

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VÕ THANH DŨ

BÁO CHÍ GIẢI PHÁP VỚI VẤN ĐỀ
BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

Hà Nội- 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VÕ THANH DŨ

BÁO CHÍ GIẢI PHÁP VỚI VẤN ĐỀ
BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Báo chí học

Mã số: 9320101.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS TS Trần Thành Nam

2. TS Đỗ Anh Đức

Hà Nội-2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của Phó giáo sư, Tiến sĩ Trần Thành Nam và Tiến sĩ Đỗ Anh Đức. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án trung thực, khách quan, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn theo đúng các quy định.

Tác giả luận án

Võ Thanh Dũ

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, nghiên cứu sinh (NCS) xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý thầy, cô Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội, đặc biệt là quý thầy, cô và Ban lãnh đạo Viện Đào tạo báo chí và Truyền thông đã giúp NCS có thêm tri thức cần thiết cho việc học tập và nghiên cứu.

NCS xin bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đến hai thầy hướng dẫn PGS.TS Trần Thành Nam và TS Đỗ Anh Đức, những người thầy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn luôn đồng hành, chỉ bảo tận tình, giúp NCS vượt qua những khó khăn trong quá trình nghiên cứu. Những góp ý quý báu từ hai thầy đã giúp NCS hoàn thiện luận án một cách tốt nhất.

NCS xin gửi lời cảm ơn đến ban giám hiệu, quý Thầy, Cô các trường phổ thông, quý anh, chị phóng viên, nhân viên công tác xã hội, bạn đọc, phụ huynh và các bạn trẻ vì thành niên đã tạo điều kiện thuận lợi để NCS thực hiện khảo sát và phỏng vấn. Sự hợp tác, hỗ trợ nhiệt tình của quý vị đã góp phần làm nên thành công của nghiên cứu này.

NCS xin bày tỏ lòng cảm ơn người thân đã luôn động viên, hỗ trợ tài chính, tinh thần cho NCS trong quá trình đi học. Đặc biệt, xin cảm ơn bản thân đã cố gắng vượt qua nhiều trở ngại về sức khỏe, tinh thần để có thể hoàn thiện luận án này. Sau cùng, NCS xin được chân thành cảm ơn đến tất cả mọi người xung quanh đã hỗ trợ NCS trong suốt quá trình hoàn thành luận án này.

Tác giả

Võ Thanh Dũ

LỜI CAM ĐOAN**LỜI CẢM ƠN****MỤC LỤC1****DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT4****DANH MỤC BẢNG4****DANH MỤC BIỂU ĐỒ4****MỞ ĐẦU9****1. Lý do chọn đề tài9****2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu11**

2.1 Mục đích nghiên cứu.....11

2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu11

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu12

3.1 Đối tượng nghiên cứu12

3.2 Phạm vi nghiên cứu.....12

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu.....13

4.1 Câu hỏi nghiên cứu13

4.2 Giả thuyết nghiên cứu13

5. Cơ sở lý luận và khung phân tích luận án.....14

5.1 Cơ sở lý luận14

5.2 Khung phân tích luận án15

6. Phương pháp nghiên cứu16

6.1 Phương pháp phân tích tài liệu (Document Analysis)16

6.2 Phương pháp phân tích nội dung hỗn hợp17

6.3 Phương pháp phỏng vấn sâu19

6.4 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi Anket.....21

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án23**8. Điểm mới của luận án25****9. Kết cấu luận án26**

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	27
1.1 Các nghiên cứu về Báo chí và Báo chí giải pháp	27
1.2 Các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên và báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên	40
1.3 Đánh giá tình hình nghiên cứu trước đó và nội dung luận án tiếp tục nghiên cứu...	57
Tiểu kết chương 1	63
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA BÁO CHÍ GIẢI PHÁP VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN	64
2.1 Cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp và bạo hành trẻ vị thành niên	64
2.2 Các lý thuyết truyền thông và tâm lý học được áp dụng trong luận án.....	94
2.3 Cơ sở thực tiễn và pháp lý về bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay	105
Tiểu kết Chương 2.....	110
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG BÁO CHÍ ĐƯA TIN VỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	111
3.1 Tổng quan các tờ báo khảo sát	111
3.2 Các dạng nội dung về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí.....	114
3.3 Hình thức và phương thức thể hiện	161
Tiểu kết Chương 3:.....	194
CHƯƠNG 4: NHU CẦU, SỰ PHẢN HỒI VÀ TƯƠNG TÁC CỦA CÔNG CHÚNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN TRÊN BÁO CHÍ.....	195
4.1 Khái quát nhóm công chúng trong diện khảo sát	195
4.2 Nhu cầu và các yếu tố tác động đến hành vi tiếp cận thông tin của công chúng	199
4.3 Cảm xúc và sự phản hồi của công chúng	212
4.4 Đánh giá chung thành công và hạn chế cách thức báo chí đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên	224
Tiểu kết Chương 4.....	229
CHƯƠNG 5: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH BÁO CHÍ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN.....	230
5.1 Những vấn đề đặt ra trong cách thức đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên..	230

5.2 Áp dụng và thực hành Báo chí giải pháp	247
5.3 Thành lập bộ phận chuyên nghiên cứu công chúng	267
5.4 Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan báo chí với gia đình và các tổ chức xã hội để xây dựng chiến dịch truyền thông	269
5.5 Hình thành mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên	273
Tiểu kết Chương 5	276
KẾT LUẬN	277
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN	
ĐẾN LUẬN ÁN	281
TÀI LIỆU THAM KHẢO	281
PHỤ LỤC	295

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Từ đầy đủ
BCKT	Báo chí kiến tạo
BCGP	Báo chí giải pháp
CHXHCNVN	Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
ĐH	Đại học
DT	Dân Trí
HN	Hà Nội
NCS	Nghiên cứu sinh
NXB	Nhà xuất bản
SGGP	Sài Gòn Giải Phóng
TP	Thành phố
TT	Tuổi Trẻ
THCS	Trung học cơ sở
UBND	Ủy ban nhân dân
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc
WHO	Tổ chức Y tế thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1: Số lượng tin bài được các báo xuất bản từ 01/2021-12/2023	114
Bảng 3.2 Tỷ lệ phần trăm chuyên mục của các báo	116
Bảng 3.3: Tỷ lệ phần trăm các dạng nội dung của tin bài trên các báo.....	119
Bảng 3.4: Thể hiện số lượng cấu trúc các loại tiêu đề trên các báo	184
Bảng 4.1: Thể hiện tỷ lệ phần trăm địa bàn sinh sống của mẫu khảo sát.....	195
Bảng 4.2: Tỷ lệ phần trăm độ tuổi nhóm công chúng trong diện khảo sát.....	196
Bảng 4.3: Độ tuổi của công chúng trên 18 trong diện khảo sát	196
Bảng 4.4: Thành phần dân tộc thuộc nhóm công chúng trong diện khảo sát.....	197
Bảng 4.5: Trình độ học vấn nhóm công chúng trong diện khảo sát.....	198
Bảng 4.6: Tình trạng hôn nhân nhóm công chúng trong diện khảo sát.....	198
Bảng 4.7: Tỷ lệ phần trăm năm sinh của trẻ vị thành niên tham gia khảo sát.....	198
Bảng 4.8 Tỷ lệ phần trăm thành phần dân tộc trẻ vị thành niên tham gia khảo sát.....	198
Bảng 4.9: Tỷ lệ phần trăm thành phần dân tộc trẻ vị thành niên tham gia khảo sát	199
Bảng 4.10: Tỷ lệ phần trăm học vấn của trẻ vị thành niên tham gia khảo sát.....	199
Bảng 4.11: Thể hiện tỷ lệ phần trăm địa bàn sinh sống của mẫu khảo sát.....	199
Bảng 4.12: Mức độ quan tâm đến các chủ đề và mục đích đọc báo của công chúng ..	201
Bảng 4.13 Xu hướng cập nhật tin tức báo chí qua các kênh của công chúng	202
Bảng 4.14: Môi quan hệ giữa yếu tố giới tính đến nguồn cập nhật thông tin	204
Bảng 4.15: Tần suất cập nhật tin tức báo chí của công chúng trên 18 tuổi.....	206
Bảng 4.16: Tần suất cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội của công chúng trên 18 tuổi.....	206
Bảng 4.17: Phương tiện yêu thích để tiếp cận thông tin của công chúng trên 18 tuổi	

.....	207
Bảng 4.18: Sở thích lựa chọn loại hình báo chí ưa thích của công chúng	207
Bảng 4.19: Tác động của độ tuổi đến việc lựa chọn loại hình báo chí và phương tiện thiết bị khi đọc báo của công chúng trên 18 tuổi.....	208
Bảng 4.20: Mục đích đọc tin tức trên báo chí của công chúng trên 18 tuổi.....	209
Bảng 4.21: Giá trị kiểm tra so sánh sự khác biệt về mục đích đọc tin tức trên báo chí giữa các nhóm giới tính ở công chúng trên 18 tuổi.....	210
Bảng 4.22 Mục đích đọc tin tức trên báo chí để phản biện.....	210
Bảng 4.23: Loại thông tin được đọc giả yêu thích trên báo chí khi liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên.....	211
Bảng 4.24: Cảm xúc của công chúng trên 18 tuổi sau khi đọc tin tức tích cực (Có liên quan đến trẻ vị thành niên).....	215
Bảng 4.25: Đánh giá của công chúng trên 18 tuổi về hiệu quả nội dung báo chí về bạo hành	225
Bảng 4.26: Nhận xét của công chúng dưới 18 tuổi về nội dung thông tin trên báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên.....	227
Bảng 5.1: Đánh giá của công chúng trên 18 tuổi về các yếu tố mang lại hiệu quả tích cực của nội dung báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên	233
Bảng 5.2: Hạn chế của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên ở VN (nội dung).	236
Bảng 5.3: Ý kiến công chúng trên 18 tuổi về vấn đề thu phí người đọc nếu tòa soạn tập trung đưa tin theo kiểu Báo chí giải pháp.....	249
Bảng 5.4: Mức chi phí độc giả sẵn sàng chi nếu tòa soạn báo chí thực hành đưa tin theo kiểu giải pháp	250
Bảng 5.5: Ý kiến công chúng về cách thức báo chí đưa tin để góp phần giải quyết các vấn	

đề trong xã hội nói chung	262
---------------------------------	-----

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1 Tỷ lệ tin bài được phân theo nội dung	119
Biểu đồ 3.2 Tỷ lệ phần trăm các nhóm thông tin theo dạng Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện	122
Biểu đồ 3.3: Các nhóm thông tin được đưa theo kiểu Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện giữa các tờ báo từ tháng 01/2021-12/2023	122
Biểu đồ 3.4: Số lượng tin bài tố cáo hành vi phạm tội bạo hành trẻ vị thành niên qua các năm (đơn vị: bài)	123
Biểu đồ 3.5: Các hành vi bạo hành trẻ vị thành niên trên báo, trong thời gian từ 01/2021-12/2023	125
Biểu đồ 3.6: Tỷ lệ sự phân bố thông tin về hành vi bạo hành trẻ vị thành niên được khảo sát từ tháng 01/2021-12/2023 trên các báo.....	128
Biểu đồ 3.7: Tỷ lệ phần trăm các nhóm thông tin được đưa theo kiểu giải pháp.....	147
Biểu đồ 3.8: Tỷ lệ phần trăm Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên của các báo từ năm 01/2021-12/2023	151
Biểu đồ 3.9: Thể hiện tỷ lệ phần trăm ảnh của các tờ báo trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023	162
Biểu đồ 3.10: Thể hiện số lượng hình ảnh, đồ họa, clip trên báo trong diện khảo sát...162	
Biểu đồ 3.11: Số lượng bài viết không sử dụng hình ảnh, đồ họa, clip kèm bài báo trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023	163
Biểu đồ 3.12: Thể hiện nội dung hình ảnh để minh họa trong bài viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí	163
Biểu đồ 3.13: Số lượng các hình ảnh sử dụng trong bài báo thuộc diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023	164
Biểu đồ 3.14: Số lượng hình ảnh, đồ họa, video clip trong các bài báo sự kiện, phản ứng	

khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên	165
Biểu đồ 3.15: Tỷ lệ phần trăm loại ảnh ở từng tờ báo khai thác từ nạn nhân và vết thương trên người nạn nhân trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2021	166
Biểu đồ 3.16: Tỷ lệ phần trăm số ảnh không che mặt thủ phạm giữa các báo.....	170
Biểu đồ 3.17: Số lượng hình ảnh, đồ họa và video trong các bài báo dạng giải pháp...177	
Biểu đồ 3.18 Cấu trúc các dạng tiêu đề báo chí sự kiện, phản ứng đơn thuần.....	187
Biểu đồ 3.19: Tỷ lệ phần trăm cách sử dụng các dạng cấu trúc tiêu đề giữa các tờ báo (Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện) trong diện khảo sát	188
Biểu đồ 3.20: Thể hiện tỷ lệ phần trăm cấu trúc các dạng tiêu đề bài báo giải pháp ...	191
Biểu đồ 3.21: Cấu trúc các dạng tiêu đề bài báo có có dạng Báo chí giải pháp từ tháng 01/2021-12/2023	191
Biểu đồ 4.1 Tỷ lệ phần trăm nguồn tiếp cận thông tin của công chúng	201
Biểu đồ 4.2 Tần suất cập nhật tin tức báo chí của công chúng trên và dưới 18 tuổi....	203
Biểu đồ 4.3: Tỷ lệ phần trăm tương tác sau khi đọc tin tích cực của công chúng trên và dưới 18 tuổi	215
Biểu đồ 4.4: Sự tương tác sau khi đọc tin tiêu cực của công chúng trên và dưới 18 tuổi	217
Biểu đồ 4.5: Cảm xúc của công chúng khi đọc tin tức trên báo chí có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên (bạo lực, đánh đập...)	217
Biểu đồ 4.6: Số lượt tương tác của công chúng với các bài viết về bạo hành trẻ vị thành niên trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023	218
Biểu đồ 4.7: Cảm xúc của công chúng khi đọc tin tức trên báo chí có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên (bạo lực, đánh đập, hành hạ).....	221

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam đang diễn ra ngày càng phức tạp và nghiêm trọng, để lại những tổn thương sâu sắc về thể chất lẫn tinh thần cho nạn nhân. Trước thực trạng này, báo chí Việt Nam đã vào cuộc mạnh mẽ, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội. Hàng loạt vụ việc bạo hành trẻ vị thành niên được phanh khai góp phần cảnh tỉnh cộng đồng và tạo áp lực lên các tổ chức chính trị xã hội và cơ quan chức năng.

Tuy nhiên, cách tiếp cận của báo chí Việt Nam hiện nay cũng bộc lộ những điểm hạn chế đáng lo ngại về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Việc khai thác thông tin chủ yếu theo hướng mô tả tiêu cực, sa đà vào việc khai thác các chi tiết rùng rợn, bi thảm của nạn nhân và hành vi đồi bại, thú tính của thủ phạm. Cách tiếp cận này dù có thể thu hút sự chú ý nhất thời, nhưng lại vô tình gây tổn thương thêm cho những người trong cuộc và làm giảm vai trò kiến tạo vốn có của báo chí. Thay vì thúc đẩy hành động, tìm kiếm lối ra, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững thì lối đưa tin này có nguy cơ gây ra sự sợ hãi, chai sạn cảm xúc trong lòng công chúng. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, các cơ quan truyền thông liên tục tập trung vào thông tin tiêu cực và giật gân đã gây ra hiện tượng “mệt mỏi về lòng trắc ẩn” (compassion fatigue) đối với công chúng [Kinnick, Krugman & Cameron, 1996; Hoijer, 2004]. Sự quá tải về “tin xấu” nhưng lại thiếu bối cảnh và giải pháp khiến cho độc giả mất dần niềm tin, sự quan tâm đối với tin tức [Michael Schudson, 2011; Soroka, 2014]. Qua đó cho thấy, báo chí đã làm rất tốt việc chỉ ra “vấn đề” nhưng lại chưa chú trọng nhiều đến việc “Vậy làm sao để giải quyết nó?”

Trong bối cảnh đó, “Báo chí giải pháp” (Solutions Journalism) hay “Báo chí kiến tạo” (Constructive journalism) nổi lên như một phương thức tiếp cận ưu việt, một hướng đi đầy hứa hẹn. Đây không phải là phương thức làm báo “tô hồng” thực tế mà là phương thức/phương pháp/cách thức làm báo tập trung vào việc phân tích vấn đề, bình luận hay đề xuất các giải pháp ứng phó với các vấn đề trong xã hội. Bằng cách cung cấp những câu chuyện có chiều sâu về cách các cá nhân, tổ chức, cộng đồng đang đối phó hiệu quả với bạo hành trẻ vị thành niên, Báo chí giải pháp có khả năng truyền cảm hứng,

cung cấp những bài học thực tiễn và thúc đẩy sự tham gia tích cực từ xã hội, thay vì chỉ tập trung phơi bày vấn đề. Trong bối cảnh đó, việc áp dụng các nguyên tắc Báo chí giải pháp vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Thay vì chỉ phơi bày, mô tả sự đau khổ của người khác thì Báo chí giải pháp đòi hỏi nhà báo phải đi sâu phân tích nguyên nhân gốc rễ và làm sáng tỏ các giải pháp tiềm năng: Các mô hình can thiệp hiệu quả, các chính sách đang phát huy hiệu quả tích cực cao... Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao nhận thức cộng đồng nhân văn hơn mà còn trao cho họ và các nhà hoạch định chính sách các công cụ hành động khả thi hiệu quả.

Tuy nhiên, đến tháng 6 năm 2022, các nghiên cứu hàn lâm về Báo chí giải pháp tại Việt Nam vẫn còn khá mới mẻ và chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Đặc biệt, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu trong việc ứng dụng Báo chí giải pháp với việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu lớn mà luận án này tập trung giải quyết. Cho nên, việc nghiên cứu đề tài luận án *Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay* là rất cần thiết và cấp bách. Việc nghiên cứu *Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên* hướng đến các mục tiêu: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp trong bối cảnh truyền thông Việt Nam. Từ đó, phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp ứng dụng Báo chí giải pháp trong việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên đối với báo chí Việt Nam.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu và yêu cầu thực tiễn đã được nêu ở phần trên, NCS quyết định thực hiện Luận án “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”. Luận án có ý nghĩa cao về mặt lý luận khi góp phần hệ thống hoá, phát triển cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu và ứng dụng Báo chí giải pháp tại Việt Nam, đặc biệt là việc xây dựng một khung lý thuyết và bộ tiêu chí nhận diện cho tác phẩm Báo chí giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Bên cạnh đó, về mặt thực tiễn, luận án cung cấp những luận cứ khoa học để đề xuất các nhóm giải pháp mang tính ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tác động xã hội của sản phẩm báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Kết quả nghiên cứu hướng đến việc trở thành một tài liệu tham khảo chuyên môn cho các nhà báo, nhà quản tại cơ quan báo chí, nhà hoạch định chính

sách, qua đó góp phần thúc đẩy việc thực hành Báo chí giải pháp một cách bài bản, có trách nhiệm và hiệu quả hơn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, mục đích cốt lõi của luận án là xây dựng một khung tiếp cận khoa học, khảo sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp mang tính ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Báo chí giải pháp khi thông tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam trong thời gian qua. Cụ thể, luận án hướng đến các mục tiêu sau: Xây dựng và hoàn thiện khung lý thuyết về Báo chí giải pháp, trọng tâm là đề xuất một bộ tiêu chí khoa học để nhận diện, đánh giá các tác phẩm báo chí theo hướng giải pháp về chủ đề bạo hành trẻ vị thành niên; Khảo sát thực trạng báo chí Việt Nam đưa tin về bạo hành trong thời gian qua và sự tương tác, phản hồi của công chúng; Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, có cơ sở khoa học và tính khả thi cao cho các cơ quan báo chí, cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý.

2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được các mục đích trên, luận án xác định 4 nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm sau:

Một là, xây dựng cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp trong bối cảnh báo chí viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Nhiệm vụ này không chỉ dừng ở việc hệ thống hóa các khái niệm liên quan mà còn tập trung vào việc xây dựng một khung tiêu chí cụ thể, có thể đo lường được để nhận diện, đánh giá một tác phẩm báo chí theo định hướng giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên.

Hai là, khảo sát, phân tích, so sánh và đánh giá thực trạng báo chí Việt Nam (báo in và báo điện tử) trong việc thông tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Dựa trên bộ tiêu chí đã xây dựng, luận án sẽ làm rõ những thành tựu, hạn chế, chỉ ra các xu hướng vận động và mức độ ứng dụng BCGP trong thực tiễn khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên.

Ba là, khảo sát, lý giải và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và tiếp nhận sản phẩm báo chí khi viết về chủ đề này. Luận án sẽ tiến hành khảo sát, phỏng vấn sâu các nhóm đối tượng có liên quan (Nhà báo, chuyên gia, công chúng) đối với việc tiếp cận thông tin và các sản phẩm báo chí về chủ đề này.

Bốn là, đề xuất hệ thống các nhóm giải pháp khoa học và khả thi. Dựa trên kết quả phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng luận án đề xuất các nhóm giải pháp chiến lược và cụ thể nhằm nâng cao năng lực ứng dụng Báo chí giải pháp khi báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”. Để làm rõ đối tượng nghiên cứu, luận án tập trung vào hai nhóm nội dung chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, cụ thể là:

- *Một là*, cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp, bao gồm các khái niệm, đặc điểm, vai trò, chức năng, nguyên tắc cốt lõi... của hướng tiếp cận báo chí này.

- *Hai là*, thực trạng nội dung và phương thức truyền tải của báo chí Việt Nam về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên (khảo sát trên các sản phẩm báo chí trên báo in Nhân Dân, Sài Gòn Giải Phóng và báo điện tử Dân Trí, Tuổi Trẻ từ 01/01/2021 đến 31/12/2023). Việc khảo sát thực trạng này đóng vai trò nền tảng thực tế, giúp nhận diện điểm mạnh, hạn chế trong cách đưa tin hiện hành của các cơ quan báo chí này, từ đó đối sánh và phân tích tiềm năng, tính hiệu quả của việc áp dụng các yếu tố của Báo chí giải pháp.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Trong Luận án này, phạm vi nghiên cứu được xác định như sau:

- *Phạm vi nội dung*: Luận án tập trung phân tích nội dung và cách thức truyền tải các sản phẩm báo chí (thuộc loại hình báo in và báo điện tử), viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Đồng thời, luận án còn đánh giá mức độ ứng dụng các yếu tố của Báo chí giải pháp trong các sản phẩm báo chí đó.

- *Phạm vi không gian*: Luận án tiến hành khảo sát các bài viết trên các cơ quan báo chí lớn, được lựa chọn có chủ đích để phục vụ mục tiêu nghiên cứu bao gồm: Báo điện tử Tuổi Trẻ, Dân Trí, các tờ báo này có uy tín và lượng độc giả lớn và tác động mạnh mẽ đến công chúng; Còn báo in truyền thống là các tờ Sài Gòn Giải Phóng, Nhân Dân. Việc

lựa chọn các cơ quan báo chí này nhằm mục đích nghiên cứu các trường hợp điển hình, qua đó cung cấp cái nhìn đa dạng, cách tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên từ các cơ quan báo chí có phong cách và đối tượng độc giả khác nhau.

- *Phạm vi thời gian*: Các bài báo được đăng tải trong khoảng thời gian 03 năm, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023. Còn hoạt động khảo sát ý kiến công chúng và phỏng vấn sâu trong khoảng quý 1,2 năm 2024.

- *Phạm vi tài liệu tham khảo*: Luận án sử dụng các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam có liên quan đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, báo chí và các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước về Báo chí giải pháp cũng như vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1 Câu hỏi nghiên cứu

Trong luận án này, NCS sẽ tập trung trả lời 3 câu hỏi nghiên cứu sau đây:

Câu hỏi 1: Báo chí giải pháp là gì? Cơ sở lý luận và thực tiễn nào cho sự hình thành và phát triển của Báo chí giải pháp ?

Câu hỏi 2: Thực trạng đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí Việt Nam hiện nay như thế nào? Khung tham chiếu nào đang được báo chí lựa chọn sử dụng khi đưa tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên? Các giải pháp được báo chí Việt Nam đề xuất đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên thuộc những cấp độ nào?

Câu hỏi 3: Công chúng phản hồi như thế nào đối với tin bài về bạo hành trẻ vị thành niên? Công chúng nhận thức như thế nào về Báo chí giải pháp nói chung và Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng?

Câu hỏi 4: Những yếu tố (chủ quan và khách quan) nào ảnh hưởng đến việc áp dụng mô hình Báo chí giải pháp một cách hiệu quả khi đưa tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam?

4.2 Giả thuyết nghiên cứu

Trước khi tiến hành nghiên cứu, người viết đã đề ra các giả thuyết như sau:

Giả thuyết thứ nhất: Trong các tin bài về chủ đề bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí Việt Nam (trong diện khảo sát) từ 01/01/2021-31/12/2023, tần suất xuất hiện của các

yếu tố tập trung vào Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện (nhấn mạnh xung đột, hậu quả, bi kịch...) cao hơn một cách có ý nghĩa thống kê so với tần suất xuất hiện của các yếu tố thuộc về dạng tin bài có biểu hiện định hướng giải pháp (phân tích nguyên nhân, bình luận đa chiều, đề xuất giải pháp cụ thể...).

Giả thuyết thứ hai: Mức độ hài lòng của công chúng đối với các bài báo về bạo hành trẻ vị thành niên có tương quan nghịch với mức độ khai thác các yếu tố giật gân, bi kịch của bài báo và có tương quan thuận với mức độ chuyên sâu, tính khả thi của các giải pháp được đề xuất.

Giả thuyết thứ ba: Mức độ sẵn sàng áp dụng Báo chí giải pháp của phóng viên/nhà báo khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên có tương quan nghịch với mức độ bởi các rào cản khách quan (áp lực về thời gian, cạnh tranh tính thời sự, thiếu nguồn lực...) và rào cản chủ quan (thiếu kinh nghiệm, thói quen tác nghiệp, nhận thức chưa đa chiều...).

5. Cơ sở lý luận và khung phân tích luận án

5.1 Cơ sở lý luận

Luận án này xây dựng khung phân tích dựa trên sự kết hợp của ba lý thuyết truyền thông chủ đạo, bao gồm Lý thuyết kiến tạo xã hội, Lý thuyết Đóng khung và Lý thuyết sử dụng và hài lòng. Mỗi lý thuyết đóng vai trò thiết yếu trong việc tiếp cận và làm sáng tỏ các khía cạnh khác nhau của vấn đề nghiên cứu về vai trò của Báo chí giải pháp trong việc định hình nhận thức và hành vi của công chúng về bạo hành trẻ vị thành niên, cụ thể:

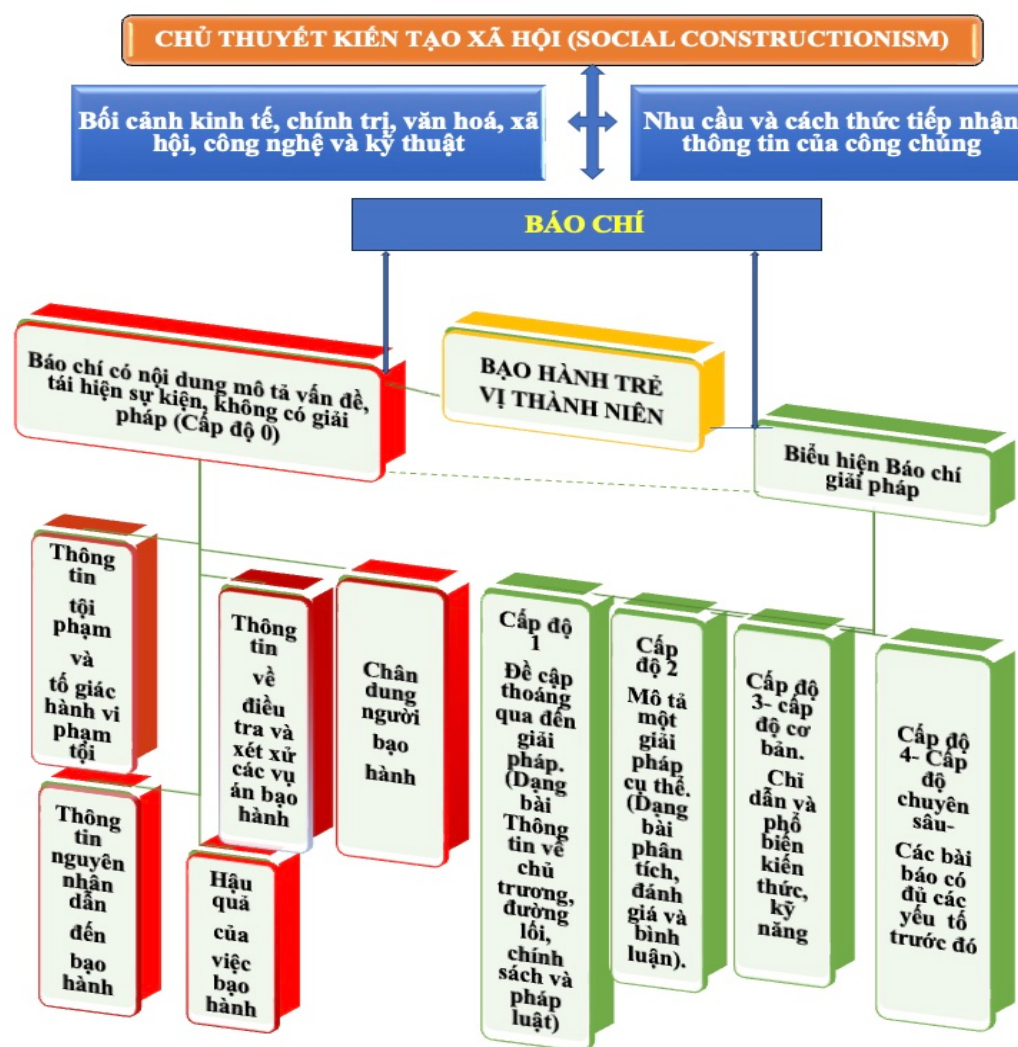
Lý thuyết kiến tạo xã hội: Luận án xác định lý thuyết này là nền tảng lý thuyết cơ sở, bởi nó cho rằng truyền thông, bao gồm cả báo chí, không chỉ ánh hiện thực mà còn tích cực tham gia vào quá trình kiến tạo nhận thức và hành vi xã hội hay nói cách khác, truyền thông không chỉ phản ánh hiện thực mà còn tạo ra hiện thực. Theo đó, Luận án sử dụng lý thuyết này để phân tích sâu vai trò tiềm năng của Báo chí giải pháp trong việc định hình lại cách công chúng nhìn nhận và ứng xử với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, hướng đến những giải pháp tích cực.

Lý thuyết Đóng khung: Để hiểu rõ hơn về Báo chí giải pháp tác động Lý thuyết này cho rằng báo chí có thể định hướng nhận thức của công chúng về một vấn đề bằng cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh và các kỹ năng báo chí khác. Luận án sử dụng lý thuyết

Đóng khung để phân tích nội dung, cách thức báo chí định vị, mô tả và tái hiện lại vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên đến công chúng.

Lý thuyết sử dụng và hài lòng: Nhằm làm rõ hơn về mối quan hệ giữa công chúng và Báo chí giải pháp trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Lý thuyết này tập trung vào động cơ và kỳ vọng của công chúng khi tiếp cận sản phẩm báo chí. Luận án sử dụng lý thuyết này để phân tích nhu cầu thông tin, mức độ hài lòng và phản hồi của công chúng với cách đưa tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên với các sản phẩm báo chí hiện nay. Từ đó, NCS đánh giá hiệu quả và sự phù hợp của sản phẩm báo chí này.

5.2 Khung phân tích luận án



Mối quan hệ giữa hai nhánh (nét đứt gãy): Trong thực tế, một bài báo có thể chứa cả yếu tố của “Cấp độ 0” và các cấp độ giải pháp. Ví dụ, một bài có biểu hiện Báo chí giải pháp tốt thường bắt đầu bằng việc mô tả ngắn gọn vấn đề (có thể là hậu quả của việc bạo hành) trước khi đi sâu vào phân tích giải pháp. Vì vậy, mũi tên có nét đứt từ nhánh trái sang nhánh phải nhằm thể hiện rằng “mô tả vấn đề” thường là điểm khởi đầu cho một câu chuyện “giải pháp”.

6. Phương pháp nghiên cứu

Khi thực hiện nghiên cứu đề tài “Báo chí giải pháp với bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”, luận án đã tiếp cận vấn đề dựa trên cơ sở lý luận vững chắc của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về báo chí, quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ vị thành niên, cùng với các văn bản pháp luật quốc tế có liên quan, điển hình là Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên hiệp quốc và các tài liệu nghiên cứu của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (Unicef).

6.1 Phương pháp phân tích tài liệu (Document Analysis)

Mục đích: Phương pháp này được thực hiện để khảo cứu các tài liệu, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến Báo chí giải pháp và vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Qua đó, luận án hệ thống hóa các vấn đề ý luận, làm cơ sở lý thuyết cho các phân tích ở chương sau. Cách thức được tiến hành như sau:

Thứ nhất, lựa chọn tài liệu

- *Tiêu chí lựa chọn tài liệu:* Tài liệu phải có độ tin cậy cao (phải được xuất bản bởi các tạp chí của trường đại học, nhà xuất bản, tạp chí khoa học uy tín), có nội dung liên quan trực tiếp liên đến đề tài “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”.

- *Loại tài liệu:* Sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu khoa học, các bài báo khoa học chuyên ngành, liên ngành được đăng trên các tạp chí khoa học uy tín về báo chí, truyền thông, giáo dục, tâm lý...; Báo cáo số liệu, nghiên cứu của các tổ chức trong và ngoài nước có uy tín như Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, WHO,

UNICEF... Các văn bản pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên, bạo hành trẻ vị thành niên của Việt Nam, Liên hợp quốc, các luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, luận án tốt nghiệp tiến sĩ liên quan được lưu trữ tại các thư viện và cơ sở dữ liệu học thuật.

Thứ hai, thu thập tài liệu

NCS tìm kiếm và thu thập tài liệu từ các nguồn trực tuyến như: Thư viện điện tử của các trường đại học, viện nghiên cứu, tạp chí khoa học truy cập mở và trả phí như thư viện VNU, Web of Science, Scopus, Google Scholar... Website của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước về Báo chí giải pháp, bảo vệ trẻ vị thành niên như Solutions Journalism Network, UNICEF, Save the Children... và các cơ quan báo chí uy tín.

Từ khóa tìm kiếm bao gồm: Báo chí giải pháp, trẻ vị thành niên, bạo hành trẻ em/trẻ vị thành niên; Solutions journalism, child abuse, minors, adolescents...và sử dụng các toán tử (AND, OR, NOT).

Thứ ba, phân tích tài liệu

NCS tiến hành đánh giá các công trình nghiên cứu dựa trên tính logic, độ tin cậy, tính mới lạ của kết quả nghiên cứu, tính thời sự cũng như những đóng góp thực tiễn và những khoảng trống và vấn đề còn bỏ ngỏ mà tác giả chưa đề cập đến. Phân tích, đánh giá này sẽ là nền tảng lý thuyết vững chắc cho Chương Tổng quan và Chương 2 của luận án.

6.2 Phương pháp phân tích nội dung hỗn hợp

Mục đích: Trong luận án này, phương pháp phân tích nội dung hỗn hợp được áp dụng để xác định các chủ đề, cách thức trình bày thông tin, giọng điệu của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên các tờ báo trong diện khảo sát. Bên cạnh đó, còn có các thông tin về nhu cầu, sự tương tác và phản hồi của công chúng về việc tiếp cận thông tin và thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên của công chúng. Phương pháp này cho phép NCS vừa thống kê tần suất (định lượng) xuất hiện của các chủ đề, nhu cầu và cách tiếp cận của công chúng, vừa đi sâu diễn giải ý nghĩa nội dung (định tính). Cách thức được tiến hành như sau:

Thứ nhất, lựa chọn mẫu và thu thập dữ liệu.

Mẫu khảo sát: Các bài báo được xuất bản trên báo điện tử Tuổi Trẻ và Dân Trí (đại diện cho báo điện tử có lượng truy cập lớn, đối tượng độc giả đa dạng) báo in Sài Gòn

Giải Phóng (đại diện cho báo in của địa phương khu vực phía Nam có uy tín cao, độ phủ phát hành khắp cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam) và báo in Nhân Dân (đại diện cho báo in chính thống của Đảng và Nhà nước và có lượng phát hành khắp cả nước).

Khung thời gian: Bài báo được đăng tải từ ngày 01/01/2021-31/12/2023.

Quy trình thu thập: NCS sử dụng các từ khóa: “Trẻ em”, “trẻ vị thành niên”, “bạo hành trẻ em/trẻ vị thành niên”, “bạo lực trẻ vị thành niên”, “đánh đập trẻ em”, “xâm hại tình dục trẻ em”, “xâm hại tình dục trẻ em/vị thành niên”, “trẻ vị thành niên/trẻ em lao động nặng nhọc”, chăm sóc/bảo vệ trẻ em/trẻ em/vị thành niên để tìm kiếm trên trang web của báo điện tử (Tuổi Trẻ và Dân Trí). Bên cạnh đó, các từ khóa này cũng được người viết gõ trên Google với cú pháp: “từ khóa”site: tên miền báo điện tử. Đối với báo in (Sài Gòn Giải Phóng, Nhân Dân), NCS tiến hành đọc từng số báo để tìm kiếm các bài báo viết về bạo hành trẻ vị thành niên theo cách thủ công. Kết quả thu thập ban đầu thu được tổng cộng trên dưới 381 bài báo trên cả 4 tờ báo. Sau khi đọc và sàng lọc theo tiêu chí nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu, NCS đã loại bỏ tin bài trùng lặp, không nằm trong khoảng thời gian nghiên cứu và chọn được 320 bài báo để đưa vào mã hóa và phân tích. Các bài báo thu thập có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên trên báo sẽ được đánh mã số từ nhỏ đến lớn theo trình tự thời gian trước sau.

Thứ hai, xây dựng bảng mã và mã hoá

NCS xây dựng Bảng mã (được đính kèm trong phần phụ lục) để phân loại nội dung và hình thức các bài báo. Các bài báo được thu thập ở phía trên sẽ được người viết phân tích nội dung dựa trên các tiêu chí khung như sau: Xác định vấn đề (*Nhận thức/Cảnh báo/Tội phạm/Hậu quả của nạn bạo hành*); *Nguyên nhân*; *Đạo đức và Giải pháp (các giải pháp được đề xuất từ các cấp độ khác nhau* [Entman, 1993]. Trong ngành khoa học xã hội nói chung, mọi tiêu chí, tiêu chuẩn đưa ra đều mang tính tương đối, các định khung, tiêu chí hay tiêu chuẩn đưa ra cũng mang tính chất tương đối để giúp người viết đạt được mục tiêu đề ra. Vì lẽ đó cho nên, việc lựa chọn các khung phân tích trên cũng mang tính tương đối và nó phù hợp với mục đích của người viết là phân tích thực trạng báo chí Việt Nam (trong diện khảo sát) đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay.

Để đảm bảo độ tin cậy, hai người đã tiến hành mã hóa độc lập. Hệ số tin cậy giữa

hai người mã hóa được tính theo công thức: $R = (\text{Tổng số các quyết định giống nhau} / \text{Tổng số quyết định}) \times 100$. Sau quá trình khảo sát, NCS thu về được 320 bài báo, mỗi tin bài có 24 biến, tức mỗi người mã hóa 7680 lần. Người thứ nhất và NCS có tổng số lần mã hóa giống nhau 14680/15360 lần. Hệ số tin cậy đạt 95,6% (>80%), cho thấy bảng mã có độ tin cậy cao.

Thứ ba, phân tích dữ liệu

Dữ liệu sau khi được mã hóa được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 27.0 để thống kê, phân loại. Bên cạnh đó, NCS lựa chọn một số trường hợp nổi bật để phân tích định tính sâu, làm minh chứng cho các nhận định. Đồng thời, NCS còn sử dụng thao tác so sánh để làm nổi bật sự khác biệt về số lượng, nội dung, hình thức giữa các loại hình báo chí và giữa các tờ báo khác nhau.

6.3 Phương pháp phỏng vấn sâu

Mục đích sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu: Thu thập thông tin, ý kiến, quan điểm, nhận thức và đánh giá của nhà báo, chuyên gia giáo dục, tâm lý, các đối tượng công chúng có liên quan về hiệu quả, vai trò và tác động của báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Xác định những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của báo chí khi viết về vấn đề này. Việc thực hiện phương pháp phỏng vấn sâu giúp NCS thu thập thêm những thông tin chưa được hoặc thu thập không đầy đủ ở phương pháp điều tra bằng bảng hỏi Anket và phân tích nội dung trước đó.

Tiêu chí chọn mẫu: Người viết xác định tiêu chí chọn mẫu nhóm đối tượng được phỏng vấn dựa trên những đặc điểm phù hợp là: Nhà báo, nhà giáo dục, chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, những người làm công tác xã hội, công chúng đọc báo có liên quan đến đề tài như sau:

+ *Nhóm 1:* Các nhà báo, phóng viên đang thực hành tin tức trong cơ quan báo chí (đa dạng các loại hình báo chí), trong đó, có những nhà báo có kinh nghiệm viết về bạo hành trẻ vị thành niên, với mục đích thu thập thông tin, quan điểm của các nhà báo khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên, Báo chí giải pháp. Và để tìm hiểu cách thức nhà báo khai thác, xử lý thông tin và phản ánh thông tin, những thuận lợi và khó khăn khi triển khai viết về đề tài này với số lượng 06 phóng viên.

+ *Nhóm 2: Chuyên gia:* Tâm lý, pháp lý, giáo dục (*quản lý giáo dục, giáo viên*), người làm công tác xã hội với số lượng 09 người... để tìm hiểu, đánh giá quan điểm, nhận thức và tình trạng bạo hành trong trường học hiện nay. Bên cạnh đó, còn để đánh giá vai trò, hiệu quả của báo chí đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trong trường học và những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả khi báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên.

+ *Nhóm 3:* Công chúng đủ 18 tuổi: Công chúng thường xuyên đọc báo, cập nhật thông tin báo chí ở thành thị và nông thôn với số lượng là 05 người để thu thập thông tin về quan điểm của công chúng khi báo chí viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên và thực tiễn vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trong thực tế hiện nay ở nhiều không gian như gia đình, môi trường lao động, xã hội...

- *Chuẩn bị phỏng vấn:* Người viết xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn dựa trên các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra từ trước như: Nhu cầu thông tin, hiểu biết về Báo chí giải pháp, đánh giá hiệu quả của báo chí trong việc truyền thông giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả truyền thông... Tiếp đến người viết sẽ lựa chọn và liên hệ với người được phỏng vấn và chuẩn bị thiết bị ghi âm cho cuộc phỏng vấn và cuối cùng là lên lịch và hẹn các đối tượng để phỏng vấn.

- *Tiến hành phỏng vấn:* NCS gặp gỡ các đối tượng được phỏng vấn và giới thiệu mục đích, trao đổi các cam kết với người được phỏng vấn để tạo niềm tin với họ. Vị trí thứ tự các câu hỏi phỏng vấn sâu không hẳn sẽ theo trình tự đã được liệt kê trong bảng liệt kê mà được NCS vận dụng linh động, uyển chuyển, phụ thuộc vào thông tin đối tượng được phỏng vấn cung cấp.

Những nguyên tắc khi thực hiện phỏng vấn: Câu hỏi phỏng vấn phải được sử dụng chính xác với từng nhóm đối tượng được phỏng vấn. Khi đặt câu hỏi phải rõ ràng, mạch lạc. NCS lắng nghe, ghi chép cẩn thận, khách quan các câu trả lời (có thể được ghi âm). Đồng thời, người viết sẽ tạo môi trường phỏng vấn thoải mái, thân thiện để người được phỏng vấn có thể cởi mở chia sẻ thông tin, quan điểm của họ (khi ghi âm có sự xin phép người được phỏng vấn).

- *Cách thức xử lý và phân tích dữ liệu sau phỏng vấn:* Người viết nghe lại bản ghi âm phỏng vấn và đánh máy lại ý kiến của người được phỏng vấn ra văn bản. Dữ liệu

phỏng vấn sâu được phân loại để tìm ra các chủ đề chính về Báo chí giải pháp, thực trạng đưa tin của báo chí về bạo hành trẻ vị thành niên, vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên và các ý kiến đề xuất với hoạt động về bạo hành trẻ vị thành niên. Từ việc xác định các ý kiến, quan điểm của người phỏng vấn, NCS tiến hành so sánh đối chiếu sự giống và khác nhau giữa các cá nhân. Từ đó, người viết rút ra kết luận cho vấn đề này.

Nội dung kết quả phỏng vấn là cơ sở dữ liệu quan trọng giúp người viết đánh giá các nội dung liên quan đến Báo chí giải pháp và Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

6.4 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi Anket

Mục đích: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được người viết sử dụng trong nghiên cứu này nhằm: Thu thập thông tin định lượng là các ý kiến, quan điểm, nhận thức, thái độ có thể thống kê thành con số bằng phần mềm thống kê xử lý số liệu định lượng (SPSS 27.0). Cỡ mẫu được chọn có quy mô đủ lớn để kết quả phản ánh mang mức độ tin cậy $\geq 95\%$.

Nội dung: Các ý kiến, quan điểm, nhận thức, thái độ công chúng về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Ý kiến đánh giá, cảm nhận của công chúng về tác động của báo chí đến việc nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Cũng như nhu cầu, cách thức tiếp cận thông tin và các hành vi tiếp cận thông tin báo chí của công chúng nói chung, trong đó có bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng (Tập trung vào mối quan hệ giữa báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay).

Đối tượng khảo sát và cách thức chọn mẫu:

Tiêu chuẩn mẫu khảo sát là trẻ vị thành niên: Công dân VN có độ tuổi dưới 18. Trước khi phát bảng hỏi Anket cho đối tượng công chúng này, người viết sẽ xin ý kiến của Ban giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm nơi mà các trẻ đang theo học hoặc phụ huynh của trẻ về việc được khảo sát ý kiến của trẻ. Tiếp theo, người viết sẽ đưa bảng hỏi cho giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh đọc kiểm tra nội dung. Sau đó, người viết phát phiếu trả lời cho nhóm công chúng này dưới sự quan sát của giáo viên chủ nhiệm hoặc phụ huynh khi trả lời.

Cách thức thực hiện chọn số lượng mẫu

Theo unicef [2020], năm 2019 Việt Nam có khoảng 27,2 triệu trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi, chiếm hơn 25.75% trên tổng dân số 96,2 triệu người). Còn số liệu thống kê từ Tổng cục Thống kê (công bố quý 4 năm 2023) cho thấy, Việt Nam hiện có khoảng hơn 100,3 triệu người). Trong đó, số lượng trẻ vị thành niên giảm khoảng 1,6% tức khoảng (435,200 trẻ), từ đó có thể ước lượng số trẻ vị thành niên năm 2023 trên dưới khoảng 26,8 triệu. Cỡ mẫu nghiên cứu được NCS tính theo công thức tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ trong một quần thể của Slovin như sau:

$$n = N / (1 + N * E^2)$$

Trong đó, n là số lượng mẫu cần thực hiện khảo sát

N: Tổng kích thước của quần thể (tổng số mẫu)

E: Sai số cho phép (trong trường hợp này người viết chọn 5% sai số= 0,05)

Người viết tính $n = 384$ mẫu. Cho nên, người viết tiến hành làm tròn mẫu khảo sát là **400** trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi).

Còn nhóm công chúng trên 18 tuổi được lựa chọn mẫu ngẫu nhiên theo khu vực cụm địa lý (thành thị và nông thôn), với mức sai số cho phép tối đa 5%, mức độ tin cậy 95%, ($z=1,96$), người viết đã trừ tổng số trẻ vị thành niên trong tổng số dân, người viết tính ra $n \approx 380$, nên người viết đã làm tròn chọn 400 mẫu khảo sát.

Công cụ thu thập số liệu: Bảng hỏi Anket được xây dựng riêng cho từng nhóm đối tượng công chúng dưới và trên 18 tuổi để thu thập thông tin, các số liệu độc lập.

Phương thức thu thập số liệu: Bảng hỏi Anket được phát cho đối tượng nghiên cứu theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên theo khu vực thành thị và nông thôn (cách tổ chức của chính quyền địa phương) ở các cụm (Các cụm được người viết phân theo khu vực địa lý sau: khu vực miền Bắc (gồm cụm: Trung du và miền núi phía Bắc; Đồng bằng Sông Hồng), khu vực miền Trung (gồm cụm: Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên) và khu vực miền Nam (gồm cụm: Đông Nam bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long). Sau đó, người viết sẽ bốc thăm ngẫu nhiên cụm thành thị và nông ở các khu vực trên sau khi đã được lập danh sách để chọn ra khu vực thành thị và nông thôn ở trong 3/6 cụm để tiến hành khảo sát đối với nhóm công chúng trên 18 tuổi.

Còn nhóm công chúng dưới 18 tuổi, người viết tiến hành chọn mẫu thuận tiện

(convenience sampling) theo cụm địa lý là ở Duyên hải miền Trung, Đông Nam bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long. Cách thức thu thập mẫu khảo sát được thực hiện bằng cách phát phiếu trực tiếp sau đó thu lại phiếu và gửi đường link qua google form (phiếu khảo sát) để người trả lời thực hiện trực tuyến và thu dữ liệu trực tuyến.

Khảo sát thử: Mỗi nhóm (công chúng trên và dưới 18 tuổi) 10 người, để từ đó điều chỉnh cách hỏi cho phù hợp thực tế. Số liệu của những trường hợp này không được tính trong tổng số mẫu khảo sát.

Thời gian tiến hành: Bảng hỏi Anket đối với công chúng trên và dưới 18 tuổi được thực hiện trong năm 2024.

- *Cách thức xử lý và phân tích số liệu:* Sau khi thu thập được số liệu từ bảng hỏi, người viết sẽ tiến hành xử lý “lọc sạch” rồi tiến hành nhập vào phần mềm SPSS 27.0 để phân tích, chạy thống kê mô tả: tần số, tỷ lệ, độ lệch chuẩn, so sánh thống kê... để mô tả nhu cầu, phương thức tiếp cận, thực trạng tiếp cận thông tin báo chí của công chúng; Kế đến là thống kê, mô tả thực trạng báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên, hiệu quả và các yếu tố tác động với những đề xuất cải thiện hiệu quả truyền thông của báo chí về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Trong luận án này, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi Anket được NCS sử dụng để thu thập thông tin từ hai nhóm đối tượng chính là trẻ vị thành niên và công chúng trên 18 tuổi. Bởi hai nhóm đối tượng này có đặc điểm khác nhau nên khi dùng bảng hỏi cũng phải có điều chỉnh và khác nhau. Việc thu thập thông tin từ hai nhóm đối tượng này sẽ giúp NCS có được cái nhìn toàn diện hơn về vai trò và mối quan hệ tác động qua lại của báo chí với công chúng về vấn đề phòng chống, bảo vệ trẻ vị thành niên khỏi bạo hành. Việc sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và dùng phần mềm SPSS 27.0 để phân tích số liệu giúp người nghiên cứu có thể phân tích các dữ liệu một cách khoa học và khách quan từ đó rút ra được những kết luận chính xác và có giá trị khoa học.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án này có ý nghĩa khoa học được thể hiện rõ ở những đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn.

Thứ nhất, về mặt lý luận.

Luận án đã mang lại các đóng góp cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống lý luận về Báo chí giải pháp, đặc biệt trong bối cảnh các vấn đề xã hội phức tạp như bạo hành trẻ vị thành niên. Từ đó, góp phần xây dựng và hoàn thiện khung lý thuyết cho lĩnh vực này.

Hệ thống hóa và phát triển khung lý thuyết: Luận án đã bổ sung, làm rõ hơn khái niệm và các đặc điểm nhận dạng Báo chí giải pháp, giúp định hình rõ ràng hơn về báo chí trong hệ thống lý luận báo chí, cũng như đặc điểm nhận dạng, đánh giá tác phẩm Báo chí giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Luận án đã phân tích vai trò, tiềm năng của Báo chí giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đồng thời đề xuất những tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả hoạt động của cách tiếp cận này.

Cung cấp nền tảng lý thuyết cơ sở và một số dữ liệu tham khảo, góp phần định hình các hướng nghiên cứu sâu hơn về Báo chí giải pháp và các vấn đề xã hội liên quan.

Mở rộng phạm vi ứng dụng: Kết quả nghiên cứu của luận án không chỉ tập trung vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên mà còn gợi ý khả năng ứng dụng Báo chí giải pháp vào nhiều lĩnh vực xã hội khác.

Thứ hai, về mặt thực tiễn:

Đề xuất giải pháp cụ thể và khả thi. Luận án đưa ra những giải pháp thiết thực, có tính ứng dụng cao, nhằm nâng cao hiệu quả của Báo chí giải pháp trong việc phòng chống và giảm thiểu bạo hành trẻ vị thành niên.

Nhận diện thực trạng bạo hành trẻ vị thành niên: Luận án góp phần làm rõ thực trạng bạo hành trẻ vị thành niên, bao gồm các phương thức, nội dung thông tin và tác động của nó đến công chúng.

Nghiên cứu này còn tập trung xác định vai trò của báo chí trong việc phòng chống, bạo hành. Luận án nhấn mạnh vai trò của báo chí trong việc giúp trẻ vị thành niên tránh khỏi các hình thức bạo hành, các nguy cơ trong hoạt động kinh tế và trang bị kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong môi trường số.

Cung cấp cơ sở thực tiễn cho các bên liên quan. Kết quả nghiên cứu cung cấp thông tin và dữ liệu hữu ích cho các cơ quan báo chí, nhà báo, nhà hoạch định chính sách và các tổ chức bảo vệ trẻ vị thành niên trong việc xây dựng thông tin, lập kế hoạch và chiến lược can thiệp phù hợp.

Ngoài ra, luận án còn là tài liệu tham khảo giá trị cho những ai quan tâm đến sự phát triển của Báo chí giải pháp ở Việt Nam và vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Nghiên cứu cung cấp kiến thức nền tảng và mở ra hướng tiếp cận mới cho việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nhóm người yếu thế, thúc đẩy vai trò chủ động của báo chí trong việc tìm kiếm và thông tin về các giải pháp thay vì chỉ phản ánh sự kiện tiêu cực.

8. Điểm mới của luận án

Về mặt lý luận: Luận án đã xây dựng một khung lý thuyết, kết hợp liên ngành giữa báo chí học và tâm lý học, nhằm phân tích vai trò của báo chí trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Cung cấp khung phân tích toàn diện: Nghiên cứu đề xuất một khung phân tích toàn diện, cho phép đánh giá một cách hệ thống tác động của thông tin báo chí (theo hướng Báo chí giải pháp) đến nhận thức, thái độ và hành vi của độc giả liên quan đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Mở ra hướng tiếp cận về tác động của thông tin báo chí đến tâm lý, nhận thức và hành vi của công chúng, đặc biệt là thông tin về giải pháp đối với độc giả khi tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, một khía cạnh chưa được nghiên cứu đầy đủ trước đây.

Về mặt thực tiễn: Luận án chỉ ra những hạn chế trong cách thức đưa tin hiện tại. Nghiên cứu thực tiễn đã chỉ ra những hạn chế trong cách báo chí hiện nay viết về bạo hành trẻ vị thành niên, đặc biệt là nguy cơ gây tác động tiêu cực đến độc giả và nạn nhân.

Đề xuất giải pháp cụ thể, mang tính ứng dụng cao. Dựa trên kết quả nghiên cứu, luận án đã đề xuất các giải pháp cụ thể và khả thi nhằm nâng cao chất lượng thông tin viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí, bao gồm: Nâng cao nhận thức và năng lực đưa tin của nhà báo về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên và Báo chí giải pháp; Xây dựng và thực hiện các chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong đưa tin về trẻ vị thành niên; Tăng cường sự hợp tác giữa các cơ quan báo chí với các tổ chức liên quan (trường học, trung tâm bảo trợ xã hội, gia đình, tổ chức bảo vệ trẻ vị thành niên nói chung...) để có thông tin đa chiều và chính xác, đồng thời thúc đẩy giải pháp hiệu quả.

Tóm lại, Luận án không chỉ có ý nghĩa trong việc làm sâu sắc thêm lý luận về Báo chí giải pháp và vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên mà còn có những đóng góp mới mẻ về mặt phương pháp tiếp cận và các giải pháp thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng thông tin và hiệu quả hoạt động của báo chí trong việc giải quyết các vấn đề xã hội.

9. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục thì luận án có 5 chương như sau: Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài; Chương 2 là chương nghiên cứu, xây dựng nền tảng lý thuyết, cơ sở lý luận cho luận án; Chương 3 nghiên cứu, khảo sát thực trạng về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí; Chương 4: Sự tương tác và phản hồi của công chúng; Và Chương 5: Những vấn đề đặt ra và đề xuất mô hình Báo chí giải pháp đối với bạo hành trẻ vị thành niên.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Chương 1 của luận án sẽ thực hiện nhiệm vụ tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài. Mục tiêu của chương không chỉ là điểm lại các công trình đã công bố, mà là phân tích, hệ thống hóa và đánh giá chúng theo một trình tự logic. Qua đó, chương 1 sẽ làm nổi bật những thành tựu, những hạn chế và quan trọng nhất là xác định một cách khoa học “khoảng trống nghiên cứu”. Đây chính là cơ sở vững chắc để khẳng định tính cấp thiết, tính mới của đề tài và luận giải cho những nội dung mà luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu, giải quyết.

1.1 Các nghiên cứu về Báo chí và Báo chí giải pháp

1.1.1 Các nghiên cứu Báo chí và Báo chí giải pháp từ góc độ tâm lý học

Tác giả Đỗ Thị Thu Hằng [2013] đã xuất bản cuốn sách chuyên khảo “Tâm lý học ứng dụng trong nghề báo”, đánh dấu một đóng góp quan trọng cho lĩnh vực nghiên cứu tâm lý học báo chí ở Việt Nam. Cuốn sách gồm 5 chương, trình bày một cách hệ thống và toàn diện về các vấn đề liên quan đến ứng dụng tâm lý học vào hoạt động báo chí. Tác giả Đỗ Thị Thu Hằng đã tập trung vào những nội dung chính sau: Vị trí của tâm lý học trong hệ thống chuyên ngành báo chí; Các hướng ứng dụng tâm lý học báo chí báo chí: Cuốn sách giới thiệu các thủ thuật và kỹ năng ứng dụng tâm lý học vào các khía cạnh khác nhau của nghề báo, bao gồm: Nhân cách, quá trình sáng tạo của người làm báo chí, tâm lý giao tiếp, tiếp cận nguồn tin, tâm lý tiếp nhận các sản phẩm báo chí của công chúng và kỹ năng viết, tổ chức các sản phẩm báo chí theo hướng tiếp cận của tâm lý học.

Mặc dù đề cập khá toàn diện về ứng dụng tâm lý học trong báo chí truyền thông nhưng cuốn sách vẫn còn một số hạn chế như: Sách chưa đi sâu phân tích trạng thái tâm lý của độc giả và người làm báo khi tiếp xúc với Báo chí giải pháp. Hiểu rõ tâm lý này rất quan trọng để nắm bắt vai trò và tác động của báo chí đối với xã hội. Ví dụ như, nghiên cứu tập trung vào cảm xúc, thái độ, niềm tin và hành vi của độc giả sau khi đọc Báo chí giải pháp hay phân tích tác động tâm lý của việc làm Báo chí giải pháp đối với nhà báo. Việc nghiên cứu tâm lý học trong báo chí có vai trò hỗ trợ, tăng cường hiệu quả tác động của báo chí nói chung và Báo chí giải pháp nói riêng đối với xã hội. Từ đó, chúng ta có

thể sử dụng Báo chí giải pháp một cách hiệu quả hơn để thúc đẩy sự thay đổi tích cực, bền vững hơn trong xã hội. Nhìn chung, cuốn “Tâm lý học ứng dụng trong nghề báo” là một tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên báo chí, nhà báo và những người quan tâm đến lĩnh vực tâm lý báo chí. Cuốn sách còn góp phần nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của tâm lý học trong việc nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả đến xã hội.

Theo nhà nghiên cứu truyền thông Nguyễn Văn Dũng trong cuốn sách “Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản” cho rằng: “ý thức quần chúng” là đối tượng chính mà truyền thông đại chúng hướng đến tác động. Theo quan điểm của tác giả Nguyễn Văn Dũng, ý thức quần chúng là “một trạng thái tinh thần thực tế, một dạng thức biểu hiện đặc thù hằng ngày của Ý thức xã hội”. Tác giả Nguyễn Văn Dũng còn phân tích cơ chế tác động của truyền thông lên ý thức quần chúng với 3 lớp ý nghĩa: Thế giới quan, nhân sinh quan; Ý thức lịch sử, văn hoá; Và dư luận xã hội. Tác giả cũng trình bày quy trình và cơ chế tác động của truyền thông đến công chúng, bao gồm nguồn gốc thông điệp truyền thông, các giai đoạn diễn ra và hiệu ứng xã hội [Nguyễn Văn Dũng, 2018]. Tuy nhiên, phân tích trong sách tập trung chủ yếu vào góc độ truyền thông mà chưa đề cập nhiều đến góc độ tâm tâm lý học báo chí.

Theo Charlie Beckett và Mark Deuze [2016], ba yếu tố chính thúc đẩy nhà báo sử dụng cảm xúc trong báo chí như một công cụ là: Yếu tố kinh tế (Sự cạnh tranh gay gắt nguồn thu quảng cáo và độc giả đòi hỏi nhà báo phải sử dụng cảm xúc để thu hút sự chú ý và giữ lấy độc giả); Yếu tố công nghệ (Một hình ảnh có nhiều cảm xúc sẽ thu hút được nhiều độc giả hơn. Việc thu hút mọi người lan truyền nội dung báo chí là rất quan trọng bởi sự tác động về mặt cảm xúc tốt sẽ dễ biến điều đó thành hiện thực); Và thứ ba là yếu tố tâm lý: Giúp tăng sự hiểu biết về hành vi của con người cũng như cả văn hóa và khoa học thần kinh. Giúp hiểu mọi người tiếp cận tin tức như thế nào yếu tố nào khiến họ tương tác với báo chí. Những yếu tố cảm xúc đóng vai trò then chốt trong sản xuất tin tức và tiếp nhận tin tức. Nhóm nghiên cứu trên đã nhấn mạnh việc đưa tin và biên tập tin tức chất lượng luôn lấy cảm xúc làm cốt lõi. Đồng thời, nhóm nghiên cứu đã trình bày rõ ràng các cách để tạo ra những tin tức “có ảnh hưởng” tốt và ủng hộ con đường nghiên cứu này cho rằng nó có nhiều triển vọng trong tương lai. Do đó, cần có những nghiên cứu sâu hơn

về tác động của cảm xúc trong báo chí đối với các khía cạnh như kinh tế chính trị, bản sắc văn hóa của từng quốc gia, dân tộc, giới tính... Những nghiên cứu này sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện và khách quan hơn về việc sử dụng của cảm xúc hiệu quả và có trách nhiệm hơn.

Dựa trên lý thuyết trao quyền tâm lý, nhóm nghiên cứu của Đại học Bournemouth (Anh) đã tiến hành nghiên cứu đánh giá phản ứng của công chúng Vương quốc Anh khi tiếp xúc với tin tức theo phong cách Báo chí giải pháp. Kết quả cho thấy, những tin tức tiêu cực, đóng khung theo kiểu thảm khốc kích thích cảm xúc tiêu cực, làm giảm ý định thực hiện hành động tích cực và ảnh hưởng tiêu cực đến tinh thần của người đọc. Ngược lại, những tin tức tích cực, được trình bày theo khung Báo chí giải pháp sẽ gợi lên cảm xúc tích cực, khuyến khích hành động hành động và mang lại ảnh hưởng tích cực cho người tiếp nhận. Nghiên cứu cũng cho thấy, độc giả ưa chuộng tin tức theo hướng giải pháp hơn so với tin tức tiêu cực truyền thống. Điều này khẳng định tiềm năng của Báo chí giải pháp trong việc phục vụ xã hội tốt hơn. Hơn nữa, độc giả còn nhận thức được vai trò tiếp thêm sức mạnh của Báo chí giải pháp, đặc biệt trong việc thúc đẩy tinh thần, giảm bớt lo lắng và tăng cường hạnh phúc. Báo chí giải pháp được xem là công cụ hiệu quả để khuyến khích công chúng tương tác và tham gia tích cực nhiều hơn vào các vấn đề xã hội. Trong bối cảnh công chúng không ngừng chỉ trích các phương tiện truyền thông vì xu hướng đưa tin tiêu cực, việc hiểu rõ tác động tâm lý của tin tức trở nên vô cùng quan trọng. Nghiên cứu của McIntyre, K. E., & Gibson, R. [2016] đã minh họa rõ điều này.

Các tác giả đã thực hiện khảo sát 307 công nhân ở Mỹ để đánh giá ảnh hưởng của giá trị câu chuyện (tích cực, tiêu cực hoặc trung lập) đến sự hứng thú, cảm xúc và ý định chia sẻ thông tin của người đọc. Mẫu khảo sát trong độ tuổi trung bình là 32 tuổi, mặc dù độ tuổi có sự dao động cao từ 18 đến 72. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tin tức tích cực có tác động tích cực đến người đọc, làm tăng cảm xúc vui vẻ và thúc đẩy hành vi chia sẻ. Đáng chú ý, ngoài những câu chuyện làm nổi bật kết quả tích cực từ một sự kiện tiêu cực cũng mang lại lợi ích về mặt cảm xúc cho người tiếp nhận. Nghiên cứu này, tiếp cận từ góc độ tâm lý học để giải thích lý do tại sao công chúng có xu hướng thích thú những tin tức tích cực. Tuy nhiên, nghiên cứu này giới hạn ở việc khảo sát tác động của một tin tức

đơn lẻ và chưa xem xét ảnh hưởng của việc tiếp xúc liên tục với nhiều loại tin tức. Bên cạnh đó, nghiên cứu này chỉ tập trung vào sức hấp dẫn của tin tức tích cực so với tiêu cực mà chưa đánh giá vai trò của truyền thông trong việc định hình cách thức tiếp cận thông tin của độc giả.

Tiếp nối nghiên cứu trên, McIntyre và cộng sự [2017] trong công trình *Psychology Techniques to News Production* đã chỉ ra xu hướng tập trung vào thông tin tiêu cực và xung đột trong cách đưa tin của nhiều cơ quan truyền thông. Họ lý giải rằng, thông tin tiêu cực thường gây tác động mạnh đến cảm xúc và tâm lý và kéo dài hơn cho người tiếp nhận. Tuy nhiên, việc lạm dụng thông tin tiêu cực để thu hút sự chú ý có thể dẫn đến những hệ quả tiêu cực như: Suy giảm lòng nhân ái, sự khoan dung và tinh thần tương trợ đối với người xa lạ, ảnh hưởng tiêu cực đến trạng thái tâm lý cá nhân; giảm niềm tin vào các nhà lãnh đạo và tạo ra một hình ảnh tiêu cực về xã hội đầy xấu xa, nguy hiểm...

Cũng trong nghiên cứu năm 2017, McIntyre và Gyldensted đã đề xuất ứng dụng các nguyên tắc tâm lý học vào kỹ thuật đưa tin của Báo chí giải pháp. Họ cho rằng việc này có thể nâng cao hiệu quả báo chí mà vẫn duy trì được chức năng cốt lõi của báo chí. Cụ thể, hai tác giả đã gợi ý một số kỹ thuật tâm lý tích cực có thể áp dụng vào quy trình sản xuất tin tức của Báo chí giải pháp gồm:

- Áp dụng mô hình tâm lý học tích cực vào quá trình sản xuất tin bài.
- Khai gợi cảm xúc tích cực (Ngay cả trong bài viết về chủ đề tiêu cực).
- Sử dụng kỹ thuật phỏng vấn mang tính xây dựng và tập trung vào giải pháp cho các vấn đề xã hội
- Tập trung vào giải pháp cho các vấn đề xã hội...

Việc áp dụng những kỹ thuật này có tiềm năng tạo ra các sản phẩm truyền thông hiệu quả, hấp dẫn và mang lại tác động tích cực cho công chúng.

Trong bối cảnh nhiều cơ quan báo chí vẫn tập trung vào lối đưa tin tiêu cực truyền thống, khiến độc giả trở nên thụ động và ít tham gia vào đời sống công dân, Báo chí giải pháp nổi lên như một giải pháp thay thế, hướng đến những câu chuyện tích cực và truyền cảm hứng. Dựa trên những ảnh hưởng từ tâm lý học tích cực, Báo chí giải pháp được xem là cách tiếp cận tiềm năng để cải thiện sức khỏe tinh thần của công chúng và tăng cường

sự tương tác tích cực với tin tức. Đồng thời, khuyến khích vai trò phản biện của công chúng. Theo quan điểm của Geri Weis-Corbley, người sáng lập tờ báo trực tuyến *Good News Network*, tin tức tích cực không chuyển mang lại niềm mà còn có thể cải thiện cuộc sống, sức khỏe tinh thần và thể chất, thậm chí là thúc đẩy sự thịnh vượng.

Cảm xúc và tương tác với thông tin của công chúng được hình thành bởi sở thích cá nhân. Nghiên cứu của Liesbeth Hermans & Tineke Prins tại đại học khoa học Windesheim (Hà Lan) đã tập trung vào tác động của việc đưa tin mang tính kiến tạo đến cảm xúc và mức độ tương tác của Thế hệ Millennials (sinh năm từ 1981-1996), đây là cách chia của trung tâm nghiên cứu Pew. Nghiên cứu này chỉ ra rằng thế hệ *Millennials* mong muốn những tin tức “có thể truyền cảm hứng về khả năng thay đổi và gợi mở con đường hành động tích cực” [Galan và cộng sự, 2019, tr.55]. Do đó, một câu hỏi then chốt được đặt ra là làm thế nào báo chí có thể giảm thiểu, xoa dịu hoặc ngăn chặn sự vỡ mộng ngày càng gia tăng ở thế hệ Millennial khi tiếp xúc với tin tức. Để kiểm chứng giả thuyết rằng Báo chí kiến tạo có thể cải thiện trạng thái tâm lý tích cực và tăng cường tương tác của độc giả, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát 341 người thuộc độ tuổi từ 20-40 (thế hệ Millennials) về tác động của tin tức kiến tạo đối với cảm xúc và tương tác trực tuyến của họ.

Kết quả cho thấy, tin tức kiến tạo tạo ra phản ứng cảm xúc tích cực và truyền cảm hứng mạnh mẽ hơn so với tin tức thông thường. Thế hệ Millennials có xu hướng yêu thích và tìm đọc những tin tức mang tính kiến tạo hơn. Nghiên cứu này cũng gợi ý rằng báo chí kiến tạo là một chiến lược hiệu quả để thu hút độc giả trẻ tuổi, đặc biệt là đối với các chủ đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của họ. Đáng chú ý, nghiên cứu của Hermans còn cho thấy báo chí kiến tạo có khả năng khơi gợi cảm hứng ở độc giả, một khía cạnh ít được tập trung nghiên cứu trước đây so với các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực đơn thuần.

Bên cạnh chức năng cung cấp thông tin, báo chí còn đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích độc giả trẻ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, việc tạo động lực để trẻ vị thành niên đọc, phân tích, đánh giá và tương tác với thông tin trên báo chí vẫn là thách thức lớn. Nhóm nghiên cứu của Sanne L. Tamboer [2023] đã tiến hành một thử nghiệm tại trường học nhằm tìm kiếm các biện pháp khuyến khích học sinh vận

dụng kiến thức từ tin tức báo chí. Nghiên cứu khảo sát 258 học sinh (52,3% nữ, 1,2% không xác định giới tính) trong độ tuổi 11-16 tại Hà Lan từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2022. Kết quả cho thấy, dù tiếp cận nhiều thông tin trực tuyến, trẻ vị thành niên vẫn gặp khó khăn trong việc kiểm chứng nguồn tin, đánh giá độ chính xác và nhận diện tin giả. Vì vậy, việc trang bị kỹ năng khai thác và sử dụng thông tin trong bối cảnh truyền thông số hiện nay là vô cùng cần thiết [Dũ. VT, 2024]. Việc trang bị cho trẻ vị thành niên kỹ năng viết tin tức và xác minh thông tin có thể giúp nâng cao năng lực xử lý thông tin và ứng dụng kiến thức từ tin tức hiệu quả hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu của Tamboer chỉ tập trung phân tích khả năng tiếp thu và thực hành viết tin tức của trẻ vị thành niên, đồng thời loại trừ học sinh có trình độ học vấn thấp, điều này có thể hạn chế tính bao quát của kết quả. Do đó, cần có thêm các nghiên cứu khảo sát trên nhiều đối tượng hơn để có thể đánh giá toàn diện về vấn đề này. Những phát hiện từ nghiên cứu này càng nhấn mạnh sự cần thiết và tầm quan trọng của việc đo lường tác động của báo chí và truyền thông đến tâm lý công chúng. Việc ứng dụng các kỹ thuật tâm lý học vào hoạt động báo chí đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin đến công chúng.

Natasha van Antwerpen và các cộng sự [2023] cũng đã thực hiện một cuộc thử nghiệm mang tên “Tác động của kỹ thuật báo chí mang tính xây dựng đến tâm trạng, sự hiểu biết và niềm tin” để chứng minh sự tác động của báo chí kiến tạo đến tâm lý của công chúng. Nghiên cứu này khảo sát 238 người tham gia (51,3% nam giới, 47,5% nữ và không tiết lộ 1,3%) và kết quả cho thấy những người đọc các bài viết mang tính kiến tạo có cảm xúc tích cực cao và cảm xúc tiêu cực ở mức thấp hơn so với khi đọc tin tức thông thường hoặc tin tức không mang tính xây dựng. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa đi sâu hơn vào các kỹ thuật cụ thể để điều chỉnh sự tác động tích cực của Báo chí kiến tạo với khả năng truyền tải thông tin.

Những phát hiện này, củng cố thêm sự cần thiết của việc đo lường tác động của báo chí và các giải pháp báo chí đến tâm lý công chúng. Đồng thời, chúng khẳng định tầm quan trọng của việc ứng dụng các kỹ thuật tâm lý học vào hoạt động báo chí truyền thông để nâng cao hiệu quả truyền thông. Các nghiên cứu trên đã áp dụng cách tiếp cận liên

ngành, kết hợp khoa học tâm lý để nghiên cứu các đặc điểm và các nhánh khác nhau của Báo chí giải pháp và Báo chí kiến tạo.

1.1.2 Nghiên cứu tiếp cận vai trò và tác động của Báo chí, Báo chí giải pháp đến xã hội

Trong thời gian tới, Báo chí giải pháp có tiềm năng to lớn để trở thành lực lượng mạnh mẽ cho sự thay đổi tích cực hơn trong xã hội, bởi nó có thể giúp cân bằng thông tin tích cực và giải quyết các vấn đề xã hội mang tính xây dựng. Báo chí định hướng giải pháp sẽ thúc đẩy các nhà báo suy nghĩ về trách nhiệm xã hội của báo chí và trách nhiệm bản thân họ trong việc thúc đẩy sự thay đổi. Tuy nhiên, liệu các nhà báo luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của xã hội trong các quá trình tác nghiệp của họ? Đó là câu hỏi phức tạp mà chưa có câu trả lời thấu đáo.

Để tìm hiểu thêm về vấn đề này, Lough & McInty [2018] đã tiến hành phỏng vấn sâu 14 nhà báo nhằm hiểu rõ hơn về vị trí của Báo chí giải pháp. Các tác giả đã khám phá các nhà báo tham gia khảo sát, cảm nhận của họ về phong cách đưa tin theo hướng giải pháp và tác động của cách tiếp cận này đối với suy nghĩ, thói quen sản xuất tin tức của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Các nhà báo chỉ sẵn sàng kết hợp giải pháp vào các bài báo điều tra và khi có những phản ứng của xã hội. Họ tin rằng, Báo chí giải pháp có tính thời sự rộng rãi, nhưng cũng phải có tính khách quan của báo chí. Khi áp dụng cách tiếp cận giải pháp, các nhà báo thay đổi suy nghĩ nhưng phần lớn vẫn duy trì thói quen đưa tin như cũ. Cuối cùng, các nhà báo nhận định rằng ban biên tập đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hoặc cản trở lớn nhất trong việc áp dụng Báo chí giải pháp. Nghiên cứu này cho thấy, việc bản thân các nhà báo nhận thức được tầm quan trọng của Báo chí giải pháp là chưa đủ, mà cần có sự đồng thuận và hỗ trợ từ phía ban lãnh đạo. Khi đó, Báo chí giải pháp mới có thể được áp dụng, phát huy hết tiềm năng có sẵn trong việc thúc đẩy xã hội phát triển tích cực, bền vững.

Nghiên cứu trên của Lough & McIntyre [2018] đặt mục tiêu tìm hiểu quan điểm, suy nghĩ của nhà báo về Báo chí giải pháp, cách họ định vị nó trong môi trường báo chí và thói quen sản xuất tin tức. Họ còn khảo sát sự hào hứng của nhà báo với loại hình báo chí này. Tuy nhiên, số mẫu phỏng vấn nghiên cứu của họ còn hạn chế, do đó cần mở

rộng để có cái nhìn sâu sắc hơn. Lough & McIntyre đưa ra ba điểm chính gồm: *Thứ nhất*, Báo chí giải pháp tương tự như phóng sự điều tra nhưng có thêm bước tìm kiếm các giải pháp. *Thứ hai*, nó hấp dẫn đối với nhiều chủ đề. *Cuối cùng*, loại hình này đóng vai trò định hình tương lai của báo chí, giúp xây dựng sự quan tâm và lòng tin của độc giả.

Kyser Lough và Karen McIntyre, tiếp tục phân tích nội dung công việc của Báo chí giải pháp. Họ tập trung vào việc sử dụng ảnh trong các bài báo hướng đến giải pháp, liệu chúng có miêu tả một thông điệp không phù hợp hay không. Trong số các kết quả thu về cho thấy, khả năng hình ảnh phản ánh giải pháp càng cao khi nó càng có sức hấp dẫn về mặt cảm xúc và thể hiện cảm xúc tích cực. Tức là, sức hấp dẫn về mặt cảm xúc và cảm xúc tích cực được tìm thấy trong bức ảnh càng cao thì khả năng bức ảnh đó phản ánh một giải pháp càng cao. Hình ảnh do đồ họa của cơ quan truyền thông có nhiều khả năng mô tả giải pháp hơn so với ảnh được chụp từ bên ngoài hiện trường. Một hình ảnh mâu thuẫn có thể làm phức tạp thông điệp của các giải pháp trong câu chuyện. Phát hiện của hai tác giả Kyser Lough, Karen McIntyre cho thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu sâu hơn về vai trò của hình ảnh trong Báo chí giải pháp, đặc biệt là việc lựa chọn ảnh phù hợp cho các bài báo hướng đến giải pháp.

Đại dịch COVID-19 bùng phát đã gây ra nhiều lo lắng, khuynh hướng phân biệt chủng tộc và sự phản đối các khuyến cáo về sức khỏe cộng đồng trong xã hội. Nhằm tìm hiểu tác động của báo chí kiến tạo trong bối cảnh này *Christian Staal Bruun Overgaard* [2021] đã tiến hành cuộc nghiên cứu khảo sát ngẫu nhiên 492 người, yêu cầu họ xem các bản tin cập nhật trên mạng xã hội. Kết quả cho thấy, những tiêu đề tin tức tích cực và mang tính kiến tạo giúp giảm thiểu cảm giác tức giận và lo lắng ở người đọc so với những tiêu đề tiêu cực.

Phát hiện này cho thấy sự hữu ích của Báo chí giải pháp, báo chí kiến tạo trong thời kỳ khủng hoảng, giúp hướng dư luận đến những khía cạnh thực tế và thu hút sự chú ý của các chuyên gia. Hơn nữa, nghiên cứu cũng làm sáng tỏ tác động của việc đưa tin tức qua mạng xã hội trong bối cảnh khủng hoảng, đồng thời nhấn mạnh vai trò của các yếu tố như: tiêu đề, hình ảnh và nội dung được chia sẻ trong việc định hướng cảm xúc của người đọc. Các phát hiện được thảo luận liên quan đến lý thuyết về trí thông minh và cảm xúc,

nghiên cứu này đặt ra mối quan ngại về ảnh hưởng của thông tin tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của công chúng trong đại dịch, khủng hoảng. Bên cạnh đó, nghiên cứu này còn nêu ra định hướng giải pháp bằng cách “lọc sạch” hình ảnh đồ họa trong tin tức được xem như một giải pháp tiềm năng cho báo chí kiến tạo. Tuy nhiên, cần có thêm nhiều nghiên cứu để tích hợp hiệu quả thành lý thuyết về cảm xúc thông tin vào các bản tin hay câu chuyện tin tức tiêu cực khác.

Ngoài ra, Cai Wen [2021] đã phân tích vai trò lịch sử và sự thay đổi của báo chí kiến tạo tại Trung Quốc trong bối cảnh phát triển của truyền thông và tiến bộ công nghệ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tính “kiến tạo” của báo chí Trung Quốc thể hiện qua các đặc điểm sau:

- Tham gia trực tiếp vào quản trị công bằng: Báo chí hợp tác với chính phủ để tuyên truyền, thực thi các chính sách công.
- Giám sát quyền lực công và tìm ra giải pháp cho các vấn đề
- Can thiệp và giúp giải quyết các vấn đề về sinh kế của người dân
- Huy động và tổ chức công chúng với các chiến lược và phương pháp được cập nhật liên tục
- Thành lập các tổ chức tư vấn để mở rộng các dịch vụ.

Từ đó, cơ quan chức năng và công chúng có thể tự lựa chọn các giải pháp phù hợp để khắc phục vấn đề bản thân. Bên cạnh đó, nghiên cứu của You Li [2021] đã so sánh hiệu quả vai trò giải pháp báo chí trong việc đưa tin về đại dịch COVID-19 ở 25 quốc gia và khu vực. Kết quả cho thấy, mặc dù Báo chí giải pháp đóng vai trò quan trọng trong việc can thiệp, hỗ trợ và định hướng công dân, nhưng phản hồi và đối tượng tác động của nó có sự khác biệt ở các khu vực khác nhau. Báo chí về các giải pháp ở Đông Á và các quốc gia phương Tây (trừ Hoa Kỳ) nơi có các ca nhiễm COVID-19 thấp - đã tập trung vào các vai trò can thiệp và hỗ trợ hơn khi đưa tin về hoạt động ngăn chặn vi-rút do chính phủ lãnh đạo. Nhìn chung, Báo chí giải pháp có vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy xã hội phát triển ngày càng bền vững.

Tại Châu Phi, khi đại dịch Covid-19 xảy ra, đã bộc lộ rõ sự thiếu hụt thông tin trầm trọng biểu hiện sự tuyệt vọng trong việc tìm kiếm và sử dụng thông tin. Nhận thức được

nhu cầu cấp thiết này, nhiều phương tiện truyền thông Châu Phi đã cố gắng đa dạng hóa thông tin và diễn biến của dịch bệnh để đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Mặc dù một số chiến dịch truyền thông ở Nigeria đã gây ra tâm lý hoảng sợ cho 85% người dân tham gia khảo sát ở bang Imo, nghiên cứu của Cajetan et al. [2021] cũng cho thấy rằng truyền thông vẫn là một kênh truyền thông quan trọng để các cơ quan chức năng giáo dục quần chúng về COVID-19 và các vấn đề khác sức khỏe khác.

Năm 2022, Uwe Kruger, Markus Beiler và các cộng sự, đã tiến hành cuộc khảo sát một số cơ quan truyền thông ở Cộng hoà liên bang Đức gồm các tổng biên tập và các nhà báo, diễn ra từ ngày 14 tháng 9 đến ngày 10 tháng 12 năm 2021 với tổng số 79 người đã hoàn thành đầy đủ bảng câu hỏi. Kết quả cuộc khảo sát cho thấy, lĩnh vực báo chí kiến tạo ở Đức còn khá mới. Khi được hỏi, nhà báo bắt đầu đưa tin mang tính kiến tạo vào năm nào, hơn một nửa đã cho biết từ sau năm 2010. Các năm từ 2014 đến 2020 có số lượng nhà báo tham gia cao nhất, với 4 đến 10 người mỗi năm (cao nhất là năm 2017). Bên cạnh đó, loại hình phương tiện truyền thông để truyền tải các sản phẩm mang tính kiến tạo của họ đã được xuất bản: phương tiện truyền thông trực tuyến (67%), tạp chí (43%), phương tiện truyền thông xã hội (34%), báo chí (25%), đài phát thanh (19%), truyền hình (19%), hãng thông tấn (3%) và các kênh khác, bao gồm sách, phim ảnh/ phim tài liệu, podcast và tạp chí/tài liệu giới thiệu khách hàng (5%). Cho nên, báo chí cần xác định các khả năng, sự phát triển và điểm mạnh, không chỉ tập trung vào khó khăn và tiêu cực. Mặc dù cuộc khảo sát trên tương đối nhỏ và mới mẻ trong lĩnh vực báo chí ở Đức, nhưng nó đã thu hút được một nhóm người tham gia đa dạng về độ tuổi và trình độ học vấn cao...Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy mức độ hiểu biết về vai trò của nhà báo trong Báo chí giải pháp còn hạn chế, nhà báo chưa hoặc ít hiểu biết về lĩnh vực này.

Mohammed Abdullateef [2022] đã thực hiện một nghiên cứu đánh giá vai trò, sự cần thiết của Báo chí giải pháp trong việc quản lý khủng hoảng ở khu vực công. Ông đã khảo sát cách truyền thông đưa tin về đại dịch Covid-19 tại bốn khu vực Châu Phi (Tây: Nigeria, Đông: Kenya, Bắc: Sudan và Nam: Nam Phi) trong giai đoạn 2020 và 2021. Mục tiêu là xem xét mức độ bám sát nguyên tắc dưới góc nhìn của *Trách nhiệm Xã hội của Truyền thông Đại chúng trong khi* đưa tin về đại dịch. Kết quả nghiên cứu của Mohammed

Abdullateef cho thấy, các phương tiện truyền thông ở Châu Phi đã tích cực, không ngừng cập nhật tin tức về Covid-19, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về các biện pháp bảo vệ sức khỏe như đeo khẩu trang, rửa tay... Tuy nhiên, nhiều nhà báo đã thường đã bỏ qua vai trò trách nhiệm xã hội trong việc đưa tin về các giải pháp và phản ứng đối với các vấn đề xã hội. Thay vào đó, họ chỉ tập trung vào những câu chuyện giật gân, có nguy cơ gây sự hoang mang, bối rối, kích động sự bất hòa và chia rẽ xã hội.

Nghiên cứu trên đã phơi bày, làm sáng tỏ phần nào thực trạng báo chí ở một số quốc gia Châu Phi còn thiếu sót trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng về các vấn đề quan trọng, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Thay vì cung cấp các phân tích chuyên sâu và giải pháp thiết thực, thì nhiều cơ quan truyền thông chỉ đưa tin ngắn gọn các câu chuyện về Covid-19 và xem chúng như những tin tức hàng ngày, thậm chí sử dụng ngôn ngữ cách giật gân gây hoang mang. Theo khảo sát, các nhà báo chủ yếu trình bày thông tin chung chung về đại dịch, một số thông tin còn gây hiểu lầm và có nguy cơ khiến công chúng thờ ơ, xem nhẹ những câu chuyện thời sự về dịch Covid-19, thậm chí mất niềm tin vào các cơ quan truyền thông. Mặc dù tác giả Mohammed Abdullateef chưa đề xuất các giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng này, nhưng nghiên cứu đã nhấn mạnh được ý nghĩa, vai trò quan trọng của Báo chí giải pháp trong việc đưa tin về đại dịch. Báo chí giải pháp không chỉ đưa tin đầy đủ, chính xác mà còn đề xuất đưa ra những giải pháp thiết thực giúp xã hội ứng phó với các vấn đề khủng hoảng.

Ở Trung Quốc có khoảng 81% người dùng internet đang tiếp cận, đọc thông tin trực tuyến trong năm 2020 [CNNIC, H., 2019]. Năm 2024, Zhang, Haiyeu và Ling Jliang đã có bài viết nghiên cứu có tựa đề “Áp dụng phương pháp Báo chí kiến tạo để chống lại thông tin sai lệch của Trung Quốc trong kỷ nguyên số”. Theo nhóm nghiên cứu trên, việc chuyển đổi sang thời đại số đã làm gia tăng những rối loạn thông tin, đe dọa đến độ tin cậy và tính xác thực của thông tin trong công cộng và cả hệ sinh thái truyền thông Trung Quốc. Cho nên, nhóm nghiên cứu đã điều tra cơ chế tiềm ẩn của việc quá tải thông tin, can thiệp của thuật toán và phân cực của khán giả, những yếu tố góp phần vào hiện tượng rối loạn thông tin. Bằng cách phân tích vai trò của những người sản xuất nội dung, phương tiện phân phối và khán giả trong bối cảnh Trung Quốc, nghiên cứu cung cấp một sự hiểu

biết toàn diện về những động lực này. Hơn nữa, giải quyết các rối loạn thông tin trong hệ sinh thái truyền thông kỹ thuật số đã trở thành một thách thức quan trọng toàn cầu. Thông qua một đánh giá hệ thống tài liệu, nghiên cứu này đã khám phá các chiến lược tiềm năng để giảm thiểu các rối loạn này ở Trung Quốc, nhấn mạnh việc áp dụng báo chí kiến tạo. Khung báo chí kiến tạo đã được nhóm nghiên cứu đề xuất như một bộ quy tắc báo chí có thể thúc đẩy một môi trường truyền thông trực tuyến lành mạnh và bền vững hơn. Bằng cách nâng cao đạo đức nghề nghiệp, áp dụng tâm lý học tích cực nhằm giảm thiểu phân cực của khán giả và thực hiện giá trị công cộng của việc truyền tải thông tin ở Trung Quốc [Zhang, Haiyue, and Ling Jiang, 2024].

Bulendu, D. E.& Yanqiu, Z.[2024] đã có bài phân tích quan điểm và thực tiễn báo chí kiến tạo ở Cộng hòa Thống nhất Tanzania (Châu Phi). Nhóm tác giả cho rằng, trong bài viết của mình, nhóm tác giả đã cung cấp cái nhìn toàn diện về các hoạt động báo chí kiến tạo ở Tanzania. Nghiên cứu của nhóm tác giả đã phân tích tương tác giữa tính tiêu cực và tích cực trong đưa tin, khám phá thực hành và tác động của nó đối với độc giả. Bulendu, D. E.& Yanqiu, Z đã khảo sát 169 người, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với 30 người và họ đã phân tích 240 bản tin từ 8 cơ quan truyền thông có sự kết hợp các yếu tố tích cực và tiêu cực. Kết quả cho thấy, trong khi các cơ quan truyền thông và nhà báo tập trung đưa tin tiêu cực thì công chúng lại thích nội dung tích cực hơn. Nghiên cứu cũng cho thấy nhiều người tham gia khảo sát đã quen thuộc với các vấn đề báo chí kiến tạo. Cụ thể, 122 người trả lời (75,8% tổng số) đã làm quen với khái niệm báo chí kiến tạo, trong khi 39 người trả lời (24,2% tổng số) chưa từng tiếp xúc với ý tưởng báo chí kiến tạo. Khái niệm báo chí kiến tạo khá phổ biến trong giới trẻ, đặc biệt là những người trong độ tuổi từ 18 đến 35, mặc dù không được đưa vào chương trình giảng dạy của cơ sở giáo dục. Kết quả phân tích chuyên sâu 240 tin tức từ 8 cơ quan truyền thông sẽ mổ xẻ các quan điểm biên tập về đóng khung và trình bày thông tin, đặc biệt sự chú trọng vào cách kết hợp yếu tố tiêu cực và tích cực. Điều này cho thấy một nghịch lý thú vị: Mặc dù các cơ quan truyền thông và nhà báo thường tập trung vào tin tức tiêu cực, nhưng công chúng lại ưa chuộng thông tin tích cực hơn. Trong bài viết, nhóm tác giả cũng chưa đưa ra được khái niệm về Báo chí giải pháp, Báo chí kiến tạo hoàn chỉnh, mà chỉ tổng thuật lại các

quan điểm về loại hình báo chí này. Kết quả nghiên cứu trên nhấn mạnh tầm quan trọng việc các cơ quan truyền thông và nhà báo Tanzania cần đánh giá, xem xét lại cách tiếp cận trong việc lựa chọn và thể hiện tin tức, hướng đến những câu chuyện cân bằng và mang tính xây dựng hơn.

Với nền lịch sử lâu đời của Tanzania đã góp phần định hình mô hình báo chí ở quốc gia này. Sau khi giành độc lập, Tanzania đã kế thừa hệ thống truyền thông từ thời kỳ thuộc địa, vốn chịu sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền đối với thông tin và cơ quan truyền thông. Tuy nhiên, những thay đổi trong những năm gần đây đã mang đến làn gió mới cho nền báo chí Tanzania. Mặc dù vậy, các sự kiện chính trị và hoạt động của các nhân vật nổi tiếng thường xuyên lấp đầy trang nhất các tờ báo hàng ngày, nhưng các lĩnh vực khác như thể thao, giải trí và các vấn đề đời sống cũng đang nhận được sự quan tâm đáng kể trên các nền tảng phát thanh, truyền hình và kỹ thuật số. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề thách thức cần được giải quyết, đó là nhiều nhà báo Tanzani có xu hướng tập trung vào những tin tức tiêu cực, bỏ qua cơ hội giáo dục độc giả về cách tận dụng nguồn tài liệu dồi dào sẵn có ở Tanzania. Mặc dù thị trường tin tức tích cực đang phát triển ở Tanzania, nhưng báo chí vẫn thường tập trung quá nhiều vào tin tức tiêu cực. Điều này có thể là do tính tức thời và sự thu hút của các sự kiện tiêu cực như xả súng, chiến tranh hoặc dịch bệnh. Ngược lại, những tin tức tích cực như tỷ lệ tội phạm giảm, hòa bình lan rộng hoặc tuổi thọ tăng, thường được coi là diễn ra từ từ và ít thu hút sự chú ý hơn, thậm chí bị coi là “tuyên truyền” hoặc “quảng cáo”... Sự thiên vị tin tức tiêu cực có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Những thành kiến này tập trung vào các sự kiện tiêu cực trong khi làm lu mờ những khía cạnh tích cực của môi trường xung quanh. Những người thường xuyên xem tin tức phải đối mặt với sự bi quan và tiêu cực giết gâ. Khi tiếp xúc với các nguồn tin tức thông qua nhiều phương tiện khác nhau, họ có thể phát triển nhận thức rằng thế giới đang nhanh chóng rơi vào tình trạng hỗn loạn và mất trật tự. Nó có thể bóp méo thực tế, khiến công chúng có cái nhìn lệch lạc, bi quan về cuộc sống. Tuy nhiên, điều quan trọng cần phải nhận ra là nhiều khía cạnh của cuộc sống đã chứng kiến những tiến bộ đáng kể trong những thập kỷ gần đây [Bulendu, D. E.& Yanqiu, Z, 2024].

Nghiên cứu của Soroka và cộng sự được [2019] đã khảo sát hơn 1.000 người từ 17 quốc gia về xu hướng tiêu cực trong tin tức và ảnh hưởng của nó. Kết quả cho thấy mọi người có xu hướng chú ý đến tin tức tiêu cực hơn tin tức tích cực và báo chí thường đưa tin thiên về tiêu cực do tính tức thời của các sự kiện [Soroka và cộng sự, 2019].

Qua các phân tích trên, có thể khẳng định báo chí và Báo chí giải pháp đóng vai trò then chốt và có trách nhiệm quan trọng trong việc thúc đẩy xã hội thịnh vượng, bền vững và hạnh phúc hơn. Mặc dù Báo chí giải pháp hay còn được gọi với tên khác là Báo chí kiến tạo. Báo chí giải pháp được gọi tên và nghiên cứu nhiều ở Hoa Kỳ và các nước phương Tây cả về mặt lý thuyết và ứng dụng, nhưng ở Việt Nam hiện nay chỉ ở giai đoạn manh nha. Đặc biệt, chưa có công trình nghiên cứu cụ thể nào về Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

1.2 Các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên và báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên

1.2.1 Các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên

Theo báo cáo của Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) năm 2006, ước tính có khoảng 275 triệu trẻ em trên toàn thế giới phải chịu bạo lực tại gia đình. Năm 2008, Holt Stephanie và cộng sự đã thực hiện bài tổng quan tài liệu công phu về tác động của bạo lực gia đình đối với trẻ em và thanh thiếu niên, được đăng trên tạp chí *Child Abuse & Neglect* với 144 tài liệu tham khảo. Chương tổng quan đã xem xét các nghiên cứu liên quan đến ảnh hưởng của bạo lực gia đình đến sức khỏe thể chất, tinh thần và sự phát triển của trẻ vị thành niên nói chung. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Trẻ em và thanh thiếu niên sống trong môi trường bạo lực gia đình có nguy cơ cao hơn bị các hình thức lạm dụng (tình cảm, thể chất và tình dục), gặp phải các vấn đề tâm lý và hành vi, cũng như những khó khăn khác trong cuộc sống [Holt, S., Buckley, H., & Whelan, S., 2008]. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự hỗ trợ từ các mối quan hệ thân thiết, yêu thương với người lớn, đặc biệt là người mẹ, có thể giúp giảm thiểu những tác động tiêu cực này.

Về mặt sinh học, phản ứng ban đầu của trẻ thường là sợ hãi. Phản ứng sinh lý của cảm giác sợ hãi này bao gồm sự gia tăng phản ứng chiến đấu hoặc bỏ chạy, thể hiện qua

nhịp tim, huyết áp tăng và cuối cùng là giải phóng cortisol. Mặc dù phản ứng căng thẳng này mang tính thích nghi trong ngắn hạn, nhưng cơ thể không được thiết kế để duy trì trạng thái căng thẳng kéo dài [Johnson và cộng sự, 2013]. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ Hệ thống giám sát yếu tố rủi ro hành vi được quản lý ở 10 bang của Hoa Kỳ cho thấy mối liên hệ giữa tiền sử bị bạo lực của người mẹ và tỷ lệ mắc bệnh hen suyễn ở trẻ em cao hơn 61% (theo báo cáo của người mẹ) [Breiding và Ziembroski, 2011]. Tương tự, Suglia và cộng sự [2009] ghi nhận tỷ lệ trẻ em được mẹ báo cáo chẩn đoán hen suyễn tăng 80% ở những bà mẹ từng trải qua bạo lực. Nguy cơ béo phì ở trẻ cũng tăng lên, đặc biệt ở các bé gái từng bị bạo lực so với các bạn cùng trang lứa không gặp phải tình trạng này [Boynton-Jarrett và cộng sự, 2010]. Việc hệ thống phản ứng với căng thẳng bị kích thích hoặc lặp đi lặp lại mà không có sự hỗ trợ an toàn và nuôi dưỡng từ người chăm sóc chính được gọi là căng thẳng độc hại. Tình trạng này dẫn đến sự hao mòn não bộ đang phát triển và các hệ thống cơ quan khác trong cơ thể [Johnson và cộng sự, 2013].

Khi trẻ trải qua phản ứng sinh lý và nhận thức về một thế giới xung quanh không an toàn, điều này có thể gây ra những tác động sâu sắc đến sự phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ. Cần lưu ý rằng tác động và ý nghĩa của việc tiếp xúc với bạo lực có thể khác nhau ở mỗi trẻ, tùy thuộc vào các yếu tố như gia đình, hình thức bạo lực, mức độ nghiêm trọng, tần suất và các đặc điểm cá nhân của trẻ (tính khí, tuổi tác, giới tính...). Trước đó, Gorman-Smith và Tolan [1998] cũng đã chỉ ra rằng việc tiếp xúc với bạo lực cộng đồng có liên quan đến lo âu và trầm cảm. Tương tự, Schwab-Stone và cộng sự [1995] phát hiện ra rằng việc tiếp xúc với bạo lực gây ra tâm trạng chán nản và lo lắng ở học sinh các lớp 6, 8 và 10.

Nhóm của Caroline Kistin và cộng sự [2017] trong nghiên cứu “Child witness to violence” cũng cho rằng bạo lực là một thách thức mang tính toàn cầu. Có ít nhất 15 triệu trẻ em phải gánh chịu bạo lực từ người thân trong gia đình, cộng đồng xã hội hoặc bởi các phương tiện truyền thông đại chúng. Nhóm nghiên cứu đã thảo luận về tác động đối với việc đối mặt với bạo lực của trẻ em với các câu hỏi: Mức độ phổ biến của việc trẻ em tiếp xúc với bạo lực là gì? Trẻ em hiểu thế nào về bạo lực? Việc tiếp xúc với bạo lực có tác động gì đến sức khỏe và sự phát triển? Và có những chương trình dựa trên bằng chứng

nào để ngăn ngừa hoặc điều trị tình trạng bạo lực ở trẻ em? Nhóm này cho rằng, cần phòng ngừa và giảm thiểu bạo lực đối với trẻ là việc làm rất cần thiết và cần ưu tiên thực hiện. Nhóm này cũng cho rằng, có nhiều cách tiếp cận khác nhau đã có hiệu quả là: Ngăn bạo lực từ lúc ban đầu, giảm tác động có hại khi nó đã xảy ra; Giúp đỡ trẻ em và gia đình có hoặc bị bạo lực.

Nhiều nghiên cứu khảo sát gần đây cũng cho thấy, mối quan hệ giữa nạn bắt nạt hay bạo lực và các vấn đề về sức khỏe tâm thần hay ý định tự sát có mối quan hệ mật thiết với nhau, việc trở thành nạn nhân của nạn bắt nạt làm tăng nguy cơ gây ra các vấn đề về sức khỏe tinh thần và ý định tự sát sau này của trẻ vị thành niên. Nghiên cứu của Bannink và cộng sự công bố [2014] cho thấy: Giữa giới tính và hành vi bắt nạt trên mạng và “truyền thống” có sự tương quan đáng kể, các hành vi bắt nạt này ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần ở bé gái nhưng ở các bé trai lại không ảnh hưởng gì sau khi kiểm soát các vấn đề cơ bản về tâm lý. Tuy nhiên, chỉ có hành vi bắt nạt “truyền thống” mới có liên quan đến ý định tự tử sau khi kiểm soát ý định tự sát cơ bản. Nhóm này đưa ra sự biện giải cho kết quả này với hai lý do đó là: *Thứ nhất*, do quy mô của nghiên cứu nhỏ dẫn đến sự phát hiện mối quan hệ giữa bắt nạt trên mạng và ý định tự tử bị hạn chế; *Thứ hai*, thời gian tiếp xúc, việc bị bắt nạt trên mạng của nhóm mẫu nghiên cứu có thể ngắn hơn so với thời gian bị bắt nạt theo kiểu truyền thống. Điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đó, bắt nạt theo kiểu truyền thống mang tính ổn định theo thời gian từ 8-16 tuổi, còn khi trở thành nạn nhân của bắt nạt trên mạng ở độ tuổi muộn hơn đó là khoảng 14 tuổi, khi trẻ dành nhiều thời gian sử dụng điện thoại tham gia các nền tảng mạng xã hội – nơi có nhiều khả năng xảy ra bắt nạt.

Ackard, D. M., & Eisenberg, M. E. [2024] đã thực hiện khảo sát trên 71.635 học sinh lớp 9 và lớp 11, trong đó có 51,5% là nữ. Nghiên cứu được tiến hành vào năm 2019, khi 56,1% số học sinh tham gia đang học lớp 9, nhằm tìm hiểu về tình trạng bạo lực trong hện hò ở thanh thiếu niên. Kết quả cho thấy tỷ lệ bạo lực hện hò ở nữ giới (20,3%) cao hơn so với nam giới (10,2%). Cụ thể, đối với nữ sinh, các hình thức bạo lực bao gồm: bạo lực bằng lời nói (7%), bạo lực thể chất (0,4%) và bạo lực tình dục (3,8%). Trong khi đó, đối với nam sinh, tỷ lệ này lần lượt là: bạo lực bằng lời nói (4,8%), bạo lực thể chất (0,8%)

và bạo lực tình dục (0,9%). Một khảo sát khác về hành vi rủi ro ở thanh thiếu niên trung học tại Hoa Kỳ năm 2019 cho thấy khoảng 1/8 số học sinh từng hẹn hò trong vòng 12 tháng qua đã trải qua bạo lực trong hẹn hò, với tỷ lệ bạo lực thể chất và bạo lực tình dục đều là 8,2%. Đối với thanh thiếu niên đã hẹn hò ở Canada, tỷ lệ bạo lực thể chất là 11,8% và bạo lực tâm lý là 27,8% [Exner-Cortens, Baker, Craig, 2021].

Vậy, đâu là lời giải thích khả dĩ cho việc tiếp xúc với bạo lực trong gia đình có thể dẫn đến bạo lực trong các mối quan hệ hẹn hò ở tuổi thanh thiếu niên? Nhóm nghiên cứu của Diann M. Ackard cho rằng lý thuyết học tập xã hội có thể giải thích cơ chế truyền bạo lực giữa các thế hệ. Việc chứng kiến bạo lực có thể khiến thanh thiếu niên bắt chước hành vi bạo lực trong các mối quan hệ thân mật và xem đó là điều bình thường, từ đó lặp lại chu kỳ bạo lực đã chứng kiến trong cuộc sống.

Theo kết quả khảo sát được công bố năm 2020 của Viện Sức khỏe tâm thần Trung ương, có khoảng 11% học sinh từ 11 đến 17 tuổi đã từng có ý định tự sát trong vòng một năm. Đồng thời, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, tình trạng tự sát ở lứa tuổi thanh thiếu niên là một vấn đề đáng báo động, cần được cộng đồng và xã hội quan tâm.

Từ những nghiên cứu trên, có thể thấy rằng tình trạng bạo hành ở trẻ vị thành niên là một vấn đề đáng lo ngại, xảy ra ở nhiều quốc gia trên thế giới. Và nó càng bức thiết, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trên toàn cầu. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khía cạnh cần được làm rõ hơn, đặc biệt khi nhìn từ góc độ truyền thông, chẳng hạn như bạo lực tinh thần và bắt nạt trực tuyến.

1.2.2 Các nghiên cứu về mối quan hệ giữa báo chí với trẻ vị thành niên

Báo chí và trẻ vị thành niên có mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại. Báo chí là công cụ để công chúng độc giả tiếp cận thông tin, trong đó có trẻ vị thành niên. Và báo chí sẽ tác động đến nhận thức, suy nghĩ hành động của công chúng, trong đó cũng có trẻ vị thành niên. Cho nên, kỹ năng, cách thức khai thác và đưa tin về trẻ vị thành niên có vai trò đặc biệt quan trọng. Tác giả Nguyễn Văn Dũng và cộng sự [2006] đã xuất bản cuốn *Sổ tay phóng viên- Báo chí với trẻ em* do NXB Lao Động phát hành. Theo tác giả Nguyễn Văn Dũng và cộng sự, vẫn còn không ít trẻ vẫn chưa có sách báo để đọc, chưa được xem nhiều chương trình phát thanh, truyền hình. Bên cạnh đó, nội dung dung của ấn phẩm,

chương trình truyền hình “còn đơn điệu, nghèo nàn, hình thức ấn phẩm kém”. Có không ít phóng viên, nhà báo chưa được đào tạo kiến thức chuyên sâu về trẻ em/trẻ vị thành niên, vô tình hay cố ý mà một số nhà báo đã làm tổn thương trẻ em bằng chính ngòi bút của mình. Trong công trình nghiên cứu này, tác giả có nhận định rằng: “Nhiều tòa soạn báo, từ ban biên tập cho đến phóng viên chưa thật sự quan tâm đúng mức, sâu sắc đến những tác phẩm viết cho trẻ em. Vị thế của những phóng viên viết cho trẻ em thường bị xem nhẹ, ít quan tâm hơn các mảng khác trong tòa soạn:

“Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên làm việc với trẻ em chưa được quan tâm đúng mức... có người còn coi tác phẩm báo chí viết cho trẻ em là “nhỏ”, “đơn giản”, phương pháp tiếp cận chưa chuyển kịp theo nhu cầu...”.

Đây là công trình nghiên cứu khá chuyên sâu kiến thức về trẻ vị thành niên, một số vấn đề tâm lý trẻ vị thành, các quyền của trẻ, kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động báo chí với trẻ. Đã hơn 20 năm trôi qua, vậy thì những bất cập đó hiện nay vẫn còn tồn tại hay đã được giải quyết như thế nào, có sự thay đổi thấu đáo trong bối cảnh báo chí truyền thông có sự thay đổi mạnh mẽ được thể hiện qua nội dung của sản phẩm báo chí về bạo hành trẻ vị thành niên?

Tác giả Nguyễn Văn Dũng và cộng sự [2007] đã thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Báo chí cho trẻ em ở nước ta hiện nay”. Đây cũng là công trình nghiên cứu khá chuyên sâu về công chúng trẻ em với báo chí. Trong đề tài này, tác giả đã thực hiện khảo sát, nêu lên hiện trạng và phát thảo diện mạo báo chí dành cho trẻ ở nước ta lúc bấy giờ. Và từ đó, tác giả đã phân tích, bước đầu đề ra những giải pháp phát triển loại hình báo chí dành cho trẻ em cũng như nâng cao năng lực, hiệu quả tác động của báo chí đối với trẻ em và công chúng. Tuy nhiên, nếu chúng ta nhìn từ góc độ bạo hành trẻ vị thành niên hay Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên thì trong công trình nghiên cứu này nhóm tác giả vẫn còn đang bỏ ngỏ, chưa được nhóm tác giả hướng đến trong công trình này. Tác giả Nguyễn Ngọc Oanh đã chỉ ra những yếu tố tác động đến kỹ năng làm báo cho trẻ em như: Kiến thức, thái độ, hành vi tác nghiệp của nhà báo; Môi trường và điều kiện cần thiết cho việc hình thành duy trì và phát triển kỹ năng báo chí với trẻ em để phát triển nghề nghiệp và năng khiếu báo chí, lòng yêu nghề, trách nhiệm và

đạo đức của người làm báo [Nguyễn Ngọc Oanh, 2007]. Tác giả Nguyễn Ngọc Oanh [2009] đã thực hiện nghiên cứu đề tài luận án “Kỹ năng làm báo cho trẻ em hiện nay”. Trong luận án này, tác giả đã xây dựng khung lý thuyết về quy trình, kỹ năng tác nghiệp làm báo cho trẻ em. Tác giả đã tập trung nghiên cứu 3 nhóm kỹ năng làm báo cho trẻ em trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí gồm: Xác định đề tài và chủ đề tác phẩm; Giao tiếp, phỏng vấn; Tác phẩm hoàn chỉnh với ba loại hình báo chí: Báo in, phát thanh và truyền hình của các cơ quan báo chí là Báo Thiếu niên Tiền Phong, Chương trình phát thanh thiếu nhi của Đài Tiếng nói Việt Nam, chương trình Thiếu nhi trên kênh VTV2, chương trình truyền hình Gia đình và Trẻ em trên kênh VTV1, thời gian khảo sát từ đầu năm 2006 đến nửa đầu năm 2008 [Nguyễn Ngọc Oanh, 2009]. Từ đó, tác giả Nguyễn Ngọc Oanh đã khảo sát, phân tích những kinh nghiệm thực tế khi tác nghiệp, thực trạng kỹ năng làm báo dành cho đối tượng là trẻ em. Bên cạnh đó, tác giả đã đưa ra kiến nghị, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả tác động của báo chí cho trẻ em từ những thực trạng khi nghiên cứu, Nguyễn Ngọc Oanh đã đề xuất những giải pháp trong phương pháp tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong quá trình tác nghiệp của người làm báo.

Tuy nhiên, tác giả Nguyễn Ngọc Oanh chỉ mới dừng lại ở nghiên cứu về kỹ năng tác nghiệp khi làm báo cho trẻ em đối với báo in, phát thanh và truyền hình mà tác giả chưa chạm đến báo điện tử. Chắc hẳn, ở giai đoạn này báo điện tử chưa thật sự phát triển phổ biến như hiện nay nên tác giả chưa chạm đến là điều dễ hiểu. Bên cạnh đó, tác giả luận án cũng chưa đề cập đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên cũng như giải pháp báo chí đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Đến năm 2014, tác giả Nguyễn Ngọc Oanh đã xuất bản công trình nghiên cứu “Nhà báo với trẻ em - Kiến thức và kỹ năng”. Cuốn sách chuyên khảo “Nhà báo với trẻ em - Kiến thức và kỹ năng” được phát triển từ đề tài luận án tiến sĩ nên tác giả Nguyễn Ngọc Oanh cũng đã nghiên cứu về những hoạt động, cách thức tác nghiệp của nhà báo đối với trẻ em như: Quy trình tác nghiệp, kỹ năng của người làm báo sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm báo chí như thế nào, hiệu quả tác động đến công chúng ra sao, kỹ năng và quy trình trong làm báo... Qua hai công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Oanh,

chúng ta thấy rằng, tác giả chủ yếu tập trung vào kỹ năng tác nghiệp còn tiếp cận đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên từ góc độ Báo chí giải pháp thì vẫn chưa được tác giả trên thực hiện nghiên cứu trong các sản phẩm khoa học trên.

Các công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Oanh, Nguyễn Văn Dũng... được xem là những nghiên cứu tiên phong trong vấn đề tác nghiệp của báo chí dành cho trẻ ở Việt Nam khi đó, mang lại nhiều giá trị tích cực, hữu ích cho các phóng viên, tòa soạn báo khi tác nghiệp với trẻ vị thành niên.

Để phát huy sức mạnh giáo dục của báo chí, thì việc điều chỉnh tin tức cho phù hợp với trẻ vị thành niên là vấn đề quan trọng và cần được quan tâm, cần có sự phối hợp chặt chẽ liên quan giữa nhà báo, phụ huynh, nhà trường và các cơ quan tổ chức đoàn thể. Trẻ vị thành niên có những đặc điểm về tâm sinh lý khác biệt so với người lớn. Do đó việc cung cấp thông tin cho trẻ vị thành niên cần được cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, khách quan, mang tính xây dựng và phù hợp với sự nhạy cảm của độ tuổi và nhu cầu thông tin của trẻ. Bởi, tin tức trên báo chí nói riêng và trên các phương tiện truyền thông khác nói chung có thể gợi ra những cảm xúc tích cực hay tiêu cực quá mức và không khuyến khích trẻ vị thành niên tham gia thảo luận. Do đó, câu hỏi đặt ra là làm thế nào để tin tức có thể được điều chỉnh cho phù hợp với sự nhạy cảm so với độ tuổi và nhu cầu thông tin của trẻ vị thành niên nhưng vẫn có thể cung cấp thông tin là điều mà nhà báo cần đặc biệt quan tâm chú ý. Bởi vì, “Trẻ em ngày càng trở nên quan trọng với tư cách là nhóm công chúng mục tiêu của tin tức” [Papathanassopoulos và cộng sự, 2013]. Tin tức có vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức cho trẻ em trên hành trình trở thành những công dân tích cực trong xã hội, chúng ta cần có cái nhìn sâu sắc hơn về cách thức mà tin tức tiêu cực có thể tác động đến trẻ vị thành niên.

Mariska Kleemans và cộng sự [2017] đã thực hiện nghiên cứu mang tên “Children’s Responses to Negative News: The Effects of Constructive Reporting in Newspaper Stories for Children” (tạm dịch: Phản ứng của trẻ em đối với tin tức tiêu cực: Tác động của việc đưa tin mang tính kiến tạo trong các câu chuyện trên báo dành cho trẻ em). Với mục đích nghiên cứu cảm xúc của trẻ em khi xem tin tức mang tính kiến tạo (dựa trên giải pháp với cảm xúc tích cực) về các sự kiện tiêu cực thì liệu phản ứng, cảm xúc và sự

khuyến khích tham gia thảo luận (ý định và cảm hứng tham gia) hay không? Nhóm nghiên cứu đã thực hiện thử nghiệm với 322 trẻ em từ 8 đến 13 tuổi, bằng cách cho trẻ đọc một bản tin có chứa các yếu tố kiến tạo hoặc bản tin không mang tính kiến tạo. Kết quả khảo sát cho thấy, khi trẻ em xem tin tức mang tính kiến tạo sẽ gợi cảm xúc ít tiêu cực hơn và cung cấp nhiều cảm hứng cho sự tham gia thảo luận hơn tin tức không mang tính kiến tạo. Những phát hiện đầy hứa hẹn này sẽ mở ra nhiều hướng nghiên cứu tiếp theo về báo chí kiến tạo, với các nhóm công chúng trưởng thành.

Tiếp nối kết quả khảo sát nghiên cứu trước đó, Mariska Kleemans và cộng sự [2018], đã tiến hành nghiên cứu một khảo nghiệm tiếp theo dựa trên đối tượng là trẻ em. Tuy nhiên, ở lần khảo nghiệm này, nhóm nghiên cứu đã mở rộng độ tuổi đối tượng nghiên cứu so với lần khảo nghiệm trước ở thể loại truyền hình (lần khảo nghiệm trước là trên bài báo được in ra). Nhóm nghiên cứu này đã dựa trên số mẫu là 281 trẻ em, từ 9- 13 tuổi của 7 trường tiểu học ở Hà Lan. Mariska Kleemans và cộng sự đã xem xét tính hữu ích của việc đưa tin mang tính kiến tạo (các tin bài dựa trên giải pháp, bao gồm cả những cảm xúc tích cực) và tìm ra sự khác biệt giữa những trẻ tiếp xúc với phong cách đưa tin mang tính kiến tạo và không mang tính kiến tạo khi nhớ lại những tin tức tiêu cực là gì? Vì vậy, nhóm nghiên cứu này đã tiến hành điều tra mức độ ảnh hưởng, tác động của báo chí đưa tin mang tính kiến tạo/giải pháp so với không mang tính kiến tạo/giải pháp khi ghi nhớ tin tức trên truyền hình của trẻ em khi xem tin tức về trận sóng thần năm 2011 ở Nhật Bản. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc đưa tin mang tính giải pháp hay kiến tạo trực tiếp gây ra mức độ sợ hãi và buồn bã ít hơn so với việc đưa tin không mang tính xây dựng hay tiêu cực. Những khía cạnh tiêu cực của sự kiện hay tin tức trong trí nhớ của trẻ ít hơn khi tiếp xúc với những tin tức mang tính kiến tạo hay giải pháp. Nghiên cứu này của Mariska Kleemans và cộng sự đã chứng minh được sự tác động của báo chí với trạng thái cảm xúc, suy nghĩ và hành động trẻ vị thành niên nói chung.

Tiếp nối những kết quả nghiên cứu năm 2018, 2019 đến năm 2022, nhóm tác giả S.L. Tamboer, M. Kleemans, I. Molenaar & T. Bosse [2023] ở Hà Lan đã thực hiện một cuộc khảo sát thử nghiệm *Phát triển mô hình đọc tin tức dành cho thanh thiếu niên*. Mô hình ứng dụng trong việc đọc tin tức này đã mở rộng độ tuổi của trẻ so với nghiên cứu

các năm trước đó được thực hiện với 492 trẻ vị thành niên từ 12- 15 tuổi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trẻ em trong trạng thái tích cực, vui vẻ thể hiện khả năng nhớ lại thông tin về sự kiện thấp hơn khi so với sự kiện đưa tin theo kiểu tiêu cực (không mang tính kiến tạo). Tuy nhiên, khả năng nhớ lại những câu chuyện tương tự mang tính kiến tạo hay giải pháp của trẻ tốt hơn so với những câu chuyện không mang tính kiến tạo. Đồng thời, báo chí kiến tạo trực tiếp gây ra sự sợ hãi và buồn bã ít hơn so với báo chí không mang tính kiến tạo. Những khía cạnh tiêu cực của tin tức trong trí nhớ của trẻ ít hơn khi tiếp xúc với những tin tức mang tính kiến tạo.

Nghiên cứu trên là một trong những hướng nghiên cứu mới xuất hiện của báo chí kiến tạo hay Báo chí giải pháp (Solutions journalism) về sự tác động của tin tức kiến tạo đến quá trình nhận thức, cảm xúc của công chúng (trẻ em), tin tức kiến tạo góp phần giảm tác động tiêu cực đến cảm xúc của trẻ. Từ kết quả khảo sát, phân tích của nhóm nghiên cứu trên, chúng ta dường như thấy rằng, khi đưa tin tức mang tính kiến tạo hay giải pháp đã xoa dịu sự chú ý đến tin tức mang tính tiêu cực của trẻ. Nhưng, nghiên cứu của nhóm tác giả Mariska Kleemans chỉ mới dừng lại ở việc điều tra, khảo sát về cách đưa tin theo phong cách kiến tạo ảnh hưởng đến khả năng nhớ lại tin tức của trẻ em từ 9-13 tuổi mà chưa chạm đến công chúng người lớn, bởi vì đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu về tin tức của trẻ em khác hẳn với người lớn.

Còn dự án *Escape as a Crisis. Medial Representation of Crises in Journalism, Media Handling and Coping with the Crisis by Adolescents Using the Example of Escape* (Thoát khỏi khủng hoảng: Vai trò của báo chí trong việc giúp thanh thiếu niên thoát khỏi khủng hoảng) được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2020 do tổ chức phi lợi nhuận Viện Nghiên cứu truyền thông và Giáo dục Truyền thông (JFF), Đại học Heinrich Heine Dusseldorf (HHU) và Đại học Khoa học Ứng dụng Leipzig (HTWK) hợp tác với Trung tâm Đạo đức Truyền thông và Xã hội Kỹ thuật số (<https://zemdg.de/>) thực hiện. Chương trình đã nghiên cứu về cách trẻ vị thành niên (Vị thành niên được hiểu là trẻ em và thanh niên từ 10 đến 16 tuổi) xử lý với các thông tin trên phương tiện truyền thông về di cư, hội nhập trong bối cảnh xã hội và truyền thông ở Đức [Hooffacker, 2020]. Để từ đó, họ có thể chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn báo chí, đồng thời đào tạo nhà báo, công tác giáo

dục thanh thiếu niên. Quá trình nghiên cứu này có sự tham gia của thanh thiếu niên, nhà báo và các chuyên gia giáo dục. Kết quả nghiên cứu trên cho thấy, hầu hết thông tin trên các phương tiện truyền thông đều là tiêu cực về vấn đề tị nạn và di cư, người tị nạn không có cơ hội để được nói lên tiếng nói của mình. Từ đó, họ đã đề xuất sử dụng khái niệm “báo chí kiến tạo” nhưng khái niệm này còn rất non trẻ ở Đức. Nhóm nghiên cứu cho rằng, báo chí kiến tạo không chỉ nhằm mục đích đưa tin về các vấn đề và sự kiện tiêu cực, mà còn thảo luận về các giải pháp khả thi để giải quyết cho các vấn đề.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, năm 2020, tác giả Hooffacker Gabriele (Khoa Khoa học Máy tính và Truyền thông, đại học Leipzig) đã xuất bản cuốn sách *Journalistic Practice: Constructive Journalism: How Media can Implement the Topic of Migration for Young People* (Tạm dịch: Thực hành báo chí: Báo chí kiến tạo: Làm thế nào để truyền thông có thể thực hiện chủ đề di cư cho thanh niên). Cuốn sách này cho thấy: Thanh thiếu niên muốn các phương tiện truyền thông đưa tin một cách dễ hiểu và với các giải pháp khả thi. Cuốn sách này chỉ ra báo chí kiến tạo sẽ giúp ích như thế nào và cách nó có thể được sử dụng trong đào tạo báo chí như:

- Sử dụng báo chí kiến tạo hay giải pháp trong việc đưa tin khủng hoảng
- Sản xuất tin tức trên phương tiện truyền thông cho thanh thiếu niên
- Sử dụng kịch bản và tài liệu video để giáo dục thanh thiếu niên trên báo chí
- Nhà báo trong nghiên cứu và đào tạo, trong các tòa soạn và trong quan hệ công chúng
- Giáo viên, giảng viên tại các trường học, học viện và trường báo chí (Bản dịch từ tiếng Đức sang tiếng Anh do Springer, Wiesbaden thực hiện. Nguyên bản tiếng Đức xuất bản lần thứ nhất, *Journalistische Praxis: Konstruktiver Journalismus* của Gabriele). Cuốn sách trên đã xác định hướng đi mới và đầy tiềm năng cho báo chí, đặc biệt là trong công tác đào tạo nhà báo tương lai nhưng lại chưa nêu lên được phương thức đào tạo thế nào, quá trình ra sao? Mặc dù vậy, nhưng những giá trị của tài liệu trên mang lại là không thể phủ nhận.

Báo chí ngày nay không chỉ còn là việc đưa, cung cấp thông tin nữa mà còn phải góp phần xây dựng, giải quyết các vấn đề, kiến tạo xã hội. Có thể thấy rằng, vấn đề bạo lực trẻ vị thành niên nói chung được nghiên cứu khá phong phú trên thế giới, kể cả Việt

Nam từ thể chất, đến tinh thần và xâm hại tình dục. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu cụ thể nào về Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí hiện nay.

1.2.3 Các nghiên cứu về phản ánh bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí

Trong phần này, người viết sẽ trình bày một số nghiên cứu liên quan đến bạo hành trẻ trên báo chí và các nghiên cứu về việc báo chí phản ánh và tuyên truyền để phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên.

Theo Bushman và Whitaker [2012], những người xem truyền hình nhiều (được định nghĩa là những cá nhân xem TV ít nhất 4 giờ mỗi ngày) có xu hướng phát triển nhận thức rằng thế giới là một nơi thù địch và khó có thể tin cậy. Nhận thức này dẫn đến nỗi sợ trở thành nạn nhân của tội phạm bạo lực, đặc biệt khi truyền thông thường xuyên đưa tin về bạo lực. Hệ quả là người xem có xu hướng đánh giá bản thân có nguy cơ cao trở thành nạn nhân của bạo lực. Hiệu ứng này đã được nghiên cứu và ghi nhận ở cả người lớn và trẻ em (từ 7 tuổi trở lên). Hơn 300 nghiên cứu về chủ đề này đã cho kết quả nhất quán.

Tiếp xúc với bạo lực trên các phương tiện truyền thông không chỉ ảnh hưởng đến nhận thức về sự nguy hiểm mà còn liên quan đến xu hướng hành động hung hăng hơn ở con người. Xu hướng này có thể xuất hiện ngay sau khi tiếp xúc và kéo dài sau nhiều giờ, ngày, tháng, năm, thậm chí hàng thập kỷ sau đó. Điều này khác với hiệu ứng sợ trở thành nạn nhân tội phạm, vốn cũng được tìm thấy ở cả người lớn và trẻ em từ 7 tuổi trở lên.

Vậy, điều gì giải thích cho hiệu ứng sợ trở thành nạn nhân tội phạm? Khi dự đoán mức độ bạo lực mà họ có thể gặp phải, mọi người thường dựa vào những thông tin dễ dàng tiếp cận được. Nếu họ tiếp xúc nhiều với nội dung bạo lực trên truyền thông, họ sẽ dễ dàng hình dung ra những tình huống bạo lực hơn so với những người ít tiếp xúc. Do đó, những người xem TV nhiều có thể dễ dàng đưa ra các ví dụ về bạo lực, dẫn đến việc họ đánh giá quá cao nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực trong cuộc sống hàng ngày [Bushman & Whitaker, 2012].

Năm 2012, Vũ Thúy Huyền đã thực hiện đề tài luận văn tốt nghiệp thạc sĩ “Báo chí với vấn đề phòng chống bạo lực trẻ em hiện nay”¹. Tác giả đã khảo sát báo Giáo dục

¹ đề tài luận văn thạc sĩ, Học viện báo chí và Tuyên truyền

và Thời đại, báo Lao động và Xã hội, báo Pháp luật VN, báo Hoa học trò và báo Thiếu niên Tiền phong. Ở luận văn này, Vũ Thuý Huyền đã nghiên cứu “Việc tuyên truyền về phòng chống bạo lực đối với trẻ em trên báo chí” và những thành công và hạn chế trong công tác phòng chống bạo lực trẻ em từ tháng 6 năm 2011 đến năm 2012. Mặc dù tác giả Vũ Thuý Huyền đã hoàn thành luận văn thạc sĩ rất công phu, tổng hợp đa dạng với nhiều ý kiến thiết thực góp phần hạn chế bạo lực trẻ em và cách báo chí đưa tin về trẻ em nhưng Vũ Thuý Huyền lại cho rằng, những thành công của báo chí khi đưa tin về bạo lực trẻ em là: “Báo chí đưa tin, bài nhanh, kịp thời, mang tính thời sự. Thông tin cụ thể địa chỉ, tên tuổi... điều đó thể hiện là thông tin thật và mang tính thuyết phục cao” (Vũ Thuý Huyền; tr.71). Nếu tác giả Vũ Thuý Huyền cho rằng khi báo chí đưa thông tin trẻ em đầy đủ như tên, tuổi, địa chỉ... cụ thể thì đây là nhận định khó có thể chấp nhận. Bởi, khi báo chí đưa thông tin trẻ em đầy đủ như tên, tuổi, địa chỉ... thì vô tình cơ quan báo chí đã bạo hành trẻ thêm một lần nữa. Hay tác giả Vũ Thuý Huyền đề cập báo chí nên đưa tên tuổi, địa chỉ... của thủ phạm? Tuy nhiên, nếu báo chí đưa tin đầy đủ, tên, tuổi, địa chỉ cư ngụ chi tiết rõ ràng của hung thủ thì có khi lại vô tình bạo hành tinh thần của những đứa trẻ khác là con, em, cháu của thủ phạm. Qua kết quả khảo sát của Vũ Thuý Huyền, chúng ta thấy tác giả chưa làm rõ khái niệm trẻ em và tập trung chủ yếu về bạo lực trẻ em, còn đối với trẻ vị thành niên từ đủ 16 - dưới 18 tuổi vẫn chưa được tác giả nghiên cứu khảo sát và vấn đề báo chí giải pháp cũng chưa được tác giả quan tâm đến.

Năm 2014, Học viện Báo chí Tuyên truyền có hai luận văn thạc sĩ liên quan đến vấn đề truyền thông chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: Luận văn của Nguyễn Thị Hạnh (Tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình với trẻ em ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay) và luận văn của Đỗ Trần Quân với đề tài “Tuyên Truyền phòng, chống mua bán phụ nữ và trẻ em trên báo in của lực lượng Công an nhân dân”.

Học viên Nguyễn Thị Hạnh đã thực hiện luận văn thạc sĩ “Tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình với trẻ em ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay”. Trong luận văn, tác giả đã trình bày những lý luận cơ bản về bạo lực và bạo lực gia đình đối với trẻ em, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của công tác tuyên truyền trong phòng chống bạo lực nạn này. Nguyễn Thị Hạnh đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền

tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, bao gồm đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, nhận thức thái độ của người dân, phương tiện tuyên truyền...

Từ phân tích trên, Nguyễn Thị Hạnh đã đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình đối với trẻ em ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Theo bà, mặc dù đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nhưng lại thiếu kinh nghiệm và kỹ năng tổ chức hoạt động tuyên truyền. Bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền còn nhiều hạn chế, chưa thực sự rõ ràng, còn chung chung và chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý, tập quán, thói quen, môi trường và điều kiện sống của người dân địa phương. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất các giải pháp tuyên truyền nhằm giúp chính quyền huyện Lâm Thao hạn chế tình trạng bạo lực gia đình. Kết quả khảo sát của Nguyễn Thị Hạnh cho thấy, người dân ở huyện Lâm Thao chủ yếu tiếp cận thông tin về phòng chống bạo lực gia đình qua báo, đài phát thanh truyền hình và mạng internet, các kênh này có mức độ tiếp cận cao hơn nhiều so với thông tin từ cán bộ tuyên truyền, người thân hay bạn bè. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa đi sâu vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên dưới góc độ Báo chí giải pháp.

Luận văn thạc sĩ thứ hai được thực hiện bởi Đỗ Trần Quân của Học viện Báo chí Tuyên truyền trong năm 2014 cũng tập trung vào đề tài trẻ em trên báo chí. Với đề tài “Tuyên truyền phòng, chống mua bán phụ nữ và trẻ em trên báo in của lực lượng Công an nhân dân” tác giả đã khảo sát thực trạng và vai trò của công tác tuyên truyền về phòng, chống mua bán phụ nữ và trẻ em trên các ấn phẩm báo in của lực lượng công an nhân dân. Nghiên cứu cho thấy các tờ báo này đã tích cực đấu tranh chống lại nạn mua bán người thông qua việc đăng tải nhiều tin bài, phóng sự tuyên truyền đến người dân. Nội dung tuyên truyền trên báo Công an nhân dân tập trung vào các vấn đề sau: Chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phòng, chống nạn mua bán người; Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ em, đặc biệt chú trọng đến các khu vực nông thôn, miền núi, vùng biển, địa bàn đông dân cư, sinh viên và người lao động; Tuyên truyền, giáo dục về quyền con người và quyền công dân. Từ những kết quả nghiên cứu, Đỗ Trần Quân đã kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền về phòng chống tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ em trên báo Công an nhân dân. Luận văn này đã làm rõ thực trạng tuyên truyền trên báo công an về vấn đề

mua bán người, đồng thời mở rộng đối tượng nghiên cứu sang phụ nữ so với một nghiên cứu khác và tập trung vào vấn đề mua bán trẻ em. Tuy nhiên, luận văn này cũng chưa đề cập một cách toàn diện đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên và chưa khai thác khía cạnh Báo chí giải pháp trong vấn đề này [Đỗ Trần Quân, 2014].

Nguyễn Thị Thuỳ Vân [2017] đã thực hiện luận văn thạc sĩ “Thông điệp phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên sóng VTV1- Đài truyền hình Việt Nam” bằng cách nêu lên hệ thống lý thuyết tâm lý học, các khái niệm, vai trò, tiêu chí, nguyên tắc về thông điệp phòng chống xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục trẻ em nói riêng. Bên cạnh đó, Nguyễn Thị Thuỳ Vân còn khảo sát thực trạng, đề xuất các giải pháp cho thông điệp phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

Huỳnh Thị Oanh [2018] trong công trình “Các đài phát thanh và truyền hình khu vực Tây Nam Bộ truyền thông pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình”, tác giả đã khảo sát các đài phát thanh và truyền hình truyền: Tiền Giang, Vĩnh Long và Kiên Giang ở khu vực Tây Nam Bộ về vấn đề truyền thông luật phòng chống bạo lực gia đình. Kết quả khảo sát của Huỳnh Thị Oanh cho thấy: Trong các đài phát thanh và truyền hình, tác phẩm thuộc thể loại thông tấn chiếm phần lớn, kế đến là thể loại phóng sự, và cuối cùng là thể loại phỏng vấn. Tin là thể loại chủ đạo trong đề tài chống bạo lực gia đình. Tính “nóng hổi” được các đại chú trọng, tuy nhiên, đa số thông tin được truyền tải qua nhanh mang tính bề nổi của vấn đề. Bên cạnh đó, “...có khá nhiều tin, bài còn sử dụng ngôn ngữ gây hiếu kỳ, giật gân câu khách và làm cho người xem cảm thấy bạo lực gia đình là chuyện bình thường, thậm chí là chuyện xem để giải trí” hay:

“3 đài thuộc mẫu khảo sát chưa khai thác được chủ đề và còn để ngỏ như bạo lực tình dục, kiểm soát về mặt kinh tế, kiểm soát về mặt xã hội mà chỉ tập trung vào hình thức bạo lực dễ thấy - bạo lực về mặt thể chất. Thông tin bạo lực về tinh thần, bạo lực kinh tế... thì rất ít thậm chí không được đề cập. Thông tin chuyên tải thường khô cứng, chưa gây ấn tượng về mặt nội dung khi chỉ nêu những vấn đề đã xảy ra. Hình ảnh trong sản phẩm tuyên truyền còn nghèo nàn, những tin thời sự (trừ đề cập trực tiếp đến vụ án, vụ xét xử... là hình cụ thể) đa phần đều là hình ảnh hội họp, mít tinh, tuần hành...”.

Cũng theo tác giả Huỳnh Thị Oanh, có khá nhiều tin, bài viết thông tin còn sơ sài,

mang tính chất đưa tin, kêu gọi sự nghiêm trị của pháp luật mà chưa giải thích, phân tích vấn đề. Từ đó, Huỳnh Thị Oanh đã đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả truyền thông pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình như: tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền về truyền thông pháp luật, kiểm tra định hướng và kế hoạch cụ thể truyền thông pháp luật, đa dạng hóa hình thức thể hiện tuyên truyền đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật...[Huỳnh Thị Oanh, 2018].

Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào tham gia Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1991. *Luật phát triển và bảo vệ trẻ em* ở Lào quy định: Trẻ em là người dưới 18 tuổi. Theo Monphaphone Khong Pha Sith [2019] thì tại Lào gần như không có các công trình nghiên cứu thông điệp về vấn đề phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên báo chí. Năm 2019 Monphaphone Khong Pha Sith đã thực hiện đề tài “Thông điệp phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên sóng FM 103.7 MHZ- Đài phát thanh quốc gia Lào”. Monphaphone Khong Pha Sith đã khảo sát thực trạng nội dung, phương thức truyền tải thông điệp về vấn đề phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên sóng FM 103.7 MHZ- Đài phát thanh quốc gia Lào qua các chuyên mục “Chuyện trẻ em”, “Mở cửa trái tim”, “Chuyện của thanh niên. Kết quả khảo sát cho thấy: “Các thông tin về giới tính, truyền thông thể nào là xâm hại tình dục trên các bản tin/ chương trình trên sóng FM 103.7 MHZ luôn là cần thiết trong bối cảnh có quá nhiều mơ hồ về bản chất của xâm hại tình dục trẻ em...hướng dẫn trẻ em về giới tính và các vùng nhạy cảm trên cả ba chương trình “Chuyện trẻ em”, “Mở cửa trái tim”, “Chuyện thanh niên” đều rất ít, có chương trình không có bản tin nào”. Từ đó, tác giả luận văn đã đánh giá những thành công, hạn chế và đưa ra giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng của chương trình phát thanh phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ở Lào. Đề tài luận văn thạc sĩ này do Monphaphone Khong Pha Sith thực hiện công rất công phu, hữu ích đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Lào cũng như báo chí ở Lào, nó là những hướng gợi mở để Lào có những chiến dịch, chiến lược truyền thông hiệu quả để giáo dục, tác động đến xã hội trong vấn đề bảo vệ trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, Monphaphone Khong Pha Sith chỉ mới dừng lại ở các chuyên mục trong chương trình phát thanh mà chưa mở rộng phạm vi nghiên cứu các loại hình báo chí khác cần thực hiện xây dựng thông điệp, chương trình bảo vệ trẻ em như thế nào.

Bùi Hữu Nghĩa [2021] đã thực hiện khảo sát đề tài nghiên cứu “*Báo chí Đồng Tháp với vấn đề bảo vệ quyền trẻ em*”. Tác giả đã khảo sát Báo Đồng Tháp và Đài phát thanh truyền hình Đồng Tháp trong thời gian từ 2018-2019. Theo Bùi Hữu Nghĩa: Thời gian qua, vấn đề xâm hại trẻ em diễn ra nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Qua khảo sát và phỏng vấn biên tập viên, phóng viên, kết quả cho thấy: Từ ban biên tập cho đến phóng viên chưa thật sự quan tâm sâu sắc đến vấn đề trẻ em. Biết đề tài, sự việc nổi cộm nhưng viết không sâu, do người viết không hiểu nhiều về trẻ em, các quy định bảo vệ trẻ em. Do đó “có những bài phản ánh bình thường, tính phản biện trên từng bài báo chưa cao”. Đáng quan tâm là toàn tỉnh chiếm đến hơn 20% số trẻ em so với tổng dân số của tỉnh. Trong đó, trẻ em thuộc nhóm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt cần được bảo vệ rất cao. Không ít người dân chưa được trang bị kiến thức về quyền trẻ em, nên các vụ vi phạm quyền này ngày càng nhiều. Đối với báo chí Đồng Tháp “công tác tuyên truyền quyền trẻ em vẫn còn hạn chế nhất định”. Từ đó, Bùi Hữu Nghĩa đã khảo sát, phân tích thực trạng báo chí Đồng Tháp đưa tin về quyền trẻ em hiện nay ra sao với những khó khăn như “Không có phóng viên chuyên trách viết về mảng trẻ em... Phần nhiều phản ánh theo mặt nổi, một chiều... cuối bài thường có giải pháp chung chung không có tính phản biện cao... ở các báo, đài địa phương, lãnh đạo đang có phần xem nhẹ những người làm báo viết mảng trẻ em so với các mảng khác như: Kinh tế, chính trị...”. Từ kết quả khảo sát, Bùi Hữu Nghĩa đã đề xuất “Các cơ quan báo chí cần tích cực tuyên truyền... Tiếp tục đầu tư về con người, cơ sở vật chất, tài chính cho cơ quan báo chí” [Bùi Hữu Nghĩa, 2021].

Ở luận văn này, Bùi Hữu Nghĩa chỉ dừng lại ở mức độ khảo sát Quyền trẻ em trên báo chí địa phương Đồng Tháp (Báo Đồng Tháp; Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp) về tuyên truyền quyền của trẻ em trên báo, đài địa phương và đề xuất giải pháp đối với 2 cơ quan báo chí mà tác giả khảo sát thực hiện. Tuy nhiên, báo chí không chỉ làm nhiệm vụ tuyên truyền mà các cơ quan báo chí cần phải đề xuất đưa ra những xu hướng, giải pháp để giải quyết các vấn đề trong xã hội. Bên cạnh đó, các báo chí thuộc cơ quan Trung ương thì chưa được tác giả khảo sát cũng như vấn đề Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên chưa được tác giả thực hiện. Hay luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của tác giả Nguyễn Mạnh Cửu Long năm 2023 với nội dung *Quản trị nội dung bạo hành*

trẻ em trên báo điện tử, tác giả đã khảo sát 2 tờ báo Phụ Nữ Việt Nam online và VnExpress giai đoạn 2020-2022. Kết quả cho thấy, mức độ quan tâm của công chúng đến vấn đề bạo hành trẻ em khá cao, tác giả luận văn cũng đã thu thập được ở cả 2 tờ báo với số lượng 358 tin bài tập trung vào các nội dung: bạo hành thông qua tác động vật lý, tinh thần, cảm xúc, xâm hại tình dục, bỏ bê không chăm sóc hay bắt nạt. Mặc dù 2 tờ báo này có sự quan tâm đến nội dung bạo hành nhưng hình thức trình bày chưa hấp dẫn và phong phú.

Những công trình nghiên cứu nêu trên đã phản ánh thể hiện được thực trạng nghiên cứu liên quan đến trẻ vị thành niên. Nhìn chung, các nghiên cứu trước đây đề cập, phản ánh liên quan đến trẻ em ở nhiều góc độ khác nhau từ báo chí, tâm lý học, xã hội học, luật học... ở nhiều giai đoạn khác nhau. Nhưng các công trình nghiên cứu trên tập trung nhiều vào vấn đề bạo lực xâm hại tình dục trẻ em (mặt thể xác), còn vấn đề bạo hành (về mặt tinh thần), sử dụng lao động trẻ em thì báo chí vẫn còn bỏ ngỏ. Song, chúng ta có thể thấy, hầu hết những nghiên cứu chưa nhìn nhận và chạm hết những vấn đề liên quan đến trẻ vị thành niên (bắt nạt trên không gian mạng, bạo lực tinh thần, lao động trẻ em...). Hơn nữa, những nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên còn mang tính nhỏ lẻ, chưa đầy đủ. Mỗi công trình nghiên cứu chỉ đề cập đến một khía cạnh nhất định có liên quan đến trẻ như bạo hành thể xác trong đó có bạo hành tình dục, sự tham gia của trẻ trên báo chí, quyền của trẻ em trên báo chí mà các tác giả lại “bỏ quên” nhóm trẻ vị thành niên từ đủ 16 – dưới 18 tuổi, vấn đề Báo chí giải pháp chưa được đánh giá, phân tích sâu hơn.

Ở từng quốc gia sẽ có những điểm khác biệt nhất định về khái niệm trẻ em/vị thành niên bởi yếu tố văn hoá, xã hội, đặc điểm căn tính riêng... Và vấn đề nghiên cứu về bạo hành trẻ em nói chung trên báo chí đã thu hút được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới trong thời gian gần đây. Có những công trình, bài viết đã đặt nền tảng lý thuyết cũng như đóng góp hữu ích trong việc bảo vệ trẻ em thông qua báo chí. Tuy nhiên, khi nghiên cứu vấn đề bạo hành trẻ em/trẻ vị thành niên từ góc độ Báo chí giải pháp thì vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí ở Việt Nam được thể hiện sự đa dạng của đời sống. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu về bạo hành trên báo chí chỉ dừng lại ở mức phản ánh bạo hành, chưa có nghiên cứu cụ thể nào về Báo chí giải pháp với bạo hành trẻ vị thành niên.

Trong công trình nghiên cứu của Minh Tuan Dang và Anh Thu Doan [2023] “Bảo vệ dữ liệu trẻ em tại Việt Nam: Khung pháp lý và thách thức” nhóm tác giả đã trình bày khái quát về khung pháp lý hiện hành của pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em trên internet. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng: Khung hành lang pháp lý và kế hoạch hành động bảo vệ mật dữ liệu trẻ em ở Việt Nam hiện nay còn tồn tại những vấn đề bất cập như sự phân tán khắp các quy định trong các văn bản Luật An ninh mạng [2018], Nghị định số 130/2021/NĐ-CP. Kể từ tháng 4 năm 2023, Nghị định 13 đã có một số văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Bộ luật Hình sự 2015, Luật Báo chí 2016, Luật Trẻ em... Và những thách thức khi triển khai bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ là tính hiệu quả về nhận thức và kỷ luật của phụ huynh về sự đồng ý bảo vệ quyền riêng tư. Mặc dù nhóm tác giả đề xuất cần phải thu hẹp khoảng cách giữa các quy định pháp lý trong các văn bản trên nhưng vẫn còn chung chung và sơ sài, chưa có những đề xuất cụ thể.

Dựa trên việc tổng quan các công trình nghiên cứu đã thực hiện, chúng ta có thể thấy rằng những công trình về cách báo chí tuyên truyền phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc về khung pháp lý liên quan đến trẻ em chủ yếu dừng lại ở mức luận văn thạc sĩ (trong các chuyên ngành báo chí, chính trị học...) hoặc bài báo khoa học riêng lẻ. Mặc dù các công trình nghiên cứu đã thực hiện là nguồn tài liệu quý giá, việc tổng quan cho thấy thực tế tại Việt Nam, chưa có công trình nghiên cứu chuyên khảo hay luận án tiến sĩ nào được công bố về việc ứng dụng một cách hệ thống và toàn diện khung lý thuyết Báo chí giải pháp vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu lớn nhất mà luận án này có sứ mệnh lấp đầy.

1.3 Đánh giá tổng quan và hướng nghiên cứu của luận án

1.3.1 Những kết quả trong nghiên cứu trước đó

Bước đầu tổng quan tình hình nghiên cứu đã giúp người viết có được cái nhìn bao quát và sâu sắc hơn về các vấn đề liên quan đến luận án. Qua quá trình tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trước đó, có thể thấy sự phong phú và đa dạng trong cách tiếp cận chủ đề này. Các nghiên cứu đã đề cập, lý giải vấn đề từ nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm xã hội học, tâm lý học, báo chí truyền thông và các ngành khoa học liên quan... Cụ thể như sau:

Thứ nhất, nguồn tư liệu nghiên cứu và các công trình liên quan đến luận án khá đa dạng, cả trong và ngoài nước. Tổng quan cho thấy, các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên khá phong phú. Tuy nhiên, hướng tiếp cận này từ góc độ Báo chí giải pháp lại là một khoảng trống nghiên cứu rõ rệt chưa được khai thác tại Việt Nam. Đối với lĩnh vực Báo chí giải pháp, đây là khái niệm và thực hành đã phát triển từ lâu trên thế giới, thu hút sự quan tâm của cả giới học thuật lẫn cơ quan truyền thông, với những nghiên cứu tiên phong từ cuối những năm 1990 (Benesch, 1998). Ngược lại, ở Việt Nam, các thuật ngữ như Báo chí giải pháp hay Báo chí kiến tạo chỉ mới bắt đầu xuất hiện trong những năm gần đây. Do đó, các công trình nghiên cứu hàn lâm trong nước về chủ đề này còn rất hạn chế và phân tán. Dù vậy, điểm chung của các nghiên cứu đã có thường vận dụng các khung lý thuyết về tâm lý học tích cực, trách nhiệm xã hội và vai trò chuẩn mực của báo chí làm nền tảng.

Hai là, về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu. Nghiên cứu về Báo chí giải pháp đã được tiến hành rộng rãi trên thế giới trong nhiều năm, với đa dạng góc nhìn và phương pháp. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, một số nhà nghiên cứu và truyền thông đã bắt đầu đề cập và tiếp cận nghiên cứu về lĩnh vực này, nhưng nội dung và số lượng còn hạn chế nhưng. Dựa trên tổng quan các nghiên cứu về Báo chí giải pháp/Báo chí kiến tạo trong và ngoài nước, có thể thấy đây là một xu hướng phát triển tất yếu của báo chí hiện đại. Các nghiên cứu này thường áp dụng cách tiếp cận đa chiều, kết hợp nhiều ngành khoa học như tâm lý học, xã hội học... để phân tích các đặc trưng của Báo chí giải pháp và các nhánh khác nhau của nó. Qua quá trình tìm hiểu, người viết nhận thấy các công trình nghiên cứu liên quan (luận văn, luận án, sách, bài báo khoa học...) đã sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu, bao gồm cả định tính và định lượng, như tổng hợp, phân tích nội dung, phỏng vấn, điều tra xã hội học... Điều này cung cấp cho người viết nhiều phương pháp tiếp cận hữu ích cho nghiên cứu của mình, nhằm đảm bảo tính khái quát, toàn diện, chi tiết và đảm bảo tính khoa học cao nhất.

Thứ ba, về nội dung nghiên cứu. Các công trình nghiên cứu ở trong và ngoài nước có liên quan khá nhiều, đặc biệt là bạo hành trẻ vị thành niên. Trong khi đó, nghiên cứu về Báo chí giải pháp ở Việt Nam còn tương đối ít nhưng đang ngày càng được chú ý và

quan tâm hơn. Điều này cho thấy sức hút và tầm quan trọng của cả Báo chí giải pháp và bạo hành trẻ vị thành niên là rất lớn. Những công trình nghiên cứu trước đây đã tạo nền tảng và cơ sở quan trọng cho luận án này. Cụ thể, các nghiên cứu đã xem xét nguồn gốc, sự ra đời, các quan điểm tiếp cận khái niệm và cách thức vận hành của Báo chí giải pháp... Bên cạnh đó, các nghiên cứu về báo chí từ góc độ tâm lý học, xã hội học hay các kỹ năng cần thiết của người làm báo khi viết về trẻ vị thành niên cũng đóng vai trò quan trọng. Những công trình nghiên cứu này đã tạo tiền đề vững chắc cho luận án. Ngoài ra, trong quá trình tổng quan, người viết đã xác định và nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến bạo hành trẻ em trên báo chí. Những nghiên cứu này đã tiếp cận và trình bày một số khía cạnh về nghiên cứu vấn đề bạo lực, xâm hại tình dục... trẻ vị thành niên trên báo chí góp phần bổ sung và làm rõ hơn các góc độ nghiên cứu về vấn đề này hiện nay. Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau trong các công trình khoa học đã nêu, nhưng tất cả đều là nguồn tư liệu đáng quý và hữu ích cho người viết trong quá trình tiếp cận, chọn lựa, tiếp thu, phát triển và thực hiện nghiên cứu luận án, giúp cho luận án có được cách tiếp cận đa chiều và khách quan nhất có thể.

Tóm lại, các nghiên cứu liên quan đến luận án, cả trong và ngoài nước, thể hiện sự đa dạng về góc độ tiếp cận, phương pháp và nội dung. Dù có những điểm tương đồng, các nghiên cứu này vẫn tồn tại nhiều điểm khác biệt đáng kể giữa các nghiên cứu này. Điều này đã cung cấp cho NCS cái nhìn toàn diện và đa chiều, từ đó góp phần làm phong phú nội dung và nâng cao tính độc đáo của luận án. Từ những kết quả của những nghiên cứu trước đó, luận án này được xây dựng trên cơ sở kế thừa những thành tựu quan trọng từ các công trình nghiên cứu đi trước. Thứ nhất, Luận án kế thừa nền tảng lý luận từ các nghiên cứu quốc tế đã khẳng định vai trò và tác động tích cực của Báo chí giải pháp/kiến tạo trong việc thay đổi cảm xúc và thúc đẩy sự tham gia của công chúng. Thứ hai, luận án tiếp thu các kiến thức nền tảng về tâm lý trẻ vị thành niên khi tiếp xúc với bạo lực và các nghiên cứu tiên phong tại Việt Nam về kỹ năng tác nghiệp của nhà báo khi viết về trẻ em của các tác giả như Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Ngọc Oanh. Những công trình này là tiền đề lý luận quan trọng cho luận án.

1.3.2 Khoảng trống nghiên cứu trong các công trình đã công bố và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Thông qua việc tổng quan, chúng ta có thể nhận thấy những khoảng trống trong nghiên cứu trước đây chưa được giải quyết triệt để như sau:

Một là, thiếu vắng các nghiên cứu chuyên sâu về Báo chí giải pháp tại Việt Nam. Mặc dù Báo chí giải pháp đang được quan tâm, nhưng các nghiên cứu học thuật về lĩnh vực này ở Việt Nam còn rất hạn chế, đặc biệt là việc xây dựng khung lý thuyết và ứng dụng cụ thể vào bối cảnh trong nước. Bởi vậy, chưa có khung lý thuyết thống nhất về Báo chí giải pháp trong bối cảnh Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Cho nên, cần có nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội và hệ thống truyền thông của Việt Nam để hướng dẫn việc thực hành Báo chí giải pháp hiệu quả.

Hai là, chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về kết nối trực tiếp giữa hệ thống lý thuyết Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam và thế giới. Hầu hết các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí chỉ tập trung vào phản ánh thực trạng hoặc tuyên truyền phòng tránh một cách chung chung, mà chưa có nghiên cứu nào đánh giá vai trò và hiệu quả của Báo chí giải pháp trong việc giải quyết vấn đề này.

Ba là, các nghiên cứu về bạo hành trẻ vị thành niên thường tập trung vào bạo lực thể xác và xâm hại tình dục, bỏ ngỏ hoặc rất ít quan tâm các hình thức bạo hành tinh thần, bắt nạt trực tuyến, đặc biệt là nhóm trẻ vị thành niên từ 16-dưới 18 tuổi.

Báo chí giải pháp đang được thủ tướng chính phủ, Hội nhà báo Việt Nam quan tâm và kỳ vọng có những đóng góp tích cực vào giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Khi làm việc với Hội Nhà báo Việt Nam ngày 13/6/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh và yêu cầu báo chí cần tăng cường thông tin phân tích, phát huy vai trò Báo chí kiến tạo, Báo chí giải pháp. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu tập trung vào việc phân tích vai trò và hiệu quả của Báo chí giải pháp trong việc giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam. Cho nên, việc nghiên cứu về Báo chí giải pháp, đặc biệt là khi áp dụng vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên vẫn còn nhiều khoảng trống. Các công trình nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung

vào cách thức đưa tin và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao nhận thức công chúng nhưng chưa đi sâu phân tích tác động của Báo chí giải pháp đối với độc giả. Mặc dù vậy, những nghiên cứu này vẫn là nguồn tư liệu quý giá, hữu ích, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho luận án

Từ những khoảng trống nghiên cứu trên, và kế thừa những giá trị mà các công trình nghiên cứu đi trước đạt được, luận án xác định hướng đi riêng và tập trung giải quyết các khía cạnh trọng tâm sau:

Thứ nhất, xây dựng cơ sở lý luận, khung lý thuyết về Báo chí giải pháp trong mối quan hệ với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

Thứ hai, khảo sát và phân tích thực trạng sản phẩm báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua, NCS sẽ đối chiếu với các tiêu chí, yếu tố của Báo chí giải pháp để chỉ ra những thành công và hạn chế trong cách tiếp cận hiện tại.

Thứ ba, đề xuất các giải pháp, mô hình ứng dụng Báo chí giải pháp cho các cơ quan báo chí Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả của báo chí và góp phần bảo vệ trẻ vị thành niên bền vững và tích cực..

Luận án này tập trung việc giải quyết triệt để những vấn đề còn bỏ ngỏ trong các nghiên cứu trước về Báo chí giải pháp tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh bạo hành trẻ vị thành niên. Đồng thời, luận án sẽ bổ sung những góc nhìn mới về lý thuyết và thực tiễn của lĩnh vực này. Để tránh trùng lặp, nghiên cứu này sẽ không đi sâu vào những vấn đề đã được các công trình trước đó bao quát. Thay vào đó, luận án sẽ luận giải và làm sáng tỏ những khía cạnh còn chung chung hoặc giải quyết chưa triệt để trong các nghiên cứu hiện có. Bên cạnh đó, luận án sẽ đóng góp những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn của Báo chí giải pháp ở Việt Nam, đặc biệt là ứng dụng của nó trong việc giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Dựa trên việc kế thừa các nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, phần tổng quan của luận án đã cung cấp một cái nhìn tương đối toàn diện về các công trình nghiên cứu trước đó. Mặc dù nhận thức được sự phức tạp của vấn đề và những hạn chế khách quan, chủ quan nên luận án không thể bao quát hết toàn bộ tài liệu và nghiên cứu liên quan. Tuy nhiên, NCS cam

kết đảm bảo tính hệ thống và độ tin cậy của các nguồn thông tin được sử dụng trong luận án này. Hơn nữa, luận án sẽ đi sâu phân tích, đánh giá một cách hệ thống vai trò của Báo chí giải pháp trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, từ đó đề xuất một khung lý thuyết thống nhất cùng các công cụ, phương pháp triển khai cụ thể.

Tiểu kết chương 1

Tổng kết lại, Chương 1 đã hoàn thành nhiệm vụ tổng quan, phân tích và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài. Quá trình tổng quan cho thấy một bức tranh toàn cảnh có liên quan đến đề tài luận án với những điểm sáng và khoảng trống nghiên cứu rõ nét. Về thành tựu, các nghiên cứu trên thế giới đã đặt nền móng tảng lý luận cho Báo chí giải pháp/Báo chí kiến tạo, thường được áp dụng tiếp cận đa ngành, có sự kết hợp tâm lý học và xã hội học... Cùng với đó là nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định tính cấp thiết của vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, khoảng trống nghiên cứu lớn và cấp thiết nhất chính là sự thiếu vắng các công trình nghiên cứu kết hợp hai lĩnh vực này, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam. Cụ thể là: Thứ nhất, chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào tại Việt Nam về việc ứng dụng Báo chí giải pháp để can thiệp vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Các nghiên cứu trong nước phần lớn chỉ dừng lại ở mức độ phản ánh thực trạng bạo hành hoặc tuyên truyền chung chung. Thứ hai, nhóm đối tượng trẻ vị thành niên (từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi) với những đặc điểm tâm lý và nhu cầu thông tin riêng biệt thường bị bỏ ngỏ hoặc chưa được khai thác đầy đủ trong các nghiên cứu trước đây. Thứ ba, các hình thức bạo hành tinh thần và bắt nạt trên không gian mạng ít được chú trọng nghiên cứu từ góc độ báo chí so với bạo hành thể chất và xâm hại tình dục. Việc xác lập được những khoảng trống này đã khẳng định mạnh mẽ tính mới, tính độc đáo và sự cần thiết của đề tài luận án. Trên cơ sở kế thừa các nền tảng lý thuyết đã có và nhằm lấp đầy những khoảng trống nghiên cứu, luận án sẽ tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm: (1) Xây dựng khung lý thuyết về Báo chí giải pháp trong bối cảnh bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam; (2) Khảo sát, phân tích thực trạng báo chí Việt Nam (trong diện khảo sát) đưa tin về vấn đề này, đánh giá mức độ áp dụng các yếu tố của Báo chí giải pháp; (3) Đề xuất các giải pháp mang tính ứng dụng nhằm phát huy vai trò của Báo chí giải pháp trong việc phòng chống và giảm thiểu bạo hành trẻ vị thành niên. Những kết quả tổng quan của chương 1 là tiền đề lý luận và thực tiễn vững chắc để luận án triển khai các nội dung nghiên cứu ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA BÁO CHÍ GIẢI PHÁP VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Báo chí thế giới luôn thay đổi và liên tục cập nhật các xu hướng mới. Theo báo cáo năm 2017 của *Mạng lưới Báo chí giải pháp* [Solutions Journalism Network, 2017], đã có khoảng 3.000 nhà báo đã được đào tạo chính thức về Báo chí giải pháp. Đến năm 2023, mạng lưới này đã đào tạo hơn 57.000 nhà báo và hơn 600 cơ quan báo chí. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận hàng đầu thúc đẩy và hỗ trợ Báo chí giải pháp trên toàn thế giới. Họ cung cấp tài liệu, đào tạo, cơ hội tài trợ và duy trì một cơ sở dữ liệu lớn về các tác phẩm Báo chí giải pháp. Mạng lưới này có 5 trung tâm đào tạo tại các trường đào tạo báo chí danh giá trên thế giới. Trên thế giới, hiện có không ít công trình nghiên cứu bàn luận về vai trò của báo chí đối với các vấn đề trong xã hội. Có nhiều quan điểm cho rằng, báo chí đơn thuần là truyền tải tin tức đến công chúng. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng, báo chí phải có vai trò tham gia vào vấn đề xã hội, tạo sự hiểu biết lẫn nhau trong cộng đồng. Bên cạnh đó, báo chí còn có thể đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề và thúc đẩy xã hội phát triển. Vì vậy, bên cạnh nhiệm vụ truyền tải tin tức, báo chí còn đóng vai trò như một “chuyên gia”, tham gia vào các vấn đề “nóng” của xã hội, trở thành một kênh tham khảo ý kiến và góp phần giải quyết vấn đề.

2.1 Cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp và bạo hành trẻ vị thành niên

2.1.1 Cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp

2.1.1.1 Khái niệm Báo chí giải pháp

Các nghiên cứu gần đây cho thấy Báo chí giải pháp không phải phát minh mới mà là sự hồi sinh của xu hướng báo chí đề xuất giải pháp cho các vấn đề nhức nhối, dai dẳng trong xã hội sau một thời gian bị lãng quên ở nhiều nơi. Bởi lẽ, nó bắt nguồn từ quan điểm trong giáo trình *Journalist's Creed* [1914] của nhà báo Walter Williams (trường đại học báo chí Missouri, Hoa Kỳ). Và đến năm 1948, một dịch vụ tin tức mang tên *Good News Bulletin* tại New York ra đời, đặt những nền tảng quan trọng cho sự hình thành cách tiếp cận của dạng báo chí này. Báo chí giải pháp tập trung vào các dự án thành công và lựa chọn các giải pháp tích cực để đưa tin, điều này không có nghĩa bỏ qua những thông tin

tiêu cực mà nó nhấn mạnh đến việc “làm thế nào để giải quyết vấn đề sắp tới”. Trong những năm gần đây, Báo chí giải pháp (Báo chí kiến tạo) đã thu hút sự quan tâm đáng kể từ giới học thuật và được áp dụng rộng rãi bởi nhiều cơ quan báo chí trên toàn cầu.

Theo từ điển tiếng Việt “giải pháp” mang ý nghĩa là phương pháp, biện pháp để giải quyết một vấn đề [Hoàng Phê chủ biên, 2003, tr.41-42]. Còn “kiến tạo” có ý nghĩa lập nên, gây dựng nên một thứ gì đó. Ở Việt Nam cho đến thời điểm hiện tại (09/2024), Báo chí giải pháp hay Báo chí kiến tạo về mặt nghiên cứu vẫn còn khá mới mẻ, chỉ mới ở giai đoạn manh nha và chưa có một định nghĩa thấu đáo và hoàn chỉnh về mặt thuật ngữ.

Mạng lưới Báo chí giải pháp định nghĩa: Báo chí giải pháp là báo cáo chính xác về các phản ứng đối với các vấn đề xã hội [Walth et al., 2019]. McIntyre [2015] đã phỏng vấn nhà báo Jesper Borup (Đan Mạch), người dẫn chương trình tin tức trên đài phát thanh ở Đan Mạch, và ông cho biết: Ông coi báo chí mang tính kiến tạo là việc đưa ra góc nhìn hữu ích hơn về một câu chuyện mà một phóng viên thường khai thác. Ví dụ, phóng viên có thể đặt câu hỏi tập trung vào giải pháp, thúc đẩy sự hợp tác thay vì chỉ mô tả lại xung đột. Nhóm nghiên cứu của McIntyre và Sobel [2017] mô tả báo chí mang tính kiến tạo là “người tham gia tích cực vào việc nâng cao phúc lợi xã hội”, với vai trò xây dựng, mục đích chính là tạo ra con đường dẫn đến một xã hội tốt đẹp hơn bằng cách đề xuất các giải pháp cho các vấn đề đang diễn ra. Hay theo Tanja Aitamurto và Anita Varma [2018]: “Việc đưa tin chặt chẽ, hấp dẫn bao gồm các yếu tố tích cực và tập trung vào giải pháp để trao quyền cho khán giả và trình bày một bức tranh đầy đủ hơn về sự thật, đồng thời duy trì các chức năng và đạo đức cốt lõi của báo chí”. Tuy nhiên, McIntyre và Gyldensted [2018] đã khái niệm hóa Báo chí kiến tạo một cách bao quát và mang tính học thuật hơn, bao gồm cả Báo chí giải pháp và có nền tảng lý thuyết trong tâm lý học: “Báo chí liên quan đến việc áp dụng các kỹ thuật tâm lý học tích cực vào các quy trình và sản xuất tin tức nhằm nỗ lực tạo ra hiệu quả và đưa tin hấp dẫn trong khi vẫn giữ đúng chức năng cốt lõi của báo chí”.

Theo Tanja Aitamurto & Anita Varma [2018], Báo chí kiến tạo và Báo chí giải pháp được định nghĩa tương tự nhau, vì chúng thừa nhận các chuẩn mực và thông lệ báo chí truyền thống, ngay cả khi chúng chuyển trọng tâm từ vấn đề sang giải pháp. Các khía

cạnh nổi bật chính của vai trò mang tính kiến tạo là tập trung vào các giải pháp cho các vấn đề xã hội, hướng đến sự tiến bộ xã hội. Do truyền thông góp phần định hình xã hội, nên khi lựa chọn giải quyết các vấn đề, báo chí cần nhìn theo hướng tích cực hơn hoặc tập trung vào giải pháp hơn là cách tiếp cận tiêu cực truyền thống.

Về bản chất, Báo chí kiến tạo hướng đến giải quyết vấn đề và truyền cảm hứng cho công chúng [Uwe Kruger & et al, 2022]. Ở Châu Âu và Hoa Kỳ, “Báo chí kiến tạo” còn được gọi với tên khác là “Báo chí giải pháp”, đây là một hình thức báo chí nhằm tạo ra những tác động tích cực đến xã hội [Gyldensted 2011, 2015; Haagerup, 2014; McIntyre, 2015]. Như Benesch (The rise of Solutions journalism, 1998) đã viết: Thay vì chỉ ra cái sai với hy vọng ai đó sẽ sửa chữa nó, Báo chí giải pháp chỉ ra cái đúng với hy vọng ai đó có thể bắt chước học hỏi và áp dụng. Bên cạnh đó, như đã đề cập ở phần trước, tại Châu Âu và Hoa Kỳ, mặc dù mang hai tên gọi khác nhau “Báo chí kiến tạo” và “Báo chí giải pháp” nhưng cả hai cùng hướng đến mục tiêu chung là đưa tin về các giải pháp cho các vấn đề xã hội. Mặc dù có cả hai tên gọi, nhưng đều chỉ một phương pháp tiếp cận và là hình thức báo chí mới nổi, tập trung vào việc cung cấp thông tin về các giải pháp và hành động khả thi cho các vấn đề xã hội, nhằm tạo ra những tác động tích cực lâu dài. Tuy nhiên, cách gọi cụ thể có sự khác biệt giữa hai khu vực. Ở Châu Âu, thuật ngữ “kiến tạo” được sử dụng phổ biến hơn, trong khi ở Mỹ, “giải pháp” là cách gọi ưa chuộng, mặc dù chúng được xem như nhau ở những nơi này.

Các nghiên cứu về Báo chí kiến tạo xuất hiện từ nhiều khu vực địa lý khác nhau, tuy nhiên phần lớn tập trung chủ yếu ở khu vực Bắc Mỹ (34,8%) và Châu Âu (29,3%), cho thấy các mô hình và xu hướng rõ ràng trong lĩnh vực nghiên cứu này đang nhận được sự quan tâm đặc biệt. Theo Lough và McIntyre's [2021] các nhà nghiên cứu đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu, bao gồm định lượng (42,0%), định tính (45,7%), và hỗn hợp (12,3%), với các phương pháp phổ biến nhất là phân tích nội dung/diễn ngôn (30,9%), phỏng vấn (25,9%) và thử nghiệm (22,2%). Mặc dù nghiên cứu trên đã góp phần định hình khái niệm Báo chí giải pháp, với số mẫu là những nhà báo có kinh nghiệm và đa dạng, nhưng số mẫu này lại không đại diện cho tất cả các nhà báo. Trong khi phần lớn người được phỏng vấn sống và làm việc ở Hoa Kỳ, nơi có môi trường tin tức và văn hóa

khác với các quốc gia khác và phân nửa các nhà báo có trình độ cao hơn mức trung bình của các nhà báo. Cho nên, kết quả nghiên cứu về khái niệm Báo chí giải pháp trong nghiên cứu này cần phải được khái quát thận trọng hơn.

Báo chí giải pháp khẳng định vị trí của mình bằng cách đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về giải pháp cho các vấn đề nhức nhối trong xã hội. Tuy nhiên, những người ủng hộ Báo chí giải pháp thường tránh việc tự nhận mình là người ủng hộ lợi ích xã hội và tuyên bố đưa ra các giải pháp một cách khách quan, họ không tán thành hay phản đối những ý kiến đó. Quan điểm chiến lược này cho thấy một nỗ lực nhằm vạch ra ranh giới rõ ràng giữa Báo chí kiến tạo và vận động chính sách, đồng thời đặt báo chí kiến tạo trong phạm vi vai trò giám sát của báo chí [Tanja Aitamurto & Anita Varma, 2018]. Bansal và Martin [2015] cũng nhấn mạnh rằng Báo chí kiến tạo không chỉ đơn thuần đưa tin về vấn đề mà còn đề xuất hoặc thúc đẩy giải pháp cho vấn đề đó trong cộng đồng. Những người ủng hộ mô hình này cung cấp thông tin đầy đủ và chi tiết hơn, tăng cường sự tham gia của công chúng và thúc đẩy xã hội thảo luận cởi mở hơn.

Tuy nhiên, chúng ta cần nhận diện rõ điểm khác biệt giữa Báo chí giải pháp và giải pháp trong một vấn đề là:

- + Giải pháp trong một vấn đề mang tính đơn lẻ, hướng đến từng đối tượng cụ thể.
- + Còn Báo chí giải pháp là báo cáo chặt chẽ và hấp dẫn, mang tính điều tra, giải thích về bản chất của vấn đề (nghiên cứu vấn đề), áp dụng kỹ thuật tâm lý học tích cực vào trong tin tức và cân bằng tính tiêu cực trong tin tức. Đối tượng của Báo chí giải pháp là các giải pháp cho các vấn đề xã hội và những người làm việc hướng tới các giải pháp mang tính tổng quát trong xã hội.

Các nhà nghiên cứu đã nỗ lực tìm kiếm và biện giải về khái niệm cho cách tiếp cận của dạng báo chí này, nhưng các nhà thực hành báo chí lại không quá coi trọng việc gọi tên nó. Do đó, Báo chí kiến tạo hay Báo chí giải pháp đã hình thành và được nghiên cứu, sử dụng rộng rãi nhưng vẫn chưa có một định nghĩa thấu đáo, toàn diện và thống nhất trên toàn cầu. Các nhà nghiên cứu hàn lâm thường sử dụng từ ngữ mang tính học thuật như “kiến tạo”, trong khi đó, các nhà thực hành báo chí lại “ưa chuộng” dùng từ “giải pháp” hơn vì nhấn mạnh đến tính dễ hiểu, gần gũi với công chúng hơn. Báo chí giải pháp

có cơ sở triết học, dựa trên chủ thuyết kiến tạo (Construction). Về thực tiễn, Báo chí giải pháp là hướng tiếp cận mới của báo chí, tập trung tìm kiếm và làm nổi bật các giải pháp cho các vấn đề xã hội, bên cạnh việc phản ánh các sự kiện và mô tả vấn đề. Báo chí giải pháp đã và đang được triển khai trên thế giới, tuy nhiên, ở VN vẫn còn ở giai đoạn khởi đầu. Bản chất của nền báo chí Việt Nam là báo chí cách mạng, mang tính xây dựng, kiến tạo xã hội và Báo chí giải pháp vẫn chưa được gọi tên cụ thể, nhưng vẫn có bóng dáng, biểu hiện của Báo chí giải pháp từ nông đến sâu khác nhau.

Từ những quan điểm trên, người viết đề xuất cách tiếp cận, xem xét Báo chí giải pháp (Solutions journalism) như sau: Báo chí giải pháp là *phương pháp tiếp cận và đưa tin dựa trên nền tảng tâm lý học tích cực, hướng đến việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp, hành động khả thi để xây dựng, giải quyết các vấn đề trong xã hội một cách đa chiều, toàn diện, thấu đáo và không mang ý thiên lệch, định kiến, với mục tiêu mang tính tích cực trong giải quyết vấn đề, tạo giá trị cho tin tức và thúc đẩy hành động trong xã hội.*

Kết quả thống kê năm 2023 của Keyser Lough (ĐH Georgia), Karen McIntype (ĐH Virginia Commonwealth, Mỹ) cho thấy có đến 11,1% tác giả mô tả khái niệm Báo chí kiến tạo và Báo chí giải pháp là cùng một cách tiếp cận. Một số tác giả khác (29,6%) lại mô tả chúng là những cách tiếp cận khác nhau. Nhưng khái niệm được sử dụng phổ biến nhất (trong 53,7% số bài báo nêu khái niệm về loại báo chí này) là Báo chí giải pháp, đây là một hình thức của báo chí mang tính kiến tạo. Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm “Báo chí giải pháp”, “Báo chí kiến tạo”, đồng thời, Báo chí kiến tạo rộng hơn và có tính lý thuyết hơn Báo chí giải pháp.

Nhưng nhìn chung, Báo chí giải pháp hay Báo chí kiến tạo xuất hiện không phải vì mục đích thay thế báo chí “truyền thống” mà là điều chỉnh, khắc phục, bổ sung và phát triển báo chí truyền thống tốt hơn, tạo ra tin tức có giá trị đối với độc giả. Bởi vì nó dựa trên nền tảng tâm lý học tích cực, khơi gợi niềm tin và hy vọng cho công chúng tin tưởng và hướng về tương lai tốt đẹp hơn. Cho nên, trong luận án này Báo chí giải pháp và Báo chí kiến tạo được sử dụng theo nghĩa tương đồng, mặc dù cả hai không hoàn toàn trùng lặp. Báo chí giải pháp có thể coi là phiên bản thực tiễn, thực hành của Báo chí kiến tạo.

Vì vậy, cách gọi “Báo chí kiến tạo” hay “Báo chí giải pháp” sẽ được NCS sử dụng với ý nghĩa như nhau trong luận án này.

2.1.1.2 Khái quát về sự ra đời và phát triển của Báo chí giải pháp

Sự ra đời của Báo chí giải pháp

Theo tác giả Võ Thanh Dũ [2024], trong bối cảnh báo chí thế giới đối mặt với sự suy giảm niềm tin, đặc biệt là việc khai thác quá mức thông tin tiêu cực dẫn đến cảm giác sợ hãi, bất an và làm sai lệch nhận thức trong xã hội, do đó hai thuật ngữ “Báo chí giải pháp” (Solutions journalism) hay “Báo chí kiến tạo” (Constructive journalism) đã ra đời và lan rộng. Đây là những chiến lược ban đầu được khởi xướng bởi những người làm báo trong phong trào cải cách báo chí, chứ không xuất phát từ giới nghiên cứu báo chí hàn lâm. Theo Kruger [2017], thuật ngữ “Báo chí kiến tạo” được cho là xuất phát từ một dịch vụ tin tức tên là *Good News Bulletin* có trụ sở tại New York (Mỹ) vào năm 1948. Trang tin này do nhà báo người Áo gốc Đức tên là Robert Jungk (1913-1994) thành lập, chuyên tập hợp các tin tức tích cực mỗi tuần một lần, với khoảng 150 bản in mỗi số. Trang tin này tập trung vào “các dự án thành công và các giải pháp tích cực” để đưa tin về các vấn đề. Về nội dung, trang tin chủ yếu nhấn mạnh đến các giải pháp. Mặc dù nhận được phản hồi tích cực từ giới truyền thông, nhưng *Good News Bulletin* đã ngừng hoạt động do thiếu sự hỗ trợ tài chính. Theo Uwe Kruger & et al [2022], ý tưởng cơ bản của Báo chí kiến tạo là giải quyết vấn đề và có thể truyền cảm hứng cho độc giả. Tuy nhiên, Peter Bro lại cho rằng, quan điểm về Báo chí kiến tạo lần đầu tiên được thể hiện trong giáo trình *Journalist's Creed* [1914] của nhà báo Walter Williams thuộc trường đại học báo chí Missouri (Hoa Kỳ): “Tôi tin rằng nền báo chí thành công nhất... là... nền báo chí kiến tạo”. Walter Williams còn nhấn mạnh tính kiến tạo của báo chí:

“Tôi tin rằng nền báo chí thành công nhất - và xứng đáng thành công nhất... là nền báo chí độc lập, kiên cường, không bị lay chuyển bởi niềm kiêu hãnh về quan điểm hay lòng tham quyền lực, có tính kiến tạo, khoan dung nhưng không bao giờ bất cần, tự lực, kiên nhẫn, luôn tôn trọng độc giả nhưng luôn không sợ hãi” [The Journalist's Creed, 1914. Dẫn theo Bro, P. [2019], *Constructive journalism proponents precedents and principles*].

Thuật ngữ “Báo chí kiến tạo” đã xuất hiện trở lại (có thể là lần thứ hai hoặc thứ ba) vào năm 1959, với việc xuất bản cuốn sách “Những kẻ lừa đảo và sự phát triển của quyền lực doanh nghiệp: Một nghiên cứu về báo chí kiến tạo” của David Chalmers. Mặc dù được tái bản và đưa vào giảng dạy, nhưng những ý kiến và lời kêu gọi của Williams về một khuynh hướng chỉ mang tính kiến tạo đã bị quên lãng theo thời gian dài và nó mới trở lại trong khoảng ba thập kỷ qua [Trích dẫn theo Dũ, 2024].

Sự phát triển của Báo chí giải pháp

Mặc dù Báo chí kiến tạo (Constructive Journalism) đã mạnh mẽ hơn một thế kỷ và có hình thái gần tương tự là Báo chí giải pháp (Solutions Journalism) nhưng chỉ thực sự bùng nổ và trở thành một xu hướng mạnh mẽ trong vài thập kỷ gần đây. Báo chí giải pháp bắt đầu phát triển trở lại từ những năm 1990, khi các tổ chức truyền thông tuyên phong sản xuất các câu chuyện định hướng giải pháp để quyết các vấn đề [Benesch, 1998]. Theo tác giả Võ Thanh Dũ [2024], sự phát triển vượt bậc của công nghệ số với sự ra đời của mạng xã hội và báo điện tử, đã tạo môi trường lý tưởng cho phong cách tiếp cận thông tin này bùng nổ trở lại trong bối cảnh truyền thông số hiện nay. Xu hướng tiếp cận và khai thác tin tức theo hướng kiến tạo và giải pháp đang ngày càng lan tỏa mạnh mẽ trên toàn cầu, điều này được thể hiện qua sự chuyển/thay đổi trong phong cách đưa tin tức của tòa soạn. Đã có rất nhiều hãng thông tấn và trang tin tức trên toàn cầu đã chuyển hướng thực hành theo nền tảng của Báo chí kiến tạo, Báo chí giải pháp, cùng với đó là sự ra đời của nhiều tổ chức chuyên môn, cụ thể:

Tại Hoa Kỳ, các cơ quan truyền thông như *The Christian Science Monitor* với chuyên mục “Take Action” (hãy hành động), với phương châm “Beyond fear, beyond anger. Real news, real hope” (Vượt qua nỗi sợ, vượt qua giận dữ. Tin tức thực sự, hi vọng thực sự), *Huffington Post* với mục “Life” (đời sống) “What working” trong khi *Good news network* chuyên đăng tải tin tức tích cực. Thành lập năm 1892, tờ *Montgomery Advertiser* cũng chuyển sang mô hình, tập trung vào Báo chí giải pháp từ năm 2018 để tăng tương tác công chúng. Hay tờ *The New York Time* với chuyên mục “Fixes” (www.nytimes.com/column/fixes) chuyên tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề xã hội, tờ

Washington Post cũng có chuyên mục “The Optimist” (Người lạc quan) với những câu chuyện truyền cảm hứng (<https://www.washingtonpost.com/optimist/>), *YES Magazine* thực hiện theo hướng giải pháp từ năm 1996, *Đài phát thanh công cộng quốc gia Mỹ* (NPR), *Seattle Times*...

Ở Nam Phi, tập đoàn truyền thông *Times Media Group*, đã đào tạo về Báo chí giải pháp cho các biên tập viên và phóng viên để khơi gợi nội dung các cuộc thảo luận mang tính xây dựng và tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề xã hội [Gyldensted, 2015b; Nevill, 2015] hay Đài truyền hình quốc gia Thụy Điển (SVT)... Bên cạnh đó, Báo chí kiến tạo, Báo chí giải pháp đang được nhiều tổ chức nghiên cứu, đào tạo và thúc đẩy phát triển như: Mạng lưới *Báo chí giải pháp* (Solutions Journalism Network) ra đời tại Mỹ vào năm 2013, *Dự án Báo chí kiến tạo- The Constructive Journalism Project* (Anh, 2014). *Liên hiệp Phát thanh Truyền hình Châu Âu* (European Broadcasting Union - EBU) cũng triển khai các khóa huấn luyện về Báo chí kiến tạo từ năm 2014. Các cơ sở giáo dục như Đại học Windesheim (Hà Lan) và Đại học Aarhus (Đan Mạch) cũng đã chính thức đưa Báo chí kiến tạo vào chương trình giảng dạy và thành lập viện nghiên cứu chuyên sâu. *Mạng lưới Báo chí Kiến tạo* (năm 2017), với tầm nhìn thay đổi văn hóa tin tức toàn cầu theo hướng xây dựng hơn. Tuy nhiên, Báo chí kiến tạo ở Đức còn khá non trẻ. Mặc dù Báo chí kiến tạo rất có sức hút ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng nó vẫn là vấn đề còn tương đối mới ở Đức. Theo cuộc khảo sát năm 2021 của Uwe Kruger và cộng sự cho thấy, các nhà báo có kiến thức hạn chế hoặc không có kiến thức về Báo chí kiến tạo thể hiện mức độ hiểu biết thấp hơn về vai trò của nó. Ngược lại, các nhà báo am hiểu về Báo chí kiến tạo bày tỏ mong muốn mạnh mẽ được hành động như những người giám sát giới tinh hoa chính trị và kinh doanh, khuyến khích sự tham gia của công chúng và đóng góp vào sự thay đổi xã hội tiến bộ [Trích dẫn theo Dũ,VT., 2024].

Tại Anh, tờ *BBC World News* đã thực hiện loạt bài “Đất nước tôi hoàn hảo” để giới thiệu các giải pháp khả dụng cho những vấn đề chung phổ biến có thể được áp dụng nhiều ở nơi. Hay tờ *The Guardian*, vào tháng 2 năm 2018 đã ra mắt chuyên mục với các khía cạnh mang tính tích cực (The Upside) với mục tiêu nỗ lực tìm kiếm giải pháp cho 5 lĩnh vực chính trong xã hội là: Môi trường, chăm sóc sức khỏe, giới, khoa học và công nghệ

và lãnh đạo cộng đồng [Madalina Ciobanu, 2018]. *The Guardian* là ví dụ tiêu biểu cho thấy mô hình báo chí chất lượng cao có thể phát triển bền vững và thu phí từ độc giả. Vào năm 2020, doanh thu từ độc giả tại Mỹ của tờ báo này đã vượt qua doanh thu từ quảng cáo, để trở thành nguồn thu lớn nhất cho tờ này tại Mỹ. Đến năm 2024, cơ cấu doanh thu của *The Guardian* được chia đều: Có khoảng 1/3 độc giả thông qua tài khoản người dùng, 1/3 từ in ấn và 1/3 từ quảng cáo và các hoạt động khác. Độc giả không chỉ là người trả phí để đọc báo mà còn là nhà tài trợ. Một công bố được đăng tải trên trang niemanlab.org vào nửa đầu tháng 01 năm 2024 cho thấy, các chiến dịch vận động độc giả cuối năm 2023 đã mang về 2,2 triệu USD, tổng số tiền quyên góp từ Mỹ và Canada trong cả năm tài chính lên tới khoảng 30 triệu USD cho tờ báo này.

Trong mục đóng góp, *The Guardian* khẳng định và cam kết:

“Những người ủng hộ giúp cho chúng tôi duy trì độc lập cho nền báo chí, dừng cảm và miễn phí cho tất cả mọi người. The Guardian là một tờ báo độc lập về mặt biên tập, nghĩa là chúng tôi tự đặt ra chương trình hành động của mình, không bị ảnh hưởng bởi lợi ích thương mại, sự can thiệp của các chủ sở hữu tỷ phú, các chính trị gia hay cổ đông. Không ai chỉ đạo Tổng biên tập của chúng tôi. Không ai định hướng cho quan điểm của chúng tôi. Người ủng hộ The Guardian giúp giữ cho nền báo chí của chúng tôi không bị ràng buộc bởi các bức tường phí, nhờ đó nó vẫn rộng mở và tiếp cận được với mọi người. Với sự hỗ trợ của họ, chúng tôi có thể kể những câu chuyện về những con người và cộng đồng mà nếu không, họ có thể sẽ không được nghe, theo đuổi những câu chuyện phức tạp hoặc tốn thời gian nhất và buộc những người quyền lực phải chịu trách nhiệm” [The Guardian, 2024]. Sự thành công này đến không chỉ do dừng từ “hoa mỹ” mà là do *The Guardian US* cung cấp thông tin đáng tin cậy bằng những góc nhìn mới, độc đáo về các sự kiện hay vấn đề với các bài viết phân tích, xây dựng phản biện các chủ đề trong xã hội. Những bài báo tốt, chất lượng sẽ quyết định phần lớn sự thành công của tờ báo và ảnh hưởng đến quyết định trả phí của độc giả. Tin tức mang giá trị hữu ích, chất lượng cao, bình đẳng đến cho độc giả thì đó cũng là yếu tố để công chúng sẵn sàng trả phí khi đọc tin tức.

Mặc dù có lịch sử hình thành, phát triển lâu dài, nhưng vẫn chưa có sự đồng thuận,

thống nhất giữa các nhà nghiên cứu và nhà thực hành báo chí về khái niệm và cách vận hành của Báo chí kiến tạo và Báo chí giải pháp trong nghiên cứu và thực tiễn. Hiện tại, nó chỉ cung cấp các gợi ý về khái niệm hóa và thực hành cho các nhà truyền thông. Những phát hiện này cung cấp và củng cố quan điểm rằng việc đo lường tác động của Báo chí giải pháp trong bối cảnh thực tế hiện nay là khá phức tạp và đòi hỏi phải nghiên cứu sâu hơn. Khái niệm hóa và cách thức vận hành Báo chí giải pháp hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất trong giới nghiên cứu báo chí truyền thông cũng như các nhà thực hành truyền thông. Bên cạnh đó, Báo chí giải pháp cũng chưa có sự thống nhất cao về quan điểm góc nhìn và cách thức hoạt động, vận hành trong thực tiễn và nghiên cứu. Hiện nay, nó chỉ mới dừng lại ở mức độ cung cấp các gợi ý về khái niệm hóa và cách thức thực hành khái niệm. Những phát hiện này, phần nào đã củng cố thêm việc đo lường tác động của các giải pháp báo chí trong môi trường thế giới thực tế là vấn đề phức tạp và cần nhiều nghiên cứu hơn nữa. [Dũ,VT., 2024]

2.1.1.3 Đặc điểm của Báo chí giải pháp

Tương tự như các phong trào báo chí mới xuất hiện khác, Báo chí giải pháp hay Báo chí kiến tạo đều vấp phải những chỉ trích, bắt nguồn từ việc thiếu một định nghĩa thống nhất và rõ ràng. Một số ý kiến cho rằng Báo chí giải pháp hay Báo chí kiến tạo chỉ mang tính “hời hợt”, đơn thuần đưa tin nhẹ nhàng, vui vẻ, cố gắng tô hồng mọi câu chuyện, ngay cả khi không có khía cạnh tích cực nào [Meier, 2018, tr.765]. Để làm rõ điều này, những người ủng hộ đã phân biệt Báo chí kiến tạo với Báo chí tích cực. Trong khi Báo chí tích cực ưu tiên nhấn mạnh những thành tựu tập thể, đối lập với các vấn đề gây chia rẽ [Zhang, 2014, tr.1526-1538] thì Báo chí kiến tạo coi kết quả hay khía cạnh tích cực chỉ là sản phẩm phụ, chứ không phải mục tiêu duy nhất là đăng tải những câu chuyện lạc quan [McIntyre, 2020, tr.37-54].

Một lo ngại khác xoay quanh việc báo chí kiến tạo có thể làm mờ ranh giới giữa báo chí và hoạt động chính trị [Van Antwerpen et al., 2022]. Các nhà phê bình tranh luận rằng việc Báo chí kiến tạo chỉ đưa tin về các giải pháp mà không bày tỏ sự tán thành vẫn tương đương với việc vận động hành lang. Điều này bị cho là đi ngược lại chuẩn mực khách quan của báo chí, có nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và vị thế chuyên nghiệp của

báo chí [Janowitz, 1975]. Thêm vào đó, các tin tức được cho là “kiến tạo” có thể ẩn chứa nội dung quảng cáo hoặc quan hệ công chúng cho các cơ quan hành chính và các nhóm lợi ích khác [Meier, 2018, tr.764–780]. Đáng chú ý là những lời chỉ trích này không chỉ giới hạn ở báo chí kiến tạo mà còn xuất hiện đối với các phong trào tương tự, chẳng hạn như báo chí hòa bình [Fisher, 2016].

Do đó, những người ủng hộ Báo chí kiến tạo bác bỏ sự liên kết vận động hành lang hay chính trị. Thay vào đó, họ làm rõ rằng cách tiếp cận của Báo chí kiến tạo nhằm mục đích mang lại sự cân bằng, đưa tin một cách chính xác và có tính phê bình [Yanqiu & Machila, 2019]. Quan điểm này tương đồng với lập luận của những người ủng hộ báo chí vận động, cho rằng các nhà báo vận động không nhất thiết loại bỏ tính khách quan, mà họ coi trọng việc thể hiện một quan điểm có vị trí rõ ràng hơn [Bachmann Cáceres, 2019]. Điểm khác biệt then chốt nằm ở chỗ, việc đưa tin “khách quan” đôi khi có thể che giấu quan điểm của người đưa tin, trong khi việc đưa tin minh bạch hướng tới sự cởi mở và trung thực [Laws & Chojnicka, 2020].

Theo quan điểm của Kramp và Weichert [2020], Mạng lưới Báo chí giải pháp (The Solutions Journalism Network) có sứ mệnh đưa Báo chí giải pháp trở thành một phần chính thống của hoạt động báo chí. Điều này cho thấy mục tiêu chính của báo chí truyền thống thường là phơi bày và điều tra các vấn đề, trong khi Báo chí giải pháp là tập trung tìm kiếm và thúc đẩy các giải pháp cho những vấn đề đó. Vì vậy, các nguyên tắc được đề ra dưới đây chỉ mang tính chất hướng dẫn và gợi mở về loại hình này, do vẫn còn nhiều quan điểm chưa hoàn toàn thống nhất trên toàn cầu. Giữa báo chí truyền thống và báo chí thiên hướng giải pháp (bao gồm cả báo chí kiến tạo và báo chí giải pháp) có những điểm khác biệt cơ bản như sau:

Tiêu chí	Báo chí đơn thuần phản ánh sự kiện, mô tả vấn đề	Báo chí thiên hướng giải pháp
<i>Câu hỏi trọng tâm</i>	Ai, cái gì, khi nào, ở đâu, tại sao và như thế nào ? (5W+1H)	Làm thế nào để giải quyết vấn đề này? (How?)

<i>Chức năng chính</i>	Xác định nguyên nhân của vấn đề	Điều tra, phân tích, bình luận, giải thích và đề xuất những giải pháp khả thi.
<i>Vai trò</i>	Buộc những người gây ra vấn đề phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. VD: Người có hành vi xâm hại tình dục trẻ vị thành niên thì báo chí đưa hiện trạng, mô tả hành vi, hậu quả, cách thức xâm hại trẻ vị thành niên chứ không nêu, phân tích hay trình bày giải pháp, cách thức giúp trẻ hay người thân hỗ trợ trẻ trước, trong và sau khi xâm hại thì ứng phó như thế nào.	Đưa ra các giải pháp cho vấn đề. Tức là đưa tin phải phân tích, giải thích, đánh giá hay bình luận các vấn đề và đề xuất các biện pháp, cách làm, cách tiếp cận hoặc sáng kiến nhằm giải quyết các vấn đề đang tồn tại. Ví dụ, một bài báo có biểu hiện giải pháp viết về các giải pháp cho vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Ngoài việc báo chí thông tin về vấn đề bạo hành trẻ, báo chí còn đề cập đến việc hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, chăm sóc trẻ trước, trong và sau bạo hành. Như quan điểm nuôi dạy con cái, các chính sách bảo vệ trẻ vị thành niên...
<i>Mục tiêu</i>	Xác định nguyên nhân của những vấn đề được nêu ra.	Hướng đến những giải pháp, cách làm khả thi
<i>Trọng tâm</i>	Tập trung vào các tác nhân: Điều này có nghĩa là trọng tâm của bài báo sẽ nằm ở việc xác định và phân tích các cá nhân, tổ chức hoặc yếu tố chịu trách nhiệm hoặc góp phần gây ra vấn đề. VD: Vấn đề tập trung vào các tác nhân: Một bài báo về	Tập trung vào chủ đề: Tức là khám phá và trình bày các giải pháp cụ thể, chi tiết liên quan trực tiếp đến vấn đề đang được đề cập. VD: Giải pháp tập trung vào chủ đề: Một bài báo viết về bạo hành trẻ vị thành niên có thể tập trung vào các phương pháp nuôi dạy trẻ hiệu quả cho phụ huynh, cách ứng xử khi trẻ không vâng lời, các

	bạo hành trẻ vị thành niên có thể tập trung vào người gây án, hành vi gây án hay hậu quả của vụ án...	kỹ năng giúp trẻ ứng phó, tránh các nguy cơ bạo hành tại trường học, hàng xóm hay trong chính ngôi nhà của mình...
<i>Cảm xúc chủ đạo của thông tin</i>	Thông tin mang tính tiêu cực, giật gân	Mang tính tích cực, hướng đến khuyến khích hành động tích cực hơn.

Nguồn: Do tác giả luận án tự phân biệt

Dựa trên những nghiên cứu về Báo chí giải pháp và kế thừa những kinh nghiệm từ người đi trước, có thể đúc kết một số đặc điểm nổi bật của Báo chí giải pháp trong tác phẩm báo chí như sau:

- *Tập trung vào giải pháp và hành động.* Báo chí giải pháp không chỉ tường thuật vấn đề, sự kiện mà còn đi sâu phân tích nguyên nhân gốc rễ, bối cảnh và quan trọng nhất là các phản ứng hiệu quả đối với vấn đề đó. Mục tiêu là cung cấp thông tin toàn diện, khơi gợi sự đồng cảm và thúc đẩy hành động tích cực từ công chúng để giải quyết vấn đề. Cách tiếp cận này, dù có thể dựa trên các nguyên tắc của Tâm lý học tích cực, tập trung vào việc chỉ ra những gì đang hiệu quả và cách nó có thể được nhân rộng. Góp phần tạo nên cái nhìn lạc quan về xã hội và khuyến khích công chúng phát huy ưu thế bản thân hơn.

- *Định hướng tương lai và sự tham gia của cộng đồng.* Báo chí giải pháp giúp công chúng hiểu rõ hơn bản chất vấn đề và những nỗ lực đang thực hiện để giải quyết chúng. Từ đó có thể, định hướng hành động trong hiện tại và tương lai. Bằng cách làm nổi bật các giải pháp tiềm năng và được chứng minh, nó khuyến khích sự tham gia của công chúng trong việc xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, đồng thời không bỏ qua việc thông tin về những thách thức còn tồn tại. Mang đến những thông tin tích cực nhưng vẫn không phủ nhận thông tin tiêu cực.

- *Lấy công chúng làm trung tâm và khuyến khích tương tác.* Báo chí giải pháp đặt nhu cầu thông tin của công chúng lên hàng đầu, khuyến khích sự tương tác và phản hồi.

Nhà báo cần có sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề để có thể dẫn dắt người đọc, đồng thời truyền tải thông tin một cách rõ ràng, dễ hiểu và hấp dẫn.

- *Đề cao tính khách quan và tránh sự giật gân*: Báo chí giải pháp ưu tiên báo cáo về các giải pháp một cách khách quan, dựa trên bằng chứng và dữ liệu, tránh sử dụng ngôn ngữ giật gân, thiên vị, định kiến hoặc cực đoan để xây dựng lòng tin với công chúng.

- *Sử dụng đa dạng hình thức thể hiện để tăng tính tiếp cận*: Báo chí giải pháp tận dụng nhiều hình thức trực quan như hình ảnh, video, infographic bên cạnh văn bản để truyền tải thông tin sinh động và hiệu quả. Các yếu tố quan trọng như tiêu đề, sapo, tiêu đề phụ và phần mở đầu cần được thiết kế nổi bật để người đọc dễ dàng nhận diện thông tin về giải pháp. Các thể loại báo chí như phóng sự, ký sự thường được sử dụng để kể những câu chuyện chi tiết về các hành động hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề.

2.1.1.4 Vai trò của Báo chí giải pháp trong xã hội

Báo chí giải pháp không chỉ đơn thuần phổ biến tin tức mà còn mang sứ mệnh việc nâng cao nhận thức và giải quyết các vấn đề xã hội. Trong bối cảnh tin giả tràn lan và sự sụt giảm lòng tin của công chúng vào truyền thông, gây ra những cảm xúc tiêu cực, Báo chí giải pháp xuất hiện với mục đích khôi phục niềm tin, giảm thành kiến và xoa dịu những tác động tiêu cực mà báo chí nói chung đã mang lại cho công chúng. Theo đó, Báo chí giải pháp tập trung vào việc phân tích các giải pháp thiết thực, mang lại tác động tích cực cho độc giả, xã hội và chính ngành báo chí. Delphine Ruaro [2018] trong công trình nghiên cứu “Thu hút khán giả qua Báo chí giải pháp: Tác động đến tâm trạng, hành vi và thái độ đối với tờ báo” đã chỉ ra rằng: Báo chí giải pháp cũng có tác động tích cực đến độc giả, ý định đọc các tin tức tương tự và đánh giá của họ về tờ báo cao hơn so với các bài báo dựa trên vấn đề truyền thông [Dũ, 2024]. Một nghiên cứu khác của Meier [2018] chỉ ra rằng Báo chí kiến tạo (một khái niệm tương đồng với báo chí giải pháp) đặc biệt hiệu quả trong việc thu hút độc giả trẻ tuổi (18-29) và có tiềm năng trong việc phòng chống tin giả. Ngoài ra, Báo chí giải pháp còn đóng vai trò nhất định trong một số vấn đề như:

Thu hút độc giả. Điều này được minh chứng qua sự chia sẻ của phóng viên Claudia Rowe (của tờ Seattle Times), về số lượng người tiếp cận tin tức hướng và dựa trên giải

pháp ngày càng tăng. Hơn nữa, tổ chức tin tức Deseret News ở Utah (Mỹ) cũng đã hợp tác với Mạng lưới Báo chí Giải pháp (Solutions Journalism Network) để triển khai thực hành. Một nghiên cứu tình huống về việc áp dụng tin tức dựa trên giải pháp của tờ báo cho thấy các câu chuyện hướng đến giải pháp thường dẫn đến tăng lượt xem trang và lượt chia sẻ (Noack, Orth, Owen, & Rennick, 2013). Dù con người có tính tò mò và ghi nhớ thông tin tiêu cực tốt, nhưng họ vẫn có xu hướng lựa chọn những nội dung mang lại lợi ích và hy vọng cho bản thân họ.

Hướng dẫn, định hướng người dân trong cuộc chiến phòng tránh thiên tai, dịch bệnh. Khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra, Báo chí giải pháp đóng vai trò trong việc can thiệp, hỗ trợ và hướng dẫn người dân. Báo chí giải pháp không chỉ thông tin về vấn đề mà còn làm nổi bật các phản ứng tích cực, hỗ trợ và nêu gương các hành động hiệu quả ở nhiều khu vực khác nhau.

Thúc đẩy trách nhiệm xã hội của nhà báo và vai trò trong quản lý khủng hoảng công. Báo chí giải pháp đóng vai trò định hình xã hội bằng cách khuyến khích các nhà báo có cái nhìn tích cực và tập trung vào giải pháp khi đưa tin, thay vì chỉ tiếp cận, khai thác khía cạnh tiêu cực. Ngoài ra, báo chí cần xác định được năng lực, sự phát triển và thế mạnh của mình, không chỉ tập trung vào khó khăn và tiêu cực. Các cơ quan, đơn vị hoặc công chúng có thể lựa chọn các giải pháp phù hợp để khắc phục vấn đề dựa trên thông tin do báo chí giải pháp cung cấp. Điều này cho thấy vai trò và trách nhiệm quan trọng của báo chí giải pháp trong việc góp phần xây dựng một xã hội công bằng và tích cực hơn. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, Báo chí giải pháp còn góp phần giải quyết khủng hoảng và định hướng công dân ở nhiều quốc gia [Dũ, 2024]. Ngoài ra, Báo chí giải pháp còn có nhiều vai trò quan trọng khác, chẳng hạn như:

- Thúc đẩy thay đổi tư duy lạc hậu, góp phần đổi mới và sáng tạo trong cộng đồng.
- Thúc đẩy, góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, niềm tin và sự hợp tác giữa người dân và cơ quan quản lý nhà nước.
- Thúc đẩy phát triển bền vững và khuyến khích sự tham gia, thảo luận của công chúng vào việc giải quyết các vấn đề trong xã hội.

Mặc dù Báo chí giải pháp là xu hướng mới nổi trong thời gian gần đây, nhưng nó đã cho thấy tiềm năng lớn trong việc tạo ra tác động tích cực đến xã hội. Trong bối cảnh thế giới phải đối mặt với những vấn đề ngày càng thách thức và đầy phức tạp, thì Báo chí giải pháp trở nên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Cho nên, phóng viên đóng vai trò quan trọng để thực hiện điều này. Một nhà báo khẳng định, để trở thành một nhà báo giỏi thì:

“Đừng lãnh cảm với cuộc sống, tự biến mình thành thư lại báo chí. Hãy bám sát cuộc sống với tất cả sức mạnh thời đại, hướng tới sự cao đẹp chứ không phải câu view, kiếm sống bằng cách sao chụp những báo cáo, nhào nặn những thông tin để có những tin bài nhưng không được gọi là tác phẩm. Không có gì khác biệt thì ai đọc bài của mình?” [PVS.PV001].

2.1.1.5 Nguyên tắc vận hành của Báo chí giải pháp

Xét về nguyên tắc, Mạng lưới Báo chí giải pháp năm 2020² xác định bốn trụ cột của Báo chí giải pháp như sau: Phản hồi; Sự hiểu biết sâu sắc; Bằng chứng và giới hạn.

- Phản hồi: Câu chuyện tập trung vào cách giải quyết một vấn đề xã hội, phân tích thành công và thất bại của giải pháp đó.

- Hiểu biết sâu sắc: Câu chuyện giải pháp cung cấp cái nhìn sâu sắc, giúp công chúng dễ dàng tiếp cận và hiểu được giải pháp.

- Bằng chứng: Sử dụng dữ liệu định lượng hoặc định tính để chứng minh hiệu quả của giải pháp. Nhà báo cần trình bày khách quan cả hai mặt của bằng chứng. Một số báo cáo định hướng giải pháp nhất định về các biện pháp đổi mới, ngay cả khi không có nhiều bằng chứng, vẫn có thể hoạt động tốt. Nhưng điều quan trọng là phải giải quyết việc thiếu bằng chứng. Những câu chuyện hướng tới giải pháp cũng nêu bật những hạn chế của chính sách hoặc sáng kiến.

- Ranh giới: Thừa nhận rằng không có giải pháp nào hoàn hảo. Câu chuyện cần làm nổi bật cả những hạn chế của giải pháp, những điều không hiệu quả và những điều cần

² Dẫn theo Eduard-Claudiu Gross (2023), *Pre-publication News Verification in Local Newsrooms: A Theoretical Approach*. ISBN 978-606-561-238-9

được cải thiện.

Tóm lại, Báo chí giải pháp không chỉ đơn thuần đưa tin về vấn đề, mà còn tập trung vào việc phân tích, đánh giá giải pháp một cách khách quan và toàn diện, qua đó cung cấp cho công chúng cái nhìn sâu sắc và thông tin hữu ích. Báo chí giải pháp một phương pháp thực hành báo chí đã xuất hiện từ lâu và được hồi sinh mạnh mẽ trở lại trong thời gian gần đây. Phương pháp này được nhiều cơ quan truyền thông, viện, trường đại học trên thế giới nghiên cứu và thực hành bởi có nhiều ưu điểm và tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai.

Tuy nhiên, Báo chí giải pháp cũng gặp phải những thách thức như:

- Thay đổi nhận thức làm báo của nhà báo, các cơ quan báo chí. Báo chí giải pháp đòi nhà báo không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn phải có kỹ năng phân tích, tổng hợp tốt để đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề. Cho nên, nhà báo cần thay đổi nhận thức về vai trò, trách nhiệm xã hội của báo chí trong việc đưa ra các giải pháp cho các vấn đề.

- Đòi hỏi nhà báo phải có trình độ cao, bởi Báo chí giải pháp thường phức tạp, khó hiểu và để truyền tải đến công chúng một cách dễ hiểu là một thách thức lớn. Gây ra nhiều khó chịu cho nhà báo khi cố gắng tìm ra giải pháp và khơi gợi những điều tích cực trong tin tức khi thực tế xảy ra thường là những tiêu cực.

- Khó khăn trong việc xác định các giải pháp khả thi. Bởi không phải giải pháp nào cũng khả thi, để xác định các giải pháp khả thi đòi hỏi nhà báo cần có sự nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng, đánh giá tác động của giải pháp. Do đó, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà báo với các nhà khoa học, chuyên gia trong việc xác định giải pháp khả thi.

- Báo chí giải pháp là một phương pháp tiếp cận nội dung mới nổi trở lại, có nhiều ưu điểm và tiềm năng phát triển. Tuy nhiên Báo chí giải pháp cũng gặp phải những thách thức. Để Báo chí giải pháp phát triển, đòi hỏi sự nỗ lực của các cơ quan báo chí, các nhà báo và sự ủng hộ của độc giả.

Để thực hiện tốt vai trò kiến tạo, xây dựng xã hội thì báo chí nói chung và phong cách Báo chí giải pháp nói riêng cũng cần tuân thủ thêm các nguyên tắc cơ bản sau:

Tính khách quan: Đây được xem là nguyên tắc cơ bản nhất của hoạt động báo chí nói chung và Báo chí giải pháp nói riêng. Báo chí giải pháp ngoài việc phản ánh trung

thực mà còn phải phản ánh toàn diện và bao quát các mặt của các vấn đề trong xã hội, không thiên vị, không định kiến, không thổi phồng vấn đề.

Chủ động, sáng tạo: Báo chí giải pháp không chỉ chủ động tìm tòi, phát hiện các vấn đề của xã hội mà còn dự báo, cảnh báo các vấn đề có thể xảy ra, sáng tạo, đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn và mang tính khả thi.

Có trách nhiệm xã hội: Báo chí giải pháp cần có trách nhiệm với công chúng. Các giải pháp được đề xuất cần được nghiên cứu, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, logic, có cơ sở khoa học phù hợp với thực tiễn, tạo được sự thuyết phục tránh gây lo lắng hoang mang trong dư luận xã hội.

Báo chí giải pháp- hơn cả tin tức để kiến tạo xã hội. Không chỉ đơn thuần phản ánh, đấu tranh hay phê phán các vấn đề xã hội mà Báo chí giải pháp còn đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những thách thức đó. Dựa trên nền tảng kiến tạo xã hội và tâm lý học tích cực, nó hướng đến xây dựng xã hội tốt đẹp hơn. Tương tự như các phong trào và hình thức báo chí khác, Báo chí giải pháp vẫn phải tuân theo những nguyên tắc cốt lõi của ngành như tính chính xác, công bằng, tôn trọng quyền riêng tư... Trong thời gian, Báo chí giải pháp hứa hẹn trở thành một động lực mạnh mẽ cho những thúc đẩy thay đổi hành vi tích cực hơn trong xã hội. Báo chí giải pháp còn góp phần cân bằng tin tức xấu, chữa lành những tổn thương của xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển ổn định và bền vững hơn. Do đó, việc nghiên cứu, ứng dụng, thực hành Báo chí giải pháp trên phạm vi lớn là vô cùng cần thiết. Điều này sẽ giúp các cơ quan truyền thông đáp ứng nhu cầu và thu hút công chúng theo hướng khuyến khích sự kiến tạo xã hội, thay vì chỉ dừng lại ở việc đưa tin. Như vậy, Báo chí giải pháp cũng có thể gia tăng nguồn thu cho các cơ quan báo chí. Báo chí giải pháp không phải là một sự thay thế, mà là một phương pháp bổ sung giúp báo chí trở nên phù hợp và có tác động sâu rộng hơn đối với xã hội [Dũ, 2024]

2.1.1.6 Khung tiêu chí nhận diện, phân loại và đánh giá tác phẩm Báo chí giải pháp viết về bạo hành trẻ vị thành niên

Nhằm hệ thống hóa và nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí viết về chủ đề bạo hành trẻ vị thành niên, cho nên, việc xây dựng bộ công cụ phương pháp luận để nhận diện, phân loại và đánh giá các tác phẩm báo chí theo định hướng giải pháp là vô cùng

cần thiết. Luận án sẽ đề xuất một khung tiêu chí toàn diện, được tổng hợp từ các nền tảng lý thuyết uy tín và được điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù bối cảnh báo chí Việt Nam, nhằm gợi mở, cung cấp thêm một công cụ đo lường khách quan cho các nhà nghiên cứu, nhà báo và các cơ quan quản lý.

Khung tiêu chí trong luận án này được xây dựng dựa trên việc kế thừa và phát triển các mô hình lý thuyết nền tảng của Báo chí giải pháp trên thế giới. Theo bộ công cụ năm 2018 của *Mạng lưới Báo chí giải pháp* (Solutions Journalism Network), một tác phẩm báo chí được xem là Báo chí giải pháp khi hội tụ các yếu tố cốt lõi sau:

1. Tập trung vào một phản ứng (giải pháp) đối với một vấn đề xã hội chứ không tập trung vào một cá nhân.
2. Giải thích nguyên nhân gốc rễ của vấn đề.
3. Bằng chứng về hiệu quả của giải pháp.
4. Giải thích rõ cách thức hoạt động và quá trình triển khai của giải pháp.
5. Chỉ ra những hạn chế và thách thức của giải pháp một cách khách quan.
6. Truyền tải bài học sâu sắc, có khả năng lan tỏa và nhân rộng.

Mặc dù bộ công cụ này mang lại nhiều giá trị hữu ích, đặc biệt đối với các nhà báo, nhưng xét về mặt học thuật, nó vẫn thiếu những tiêu chí cụ thể để đo lường hiệu quả của từng yếu tố. Nghiên cứu của Đại học Windesheim (với nền tảng từ các dự án khởi xướng năm 2016 và được hệ thống hóa trong công bố của Hermans & Gyldensted, 2019) đã đề xuất 6 yếu tố mang tính kiến tạo, định hình cách tiếp cận của nhà báo bao gồm:

- 1) Giải pháp (Solutions): Tập trung vào các phương án giải quyết.
- 2) Định hướng tương lai (Future Orientation): Hướng đến cơ hội và hành động cần thiết thay vì chỉ đưa tin theo mô hình 5W+1H truyền thống.
- 3) Phi cực hóa (Depolarization): Tránh gây chia rẽ, đảm bảo đa dạng quan điểm, không thiên lệch.
- 4) Phỏng vấn mang tính xây dựng (Constructive interviewing): Phương pháp phỏng vấn tập trung xây dựng mối quan hệ tích cực, khai thác điểm mạnh, tiềm năng và kinh nghiệm của vấn đề từ các chuyên gia.

5) Phổ biến kiến thức (Knowledge Dissemination), có nghĩa là cung cấp tri thức, hướng dẫn thực hiện.

6) Đồng sáng tạo và trao quyền (Co-creation & Empowerment): Khuyến khích sự tham gia của công chúng.

Nghiên cứu của McIntyre [2021] đã chỉ ra các nhà báo thực hành Báo chí giải pháp đều có chung nhận thức rằng:

- Báo chí giải pháp tạo ra bức tranh truyền thông cân bằng, phản ánh cả xung đột, bi kịch và sự tiến bộ, với trọng tâm đặt vào giải pháp.

- Báo chí giải pháp rất phức tạp và đòi hỏi tính nghiêm túc, dựa trên dữ liệu và bằng chứng xác thực.

- Thúc đẩy giải quyết vấn đề và tạo ra thay đổi tích cực.

Từ việc tổng hợp các cơ sở lý thuyết trên và khảo sát thực tiễn, nghiên cứu đề xuất một thang đo định tính gồm 5 cấp độ để phân loại các tác phẩm báo chí giải pháp về bạo hành trẻ vị thành niên dựa trên mức độ chuyên sâu của yếu tố giải pháp như sau:

Cấp độ	Tên gọi	Đặc điểm nhận diện
Cấp độ 0	Báo chí sự kiện (Không nêu lên giải pháp)	Chỉ mô tả, phản ánh sự việc (vụ án, tố giác, kết quả điều tra). Tập trung vào vấn đề, nguyên nhân, hậu quả mà không đề cập đến giải pháp.
Cấp độ 1	Đề cập giải pháp vĩ mô	Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật. Có nhắc đến giải pháp nhưng mang tính chung chung, khẩu hiệu, không cụ thể.
Cấp độ 2	Mô tả giải pháp đơn lẻ	Giới thiệu, mô tả một mô hình hoặc sáng kiến cụ thể nhưng không phân tích sâu về cách thức hoạt động, hiệu quả hay hạn chế.
Cấp độ 3	BCGP ở mức cơ bản	Phân tích, giải thích một giải pháp; phỏng vấn chuyên gia; cung cấp kiến thức, hướng dẫn cụ thể.

		Tuy nhiên, bài viết thiếu bằng chứng rõ ràng về hiệu quả thực tiễn.
Cấp độ 4	BCGP mức chuyên sâu	Hội tụ đầy đủ các yếu tố: (1) Trình bày giải pháp cụ thể; (2) Cung cấp bằng chứng về hiệu quả; (3) Phân tích sâu cách thức hoạt động; (4) Chỉ ra những hạn chế, thách thức của giải pháp.

Sau khi đã phân loại tác phẩm theo thang đo trên, việc đánh giá chất lượng và hiệu quả (đặc biệt với các tác phẩm ở Cấp độ 3 và 4) có thể dựa trên các tiêu chí sau:

- *Tính xác thực và chiều sâu của vấn đề*: Tác phẩm phải phản ánh đúng bản chất, nguyên nhân gốc rễ và tác động đa chiều của vấn đề bạo hành.
- *Tính khả thi và cụ thể của giải pháp*: Giải pháp được đề cập phải hữu ích, có tính thực tiễn và có thể áp dụng, không phải là lý thuyết suông.
- *Tính xây dựng và cân bằng*: Cách tiếp cận mang tính xây dựng, tập trung vào giải pháp, tránh khai thác các yếu tố tiêu cực, giật gân để thu hút sự chú ý.
- *Tính định hướng và giáo dục*: Tác phẩm góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền trẻ em, cách phòng ngừa bạo hành và kỹ năng hỗ trợ nạn nhân.
- *Tiềm năng kiến tạo và tham vấn chính sách*: Nội dung có khả năng thúc đẩy thảo luận, tạo ra thay đổi trong chính sách hoặc các cơ chế bảo vệ trẻ em.
- *Tính nhân văn và đạo đức báo chí*: Luôn đặt quyền lợi, danh tính và sự an toàn của trẻ em lên hàng đầu, tránh gây tổn thương thứ cấp cho nạn nhân.

Mọi tiêu chí phân loại đều mang tính tương đối. Nhưng để đảm bảo tính nhất quán và độ tin cậy của phương pháp, quá trình phân loại đã tuân thủ các nguyên tắc sau: *Thứ nhất*, ưu tiên yếu tố giải pháp: Một tác phẩm dù có yếu tố sự kiện nhưng nếu xuất hiện nội dung mang tính giải pháp sẽ được xếp vào các cấp độ từ 1 đến 4. *Thứ hai*, nguyên tắc cấp độ cao nhất: Nếu một tác phẩm thể hiện đặc điểm của nhiều cấp độ, nó sẽ được phân loại vào cấp độ cao nhất mà nó đạt được.

2.1.2 Cơ sở lý luận của báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên

2.1.2.1 Khái niệm trẻ vị thành niên

Trẻ vị thành niên là thuật ngữ được sử dụng để chỉ những cá nhân ở giai đoạn trưởng thành nhưng chưa đủ tuổi để được coi là người trưởng thành hoàn toàn. Độ tuổi của trẻ vị thành niên sẽ khác nhau theo hệ thống pháp luật của từng quốc gia. Bởi tùy vào điều kiện, sự phát triển kinh tế, xã hội, những đặc điểm nhân chủng học hay các chỉ số về trí tuệ, thể lực... mà mỗi quốc gia sẽ có những quy định khác nhau, cụ thể về độ tuổi của trẻ em hay trẻ vị thành niên. Ví dụ như ở Úc, Ấn Độ, Philippines... quy định trẻ vị thành niên là người dưới 18 tuổi. Năm 2022, chính phủ Nhật Bản cũng đã hạ độ tuổi thành niên từ đủ 20 tuổi xuống còn 18 tuổi. Trong khi đó, ở Hàn Quốc, Thái Lan... thì quy định trẻ vị thành niên là người dưới 20 tuổi [Thư viện pháp luật, 2024]. Theo Công ước *Quyền trẻ em* của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1989 quy định: “Trẻ em là người chưa đủ 18 tuổi, ngoại trừ pháp luật của quốc gia đó quy định số tuổi thành niên sớm hơn” [Trung Tâm trợ giúp Pháp lý- Bộ Tư Pháp]. Công ước này của Liên hợp quốc có hiệu lực ở nước ta từ ngày 20 tháng 12 năm 1990. Đến năm 2022, Công ước Liên hợp quốc về *Quyền trẻ em* được 196 quốc gia chấp nhận.

Ở Việt Nam, theo cách hiểu thông thường trong đời sống xã hội, thì trẻ em hay trẻ con, con nít là những người chưa trưởng thành về mặt nhận thức cũng như thể chất. Còn theo quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam, tại điều 1, *Luật Trẻ em* (năm 2016) quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”. Hay tại Điều 21 bộ luật *Dân sự* năm 2015 quy định: “Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi”. Trong khi đó, tại điều 1 của luật Thanh Niên năm 2020 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành thì quy định: Thanh niên là công dân Việt Nam đủ 16 đến 30 tuổi.

Trẻ em hay người chưa thành niên ở Việt Nam có một số quyền và nhận được sự bảo vệ đặc biệt của hệ thống pháp lý, nhưng cũng đồng thời chịu trách nhiệm về các hành vi của mình. Công dân Việt Nam là trẻ em, người chưa thành niên được hưởng các quyền như: Được chăm sóc, giáo dục, tham gia vào các hoạt động xã hội, quyền được bảo vệ khỏi bạo lực, bóc lột, được tư vấn pháp lý và sự hỗ trợ từ các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan chức năng và gia đình để giúp đảm bảo quyền lợi và phát triển của mình. Cho nên,

trẻ em và người chưa thành niên cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình gây ra. Trong trường hợp vi phạm pháp luật, trẻ em và người chưa thành có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật, và tùy vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của loại hành vi tội phạm mà xử lý như người trưởng thành.

Qua các quy định trên về trẻ em, người chưa thành niên trong hệ thống pháp lý của Việt Nam (luật Hiến pháp, luật Dân sự, luật Trẻ em, luật Thanh niên...) thì khái niệm trẻ em có hàm nghĩa, hẹp hơn so với hàm nghĩa là người chưa thành niên. Nói cách khác, phạm vi, đối tượng áp dụng của khái niệm người chưa thành niên rộng hơn và bao hàm cả khái niệm trẻ em, bởi trẻ em là người dưới 16 tuổi, còn người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi [Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Bộ luật Dân sự năm 2015 và các nghị định hướng dẫn thi hành*].

Về đặc điểm tâm sinh lý, trẻ em và trẻ vị thành niên đều có sự khru biệt nhất định. Người có độ tuổi đủ 16 và dưới 18 tuổi được gọi là thanh niên, đã vượt qua giai đoạn thiếu niên và tiếp cận với giai đoạn trưởng thành nhưng chưa được xem là người trưởng thành hoàn toàn theo quy định của pháp luật, lẫn về mặt tâm sinh lý. Bên cạnh đó, giai đoạn này mặc dù có mức độ và sự độc lập cao hơn trẻ em nhưng xét về mặt thể chất, lẫn tinh thần thì đây là độ tuổi phát triển chưa toàn diện, chưa đủ xem trưởng thành. Vì vậy, nhóm công dân từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi sẽ không được bảo vệ quyền, lợi ích trọn vẹn như trẻ em và họ cũng không được xem như người công dân trưởng thành để có đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi như công dân đủ 18 tuổi.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng pháp luật Việt Nam không có định nghĩa chính thức cho khái niệm “trẻ vị thành niên”. Thay vào đó, hệ thống pháp luật Việt Nam sử dụng hai thuật ngữ pháp lý là “người chưa thành niên” (dưới 18 tuổi) và “trẻ em” (dưới 16 tuổi) để quy định các vấn đề liên quan. Trong khi đó, “vị thành niên” vốn là một khái niệm được sử dụng trong lĩnh vực tâm lý, xã hội học để chỉ giai đoạn chuyển tiếp của đời người từ thơ ấu sang tuổi trưởng thành. Mặc dù có sự khác biệt về bản chất, độ tuổi của “người chưa thành niên” (dưới 18) bao trùm phần lớn độ tuổi của “trẻ vị thành niên” theo các quan niệm phổ biến. Do đó, trong nhiều ngữ cảnh không đòi hỏi sự chính

xác tuyệt đối về mặt pháp lý, việc sử dụng hai khái niệm này với ý nghĩa tương đương là có thể chấp nhận được.

Để đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với khuôn khổ pháp lý Việt Nam, trong phạm vi nghiên cứu của luận án này, tác giả sẽ sử dụng khái niệm “trẻ vị thành niên” với nội hàm được xác định như sau: Là công dân Việt Nam chưa đủ 18 tuổi.

2.1.2.2 Đặc điểm tâm lý trẻ vị thành niên- Cơ sở cho cách tiếp cận của báo chí

Tác động của báo chí truyền thông đến hành vi con người đã được thừa nhận rộng rãi trong nhiều nghiên cứu khoa học xã hội. Bushman, Whitaker [2012] khẳng định rằng: “Không phải vô lý khi cho rằng khi tiếp xúc với các phương tiện truyền thông, hành vi con người có thể sẽ bị thay đổi”. Điều đó có nghĩa, việc tiếp xúc với phương tiện truyền thông có khả năng làm thay đổi hành vi cá nhân. Sự ảnh hưởng này có thể xảy ra trong ngắn hạn hoặc dài hạn, tác động lên cả tư duy, cảm xúc và hành động, đặc biệt là ở các nhóm công chúng nhạy cảm như trẻ vị thành niên. Trong đó, mối liên hệ giữa việc tiếp xúc với nội dung bạo lực trên truyền thông và sự gia tăng hành vi hung hăng là một trong những lĩnh vực được nghiên cứu sâu rộng nhất [Bushman, Whitaker, 2012].

Để hiểu rõ mức độ ảnh hưởng của truyền thông, trước hết cần phân tích các đặc điểm tâm lý nền tảng của trẻ vị thành niên (độ tuổi 10-19 theo WHO), một giai đoạn chuyển tiếp phức tạp bởi sự giao thoa giữa trẻ em và trưởng thành.

Về mặt nhận thức, lý thuyết của Piaget cung cấp một khung lý luận vững chắc. Về mặt nhận thức, lý thuyết của Piaget cung cấp một khung lý luận vững chắc. Ông cho rằng sự phát triển nhận thức là một quá trình chủ động kiến tạo tri thức thông qua hai cơ chế đồng hóa (tích hợp thông tin mới vào cấu trúc sẵn có) và điều chỉnh (thay đổi cấu trúc để phù hợp thông tin mới) [Ormrod, 1995; Dẫn lại theo Nguyễn Quang Thuấn 2017]. Trẻ vị thành niên bước vào giai đoạn thao tác hình thức (từ 11 tuổi), phát triển khả năng tư duy trừu tượng và logic [Ormrod, 1995; Dẫn lại theo Dương Thị Diệu Hoa chủ biên, 2022; Trần Thành Nam, 2005]. Mặc dù có tiềm năng phân tích và hình thành quan điểm độc lập, năng lực này của các em vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Thực tế cho thấy một khoảng cách đáng kể, khi thống kê của Ủy ban Châu Âu chỉ ra rằng một phần ba trẻ 13 tuổi thiếu khả năng đánh giá thông tin, và chỉ hơn một nửa số học sinh 15 tuổi được trang

bị kỹ năng nhận diện thông tin thiên vị [Sanne L. Tamboer, Inge Molenaar, Tibor Bosse & Mariska Kleemans, 2023].

Về mặt tâm lý-xã hội, đây là giai đoạn đặc trưng bởi sự nhạy cảm cao về cảm xúc, nhu cầu khám phá và khẳng định bản thân. Các em chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi các quy tắc và chuẩn mực từ môi trường xung quanh, đặc biệt là từ gia đình và bạn bè đồng trang lứa [Duncan và cộng sự, 2007; Edgerly và cộng sự, 2017; Lee và cộng sự, 2012]. Với nền tảng tâm lý còn đang định hình và dễ bị tác động, trẻ vị thành niên trở thành đối tượng đặc biệt nhạy cảm với các cơ chế ảnh hưởng của truyền thông. Bushman và Whitaker [2012] đã hệ thống hóa các cơ chế ảnh hưởng của phương tiện truyền thông có thể được diễn ra thành hai nhóm chính:

- *Hiệu ứng ngắn hạn*: Bao gồm *Kích hoạt tiềm thức* (Priming), khi nội dung truyền thông gợi lại các ý niệm hoặc cảm xúc có sẵn trong tâm trí, và *Bắt chước* (Mimicry) là hành vi sao chép các hình mẫu được quan sát, đặc biệt khi có sự đồng cảm với nhân vật.

- *Tác động dài hạn*: Chủ yếu thông qua *học hỏi qua quan sát* (Observational learning). Đây là một quá trình phức hợp hơn bắt chước đơn thuần, liên quan đến việc tiếp xúc lặp đi lặp lại, hấp thụ, điều chỉnh và tái hiện hành vi từ các mô hình trên truyền thông. Cơ chế này đặc biệt quan trọng ở trẻ vị thành niên, bởi các em đang trong giai đoạn tích cực tìm kiếm và học hỏi các mô hình hành vi để định hình nhân cách.

Chính sự tồn tại của các cơ chế này đã làm dấy lên cuộc tranh luận học thuật về việc có nên sản xuất các chương trình tin tức riêng cho trẻ em hay không. Một bên cho rằng cần bảo vệ trẻ khỏi các tin tức tiêu cực, trong khi bên còn lại lập luận rằng việc tiếp xúc có định hướng là cần thiết để trao quyền công dân cho các em [AlonTirosh và Lemish, 2014; Carter, 2013; Kaziaj và Van Bauwel, 2017; Kleemans và cộng sự, 2017a].

Qua đó có thể thấy, các đặc điểm tâm lý cốt lõi của trẻ vị thành niên khi tương tác với truyền thông bao gồm: Sự phát triển của tư duy phản biện song hành với tính dễ bị tổn thương về nhận thức; Tính nhạy cảm cao về mặt cảm xúc; Sự ảnh hưởng sâu sắc từ các chuẩn mực xã hội; Và xu hướng học hỏi hành vi thông qua quan sát. Mặc dù có khả năng phân biệt thực tế và tưởng tượng [Valkenburg và Piotrowski, 2017], các em vẫn có

xu hướng tiếp nhận thông tin một cách thụ động qua các nền tảng trực tuyến [Craft và cộng sự, 2016; Tamboer và cộng sự, 2022].

Trẻ vị thành niên tuy có những đặc điểm tâm lý chung trong việc tiếp nhận thông tin, nhưng mỗi cá nhân lại có sự khác biệt rõ rệt. Sự khác biệt này phụ thuộc vào cá tính, môi trường văn hoá, trạng thái tâm lý và kinh nghiệm cá nhân của từng em. Chính vì những đặc điểm phức tạp này, việc tiếp cận thông tin đối với trẻ vị thành niên đòi hỏi báo chí phải có sự thận trọng và trách nhiệm cao. Một phương pháp tiếp cận mang tính định hướng như Báo chí giải pháp (Solutions Journalism) có thể là một lựa chọn phù hợp. Cách tiếp cận này không chỉ cung cấp thông tin mà còn tập trung vào các giải pháp cho vấn đề, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực đến cảm xúc của trẻ, đồng thời nâng cao tri thức và kỹ năng sống cho nhóm công chúng đặc thù này.

2.1.2.3 Khái niệm bạo hành trẻ vị thành niên

Bạo lực và bạo hành ở Việt Nam thường dễ bị nhầm lẫn do có những nét tương đồng nhất định. Tuy nhiên, giữa hai khái niệm này vẫn tồn tại những khác biệt cốt lõi. Theo *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên [2003], “bạo lực” có nghĩa là dùng sức mạnh để cưỡng bức, trấn áp hoặc lật đổ chống lại lực lượng đối lập. Trong khi đó, *Từ điển tiếng Việt: Từ giải và liên tưởng* [Nguyễn Văn Đạm, 2004, tr.30-45] giải thích “bạo lực” là “dùng sức mạnh vật chất dùng một cách quyết liệt”. Nói cách khác, bạo lực là hành vi sử dụng sức mạnh hoặc uy hiếp bằng vũ lực nhằm gây ra thương tích về thể xác, xâm hại tình dục hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến thể xác và tinh thần của một người, khiến họ muốn trốn tránh sự tổn thương đó. Bạo lực có thể xảy ra ở bất kỳ đâu, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, được thực hiện bởi bất kỳ ai, không phân biệt địa vị xã hội, giới tính, tuổi tác, và trong nhiều lĩnh vực khác nhau như bạo lực gia đình, bạo lực xã hội, bạo lực học đường... Bạo lực thường nghiêng về hàm nghĩa gây ảnh hưởng đến thể xác nhiều hơn là tinh thần. Cũng theo từ điển do Hoàng Phê chủ biên [2003, tr.41-42], “bạo hành” được định nghĩa là “hành động bạo lực tàn ác”. Điều này cho thấy, bạo hành là một hành vi bao quát hơn, mang tính chất tàn ác của bạo lực.

Trong Luật trẻ em năm 2016 nước ta định nghĩa:

“Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; Xâm hại thân thể, sức

khỏe; Lãng mạ xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em. Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác. Còn bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoạc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; Cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi sử dụng trẻ em để trục lợi. Hay xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức” [Quốc Hội, 2016]

Qua đó cho thấy, bạo lực và bạo hành là hai khái niệm có nét những điểm khác biệt nhất định. Bên cạnh đó, luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi và luật Thanh niên quy định độ tuổi của thanh niên từ 16-30 tuổi. Tuy nhiên, cả 2 bộ luật (Luật Thanh niên và luật Trẻ em) này vẫn còn khoảng trống pháp lý về quy định đối với vấn đề bạo hành ở nhóm người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, chưa có quy định cụ thể. Xét về mặt nhận thức và tâm sinh lý, độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 vẫn chưa phát triển toàn diện, chưa đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý. Đồng thời, lứa tuổi này dễ bùng nổ, dễ bị tác động và xâm hại, do đó cần có sự quan tâm hơn nữa của cơ quan lập pháp và toàn xã hội, đặc biệt là các cơ quan báo chí. Từ những nghiên cứu và trường hợp đã đề cập, chúng ta nhận thấy rằng, bạo hành trẻ vị thành niên là vấn đề nhức nhối, khó giải quyết triệt để và gây ra nhiều tổn hại cho nạn nhân cũng như xã hội.

Bạo hành là hành vi bạo lực được lặp đi lặp lại, có chủ đích và mang tính hệ thống nhằm gây tổn thương, kiểm soát đối tượng bị bạo hành, khiến cho nạn nhân luôn cảm thấy bị đe dọa và sợ hãi. Bạo hành thường xảy ra trong các mối quan hệ thân thiết như bạn bè, gia đình, đồng nghiệp... Về mặt nội hàm, khái niệm bạo hành mang tính bao quát hơn khái niệm bạo lực, cụ thể như sau:

Đặc điểm	Bạo lực	Bạo hành
Hành vi	Sử dụng sức mạnh, vũ lực để gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe, tính mạng. Có thể là hành vi nhất thời, bột phát. Người bị bạo lực luôn trốn tránh hành vi gây tổn thương cho bản thân.	Sử dụng sức mạnh, vũ lực một cách lặp đi lặp lại nhiều lần, trong thời gian dài, có chủ đích, nhằm gây tổn thương, kiểm soát, thống trị nạn nhân. Người bị bạo hành luôn trốn tránh hành vi gây tổn thương cho bản thân.
Mục đích	Có hoặc không có mục đích cụ thể.	Gây tổn thương, kiểm soát, thống trị đối tượng bị bạo hành
Tần suất	Có thể xảy ra một hoặc nhiều lần.	Thường xảy ra một cách lặp đi, lặp lại.
Mối quan hệ giữa người gây bạo lực và nạn nhân	Bất kỳ mối quan hệ nào cũng có thể xảy ra bạo hành.	Thường xảy ra trong các mối quan hệ thân thiết.
Ảnh hưởng/Tác động	Có thể gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe thể chất, tinh thần và tính mạng của nạn nhân. Tuy nhiên, nó nghiêng về ảnh hưởng thể xác hơn tinh thần.	Gây ra những tổn hại đến sức khỏe thể chất, tinh thần, đôi khi cả tính mạng của nạn nhân. Nó bao quát cả ảnh hưởng thể chất và tinh thần nhưng nghiêng về tinh thần nhiều hơn.

Trong phạm vi luận án này, người viết đã kế thừa những quy định của luật Trẻ em về vấn đề bạo lực trẻ em và mở rộng đối tượng bị bạo hành thêm là trẻ vị thành niên (chưa đủ 18 tuổi) và đưa ra quan điểm về bạo hành trẻ vị thành niên là: Hành vi dùng bạo lực được lặp đi lặp lại, có chủ đích, có tính chất hệ thống nhằm gây tổn thương, kiểm soát đối tượng chưa đủ 18 tuổi về thể xác và tinh thần. Từ đó, NCS phân chia bạo hành trẻ vị thành niên thành 3 dạng dựa trên bản chất và hậu quả của hành vi xâm hại gây ra thành

các dạng bạo hành về thể xác, bạo hành tinh thần và xâm hại tình dục, cụ thể như sau: Bạo hành thể xác: Bạo hành thể xác trẻ vị thành niên là dạng dùng vũ lực gây tổn hại, xâm phạm đến thể xác của nạn nhân bao gồm: Bóc lột sức lao động, đánh đập, hành hạ, ... đối với trẻ vị thành niên. Còn bạo hành tinh thần là dùng lời nói đe dọa, ép buộc hay lan truyền thông tin không đúng sự thật làm tổn thương, gây hại đến sức khỏe tinh thần, cảm xúc, dẫn đến các rối loạn tâm lý như lo âu, trầm cảm... để phân tích vấn đề trong luận án. Và sau cùng là dạng xâm hại tình dục: là người có hành vi giao cấu hoặc các hành vi có tính chất tình dục đối với người dưới 18 tuổi.

2.1.2.4 Các dạng bạo hành trẻ vị thành niên

Nhiều nghiên cứu cho thấy một tỷ lệ đáng kể trẻ em bị xâm hại tình dục đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để chẩn đoán rối loạn căng thẳng sau chấn thương. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng tỷ lệ này dao động từ 30 - 50% [Deblinger, et al. 1992; Elklit & Christiansen, 2010; Widom, 1999] và nhiều trẻ khác trải qua ít nhất một số triệu chứng liên quan đến rối loạn căng thẳng sau chấn thương [Cloitre et al., 2009; McLeer et al., 1992]. Theo Nguyễn Thị Thắm [2012], trẻ em bị bạo lực gia đình thường xuyên sống trong tâm trạng sợ hãi và đau khổ, khó có thể lý giải được hành vi bạo lực của người lớn đối với mình. Nhiều trẻ đã bày tỏ nỗi sợ hãi tột độ khi chứng kiến bạo lực từ cha “...*Nhiều đứa trẻ đã nói rằng “chúng chưa từng có cảm giác sợ hãi điều gì hơn là khi chúng phải chứng kiến những hành vi bạo lực của cha”* [Nguyễn Thị Thắm, 2012]. Theo DSM-5 (Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ, 2013) liệt kê các triệu chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương bao gồm: Hồi tưởng, ác mộng, né tránh (tránh né suy nghĩ, cảm xúc hoặc những gợi nhắc liên quan đến chấn thương), thay đổi tâm trạng và nhận thức (suy nghĩ và giả định tiêu cực về bản thân hoặc thế giới, cảm xúc tiêu cực), cùng với các triệu chứng tăng kích thích như cáu gắt, hung hăng và khó ngủ [Gewirtz, A., & Lassri, D., 2021].

Trần Thị Sáu [2015] cũng nhấn mạnh rằng, bạo hành bao gồm cả việc chứng kiến bạo lực giữa cha mẹ, gây ra những tổn thương sâu sắc trong tâm hồn trẻ. Trẻ có thể trở nên thu mình, cô độc, tự ti, trầm cảm và cam chịu. Những ám ảnh về bạo lực, đặc biệt là những trận đòn roi, có thể khiến trẻ khóc thét trong đêm. Việc thường xuyên bị xúc phạm và trừng phạt có thể dẫn đến bất an, rối loạn, lì lợm và nói dối. Những vết thương tâm

hồn này có thể kéo dài suốt cuộc đời. Hay việc người bị mắc bệnh tâm thần phân liệt sẽ có hành vi tự sát 20,3% [Phạm Công Huân và cộng sự, 2021]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Diễm My [2024] cho thấy trẻ bị cha mẹ bạo hành có phản ứng nhạy cảm quá mức, tập trung vào sự sợ hãi và hoảng loạn với cường độ mạnh hơn, thể hiện qua các dấu hiệu như “cảm thấy hoảng hốt và dễ giết mình”, “dễ bối rối và hoảng sợ” cùng với nhiều cảm xúc tiêu cực và bất an như kinh hãi, tức giận và xấu hổ.

Thuật ngữ “bạo lực” thường được cộng đồng xã hội và các nhà nghiên cứu chuyên sâu sử dụng với những hàm ý khác nhau. Trong đời sống hàng ngày, chúng ta thường dùng từ “bạo lực” để mô tả các hành vi gây tổn hại và đau đớn cho người khác. Tuy nhiên, theo Bushman và Whitaker [2012], các nhà nghiên cứu lại định nghĩa bạo lực là hành vi hung hăng có mục đích gây ra tổn thương thể chất nghiêm trọng. Định nghĩa của Cục Điều tra Liên bang Mỹ (FBI) về tội phạm bạo lực là một ví dụ về cách các nhà nghiên cứu sử dụng thuật ngữ này. FBI phân loại 4 loại tội phạm bạo lực gồm: giết người, tấn công nghiêm trọng, cưỡng hiếp có vũ khí và cướp của. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu cũng xem các hành vi hung hăng về thể chất gây tổn thương nghiêm trọng là bạo lực, ngay cả khi chúng không đáp ứng định nghĩa về tội phạm bạo lực của FBI. Ví dụ, một cái tát mạnh vào mặt gây tổn thương nghiêm trọng được coi là bạo lực theo định nghĩa của nhiều nhà nghiên cứu nói chung và các nhà nghiên cứu về bạo lực nói riêng [Bushman, et al, 2012], nhưng không phải là tội phạm bạo lực theo định nghĩa của FBI.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) định nghĩa ngược đãi trẻ em là “hành vi lạm dụng và bỏ bê xảy ra đối với trẻ em dưới 18 tuổi”. Ngược đãi là thuật ngữ bao trùm các hình thức hành động gây ra hậu quả tiêu cực ngắn hoặc dài hạn cho trẻ em, bao gồm lạm dụng (thể chất, tình cảm, tình dục hoặc bóc lột) và bỏ bê. Những hành động này có khả năng cao gây tổn hại đến sự phát triển, sức khỏe, tinh thần, sự sống còn và nhân phẩm của trẻ. Các tội ác liên quan đến trẻ em mang tính tàn ác cao vì chúng thường liên quan đến việc lợi dụng quyền lực, sức mạnh và địa vị [Owaidah, et al, 2022]. Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra mối tương quan giữa việc bị bắt nạt ở trường học và các vấn đề sức khỏe tâm thần. Trẻ vị thành niên bị bắt nạt thường “cảm thấy cô đơn nhiều hơn” [Nguyễn Mai Hương và cộng sự, 2023].

Dựa trên những kết quả và phân tích trên, luận án này sẽ phân chia bạo hành thành ba dạng theo tiêu chí bản chất của hành vi và hậu quả tác động của hành vi đó với người bị tác động bao gồm: Bạo hành thể xác, bạo hành tinh thần và xâm hại tình dục. Việc tách xâm hại tình dục thành một dạng bạo hành đặc biệt là do nó gây ảnh hưởng đến cả thể xác lẫn tinh thần của nạn nhân.

2.2 Các lý thuyết truyền thông và tâm lý học được áp dụng trong luận án

2.2.1 Lý thuyết Truyền thông kiến tạo xã hội

“Các lý thuyết là những tấm bản đồ chỉ đường cho phép chúng ta nhận biết những địa hình không quen thuộc. Không có chúng, chúng ta dễ lạc đường. Ngay cả khi chúng ta nghĩ rằng mình đang sử dụng cách hành xử thông thường thì vẫn luôn có một lý thuyết đang ngầm ẩn chạy bên trong” [Joseph S.Nye, 2007]³.

Chủ nghĩa kiến tạo xã hội được nhiều nhà nghiên cứu triết học, xã hội học xem như một lý thuyết tổng quan về thế giới xã hội, các hành động, mối quan hệ giữa các cấu trúc trong xã hội với các chủ thể. Theo quan điểm của Chủ nghĩa kiến tạo thì “Trọng tâm của chủ nghĩa kiến tạo xã hội là nhận thức hoặc ý thức của con người và vị trí của nó trong các vấn đề thế giới”. Chủ nghĩa kiến tạo còn nhấn mạnh đến tính “Xây dựng xã hội của hiện thực”. Thế giới xã hội là thế giới của ý thức con người: suy nghĩ và niềm tin, ý tưởng và khái niệm, ngôn ngữ, diễn ngôn. Bốn ý tưởng chính là: Hệ tư tưởng; Niềm tin chuẩn mực; Niềm tin nhân quả; và các quy định của chính sách” [Jackson, R. H, 2007].

Chủ nghĩa kiến tạo có nguồn gốc triết học xã hội học từ các nhà tư tưởng như: Giambattista Vico (người Ý), Immanuel Kant (người Đức), Friedrich Nietzsche người Đức... Trong *Introduction to international relation: Theories and approaches* [2007], tác giả Jackson cho rằng: Chủ nghĩa kiến tạo xuất phát từ quan điểm của Giambattista Vico vào khoảng thế kỷ 18. Giambattista Vico cho rằng, trọng tâm của chủ nghĩa kiến tạo xã hội là nhận thức hoặc vị trí của con người trong các vấn đề của xã hội. Bên cạnh đó,

³ Joseph S.Nye (2007), *Understanding International Conflicts*, Longman, trang 23.- Dẫn theo Lý Thị Hải Yến (2020), *Truyền thông và Quan hệ quốc tế*. Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật. Hà Nội. (NCS có điều chỉnh bản dịch).

những người theo chủ nghĩa kiến tạo xã hội đều bác bỏ việc chỉ tập trung một chiều vào vật chất. Vico cho rằng, *thế giới tự nhiên do Chúa tạo ra, nhưng lịch sử, xã hội là do con người tạo ra* [Pompa,1982]. Trong khi đó, Immanuel Kant cũng là một trong những nhà triết học đầu tiên đề xuất quan điểm về chủ nghĩa kiến tạo xã hội. Ông cho rằng, con người có thể thu nhận được kiến thức về thế giới, nhưng nó sẽ luôn là kiến thức chủ quan, được lọc qua lăng kính ý thức của mỗi người. Điều này cho thấy, mọi sự hiểu biết đều là chủ quan và do chúng ta gán nghĩa cho các sự vật, hiện tượng. Nói cách khác, chúng ta đã trói buộc ý niệm của mình vào các sự vật, hiện tượng và tạo nghĩa cho nó.

Cũng như các trường phái nghiên cứu khác, chủ nghĩa kiến tạo cũng được chia thành nhiều nhánh khác nhau, tùy vào mục đích của người nghiên cứu, chẳng hạn như Chủ nghĩa kiến tạo nhận thức, Chủ nghĩa kiến tạo xã hội hay Chủ nghĩa kiến tạo cấp tiến... Tuy nhiên, những cách phân chia này cũng mang tính chủ quan, chưa phải là tuyệt đối hoàn hảo. Từ thế kỷ XX đến nay, Chủ nghĩa kiến tạo được áp dụng và giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong nghiên cứu giáo dục, truyền thông và cả các mối quan hệ quốc tế... Đặc biệt, từ những năm 1980 Chủ nghĩa kiến tạo dần trở nên quan trọng và nhận được nhiều sự quan tâm hơn trước.

Quan điểm của Chủ nghĩa kiến tạo cho rằng kiến thức không phải là bản sao của thế giới khách quan, mà là sản phẩm của quá trình tương tác xã hội giữa tâm trí con người và thế giới khách quan. Theo Chủ nghĩa kiến tạo, kiến thức được cấu thành bởi các khái niệm và phạm trù mà chúng ta áp dụng lên thế giới. Những khái niệm, phạm trù này được hình thành bởi kinh nghiệm của con người. Hay nói cách khác, việc phát triển nhận thức cá nhân ở mỗi người sẽ thông qua quá trình tương tác, được thực hiện bởi các hành động, suy nghĩ của cá nhân với thế giới khách quan bên ngoài. Còn lý thuyết truyền thông kiến tạo xã hội được cho là phát triển bởi Stuart Hall và các cộng sự tại đại học Birmingham vào những năm 1970. Lý thuyết này cho rằng: Truyền thông không chỉ đơn giản phản ánh hiện thực mà còn có thể định hình nhận thức và hành vi của công chúng. Theo lý thuyết này thì truyền thông không chỉ tái hiện hiện thực mà còn tạo ra hiện thực. Truyền thông kiến tạo xã hội là một cách thức sử dụng truyền thông để mang đến những thay đổi tích cực cho cộng đồng. Nó không chỉ cung cấp thông tin mà còn thúc đẩy phát triển

những giá trị tích cực góp phần biến đổi xã hội (thay đổi nhận thức, hành vi) theo hướng văn minh minh và phát triển bền vững.

Truyền thông kiến tạo xã hội có thể được thực hiện theo nhiều phương cách, trong đó có báo chí đóng vai trò truyền tải thông tin, kiến thức, cách thức và phương pháp giải quyết các vấn đề xã hội. Qua đó, truyền thông kiến tạo có thể nâng cao hiểu biết và sự quan tâm của công chúng đến các vấn đề trong xã hội. Ví dụ, báo chí được ứng dụng để truyền thông kiến tạo xã hội trong nhiều lĩnh vực nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và thúc đẩy hành động với các vấn đề về kinh tế (hoạt động sản xuất, thị trường, việc làm, quảng bá sản phẩm, dịch vụ...); môi trường, giáo dục, y tế, phát huy, bảo tồn các giá trị, lễ hội văn hóa truyền thống, bình đẳng giới, quyền trẻ em... Từ đó, giúp người dân hiểu rõ hơn các vấn đề này, suy nghĩ và hành động tích cực trong việc nhìn nhận, đánh giá chúng và thúc đẩy những giá trị tốt đẹp.

Ngoài ra, truyền thông kiến tạo xã hội còn tạo ra các diễn đàn thảo luận, trao đổi, chia sẻ ý tưởng, kinh nghiệm... về các vấn đề trên nhiều nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, TikTok... Đây chính là sự tăng cường tham gia của công chúng vào quá trình truyền thông, thúc đẩy công chúng tham gia chia sẻ, tạo sự lan tỏa thông điệp, hành động tích cực mạnh mẽ.

Với sự mang đến những giá trị tích cực cho xã hội của ngành truyền thông nói chung và ngành báo chí nói riêng. Bởi sự phát triển của kỹ thuật công nghệ, truyền thông kiến tạo xã hội có khả năng tiếp cận, tác động đến với đông đảo công chúng một cách sâu sắc. Cho nên, truyền thông kiến tạo xã hội có một số đặc điểm nổi bật như:

- Hướng đến mục tiêu tạo ra ý thức cá nhân, thay đổi tư duy và hành vi của công chúng đối với các vấn đề xã hội như trách nhiệm công dân, định kiến giai cấp, định kiến giới, định kiến giàu nghèo...
- Thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào quá trình truyền thông, tạo sự gắn kết, lan tỏa thông điệp, hành động tích cực.
- Có khả năng tiếp cận, tác động đến đông đảo công chúng một cách sâu sắc.

Truyền thông kiến tạo xã hội là một cách tiếp cận mới và đầy hứa hẹn trong việc mang đến những giá trị tích cực cho xã hội. Bởi nó sẽ góp phần thay đổi suy nghĩ, hành vi của xã hội, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.

Báo chí giải pháp là một phương pháp thực hành báo chí, tập trung vào việc đưa ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong xã hội. Báo chí giải pháp không chỉ đưa tin về các vấn đề mà còn tìm cách xác định gốc rễ của vấn đề và đề xuất các ý tưởng, giải pháp khả thi. Việc ứng dụng chủ nghĩa kiến tạo vào nghiên cứu Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức mà Báo chí giải pháp hoạt động và tác động đến xã hội cũng như hoạt động và tác động đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay.

Cụ thể, Chủ nghĩa kiến tạo có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về hai khía cạnh sau:

Thứ nhất, kiến thức và cách thức kiến tạo các vấn đề xã hội trong đó có bạo hành trẻ vị thành niên.

Thứ hai, cách thức tác động của Báo chí giải pháp đến nhận thức của công chúng về các vấn đề xã hội mà cụ thể là bạo hành trẻ vị thành niên:

- Khía cạnh đầu tiên, Chủ nghĩa kiến tạo cho rằng kiến thức không phải là bản sao của thế giới khách quan mà là sản phẩm của quá trình tương tác giữa chủ thể nhận thức và thế giới khách quan. Theo đó, khi nhà báo tiếp cận một vấn đề, một số nhà báo không chỉ đơn giản thu thập thông tin về vấn đề này mà còn tham gia vào quá trình kiến tạo sự hiểu biết, kiến thức về vấn đề này bằng cách phỏng vấn các chuyên gia, nghiên cứu tài liệu hay thảo luận với các bên liên quan...Như vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, nhà báo, tòa soạn không chỉ tập trung vào việc tái hiện và kể lại các câu chuyện về nạn nhân bạo hành mà còn tìm hiểu nguyên nhân, hậu quả, đưa ra các giải pháp về vấn đề này. Họ sẽ phỏng vấn các chuyên gia có liên quan như giáo dục, tâm lý, pháp luật, xã hội học... để có được sự hiểu biết sâu sắc hơn.

- Khía cạnh thứ hai, Chủ nghĩa kiến tạo còn có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức vận hành Báo chí giải pháp trong việc tác động đến nhận thức công chúng, thông qua thông tin và tạo sự tương tác giữa các chủ thể, khuyến khích sự tham gia của công chúng, cùng nhau giải quyết vấn đề. Trong đó, có vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên như:

Báo chí giải pháp cung cấp cho các công chúng các thông tin, ý tưởng, kiến thức và giải pháp cụ thể về các vấn đề trong xã hội và cách thức giải quyết chúng... hay tăng cường sự tương tác của các chủ thể thông qua các phương tiện để thể hiện ý chí hành động...

Việc ứng dụng chủ nghĩa kiến tạo vào nghiên cứu Báo chí giải pháp có ý nghĩa quan trọng, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức vận hành, hoạt động của Báo chí giải pháp và tác động của nó hành vi, cảm xúc... đến xã hội cũng như Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay.

2.2.2 Lý thuyết Đóng khung

Khái niệm “đóng khung” lần đầu tiên được nhà nhân chủng học người Anh Gregory Bateson đưa ra trong “Steps to an Ecology of Mind” (Tạm dịch: Những bước tới một nền sinh thái của tâm trí) vào năm 1972. Ông cho rằng, “Đóng khung” là “giới hạn không gian và thời gian của một tập hợp các thông điệp liên quan với nhau” [Dẫn theo Phạm Hải Chung, 2019]. Lý thuyết *Khung* là một lý thuyết phổ biến trong nghiên cứu báo chí và truyền thông trong những năm gần đây. Theo tác giả Phạm Hải Chung [2019], lý thuyết này tập hợp các khái niệm được rút ra từ xã hội học và khoa học truyền thông, nhằm mục đích giải thích tại sao chúng ta tập trung sự chú ý của mình vào một số khía cạnh nhất định của thực tế mà không phải là những khía cạnh khác. Ngoài ra, lý thuyết này cũng giải thích tại sao đa số công chúng lại nhìn thấy thực tế theo cách này hơn là cách khác. Đến năm 1974, nhà xã hội học người Mỹ Erving Goffman tiếp tục phát triển lý thuyết này. Ông cho rằng “khung” là những giản đồ của sự diễn giải (schemata of interpretation) cho phép con người xác định, tiếp nhận, định dạng và dán nhãn cho những biến diễn ra trong cuộc sống của họ (Goffman, 1974 trích dẫn theo Nguyễn Thu Giang, 2011]. Điều này có nghĩa là mỗi người sẽ có một khung riêng cho bản thân khi truyền đạt, tiếp nhận, phân tích và lý giải những vấn đề xung quanh họ hay trong giao tiếp. Erving Goffman cũng phân biệt hai mặt tồn tại của “Khung”, đó là mặt tự nhiên và xã hội. Mặt tự nhiên xem xét các sự kiện diễn ra một cách tự nhiên không có bất kỳ một lực lượng xã hội nào tác động vào nguyên nhân vấn đề. Mặt xã hội xem xét sự việc như một hiện tượng bị thao túng bởi người khác. Hai mặt này tác động đến con người trong việc phân tích, xử lý và truyền tải thông tin. Con người đều sử dụng cả hai mặt này hằng ngày dù họ có ý thức

được điều đó hay không [Dẫn theo Phạm hải Chung, 2019, tr.74].

Còn Robert Entman [1993] cho rằng, việc phân tích các khung sẽ làm sáng tỏ các ảnh hưởng của truyền thông hay giao tiếp lên ý thức con người. Ông cho rằng, “Khung” là việc lựa chọn và làm nổi bật hay đáng chú ý của một vấn đề cụ thể, giải thích nguyên nhân, đánh giá và khuyến nghị trong khi bỏ qua những đặc điểm khác của cùng một vấn đề [Robert Entman, 1993].

Lý thuyết đóng khung là một cách tiếp cận truyền thông đề cập đến các nhà truyền thông định hình thông tin để công chúng nhìn nhận và đánh giá thế giới xung quanh bằng cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, cách sắp xếp nội dung... Các nhà truyền thông được đề cập, trong đó, nhà báo đã lựa chọn và nhấn mạnh một số khía cạnh nhất định của vấn đề hay sự kiện đối với công chúng. Các nhà truyền thông đã làm cho chúng trở nên “nổi bật” trong khi các khía cạnh khác lại bị bỏ qua. Các “khung” này có thể là các vấn đề hoặc sự kiện được các nhà truyền thông trình bày cụ thể. Và do đó, các nhà truyền thông sẽ xây dựng, nhìn nhận vấn đề theo cách họ nghĩ. Các nhà truyền thông thực hiện bằng cách đề xuất một vấn đề rồi tiến hành giải thích nguyên nhân và đưa ra khuyến nghị giải pháp hay hoặc đánh giá về vấn đề đó. Cụ thể, các nhà truyền thông nói chung, trong đó có nhà báo, họ đề xuất các “khung” có thể gây tranh cãi, tiêu cực hay tích cực... nhằm thu hút sự chú ý của công chúng và giới truyền thông để gây ảnh hưởng, tác động và đến công chúng. Điều này có thể tác động và làm ảnh hưởng đến cách công chúng tiếp nhận, hiểu và phản ứng đối với thông tin trên các phương tiện truyền thông.

Bạo hành trẻ vị thành niên là vấn nạn nhức nhối, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho trẻ, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của xã hội. Trong những năm gần đây, báo chí Việt Nam đã có nhiều nỗ lực đưa tin về vấn đề này. Tuy nhiên, cách thức đưa tin, tác động đến nhận thức và hành vi công chúng ra vẫn là câu hỏi cần nghiên cứu và phân tích. Luận án này sử dụng Lý thuyết đóng khung để phân tích cách thức báo chí Việt Nam đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên, tập trung vào ba khía cạnh chính: Khung vấn đề, khung giải pháp và khung giá trị.

- Khung vấn đề: Báo chí đóng khung bạo hành trẻ vị thành niên vào các khía cạnh nào của vấn đề này? (Nguyên nhân, hậu quả...)

- Khung giải pháp: Báo chí Việt Nam đã đưa ra những giải pháp nào để giải quyết vấn đề này? (Qua các tin bài, báo chí đã đề xuất những giải pháp gì)

- Khung giá trị (đạo đức): Báo chí đã nhấn mạnh những giá trị nào liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên? Báo chí đánh giá đạo đức của những bên có liên quan như cha, mẹ, người thân, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội...

Cụ thể, luận án sẽ trả lời các câu hỏi sau:

- Báo chí Việt Nam đã đề cập đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên như thế nào?

- Các tờ báo đã phân tích, bố trí và sắp xếp thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên ra sao? (thời lượng, tần suất) ?

- Báo chí đã định hình, phân tích, lý giải và mô tả các bối cảnh diễn ra bạo hành trẻ vị thành niên như thế nào? Sự khác biệt trong cách thức đưa tin giữa báo điện tử và báo in?

- Tác động của báo chí đến nhận thức và hành vi của công chúng về vấn đề này ra sao?

- “Khung” của công chúng về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở nước ta được thể hiện như thế nào?

Bằng việc áp dụng *Lý thuyết đóng khung*, luận án sẽ khám phá các chiến lược, góc nhìn và đánh giá hiệu quả của báo chí trong việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp thêm những thông tin hữu ích cho các nhà báo, nhà quản lý và các tổ chức xã hội giúp nâng cao chất lượng đưa tin và thúc đẩy các giải pháp giải quyết vấn đề này.

2.2.3 Lý thuyết Sử dụng và hài lòng (Uses and Gratifications Theory- UGT)

Lý thuyết *Sử dụng và hài lòng* (Uses and Gratifications Theory- UGT) là một trong những lý thuyết truyền thông ra đời trong thế kỷ XX ở Mỹ. Lý thuyết *Sử dụng và hài lòng* cho rằng: Con người chủ động tiếp cận các phương tiện truyền thông để thỏa mãn những mong muốn, nhu cầu của họ. Lý thuyết này được phát triển bởi các nhà nghiên cứu *David McQuail, Jay Blumler...* vào những năm 70 của thế kỉ XX.

Theo tác giả Phạm Hải Chung [2019], việc nghiên cứu vấn đề sử dụng và hài lòng đối với các phương tiện truyền thông của công chúng gồm có hai phiên bản. Phiên bản đầu tiên ra đời vào những năm 1970 và cho rằng: việc công chúng sử dụng phương tiện

truyền thông chủ động có thể là yếu tố quan trọng quyết định mức độ tác động của truyền thông. Còn phiên bản thứ hai xuất hiện trong thời kỳ phát triển rộng rãi của các ứng dụng sử dụng mạng Internet với các tính chất như: Tính tương tác của người dùng; Tính phi đại chúng hóa (công chúng có thể lựa chọn thông điệp theo nhu cầu của bản thân); Tính đồng bộ [Dẫn theo Phạm Hải Chung, 2019]. Các sản phẩm truyền thông, trong đó có báo chí sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng “xác nhận và củng cố quan điểm”.

Lý thuyết sử dụng và hài lòng xem “*Công chúng là người chủ động lựa chọn và sử dụng các phương tiện truyền thông để phục vụ mục đích và thỏa mãn nhu cầu của mình...*”. Lý thuyết UGT tập trung lý giải:

“Công chúng ứng xử với truyền thông ra sao?” Lý Thuyết này có xu hướng khẳng định các đặc điểm của công chúng như lối sống, nhu cầu, suy nghĩ, trình độ học vấn ... sẽ quyết định mức độ và tính chất tác động của truyền thông đối với họ. Chính vì thế, khi đề cập lý thuyết sử dụng và hài lòng, các nhà nghiên cứu thường tiếp cận dưới góc độ “công chúng chủ động” [Phạm Hải Chung, 2019].

Công chúng chủ động là công chúng có thể tự quyết định liệu họ có bị tác động bởi các thông tin truyền thông và lựa chọn sử dụng phương tiện truyền thông nào.

Vì vậy mà *Lý thuyết sử dụng và hài lòng* có một số đặc trưng như nổi bật như sau:

Thứ nhất, khi nào công chúng là người chủ động lựa chọn và việc sử dụng phương tiện truyền thông nào của họ đều có mục đích nhất định.

Thứ hai, lý thuyết sử dụng và hài lòng còn lý giải sự thỏa mãn nhu cầu và tác động của truyền thông đến công chúng ra sao? Và sự thỏa mãn, hài lòng đó của công chúng có mối liên hệ với việc lựa chọn phương tiện truyền thông. Song song đó, công chúng còn có thể cung cấp cho các nhà nghiên cứu truyền thông về thói quen, sở thích, hành vi... của bản thân trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông.

Thứ ba, các trạng thái xã hội có thể định hướng, hình thành những nhu cầu, mong muốn và thu hút sự chú ý cho những người khác khi sử dụng các phương tiện truyền thông để duy trì. Bên cạnh đó, các trạng thái xã hội còn mang lại những giá trị giúp công chúng có điều kiện xác nhận và củng cố các quan điểm của họ thông qua việc sử dụng các sản phẩm truyền thông [Phạm Hải Chung, 2019].

Tóm lại, lý thuyết sử dụng và hài lòng (UGT) là công cụ hữu ích để lý giải, phân tích, thấu hiểu hành vi và cách mà công chúng lựa chọn và sử dụng các phương tiện truyền thông. UGT cho rằng con người sử dụng phương tiện truyền thông để thỏa mãn các nhu cầu chính đó như: Nhu cầu tìm kiếm thông tin, giải trí và thư giãn, kết nối với mọi người để chia sẻ cảm xúc và xây dựng các mối quan hệ và xác nhận niềm tin giá trị của họ.

Mặc dù Lý thuyết này tập trung vào phương tiện nhưng trong nghiên bối cảnh cứu truyền thông hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ thông tin số. Hiện nay, lý thuyết U&G đã có một sự dịch chuyển quan trọng trong cách tiếp cận và nghiên cứu truyền thông. Khi đối tượng mà công chúng “sử dụng” không còn chỉ là kênh phương tiện (báo in, báo mạng...) mà nó đã đi sâu vào sự lựa chọn các loại nội dung cụ thể bên trong của kênh phương tiện đó, tại sao người ta lựa chọn nội dung đó trên kênh đó mà không chọn nội dung khác. *Lý thuyết Sử dụng và hài lòng (U&G)* được sử dụng trong luận án nhằm phân tích và trả lời ba vấn đề như sau:

Thứ nhất, công chúng tìm kiếm sự thỏa mãn nào khi tiếp cận thông tin nói chung và tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng? (Công chúng chủ động tìm kiếm thông tin gì? Cảm giác của họ sau khi đọc tin tức liên quan đến vấn đề bạo hành?

Thứ hai, mức độ thỏa mãn và tác động tâm lý mà thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên mang đến cho công chúng? Để trả lời câu hỏi này, người viết sẽ khảo sát công chúng về cách thức họ nhận thức: (loại nội dung nào giúp họ hiểu sâu hơn về cách thức giải quyết vấn đề thay vì chỉ biết hiện trạng?). Về cảm xúc thì loại thông tin nào giúp công chúng có cảm giác tiêu cực (lo âu, khó chịu, tức giận...) và cảm giác tích cực (vui vẻ, hưng phấn, hy vọng...).

Thứ ba, sự hài lòng mà Báo chí giải pháp mang lại có mối quan hệ như thế nào đến thái độ và ý định hành động của công chúng liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên? Kết quả trả lời ba vấn đề trên sẽ là cơ sở khoa học vững chắc để đưa ra các đề xuất, giải pháp cho nhà báo, cơ quan báo chí ở phần sau.

2.2.4 Tâm lý học tích cực

Các thông tin tiêu cực trên phương tiện truyền thông có thể gây ra những cảm xúc tiêu cực cho công chúng như lo lắng, căng thẳng, sợ hãi... Những cảm giác tiêu cực này

có thể “thu hẹp phạm vi chú ý, khiến mọi người cảm thấy thiếu an toàn và thiếu kiểm soát” [Garland và cộng sự, 2010]. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra, việc công chúng tiếp xúc thường xuyên với tin tức tích cực có thể mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân và xã hội. Dựa trên khoa học hành vi và tâm lý học tích cực, các nghiên cứu gần đây đã bắt đầu tập trung nhiều vào việc tiếp xúc với phương tiện truyền thông có thể góp phần mang lại cảm xúc hạnh phúc cho cá nhân và xã hội. Lý thuyết Mở rộng và Xây dựng (Broaden and Build Theory) của Barbara Fredrickson cho thấy cảm xúc tích cực sẽ có tác dụng mở rộng nhận thức của một người và khuyến khích họ suy nghĩ, hành động theo những cách mới lạ và sáng tạo. Sự mở rộng phạm vi chú ý, nhận thức và hành động dựa vào sự trải nghiệm cảm xúc tích cực như sự hứng thú hay niềm vui... Theo thời gian, sẽ giúp xây dựng, phát triển các nguồn lực cá nhân bền vững như: Nguồn lực vật chất, trí tuệ, tâm lý... [Fredrickson B.L, 2001, 2004].

Tâm lý học tích cực là một nhánh nghiên cứu trong ngành tâm lý học, nó tập trung nghiên cứu vào những thứ xung quanh con người mang tích cực, những điều tốt đẹp trong cuộc sống để giúp xã hội phát triển tốt đẹp hơn. Tâm lý tích cực có lịch sử lâu dài, bắt đầu từ những bài viết của nhà tâm lý học người Mỹ William James về “tâm trí khỏe mạnh” vào năm 1902. Tiếp đó là mối quan tâm của Allport đến những đặc điểm tích cực của con người vào năm 1958, đến việc Maslow ủng hộ nghiên cứu về người khỏe mạnh thay vì người ốm vào năm 1968, hay các nghiên cứu của Cowan về khả năng chống chịu ở trẻ em và thanh thiếu niên [Cowan, 2000: trích dẫn theo Gable, S.L., Haidt, J., 2005]. Sheldon và King [2001] đưa ra định nghĩa về tâm lý học tích cực là “khoa học nghiên cứu về những phẩm chất và năng lực thông thường của con người”. Còn Gable và Haidt [2005] cho rằng: *Tâm lý học tích cực “Nghiên cứu các điều kiện và quá trình góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ hoặc các hoạt động tối ưu của cá nhân, nhóm và tổ chức”*. Qua đó cho thấy, tâm lý học tích cực nghiên cứu những điều làm cho cuộc sống trở nên đáng sống và cách thức phát triển và nâng cao những khía cạnh tích cực của con người trong cuộc sống. Nói cách khác, tâm lý học tích cực tập trung vào những điều tích cực trong cuộc sống và cung cấp các kỹ năng giúp con người phát triển và nuôi dưỡng những khía cạnh tích cực của bản thân.

Tuy nhiên, không phải nghiên cứu tâm lý tích cực là chối bỏ những vấn đề tiêu cực trong cuộc sống mà là nghiên cứu những vấn đề giúp con người trở nên vui vẻ, tích cực hơn. Theo Gable và Haidt [2005] thì mục tiêu của tâm lý học tích cực không phải là phủ nhận sự đau khổ, những tiêu cực của cuộc sống, cũng không phải nỗ lực để nhìn thấy những điều tốt đẹp toàn màu hồng mà còn thừa nhận những vấn đề tiêu cực đau khổ, những rối loạn trong tâm lý con người. Mục đích của tâm lý học tích cực là nghiên cứu những điều tốt đẹp, cách giúp mọi người cảm thấy vui vẻ, thể hiện tình thương và xây dựng gia đình, tổ chức hạnh phúc trách nhiệm. Sheldon và King [2001] cũng cho rằng tâm lý học cũng rất cần thiết. Tâm lý học tích cực không chỉ giúp con người chữa trị tâm bệnh mà còn bồi dưỡng phát triển những ưu điểm của mỗi người. Nếu bản thân con người hạnh phúc thì xã hội sẽ lành mạnh và hạnh phúc hơn, cá nhân người đó sẽ cống hiến cho cộng đồng nhiều hơn. Tâm lý học tích cực có thể giúp con người:

- Giảm thiểu các vấn đề tiêu cực như lo lắng, trầm cảm, căng thẳng...
- Phát triển các phẩm chất và năng lực tích cực như lòng trắc ẩn, biết ơn...
- Xây dựng mối quan hệ lành mạnh, hạnh phúc và góp phần tạo dựng xã hội tốt đẹp hơn.

Tâm lý học tích cực có vai trò quan trọng trong việc giúp con người định hướng sống hạnh phúc và phát triển toàn diện hơn. Từ các vấn đề trên, chúng ta thấy rằng, mục đích hướng đến của tâm lý học tích cực phù hợp với mục tiêu của Báo chí giải pháp. Việc ứng dụng tâm lý học tích cực vào luận án “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay” có ý nghĩa quan trọng và mang lại những lợi ích sau:

- *Thứ nhất*, nâng cao nhận thức cộng đồng xã hội về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, trong đó bao gồm các dạng thức, nguyên nhân, hậu quả và các giải pháp về bạo hành trẻ vị thành niên.

- *Thứ hai*, truyền bá kiến thức, phát triển các kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên và các bậc phụ huynh, góp phần tránh khỏi nạn bạo hành.

- *Thứ ba*, thúc đẩy và thay đổi thái độ, hành vi của cộng đồng xã hội. Tâm lý học tích cực có thể thay đổi thái độ, hành vi của cộng đồng, hướng đến một xã hội không bạo hành trẻ vị thành niên.

Tóm lại, tâm lý học tích cực có vai trò quan trọng trong việc giúp chúng ta thấu hiểu và xây dựng cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp hơn. Tâm lý học sẽ là công cụ hữu ích có thể ứng dụng trong luận án “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”.

2.3 Cơ sở thực tiễn và pháp lý của báo chí với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay

2.3.1 Cơ sở thực tiễn báo chí về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên

Theo báo Nhân Dân, từ năm 2002, WHO ước tính trên thế giới có khoảng 150 triệu bé gái và 73 triệu bé trai là nạn nhân của xâm hại tình dục. WHO đã phân tích 65 nghiên cứu tại 22 quốc gia năm 2014 cho thấy, tỷ lệ xâm hại tình dục cao nhất xảy ra ở châu Phi (34,4%), châu Á (23,9%), trong khi ở châu Mỹ và châu Âu lần lượt là 10,1% và 9,2%. Nam Phi là quốc gia có tỷ lệ xâm hại tình dục ở cả bé gái (43,7%) và bé trai (60,9%) cao nhất thế giới. Đối với các bé trai, tỷ lệ xâm hại tình dục trẻ em xếp sau Nam Phi là các quốc gia như Jordan (27%), Tanzania (25%), Israel (15,7%), Tây Ban Nha (13,4%), Australia (13%), Costa Rica (12,8%)... Trong khi đó, các nước xếp thứ hai về tỷ lệ xâm hại tình dục đối với bé gái là Australia (37,8%), Costa Rica (32,2%), Tanzania (31,0%), Israel (30,7%), Thụy Điển (28,1%), Mỹ (25,3%), Thụy Sĩ (24,2%) [Nhân Dân, 2019]⁴...

Còn theo ước tính của Barth, Bermetz, Heim, Trelle, & Tonia [2013] và Pérez-Fuentes et al., [2013], tỷ lệ xâm hại tình dục ở trẻ vị thành niên dao động từ 8 đến 31% đối với bé gái và 3–17% đối với bé trai. Xâm hại tình dục ở trẻ vị thành niên là hành vi gây căng thẳng rất phổ biến và nghiêm trọng đến bệnh tâm lý ngắn hạn và dài hạn và đặc biệt là rối loạn căng thẳng sau sự việc. Theo Hiệp hội tâm lý học Hoa Kỳ, lạm dụng tình dục ở trẻ thường được định nghĩa là sự tiếp xúc thân thể giữa một đứa trẻ và một người lớn tuổi hơn, hoặc một người nào đó có quyền lực hoặc kiểm soát đứa trẻ, trong đó đứa trẻ được sử dụng để kích thích tình dục người lớn hoặc người khác. Những hậu quả tiêu cực có thể xảy ra của CSA là rất nhiều. Xâm hại tình dục ở trẻ vị thành niên có liên quan đến những hậu quả tiêu cực ngắn hạn và dài hạn đáng kể, bao gồm rối loạn căng thẳng

⁴ <https://nhandan.vn/nhuc-nhoi-nan-xam-hai-tre-em-post355208.html>, truy cập 26/7/2024.

sau chấn thương [Cohen, Deblinger, Mannarino, & Steer, 2004], trầm cảm, lo lắng, tự tử, lạm dụng chất gây nghiện [Fergusson, John Horwood, & Lynskey, 1996; Kendler và cộng sự, 2000; Pérez-Fuentes, et al, 2013; Putnam, 2003], sức khỏe thể chất kém, rối loạn ăn uống [Irish, Kobayashi, & Delahanty, 2010; Smolak & Murnen, 2002], rối loạn chức năng tình dục và đau khổ [Gewirtz-Meydan & Opuda, 2020; Pulverman, Kilimnik, & Meston, 2018], giảm sự hài lòng trong các mối quan hệ lãng mạn [Lassri, et al, 2018], cũng như trạng thái cơ thể hóa, các phản nản và tình trạng về thể chất [Ross, 2005].

Tại Việt Nam, theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội công bố cuối năm 2019, cả nước hiện có khoảng hơn 24,7 triệu trẻ vị thành niên (chiếm khoảng 25.75% trên tổng dân số), trong đó, trẻ là nam chiếm khoảng 12,91 triệu, 11,86 triệu trẻ là nữ. Đến năm 2021, dân số nước ta có khoảng 97,5 triệu người, trong đó có 27,2 triệu trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi (chiếm khoảng 28% dân số), và trẻ khuyết tật từ 2-17 tuổi chiếm khoảng 1,8% trên tổng số trẻ vị thành niên.

Theo ông Đặng Hoa Nam phát biểu tại hội thảo *Sự tham gia của truyền thông, báo chí trong công tác bảo vệ trẻ em* diễn ra tại Vĩnh Phúc vào tháng 7 năm 2019 do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức cứu trợ Trẻ em quốc tế tại Việt Nam: Truyền thông của báo chí trong các vụ việc liên quan đến trẻ em thông qua vụ một nghệ sỹ Việt Nam sang Mỹ có hành vi xâm hại tình dục trẻ em được báo chí truyền thông rất quan tâm. Tuy nhiên, người đọc chỉ thấy được hình ảnh của người vi phạm, thông tin về nạn nhân đều được giấu kín. Trong khi đó, đa số những vụ xâm hại tình dục trẻ em xảy ra và bị phát hiện ở Việt Nam (gần đây nhất là vụ xâm hại tình dục bé gái 9 tuổi ở Chương Mỹ, Hà Nội) ngoài thông tin quá trình tố tụng của cơ quan công an, công chúng thấy được rất nhiều hình ảnh và thông tin của người vi phạm và cả nạn nhân... Dù nạn nhân được che mặt nhưng hình ảnh bối cảnh gia đình, thân hình nạn nhân hiện lên rất rõ. Bên cạnh đó, nhiều vụ việc hoàn cảnh gia đình, thông tin của nạn nhân được khai thác rất sâu và kỹ lưỡng. Điều này cho thấy, báo chí, mạng xã hội ở Việt Nam rất thích khai thác thông tin của cả thủ phạm và nạn nhân nhằm gợi sự tò mò, lôi kéo người đọc chứ chưa chú trọng cảm nhận của nạn nhân và gia đình [Minh Huệ, 2019].

Thời gian qua, bạo hành trẻ vị thành niên diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường. Theo báo cáo của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, từ năm 2015-30/6/2019, cả nước đã phát hiện khoảng 8091 trẻ bị xâm hại (chưa tính đến số trẻ bị bỏ rơi, bóc lột sức lao động), trong đó có đến 6432 trẻ bị xâm hại tình dục (trung bình mỗi ngày có hơn 17 trẻ em bị xâm hại).

Còn theo thống kê từ Cục Trẻ em, trong 3 năm (2020-2022), cả nước đã phát hiện: 5.693 vụ, 6.514 đối tượng, xâm hại 5.904 trẻ em, trong đó, trẻ em là nạn nhân dưới 6 tuổi chiếm tỷ lệ 7,02% (năm 2020), 6,54% (năm 2021) và 6,65% (năm 2022); hiếp dâm trẻ em tăng cả về số vụ, số đối tượng và nạn nhân. Các nhóm vụ việc về các hành vi giao cấu với trẻ (từ 13 đến dưới 16 tuổi) và hiếp dâm trẻ em tăng đáng kể về các vụ việc⁵. Còn trẻ bị bạo lực trong gia đình rất đáng quan ngại, chiếm tới hơn 77% số vụ bạo lực nói chung. Bên cạnh đó, theo số liệu thống kê của Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội cho thấy trong 9 tháng đầu năm 2023, tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em đã tiếp nhận tư vấn cho 15991 trường hợp, hỗ trợ can thiệp, bảo vệ cho 845 trẻ em [Trích dẫn theo Dân Trí, 2023].

Các trường hợp điển hình về bạo hành trẻ vị thành niên được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm và vô cùng thương xót, phần nộ được báo chí đăng tải như: Vụ án xảy ra ở Hà Nội và phát hiện vào đầu năm 2022, nghi phạm Nguyễn Trung Nguyên là “người tình” của mẹ một bé gái 3 tuổi, nhiều lần đánh đập, hành hạ và cho bé uống thuốc diệt cỏ đến mức phải nhập viện và đỉnh điểm của sự dã man là nghi phạm đã đóng 9 cây đinh vào đầu làm bé này tử vong mặc dù được các bác sỹ tận tình cứu chữa. Hay vụ “mẹ kế” đánh đập con riêng của chồng dẫn đến tử vong. Vụ án này xảy ra tại Tp Hồ Chí Minh, đối tượng phạm tội cũng là “người tình” của cha bé gái. Sau quá trình điều tra, công an Tp Hồ Chí Minh đã khởi tố người “mẹ kế” ác độc về tội giết người. Và có không ít những trường hợp “cha dượng” hiếp dâm con riêng của vợ ở Sóc Trăng, Trà Vinh, Hà Nội và nhiều tỉnh thành khác được báo chí đăng tải.

Còn về tình hình sử dụng lao động trẻ em cũng được công bố vào tháng 12 năm

⁵ <https://dansinh.dantri.com.vn/dien-dan-dan-sinh/bao-luc-tre-em-van-gia-tang-20231025100245000.htm> truy cập 12/2/2014

2020 của *Bộ Lao động Thương binh và Xã hội* dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), thì trong năm 2018, có khoảng 1,754 triệu trẻ vị thành niên từ 5 đến dưới 18 tuổi tham gia các hoạt động kinh tế với hơn 1 triệu trẻ vị thành niên là lao động. Lao động trẻ em với nhiều công việc có tác động tiêu cực, gây tổn hại đến sự phát triển thể chất, tinh thần, ngăn cản sự tiếp cận giáo dục của trẻ. Trong tổng số lao động trẻ em, có đến 511.805 trẻ làm công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm (chiếm 50,4%) [Dẫn theo Lô Văn Lâm, Thân Thị Lý Thuyết, 2014]. Cũng từ kết quả điều tra này của *Bộ Lao động Thương binh và Xã hội* cho thấy có đến gần 20,1% trẻ có thời gian làm việc kéo dài trên 40 giờ/tuần (trong đó có 2,7% là trẻ em dưới 13 tuổi; 8,1% trẻ từ 13-14 tuổi; 31,4% trẻ từ 15-17 tuổi). Xuất hiện các địa điểm làm việc của trẻ em có nguy cơ thiếu an toàn như quán bar, bán hàng rong... Thời gian qua, đại dịch covid 19 hoành hành khắp thế giới thì Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề, thì tình trạng sử dụng lao động trẻ em sẽ có những diễn biến phức tạp do điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu bản thân để ứng phó sau đại dịch là điều dễ hiểu. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ trẻ em tham gia lao động nhiều giờ hơn, làm việc trong môi trường độc hại hơn là vô cùng lớn.

Tính tới ngày 30/11/2021, Việt Nam có đến 816 cơ quan báo chí, với đông đảo cơ quan báo chí như thế, vậy các cơ quan báo chí đã và đang làm gì? Bằng cách nào trong việc bảo vệ, giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua? Và hiện nay, Báo chí giải pháp là xu hướng mới của các tòa soạn, cơ quan thông tấn trên thế giới. Mục đích của Báo chí giải pháp là đi tìm, đào sâu lý giải sâu sắc và làm sáng tỏ các vấn đề bên trong của sự kiện, thông tin... để góp phần giải quyết những vấn đề trong cuộc sống xã hội trong đó có vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Còn ở nước ta, có nhiều tờ báo tập trung nhiều vào thông tin giật gân, câu khách mà ít tập trung vào phân tích, lý giải những vấn đề mang tính chiều sâu của sự kiện, thông tin... Do các tòa soạn báo quá chú trọng đến các thông tin “nóng” mà nhiều nhà báo nói chung đã “chạy đua” thông tin làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe tinh thần của trẻ vị thành niên.

2.3.2 Cơ sở pháp lý của báo chí về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành tình yêu đặc biệt cho thế hệ trẻ, đặc biệt là trẻ em. Trong bài thơ “Trẻ con” do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tác đăng trên báo Việt

Nam Độc lập năm 1941 có câu “Trẻ em như búp trên cành”, Bác đã ví von trẻ em như những mầm non tươi tốt, cần được nâng niu, chăm sóc để lớn lên khỏe mạnh.

Thấu hiểu tầm quan trọng của việc bảo vệ trẻ em nói riêng và trẻ vị thành niên nói chung, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật, trong đó nổi bật là *Luật Trẻ em* năm 2016. Luật Trẻ em năm 2016 quy định rõ ràng các quyền lợi ích hợp pháp của trẻ em, đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi bạo lực, xâm hại đến trẻ. Bên cạnh đó, các luật khác như luật *Dân sự* [2015], luật *Hình sự*, luật *Dân sự*, luật *Thanh niên* [2020], luật *Phòng chống bạo lực gia đình* cũng có những quy định cụ thể nhằm bảo vệ trẻ em trước mọi nguy cơ. Ví dụ như luật *Phòng chống bạo lực gia đình* đã quy định rõ tại điểm a, điều 3 về hành vi bạo lực gia đình như: Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý xâm hại đến sức khỏe, tính mạng... Còn điểm D thì: Bỏ mặc, không quan tâm; Không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ nuôi con dưới 36 tháng tuổi...không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em [Chính phủ nước CHXHCNVN, 2022].

Qua đó cho thấy, Việt Nam là quốc gia có một hệ thống văn bản pháp luật khá hoàn chỉnh để bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên trước các hình thức bạo hành. Các quy định này được đưa ra nhằm mục tiêu ngăn chặn, xử lý và giảm thiểu các hành vi bạo hành đối với trẻ em, đồng thời bảo đảm quyền lợi và sự phát triển lành mạnh của trẻ vị thành niên

Tiểu kết Chương 2

Trong Chương 2, NCS đã hệ thống hóa nền tảng thuyết, bao gồm các vấn đề chung về thuyết kiến tạo, Báo chí giải pháp (được sử dụng tương đương với Báo chí kiến tạo trong luận án này), trẻ vị thành niên, các dạng bạo hành (bạo hành thể xác, tinh thần và xâm hại tình dục) và các chính sách bảo vệ trẻ vị thành niên ở Việt Nam. Luận án đã làm rõ các khái niệm trọng tâm, phân tích chúng dựa trên các nghiên cứu hiện hành và đưa ra quan điểm cá nhân về những vấn đề còn tranh cãi. Bên cạnh đó, tác giả cũng trình bày lịch sử, đặc điểm và vai trò của Báo chí giải pháp/Báo chí kiến tạo trong xã hội. Ngoài ra, chương này còn đề cập đến các lý thuyết truyền thông như: Lý thuyết đóng khung (Framing) được sử dụng để phân tích quá trình nhà báo và cơ quan báo chí đóng khung vấn đề bạo hành; Lý thuyết Sử dụng và hài lòng (Uses and Gratifications) để phân tích hành vi tiếp cận và sử dụng thông tin của công chúng. Chương 2 cũng tích hợp các khái niệm của tâm lý học tích cực vào việc nghiên cứu Báo chí giải pháp cũng như vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, bao gồm việc xác định độ tuổi đối tượng trẻ vị thành niên, các dạng bạo hành trẻ vị thành niên.

Việc nghiên cứu lý thuyết về Báo chí giải pháp/Báo chí kiến tạo, trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên có vai trò then chốt, cung cấp nền tảng vững chắc cho việc phân tích thực trạng báo chí Việt Nam cho vấn đề này trong Chương 3. Cụ thể, Chương 3 sẽ tập trung phân tích nội dung, hình thức truyền tải, sự tương tác và phản ứng của công chúng đối với các bài báo liên quan. Từ đó, luận án đánh giá hiệu quả và những hạn chế trong cách báo chí viết về vấn đề này. Như vậy, Chương 2 đã hoàn thành mục tiêu trả lời *Câu hỏi nghiên cứu số 1* và xây dựng khung lý thuyết vững chắc cho luận án: “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay”.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG BÁO CHÍ ĐƯA TIN VỀ BẠO HÀNH TRẺ

VỊ THÀNH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1 Tổng quan các tờ báo khảo sát

Trong luận án này, NCS sẽ khảo sát hai loại hình báo chí khá phổ biến hiện nay là báo điện tử và báo in. Đối với báo điện tử, NCS lựa chọn báo Tuổi Trẻ và Dân Trí làm đại diện tiêu biểu. Về báo in, hai đối tượng được khảo sát là báo SGGP và báo Nhân Dân.

Báo Tuổi Trẻ chính thức ra mắt vào ngày 02 tháng 9 năm 1975, đánh dấu một sự kiện quan trọng trong lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam. Là cơ quan ngôn luận của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Thành đoàn TP.HCM, số báo đầu tiên của Tuổi Trẻ có 4 trang với lượng phát hành 5000 bản/tuần. Hiện nay, trụ sở của báo đặt tại số 60A đường Hoàng Văn Thụ, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP HCM. Tuổi Trẻ online, phiên bản điện tử của báo Tuổi Trẻ, là một trong những tờ báo điện tử được đông đảo độc giả ở trong và ngoài nước truy cập hàng ngày để cập nhật thông tin. Ra mắt vào ngày 1 tháng 12 năm 2003 với tên miền www.tuoiitre.com.vn, Tuổi Trẻ Online đã không ngừng đổi mới nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu đa dạng của độc giả. Năm 2005, nhân kỷ niệm 30 năm thành lập báo Tuổi Trẻ, Tuổi Trẻ Online đã có nhiều thay đổi về nội dung và hình thức, giới thiệu nhiều chuyên mục trực tuyến như Thể thao, Thư viện Pháp luật, Diễn đàn... Đến ngày 20 tháng 3 năm 2010, báo chuyển sang tên miền www.tuoiitre.vn. Hiện tại, báo Tuổi Trẻ phát triển hệ thống sản phẩm đa dạng bao gồm báo in (Tuổi Trẻ Cười, Tuổi Trẻ Cuối Tuần, Khăn Quàng Đỏ, Nhi Đồng TP.HCM, Mục Tím...) và các sản phẩm điện tử (Tuổi Trẻ Cười, Tuổi Trẻ Cuối Tuần, Tuổi Trẻ News, Mục Tím, Truyền hình Tuổi Trẻ...).

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, báo Khăn Quàng Đỏ sáp nhập vào báo Tuổi Trẻ. Báo Tuổi Trẻ xác định sứ mệnh “Đỏ, Trẻ, Sài Gòn, Thanh, Thiếu nhi” [Tiến Long, 2023]⁶. Theo số liệu từ SimilarWeb (tổng hợp bởi ONECMS, công bố ngày 07/7/2023)⁷, Tuổi

⁶ <https://tuoiitre.vn/khan-quang-do-chinh-thuc-sap-nhap-bao-tuoi-tre-20230112113025872.htm>, truy cập 29/4/2024

⁷ <https://onecms.vn/luong-truy-cap-top-bao-dien-tu-trang-thong-tin-dien-tu-tong-hop-tai-viet-nam-thang-06-2023-49965.html> (truy cập 29/4/2024). Số liệu truy cập chỉ mang tính tương đối vào tại thời điểm đó.

Trẻ online có lượng truy cập lớn, đạt khoảng 67,8 triệu lượt trong tháng 6 năm 2023. Tổng lượng truy cập ba tháng đầu năm 2024 đạt 182,2 triệu (theo Similarweb). Thời gian trung bình người dùng đọc báo Tuổi Trẻ online là khoảng 2 phút 25 giây. Với bề dày 49 năm xây dựng và phát triển, báo Tuổi Trẻ nói chung và Tuổi Trẻ online nói riêng đã và đang khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành báo chí Việt Nam, đóng góp quan trọng vào việc định hướng dư luận, phục vụ công tác tuyên truyền của Đảng và phụng sự bạn đọc.

Báo Dân Trí bắt đầu hoạt động từ năm 2005 với vai trò là trang thông tin điện tử thuộc Trung ương Hội khuyến học Việt Nam. Đến ngày 15 tháng 7 năm 2008, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp giấy phép thành lập báo điện tử Dân Trí với tên miền <https://dantri.com.vn>. Vào năm 2011, báo Dân Trí công bố đạt mốc 100 triệu lượt xem trang/tuần. Số liệu này được trích dẫn từ Google Analytics, cho thấy trang báo đã có hơn 100 triệu lượt truy cập trang/tuần từ 233 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

Thực hiện đề án quy hoạch lại cơ quan báo chí của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận báo điện tử Dân Trí từ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam vào tháng 7 năm 2020. Đến tháng 11 năm 2023, theo sự thống nhất của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo điện tử Dân Trí và báo Lao động và Xã hội đã được tổ chức lại và hợp nhất thành báo Dân Trí với hơn 200 cán bộ, nhân viên đang làm việc. Tính đến tháng 3 năm 2025, báo Dân Trí là cơ quan ngôn luận của Bộ Nội Vụ. Báo Dân Trí có trụ sở chính tại Nhà 48, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, và văn phòng đại diện tại miền Nam ở số 51 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM.

Hiện nay, báo Dân Trí có cả ấn phẩm điện tử và báo in. Theo số từ SimilarWeb được ONECMS tổng hợp và công bố ngày tháng 7 năm 2023, Dân Trí online có lượng độc giả truy cập cao hơn Tuổi Trẻ online với khoảng 81,8 triệu lượt truy cập trong tháng 6 năm 2023. Riêng trong 3 tháng đầu năm 2024, tổng lượng truy cập của báo Dân Trí đạt 217,3 triệu lượt theo thống kê từ SimilarWeb. Thời lượng trung bình người dùng lưu lại trên trang báo khoảng 8 phút 03 giây. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, báo Dân Trí đã đạt được những thành công nhất định, thu hút đông đảo độc giả trong và ngoài nước.

Còn về báo in Sài Gòn Giải Phóng và báo in Nhân Dân

Cả báo in Sài Gòn Giải Phóng và Nhân Dân đều là những tờ báo có bề dày lịch sử lâu đời và nhận được sự tin tưởng đông đảo của độc giả trong nhiều năm qua. Bên cạnh đó, cả hai đều là cơ quan ngôn luận của Đảng, chịu sự quản lý trực tiếp của Đảng (SGGP là cơ quan thuộc Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam TP HCM; Nhân Dân là Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản VN).

Báo Sài Gòn Giải Phóng xuất bản số báo đầu tiên vào ngày 05 tháng 5 năm 1975, chỉ 5 ngày sau sự kiện thống nhất đất nước (30 tháng 4 năm 1975). Theo Ban biên tập, cụm từ “Sài Gòn Giải Phóng” mang ý nghĩa “Hoà bình, thống nhất và phát triển”, đồng thời thể hiện niềm “tự hào dân tộc, tinh thần nhân văn, dân chủ, công bằng và văn minh”⁸. Báo SGGP là cơ quan báo chí trực thuộc Đảng uỷ TP HCM, là tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh [SGGP, 2015]⁹. Hiện báo đang đặt trụ sở tại số 432-434 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP HCM. Trải qua hơn 49 năm phát triển, báo SGGP đã khẳng định được uy tín và thương hiệu, bắt nhịp với xu hướng làm báo hiện đại. Từ những ngày đầu thành lập, chỉ với 4 trang đen trắng in ấn mỗi ngày, đến nay, Sài Gòn Giải Phóng đã phát triển đa dạng trên nhiều nền tảng, bao gồm báo điện tử tiếng Anh và tiếng Việt, cùng nhiều ấn phẩm chuyên trang như SGGP Đầu tư Tài chính, SGGP Thể thao, Sài Gòn Giải Phóng Hoa Văn... Theo số liệu từ Similarweb, trong giai đoạn từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2024, báo điện tử SGGP (<https://www.sggp.org.vn>) thu hút khoảng 7,375 triệu lượt truy cập trên toàn cầu. Bên cạnh đó, các ấn phẩm in ấn của báo SGGP cũng có lượng phát hành đáng kể. Nhật báo Sài Gòn Giải Phóng đạt mức phát hành khoảng 58.000 bản/ngày, nhật báo Sài Gòn Giải Phóng Hoa Văn khoảng 4000 bản/ngày và SGGP Đầu tư- Tài chính khoảng 3000 bản/kỳ (mỗi tuần 1 kỳ). Tính đến tháng 5 năm 2023, Báo SGGP có 401 nhân sự, trong đó, phóng viên, biên tập viên là 101 người, cộng tác viên 23 người...[Nguyễn Phước Bình, 2023].

Báo Nhân Dân ra đời theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) vào tháng 2 năm 1951, với mục đích thay thế tờ báo Sự Thật làm cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng, xuất bản

⁸ <https://www.sggp.org.vn/to-bao-mang-ten-mot-su-kien-lich-su-sai-gon-giai-phong-post270678.html> truy cập 26/3/2023

⁹ <https://www.sggp.org.vn/bao-sggp-tiep-tuc-khang-dinh-vi-tri-co-quan-bao-chi-chinh-tri-chu-luc-post745455.html> truy cập 22/7/2024

hàng tuần với gần 20 nghìn bản. Số báo đầu tiên được xuất bản ngày 11/3/1951 ở chiến khu Việt Bắc. Ban Biên tập đầu tiên của báo gồm các lãnh đạo chủ chốt của Đảng như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Chí Thanh và Lê Văn Lương. Trải qua hơn 70 năm, báo Nhân Dân đã không ngừng phát triển và mở rộng quy mô hoạt động. Năm 1998, ra mắt báo Nhân Dân điện tử, trở thành nhật báo chính thức đầu tiên của Việt Nam có mặt trên mạng internet. Hiện nay, báo Nhân Dân phát hành cả báo in và báo điện tử, với nhiều ấn phẩm khác nhau như nhật báo, báo cuối tuần và nguyệt san... Báo Nhân Dân điện tử có các phiên bản tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Pháp, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới. Báo Nhân Dân ngày phát hành mỗi ngày khoảng 220.000 bản/ngày¹⁰... Trải qua thời gian dài hình thành và phát triển, báo in Nhân Dân luôn giữ vững vai trò quan trọng là cầu nối và cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam.

3.2 Các dạng nội dung về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí

Trong thời gian tiến hành khảo sát từ 2021-2023 (3 năm), số lượng tin bài về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí là 320 tin, bài.

Bảng 3.1: Số lượng tin bài được các báo xuất bản từ 01/2021-12/2023

Tên báo	Số lượng (Tần số)	Tỷ lệ %
Tuổi Trẻ online	161	50.3
Dân Trí online	131	40.9
Báo in SGGP	5	1.6
Báo in Nhân Dân	23	7.2
Tổng cộng	320	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024, N=320.

Từ *Bảng 3.1* cho thấy, tổng số bài viết liên quan đến trẻ vị thành niên trên báo điện tử là 292, trong khi báo in chỉ có 28 tin bài. Kết quả khảo sát trong 3 năm liên tục (2021-2023) cho thấy cả hai tờ báo điện tử Tuổi Trẻ và Dân Trí đều có sự quan tâm đáng kể đến các vấn đề liên quan đến trẻ vị thành niên. Số lượng tin bài giữa hai báo này chênh lệch khoảng 30, nghiêng về báo Tuổi Trẻ online. Trung bình mỗi năm, Dân Trí online có khoảng trên

¹⁰ <https://nhandan.vn/gioi-thieu.html> truy cập: 27/5/2024

40 tin bài và Tuổi Trẻ online có khoảng 40 tin bài về chủ đề này. Ngược lại, 2 tờ báo in (Nhân Dân và SGGP) có số lượng tin bài liên quan đến vấn đề trẻ vị thành niên khá thấp trong giai đoạn 2021-2023. Điều này cho thấy sự khác biệt rõ rệt về mức độ quan tâm giữa báo điện tử và báo in, mặc dù 2 tờ báo in đều xuất bản định kỳ hằng ngày.

Việc phân loại chuyên mục trên một tờ báo chí có vai trò quan trọng. Nó không chỉ giúp cho tòa “định vị” nội dung, thể hiện phong cách và bản sắc riêng, mà còn là cách để giúp độc giả tiếp cận thông tin dễ dàng thuận tiện nhất. Dù vẫn còn tranh luận xoay quanh việc phân loại chuyên mục thuộc về nội dung hay hình thức. Nhưng thực tế cho thấy, đó là sự kết hợp của cả hai (vừa là cách tổ chức nội dung, vừa định hình diện mạo của tờ báo). Vì vậy, câu hỏi này không còn quá quan trọng bằng việc làm thế nào để tối ưu hóa trải nghiệm của người đọc và gia tăng hiệu quả tác động của tờ báo.

Kết quả khảo sát bốn tờ báo (Dân Trí online, Tuổi Trẻ online, báo in Sài Gòn Giải Phóng và báo in Nhân Dân) cho thấy mỗi tờ có một cách sắp xếp chuyên mục riêng.

Việc so sánh giữa báo điện tử và báo in có phần khập khiễng do sự chênh lệch lớn về số lượng tin bài. Thêm vào đó, phân tích này chỉ phản ánh cách các tờ báo trên khai thác chủ đề bạo hành trẻ vị thành niên, chứ không đại diện cho toàn cảnh báo chí Việt Nam. Cụ thể, Tuổi Trẻ (50,3%) và Dân Trí (40,9%) chiếm phần lớn số lượng tin bài trong diện khảo sát, tổng cộng lên đến 91,2% tương đương 292 tin bài. Trong khi đó, báo in SGGP (1,6% tương đương 5 tin bài) và báo in Nhân Dân (7,2% tương đương 23 tin bài) có tỷ lệ khá thấp trong tổng số tin bài về chủ đề bạo hành trẻ vị thành niên. Trong đó, nổi bật nhất là hai chuyên mục: *Pháp luật* (tổng cộng 35,3%) và *Giáo dục* (tổng cộng 21,3%), cho thấy đây là những mảng nội dung được các tờ báo này tập trung khai thác nhiều nhất khi đề cập đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Cụ thể, chiến lược nội dung của từng tờ báo khác nhau thể hiện rõ sự khác biệt. Với tổng số 161 tin bài, Tuổi Trẻ online tập trung vào chuyên mục “Pháp luật” (44,1% tương đương 71/161 tin bài) và “Giáo dục” (28% tương đương 45/161 tin bài). Ngoài ra, tờ báo này còn phân bổ nội dung ở các chuyên mục khác như: “Thời sự” (13%) và “Nhịp sống trẻ” (7,5%) nhưng tỷ lệ chênh lệch khá lớn. Đáng chú ý, Tuổi Trẻ online là tờ duy nhất trong diện khảo sát có các chuyên mục: “Giải trí”, “Cười”, “Cuối tuần”, “Công nghệ”,

“Tin nóng”, cho thấy nỗ lực đa dạng hóa nội dung để thu hút độc giả đại chúng, đặc biệt là giới trẻ. Qua đó cho thấy, Tuổi Trẻ online có xu hướng định vị trở thành tờ báo tin tức tổng hợp, với thế mạnh về các vấn đề pháp luật và giáo dục trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Trong khi đó, Dân Trí online lại tập trung rõ rệt vào chuyên mục “An sinh” (30,5%, nay đã đổi thành “Lao động việc làm”) và “Pháp luật” (32,1% tương đương 42/131 tin bài). Dân Trí là tờ báo duy nhất trong khảo sát có tỷ lệ phần trăm tin bài lớn về an sinh và phúc lợi xã hội. Tờ báo này khai thác sâu sắc các câu chuyện đời sống hàng ngày qua chuyên mục “Xã hội” (14,5%) và các chuyên mục độc đáo, riêng biệt như “Dmagazine” (0,8%) và “Tình yêu” (0,8%). Nhìn chung, Dân Trí có xu hướng tập trung vào các vấn đề dân sinh, xã hội và pháp luật về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Mặc dù có số lượng tin bài khiêm tốn, nhưng báo in Nhân Dân lại thể hiện sự khác biệt qua các chuyên mục mang tính chính luận và phân tích. Đây là tờ báo duy nhất có mục như Bình luận-Phê phán (13%), Cùng suy ngẫm (8,7% tương đương 2/23 tin bài), Dân số - Môi trường (4,3% tương đương 1 tin bài), Đời sống - Kinh tế (4,3% tương đương 1 tin bài), còn chuyên mục Giáo dục (39,1%), đây là chuyên mục chiếm tỷ trọng cao nhất của báo Nhân Dân khi viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. (Xem thêm *Bảng 3.2*)

Bảng 3.2 Tỷ lệ phần trăm chuyên mục của các báo

STT	Tên chuyên mục	Dân Trí online		Tuổi Trẻ		SGGP		Nhân Dân	
		Số lượng tin bài (N)	Tỷ lệ %	Số lượng tin bài	Tỷ lệ %	Số lượng tin bài	Tỷ lệ %	Số lượng tin bài	Tỷ lệ %
1	An sinh	40	12,5	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	Pháp luật	42	13,1	71	22,2	0	0,0	0	0,0
3	Giáo dục	14	4,4	45	14,1	0	0,0	9	2,8
4	Sức khỏe	8	2,5	5	1,6	0	0,0	0	0,0
5	Thời sự	0	0,0	21	6,6	3	0,9	0	0,0

6	Nhịp sống trẻ	0	0,0	12	3,8	0	0,0	0	0,0
7	Bình luận-Phê phán	0	0,0	0	0,0	0	0,0	3	0,9
8	Xã hội	19	5,9	0	0,0	0	0,0	0	0,0
9	Bạn đọc	4	1,3	1	0,3	1	0,3	1	0,3
10	Dân số - Môi trường	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1	0,3
11	Đời sống - Kinh tế	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1	0,3
12	Cùng suy ngẫm	0	0,0	0	0,0	0	0,0	2	0,6
13	Dmagazine	1	0,3	0	0,0	0	0,0	0	0,0
14	Doanh nghiệp phát triển	0	0,0	0	0,0	1	0,3	0	0,0
15	Tình Yêu	1	0,3	0	0,0	0	0,0	0	0,0
16	Giải trí	0	0,0	1	0,3	0	0,0	0	0,0
17	Cười	0	0,0	1	0,3	0	0,0	0	0,0
18	Bảo hiểm xã hội và Cộng đồng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1	0,3
19	Đời sống	2	0,6		0,0	0	0,0	0	0,0
20	Cuối tuần	0	0,0	1	0,3	0	0,0	0	0,0
21	Công nghệ	0	0,0	1	0,3	0	0,0	0	0,0
22	Tin nóng	0	0,0	2	0,6	0	0,0	0	0,0

23	Diễn đàn chủ nhật	0	0,0	0	0,0	0	0,0	1	0,3
24	Không phân chuyên mục	0	0,0	0	0,0	0	0,0	4	1,3
Tổng		131	40,9	161	50,3	5	1,6	23	7,2

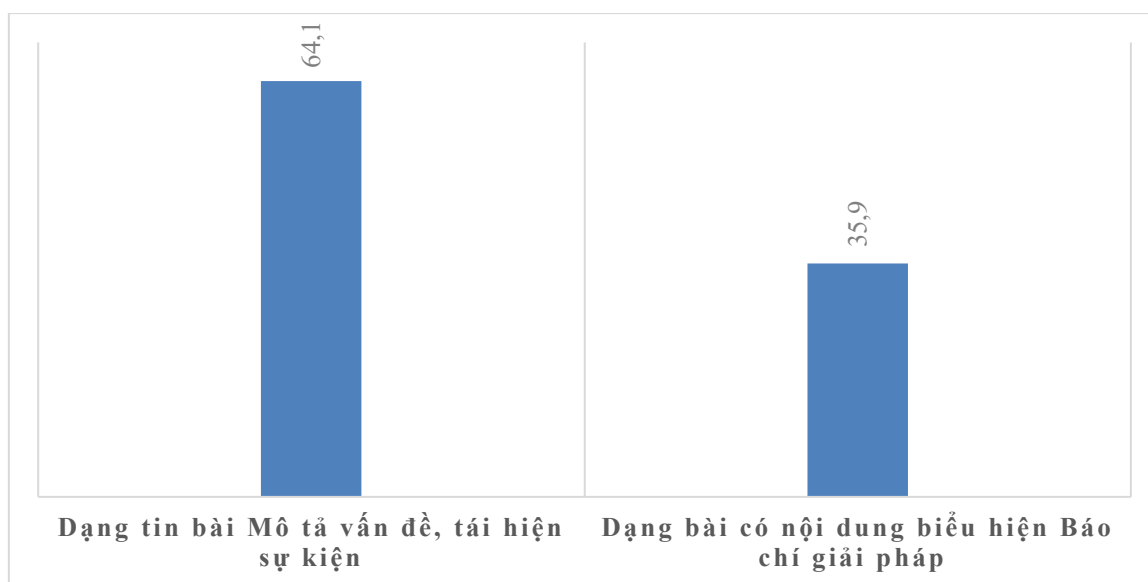
Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án

NCS khảo sát về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên được đăng tải trên các tờ báo trong diện khảo sát cho thấy có các nhóm nội dung được thể hiện như sau:

Thứ nhất, tổng số các bài báo trên các báo trong diện khảo sát có đến có 64,1%, tương đương 205 tin, bài có nội dung “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” đơn thuần với các nhóm thông tin: Thông tin về tội phạm; Thông tin tố giác tội phạm bạo hành trẻ vị thành niên; Thông tin nguyên nhân dẫn đến bạo hành trẻ vị thành niên; Hậu quả của việc bạo hành trẻ vị thành niên; Thông tin về điều tra, xét xử các vụ án bạo hành.

Thứ hai, nhóm tin, bài với nội dung biểu hiện của Báo chí giải pháp với các cấp độ phân tích, đánh giá, bình luận và đề xuất giải pháp chiếm tỷ lệ 35,9% (115 tin bài), gồm các nhóm thông tin: Chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên- cấp độ 1; Mô tả một giải pháp cụ thể thông qua phân tích, đánh giá, bình luận (phỏng vấn chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội); Chỉ dẫn và phổ biến kiến thức, kỹ năng trong vấn đề phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên cách thức chăm sóc trẻ sau bạo hành- Cấp độ cơ bản; Tìm kiếm, nỗ lực để giải quyết, trình bày minh chứng về hiệu quả, phân tích, giải thích cách làm và chỉ ra những hạn chế của vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên (*Xem biểu đồ 3.1*).

Biểu đồ 3.1 Tỷ lệ tin bài được phân theo nội dung



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Bảng 3.3: Tỷ lệ phân trăm các dạng nội dung của tin bài trên các báo trong diện khảo sát

Tên tờ báo	Loại số liệu	Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện	Có biểu hiện Báo chí giải pháp	Tổng cộng
Tuổi Trẻ online	Số lượng tin bài	123	38	161
	Tỷ lệ % theo dạng nội dung	60.0%	33.0%	50.3%
	Tỷ lệ % trên tổng thể (320)	38.4%	11.9%	50.3%
Dân Trí online	Số lượng tin bài	77	54	131
	Tỷ lệ % theo dạng nội dung)	37.6%	47.0%	40.9%
	Tỷ lệ % trên tổng thể (320)	24.1%	16.9%	40.9%
Báo in Sài Gòn Giải Phóng	Số lượng tin bài	2	3	5
	Tỷ lệ % theo dạng nội dung)	1.0%	2.6%	1.6%
	Tỷ lệ % trên tổng thể (320 tin bài)	0.6%	0.9%	1.6%
Báo in Nhân Dân	Số lượng tin bài	3	20	23
	Tỷ lệ % theo dạng nội dung	1.5%	17.4%	7.2%
	Tỷ lệ % trên tổng thể (320)	0.9%	6.3%	7.2%
Tổng	Số lượng tin bài	205	115	320
	Tỷ lệ % theo dạng nội dung)	100.0%	100.0%	100.0%

	Tỷ lệ % trên tổng thể (320)	64.1%	35.9%	100.0%
--	-----------------------------	-------	-------	--------

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymptotic Significance (2-sided)
Pearson Chi-Square	39.490 ^a	3	<.001
Likelihood Ratio	39.911	3	<.001
Linear-by-Linear Association	38.997	1	<.001
N of Valid Cases	320		

a. 2 cells (25.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 1.80.

Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án

Từ kết quả khảo sát và phân tích *Bảng 3.3* cho thấy, giữa tờ báo và các dạng nội dung của tờ báo đó (cụ thể ở đây là Tuổi Trẻ online, Dân Trí online, Báo in SGGP và Nhân Dân) có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê. Tức là việc một tờ báo lựa chọn đăng tin bài theo dạng “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” hay “Có biểu hiện Báo chí giải pháp” không phải là ngẫu nhiên trùng hợp mà nó phụ thuộc vào chính việc lựa chọn nội dung của tờ báo đó. Cụ thể, báo in Nhân Dân có xu hướng gần như tuyệt đối trong việc đăng các tin bài theo hướng Báo chí giải pháp (20/23 tin, chiếm 87%), ngược lại, Tuổi Trẻ online lại có xu hướng rõ rệt hơn về việc đăng tin bài có nội dung “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” (123/161 tin, chiếm 76.4%). Còn Dân Trí online thì có vẻ cân bằng hơn giữa hai dạng nội dung với 77 tin (58.8%) dạng “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” và 54 tin (41.2%) ở dạng có biểu hiện “Giải pháp”. Sự khác biệt rất lớn trong cách thức lựa chọn nội dung của các tờ báo này có lẽ không phải do tình cờ, mà đó là một xu hướng lựa chọn nội dung tin tức có ý nghĩa về mặt thống kê.

Tóm lại, chúng ta thấy rõ rằng có sự khác biệt đáng kể về định hướng nội dung (mô tả vấn đề so với đưa ra giải pháp) giữa các tờ báo được khảo sát. Trong các tin bài về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí Việt Nam giai đoạn 2021-2023 (trong

diện khảo sát), tần suất xuất hiện của các tin bài tập trung vào Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện (205 tin bài) cao hơn một cách có ý nghĩa thống kê so với tần suất xuất hiện của các tin bài có biểu hiện giải pháp (115 tin bài). Trong phần này, NCS sẽ phân loại các bài báo theo từng cấp độ giải pháp từ đơn giản đến phức tạp (cấp độ đơn giản nhất là mô tả, tái hiện; Tiếp theo là cấp độ phân tích, đánh giá và sau cùng là cấp độ đề xuất giải pháp- Cấp độ cao nhất).

3.2.1 Dạng tin bài có nội dung mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện- không có giải pháp (Cấp độ 0)

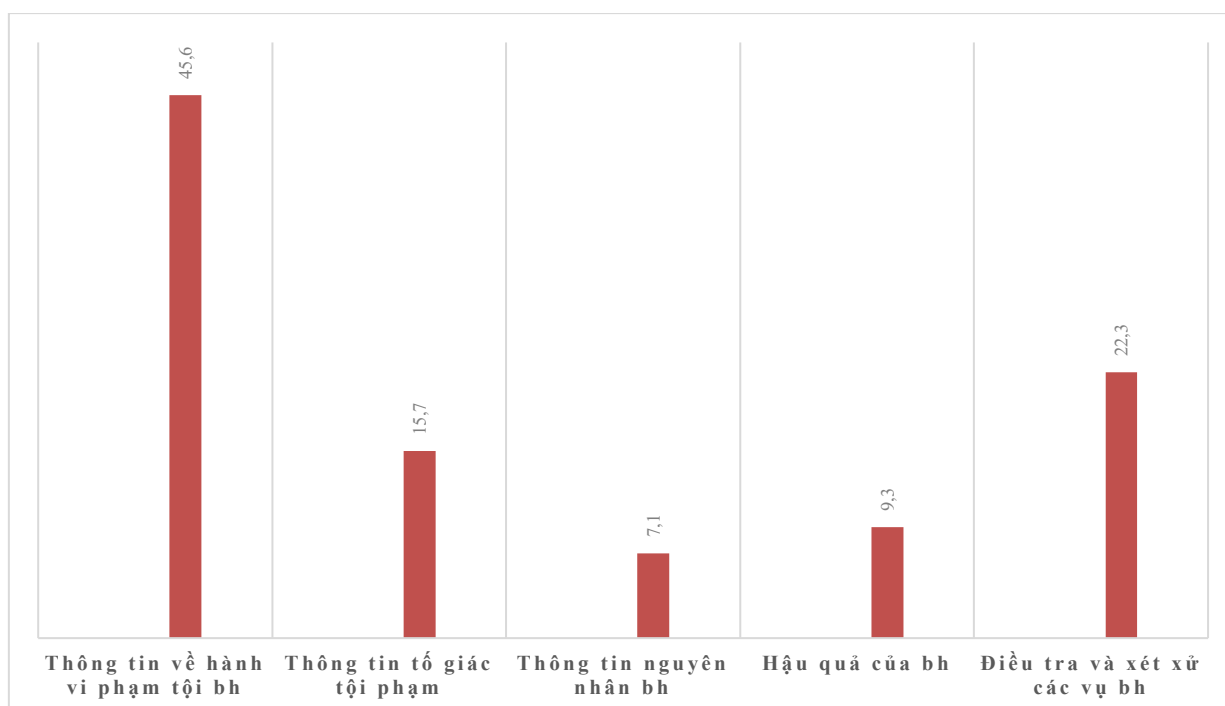
Lối viết tin sự kiện, phản ứng là một hình thức báo chí phổ biến, đặc trưng bởi tính thời sự, phản ứng nhanh và đưa tin theo lối diễn biến của sự việc. Nó cách khác, dạng viết tin này chỉ đưa tin thuần túy, tập trung mô tả vấn đề hay sự vụ cụ thể, thường không đi sâu vào phân tích, đánh giá hay bình luận. Đặc trưng là sự thiếu vắng hoặc chỉ đề cập rất hời hợt đến các giải pháp. Nguồn tin cho dạng bài viết này được tổng hợp từ cơ quan chức năng hay các thông tin được lan truyền trên các nền tảng mạng xã hội.

Còn về mặt hình thức, tác phẩm này thường có dung lượng ngắn, trung bình khoảng từ 300-500 chữ, đôi khi có kèm hình ảnh hay video clip minh họa.

Kết quả khảo sát của tác giả luận án cho thấy, nhóm tin bài mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện chiếm tỷ lệ khá cao (64,1%), tức chiếm 205/320 tin, bài và có 35,9% tin bài được đưa theo hướng giải pháp (khoảng 115 bài). Cụ thể, Tuổi Trẻ online có 124 bài, Dân Trí online có 81 tin bài.

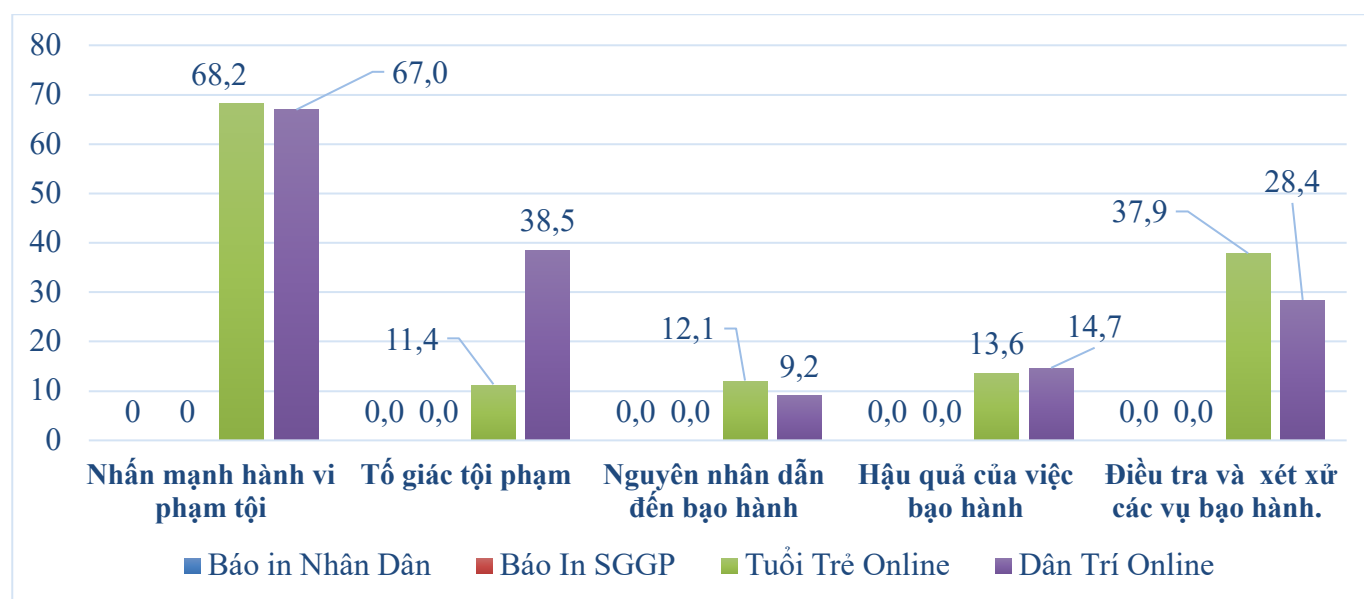
Trong tổng số 205 tin bài đưa tin theo dạng chạy theo mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện: Thông tin về hành vi phạm tội bạo hành trẻ vị thành niên (45,6%); Thông tin tố giác tội phạm (15,7%); Nguyên nhân dẫn đến bạo hành (7,1%); Nhấn mạnh hậu quả của việc bạo hành trẻ vị thành niên (9,3%); Thông tin về điều tra và xét xử các vụ án bạo hành (22,3%). Sự khác biệt lớn về tỷ lệ giữa các nhóm thông tin. Ở từng tờ báo và loại hình báo chí khác nhau sẽ có cách thiết lập chương trình nghị sự về bạo hành trẻ vị thành niên là khác nhau (*xem biểu đồ 3.2 và 3.3*).

Biểu đồ 3.2 Tỷ lệ phần trăm các nhóm thông tin theo dạng Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Biểu đồ 3.3: Các nhóm thông tin được đưa theo kiểu Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện giữa các tờ báo từ tháng 01/2021-12/2023

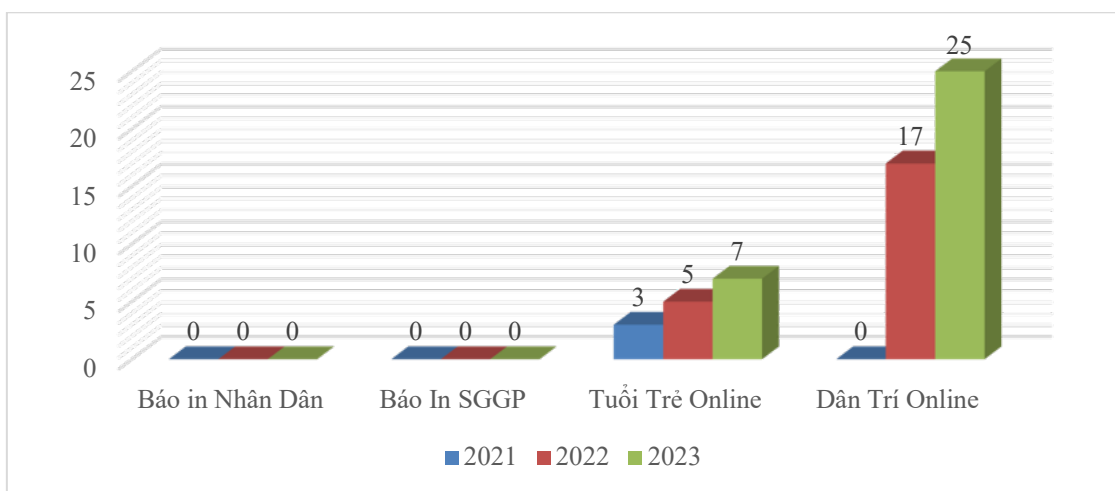


Nguồn: Khảo sát thực tế tháng 4-5/2024 của tác giả luận án

3.2.1.1 Thông tin tổ giác và mô tả hành vi phạm tội

Phân tích 205 bài báo đưa tin theo hướng Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện đơn thuần được tác giả thống kê từ tháng 01/01/2021 đến 31/12/2023 cho thấy: Báo điện tử đưa tin tố cáo hành vi phạm tội bạo hành trẻ vị thành niên với tần suất cao, trong khi báo in gần như không đề cập đến vấn đề này (xem biểu đồ 3.4).

Biểu đồ 3.4: Số lượng tin bài tố cáo hành vi phạm tội bạo hành trẻ vị thành niên qua các năm (đơn vị: tin bài)



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Kết quả khảo sát cho thấy, báo Tuổi Trẻ online có 15/124 tin bài và báo Dân Trí online có 42 tin bài bài tố giác tội phạm, trong khi báo in Nhân Dân và SGGP không có bài nào về tố giác hành vi bạo hành trẻ vị thành niên (Xem biểu đồ 3.4).

Trẻ vị thành niên là nữ có tỷ lệ bị bạo hành cao hơn trẻ là nam. Điều này được thể hiện qua khảo sát tin bài liên quan đến giới tính nạn nhân, cho thấy số lượng tin bài liên quan đến trường hợp trẻ vị thành niên là bé trai bị bạo hành (67/320 bài, khoảng 20,9%) thấp hơn so với bé gái (148/320 bài, tức khoảng 46,3%). Cụ thể, Tuổi Trẻ online có 92 tin bài liên quan đến bé gái, 27 bài liên quan bé trai; Dân Trí online có 56 tin bài liên quan đến bé gái và 40 tin, bài liên quan bé trai.

Báo chí đã tích cực tố giác các hành vi bạo hành trẻ vị thành niên, ví dụ như bài viết: *Hà Nội: Bé 3 tuổi bị hôn mê, phát hiện hình ảnh vật thể nghi là đinh ở đầu* trên báo Dân Trí online ngày 18/01/2022. Bài viết này cung cấp thông tin ban đầu về tình trạng của bé gái và nghi vấn về hành vi bạo hành, nên chưa có thông tin và kết quả điều tra từ cơ quan

chức năng, chưa có thông tin điều tra hay sự vào cuộc của cơ quan chức năng mà chỉ mới là thông tin được bệnh viện cung cấp và được báo chí khai thác. Tương tự, bài viết *Nghi vấn trẻ mầm non bị đánh tới tấp, kéo lê dưới nền gạch ở Ninh Bình* [Tuổi Trẻ online, ngày 14/7/2023] cũng phản ánh nghi vấn một vụ việc bạo hành đang được dư luận quan tâm lúc đó về hành vi của cô giáo như “...cô giáo mầm non nghi tát, kéo trẻ vào phòng đánh tới tấp được tung lên mạng xã hội”.

Còn khi đưa tin về các vụ việc bạo hành cùng với tần suất, số lượng khá cao về các dạng bạo hành như: xâm hại tình dục, bạo lực gia đình, bạo lực học đường... Trong tổng số 169/241 bài báo thông tin và mô tả các vụ bạo hành trẻ vị thành niên gồm có: 48 bài về xâm hại tình dục, 80 bài về bạo lực gia đình, đánh đập trẻ và 41 tin bài về bạo lực học đường. Các bài viết tập trung mô tả, tái hiện lại tội ác và đề cập đến tuổi của nạn nhân.

Trong thời gian khảo sát, báo điện tử Tuổi Trẻ dẫn đầu số lượng bài viết đề cập đến hành vi tội phạm bạo hành trẻ vị thành niên với 96 tin bài. Ba loại hình bạo hành chính được đề cập là: Có 36 tin bài liên quan đến *xâm hại tình dục* (37,5%), 24 bài thông tin về hành vi *bạo lực gia đình và thủ phạm không phải người thân trong gia đình* (25%) và 36 bài liên quan đến *bạo lực học đường* (37,5%). Kết quả này cho thấy báo Tuổi Trẻ Online đã dành sự quan tâm đáng kể về vấn đề này, thể hiện đa dạng về nội dung và phân bổ tin bài khá cân đối giữa các dạng bạo hành, cho thấy chú trọng toàn diện đến việc bảo vệ trẻ vị thành niên.

Dân trí Online đứng thứ hai với 73 tin bài, tập trung chủ yếu vào bạo lực gia đình, đánh đập trẻ vị thành niên (63%), cho thấy sự quan tâm của báo này đến khía cạnh này của vấn đề. Tiếp theo là bạo lực học đường (chiếm 20,5%) ít hơn so với Tuổi Trẻ Online và *xâm hại tình dục* (chỉ chiếm 16,4%), cũng thấp hơn đáng kể so với Tuổi Trẻ Online. Trong khi đó, báo in Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng không có bài viết nào về chủ đề này trong thời gian khảo sát (*xem biểu đồ 3.4*).

Kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt đáng kể trong việc đưa tin về các dạng bạo hành giữa các báo. Trong khi hai tờ điện tử Dân Trí và Tuổi Trẻ tập trung đáng kể bạo lực gia đình, đặc biệt là hành vi hành hạ, đánh đập, thì hai tờ báo in Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng (SGGP) lại không ghi nhận bất kỳ trường hợp bạo lực gia đình nào trong

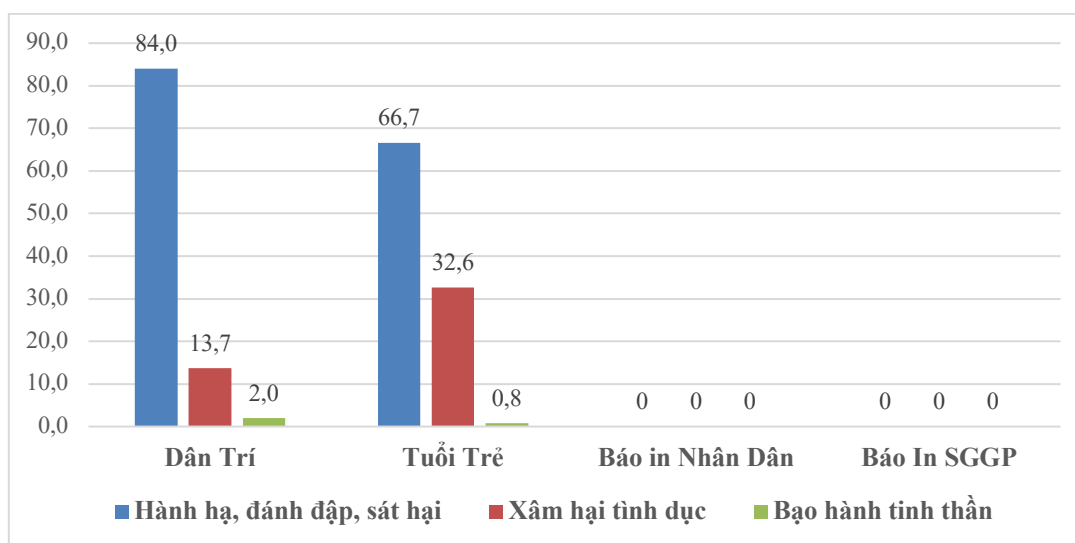
thời gian khảo sát (từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2023). Cụ thể, Dân Trí online có tỷ lệ đưa tin về hành vi hành hạ, đánh đập cao nhất (84,3%), theo sau là Tuổi Trẻ online (65,6%). Cả hai tờ báo điện tử này đều có đưa tin về xâm hại tình dục trẻ vị thành niên, tuy nhiên, với tỷ lệ thấp hơn [Dân Trí online 12 bài xấp xỉ 16,4%; TT online 37,5% tương ứng 36 tin bài). Từ những dữ liệu trên, có thể rút ra nhận xét:

Thứ nhất, sự khác biệt lớn trong cách tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên giữa các loại hình báo chí. Các báo điện tử như Dân Trí và Tuổi Trẻ có xu hướng tích cực hơn trong việc phản ánh vấn đề này, trong khi các báo in [Nhân Dân và SGGP trong thời gian khảo sát) lại không đề cập đến.

Thứ hai, sự tập trung chủ yếu vào bạo hành thể xác. Cả Dân Trí và Tuổi Trẻ đều ưu tiên đưa tin về hành vi hành hạ, đánh đập hơn là các hành vi bạo hành khác, đặc biệt là bạo hành tinh thần. Sự tập trung này có thể dẫn đến một cái nhìn chưa đầy đủ về thực trạng bạo hành trẻ vị thành niên, vốn bao gồm nhiều hình thức khác nhau.

Thứ ba, sự thiếu vắng thông tin trên báo in: Việc báo in không đưa tin hoặc rất hiếm khi tin về bạo hành trẻ vị thành niên là một hạn chế đáng chú ý. Điều này có thể làm giảm sự nhận thức của độc giả báo in về vấn đề này và tầm quan trọng trong công tác phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên (*Xem biểu đồ 3.4*).

Biểu đồ 3.5: Các hành vi bạo hành trẻ vị thành niên trên báo, trong thời gian từ 01/2021-12/2023



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Biểu đồ 3.5 mô tả số liệu về việc các tờ báo Dân Trí và Tuổi Trẻ online đã đề cập khá chi tiết về các vụ bạo hành gây phần nộ trong dư luận. Các hành vi được miêu tả bao gồm tra tấn bằng điện, lột đồ, đánh đập dã man, xâm hại tình dục và nhiều hình thức khác. Chẳng hạn như trong bài viết *Thiếu nữ bị chặt ngón tay, chích điện ép bán dâm* trên báo Dân Trí ngày 15/4/2021 với các chi tiết: “Tại đây, Tiên buộc T. ngồi lên một khung sắt rồi tiếp tục chích điện. Quá đau đớn, T. la hét van xin đến lúc sắp ngất, Tiên mới dừng tay”. Tương tự, bài viết trên báo Tuổi Trẻ ngày 13/5/2021 ghi nhận: “Sau khi đi nhậu về, Vũ dùng dao Thái Lan gây thương tích ở ngực phải, bả vai trái của cháu H. Trước đó, Vũ đã 5 lần lấy điều thuốc lá đang cháy châm vào nhiều vị trí trên cơ thể của cháu H. như mặt, đùi, kệt háng... Vũ còn ôm cháu H. quăng xuống nền xi măng khiến cháu bị sưng nề ở vùng đầu. Cháu H. cho biết còn bị cha dựng đồ nước sôi lên người nhiều lần”.

Phóng sự *Thương cho roi cho vọt-sai làm sao cứ tiếp nói* trên Tuổi Trẻ ngày 04/01/2022 cũng mô tả những hành vi bạo hành trẻ vị thành niên (đang học lớp 9) kinh khủng như: “Hai chiếc răng của tôi bị gãy rơi xuống chén. Máu đỏ lôm trong miệng và rớt cả vào những hạt cơm trong cái chén tôi đang cầm trên tay”.

Hay bài viết *Khởi tố nữ sinh 16 tuổi lột đồ, làm nhục bạn giữa đường* đăng trên Tuổi Trẻ online ngày 08/9/2022 đã mô tả chi tiết vụ bạo hành: “...nữ sinh này nắm tóc nạn nhân kéo ra giữa đường, vật ngựa nạn nhân và dùng tay tát vào mặt...”.

Trong bài “*Khởi tố người đàn ông hành hung chấn động não nữ sinh lớp 10 vì 2 cây kim khâu*” trên Tuổi Trẻ ngày 25/3/2022 cũng mô tả hành vi hành hung khá cụ thể: “chạy từ trong cửa hàng ra đuổi theo xe kéo các em ngã xuống đường rồi dùng tay chân đánh và giẫm đạp liên tiếp vào người L... Hành hung L. xong ông Tình bỏ về nhà. Em L. được bạn đưa về nhà trong tình trạng hoảng loạn, gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ điều trị rồi chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh”.

Còn trên báo Dân Trí online, hành vi dùng bạo lực đánh người cũng được mô tả cụ thể như “Ông B. dùng ống tuýp sắt đánh vào người H. khiến em bất tỉnh” (ngày 18/4/2022) hay “...không cho bé mặc quần áo khi bị đánh, bắt quỳ gối giờ hai tay lên cao; bắt bé chui vào chuồng chó, quỳ gối, vừa quỳ vừa học, bị đánh; lấy kéo cắt tóc, dùng khăn trùm đầu bé, đập liên tiếp xuống bàn...” [Dân Trí online, ngày 18/4/2022).

Về hành vi xâm hại tình dục, cả báo điện tử Dân Trí và Tuổi Trẻ đều tập trung khai thác, mô tả rõ vụ việc, kể cả quá trình sinh sống của nạn nhân. Chẳng hạn như: “Cuối năm 2020, Tiền đi uống rượu về thấy cháu L. ở nhà một mình, lợi dụng cháu còn nhỏ, sức khỏe yếu, không có khả năng chống cự nên đối tượng đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu L... Tiền đến nhà ông T., không chế, trói tay ông T. rồi cưỡng hiếp cháu L..” (thông tin trong bài *Bố dượng không chế trói tay ông nội, hiếp dâm con gái riêng của vợ* trên Tuổi Trẻ Online ngày 18/4/2021).

Bài *Điều tra vụ bé gái 11 tuổi bị 6 đối tượng xâm hại cả tuần* trên Tuổi Trẻ Online ngày 01/01/2021 đã dẫn lại từ TTXVN thông tin:

“... gia đình cháu T.T.M. gặp nhiều khó khăn, cha mẹ ly hôn, mẹ đi làm thuê ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Cháu phải nương tựa vào ông bà ngoại. Khi cháu 5 tuổi, mẹ đưa cháu theo sống cùng mẹ và cha dượng ở Phú Quốc. Đến tháng 5-2020, gia đình trở về địa phương (ấp 3, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, Cà Mau) mượn đất của người chủ cất nhà tạm để sinh sống”.

Trong bài viết *Bắt gã bác họ hiếp dâm bé gái 5 tuổi giữa đồng rồi giết chết* cũng mô tả hành vi phạm tội rất chi tiết về hành vi nhẫn tâm giết người: “Trên đường đi, Đỗ nảy sinh ý định giao cấu với T. nên dẫn cháu đến ruộng lúa hiếp dâm. Sau khi giao cấu xong, Đỗ dìm nạn nhân xuống ruộng nước đến chết, kéo thi thể giấu trong ruộng lúa rồi bỏ về nhà” [Tuổi Trẻ online, 21/8/2021].

Trong khi đó, về dạng bạo hành tinh thần, các báo điện tử khai thác đưa tin còn hạn chế. Trên báo Tuổi Trẻ online có thông tin về trường hợp bé gái 5 tuổi bị chủ một cửa hàng quay clip đăng lên mạng vì cho rằng đó là hành vi ăn cắp: “Người chủ này giữ cháu nhỏ lại, gặng hỏi nhà ở đâu nhưng cháu bé không nói. Người này đã chụp ảnh, quay phim “lời khai” cháu bé rồi đưa lên trang xã hội Facebook của mình để tìm bố mẹ cháu. Trong video, do quá lo sợ cô bé này đã bật khóc” (ngày 01/12/2022).

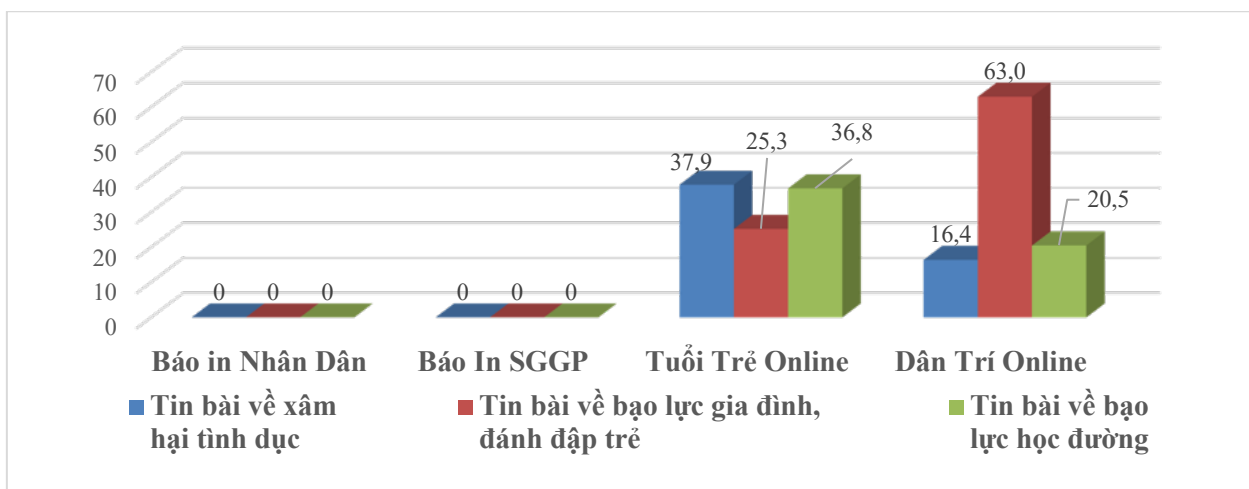
Hay trong bài viết của bạn đọc gửi về báo Tuổi Trẻ online có đoạn mô tả hành vi bạo hành trẻ trong suốt thời thơ ấu như sau:

“*Những cơn thịnh nộ bất chợt có nắm đấm, cái bạt tai, cái đòn gổ, những chiếc đũa trên bàn ăn... Bố đánh tôi bằng mọi thứ có trong tầm mắt mà bố có thể vơ lấy được.*”

"*Thương cho roi cho vọt*", bố tôi nói thế khi người nhà bênh vục tôi trong mỗi trận đánh. Dần dần, cảm giác đau đớn không còn, nhưng nó tỷ lệ thuận với nỗi ám ảnh và sợ hãi. Tôi bị đánh mà có khi còn không biết mình sai ở đâu. Lần sau, tôi chỉ không dám làm lại chuyện "sai trái" từng làm, chỉ vì sợ đòn roi của bố, chứ không phải từ sự nhận thức rằng chuyện mình làm là sai... Tôi lớn lên trong sự cảm đoán đủ thứ từ bố và chỉ được làm những gì bố muốn. Học cái gì, đọc cuốn sách nào, mang cặp da màu đen để giữ cho sách vở thẳng nếp chứ không phải balo Hello Kitty như những đứa trẻ cùng trang lứa ... Tôi trình bày rằng mình muốn thi tiếng Anh, lên cấp III cũng muốn học chuyên Anh ở trường chuyên. Bố tôi cảm nguyên mâm cơm hất xuống sân nhà, rồi vồ lấy tôi, cầm hai chân xóc ngược người tôi lại, chấn đầu xuống sàn nhà..." [Thương cho roi cho vọt-sai làm sao cứ tiếp nối? Ngày 03/01/2022].

Còn báo Dân Trí, trong thời gian khảo sát, người viết chưa tìm thấy bài viết về vấn đề này. Nếu báo Tuổi Trẻ online tập trung thiết lập chương trình nghị sự về bạo hành trẻ vị thành niên ở khía cạnh xâm hại tình dục thì ở Dân Trí online tập trung vào bạo lực gia đình nhiều hơn.

Biểu đồ 3.6: Tỷ lệ sự phân bố thông tin về hành vi bạo hành trẻ vị thành niên được khảo sát từ tháng 01/2021-12/2023 trên các báo.



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Kết quả khảo sát này cho thấy sự khác biệt rõ rệt trong cách tiếp cận vấn đề về bạo hành trẻ vị thành niên giữa báo điện tử và báo in. Trong khi các báo điện tử ghi nhận tỷ lệ thông tin về hành vi phạm tội khá cao, thì ở loại hình báo in, tỷ lệ này gần như bằng

0% trong số các báo được khảo sát (*Xem biểu đồ 3.6*). Nhìn chung, cả báo điện tử và báo in đều thể hiện sự quan tâm đến vấn đề này thông qua việc đưa tin về các vụ việc liên quan. Tuy nhiên, Tuổi Trẻ Online có xu hướng tiếp cận vấn đề một cách toàn diện hơn, bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau của bạo hành trẻ vị thành niên. Ngược lại, Dân Trí online lại tập trung chủ yếu vào bạo lực gia đình và hành vi đánh đập trẻ. Sự khác biệt này có thể phản ánh định hướng nội dung hoặc mối quan tâm cụ thể của từng báo với các hình thức loại bạo lực khác nhau.

Phân tích các bài báo trên Dân Trí và Tuổi Trẻ online cho thấy mức độ nghiêm trọng đáng lo ngại của tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay. Những vụ việc được đề cập là minh chứng cho sự cần thiết của các giải pháp mạnh mẽ và hiệu quả hơn để ngăn chặn và xử lý vấn nạn này. Việc báo chí tập trung vào mô tả các chi tiết vụ án hoặc hiện trường là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, việc lạm dụng các chi tiết, đặc biệt là những chi tiết mang tính bạo lực cao, có thể vô tình làm tăng tính giật gân và gây ra những tác động tiêu cực đến tâm lý người đọc.

3.2.1.2 Nhân mạnh nguyên nhân và hậu quả các vụ bạo hành

Qua khảo sát trên các báo điện tử Tuổi Trẻ, Dân Trí và báo in Nhân Dân, Sài Gòn Giải Phóng cho thấy có sự khác biệt về mức độ nhấn mạnh thông tin nguyên nhân, hậu quả của các vụ bạo hành trẻ vị thành niên giữa các loại hình báo chí. Báo điện tử, đặc biệt chú trọng đến nguyên nhân và hậu quả của bạo hành hơn hẳn so với báo in. Những nguyên nhân được các tờ báo khảo sát nêu ra tập trung vào các khía cạnh sau: Do mâu thuẫn trong gia đình; Hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Sự thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con trẻ của phụ huynh; Ảnh hưởng từ các phương tiện truyền thông; Và trẻ thiếu kiến thức, kỹ năng giải quyết xung đột... Điều này dẫn đến nhiều hậu quả thương tâm về thể chất (vết thương, chấn thương sọ não, thậm chí là tử vong) và tinh thần (rối loạn lo âu) cho trẻ. Đối với người gây ra hành vi bạo hành, họ phải đối mặt với việc bị hạn chế quyền công dân (truy tố, phạt tù) và sự lên án, kỳ thị từ xã hội.

Các nguyên nhân dẫn đến bạo hành trẻ vị thành niên mà báo chí phản ánh hiện nay có thể chia thành 2 nhóm chính:

Thứ nhất, nhóm nguyên nhân xuất phát từ người thực hiện hành vi bạo hành: Bao

gồm các thành viên trong gia đình (cha mẹ, người thân), bạn bè cùng trang lứa và các cá nhân khác từ xã hội. Và *thứ hai*, nhóm nguyên nhân xuất phát từ đối tượng bị bạo hành.

Thứ nhất, nhóm nguyên nhân xuất phát từ người có khả năng thực hiện hành vi bạo hành trẻ vị thành niên:

Nguyên nhân do mâu thuẫn trong gia đình. Mâu thuẫn gia đình thường dẫn đến việc trẻ vị thành niên bị bạo hành (cả tinh thần và thể xác), chủ yếu phát sinh từ các mối quan hệ giữa cha mẹ và mẹ kế/cha dượng. Khi cha mẹ xung đột, dù trẻ có thể không bị tổn thương về thể chất, nhưng xét về mặt cảm xúc và tinh thần, đó là nỗi đau giằng xé, có thể ảnh hưởng đến suốt cả cuộc đời. Bài viết *Vì sao ba đánh mẹ* ngày 02/4/2024 trên Tuổi Trẻ online có đoạn:

“Ta không thể không đau khi nhìn thấy ba mẹ mình đau, không thể không chảy nước mắt khi chứng kiến ba mẹ hay anh chị em buồn khổ bởi vì trong gia đình thì tình thân là thứ vô cùng quan trọng không thể thay thế”.

Việc cha mẹ mâu thuẫn rồi trút giận lên con cái cũng gây ra những tổn thương cả về thể xác lẫn tinh thần cho trẻ. Những ám ảnh, ký ức về thời bị bạo hành khó phai nhòa trong ký ức và có thể theo suốt hành trình cuộc đời. Báo Tuổi Trẻ online cũng có bài *Thương cho roi cho vọt-sai làm sao cứ tiếp nói?* nêu lên nguyên nhân bạo hành trẻ do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bài viết Có đoạn: *“Năm 12 tuổi, tôi bị bố đánh chảy máu, phải đi khâu. Ngày ấy, nó là vết thương. Lớn lên, nó là vết sẹo. Vết sẹo thể xác và cả vết sẹo tâm hồn”.*

Bài *Nỗi đau của mẹ, vết thương của con* trên Tuổi Trẻ online ngày 02/4/2024 cũng chỉ ra nguyên nhân trẻ bị bạo hành từ nhỏ do bị xem là gánh nặng khi ba mẹ sắp ly hôn.

Mâu thuẫn giữa con riêng với mẹ kế hoặc cha dượng cũng là một nguyên nhân dẫn đến nhiều trường hợp bạo hành trẻ vị thành niên. Bài *Vụ bạo hành bé gái 8 tuổi: Kiến nghị áp cha ruột tội danh giết người* đăng trên Dân Trí online, ngày 19/7/2022 đã nêu rõ nguyên nhân dẫn đến cái chết của bé gái 8 tuổi ở Hà Nội là do sự ganh ghét giữ mẹ kế và con riêng của chồng. Tương tự, bài *Bé trai 6 tuổi bị cha dượng bạo hành dã man* trên Tuổi Trẻ online ngày 12/5/2021 cũng xuất phát từ mối quan hệ giữa cha dượng và con riêng của vợ, dẫn đến trẻ bị hành hạ, đánh đập: *“...do có uống rượu nên tức giận cháu H.*

do cháu hay lì, hay đánh con của Vũ và L...” . Vụ cha dượng xâm hại tình dục con riêng của vợ ở Hậu Giang được báo Dân Trí đưa tin trong bài *Gã cha dượng đồi bại, nhiều lần sàm sỡ con riêng của vợ* ngày 16/2/2023, cho thấy lợi dụng lúc mẹ ruột vắng nhà, cha dượng đã thực hiện hành vi xâm hại tình dục cháu bé 12 tuổi.

Yếu tố tâm lý, xã hội. Trẻ vị thành niên bị bạo hành còn do căng thẳng tiềm ẩn trong mối quan hệ gia đình. Điển hình là trường hợp bé trai 2 tuổi ở Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh bị cha đánh liên tục 3 ngày vào tháng 4 năm 2023. Khi nhập viện “...bé trai trong tình trạng có nhiều vết thương cũ ở trán, đầu, môi, mũi, xây xát gò má, gây biến dạng cánh tay phải... bé có tình trạng bông rộp độ 1-2 diện tích 6% vùng ngực, bụng, bẹn và mông”. Nguyên nhân được xác định là vì “K. sinh ra có đôi mắt hí không giống cha nên C. nghi ngờ không phải con mình” [Tuổi Trẻ, ngày 12/4/2023]. Hay sự việc người cha bạo hành con gái đến rạn xương vai trước mặt vợ cũng tiềm ẩn mối quan hệ căng thẳng giữa vợ chồng, và cơn giận đã trút lên vai đứa con nhỏ:

... Lúc này, ông L. chạy từ trong nhà ra dùng chân đạp vào người cháu bé ngã xuống sân. Người bố tiếp tục cầm chân bé lôi dưới đất rồi quăng ra khu vực cổng nhà, cách khoảng 3m. Hành vi bạo hành này khiến cháu bé văng ra xa rồi rơi xuống đất, làm cháu bị rạn xương vai, phải đưa đi viện cấp cứu. Sau khi quăng con gái ra ngoài cổng, ông L. đi vào nhà, bỏ mặc người mẹ kêu cứu, cháu bé gào khóc ở cổng [Tuổi Trẻ, ngày 01/11/2023].

Các bậc phụ huynh, giáo viên thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con trẻ. Bài “Bé gái 12 tuổi nghi bị mẹ đẻ bạo hành, người tình của mẹ cưỡng bức nhiều lần” cho thấy phụ huynh (người mẹ trong trường hợp này) đã thiếu kiến thức và vô cảm với con khi phát hiện con có quan hệ tình dục với “người tình”. Việc người mẹ này sử dụng hình phạt thể xác (đánh đập) và trói buộc con gái thể hiện sự thiếu kỹ năng trong việc giải quyết xung đột và giáo dục con cái. Bà đã không biết cách giao tiếp hiệu quả, lắng nghe và thấu hiểu con mình: “*Mỗi lần em làm sai, không nghe lời là bị mẹ lôi ra đánh, mẹ biết chuyện em "làm chuyện người lớn" với người tình nên bực tức, dùng băng dính trói tay, chân em và bắt nằm sấp lên giường dùng dây điện đánh đập*” [Tuổi Trẻ, ngày 19/02/2021].

Một trong những lý do khác trẻ vị thành niên bị bạo hành là do các bậc phụ huynh thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dạy trẻ. Mỗi khi trẻ không vâng lời hoặc làm sai thì sẽ bị đánh. Điều này xuất phát từ việc phụ huynh chưa hiểu đầy đủ về quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, cũng như thiếu các phương pháp giao tiếp và kỷ luật tích cực, hiệu quả. Bên cạnh đó, phụ huynh cũng có thể thiếu kiến thức về các phương pháp giáo dục tích cực để áp dụng vào quá trình nuôi dạy con, như trường hợp của bé gái ở Hải Dương bị mẹ bạo hành gây nhiều tổn thương chỉ vì đi vệ sinh nhưng không gọi mẹ:

“...chỉ vì bức xúc về việc cháu C. thường xuyên đi vệ sinh nhưng không gọi mẹ nên vào các ngày 18 và 20-2, ngày 4 và 6-3, Th. đã đánh chửi con gái, gây thương tích nhưng vẫn nhốt tại phòng trọ không cho ra ngoài” [Tuổi Trẻ, 08/3/2021].

Trường hợp nữ sinh D. ở Bắc Ninh bị bạn bè bắt nạt ở trường, nhưng khi tâm sự với mẹ lại bị mẹ thờ ơ và xem đó là “chuyện trẻ con”. Điều này cho thấy sự thiếu hiểu biết về tác động tâm lý của việc bắt nạt đối với trẻ vị thành niên:

“D... có lần nói với mẹ về việc gặp một vài vấn đề với bạn trên lớp, nhưng không nói cụ thể bị bắt nạt. Lúc ấy mẹ cho rằng đây là việc trẻ con, tuổi học trò nên nói D tự giải quyết. Sau khi bị bắt nạt kéo dài gần 1 năm, D. luôn trong tình trạng lo lắng, căng thẳng và sợ hãi, dễ cáu gắt nổi nóng với người thân, học tập bị giảm sút” (Bị bắt nạt nhưng mẹ tưởng chuyện trẻ con, nữ sinh lớp 8 muốn tự sát trên, Tuổi Trẻ online ngày 22/5/2023). Theo ý kiến của một giáo viên phổ thông, nguyên nhân của nạn bạo hành trong trường học là còn do:

Khi ở nhà, trẻ coi mình là trung tâm của sự chú ý, hoặc bị bỏ rơi không ai quan tâm. Khi đến đến trường, bạn làm gì đó không theo ý mình hoặc bạn khác nhìn không vừa lòng là trẻ bạo hành bạn, những bạn bị bạo hành thường là những bạn bị cô lập, không có nhiều bạn bè ở trong lớp [PVS.GV004].

Một trường hợp khác, ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu được tòa án xét xử năm 2021 về việc hành hạ, đánh đập, chặn dắt con cháu đi ăn xin và câu giao cấu với cháu ruột. Nạn nhân chính là các con ruột và cháu ruột của thủ phạm Đào Thị Gái và Đào Văn Bé (chị em cùng mẹ khác cha): *“quá trình sinh sống với cậu, cháu Đào T.H. đã bị Đào Văn Bé giao cấu khi chưa đủ 16 tuổi... Quá trình chặn dắt này, Bé và Gái buộc các nạn nhân phải xin*

đủ 900.000 đồng/ngày mới cho ăn cơm chan với nước tương, nếu không thì bị bỏ đói, đánh đập...” [Chăn dắt đi ăn xin, đánh đập và cả... giao cầu với con cháu, hai chị em lãnh án tù, Tuổi Trẻ online, ngày 12/5/2021]. Mặc dù tác giả bài báo không đề cập đến trình độ học vấn hay nhận thức của thủ phạm (hai chị em), nhưng việc sử dụng bạo lực để ép trẻ đi ăn xin và xâm hại tình dục cháu mình cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng về kỹ năng, kiến thức nuôi dạy con trẻ và đạo đức của con người. Bên cạnh đó, các nguyên nhân gián tiếp có thể đến từ hoàn cảnh gia đình phức tạp và áp lực kinh tế có thể làm gia tăng căng thẳng và dẫn đến bạo lực trẻ vị thành niên.

Báo Dân Trí online cũng có nhiều bài viết đề cập việc thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dạy trẻ vị thành niên, ví dụ như bài: *Vụ bé gái sáu tuổi tử vong bất thường ở Hà Nội: đề nghị truy tố người bố*. Bài viết này nêu rõ nguyên nhân dẫn đến vụ bạo hành bé 6 tuổi tử vong là do bé không tập trung học và thường hay xem tivi. Khi người cha dạy kèm, bé đã không tập trung, chậm hiểu nên bị bạo hành đến chết:

“Công dùng chiếc đũa ăn cơm bằng gỗ dài khoảng 25cm vụt hơn 10 cái vào mu bàn tay trái, cánh tay trái, chân trái... dùng đoạn cán chổi bị gãy bằng gỗ dài khoảng 40cm vụt khoảng 15 - 20 phát, mỗi lần vụt liên tiếp 2 - 3 phát vào vùng mông bé...”

Một trường hợp khác của bé trai 9 tuổi ở Đắk Lắk do nghịch ngợm, không vâng lời người lớn và hay trộm vặt nên đã bị người thân bạo hành gây nhiều thương tích:

Con trai của ông rất nghịch ngợm, không chịu nghe lời người lớn và còn có tính ăn trộm vặt khiến cho ông và bà nội nhiều lần không kiềm chế được đã dùng roi đánh vào người để răn đe, dạy dỗ nhưng được vài ngày cháu lại chứng nào tật nấy” [Bé trai 9 tuổi bị bố và bà nội đánh kinh hoàng, ngày 03/7/2022].

Một trường hợp đau lòng khác là vụ bé trai 17 tháng tuổi tử vong do bị 2 giáo viên bạo hành vào năm 2023. Vụ việc này cho thấy sự thiếu hụt kiến thức và kỹ năng nuôi dạy trẻ ở những người trực tiếp chăm sóc trẻ (trong trường hợp này là giáo viên). Cụ thể, hai giáo viên đã thừa nhận hành vi bạo hành, bao gồm tát và đánh vào đầu, người bé trai khi bé quấy khóc. Hành động này thể hiện rõ sự thiếu kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống, thiếu kiềm chế và áp dụng phương pháp giáo dục không phù hợp với lứa tuổi. Theo báo Dân Trí, ngày 03/3/2023, một trong hai giáo viên khai nhận:

“Vì bức tức khi Đ. bỏ ra ngoài, Lành ném Đ. xuống sàn nhà làm đầu bé trai đập xuống đất, dùng tay tát nạn nhân. Trong khi đó, An dùng chân đạp vào bụng, ngực, đá và dẫm vào đầu cháu bé”. Bên cạnh đó, bài viết “Ông dượng xâm hại tình dục cháu gái đến có thai” trên báo Dân Trí ngày 09/12/2023 cũng cảnh báo nguy cơ trẻ em bị xâm hại tình dục ngay trong gia đình. Vụ việc này cho thấy sự cần thiết trang bị kiến thức về phòng chống xâm hại tình dục cho trẻ vị thành niên, đồng thời nâng cao sự cảnh giác của phụ huynh đối với những dấu hiệu bất thường ở trẻ.

Từ những trường hợp trên, chúng ta nhận thấy rằng việc bạo hành trẻ vị thành niên thường bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về cách nuôi dạy trẻ vị thành niên một cách đúng đắn của người lớn, cũng như những áp lực, căng thẳng trong cuộc sống và sự ganh ghét trong các mối quan hệ cá nhân

Do sự ảnh hưởng của xã hội và các phương tiện truyền thông. Tình trạng bạo lực và xâm hại trẻ em còn chịu sự tác động từ môi trường xã hội và các phương tiện truyền thông. Trong phiên trả lời chất vấn tại Quốc hội, bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn đã chỉ ra rằng trung bình có 50 cơ sở giáo dục xảy ra 1 vụ bạo lực học đường trong khoảng thời gian tháng 9/2021 đến 11/2023 trên cả nước. Bộ trưởng cũng nhấn mạnh một trong những nguyên nhân đó là do ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội và các nội dung bạo lực trong phim ảnh. Một ví dụ điển hình được báo Dân Trí online ngày 13/2/2023 đăng tải trong bài viết “Thanh niên 30 tuổi từ TP Hồ Chí Minh xuống Vĩnh Long hiếp dâm bé gái quen qua mạng”. Bài viết này cho biết một bé gái 13 tuổi đã quen biết một thanh niên 30 tuổi qua mạng xã hội và sau đó gặp gỡ. Hậu quả là bé gái đã bị xâm hại tình dục tại một phòng trọ ở Vĩnh Long.

Một nguyên nhân khác dẫn đến tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên là tình trạng bóc lột sức lao động. Bài viết 8 thiếu nữ bị chích điện ép bán dâm tại quán karaoke đăng trên Dân Trí 12/4/2021 đã phản ánh rõ vấn đề này. Theo bài viết, các thiếu nữ này đã bị hành hạ, đánh đập khi đòi tiền công làm thuê tại một quán karaoke ở Quảng Ngãi, thậm chí nhiều em còn bị ép bán dâm.

Nhóm nguyên nhân thứ hai, xuất phát từ đối tượng bị bạo hành. Sự thiếu hụt kỹ năng giao tiếp và giải quyết các vấn đề là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến

tình trạng bạo hành trẻ vị thành. Khi không được trang bị đầy đủ những kỹ năng này, các em dễ trở thành nạn nhân và thủ phạm của vấn nạn này. Cụ thể:

Do mâu thuẫn cá nhân và xung đột:

Với bạn bè, người thân: Do thiếu kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với người thân trong gia đình và bạn bè, trẻ vị thành niên có nguy cơ cao trở thành nạn nhân hoặc thủ phạm của nạn bạo hành. Nhiều trường hợp bạo hành trẻ vị thành niên xảy ra do trẻ không biết cách giải quyết mâu thuẫn một cách hoà bình, dẫn đến xô xát, đánh nhau. Minh chứng cho điều này là trường hợp của bé gái 16 tuổi ở Bạc Liêu bị cha dượng bạo hành phải nhập sau nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Cụ thể, theo Dân Trí online ngày 26/4/2022, ông B. đã dùng ống túyp sắt đánh con gái riêng của vợ đến bất tỉnh.

Mâu thuẫn cá nhân giữa bạn bè dẫn đến bắt nạt học đường. Trẻ vị thành niên có thể trở thành nạn nhân của bắt nạt do ngoại hình, tính cách, năng lực học tập hoặc những khác biệt khác với bạn bè. Chẳng hạn như trường hợp của nữ sinh lớp 8 ở Bắc Ninh bị bạn bè cô lập, chê bai dẫn đến ý định tự tử là một ví dụ điển hình: “*..Khoảng một năm nay, D. có căng thẳng với một nhóm bạn nữ trong lớp. Các bạn hay nói mỉa mai chê bai về ngoại hình, nói xấu D. kêu chảnh và khinh người, cho rằng D. hay... nhìn đều. Nhóm bạn nữ trong lớp thường hay đe dọa, xúc phạm, thỉnh thoảng khi tan học nhóm bạn có chặn D. bên ngoài trường để gây căng thẳng, có lúc D. bị đánh.*” [Bị bắt nạt nhưng mẹ tưởng chuyện trẻ con, nữ sinh lớp 8 muốn tự sát trên, Tuổi Trẻ online, ngày 22/5/2023].

Một trường hợp khác được báo Tuổi Trẻ đưa tin vào tháng 12 năm 2023 về việc một học sinh bị cha của bạn học đánh tới phải nhập viện. Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai học sinh trong lớp 9 ở Quảng Bình đánh nhau giữa đường, cũng bắt nguồn từ mâu thuẫn cá nhân. Hay theo Dân Trí online ngày 20/02/2022, nữ sinh Trần Thị D.Ph. cảm thấy bị xúc phạm bởi những lời nói của nạn nhân khi chuyển trường dẫn đến hành vi bạo lực như: “*...túm tóc, kéo lê trên bãi đất, bị tát liên tục... và bắt quỳ gối chui qua 2 chân người khác*”. Đây có thể là yếu tố quan trọng dẫn đến hành vi bạo lực trong học đường. Khi không trang bị đầy đủ kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, trẻ vị thành niên có thể phản ứng bằng vũ lực khi gặp những trường hợp căng thẳng.

Mâu thuẫn với cá nhân khác trong xã hội có thể khiến trẻ vị thành niên dễ bị tổn

thương và trở thành nạn nhân của bạo hành. Việc thiếu kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, xử lý tình huống, các vấn đề trong xã hội cũng là một trong những nguyên do dẫn đến tình trạng này. Điển hình là vụ việc “Chủ tiệm spa đánh đập, cắt tóc thiếu nữ 16 tuổi như nô lệ” trên Dân Trí ngày 30/6/2023, xuất phát từ nghi ngờ về mối quan hệ tình cảm giữa nạn nhân và chồng chủ tiệm. Hay trường hợp cũng *Khởi tố người đàn ông hành hung chấn động não nữ sinh lớp 10 vì 2 cây kim khâu* trên báo Tuổi Trẻ online ngày 25/3/2022, cho thấy mâu thuẫn từ lời nói, cách hành xử có thể dẫn đến bạo lực nghiêm trọng.

Phân tích sâu hơn vụ việc này, chúng ta thấy nguyên nhân không chỉ nằm ở xung đột tức thời, mà còn do:

- Trẻ thiếu kỹ năng giải quyết xung đột: nữ sinh đã có lời nói thiếu kiềm chế, không phù hợp, dẫn đến mâu thuẫn leo thang. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi bạo hành là do xung đột tức thời giữa người bán hàng (ông Tình) và nữ sinh. Câu nói của nữ sinh đã khiến ông Tình tức giận và có hành động bạo lực.

- Người lớn cũng thiếu kiềm chế, ông Tình đã phản ứng một cách thái quá, không kiểm soát được hành vi của mình. Điều này có thể liên quan đến các bậc phụ huynh thiếu kiên thức, kỹ năng, cách ứng xử, nuôi dạy con trẻ (trường hợp ông Tình là người lớn):

“...Khi em này lấy 20.000 đồng ra trả thì chủ quán từ chối không bán lẻ, nói chỉ bán nguyên hộp. Nghe vậy em không mua nữa và ra ngoài nói với L., L nói: “Mi mua nhiều làm chi, về khâu môm mi à”. Vừa dứt lời, ông Tình lập tức chạy từ trong cửa hàng ra đuổi theo xe kéo các em ngã xuống đường rồi dùng tay chân đánh và giẫm đạp liên tiếp vào người L..”[Tuổi Trẻ online, 25/3/2022].

Thiếu kỹ năng tự bảo vệ và tìm kiếm sự giúp đỡ. Vụ việc “*Gã cha dượng đòi bại, nhiều lần sàm sỡ con riêng của vợ*” trên báo Dân Trí ngày 16/2/2023 cho thấy trẻ có thể không biết cách phản ứng hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ khi bị xâm hại, mặc dù trước đó cha dượng đã có những hành vi không đúng chuẩn mực. Cho nên, gã cha dượng đã tiếp tục lợi dụng lúc mẹ ruột không có ở nhà để xâm hại tình dục con riêng của vợ (bé 12 tuổi). Còn trường hợp *Tuyên tử hình kẻ sát hại, hiếp dâm bé gái 13 tuổi* trên báo Tuổi Trẻ ngày 31/5/2021 lại chỉ ra nguy cơ từ những kẻ có ý đồ xấu, bệnh hoạn. Việc bé gái bỏ nhà đi chơi khuya, có thể do thiếu kỹ năng đối mặt và giải quyết những vấn đề trong gia đình,

vô tình đã tạo cơ hội cho những kẻ có ý đồ xấu. Trong bài viết “Giúp gen Z hoàn thiện bản thân” trên báo Tuổi Trẻ ngày 11/5/2023 cũng nêu lên nguyên do:

...điểm trừ về kỹ năng ở người trẻ hiện này công bằng mà nói có trách nhiệm đáng kể của người lớn và xã hội...các bạn lại thiếu một số phẩm chất, kỹ năng, chẳng hạn như thiếu lòng trắc ẩn, sự thấu cảm, tư duy phản biện, sự lễ phép và tính kiên trì....

Yếu tố môi trường và hoàn cảnh gia đình

Hay trường hợp của bé gái 4 tuổi ở Bạc Liêu bị thiếu niên 14 tuổi xâm hại cho thấy nhiều vấn đề đáng quan ngại. Việc cha mẹ đi làm ăn xa, gửi con lại cho bà nội chăm sóc đã tạo khoảng trống trong việc giáo dục kỹ năng, giám sát và bảo vệ trẻ “...*Cháu hay chơi với bầy trẻ trong xóm. Một ngày cuối tháng một, cháu bị thiếu niên 15 tuổi là hàng xóm thân quen xâm hại*” [Dân Trí online, ngày 28/4/2022]. Ở trường hợp này, cả bị hại và thủ phạm đều là trẻ em. Thủ phạm mới 14 tuổi, nhận thức về tình dục và pháp luật còn hạn chế, thiếu sự kiểm soát hành vi và xử lý giải quyết tình huống. Trong khi đó, nạn nhân mới 4 tuổi, quá nhỏ để hiểu và tự bảo vệ mình trước nguy cơ xâm hại. Hay vụ việc 3 nam sinh lớp 8 thay phiên nhau xâm hại tình dục 1 nữ sinh lớp 6 tại Quảng Ngãi vào năm 2022 được đăng trên Tuổi Trẻ online ngày 15/12/2022.

Vụ việc các vụ việc trên cho thấy sự thiếu hụt về giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên nói chung, đặc biệt là trẻ ở vùng nông thôn, nơi cha mẹ thường hay đi làm ăn xa. Trẻ không được trang bị đầy đủ kiến thức để nhận biết và phòng tránh nguy cơ xâm hại, cũng như không có kỹ năng để ứng phó khi gặp phải tình huống nguy hiểm. Mâu thuẫn xã hội và thiếu kỹ năng xử lý vấn đề là những yếu tố góp phần khiến trẻ vị thành niên dễ bị bạo hành. Những trường hợp trên cho thấy việc thiếu kỹ năng giải quyết mâu thuẫn có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Khi không được trang bị đầy đủ kỹ năng này, trẻ vị thành niên dễ phản ứng bằng vũ lực khi gặp tình huống căng thẳng, gây tổn hại đến bản thân và người khác.

Nhóm hậu quả do bạo hành trẻ vị thành niên dẫn đến là:

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, bạo hành trẻ vị thành niên diễn ra dưới nhiều hình thức. Trong đó, có 172 bài liên quan đến bạo hành thể xác (hành hạ, đánh đập, sát hại, bóc lột sức lao động), 58 bài về xâm hại tình dục và 03 bài về bạo hành tinh thần. Cụ thể,

báo Tuổi Trẻ có 88 bài về bạo hành thể xác (đánh đập, gây thương tích và bóc lột sức lao động), 43 bài về xâm hại tình dục, 04 bài về hành vi sát hại và 01 bài về bạo hành tinh thần. Báo Dân Trí online có 84 bài về bạo hành thể xác (hành hạ, đánh đập, sát hại), 14 bài về xâm hại tình dục và 02 bài về bạo hành tinh thần. Các hành vi bạo hành đã gây ra nhiều tổn thương sâu sắc cho nạn nhân, cả về thể xác lẫn tinh thần.

Thứ nhất, tổn thương thể xác. Về thể chất, nạn nhân có thể bị nhiều vết thương nghiêm trọng như gãy xương, bong, chấn thương sọ não, thậm chí là tử vong. Đã có nhiều vụ bạo hành thương tâm đã xảy ra để lại nhiều hậu quả đáng tiếc, đau lòng cho nạn nhân và gia đình họ. Nạn nhân các vụ bạo hành đều bị nhiều tổn thương về cơ thể, xuất phát từ việc bị người thân, bạn bè... Điển hình là trường hợp của bé gái 16 tuổi ở Bạc Liêu bị cha dượng bạo hành, gây ra nhiều vết thương trên cơ thể, được thông tin trong bài “Bé gái bị cha dượng đánh gãy xương sườn được xuất viện” được đăng trên Dân Trí ngày 26/4/2022 “...người nhà đưa em H đi cấp cứu tại bệnh viện trong tình trạng bị vết thương nặng ở đầu, dập lá lách, gãy xương sườn”. Hay bé 2 tuổi ở TP HCM bị bỏng nặng: “Bé trai trong tình trạng có nhiều vết thương cũ ở trán, đầu, môi, mũi, xây xát gò má, gãy biến dạng cánh tay phải. Đáng chú ý, bé có tình trạng bỏng rộp độ 1-2 diện tích 6% vùng ngực, bụng, bẹn và mông” [Dân Trí online, 13/4/2023].

Đáng buồn hơn, một số trường hợp bạo hành còn dẫn đến tử vong, như bé B 3 tháng tuổi ở Bà Rịa Vũng Tàu bị cha dượng bạo hành đến chết: “Sau đó Nguyễn Minh Phụng đã khai nhận hành vi bạo hành bé B. dẫn đến tử vong [Vụ “Cha dượng” bạo hành bé trai tử vong: Xem xét hành vi giao cấu, Dân Trí online, ngày 19/8/2023]. Cũng một trường hợp bạo hành khác dẫn đến tử vong ở TP Hồ Chí Minh khiến bé gái 8 tuổi tử vong vào năm 2022 do báo Tuổi Trẻ đăng tải:

“...Thái xem camera thấy Trang đánh cháu A nên gọi điện bảo Trang dừng đánh nữa nhưng Trang vẫn tiếp tục. Đến 18h cháu A bất tỉnh, lúc này Thái đi làm về cùng Trang đưa cháu đi cấp cứu” đó là thông tin trong bài “Dì ghê bạo hành bé gái 8 tuổi bị đề nghị tử hình”.

Hay cũng một trường hợp khác cũng trên báo Tuổi Trẻ về vụ việc bé trai 6 tuổi bị mẹ ruột đánh chết ở Hà Nội: “...Thi dùng một chiếc muôi bằng kim loại dài đánh hai phát

vào vùng đỉnh đầu cháu K...Thi phát hiện cháu K có biểu hiện người yếu, toàn thân tím tái...” [Mẹ ruột dùng muôi múc canh đánh chết con trai 6 tuổi, ngày 10/12/2022]. Cũng một trường hợp khác đau lòng không kém, như bé gái 1 tuổi ở Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị đánh vào bụng nhiều lần dẫn đến tử vong: “đánh vào vùng bụng bé gái 1 tuổi nhiều lần làm cho bé ọc sữa, tím tái và sau đó tử vong” [Dân Trí online, ngày 28/5/2022].

Xâm hại tình dục là một dạng bạo hành đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nặng nề cả thể chất và tinh thần của trẻ vị thành niên, đặc biệt là trẻ em gái. Kết quả khảo sát từ các tờ báo cho thấy, nhiều trường hợp xâm hại đã để lại hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe tinh thần của trẻ, thậm chí dẫn đến việc mang thai ngoài ý muốn. Điển hình là vụ việc nữ sinh lớp 8 ở Bắc Kạn bị 6 đối tượng xâm hại tình dục dẫn đến mang thai năm 2022. Hay trường hợp 1 nam thanh niên ở Tiền Giang đã quen biết và quan hệ tình dục với bé gái 15 tuổi, dẫn đến việc bé gái mang thai. Theo báo Tuổi Trẻ online ngày 27/4/2023, “...từ ngày 12/12/2021-4/2022, do có tình cảm yêu đương nam nữ với N.T.Y.N nên Trọng đã có hành vi giao cấu với em N nhiều lần tại nhà...”. Một trường hợp tương tự khác cũng xảy ra ở Tiền Giang vào năm 2023, khi một bé gái quê ở Bến Tre quen biết với một nam thanh niên qua mạng xã hội. Sau đó, nam thanh niên đã rủ bé gái về nhà chơi và xâm hại tình dục nhiều lần “...Trường rủ em đến nhà. Tại đây trường đã nhiều lần có hành vi xâm hại tình dục với em N...” [Tuổi Trẻ online, ngày 23/6/2023]. Cũng ở Tiền Giang, một trường hợp đáng trách bội phần khi thủ phạm xâm hại tình dục là ông cụ 81 tuổi, nạn nhân 14 tuổi: “...ông Thanh đã thừa nhận có nhiều lần xâm hại tình dục với cháu N. Sau mỗi lần xâm hại, ông Thanh cho N 10.000 -20.000 đồng để mua bánh ăn”

Hay ở Đồng Tháp, người hàng xóm đã nhiều lần hiếp dâm bé gái 10 tuổi: “... Lợi dụng cháu K hay đến nhà mình chơi một mình nên đã thực hiện hành vi hiếp dâm cháu nhiều lần.” [Tuổi Trẻ online, ngày 21/12/2022]. Hay một trường hợp khác ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xảy ra năm 2023 “Ông dượng xâm hại tình dục cháu gái đến có thai” trên báo Dân Trí ngày 09/12/2023: “...là ông dượng của em D. Khoảng cuối tháng 4, Đen có 2 lần kêu em D sang nhà để quan hệ tình dục. Sau mỗi lần xâm hại em D. Đen cho em 100 nghìn đồng...đến bệnh viện thăm khám thì phát hiện em có thai khoảng 27 tuần tuổi”.

Các hành vi bạo hành bằng vũ lực như đánh, tát, đập, xâm hại tình dục... để lại những hậu quả nghiêm trọng trên thân thể và cả tổn thương tinh thần đối với trẻ vị thành niên.

Thứ hai, bạo hành gây ra nhiều tổn hại về tinh thần cho nạn nhân. Khi bị bạo hành, trẻ vị thành niên có thể chịu những chấn thương tâm lý, rối loạn lo âu, trầm cảm hoặc các vấn đề tâm lý khác. Điển hình như trường hợp 8 cô gái ở Quảng Ngãi bị bạo hành, các em đã biểu hiện sự sợ hãi và mang trên mình nhiều vết thương, được thông tin trong bài viết “8 thiếu nữ bị chích điện ép bán dâm tại quán karaoke” [TT, 12/4/2021]. Một bé trai học lớp 7 khác đã bị bạn đánh hội đồng đến mức rối loạn tâm thần: “*Hiện cháu vẫn bị sang chấn tâm lý nặng, không kiểm soát được hành vi của mình. Bệnh tình càng lúc càng nặng, có lúc nhớ họ tên, lúc thì không biết mình là ai*” [Tuổi Trẻ, 25/10/2023].

Tại Bắc Ninh, một nữ sinh lớp 8 (P.T.D) đã phải nhập viện trong tình trạng buồn chán, từng tự rạch tay và có ý định tự sát do bị bạn bè cô lập, chê bai và đánh đập [Tuổi Trẻ online, ngày 22/5/2023]. Bạo hành không chỉ gây ra sang chấn tâm lý mà còn có thể dẫn đến sốc tâm lý, như trường hợp một học sinh lớp 8 Hà Nội bị bạn đánh, lột đồ ép hút lá: “... hiện bị sốc tâm lý và phải điều trị tại bệnh viện” [Tuổi Trẻ online].

Hay trường hợp của cháu bé 4 tuổi ở Hà Nội bị bạo hành và ảnh hưởng nặng đến tâm lý của bé như “...Cháu M bị ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, khóc nhiều...” [Dân Trí online, ngày 09/6/2022]. Hay trường hợp khác cũng trên Tuổi Trẻ online ngày 03/6/2021 trong bài “Đi bán vé số lại tính hiếp dâm bé gái đi xe đạp lúc giữa trưa” tại Cần Thơ khiến cho nạn nhân: “...hoảng loạn, không nói nên lời...”. Hay trường hợp của một bé gái 6 tuổi bị mẹ ruột đánh đập đến thâm tím mặt mày và hoảng loạn tinh thần chỉ vì đi vệ sinh không gọi. Bị bạo hành bởi chính người thân trong gia đình cũng để lại những vết sẹo tinh thần không thể xóa nhòa.

Hiện tượng trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật ngày càng gia tăng là vấn đề đáng báo động trong xã hội. Vấn đề này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó, sự bất hạnh trong gia đình đóng vai trò then chốt. Bạo lực từ gia đình gây ra những tổn thương sâu sắc về thể xác và tinh thần cho trẻ vị thành niên. Mâu thuẫn, bất hoà giữa cha mẹ có thể dẫn đến việc trút giận lên con cái, tạo ra một môi trường căng thẳng, khiến trẻ cảm thấy bất an, lo lắng, dồn nén, bất mãn và bế tắc.

Các hình thức bạo hành tinh thần như lăng mạ, chửi mắng... sẽ gây những tổn thương tâm lý nghiêm trọng cho trẻ vị thành niên. Bạo lực gia đình ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống của trẻ: *Thứ nhất*, trẻ thường xuyên sống trong trạng thái sợ hãi và lo lắng. *Thứ hai*, bạo lực gia đình làm tổn thương lòng tự trọng, khiến trẻ cảm thấy mình “khác biệt” so với các bạn cùng trang lứa. Và *Thứ ba*, làm ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ của trẻ. Trẻ có thể trở nên xa cách, khó hoà nhập thậm chí có thái độ thù địch với những người xung quanh. Cuối cùng, trải nghiệm giáo dục của trẻ bị ảnh hưởng, dẫn đến suy giảm khả năng và kết quả học tập.

Hơn nữa, trẻ em lớn lên trong môi trường bạo lực thường bị tước đoạt tuổi thơ hồn nhiên, vui vẻ và phải chịu đựng những tổn thương tâm lý lâu dài [Buckley và cộng sự, 2007]. Nghiên cứu của Dauvergne và Johnson [2002] cũng cho thấy, những trẻ phải đối mặt với bạo lực thời thơ ấu thường sẽ gặp vấn đề về cảm xúc như lo âu, trầm cảm cao hơn so với trẻ không bị bạo hành.

Thông tin về hậu quả đối với người gây ra hành vi bạo hành trẻ vị thành niên có thể chia thành nhiều khía cạnh.

- *Xét về mặt xã hội*, người bạo hành sẽ đối mặt với sự phẫn nộ, bị xã hội lên án, kỳ thị, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự cá nhân và gia đình. Bên cạnh đó, việc bị phát hiện hành vi bạo hành trẻ vị thành niên, người đó sẽ bị sa thải, mất việc hoặc gặp khó khăn trong cơ hội nghề nghiệp tương lai.

- *Về mặt pháp lý*, người bạo hành sẽ bị hạn chế các quyền công dân, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi. Trong nhiều trường hợp, bạo hành trẻ vị thành niên là một tội hình sự và sẽ bị truy tố trước pháp luật với các hình phạt tù hay thậm chí tử hình. Điển hình là vụ việc ở huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023, một thầy giáo bị tố sàm sỡ nữ sinh và có những lời lẽ không chuẩn mực. Theo đó, thầy giáo này đã bị tạm đình chỉ công việc để cơ quan chức năng điều tra làm rõ [Tuổi Trẻ online, ngày 09/6/2023]. Tại Hà Nội, trường hợp một cô giáo mầm non bạo hành bé 2 tuổi đã bị cho nghỉ việc, và trung tâm giáo dục hòa nhập nơi cô làm việc cũng bị tạm dừng hoạt động [Tuổi Trẻ online, ngày 08/9/2023]. Một trường hợp khác ở Hà Tĩnh, một thầy giáo dạy tiểu học bị công an tạm giữ vì nghi vấn sàm sỡ học sinh tại nhà riêng [Tuổi Trẻ online].

Tại Tiền Giang vào năm 2023, nam thanh niên đã bị công an bắt tạm giam vì xâm hại tình dục bé gái 15 tuổi, dẫn đến nạn nhân mang thai [Tuổi Trẻ online, 02/9/2023]. Cũng ở Tiền Giang, một nam thanh niên khác bị phạt 4 năm tù về tội giao cấu với bé gái 15 tuổi và làm nạn nhân sinh con.

Còn ở An Giang, công an đã tạm giữ hình sự cha dượng vì có hành vi bạo hành dã man, bao gồm đốt vùng kín và nhiều lần đánh đập bé trai 14 tuổi [Tuổi Trẻ online, 17/7/2023]. Một ví dụ khác về hậu quả pháp lý đối với người bạo hành trẻ vị thành niên là vụ án hai bảo mẫu bị bắt tạm giam ở Hà Nội. Sau quá trình điều tra và xét xử, tòa đã tuyên án chung thân cho cả hai về hành vi giết người [Dân Trí online, 17/8/2023]. Tóm lại, bạo hành trẻ vị thành niên không chỉ gây tổn hại nghiêm trọng đến uy tín cá nhân của thủ phạm, gia đình nạn nhân và thủ phạm mà còn là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, để lại những hậu quả nặng nề cho nạn nhân và người gây ra hành vi đó.

3.2.1.3 Xoáy sâu vào điều tra và xét xử các vụ án

Kết quả khảo sát trên hai loại hình báo chí cho thấy, có tổng cộng 131 tin bài đề cập đến quá trình điều tra và xét xử các vụ án về bạo hành trẻ vị thành niên. Cụ thể, báo Tuổi Trẻ có 50 tin bài, Dân Trí có 81 tin bài, trong khi báo in Sài Gòn Giải Phóng và Nhân Dân không ghi nhận tin bài nào về chủ đề này. Điều này cho thấy, báo điện tử có số lượng tin bài trên cao hơn đáng kể so với báo in trong việc phản ánh vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, thể hiện sự quan tâm mạnh mẽ của báo chí, đặc biệt là báo điện.

Không phải tất cả các vụ xét xử bạo hành trẻ vị thành niên đều được đưa tin. Tuy nhiên, khi thông tin về những vụ việc này, các bài báo thường tập trung vào các yếu tố chính sau: Độ tuổi của nạn nhân và thủ phạm, mô tả chi tiết hành vi phạm tội của hung thủ và hậu quả pháp lý mà người gây án phải đối mặt. Ví dụ, tại Quảng Nam, công an đã tiến hành xác minh và điều tra trường hợp trẻ vị thành niên có hành vi bạo hành, như được phản ánh trong bài viết: “Công an huyện Thăng Bình, Quảng nam đã vào cuộc xác minh vụ việc nữ sinh lớp 7 bị nữ sinh trường khác đánh tới tấp trên cầu ở địa phương này” [Tuổi Trẻ online, ngày 09/5/2021]. Tương tự, tại Hà Nội, bài báo “Gã trai bánh bao thừa nhận nhiều lần xâm hại con gái 12 tuổi của người tình” trên Tuổi Trẻ online ngày 21/02/2021 đã đưa tin về đối tượng thừa nhận hành vi xâm hại tình dục bé gái 12 tuổi và

bị tạm giam 4 tháng. Hoặc trường hợp ở Hải Dương, về vụ án người mẹ bạo hành con gái 6 tuổi “Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng... đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Thị Thuý...về tội cố ý gây thương tích, liên quan việc bạo hành dã man con đẻ” [Tuổi Trẻ online, ngày 05/4/2021].

Các trường hợp khác cũng được báo Dân Trí phản ánh, ví dụ như vụ việc khởi tố và bắt tạm giam hai bảo mẫu bạo hành bé trai tử vong ở Hà Nội năm 2023, được thông tin trong bài “Khởi tố 2 “ác mẫu” đánh đập bé trai 17 tháng tuổi tử vong” [Dân Trí online, ngày 05/3/2023]. Hay trường hợp bạo hành khác tại An Giang cũng được Dân Trí online thông tin về quá trình điều tra, giải quyết, chẳng hạn như: “*tạm giữ hình sự Trần Thanh Hoà để điều tra về hành vi cố ý gây thương tích*”. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, báo Dân Trí online cũng đã thông tin về quá trình điều tra bằng biện pháp bắt người khẩn cấp trong bài “Bắt khẩn cấp người phụ nữ bạo hành bé trai 8 tuổi ở TPHCM”, với thông tin chi tiết như: “Sau khi lấy lời khai các bên liên quan, Công an quận 12 đã bắt khẩn cấp đối với người phụ nữ bạo hành bé trai. Cảnh sát cũng đang giám định các thương tích” [Ngày 25/8/2023]. Những bài báo này đã thông tin về quá trình điều tra và giải quyết các vụ việc, cho thấy sự quan tâm và vào cuộc tích cực của cơ quan chức năng trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

3.2.1.4 Chân dung người bạo hành trẻ vị thành niên

Trong phần này, NCS sẽ phân tích “chân dung người bạo hành” được phác họa qua 320 bài báo đã được khảo sát về tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên. Việc phân tích “chân dung người bạo hành” không chỉ mô tả các đặc điểm chung qua yếu tố nhân khẩu học và tâm lý học mà còn so sánh sự khác biệt trong cách xây dựng hình ảnh “chân dung người bạo hành” giữa nhóm bài không có giải pháp (205 bài) và nhóm bài có yếu tố giải pháp (115 bài).

Về yếu tố nhân khẩu học.

Phân tích chân dung nhân khẩu học của thủ phạm cho thấy sự khác biệt trong cách khai thác thông tin giữa hai nhóm tin bài. Mặc dù cả hai nhóm tin bài đều chưa khai thác sâu về trình độ học vấn hay nghề nghiệp của thủ phạm bạo hành.

Đối với nhóm “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” (N=205), các bài báo có xu hướng tập trung vào các đặc điểm nhận dạng cơ bản như giới tính và mối quan hệ với nạn nhân (ví dụ như: cha dượng, mẹ kế, bảo mẫu...). Việc nhấn mạnh các mối quan hệ thường nhằm mục đích gia tăng tính bi kịch và gây sốc cho câu chuyện. Kết quả phân tích cho thấy nam giới có tần suất xuất hiện với vai trò thủ phạm cao hơn nữ giới. Cụ thể, trên Tuổi Trẻ online có 69 tin bài (33,7%) đề cập thủ phạm là nam, 49 tin bài (23,9%) là nữ và 4 tin bài không xác định giới tính thủ phạm. Tương tự, trên Dân Trí online con số này là 45 tin bài (22%) đối với nam và 37 tin bài (18%) đối với nữ. Qua đó cho thấy, nam giới có xu hướng chiếm tỷ lệ cao hơn trong vai trò thủ phạm bạo hành trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, tỷ lệ thủ phạm là nữ giới vẫn ở mức đáng kể, cho thấy bạo hành trẻ vị thành niên là một vấn đề không phân biệt giới tính.

Về độ tuổi, phổ tuổi của thủ phạm rất rộng, trải dài từ trẻ vị thành niên đến người cao tuổi, với độ tuổi được ghi nhận thấp nhất là 6 tuổi và cao nhất là 81 tuổi. Đáng chú ý, đối với các trường hợp thủ phạm là trẻ vị thành niên, người viết ghi nhận phần lớn đều là học sinh cấp 2, và số lượng thủ phạm là học sinh cấp 3 rất hiếm được nhóm tin bài “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” thể hiện khá rõ nét. Ngược lại, nhóm tin bài có biểu hiện Báo chí giải pháp (N=115 tin bài) thường không khắc họa rõ nét các đặc điểm nhân khẩu học cá nhân (giới tính, tuổi tác). Thay vào đó, thông tin nhân khẩu học được lồng ghép vào bối cảnh giải pháp. Ví dụ, một bài báo về mô hình “lớp học cho cha mẹ” (giải pháp) có thể phân tích các yếu tố như độ tuổi, áp lực công việc và hoàn cảnh kinh tế của nhóm phụ huynh có nguy cơ bạo hành cao, qua đó liên kết đặc điểm của đối tượng với giải pháp được đề xuất. Cách phác họa này gắn với chân dung thủ phạm với một bối cảnh xã hội cụ thể, thay vì chỉ là một cá nhân đơn lẻ.

Về yếu tố tâm lý và nguyên nhân hành vi

Sự khác biệt trong việc diễn giải yếu tố tâm lý và nguyên nhân vi là điểm nổi bật nhất giữa hai nhóm khảo sát. Nhóm tin bài “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” thường quy nguyên nhân bạo hành vào các đặc tính tâm lý cá nhân tiêu cực, đôi khi mang tính “quy hóa” thủ phạm. Các hành vi được mô tả một cách trần trụi, tàn độc như “ném xuống nền

nhà”, “dùng chân đạp vào bụng, ngực, đá và dẫm vào đầu cháu bé”... nhằm nhấn mạnh sự mất nhân tính của thủ phạm.

Trong nhóm tin bài “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện”, các vụ xâm hại tình dục thường được lý giải bằng ham muốn bệnh hoạn, lệch lạc. Ví dụ như “...Tùng nảy sinh dục vọng và ép cháu B quan hệ tình dục” (Tuổi Trẻ online, ngày 21/02/2021). Ngoài ra, hành vi bạo hành còn được diễn giải là hệ quả của sự nóng giận, mất kiểm soát bản thân nhất thời, không thể kiềm chế, thiếu kiên nhẫn, dễ đổ lỗi cho người khác khi xảy ra mâu thuẫn “vì bức xúc”, “bực tức”... Trường hợp “...vì bức xúc việc cháu C. thường xuyên đi vệ sinh nhưng không gọi mẹ...Thủy đã đánh chửi con gái, gây thương tích rồi nhốt con tại phòng trọ không cho ra ngoài...” (Tuổi Trẻ online, ngày 05/4/2021), hoặc “...khi anh ta và L cãi nhau tại phòng ngủ, bé B khóc lớn. Phụng bế B để dỗ nhưng vẫn không nín. Bực tức, Phụng dùng tay phải đánh mạnh B...” [Dân Trí online, ngày 18/8/2023]. Bối cảnh dẫn đến hành vi thường là gia đình bất ổn, kinh tế khó khăn, hoặc mâu thuẫn cá nhân. Cách khắc họa này có xu hướng cô lập thủ phạm như một cá nhân độc ác, tách biệt khỏi các yếu tố xã hội, mất nhân tính, thú tính với các hành vi được miêu tả tàn độc nhất như ví dụ như trường hợp ở Bà Rịa-Vũng Tàu, người mẹ ruột bắt con đi xin tiền và đánh đập, bỏ đói nếu không xin đủ 900 nghìn đồng mỗi ngày (Chăn dắt đi ăn xin, đánh đập và cả...giao cấu với con cháu, hai chị em lãnh án tù- Tuổi Trẻ online), là những minh chứng điển hình cho các cách mô tả hành vi tàn độc khiến thủ phạm hiện lên như một kẻ ác thuần túy, tách biệt khỏi xã hội.

Bên cạnh đó, các hành vi nóng giận, mất kiểm soát bản thân nhất thời được diễn giải như một sự bộc phát không thể kiềm chế, thiếu kiên nhẫn, dễ đổ lỗi cho người khác khi xảy ra mâu thuẫn, “vì bức xúc”, “bực tức”... Ví dụ, trường hợp “...vì bức xúc việc cháu C. thường xuyên đi vệ sinh nhưng không gọi mẹ...Thủy đã đánh chửi con gái, gây thương tích rồi nhốt con tại phòng trọ không cho ra ngoài...” [Tuổi Trẻ online, ngày 05/4/2021], hoặc “...khi anh ta và L cãi nhau tại phòng ngủ, bé B khóc lớn. Phụng bế B để dỗ nhưng vẫn không nín. Bực tức, Phụng dùng tay phải đánh mạnh B...” [Dân Trí online, ngày 18/8/2023]. Bên cạnh đó, hoàn cảnh kinh tế khó khăn cũng có thể là một yếu tố dẫn đến bạo hành trẻ vị thành niên, ví dụ như trường hợp ở Bà Rịa-Vũng Tàu, người

mẹ ruột bắt con đi xin tiền và đánh đập, bỏ đói nếu không xin đủ 900 nghìn đồng mỗi ngày [Chăn dắt đi ăn xin, đánh đập và cả... giao cầu với con cháu, hai chị em lãnh án tù-Tuổi Trẻ online], là những minh chứng điển hình cho các cách mô tả hành vi tàn độc khiến thủ phạm hiện lên như một kẻ ác thuần túy, tách biệt khỏi xã hội.

Các vụ bạo hành thường được nhóm tin bài “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” tái hiện xảy ra trong bối cảnh gia đình bất ổn, căng thẳng, thiếu sự hỗ trợ hoặc trong các gia đình có trình độ giáo dục và dân trí thấp, kinh tế khó khăn với các hành vi bạo hành trẻ vị thành niên thường gặp bao gồm: Chửi mắng, đánh đập, bỏ mặc, ném xuống đất, trói vào cột, không cho mặc quần áo, xâm hại tình dục... Các đối tượng bạo hành thường sử dụng các vật dụng sinh hoạt hằng ngày như chổi, móc hay tay, chân... gây ra nhiều tổn thương thể xác và tinh thần cho trẻ

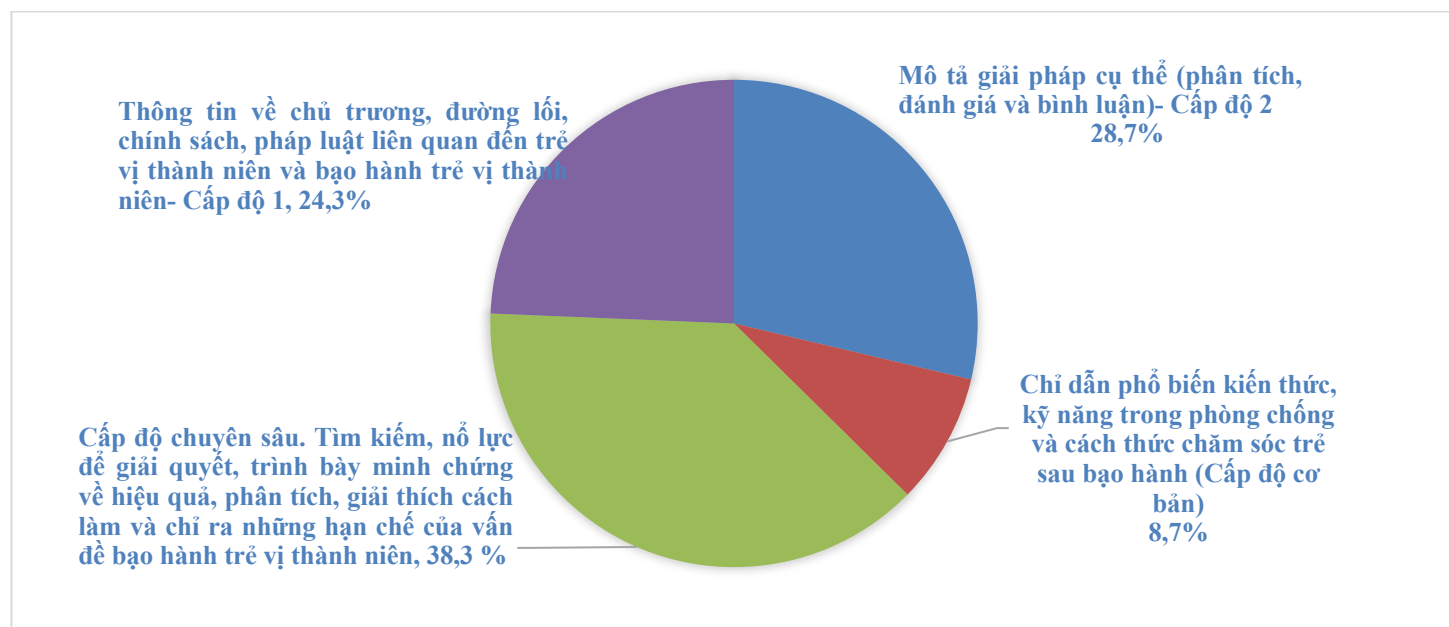
Còn trong nhóm tin bài có yếu tố giải pháp từ nông đến sâu thì thay vì chỉ tập trung vào các đặc tính “cái ác độc”, các bài báo này có xu hướng diễn giải hành vi bạo hành qua lăng kính của các vấn đề có thể can thiệp được như: Thiếu kỹ năng kiểm soát cơn giận do stress, áp lực; Thiếu kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ; Các vấn đề sức khỏe tâm thần (như trầm cảm sau sinh); Áp lực từ hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thiếu mạng lưới an sinh xã hội. Cách tiếp cận này không nhằm bào chữa cho hành vi phạm tội, mà để chỉ ra mối liên hệ hữu cơ giữa “vấn đề” của thủ phạm và “giải pháp” được đề xuất. Ví dụ, trong khi tin bài “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” chỉ mô tả hành vi người mẹ đánh con “vì không xin đủ tiền”, thì một bài báo nhóm “Dạng bài có biểu hiện Báo chí giải pháp” có thể phân tích sâu hơn rằng hành vi đó bắt nguồn từ “sự cùng quẫn do nghèo đói và thiếu mạng lưới hỗ trợ xã hội”, từ đó giới thiệu một mô hình tư vấn và hỗ trợ sinh kế cho các gia đình gặp khó khăn (giải pháp).

Tóm lại, chân dung hung thủ bạo hành trẻ vị thành niên là vấn đề phức tạp, chịu tác động của nhiều yếu tố. Nghiên cứu này chỉ dựa trên dữ liệu thu thập được từ 320 bài báo, do đó, để có một bức tranh toàn diện hơn, các nghiên cứu trong tương lai cần mở rộng mẫu khảo sát và kết hợp các phương pháp phân tích định lượng và định tính sâu hơn.

3.2.2 Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật về trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên (Biểu hiện nội dung giải pháp cấp độ 1)

Kết quả khảo sát cho thấy, các bài viết theo hướng Báo chí giải pháp chiếm tỷ lệ tương đối thấp (35,9%) so với nhóm thông tin theo kiểu mô tả vấn đề hoặc tái hiện sự kiện, tương đương 115/320 tổng số bài (xem biểu đồ 3.1). Trong đó, các nhóm bài theo dạng giải pháp được thể hiện như sau: Nhóm dạng bài có nội dung mô tả một giải pháp cụ thể bằng cách phân tích, đánh giá và bình luận gồm phỏng vấn chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội... chiếm 28,7%; Nhóm chỉ dẫn và phổ biến kiến thức, kỹ năng trong vấn đề phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên và cách thức chăm sóc trẻ sau bạo hành chiếm 8,7%; Nhóm thông tin về cách thức thực hiện các giải pháp phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên chiếm 38,3%; Và nhóm Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên chiếm 24,3%. (Xem biểu đồ 3.7).

Biểu đồ 3.7: Tỷ lệ phần trăm các nhóm thông tin được đưa theo kiểu giải pháp



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Kết quả khảo sát cho thấy, cả 4 tờ báo khảo sát đều có bài viết về chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, số lượng nhóm bài viết thuộc nhóm này còn khá thấp, chỉ chiếm tỷ lệ 8,8%

(tương đương 28 tin bài) trong tổng số 320 bài viết được khảo sát (bao gồm cả bài viết mô tả sự vụ, tái hiện vấn đề và bài theo định hướng giải pháp). Điều này cho thấy, có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ thông tin giữa các nhóm. Mỗi tờ báo có cách tiếp cận và thiết lập chương trình nghị sự riêng về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Các tờ báo đã thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên gồm những nội dung chính sau:

- Ý kiến chỉ đạo, văn bản của lãnh đạo cấp quốc gia và địa phương về việc điều tra, xử lý nghiêm các hành vi bạo hành trẻ vị thành niên, hoặc các hoạt động thể hiện sự quan tâm của các cơ quan trung ương và địa phương đối với trẻ vị thành niên trong các dịp lễ, sự kiện đặc biệt. Ví dụ, bài viết *Thực hư chuyện bé trai bị cha bạo hành ép đi bán vé số ở Hóc Môn* trên báo Tuổi Trẻ (05/5/2021) đã đưa tin về ký kiến của Chủ tịch nước yêu cầu Thành ủy, UBND TP HCM xác minh và xử lý nghiêm hành vi bạo hành trẻ em “Ngày 5-5, Văn phòng Chủ tịch nước có Công văn số 425/VPCTN-TH thông báo ý kiến của chủ tịch nước gửi Thành ủy, UBND TP.HCM. Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đề nghị Thành ủy, UBND TP.HCM chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương xác minh thông tin trên, xử lý nghiêm, kịp thời hành vi bạo hành, ngược đãi trẻ em, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đảm bảo đầy đủ các quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật”. Tương tự, bài viết *Yêu cầu xử lý chủ shop quay Clip bé gái 5 tuổi đăng lên mạng xã hội* trên báo Tuổi Trẻ (01/12/2021) thông tin về công văn của lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk yêu cầu điều tra, xử lý nghiêm về trường hợp bé gái 5 tuổi bị bạo hành.

Các hoạt động thể hiện chủ trương quan tâm, lắng nghe chia sẻ với trẻ vị thành niên cũng được báo chí chú trọng đưa tin. Chẳng hạn, bài viết *Chủ tịch nước kêu gọi cộng đồng chung tay chăm sóc, bảo vệ trẻ em* trên báo Dân Trí ngày (31/5/2023) đã trích dẫn lời kêu gọi của Chủ tịch nước về việc cùng chung tay chăm sóc và bảo vệ trẻ em: “Nhấn mạnh chủ trương bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Chủ tịch nước yêu cầu các Bộ ngành, các cấp chính quyền thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em để trẻ em được bảo vệ tốt nhất. Người lãnh đạo đứng đầu nhà nước cũng chỉ đạo xử lý nghiêm các vụ việc phi phạm pháp luật về trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào... những

hành vi xâm hại trẻ em cần phải được xã hội lên án: Mọi người cần chung tay bảo vệ trẻ em, để không có những cháu bé bị đánh đập, bị đuổi nước và để mọi trẻ được đến trường”.

Bên cạnh đó, báo in *Sài Gòn Giải Phóng* đã tường thuật chi tiết sự kiện UBND TP.HCM lắng nghe ý kiến của trẻ vị thành niên. Một ví dụ khác trên báo *Dân Trí* (31/10/2023) đã thuật lại kết quả một số hoạt động, mô hình phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên, bao gồm mô hình Hội đồng trẻ em, các mô hình phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, mạng lưới chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em, và các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác trẻ em cho chính quyền. Tuy nhiên, bài báo này mới chỉ giới thiệu thông tin chung chung về các mô hình mà chưa nêu cụ thể cách thức vận hành và hoạt động. Tuy nhiên, bài báo này cũng chưa nêu cụ thể cách thức vận hành, hoạt động của mô hình mà chỉ nêu, giới thiệu thông tin chung chung, chưa cụ thể.

Thông tin từ bài viết “Tăng cường bảo vệ trẻ em trên không gian mạng và trẻ mồ côi vì Covid-19” trên báo *Dân Trí* (05/11/2021) đã trích dẫn quan điểm của Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại hội nghị trực tuyến khu vực Đông Á - Thái Bình Dương lần thứ 2 về việc Việt Nam xác định an sinh xã hội và an sinh con người là yếu tố xuyên suốt trong quá trình phát triển, chăm sóc và bảo vệ trẻ em mồ côi vì Covid-19. Hội nghị này hướng tới thực hiện chiến lược INSPIRE nhằm chấm dứt bạo lực đối với trẻ em trong bối cảnh Covid-19, với chủ đề “Đảm bảo lực lượng nhân sự về phúc lợi xã hội và bảo vệ trẻ em: Bài học từ đại dịch Covid-19” được tổ chức tại Hà Nội.

Các báo cũng đã đăng tải thông tin về quy định xử phạt hành vi bạo lực trẻ vị thành niên, tuy nhiên còn hạn chế và chưa đầy đủ. Ví dụ, báo *Dân Trí* trong bài *Vụ bé bốn tuổi bị đánh ở khu vui chơi: đủ câu thành hành vi bạo hành trẻ em* (10/6/2022) đã đề cập đến nghị định 130/2021/NĐ-CP quy định về mức phạt tiền từ 10 đến 20 triệu đồng đối với hành vi bạo lực trẻ em. Báo Tuổi Trẻ đăng bài “*Phạt 7,5 triệu đồng người cha đánh đập con gái chỉ vì con về nhà muộn*” (09/12/2022) đã trích dẫn khoản 1, điều 52, nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, các thông tin về xử phạt các hành vi bạo hành khác như xâm hại tình dục, bóc lột lao động trẻ vị thành niên còn chưa đề cập đầy đủ.

Các thông tin về chương trình hành động, hội thảo, tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ vị thành niên nhân các ngày lễ được báo chí quan tâm khai thác, đặc biệt là báo điện tử. Ví dụ, báo *Sài Gòn Giải Phóng* (29/09/2023) đưa tin về việc Liên đoàn Lao động Quận 1 tổ chức chương trình “Đêm hội rước đèn” và Liên đoàn Lao động Quận 3 tổ chức chương trình “Đêm hội trăng rằm” dành cho con công nhân lao động. Đoàn Thanh niên KCN Vĩnh Lộc cũng tổ chức chương trình Trung thu 2023. Tương tự, bài viết “Mang trung thu ấm áp đến trẻ em dân tộc thiểu số” trên báo in *Sài Gòn Giải Phóng* (28/09/2023) đã thuật lại việc tổ chức trung thu ấm áp cho trẻ em dân tộc thiểu số ở Sóc Trăng, trong đó Bí thư Tỉnh đoàn Sóc Trăng Triệu Thị Ngọc Diễm cho biết đã triển khai lời kêu gọi của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Lâu về việc tạo điều kiện để tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, con em đồng bào dân tộc thiểu số đều có Tết Trung thu vui tươi, lành mạnh và bổ ích.

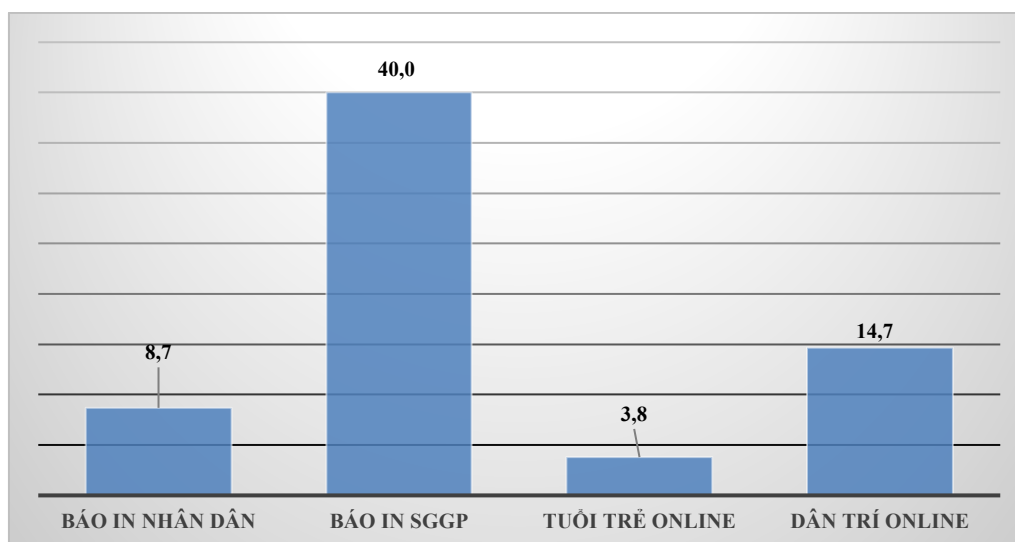
Bài viết *Báo cáo rà soát pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng* trên báo Dân Trí ngày 09/01/2021 về hội thảo về Báo cáo rà soát pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng ở Việt Nam: “Ngày 12/02/2021, Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội cùng Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tổ chức”. Bài viết *Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030* trên báo Dân Trí ngày 09/01/2021 về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 báo có nêu thông tin với 4 mục tiêu cụ thể như:

Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em; Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em; Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

Tuy nhiên, nếu xét về tỷ lệ thông tin liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên thì báo in có tỷ lệ cao hơn so với báo điện tử. Cụ thể, báo in Nhân Dân có 8,7%, báo in SGGP có 40%, trong khi báo điện tử Tuổi Trẻ chỉ có 3,8% và báo Dân Trí là 14,7%. Từ đó cho thấy, đây là nhóm thông tin được ưu tiên hàng đầu của loại hình báo in. Tuy nhiên, nếu xét về số lượng tác phẩm báo chí về bạo hành trẻ vị thành niên thì báo in còn rất hạn chế (2/5 tin,

bài ở báo SGGP, 2/23 tin, bài ở báo Nhân Dân) thấp hơn về mặt số lượng ở báo điện tử trong diện được khảo sát từ tháng 01/2021-12/2023.

Biểu đồ 3.8: Tỷ lệ phần trăm Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên của các báo từ năm 01/2021-12/2023



Nguồn: Khảo sát năm 2024 của tác giả luận án

Biểu đồ 3.8 cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các báo về tỷ lệ phần trăm thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên trên các báo từ năm 2021 đến 2023.

Đối với báo in Nhân Dân: Chiếm tỷ lệ thấp nhất, chỉ 8.7%, cho thấy báo này ít tập trung vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trong giai đoạn này.

Báo In Sài Gòn Giải Phóng: Có tỷ lệ thông tin cao nhất, chiếm tới 40% (tuy nhiên chỉ có 2/5 bài), thể hiện sự quan tâm đặc biệt của báo đến vấn đề này, nhưng xét về số lượng thì còn rất hạn chế (chỉ có 5 tin bài từ 01/2021-12/2023).

Tuổi Trẻ Online: Chiếm tỷ lệ thấp, 3.8% (5 bài), tương tự như báo In Nhân Dân (2 bài), cho thấy báo điện tử này ít đưa tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên.

Còn Dân Trí Online thì có tỷ lệ 14.7% (16 bài), cao hơn ba báo trước về số lượng, nhưng vẫn thấp hơn đáng kể trong 3 năm. Từ đó cho thấy, các tờ báo trên có đưa tin về vấn đề này nhưng không phải là trọng tâm chính, còn có thể phản ánh sự khác biệt về định hướng, mục tiêu của từng báo hoặc sự khác biệt về nguồn lực, khả năng tiếp cận

thông tin về vấn đề này, đối tượng độc giả hoặc mức độ quan tâm của từng báo đối với vấn đề này.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong giai đoạn 2021-2023, các tờ báo đã viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên (chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên) khá nhiều, nhưng vẫn còn hạn chế trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về các khía cạnh pháp luật liên quan như: xâm hại tình dục, bóc lột lao động, hệ thống pháp luật bảo vệ trẻ vị thành niên hay các quy định bảo vệ trẻ em trên không gian mạng vẫn còn hạn chế.

Sự khác biệt trong lựa chọn thông tin giữa các báo: Báo in Nhân Dân và SGGP: Tập trung chủ yếu vào thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật (cả 2 báo cộng lại 48,7%). Các nhóm thông tin khác có tỷ lệ rất thấp hoặc bằng 0 khi so với báo điện tử. Dân Trí Online và Tuổi Trẻ Online lại có sự phân bổ thông tin đồng đều hơn, mặc dù nhóm thông tin về chủ trương, chính sách vẫn chiếm tỷ lệ khá thấp.

- Dân Trí Online: Có tỷ lệ thông tin về tố giác tội phạm bạo hành trẻ vị thành niên cao nhất (38.5%), cho thấy sự quan tâm của báo này đến tác động của vấn nạn này.

- Báo Tuổi Trẻ online thì tập trung nhiều vào nhóm thông tin về hành vi phạm tội bạo hành trẻ vị thành niên.

Nhìn chung, các báo đều đưa tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ và bạo hành trẻ nhưng số lượng còn hạn chế. Tuy nhiên, các nhóm thông tin khác, đặc biệt là thông tin về hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả và xử lý vụ bạo hành trẻ em được các tờ báo điện tử xoáy sâu và nhấn mạnh. Việc các báo tập trung đưa tin về chủ trương, chính sách về bạo hành trẻ vị thành niên là cần thiết để nâng cao nhận thức cộng đồng. Tuy nhiên, để có cái nhìn toàn diện và sâu sắc về vấn đề bạo hành trẻ, cần tăng cường đưa tin về các khía cạnh khác, tập trung vào giải pháp thay vì tập trung vào hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả và công tác xử lý vụ việc nhiều như hiện nay. Điều này sẽ giúp công chúng hiểu rõ hơn về thực trạng, mức độ nghiêm trọng của vấn nạn. Từ đó, họ có thể có những hành động thiết thực để phòng ngừa và ngăn chặn.

3.2.3 Mô tả giải pháp cụ thể dưới dạng phân tích, đánh giá và bình luận (Cấp độ 2)

Dạng bài phân tích, đánh giá và bình luận là loại bài báo chuyên sâu, trong đó, nhà báo tiến hành phân tích, đánh giá thể hiện quan điểm, làm rõ ý nghĩa của sự kiện hoặc vấn đề. Đối với vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên, bài báo thường tập trung nhận xét, đánh giá nhằm làm sáng tỏ nguyên nhân, hậu quả, các yếu tố liên quan và đề xuất giải pháp. Các bài viết này có thể đến từ độc giả, nhà khoa học hoặc chuyên gia trong xã hội, cho phép họ bày tỏ quan điểm và ý kiến cá nhân.

Đặc điểm dạng bài này gồm: Không chỉ đơn thuần đưa tin về các vụ bạo hành mà còn phân tích sâu nguyên nhân gốc rễ, đánh giá hiệu quả các giải pháp hiện tại, ý nghĩa chính sách đang thực thi và đề xuất các giải pháp mới. Thêm vào đó, bài báo còn thể hiện góc nhìn đa chiều từ đối tượng liên quan như nạn nhân, gia đình nạn nhân, người gây ra hành vi bạo hành, cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội... để có cách nhìn toàn diện và khách quan hơn. Bài viết có thể được thực hiện bởi phóng viên thông qua quá trình tác nghiệp, điều tra, thu thập thông tin hoặc được chấp bút bởi các chuyên gia, nhà khoa học dựa trên kiến thức chuyên môn, quan điểm và ý kiến cá nhân về nạn bạo hành. Độc giả cũng có thể đóng góp ý kiến, quan điểm cá nhân dựa trên trải nghiệm cá nhân hoặc phản ánh thực tại nơi họ sinh sống và cũng có thể hỏi ý kiến các cá nhân liên quan đến vấn đề.

Nhóm bài theo dạng định hướng Báo chí giải pháp đóng vai trò quan trọng trong việc phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên thông qua việc phân tích, đánh giá và bình luận. Kết quả khảo sát cho thấy, trong tổng số 320 bài, dạng bài phân tích, đánh giá và bình luận chiếm tỷ lệ 10,3% (33 bài). Cụ thể, báo điện tử Dân Trí và Tuổi Trẻ có tổng cộng 30 bài, báo in Nhân Dân có 3 bài, trong khi báo in Sài Gòn Giải Phóng không có bài nào thuộc dạng này. Ở nhóm bài phân tích, đánh giá và bình luận, các nội dung được báo chí làm nổi bật bao gồm:

Thứ nhất, phân tích nguyên nhân dẫn đến bạo hành như bối cảnh xã hội, trẻ thiếu kỹ năng sống, áp lực học hành, thi cử từ bên ngoài, sức khỏe tinh thần chưa được quan tâm, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Trẻ vị thành niên đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển của thế hệ trẻ Việt Nam. Do đó, báo chí đã phân tích những nguyên nhân dẫn đến “điểm trừ” về kỹ năng của giới trẻ, xuất phát từ bối cảnh xã hội, sự tiếp cận sớm với

khoa học kỹ thuật và internet. Vấn đề sức khỏe tinh thần của giới trẻ chưa được quan tâm đầy đủ từ nhỏ cũng góp phần khiến các em thiếu kỹ năng sống. Học sinh nói riêng và trẻ vị thành niên nói chung chịu nhiều áp lực bởi học hành và thi cử, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo hành tinh thần. Chẳng hạn, bài viết “13% học sinh TP HCM trầm cảm vì bài vở: Chùng nào chúng em mới có ngày cuối tuần ra hồn?” [Tuổi Trẻ online, ngày 28/12/2022] đã chỉ ra thực trạng đáng báo động về sức khỏe tinh thần của trẻ vị thành niên. Bài viết này phân tích các nguyên nhân gây trầm cảm ở trẻ như: *...bị áp lực bài vở, ôn tập, các kì thi và phương pháp học tập...bị áp lực từ gia đình...bạn bè, sự so sánh khắp khiễng của thầy cô, cha mẹ. Các em không có kỹ năng rèn luyện kỹ năng cảm xúc, xã hội, tham gia sinh hoạt ngoại khoá...đời sống tinh thần chưa được quan tâm, chăm sóc...các em không biết ứng phó hiệu quả với áp lực, căng thẳng, không tìm được sự hỗ trợ ở trường học.*

Bên cạnh đó, bài viết còn trích dẫn ý kiến của các chuyên gia về giải pháp xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, giúp trẻ tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tinh thần. Giáo sư Huỳnh Văn Sơn, hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm TP HCM, đề xuất xây dựng môi trường mà ở đó “giáo viên cần nhận thức rõ vai trò của mình và nỗ lực hết mình với vai trò đó. Học sinh cần được vui chơi, vận động và tôn trọng sự khác biệt... để các em cảm thấy hạnh phúc”. Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân YẾN, chuyên gia giáo dục, cũng nhấn mạnh rằng “người giáo viên phải hạnh phúc. Khi giáo viên hạnh phúc sẽ tạo ra tác động tích cực đến môi trường học đường, giúp học sinh hạnh phúc và trường học trở thành một nơi hạnh phúc”. Bà Nguyễn Thị Hoa, phó hiệu trưởng trường tiểu học Chu Văn An Quảng Bình, cho rằng để giáo viên hạnh phúc thì người quyết định chính là “hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, những người định hướng các mục tiêu và giá trị giáo dục mà nhà trường theo đuổi”. Bài viết đã phân tích sâu sắc tình trạng sức khỏe tinh thần của trẻ vị thành niên trong môi trường học đường, đồng thời phỏng vấn các chuyên gia để tìm kiếm các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, từ đó bảo vệ sức khỏe tinh thần cho trẻ.

Sau khi báo Tuổi Trẻ đăng tải bài viết “13% học sinh TP HCM trầm cảm vì bài vở: Chùng nào chúng em mới có ngày cuối tuần ra hồn?”, nhiều độc giả đã gửi phản hồi về

tòa soạn bằng cách bình luận, phân tích về nguyên nhân dẫn đến trầm cảm ở trẻ vị thành niên. Theo đó, nguyên nhân dẫn đến trẻ bị trầm cảm, áp lực tinh thần là do “*Lỗi cả nền giáo dục lẫn phụ huynh*”. Điều này cho thấy, Báo chí đóng vai trò như một công cụ hữu hiệu để thúc đẩy xã hội hành động, khuyến khích sự tham gia của công chúng vào quá trình kiến tạo xã hội. Vấn đề sức khỏe tinh thần của giới trẻ nói chung trong thời đại công nghệ số là vấn đề cần đặc biệt quan tâm trong giai đoạn hiện nay. Các cơ quan báo chí ngày càng chú trọng đến sức khỏe tinh thần của giới trẻ, thể hiện qua nhiều bài báo phản ánh những những đề nhức nhối đang tồn tại.

Một trong những nguyên nhân được các chuyên gia chỉ ra trên báo chí là việc trẻ tiếp xúc quá sớm với kỹ thuật và công nghệ, “*...họ sinh ra đã tiếp xúc với internet, điều này cũng ảnh hưởng đến khả năng tập trung và sự kiên nhẫn...*” [Tuổi Trẻ online, ngày 11/5/2023]. Bên cạnh đó, sự thờ ơ của cha mẹ trước vấn nạn bạo lực học đường, coi đó là chuyện nhỏ của trẻ con, đã khiến tình trạng này trở nên nghiêm trọng hơn [Tuổi Trẻ online, ngày 26/5/2023]. Bài viết “*Nguy cơ khủng hoảng tâm lý ở giới trẻ*” trên báo in Nhân Dân, ngày 25/3/2022, số 24215, đã trình bày quá trình phát triển và hình thành nhân cách của con người từ khi sinh ra đến tuổi thiếu niên. Từ đó, tác giả đã giới thiệu và phân tích các giải pháp giúp cha mẹ nhận biết các dấu hiệu nguy cơ tự tử ở trẻ bằng cách:

...xây dựng bầu không khí gia đình vui vẻ, hòa thuận, chia sẻ lẫn nhau... sự thiếu vắng vai trò của cha mẹ đối với sự trưởng thành của con cái là một vấn đề lớn của giáo dục....

Áp lực học tập quá mức cũng là một yếu tố quan trọng dẫn đến những bi kịch đau lòng. Bài báo *Học sinh tự tử vì áp lực học tập: “Sự ích kỷ, ganh đua giữa các phụ huynh* trên Dân Trí online (21/12/2021) đã phân tích các nguyên nhân và cảnh báo về áp lực học đường. Trong đó, bài báo chỉ ra sự ích kỷ và ganh đua của phụ huynh, ép buộc con cái học tập để thỏa mãn mong muốn cá nhân, dẫn đến vụ tự tử của một học sinh ở Hà Nội. Bên cạnh việc các bậc phụ huynh mong muốn con học giỏi và có tương lai tươi sáng, bài báo còn nhấn mạnh sự ích kỷ của phụ huynh như: “*...bắt con chạy theo thành tích vì lòng ích kỷ, ganh đua giữa các phụ huynh...nhiều phụ huynh không quan tâm đến tâm lý của con, chỉ muốn áp đặt, mệnh lệnh và buộc con cái phải tuân theo*”. Ngoài ra, việc học online kéo dài trong thời gian dịch Covid-19 cũng là một nguyên nhân khiến học sinh bị

căng thẳng. Theo thống kê, khoảng 65,1% học sinh có biểu hiện mệt mỏi, lo âu và buồn chán khi phải học online trong thời gian dài [Dân Trí, ngày 25/01/2022]. Áp lực từ học hành và thi cử có tác động rất lớn đến sức khỏe tinh thần của trẻ và có thể dẫn đến nhiều hậu quả đáng tiếc. Nhận thức được vấn đề này, các tờ báo được khảo sát trong thời gian qua đã tích cực đưa tin về vấn đề này nhằm thu hút sự chú ý của cộng đồng.

Cuộc sống gia đình không hạnh phúc cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến trẻ vị thành niên bị bạo hành trong thời gian qua. Chẳng hạn, bài báo trên Dân Trí online ngày 19/01/2022 phân tích trường hợp bé gái 8 tuổi ở TP HCM bị mẹ kế sát hại do cha mẹ ly hôn đã cho thấy: “Ly hôn là quyết định, chuyện của người lớn nhưng trong nhiều hoàn cảnh đó là khởi nguồn cho tấn bi kịch với con trẻ. Bản thân việc bố mẹ ly hôn đã là một điều khủng khiếp với nhiều trẻ, ngoài ra, cuộc sống sau đó của các em lại dễ trở nên bấp bênh, sóng gió” [Bé gái đầy đinh trong đầu: Con trẻ “sống dở”, “chết ngạt” khi bố mẹ ly hôn, ngày 19/01/2022].

Thứ hai, phân tích và đánh giá nguyên nhân dẫn đến việc tư vấn tâm lý học đường hiện nay còn nhiều hạn chế, chẳng hạn như nguồn nhân lực, thiếu cán bộ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp, cơ chế hoạt động... Ví dụ, bài viết “Vòng xoáy bạo lực học đường, kỳ 3: Tư vấn tâm lý học đường: Chuyện 3 không” [Tuổi Trẻ online, 26/4/2023] đã chỉ ra các yếu tố của việc tư vấn chăm sóc sức khỏe tinh thần chưa hiệu quả như: Không có biên chế, kinh phí... nên việc trưng dụng các giáo viên sắp về hưu hoặc giáo viên có hạn chế về giảng dạy làm nhân viên tư vấn tâm lý học đường...

Thứ ba, phân tích, đánh giá hậu quả của việc bạo hành. Chẳng hạn, báo Tuổi Trẻ online đăng tải bài viết *Bạo hành, xâm hại trẻ em có khi ngay trong gia đình*, ngày 16/12/2023 nêu bật hậu quả của bạo hành tinh thần “...khi bạo lực tinh thần, người bị hại đã bị tổn thương. Có thể không thấy được họ bị tác động thế nào nhưng họ sẽ tự làm hại chính mình, như vậy là ảnh hưởng đến thể chất”. Bên cạnh những nỗ lực trên, báo chí cần quan tâm hơn đến việc sản xuất tin tức theo dạng cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc trẻ sau khi bị bạo hành. Đây là vấn đề quan trọng, nhưng vẫn còn bỏ ngỏ, cần được quan tâm đúng mức để giúp trẻ vị thành niên vượt qua tổn thương và trở lại cuộc sống bình yên thường ngày. Phân tích thêm về nguyên nhân bạo hành, NCS đã phỏng vấn chuyên gia

tâm lý giáo dục về nguyên nhân của các vụ bạo hành phần nhiều là do:

Chính những áp lực cuộc sống, thiếu hụt kỹ năng làm cha mẹ và những quan niệm lỗi thời đã khiến nhiều bậc phụ huynh lựa chọn kỷ luật con bằng hình thức trừng phạt. Niềm tin “yêu cho roi, cho vọt” vẫn còn tồn tại sâu sắc, khiến họ cho rằng cách duy nhất để con hiểu lỗi là trừng phạt càng nghiêm khắc càng tốt [PVS.005]

3.2.4 Nhóm bài có dạng nội dung chỉ dẫn, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng chống và chăm sóc sau bạo hành (Cấp độ cơ bản)

Đây là dạng bài cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng cần thiết cho cộng đồng (bao gồm cha mẹ, giáo viên, trẻ vị thành niên...) nhằm giảm thiểu vấn nạn này. Nội dung bài viết tập trung vào:

- Cách nhận dạng chi tiết các loại bạo hành (tình dục, thể chất, tinh thần...), dấu hiệu cảnh báo bạo hành.

- Phòng ngừa: Bài viết hướng dẫn cách phòng tránh bạo hành trẻ vị thành niên, cũng như kỹ năng giao tiếp cần thiết cho trẻ.

- Ứng phó: Trình bày các bước xử lý khi trẻ bị bạo hành, đồng thời giới thiệu các tổ chức hỗ trợ và đường dây nóng.

- Bài viết sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, có hình ảnh minh họa trực quan, giúp người đọc dễ dàng thực hiện và áp dụng. Dạng bài này thường sẽ phỏng vấn các chuyên gia, nhà khoa học có kiến thức chuyên môn sâu liên quan đến vấn đề.

Nhóm bài phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh bạo hành trẻ vị thành niên được báo chí thể hiện, tập trung vào những nội dung như sau:

Phổ biến kiến thức, giáo dục trẻ sử dụng internet dành cho phụ huynh, như cách giáo dục trẻ khi trẻ sử dụng mạng quá mức bình thường thì cha mẹ nên “...tìm hiểu các nội dung trên internet... chọn các kênh có nội dung phù hợp để định hướng cho các con...sau đó thống nhất với con về danh sách các website, kênh mà con nên truy cập” [Tuổi Trẻ online, ngày 13/6/2023]. Hay như việc nắm bắt tâm lý, cảm xúc của trẻ cần sự kiên nhẫn và tri thức, thấu hiểu của các bậc phụ huynh “Độ khó của tổn thương tinh thần như là không khí, không thể thấy bằng mắt thường. Cần khả năng suy luận và sự thấu

cảm, phụ huynh đủ kiên nhẫn và kiên thức hỏi về sự bản thân của con” [Tuổi Trẻ online, ngày 16/12/2023].

Cách nhận biết trẻ bị xâm hại tình dục, bạo lực nhưng còn hạn chế. Để phụ huynh nhận biết các hành vi khi trẻ có dấu hiệu bất thường như trên Tuổi Trẻ online, ngày 21/5/2023 có bài viết về “Nhận biết trẻ bị xâm hại tình dục, bạo lực thế nào?” có những chi tiết nhận dạng các biểu hiện của trẻ khi bị bạo hành như:

“Về xâm hại tình dục thường sợ hãi, né tránh, ngại giao tiếp với người lạ... một số trẻ còn rối loạn giấc ngủ, ăn uống ít, ít tham gia vui chơi, học tập... có em cảm thấy tội lỗi, sinh ra hành vi tự hại bản thân, khó kiểm soát cơn tức giận. Còn nạn nhân bị bạo lực thường tỏ vẻ mệt mỏi, sợ đi học, dễ nổi giận, dễ chống đối”. Bên cạnh đó, chuyên gia còn lưu ý “nếu trẻ có biểu hiện chấn thương, máu ở vùng miệng, bộ phận sinh dục hoặc hậu môn. Trẻ ngại thay quần áo giúp, đụng chạm cơ thể...”. Mặc dù nội dung giải pháp trong các nhóm bài giải pháp về phổ biến kiến thức cách để nhận biết trẻ bị xâm hại tình dục, bạo lực... được quan tâm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về số lượng bài vở, tần suất xuất hiện chưa nhiều, nội dung chưa phong phú, đa dạng, hình thức đơn điệu, tẻ nhạt...

Khi so với nhóm bài phân tích, bình luận thì nhóm bài phổ biến kiến thức trong việc phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên còn hạn chế về số lượng, cũng như nội dung chưa phong phú. Nhóm bài báo này nhằm mục đích cung cấp thông tin, hướng dẫn hữu ích, thiết thực về cách chăm sóc, hỗ trợ trẻ vị thành niên sau khi trải qua bạo hành, nhằm giúp trẻ phục hồi sức khỏe, tinh thần và tái hòa nhập với cộng đồng một cách tích cực. Nhóm bài này tập trung những nội dung như: Hướng dẫn cách tạo dựng môi trường an toàn, yêu thương cho trẻ bằng cách xây dựng môi trường, không gian sống, học tập an toàn, giúp trẻ cảm thấy được yêu thương và tôn trọng. Bên cạnh đó, nhóm bài này còn cung cấp các kỹ thuật và phương pháp chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho trẻ (giảm căng thẳng, lo âu, trầm cảm, xây dựng lại niềm tin và phát triển các kỹ năng sống cần thiết) hay giới thiệu các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, trị liệu chuyên nghiệp dành cho trẻ sau bạo hành, giúp các em vượt qua tổn thương và xây dựng tương lai tốt đẹp hơn. Hiện nay, đối với nhóm bài cách thức chăm sóc trẻ sau bạo hành chưa được quan tâm, chú ý đúng mức bởi các cơ quan báo chí trong diện khảo sát.

3.2.5 Thông tin cách thức thực hiện các giải pháp cụ thể về phòng, chống bạo hành trẻ vị thành niên (Báo chí thuần túy giải pháp- Cấp độ chuyên sâu)

Khác với các bài báo chỉ tập trung vào việc hướng dẫn, phổ biến kiến thức và kỹ năng về phòng chống và chăm sóc sau bạo hành (Cấp độ cơ bản), nhóm bài Báo chí giải pháp ở cấp độ chuyên sâu tích hợp nhiều yếu tố phức tạp hơn. Những bài viết này thường đi sâu vào phân tích, đánh giá các cách thức thực hiện giải pháp đối với vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên. Mục đích là cung cấp những gợi ý, định hướng cho xã hội hoặc khuyến nghị các giải pháp, chính sách cụ thể nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng bạo hành. Để đạt được điều đó, nội dung thường tập trung vào phỏng vấn các chuyên gia, nhà khoa học để đưa ra thông tin và kiến thức chuyên sâu, hậu quả lâu dài và các giải pháp khả thi. Đồng thời, dạng này cũng sẽ phân tích rõ ràng những hạn chế và ưu điểm của từng giải pháp được đề xuất. Vì vậy, dạng bài này được xếp ở cấp độ chuyên sâu nhất của báo chí giải pháp trong việc trung giải quyết vấn đề.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 44/87 bài (chiếm 50,6%) cung cấp thông tin về các giải pháp cụ thể phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên. Trong khi các bài phân tích, bình luận thường tập trung vào nguyên nhân gây ra tình trạng bạo hành, thì các bài định hướng giải pháp lại tập trung, chú trọng vào việc đưa ra những gợi ý và định hướng cụ thể cho cộng đồng. Các bài báo thường tập trung vào các chủ đề như:

Thứ nhất, giảng dạy và nâng cao kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên bằng cách kết hợp phỏng vấn chuyên gia, đưa ra giải pháp cụ thể, bình luận và phân tích. Trong đó, có kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn. Ví dụ như bài “Bảo vệ con trước nguy cơ trên mạng” [Tuổi Trẻ online] đã phỏng vấn chuyên gia an ninh mạng để cung cấp kiến thức, hướng dẫn cho phụ huynh cách dạy, bảo vệ giám sát trẻ trên không gian mạng phù hợp với từng lứa tuổi, kết hợp sự bình luận và giải pháp cụ thể của chuyên gia bằng cách hướng dẫn phụ huynh trang bị các kỹ năng cần thiết cho trẻ khi sử dụng internet, mạng xã hội như “cài phần mềm giám sát thiết bị của con... Cần chọn giải pháp theo lứa tuổi... Trẻ cấp 1... nên cài các phần mềm quản lý máy tính... với trẻ cấp 2, các em bắt đầu có nhận thức, kỹ năng khi sử dụng internet nên các biện pháp kiểm soát có thể lỏng hơn”.

Cùng quan điểm đó, báo in Nhân Dân số 24835 ngày 04/11/2023 cũng có bài viết

về việc cần trang bị cho trẻ vị thành niên kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng, trong đó có giới thiệu quyết định số 830/QĐ-Ttg ngày 01/6/2021 về phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác, lành mạnh, sáng tạo trong giai đoạn 2021-2025. Đây là chương trình mục tiêu quốc gia nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng sống cho trẻ em theo từng độ tuổi để bảo vệ thông tin bí mật đời tư, bí mật cá nhân trên không gian mạng. bài báo còn nêu ra trường hợp cụ thể để làm ví dụ minh họa cho cách thực hiện giải pháp, song song đó, bài viết còn kết hợp các yếu tố bình luận..

Thứ hai, đề xuất định hướng giải pháp chăm sóc sức khỏe tinh thần cho trẻ và lưu ý khi tư vấn học đường. Báo Dân Trí online, ngày 21/12/2021 khuyến khích các phụ huynh nên để trẻ có thời gian vui chơi, trải nghiệm cuộc sống với cộng đồng “...muốn học sinh phát triển toàn diện phải để các em hòa nhập với cộng đồng, được trải nghiệm cuộc sống, được học tập những kỹ năng sống... Còn báo in Nhân Dân cũng đề xuất *Chăm sóc toàn diện về thể chất và tinh thần cho học sinh* [Nhân Dân in, số 24109, ngày 15/02/2022] bằng cách phân tích và đề xuất giải pháp chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất cho học sinh một cách toàn diện. Đến ngày 05/05/2022 báo in Nhân Dân số 24293 cũng có bài viết thông tin về kết quả nghiên cứu của cuộc “Khảo sát hành vi sức khỏe học sinh toàn cầu tại Việt Nam năm 2019”. Mặc dù bài viết có tiêu *Chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh* nhưng nội dung bài viết chỉ là những số liệu của cuộc khảo sát là chủ yếu, ít tập trung vào phân tích, đề xuất các giải pháp cụ thể. Hay đến ngày 12/9/2023 báo in Nhân Dân ra số 24782 cũng có bài viết đề xuất cần *Quan tâm hoạt động tư vấn tâm lý trong trường học*. Bài viết đã giới thiệu các thực hiện giải pháp phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên ở một trường THCS bằng cách chú trọng vào các hoạt động công tác xã hội và tư vấn tâm lý cho học sinh tập trung vào các nội dung như phương pháp học tập, tình yêu, mối quan hệ bạn bè với người cùng giới, khác giới, sức khỏe sinh sản vị thành niên, cách ứng xử giao tiếp với thầy cô, bạn bè, gia đình... [Nhân Dân, ngày 12/9/2023]

Thứ ba, đề xuất xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, phòng chống bạo hành học đường. Ví dụ như các bài báo đã đề xuất như xây dựng “trường học hạnh phúc”... Nhóm các bài Thông tin về cách thức thực hiện các giải pháp cụ thể về phòng, chống bạo hành trẻ vị thành niên (Báo chí thuần túy giải pháp- Cấp độ 4- cao nhất của

Báo chí giải pháp) nhìn chung còn ít về số lượng, nội dung đề cập cũng còn khiêm tốn ở các báo, mặc dù đây được xem là những dạng bài có nội dung quan trọng trong việc giúp công chúng hiểu rõ, thực hành phòng chống bạo hành tốt hơn về mặt kiến thức.

3.3 Hình thức và phương thức thể hiện

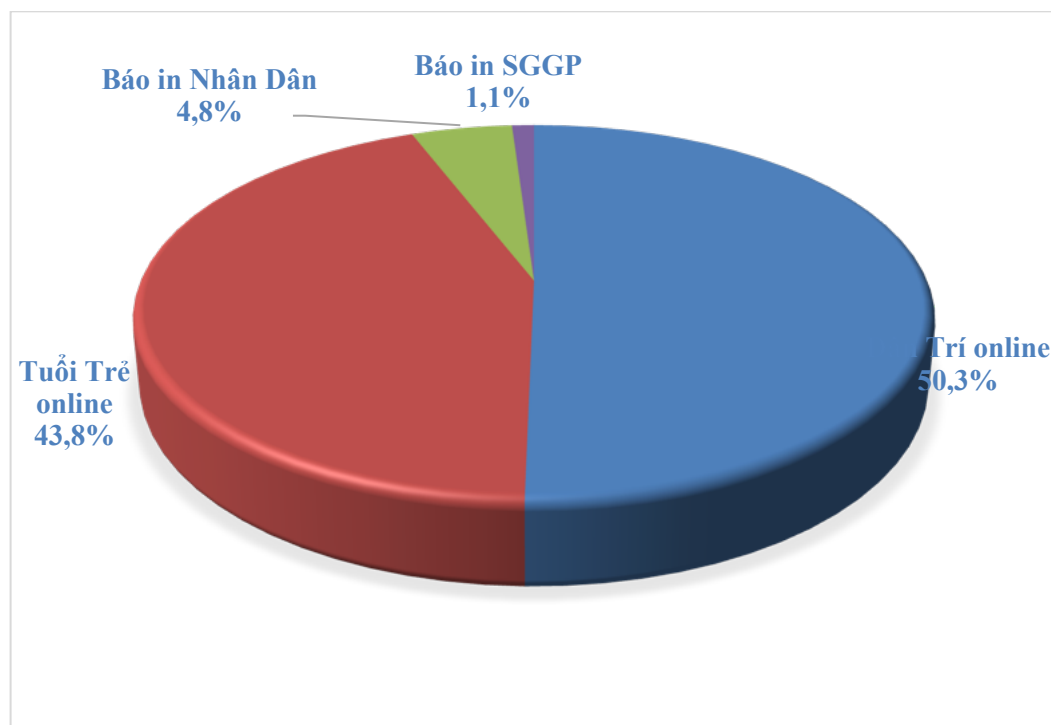
3.3.1 Các yếu tố trực quan trong tác phẩm báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên

3.3.1.1 Khái quát hình ảnh, đồ họa và video trên các báo

Dahmen và Midberry [2019] nhấn mạnh rằng độ chính xác là một mục tiêu quan trọng của Báo chí giải pháp, trong đó có hình ảnh trực quan. Mặc dù có quan niệm cho rằng việc kết hợp tính toàn diện vừa chính xác trong Báo chí giải pháp và hình ảnh trực quan là khó khăn, các tác giả này khẳng định rằng độ chính xác ở đây được hiểu là sự trung thực trong việc tái hiện sự kiện, đặc biệt trong lựa chọn và xử lý hình ảnh khơi gợi cảm xúc tích cực hành động của công chúng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều cơ quan báo chí thường sử dụng hình ảnh có sẵn, có thể không liên quan trực tiếp đến sự kiện đang được tái hiện. Việc bối cảnh hóa hình ảnh một cách không phù hợp có thể làm sai lệch thông tin và khiến người xem hiểu sai ý nghĩa bài báo. Điều này đặc biệt đúng khi những trường hợp không có mặt phóng viên tại hiện trường. Bên cạnh đó, hình ảnh không chỉ cung cấp thông tin mà còn phải khơi gợi sự đồng cảm và giúp người đọc hiểu sâu hơn về vấn đề đang được đề cập.

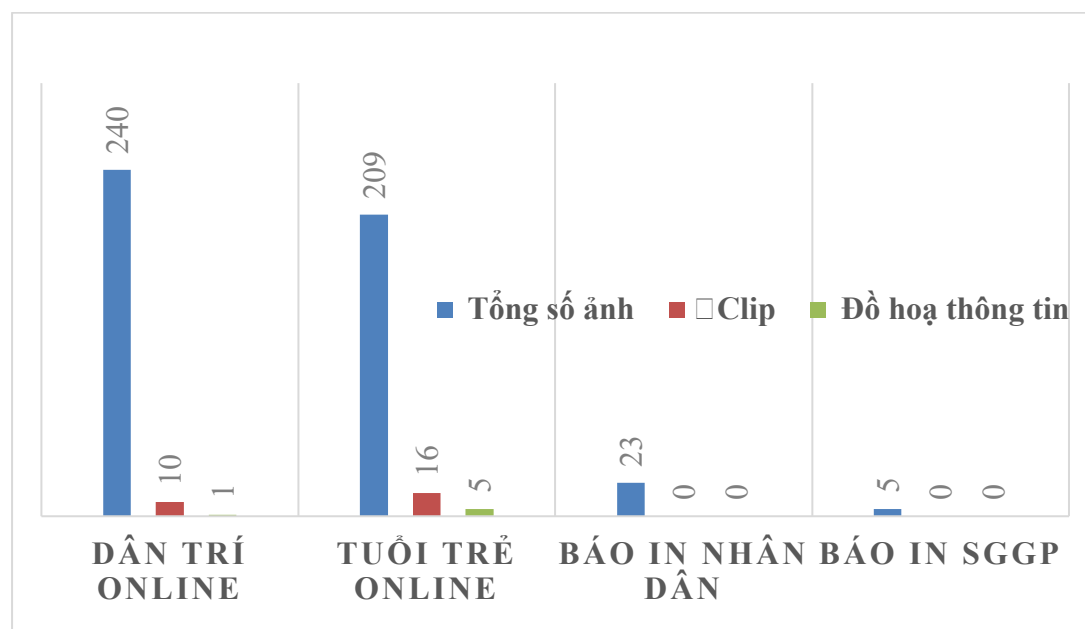
Kết quả khảo sát 320 tin bài liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên cho thấy có tổng số 477 hình, 8 ảnh đồ họa và 26 clip cho các loại hình báo chí trong diện khảo sát. Cụ thể, Tuổi Trẻ online có 209 ảnh/161 tin bài; Dân Trí online có 232/131; báo in SGGP có 05 ảnh/5 tin bài; báo in Nhân Dân có 23 ảnh/23 tin bài; Tuổi Trẻ có 16 video clip, Dân Trí có 10 video clip. Mặc dù Dân Trí online có số lượng tin bài thấp hơn Tuổi Trẻ online nhưng lại khai thác yếu tố ảnh báo chí nhiều hơn Tuổi Trẻ online, còn Tuổi Trẻ online lại có ưu thế về số lượng clip và đồ họa thông tin cao hơn Dân Trí, từ đó cho thấy, mỗi báo sẽ có một ưu điểm riêng nhất định. Bên cạnh đó, ở tất cả các tờ báo trong diện khảo sát có tỷ lệ bài viết không sử dụng bất kỳ hình, đồ họa hay video nào. (Xem thêm biểu đồ: 3.8; 3.9 và 3.10).

Biểu đồ 3.9 : Thể hiện tỷ lệ phần trăm ảnh của các tờ báo trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023



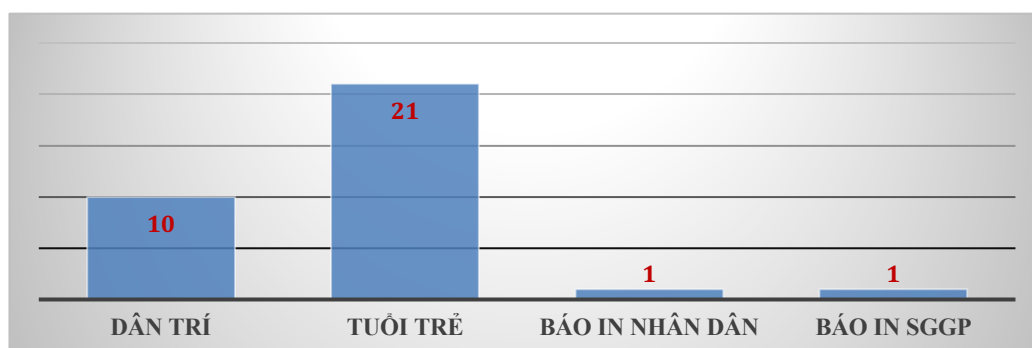
Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Biểu đồ số 3.10: Thể hiện số lượng hình ảnh, đồ họa, clip trên báo trong diện khảo sát



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

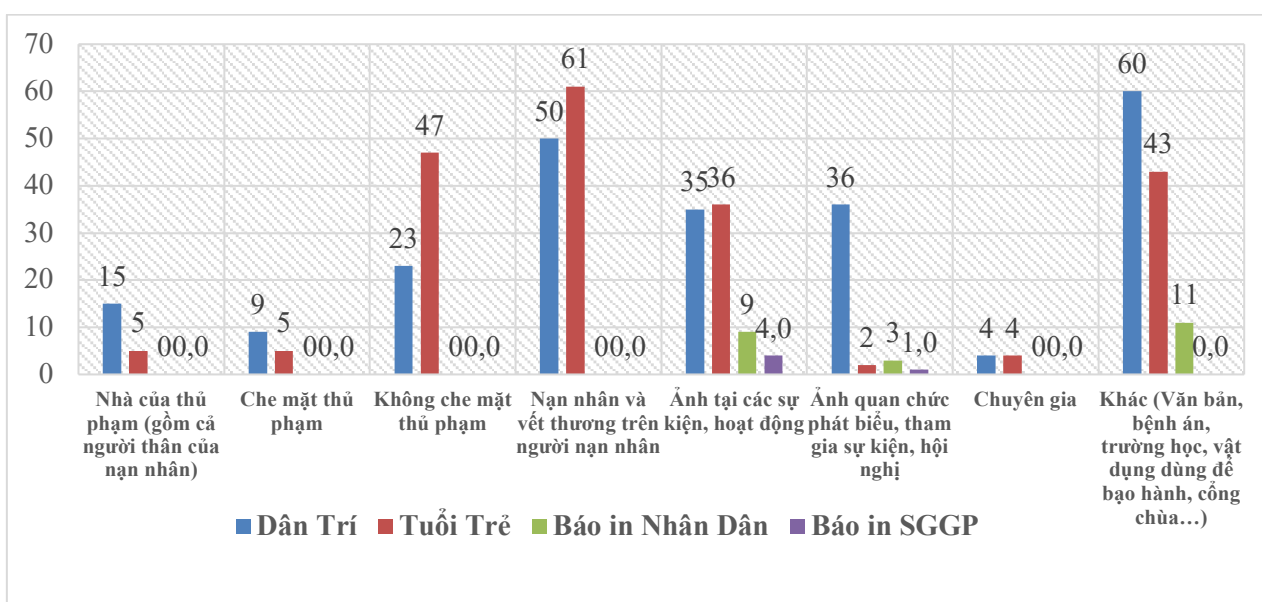
Biểu đồ số 3.11: Số lượng bài viết không sử dụng hình ảnh, đồ họa, clip kèm bài báo trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023.



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Các báo Dân Trí online, Tuổi Trẻ online, báo in Nhân Dân và SGGP sử dụng hình ảnh kèm theo cho các bài báo được xuất bản. Hầu hết các báo đều tập trung nhiều vào hình ảnh liên quan trực tiếp con người, từ thủ phạm, nạn nhân đến các cá nhân có liên quan khác như quan chức, chuyên gia hay các hoạt động tại các sự kiện để tạo sự gần gũi, hấp dẫn cho tin bài, đặc biệt báo điện tử lại tập trung vào các loại hình ảnh liên quan đến tội phạm và nạn nhân nhiều hơn.

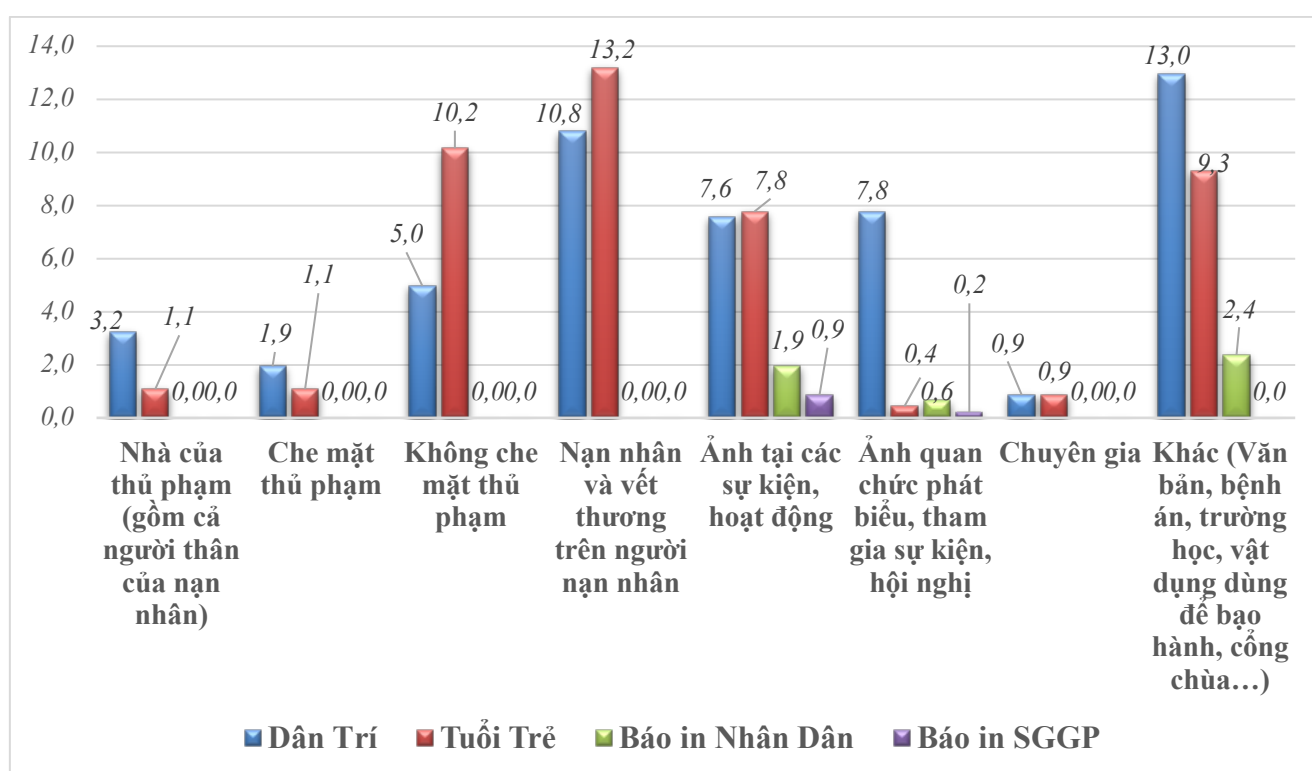
Biểu đồ 3.12: Thể hiện nội dung hình ảnh để minh họa trong bài viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí.



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Biểu đồ 3.12 thể hiện rõ xu hướng sử dụng hình ảnh minh họa trong các bài viết trên báo Dân Trí, Tuổi Trẻ, Nhân Dân và SGGP từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng ngày càng tăng của hình ảnh trong việc truyền tải thông tin và thu hút độc giả. Bên cạnh đó, số lượng và cách lựa chọn hình ảnh ở mỗi báo có sự khác biệt, phản ánh chiến lược sử dụng hình ảnh riêng của từng tờ. Tuy nhiên, khảo sát cũng cho thấy một số báo điện tử có xu hướng ưu tiên lựa chọn hình ảnh cận cảnh các chi tiết liên quan đến vết thương trên người nạn nhân.

Biểu đồ 3.13: Số lượng các hình ảnh sử dụng trong bài báo thuộc diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023.



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Biểu đồ 3.13 cho thấy báo điện tử Dân Trí online, Tuổi Trẻ online chiếm ưu thế về số lượng ảnh minh họa nhiều hơn hẳn so với báo in Nhân Dân và SGGP. Bởi do đặc trưng về nội dung và đối tượng tiếp cận, cũng như bị giới hạn về “đất” mà loại hình báo in bị hạn chế trong việc sử dụng hình ảnh ít hơn nhiều so với Dân Trí online và Tuổi Trẻ online. Bên cạnh đó, cả Dân Trí và Tuổi Trẻ đều ưu tiên sử dụng hình ảnh trực quan như nhà của

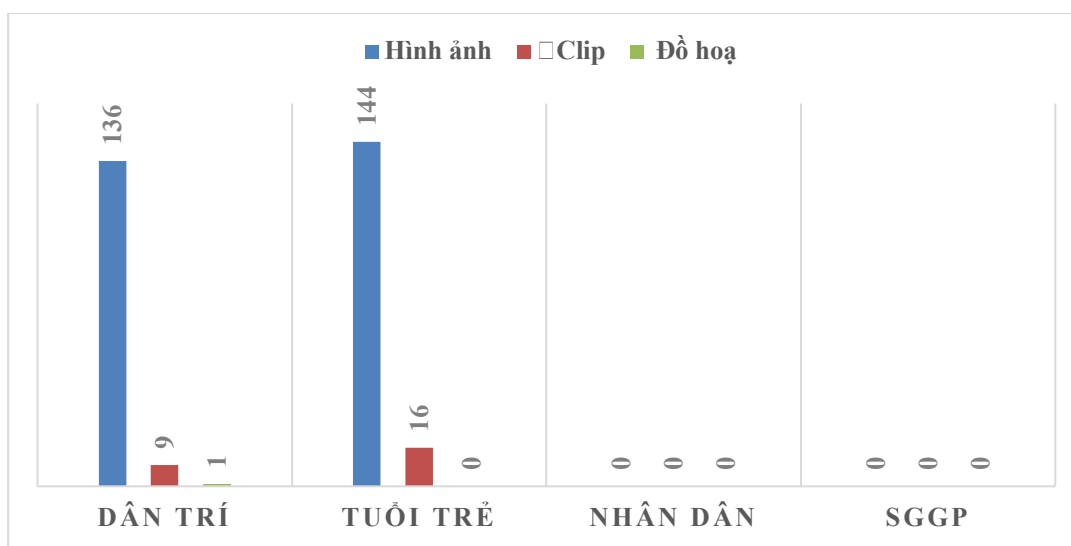
thủ phạm, nạn nhân và vết thương của nạn nhân, các sự kiện hoạt động... để minh họa cho các bài báo viết về tội phạm bạo hành trẻ vị thành niên.

3.3.1.2 Hình ảnh, đồ họa và video của báo chí mô tả, tái hiện sự kiện, phản ứng

Tổng số 205 tin, bài viết theo dạng mô tả, tái hiện sự kiện, phản ứng đơn thuần không có giải pháp có tổng 280 hình ảnh, 01 đồ họa và 25 video clip. Do báo in Nhân Dân và SGGP không có bài trong dạng sự kiện, phản ứng nên phần này người viết tập trung vào Tuổi Trẻ online và Dân Trí online. Mặc dù báo Dân Trí và Tuổi Trẻ đều sử dụng nhiều hình ảnh với mục đích nhắm vào việc minh họa thông tin bằng hình ảnh và video để thu hút người đọc hơn nhưng với số lượng còn hạn chế.

Bên cạnh đó, đồ họa cũng hiếm khi được sử dụng. Điều này có thể do nhiều yếu tố tác động như: Các tin tức thường được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh và video là các hình thức trực quan phổ biến hơn. Khả năng tiếp cận công nghệ của phóng viên còn hạn chế nên việc tạo ra các đồ họa chất lượng cao còn nhiều khó khăn, đòi hỏi kỹ năng và công cụ chuyên nghiệp của phóng viên. Hay cơ quan báo chí chưa chú trọng đến xây dựng các hình ảnh đồ họa trực quan thay thế cho các hình ảnh vết thương bạo hành của nạn nhân. Tuy nhiên, việc Dân Trí có một đơn vị đồ họa cho thấy tờ báo này đang có những nỗ lực để đa dạng hóa hình thức trình bày thông tin.

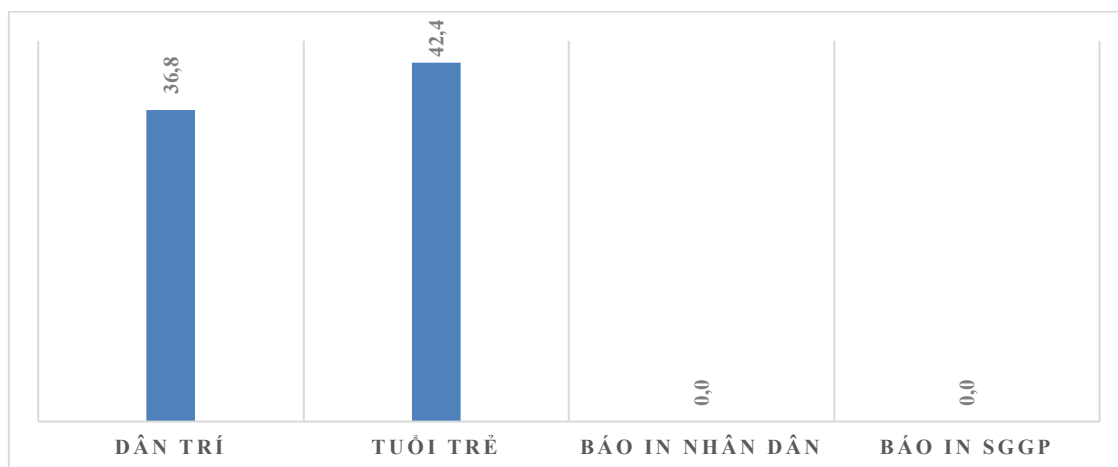
Biểu đồ 3.14: Số lượng hình ảnh, đồ họa, video clip trong các bài báo sự kiện, phản ứng khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

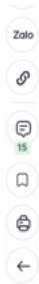
Báo điện tử Dân Trí online, Tuổi Trẻ online chiếm ưu thế về số lượng ảnh minh họa nhiều hơn hẳn so với báo in Nhân Dân và SGGP. Bởi do đặc trưng về nội dung và đối tượng tiếp cận, cũng như bị giới hạn về “đất” mà loại hình báo in bị hạn chế trong việc sử dụng hình ảnh ít hơn nhiều so với Dân Trí online và Tuổi Trẻ online. Bên cạnh đó, cả Dân Trí và Tuổi Trẻ đều ưu tiên sử dụng hình ảnh trực quan như nhà của thủ phạm, nạn nhân và vết thương của nạn nhân, các sự kiện hoạt động... để minh họa cho các bài báo viết về tội phạm bạo hành trẻ vị thành niên.

Biểu đồ 3.15: Tỷ lệ phần trăm loại ảnh ở từng tờ báo khai thác từ nạn nhân và vết thương trên người nạn nhân trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2021



Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Từ biểu đồ 3.12 cho thấy giữa các báo điện tử và báo in lại có sự khác biệt nhất định trong cách lựa chọn ảnh để minh họa cho bài viết. Báo điện tử tập trung khai thác nhiều hình ảnh nạn nhân và các vết thương trên người nạn nhân. Cụ thể, báo Dân Trí (chiếm 36,8% tức 50/136 ảnh), Tuổi Trẻ online (chiếm 42,4% tức 61/144 ảnh) trong tổng số ảnh khảo sát được trong 3 năm từ ngày 01/01/2021-31/12/2023 ở từng tờ. Việc sử dụng rất nhiều hình ảnh về nạn nhân và vết thương trên người nạn nhân, cho thấy sự quan tâm, phản ánh chân thực hậu quả của tội phạm và tổ giác tội phạm bạo hành thúc đẩy các cơ quan chức năng nhanh chóng điều tra tội phạm. Chẳng hạn, báo Dân Trí online đã đăng nhiều ảnh vết thương của trẻ bị bạo hành dã man khiến ai cũng xót dạ, trong đó có tin bài “Cấp cứu bé 2 tuổi ở Tp HCM người đầy vết thương, nghi bị cha bạo hành 3 ngày” (12/4/2023).



Bệnh nhi có nhiều vết bông rộp trên người (Ảnh: CTV).



Bé K. nhập viện với nhiều vết thương (Ảnh: CTV).

dantri.com.vn

TIN NHẬT VIDEO KINH DOANH XÃ HỘI THẾ GIỚI GIẢI TRÍ BẤT ĐỘNG SẢN THỂ THAO VIỆC LÀM NHÂN ÁI SỨC KHỎE

8 17 0 2

Tin liên quan



Công an vào cuộc vụ cháu bé 9 tuổi bị bố và bà nội bạo hành
Cơ quan chức năng tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành giám định thương tích để làm rõ việc cháu bé 9 tuổi bị người thân bạo hành tàn nhẫn.



Vụ bé trai 9 tuổi bị bố và bà nội đánh đập: Người mẹ lên tiếng
"Hành vi đánh đập con cháu mình một cách tàn nhẫn hết lần này đến lần khác của bố và bà nội không thể nói là do yếu thương mới đánh để nên người được", mẹ của cháu bé 9 tuổi bức xúc. 21



Bé trai 9 tuổi bị bố và bà nội đánh đập kinh hoàng
Cho rằng do bé chưa ngoan và để "day dờ" cho bé tốt hơn, người bố và bà nội đã đánh đập gây ra nhiều vết thương trên cơ thể cậu bé mới 9 tuổi. 11

Nguồn: Ảnh chụp màn hình trên báo Dân Trí online trong bài “Cấp cứu bé 2 tuổi ở Tp HCM người đầy vết thương, nghi bị cha bạo hành 3 ngày”.

Một trường khác ở Bạc Liêu cũng như vậy, một bé gái ở Bạc Liêu bị bạo hành đến nhập viện trong tin bài “Bé gái 16 tuổi bị người tình của mẹ vụt gây sát đến bất tỉnh” [Dân Trí online, ngày 14/4/2022] cũng khai thác hình ảnh vết thương trên đầu của nạn nhân với bức ảnh rợn người



Vết thương trên đầu em H. (Ảnh: Huỳnh Hải).



Bé gái 16 tuổi bị người tình của mẹ vụt gây sát đến bất tỉnh

Nạn nhân 16 tuổi nhập viện trong tình trạng có vết thương nặng ở đầu, dập lá lách, gãy một xương sườn. Sau khi đánh bé bất tỉnh, ông B. đã bỏ trốn.

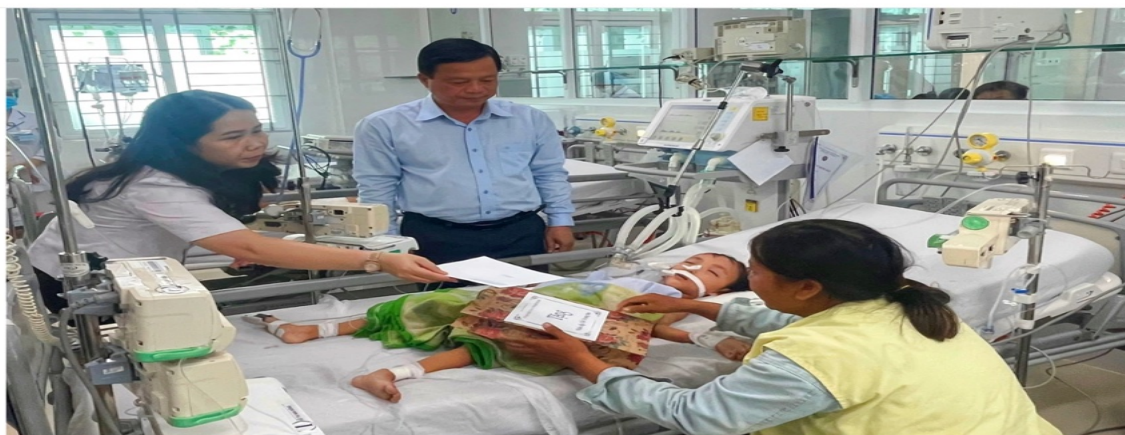


Lời kể của mẹ bé gái 16 tuổi bị cha dượng đánh nhập viện

Theo mẹ ruột của bé gái, trong cuộc sống thường ngày, giữa cha dượng và em H. thường lời qua tiếng lại, không thuận hòa.

Nguồn: Ảnh chụp màn hình trên báo Dân Trí online

Một trường hợp nữa cũng trên báo Dân Trí, hình ảnh trẻ đang nằm điều trị trong bệnh viện, nhưng báo Dân Trí lại không che mặt bé khi đang nằm trong bệnh viện để điều trị như trong bài *Trẻ em phải được bảo vệ để sống vui vẻ, an toàn* ngày 11/10/2023. Mặc dù chưa rõ trẻ trong ảnh có bị bạo hành hay không nhưng nếu sau này nạn nhân (có thể) và người nhà của trẻ bắt gặp ảnh này có thể sẽ bị ảnh hưởng đến tâm lý, cảm xúc của họ.



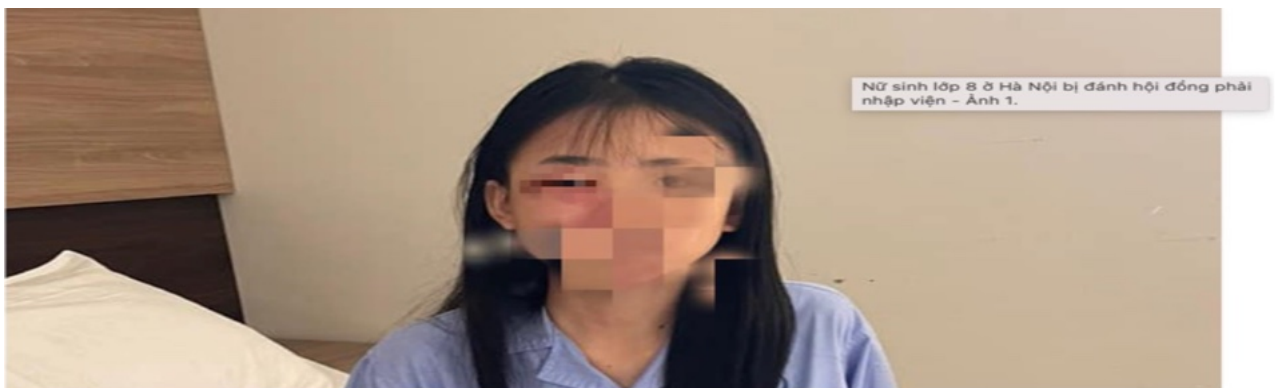
Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình trên Dân Trí online, ngày 30/7/2024.

Tuổi Trẻ online có xu hướng sử dụng hình ảnh vết trên người nạn nhân cao hơn hẳn so với Dân Trí online như đã trình bày ở phần trước. Với một số trường hợp, báo Tuổi Trẻ online đã đăng rất cận cảnh những vết thương trên người nạn nhân như trường hợp 1 bé trai bị cô giáo bạo hành ở Nghệ An với vết thương bầm tím khắp lưng vào năm 2022 hay trường hợp bé gái 7 tuổi ở Bình Phước nghi bị bạo hành cũng được báo Tuổi Trẻ sử dụng hình ảnh cận cảnh toàn thân với đầy vết thương bầm tím trên người.



Vết bầm tím trên vùng lưng, bả vai em Ph. - Ảnh: Gia đình cung cấp



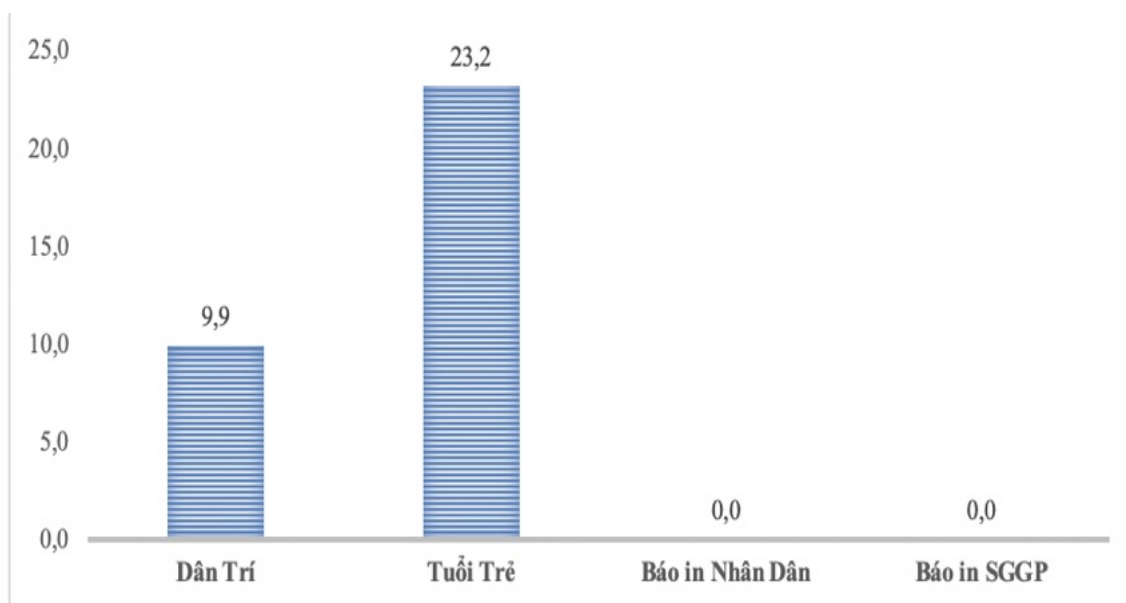


Nữ sinh C. bị đánh hội đồng, phù nề vùng mặt - Ảnh: Người dân cung cấp

Nguồn: Tác giả luận án chụp màn hình báo Tuổi Trẻ, ngày 31/7/2024

Mặc dù các báo đăng ảnh vết thương trên người nạn nhân nhằm tăng tính hấp dẫn cho bài viết hay hay thu hút độc giả bằng những cảm xúc thương xót, đồng cảm hay phẫn nộ.... Tuy nhiên, việc đăng tải quá nhiều hình ảnh là vết thương do trẻ bị bạo hành sẽ làm cho công chúng có cảm giác tức giận, phẫn nộ và sợ hãi hơn, đặc biệt là trẻ vị thành niên khi xem sẽ bị ám ảnh, ảnh hưởng tiêu cực đến cảm xúc của trẻ.

Biểu đồ 3.16: Tỷ lệ phần trăm số ảnh không che mặt thủ phạm giữa các báo



Nguồn: Tác giả luận án khảo sát thực tế năm 2024

Nhóm hình ảnh không che mặt thủ phạm được nhiều cơ quan báo chí đăng tải đã và đang gây ra nhiều tranh cãi. Ở nhóm ảnh này, báo Tuổi Trẻ online (chiếm 23,2%) sử dụng hình thức này khá phổ biến hơn so với báo Dân Trí (chiếm 9,9%), báo in Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng gần như không có trong khoảng thời gian khảo sát. Việc không che mặt thủ phạm có thể mang lại hiệu quả giúp răn đe, cảnh báo những người có ý định bạo hành trẻ vị thành niên trong cộng đồng. Ngoài ra, việc không che mặt thủ phạm còn giúp người đọc hình dung rõ hơn và cảm nhận sâu sắc về mức độ nghiêm trọng của vụ việc. Tuy nhiên, việc công khai quá mức hình ảnh này cũng đặt ra nhiều vấn đề pháp lý, đạo đức báo chí và tác động đến tâm lý độc giả như “mệt mỏi thông tin”, gây cảm xúc tiêu cực, gây sốc hay ám ảnh đối với người đọc, đặc biệt là công chúng trẻ vị thành niên. Một số trường hợp hình ảnh thủ phạm không được mặt như vụ 2 bảo mẫu ở Hà Nội hành hạ bé 17 tháng tuổi tử vong hay trường hợp cha dượng bị nghi ngờ hành hạ con riêng của vợ ở An Giang vào tháng 7/2023 được thể hiện qua các báo:



Bị can An (trái) và Lành tại cơ quan điều tra (Ảnh: T.A.).



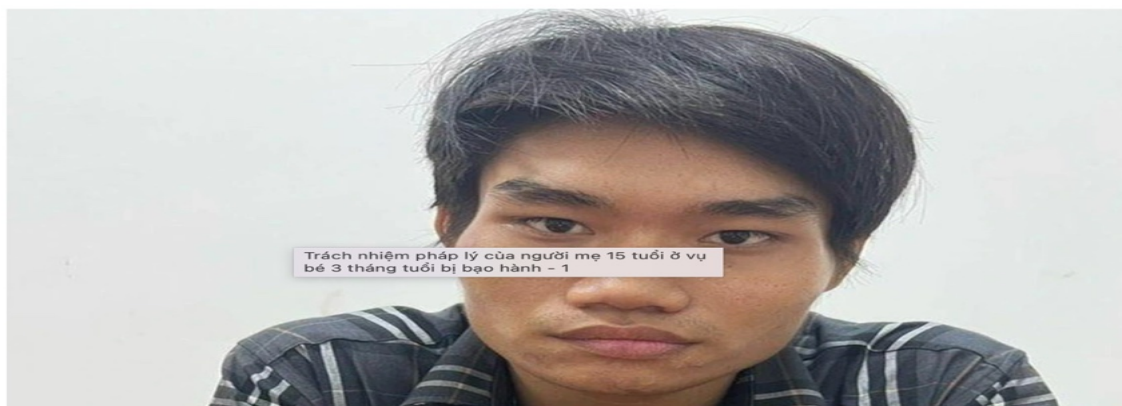
Công an thị xã Tịnh Biên đã tạm giữ hình sự nghi phạm Trần Thanh Hòa về tội "cố ý gây thương tích" đối với bé Tr. - Ảnh: TIẾN VĂN



Ông Trần Văn Thanh tại cơ quan công an - Ảnh: TUẤN NGUYỄN



Diệp Đen (Ảnh: Công an Bạc Liêu).



Nguyễn Minh Phụng đang bị tạm giữ (Ảnh: Công an cung cấp).

Nguồn: Tác giả luận án chụp màn hình báo Dân Trí và Tuổi Trẻ online ngày 31/7/2024

Hay trong bài *Nghi can hiếp dâm bé gái 12 tuổi ở quận Hà Đông khai gì?* [Dân Trí online] và bài *Gã trai bánh bao thừa nhận nhiều lần xâm hại con gái 12 tuổi của người tình* [Tuổi Trẻ online] đều đăng cận cảnh mặt của nghi can và mẹ nạn nhân mà không hề làm mờ hay che lại dù nghi can chưa bị tòa tuyên án có tội hay không.



Gã trai bánh bao thừa nhận ...

 Báo Tuổi Trẻ



Gã trai bánh bao thừa nhận ...

 Báo Tuổi Trẻ

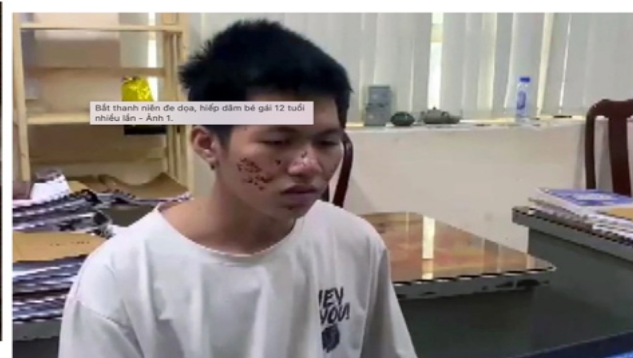


Gã trai bánh bao thừa nhận ...

 Báo Tuổi Trẻ



Bị can Hoàng Thị Thu Huyền khóc nức nở sau khi bị cơ quan công an tổng đạt quyết định khởi tố bị can - Ảnh: DANH TRỌNG



Nghị phạm Trần Văn Quy tại cơ quan công an - Ảnh: A.B

Nguồn: Tác giả luận án chụp màn hình trên Tuổi Trẻ online ngày 31/7/2024.

Đó chỉ là một trong số rất nhiều trường hợp tương tự được các tờ báo trong diện khảo sát nêu ra. Như đã phân tích ở phần trước, mặc dù việc đăng công khai hình ảnh nghi can, dù có thể thúc đẩy quá trình vào cuộc điều tra của cơ quan chức năng nhanh hơn và răn đe những người có ý đồ phạm tội, nhưng lại đi ngược lại quyền được bảo vệ danh dự, đời sống riêng tư của công dân. Hiện nay, theo quy định của pháp luật, công dân Việt Nam chỉ bị coi là có tội khi đã có bản án kết tội có hiệu lực của Tòa án. Việc công khai hình ảnh của nghi can trước khi có phán quyết cuối cùng có thể gây ra nhiều hệ lụy

ng nghiêm trọng. Nếu nghi can được chứng minh là vô tội, họ sẽ phải gánh chịu những hậu quả nặng nề do việc bị công khai danh tính. Ngược lại, nếu nghi can có tội, việc công khai hình ảnh của họ sau khi chấp hành xong bản án có thể khiến họ khó khăn trong việc tái hòa nhập cộng đồng (nếu chịu án phạt tù) thậm chí bị trả thù, không xin được việc làm cho cá nhân họ và cả gia đình những người này có thể gặp những khó khăn liên quan. Đặc biệt, trong các vụ án liên quan đến xâm hại tình dục, việc công khai hình ảnh thủ phạm là người thân, người quen biết của nạn nhân sẽ khiến nạn nhân tiếp tục bị tổn thương sâu sắc hơn cho nạn nhân. Bên cạnh đó, việc lạm dụng hình ảnh nạn nhân hay thủ phạm có thể vô tình tạo ra hiệu ứng cảm xúc nhầm chán, tiêu cực khiến độc giả khó chịu, cảm thấy sợ hãi và phẫn nộ thay vì đồng cảm và đồng hành chung tay kiến tạo văn đề.

Một vấn đề nổi bật là tình trạng lặp lại hình ảnh, một hình ảnh sử dụng cho nhiều tin bài khác nhau. Nhiều bức ảnh, đặc biệt là những hình ảnh liên quan đến bối cảnh gia đình của nạn nhân và thủ phạm, được sử dụng quá nhiều lần trong các bài viết khác nhau. Điều này không chỉ làm giảm tính độc đáo của thông tin mà còn tạo cảm giác nhầm chán và thiếu chuyên nghiệp. Chẳng hạn như trong bài “Nghi án bé gái 1 tuổi bị bạo hành đến chết” (28/5/2022) với “Vụ bé 1 tuổi ở TPHCM bị bạo hành tử vong: Vuốt mắt mà cháu không nhắm!” (29/5/2022) và bài “Tạm giữ nghi phạm bạo hành bé gái 1 tuổi dẫn đến tử vong” (31/5/2022) đều sử dụng hình ảnh căn nhà nơi vụ án xảy ra để đưa vào bài viết với các hình giống nhau trên báo Dân Trí.



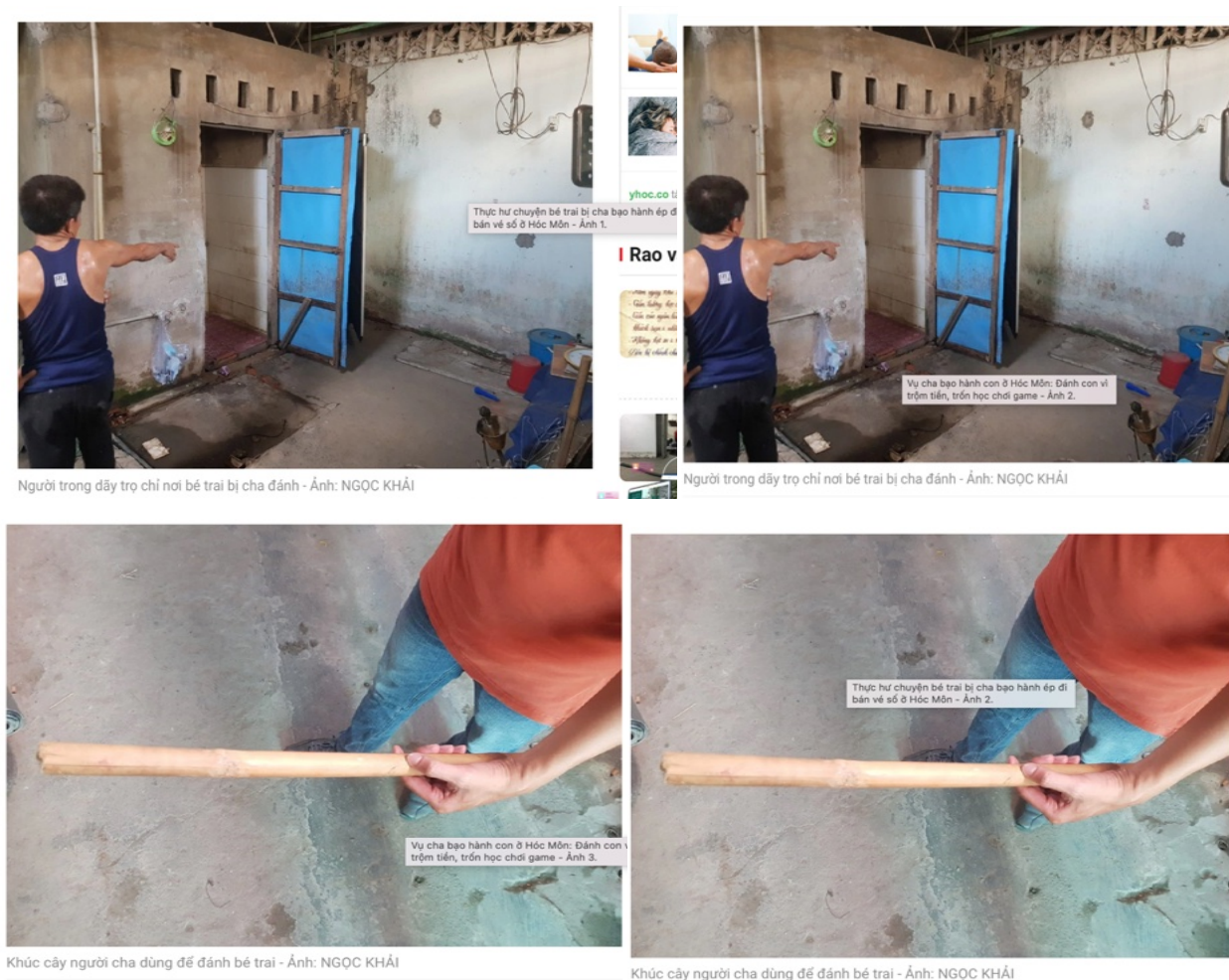
Căn nhà xảy ra vụ việc (Ảnh: Hoàng Thuận).



Cơ quan chức năng niêm phong căn nhà xảy ra vụ việc (Ảnh: Hoàng Thuận).

Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình lần lượt trong 3 tin bài, ngày 30/7/2024 trên Dân Trí online.

Còn vụ việc xảy ra tại Hà Nội về việc người đàn ông hành hung bé gái 4 tuổi, thì phóng viên Dân Trí cũng vẫn sử dụng 1 ảnh giống nhau cho cả 2 tin (*Người đàn ông hành hung bé gái 4 tuổi tại khu vui chơi khai gì?* Ngày 09/6/2022 và *Vụ bé 4 tuổi bị đánh ở khu vui chơi: Đủ cấu thành hành vi bạo hành trẻ em?* Ngày 10/6/2022). Hay báo Tuổi Trẻ online cũng giống tương tự như vậy khi sử dụng cả 2 hình ảnh này cho 2 tin bài khác nhau đó là căn nhà xảy ra vụ việc và khúc cây trẻ bị đánh (Tin bài *Thực hư chuyện bé trai bị cha bạo hành ép đi bán vé số ở Hóc Môn* ngày 05/5/2021 và *Vụ cha bạo hành con ở Hóc Môn: Đánh con vì trộm tiền, trốn học chơi game* ngày 06/5/2021).



Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình lần lượt trong 2 tin bài, ngày 30/7/2024 trên Tuổi Trẻ online.

Hay trong tin bài “Nam thanh niên nhiều lần xâm hại tình dục bé gái 13 tuổi” trên Tuổi Trẻ online ngày 23/6/2023 đã khai thác hình ảnh ngôi nhà của thủ phạm gây ra vụ

việc. Mặc dù tác giả bài báo đã cố gắng chèn thêm hình ảnh để đưa thêm thông tin với độc giả nhưng việc chụp hình ảnh ngôi nhà này có thực sự cần thiết để minh họa cho bài viết? Việc lựa chọn hình ảnh để minh họa cho bài báo cần đảm bảo tính nhân văn, hết sức cẩn trọng, tránh gây tổn thương, cuộc sống xáo trộn cho những người vô tội và đảm bảo quyền riêng tư cá nhân của họ.



Căn nhà nơi xảy ra vụ việc - Ảnh: H.T.

Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình trên Tuổi Trẻ online, ngày 30/7/2024.

Trong một trường hợp khác tại An Giang năm 2023, việc lạm dụng hình ảnh nơi ở của thủ phạm và nạn nhân ở trường hợp cha dượng bạo hành con riêng của vợ, báo Tuổi Trẻ online cũng đăng chùm 3 tin bài¹¹, trong 3 tin bài này có tổng 6 ảnh, nhưng lại có đến 3 ảnh giống nhau ngôi nhà nạn nhân và thủ phạm cùng ở. Việc sử dụng hình ảnh ngôi nhà nơi xảy ra vụ việc cũng chưa thực sự hiệu quả trong việc truyền tải thông điệp về nguyên nhân sâu xa dẫn đến bạo hành trẻ vị thành niên.

¹¹ Nghi án cha dượng đốt dương vật con riêng của vợ gây bỏng nặng, ngày 11/7/2023

Bắt khẩn cấp cha dượng đốt dương vật bé trai làm bỏng nặng, ngày 17/7/2023

Vụ bé trai bị cha dượng đốt dương vật: Mở rộng điều tra vụ án? (19/7/2023)



Căn nhà nơi cha dương hành hạ em Tr. bằng cách đốt dương vật gây bỏng nặng làm xôn xao dư luận - Ảnh: BÙU ĐÀU



Nhiều ngày qua, dư luận dậy sóng khi thấy hình ảnh bé Tr. bị cha dương dùng bật lửa đốt dương vật gây bỏng nặng. Ảnh ngôi nhà nơi Hòa và cháu Tr. sinh sống - Ảnh: BÙU ĐÀU

Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình trên Tuổi Trẻ online, ngày 30/7/2024

Trong một loạt bài báo về vụ việc bé trai nghi bị cho hút ma túy tại Hóc Môn, Tp HCM vào năm 2023, báo Tuổi Trẻ online đã sử dụng lặp lại 1 tấm hình duy nhất được cắt ra từ clip trên mạng xã hội cho 4¹² tin bài khác nhau. Điều này đặt ra câu hỏi về tính độc lập và đa dạng nguồn ảnh trong việc đưa tin nhưng chỉ sử dụng duy nhất 1 tấm ảnh được cắt ra từ clip trên mạng xã hội.



Nghi vấn cha dương cho bé trai hút đá: Hội Bảo vệ quyền trẻ em TP.HCM lên tiếng - Ảnh 1.



Hình ảnh cắt từ một số đoạn video clip chia sẻ trên mạng xã hội

Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình trên Tuổi Trẻ online, ngày 30/7/2024

Việc sử dụng hình ảnh, clip và đồ họa có vai trò quan trọng. Việc sử dụng hình ảnh, clip và đồ họa giúp bài báo trở nên dễ hiểu, sinh động, thu hút người đọc hơn. Hay việc sử dụng nhiều hình ảnh, clip và đồ họa giúp các báo thu hút được nhiều độc giả hơn, đặc biệt là đối tượng trẻ tuổi. Kết quả khảo sát cho thấy, xu hướng sử dụng hình ảnh, clip và đồ họa ngày càng tăng trong báo chí Việt Nam với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên,

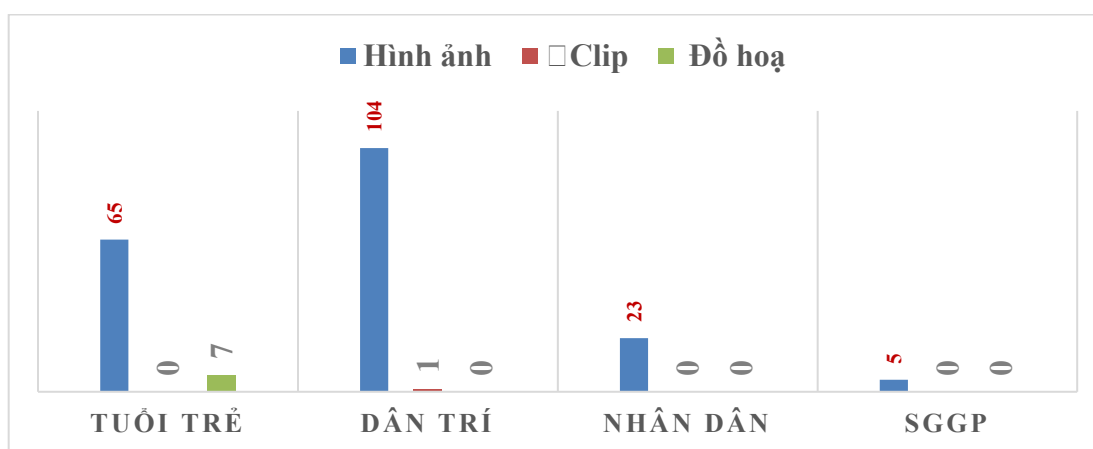
¹² Xác minh thông tin người đàn ông trói và cho bé trai còn mặc tã hút ma túy đá ngày 25/3/2023; Nghi vấn cha dương cho bé trai hút “đá”: Cha ruột gấp công an trình báo gì? (25/3/2023); Nghi vấn cha dương cho bé trai hút “đá”: Hội bảo vệ quyền trẻ em Tp HCM lên tiếng (25/3/2023); Xác định 2 người liên quan clip bé trai nghi bị người lớn cho hút ma túy (26/3/2023)

các báo đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về sử dụng hình ảnh trẻ vị thành niên. Mặc dù vậy nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, việc sử dụng các hình thức này cần đi đôi với chất lượng và phù hợp với từng loại hình thông tin.

3.3.1.3 Hình ảnh, đồ họa và video của báo chí có đề xuất giải pháp (ở cấp độ phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp)

Trong tổng số 115 tin, bài theo dạng giải pháp, có tổng số 197 hình ảnh, có 0 video clip và 7 hình đồ họa cao hơn dạng bài sự kiện, phản ứng. Tương ứng với mỗi bài có 1,7 hình ảnh. Nhìn chung, đồ họa ít được sử dụng trên cả bốn tờ báo.

Biểu đồ 3.17: Số lượng hình ảnh, đồ họa và video trong các bài báo dạng giải pháp



Nguồn: Tác giả luận án khảo sát thực tế năm 2024

Dạng bài Báo chí giải pháp có tỷ lệ hình ảnh cao gấp đôi dạng bài mô tả sự kiện, trung bình mỗi bài Báo chí giải pháp có 1,7 hình, còn báo chí sự kiện, phản ứng có 1,4 hình/bài. Tuy nhiên, trong nhóm bài Báo chí giải pháp hình ảnh thể hiện, minh họa hay bổ sung thêm thông tin cho bài báo nổi bật với 2 nội dung ảnh: *Thứ nhất* là hình ảnh các sự kiện, hoạt động liên quan đến trẻ vị thành niên như hội thảo, chương trình vui chơi của trẻ hay các hoạt động của trường trình chăm sóc và bảo vệ trẻ. *Thứ hai*, là hình ảnh quan chức tham gia trả lời phỏng vấn, phát biểu hay các chuyên gia được phỏng vấn. Hiếm khi có hình ảnh, đồ họa thông tin hay video clip về thực hiện các giải pháp trong bài viết.

Nhóm hình ảnh tại các sự kiện, hoạt động. Tất cả các báo trong diện khảo sát đều sử dụng hình ảnh tại các sự kiện, hoạt động và cho thấy sự phân hóa rõ rệt giữa báo điện tử và báo in. Phân tích lượng ảnh sự kiện trong các bài báo cho thấy sự chênh lệch đáng

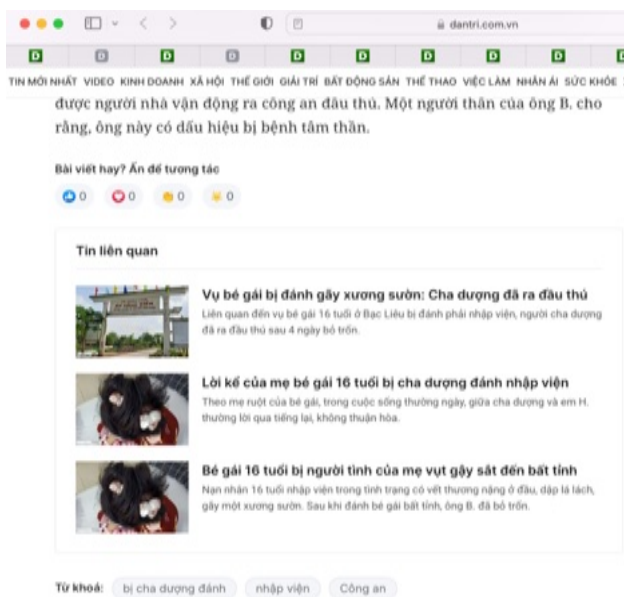
kể giữa các cơ quan báo chí. Các báo điện tử, đặc biệt là Tuổi Trẻ online và Dân Trí online, đã tận dụng ưu thế hiệu quả hình ảnh sự kiện, hoạt động để tăng tính hấp dẫn. Cả 2 tờ báo điện tử này đều ưu tiên sử dụng nhiều hình ảnh sự kiện, với sự chênh lệch khá cao về tỷ lệ. Cụ thể, báo Dân Trí (33,7%, tức chiếm khoảng 35/104 ảnh) và báo Tuổi Trẻ (55,4%, tức khoảng 36/65 ảnh). Còn báo in SGGP có tỷ lệ sử dụng hình ảnh cao nhất về tỷ lệ (chiếm 80% tức khoảng 4/5 ảnh) nhưng thấp nhất về số lượng, trong khi báo in Nhân Dân (39,1%, tức chiếm khoảng 9/23 ảnh) có tỷ lệ cao hơn đôi chút. Điều này cho thấy xu hướng cạnh tranh khốc liệt trong thị trường báo điện tử để đáp ứng nhu cầu được cung cấp nội dung đa phương tiện của công chúng. Trong khi đó, báo in vẫn chú trọng vào văn bản, với tỷ lệ sử dụng hình ảnh tương đối thấp mặc dù đã có những nỗ lực nhất định trong việc sử dụng hình ảnh để đáp ứng nhu cầu độc giả.

Nhóm ảnh quan chức tham gia sự kiện, hội nghị. Qua phân tích nhóm hình ảnh về các quan chức tham dự sự kiện và hội nghị, có thể nhận thấy sự khác biệt rõ rệt trong tần suất khai thác và sử dụng của các báo. Cụ thể, báo Dân Trí (33,7%, tổng số ảnh, tương đương 35/104 ảnh) sử dụng hình ảnh loại này với mật độ cao hơn đáng kể so với các báo còn lại: báo Tuổi Trẻ online (3,1%, tức khoảng 2/65 ảnh), báo in SGGP (20%, tức chiếm khoảng 1/5 ảnh) và báo in Nhân Dân (chiếm 13% tức khoảng 3/23 ảnh). Việc sử dụng hình ảnh quan chức tham gia các sự kiện, hoạt động nhằm mục đích minh họa cho sự chăm lo, quan tâm chỉ đạo trực tiếp của cơ quan, tổ chức với vấn đề được đưa tin. Tuy nhiên, việc lạm dụng hình ảnh quan chức có thể dẫn đến tình trạng hình thức hoá, không phản ánh đầy đủ thực chất công việc, thậm chí gây áp lực không cần thiết lên các cá nhân. Bên cạnh đó, phân tích sâu hơn cho thấy báo Dân Trí online có xu hướng sử dụng nhiều loại hình ảnh khác (13%) để minh họa cho bài viết như: văn bản cơ quan liên quan, bệnh án, vật chứng... nhiều hơn so với Tuổi Trẻ (9,3%), Nhân Dân (2,4%) và SGGP (0%). Điều này cho thấy báo Dân Trí có xu hướng cung cấp thông tin chi tiết, đa chiều và trực quan hơn về vụ việc, góp phần tăng tính thuyết phục và độ tin cậy của bài báo.

Các tờ báo điện tử, dù sở hữu ưu thế về tính linh hoạt, tiện lợi và khả năng truyền tải thông điệp, hình ảnh sinh động so với báo in, nhưng vẫn còn những hạn chế đáng kể trong việc lựa chọn và sử dụng hình ảnh minh họa cho các bài Báo chí giải pháp về bạo hành

trẻ vị thành niên. Chẳng hạn như quá chú trọng vào hình ảnh quan chức tham gia sự kiện, đặc biệt là Dân Trí, mặc dù cần hình ảnh quan chức tham gia trong sự kiện để đưa tin nhưng không có nghĩa quá tập trung vào nhóm hình ảnh này. Ngoài tập trung xây dựng các giải pháp thông qua văn bản thì các tờ báo cần chú trọng vào việc xây dựng các giải pháp thông qua hình ảnh trực quan, đồ họa thông tin và xây dựng các video clip hướng dẫn trẻ, phụ huynh cách ngăn ngừa, bảo vệ bản thân để người đọc dễ hiểu, dễ thực hiện

Còn nhiều hình ảnh chưa truyền tải được hết thông điệp về phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên. Phân tích chùm tin về vụ việc bé gái ở Bạc Liêu bị bạo hành năm 2022 trên báo Dân Trí¹³ cho thấy, mặc dù có đến 5 ảnh đi kèm nhưng nội dung thực sự chỉ gói gọn trong hai bức ảnh khác nhau (ảnh chụp vết thương trên đầu và cổng chào của ấp). Sự lặp lại ảnh cũ và việc sử dụng hình ảnh cổng chào của ấp để minh họa cho bài viết về bạo hành đã không tạo được sự liên kết ý nghĩa, đồng thời cũng không góp phần làm rõ hơn bản chất của vấn đề. Còn hình ảnh với vết thương của nạn nhân góp phần tạo nỗi sợ hãi và tức giận cho độc giả.



Vết thương trên đầu em H. (Ảnh: Huỳnh Hải).

Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình trên Dân Trí online, ngày 30/7/2024

¹³ Bé gái 16 tuổi bị người tình của mẹ vạt gậy sắt đến bất tỉnh (18/04/2022); Lời kể của mẹ bé gái 16 tuổi bị cha dượng đánh nhập viện (19/04/2022); Vụ bé gái bị đánh gãy xương sườn: Cha dượng đã ra đầu thú (20/04/2022); Bé gái bị cha dượng đánh gãy xương sườn được xuất viện (26/04/2022).

Như báo Dân Trí trong bài *Bình Định: Tăng cường phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em* đã đăng 3 tấm ảnh đều để rõ mặt các bé với ghi chú mang tính minh họa:



Một trong những nguyên nhân nảy sinh các hành vi bạo lực, xâm hại, nhất là xâm hại tình dục đối với trẻ em là do cha mẹ gửi con cho người không đáng tin cậy (Ảnh: Nguyễn Sơn).



Cần ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo đảm việc can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại (Ảnh: Nguyễn Sơn).

Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình trên Tuổi Trẻ online, ngày 30/7/2024

Mặc dù hình ảnh, đồ họa, video clip có nhiệm vụ bổ sung, cung cấp thêm thông tin và tăng giá trị chiều sâu cho bài báo nhưng các báo lại ít chú ý đến hình ảnh đồ họa và video clip. Kết quả khảo sát cho thấy, trong 3 năm (01/01/2021-31/12/2023) chỉ có báo điện tử sử dụng video clip và ảnh đồ họa nhưng vẫn còn rất hạn chế về số lượng. Trong khi đó, báo in Nhân Dân và SGGP gần như không có bức ảnh đồ họa nào. Cụ thể, Tuổi Trẻ online chỉ có 07 ảnh đồ họa, 16 video clip, còn Dân Trí online chỉ có 10 video clip và 1 ảnh đồ họa. Các nguồn clip chủ yếu được lấy từ mạng xã hội.

Theo Midberry Jennifer và cộng sự thì việc hạ thấp vai trò của hình ảnh trong báo chí giải pháp thì các nhà báo đã không khai thác được tối đa hóa các công cụ mạnh mẽ trong việc truyền tải thông điệp đến công chúng. Các nghiên cứu đã chứng minh rằng hình ảnh là thành phần chính của sự tương tác của độc giả. Hình ảnh được xử lý nhanh hơn nội dung văn bản [Graber, 1996] và được mã hóa tự động, so với các quy trình được kiểm soát liên quan đến mã hóa âm thanh [Lang, Potter và Bolls, 1999]. Các thí nghiệm đã xác nhận những gì các biên tập viên ảnh từ lâu đã coi là đúng: hình ảnh gợi lên cảm xúc hiệu quả hơn so với chỉ văn bản và một số khung hình trực quan khai thác những cảm xúc cụ thể [Iyer và Oldmeadow 2006; Pfau và cộng sự, 2006]. Hình ảnh được diễn giải

nhANH chóng và quá trình xử lý cảm xúc và nhận thức về hệ tư tưởng trong hình ảnh được đan xen [Coleman, 2006]. Sự kết hợp giữa quá trình xử lý tình cảm và nhận thức này có nghĩa là hình ảnh có khả năng ảnh hưởng đến thái độ chính trị [Gartner, 2011], gợi lên sự đồng cảm [Höijer, 2004] và cung cấp thông tin cho giáo dục đạo đức [Coleman, 2006]. Những điều này đều liên quan đến mục tiêu của báo chí là thu hút độc giả và tạo ra những cuộc thảo luận công khai có ý nghĩa.

Qua khảo sát, chúng ta có thể thấy các báo sử dụng ảnh, clip và đồ họa chỉ dùng để minh họa cho bài viết là chủ yếu, chứ không phải để chúng kể chuyện, đó chính là sự hạn chế trong việc tái hiện sự vật hiện tượng thông qua hình ảnh. Bên cạnh đó, hình ảnh mang tính truyền tải thông điệp giải pháp chưa được chú ý, chưa tạo được sự khơi gợi hành động trong công tác phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên.

Các bài báo truyền thông thường tập trung chủ yếu vào văn bản, thì hình ảnh, đồ họa và video đóng vai trò ngày càng quan trọng, không chỉ đơn thuần là minh họa mà còn góp phần hoàn thiện nội dung, hỗ trợ văn bản truyền tải thông điệp hiệu quả hơn và ngược lại, văn bản giúp hình ảnh rõ ràng hơn về ý nghĩa, đây là mối quan hệ tương hỗ.

Tuy nhiên, không phải lúc nào hình ảnh cũng hoàn toàn phù hợp với nội dung bài viết hoặc thể hiện trọn vẹn vấn đề. Việc nhà báo sử dụng hình ảnh không phù hợp, thậm chí tương phản hoặc đối nghịch với nội dung có thể làm giảm hiệu quả tác động của tin tức, thậm chí gây hiểu lầm hoặc khiến người đọc thờ ơ. Ngược lại, những hình ảnh gắn liền với nội dung và mang tính gợi mở giải pháp sẽ gia tăng đáng kể hiệu quả truyền tải.

Hình ảnh có vai trò quan trọng trong việc thu hút sự chú ý từ độc giả và truyền tải thông điệp một cách trực quan và hiệu quả. Dù vậy, cách sử dụng hình ảnh có thể khác nhau tùy thuộc vào loại hình báo chí, tờ báo cụ thể, định hướng nội dung và đối tượng độc giả.

Các tờ báo cần đặc biệt thận trọng khi sử dụng hình ảnh nhạy cảm là vết thương, gia cảnh nạn nhân hoặc người bạo hành, để tránh gây ra những tác động tiêu cực đến nạn nhân, gia đình thủ phạm và công chúng. Để giải quyết vấn đề này, các tòa soạn cần xây dựng những quy định, tiêu chí rõ ràng về việc lựa chọn và sử dụng hình ảnh trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng và hình ảnh các loại tội phạm khác nói chung. Đồng

thời, cần cân nhắc xem việc sử dụng hình ảnh có nên khuyến khích sự tham gia, hành động của người dân đối với vấn đề bạo hành hay chỉ dừng lại ở việc minh họa đơn thuần? Để cải thiện hiệu quả trong cách viết về bạo hành trẻ vị thành niên, người làm báo cần đa dạng hóa với nhiều loại hình ảnh khác nhau như biểu đồ, infographic, hình vẽ, video minh họa để giúp độc giả dễ dàng hình dung và hiểu rõ hơn về vấn đề.

Thay vì chỉ tập trung vào những vết thương trên cơ thể, nhà báo cần khai thác hình ảnh về cuộc sống, ước mơ và những mất mát mà nạn nhân phải gánh chịu do bạo hành. Bên cạnh đó, tòa soạn nên lựa chọn những hình ảnh có khả năng khơi gợi cảm xúc mạnh mẽ, tạo sự liên tưởng sâu sắc và ám ảnh lâu dài, từ đó thúc đẩy hành động của người đọc nhằm ngăn chặn bạo hành. Cần tránh sự trùng lặp, mỗi hình ảnh cần mang một thông điệp riêng, góp phần bổ sung cho nhau để dựng nên một bức tranh toàn diện về vấn đề. Đồng thời, thay vì chỉ đưa tin khô khan, tòa soạn có thể phát triển, xây dựng những câu chuyện bằng video hay đồ họa giàu chiều sâu, giúp độc giả thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc với những hậu quả nặng nề do bạo hành gây ra.

Việc sử dụng hình ảnh trong báo chí không đơn thuần là chọn một bức ảnh đẹp, mà còn là một quá trình sáng tạo, đòi hỏi người làm báo phải có kiến thức sâu rộng về tâm lý học, xã hội học và cả nghệ thuật thị giác. Một hình ảnh được lựa chọn cần trọng mạnh mẽ hơn ngàn lời nói, truyền tải những thông điệp sâu sắc và tác động mạnh mẽ đến nhận thức hàng triệu người.

3.3.2 Tiêu đề bài báo

3.3.2.1 Khái quát về tiêu đề bài báo trong diện khảo sát

Tiêu đề hay còn gọi là tít, là một thuật ngữ được vay mượn từ tiếng Pháp “titre”, và tiếng Anh “title”. Đây chính là “...miếng mồi ngon để quyến rũ độc giả” (Hồ Hữu Tường), là “cái để ra văn” (Kim Thánh Thán) và “toàn bộ thực chất...nằm ngay trong tiêu đề cuốn sách [Chekhov] (Trích dẫn lại theo Trịnh Sâm 2000, Tiêu đề văn bản tiếng Việt, tr.6-7)]. Thậm chí, theo Loic Hervouet¹⁴, “Tít hấp dẫn làm cho ngay cả các độc giả lười nhất cũng cảm thấy không cưỡng lại nổi [...]. Số phận bài báo tùy thuộc rất nhiều

¹⁴ Tổng giám đốc đại học Báo chí Lille (Pháp).

vào tí” [Dẫn theo Ngôn ngữ Báo chí, Vũ Quang Hào, 2016]. Như nhà báo Malcolin F.Mallette đã khẳng định trong *Handbook for Journalists of Central and Eastern Europe* (tạm dịch: Cẩm nang dành cho nhà báo Trung và Đông Âu) thì trong báo chí tiếng Anh, tiêu đề bài báo có 4 chức năng như sau: Tổng kết thông tin; Phân định mức độ quan trọng của câu chuyện; Các yếu tố rất dễ nhận thấy trong việc trình bày một trang báo; Và gây cảm tình với người xem (giúp họ quyết định đọc bài báo) [Dẫn lại theo Nguyễn Thị Thanh Hương, 2001, tr.31-40]

Tiêu đề bài báo được ví như “chiếc mồi câu” đủ hấp dẫn để lập tức thu hút sự chú ý và khơi gợi sự hiếu kỳ đối với độc giả. Một tiêu đề hay, gợi mở và ấn tượng sẽ là động lực để độc giả tìm hiểu sâu hơn về nội dung bài viết. Tiêu đề còn thường được xem là “bộ mặt” của bài báo, tóm gọn ý chính một cách súc tích và hấp dẫn. Tuy nhiên, việc thu hút được độc giả thông qua tiêu đề chỉ là bước khởi đầu. Nội dung chất lượng mới là yếu tố quyết định sự thành công lâu dài của một bài báo. Mặc dù vậy, nhưng tiêu đề vẫn là “chìa khóa” quan trọng, mở ra cánh cửa để độc giả tiếp cận với nội dung bên trong của sản phẩm tin tức báo chí. Việc phân loại từ loại trong tiếng Việt vốn là một vấn đề phức tạp, chưa có một cách phân loại nào được công nhận hoàn toàn thống nhất. Mỗi góc nhìn nghiên cứu khác nhau sẽ mang đến một cách tiếp cận khác biệt về từ loại, dẫn đến sự đa dạng trong quan điểm. Tuy nhiên, sự đa dạng này không có nghĩa là chúng ta có thể tùy ý phân loại tiêu đề bài báo theo từ loại. Việc phân loại cần dựa trên những tiêu chí khoa học, đảm bảo tính nhất quán và hợp lý.

Xuất phát từ thực tế trên, NCS tiến hành phân loại tiêu đề bài báo dựa trên cấu trúc ngữ pháp. Cụ thể, tiêu đề sẽ được phân chia thành hai nhóm chính: Nhóm Ngữ (bao gồm tiêu đề là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) và nhóm Câu (câu đơn, câu ghép và câu phức). Bên cạnh đó, bài viết cũng sẽ xem xét vai trò của các biện pháp tu từ trong việc tạo dựng tiêu đề ấn tượng. Các yếu tố như từ Hán Việt, thành ngữ và biện pháp tu từ ngữ nghĩa (ẩn dụ, ngoa dụ - phóng đại, so sánh...) sẽ được phân tích để làm rõ cách chúng tác động đến ý nghĩa và hiệu quả của tiêu đề về bạo hành trẻ vị thành niên.

Tác giả luận án đã khảo sát và thu được 320 bài báo tương ứng với 320 tiêu đề chính. Kết quả cho thấy, các tiêu đề có cấu trúc ngữ pháp đa dạng. Dựa trên các yếu tố như từ

loại, cấu trúc ngữ pháp, các tiêu đề bài báo có thể được phân loại thành dạng *Ngữ* và *Câu*.

Bảng 3.4 Thể hiện số lượng cấu trúc các loại tiêu đề trên các báo

Tờ báo	Các dạng tiêu đề					
	Động ngữ	Cụm tính từ	Cụm danh từ	Câu đơn	Câu ghép	Câu phức
Tuổi Trẻ online	80	0	25	56	0	0
Dân Trí online	37	1	45	48	0	0
Báo in Nhân Dân	19	3	0	1	0	0
Báo in SGGP	4	0	1	0	0	0
Tổng	140	4	71	105	0	0

Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Ngữ hay còn gọi là cụm từ, được tạo bởi hai từ trở lên liên kết với nhau theo quan hệ ngữ pháp nhất định. Dựa vào từ loại làm thành tố chính (trung tâm) mà cụm từ thường được gọi theo tên từ loại đó, chẳng hạn, cụm từ có trung tâm là danh từ thì gọi là cụm danh từ, cụm từ có thành tố chính là động từ thì gọi là cụm động từ và cụm từ có tính từ làm trung tâm thì gọi là cụm tính từ.

Kết quả khảo sát tiêu đề bài báo cho thấy, các tòa soạn báo ưa chuộng *Ngữ* (67,8%) cao hơn *Câu* (32,2%) khi đặt tiêu đề về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Trong nhóm cụm từ, cụm động từ chiếm tỷ lệ cao với 140 tiêu đề (chiếm 43,8%), tiếp theo là cụm danh từ (22,2%) và cụm tính từ (1,6%). Việc ưa chuộng sử dụng cụm động từ để đặt tiêu đề ở mức cao không chỉ để diễn tả hành động, thuật lại chi tiết thông tin của các nhân vật trong bài báo mà còn giúp tiêu đề trở nên sinh động, hấp dẫn và cụ thể hơn để thu hút sự chú ý của độc giả và kiến giải các hành động trong thực tế hiện nay.

Chẳng hạn, như các tiêu đề sau là các tiêu đề dạng cụm động từ ở các báo trong diện khảo sát với các đối tượng phụ tố đích thể (đối tượng bị tác động).

- Vào tận trường ép học sinh lớp 12 ra ngoài đánh 'lên bờ xuống ruộng', nhận nước.
- Khởi tố người mẹ ở Cẩm Giàng, Hải Dương vì bạo hành tím mắt con gái 6 tuổi.
- Tuyên tử hình kẻ sát hại, hiếp dâm bé gái 13 tuổi.

[Tuổi Trẻ online]

- Đề nghị truy tố cha ruột và dì ghẻ bạo hành bé gái 8 tuổi tử vong
- Nghi án bé gái 1 tuổi bị bạo hành đến chết
- Tạm giữ nghi phạm bạo hành bé gái 1 tuổi dẫn đến tử vong

[Dân Trí online]

- Mang trung thu ấm áp đến trẻ em dân tộc thiểu số
- Tạo điều kiện tốt nhất, chăm lo, giáo dục thiếu niên, nhi đồng

[Báo in SGGP]

- Xây dựng văn hóa trường học và phòng chống bạo lực học đường
- Giúp trẻ em vùng cao tiếp tục tới trường
- Chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh

[Báo in Nhân Dân]

Các tiêu đề trên có thành tố chính là động từ “Vào”, “Khởi tố”, “tuyên”, “Đề nghị”, “Nghi án”, “tạm giữ”, “tạo”, “xây dựng”, “giúp”, “xây dựng”, “chăm sóc”. Các tiêu đề này không có phần đề nên chưa biết được ai sẽ đứng ra thực hiện các hành động như đề nghị, khởi tố, mang, chăm sóc... Vì vậy, để biết, hiểu rõ hơn vấn đề thì phải cần đọc nội dung tác phẩm để giải mã thông điệp. Tuy nhiên, các tiêu đề tập trung quá nhiều vào hiện tái hiện nhưng lại “bỏ quên” ý nghĩa của thông tin mang đến dành cho độc giả. Việc sử dụng phổ biến cụm động từ, đặc biệt là các tờ báo cho thấy xu hướng nhấn mạnh vào hành động và sự tương tác trong việc truyền tải thông tin trên báo chí hiện nay.

Về câu, theo định nghĩa của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam năm 1983 “Câu là đơn vị dùng từ hay đúng hơn, dùng ngữ mà cấu tạo nên trong quá trình tư duy, thông báo; nó có nghĩa hoàn chỉnh, có cấu tạo ngữ pháp, và có tính chất độc lập”. Kết quả khảo sát 320 tiêu đề báo chí (Báo điện tử: Dân Trí, Tuổi Trẻ; Báo in SGGP và Nhân Dân) cho thấy, câu đơn chiếm tỷ lệ khá cao (32,2%), đứng đầu danh sách các loại câu được sử dụng. Tuy nhiên, khi xét trong tổng thể thành phần ngữ pháp, cụm động từ lại xuất hiện với tần suất cao hơn (43,1%), đóng vai trò quan trọng tạo nên sự ngắn gọn, súc tích cho tiêu đề. Tiêu đề là câu ghép, câu phức trong các tờ báo có số lượng gần bằng 0, còn câu đơn chiếm số lượng nhiều nhất trong các loại câu để diễn đạt một thông tin hoàn chỉnh, ví dụ như trên báo Tuổi Trẻ có bài báo với tiêu đề:

“Thuê trọ, nam thanh niên hiếp dâm bé gái con chủ nhà trọ”

TN

C

V

Câu trên gọi ra nhiều yếu tố đáng chú ý, làm nổi bật hành động hiếp dâm, lên án về mặt đạo đức và pháp lý đối với thủ phạm gây án khi thuê nhà trọ. Hay như tiêu đề sau trên Dân Trí online cũng diễn đạt trọn vẹn một thông tin:

“Công an điều tra nghi án bé 6 tuổi bị bạo hành tử vong ở Hà Nội”

C

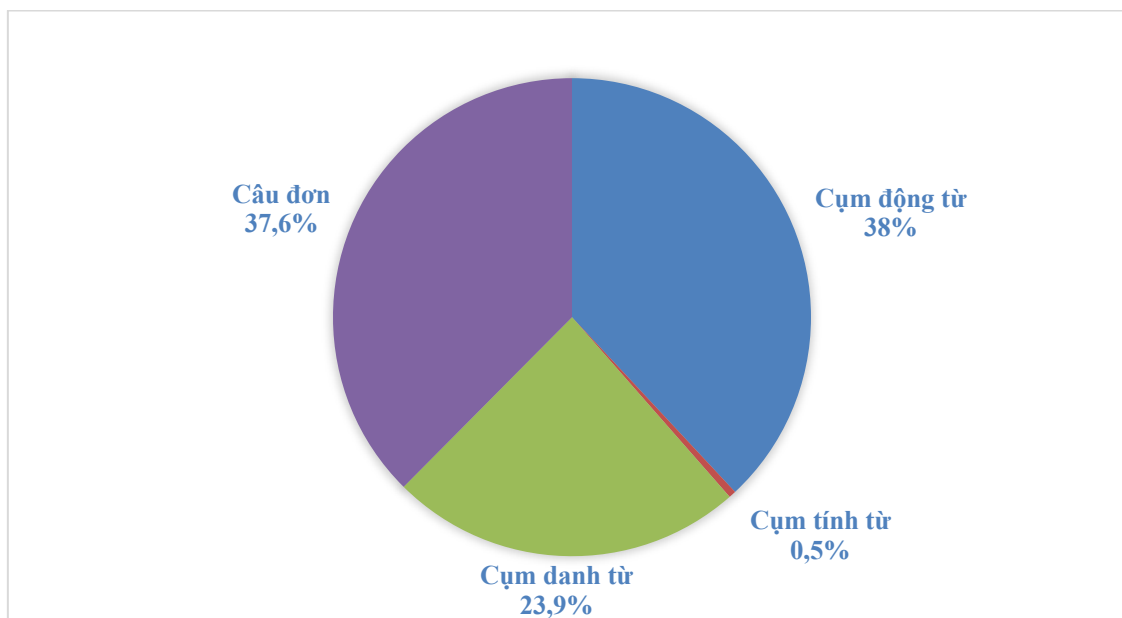
V

Do xu hướng truyền tải thông tin nhanh gọn, súc tích và thu hút người đọc ngay từ cái nhìn đầu tiên đã tác động mạnh mẽ đến cấu trúc tiêu đề bài báo. Nên nhà báo thường chọn những câu, cụm từ ngắn gọn, đơn giản, súc tích cho phù hợp với xu hướng đọc nhanh trên các nền tảng trực tuyến.

3.3.2.2 Tiêu đề của các bài báo ở cấp độ mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện

Kết quả khảo sát 205 tiêu đề các bài báo sự kiện, phản ứng cho thấy, cụm động từ là cấu trúc tiêu đề phổ biến nhất. Các tiêu đề sử dụng động từ chiếm tỷ lệ cao nhất, cho thấy sự ưu tiên trong việc truyền tải thông tin một cách ngắn gọn, súc tích và trực tiếp. Bên cạnh đó, các tiêu đề còn thể hiện sự đa dạng về cấu trúc từ đơn giản (động từ, cụm danh từ) đến phức tạp hơn (câu đơn). Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức để truyền đạt thông tin. Tuy nhiên, các tờ báo vẫn ưu tiên lựa chọn các cụm từ hơn là sử dụng cấu trúc câu hoàn chỉnh, đặc biệt là câu ghép và câu phức hầu như không có tờ báo nào sử dụng kiểu cấu trúc này. Cụ thể, có 38% tiêu đề là cụm động từ, 23,9% là cụm danh từ, có 0,5% cụm tính từ và 37,6% là câu đơn, câu ghép và câu phức gần như không được sử dụng để đặt tiêu đề cho bài báo. (Xem biểu đồ 3.15)

Biểu đồ 3.18 Cấu trúc các dạng tiêu đề báo chí sự kiện, phản ứng đơn thuần

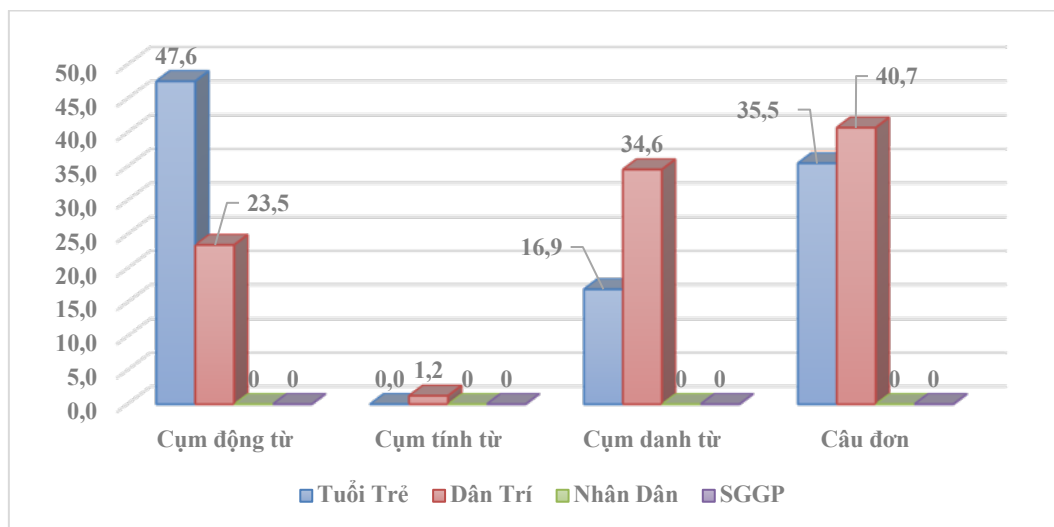


Nguồn: Tác giả luận án khảo sát thực tế năm 2024

Mặc dù có những điểm giống nhau trong xu hướng chung trong cách sử dụng cấu trúc các tiêu đề, nhưng mỗi tờ báo có những đặc điểm riêng trong việc sử dụng các cấu trúc tiêu đề. Nếu xét riêng so sánh từng tờ báo với nhau, thì tờ Tuổi Trẻ có tỷ lệ sử dụng tiêu đề là cụm động từ (47,6%) cao hơn so với các tờ báo khác như Dân Trí online (23,5%), báo in Nhân Dân và SGGP.

Còn Dân Trí online lại có sự phân bố tương đối phổ quát giữa các cấu trúc tiêu đề, nhưng lại có xu hướng lựa chọn câu đơn (40,7%) nhiều nhất trong các loại cấu trúc. Mặc dù cấu trúc cụm tính từ ít được sử dụng hơn so với cụm động từ, nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc nhấn mạnh đặc điểm, tính chất của sự kiện (1,2%). Dân Trí online cũng sử dụng cấu trúc tiêu đề là cụm danh từ cao xấp xỉ gấp đôi tờ Tuổi Trẻ online lần lượt là 34,6% và 16,9%. (xem biểu đồ 3.19).

Biểu đồ 3.19: Tỷ lệ phần trăm cách sử dụng các dạng cấu trúc tiêu đề giữa các tờ báo (Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện) trong diện khảo sát



Nguồn: Tác giả luận án khảo sát thực tế năm 2024

Các động từ mạnh thường xuyên được phóng viên sử dụng như “bắt, điều tra, khởi tố, đánh, bóp cổ, hiếp dâm...”. Từ đây cho thấy, các báo tập trung vào việc diễn tả hành động một cách trực tiếp và sinh động. Ví dụ như các tiêu đề “*Tạm dừng* đứng lớp cô giáo đánh học sinh lớp 3 bầm tím lưng; *Khởi tố* người đàn ông hành hung chấn động não nữ sinh lớp 10 vì 2 cây kim khâu; *Bắt* kẻ hiếp dâm làm cháu ngoại 14 tuổi của người tình sinh em bé, v.v... [Tuổi Trẻ online]; “*Khởi tố* phụ huynh chặn đường đánh học sinh ở Quảng Ngãi [Dân Trí online] việc sử dụng động từ mạnh giúp tăng tính hấp dẫn và tạo sự chú ý với người đọc. Tuy nhiên, việc sử dụng quá nhiều từ ngữ tiêu cực có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý người đọc.

Chỉ có 3 tiêu đề sử dụng biện pháp tu từ so sánh. Trong đó, tiêu đề “*Khởi tố* người cha bạo hành, dùng dây nịt cột cổ con dắt đi như dắt chó” trên báo Tuổi Trẻ online ngày 03/11/2023 là một ví dụ điển hình. Tiêu đề này gây ấn tượng rất mạnh mẽ ngay từ cái nhìn đầu tiên nhờ sử dụng ngôn ngữ trực diện và hình ảnh so sánh táo bạo và gây sốc để nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của hành vi bạo hành.

Cụm từ “*dắt đi như dắt chó*” là một phép so sánh làm nổi bật sự tàn nhẫn và vô nhân đạo của hành vi bạo hành này. Bằng cách so sánh đứa trẻ với một con vật, tác giả đã khéo léo nhấn mạnh sự mất đi phẩm giá và nhân quyền của nạn nhân. Tiêu đề này gây

ra sự chú ý và cảm xúc mạnh mẽ đối với người đọc, khiến họ cảm thấy phần nộ và kinh sợ trước hành vi của người cha. Việc sử dụng ngôn ngữ mạnh mẽ như vậy trong tiêu đề báo có thể gây ra những tranh cãi. Cách diễn đạt này quá khắc nghiệt và có thể gây tổn thương thêm cho những người liên quan. Tuy nhiên, không thể phủ nhận hiệu quả của nó trong việc thu hút sự chú ý của công chúng và lên án mạnh mẽ hành vi bạo hành trẻ em. Bên cạnh đó, việc sử dụng hình ảnh so sánh cũng giúp nâng cao nhận thức của xã hội về vấn đề nhức nhối này. Còn 2 tin bài “*Chủ tiệm spa đánh đập, cắt tóc thiếu nữ 16 tuổi như nô lệ*; *Thiếu nữ 16 tuổi bị chủ spa đánh như “nô lệ”*: Em van xin nhưng họ không tha; trên báo Dân Trí online về trường hợp bé gái 16 tuổi bị đánh ghen. Các tiêu đề trên đều sử dụng biện pháp so sánh để tăng tính hình tượng và gây sốc. Hình ảnh “nô lệ” gợi lên một cuộc sống bị áp bức, bắt lực, không có quyền tự do và bị đối xử tàn bạo khiến nạn nhân phải gánh chịu. Bên cạnh đó, bằng cách so sánh với hình ảnh “nô lệ”, tiêu đề còn khơi gợi sự đồng cảm, thương xót từ người đọc và sự tò mò của người đọc.

Biện pháp tu từ chơi chữ được sử dụng trong tiêu đề bài báo nhưng cũng với số lượng rất hạn chế trên báo điện tử, còn loại hình báo in gần như bằng không. Ví dụ như tiêu đề “*Học sinh gãy ngón tay, trường nói “cô vô tình gõ thước”, muốn xử lý nội bộ!*” trên báo Dân Trí online. Cụm từ “*Cô vô tình gõ thước*”, tác giả bài báo sử dụng từ “*vô tình*” để tạo sự mỉa mai, châm biếm cho hành động của cô giáo. “*Muốn xử lý nội bộ*”, cụm từ này thể hiện sự thiếu minh bạch và trách nhiệm của nhà trường trong việc giải quyết vụ việc. Còn dấu chấm than (!) được sử dụng ở cuối câu để thể hiện sự ngạc nhiên, phần nộ của dư luận trước sự việc học sinh bị gãy ngón tay. Sử dụng các từ ngữ như “*gãy ngón tay*”, “*vô tình gõ thước*”, “*xử lý nội bộ*” để tố cáo hành vi thiếu trách nhiệm của nhà trường và giáo viên. Bên cạnh đó, tiêu đề sử dụng những từ ngữ gây sốc, mạnh mẽ như “*gãy ngón tay*”, “*vô tình gõ thước*” để thu hút sự chú ý của dư luận. Sự kết hợp các biện pháp tu từ chơi chữ, câu cảm thán, tố cáo và gây sự chú ý đã giúp tiêu đề bài báo “*Học sinh gãy ngón tay, trường nói “cô vô tình gõ thước”, “muốn xử lý nội bộ!”*” trở nên ấn tượng, thu hút sự chú ý của dư luận vào bạo lực học đường và tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

Bên cạnh việc sử dụng cấu trúc câu để đặt tiêu đề ấn tượng, biện pháp tu từ cũng có tác dụng làm cho các sự vật, hiện tượng trở nên biểu cảm hơn, hình ảnh được gợi lên sinh

động làm cho ngôn ngữ có sức diễn đạt hấp dẫn hơn. Còn tiêu đề “Nhiều lần hiếp dâm bé gái 10 tuổi cùng xóm trọ, 'yêu râu xanh' lãnh 14 năm tù” trên báo Tuổi Trẻ cũng sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ ẩn dụ. Cụm từ “yêu râu xanh” là một ẩn dụ ám chỉ những người đàn ông có hành vi quấy rối hoặc xâm hại tình dục. Trong ngữ cảnh này, “yêu râu xanh” không phải là một nhân vật cụ thể mà là một cách nói bóng gió, ẩn dụ để chỉ kẻ phạm tội. Tiêu đề “Tạm đình chỉ công tác thầy giáo nghi "đụng chạm" nhiều nữ sinh tiểu học” [Dân Trí online ngày 21/02/2023) cũng đã sử dụng biện pháp tu từ đối lập giữa “thầy giáo” - người có trách nhiệm giáo dục, bảo vệ trẻ vị thành niên với hành vi “đụng chạm”- vi phạm đạo đức, pháp luật, thể hiện sự phẫn nộ, lên án hành vi của thầy giáo.

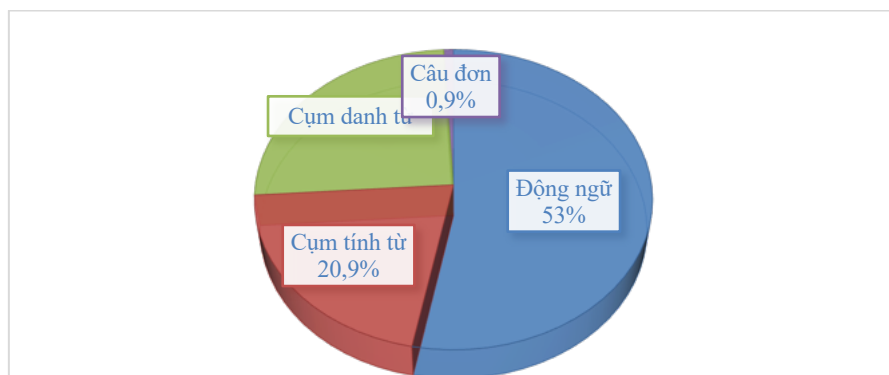
Tiêu đề đã cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về sự việc thầy giáo bị tạm đình chỉ vì nghi vấn có hành vi "đụng chạm" nhiều nữ sinh tiểu học, thông tin được trình bày ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, thu hút sự chú ý của người đọc. Bên cạnh đó, việc sử dụng từ ngữ “nghi” thể hiện sự nghi ngờ, chưa khẳng định chắc chắn, tạo sự tò mò, kích thích trí tò mò của người đọc muốn tìm hiểu thêm về sự việc. Còn cụm từ “đụng chạm” được đặt trong ngoặc kép, thể hiện sự e dè, tránh dùng trực tiếp từ ngữ nhạy cảm, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

Nhìn chung, các tiêu đề bài báo trong diện khảo sát đã sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ để truyền tải thông tin đến công chúng một cách chính xác, đầy đủ, đồng thời khơi gợi sự quan tâm, tò mò, phẫn nộ của người đọc về các sự việc đã diễn ra. Nghiên cứu cho thấy, cấu trúc ngữ pháp của tiêu đề báo hiện đại đa dạng hơn so với báo chí sơ khai, tuy nhiên việc sử dụng biện pháp tu từ vẫn còn hạn chế. Mặc dù báo chí hiện đại phát triển mạnh về thể loại, nhưng kỹ năng đặt tiêu đề hấp dẫn vẫn còn thách thức với nhiều nhà báo.

3.3.2.3 Tiêu đề của các bài báo có biểu hiện Báo chí giải pháp

Ở nhóm dạng bài Báo chí giải pháp, cấu trúc các tiêu đề có dạng *Ngữ* chiếm ưu thế gần như tuyệt đối so với cấu trúc tiêu đề dạng *Câu*, lần lượt với các tỷ lệ là 99,1% và 0,9%. Cụ thể cụm động từ được sử dụng nhiều nhất, kể đến cụm danh từ (25,2%), cụm tính từ (20,9%) và câu đơn (0,9%). (Xem biểu đồ 3.20).

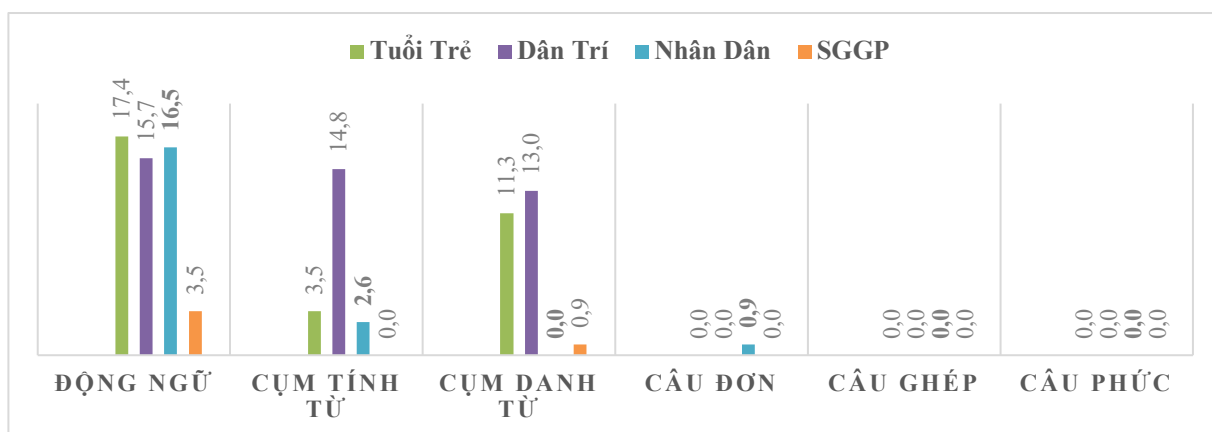
Biểu đồ 3.20: Tỷ lệ phần trăm cấu trúc các dạng tiêu đề bài báo có biểu hiện Báo chí giải pháp



Nguồn: Tác giả luận án khảo sát thực tế năm 2024

Ở nhóm tiêu đề có cấu trúc là Ngữ, báo điện tử Dân Trí chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,5% (khoảng 50 tin, bài). Tiếp theo là Tuổi Trẻ online với tỷ lệ 32,2% (khoảng 37 tin, bài), báo in Nhân Dân là 20% (tương đương 23 tin, bài) và cuối cùng là báo Sài Gòn Giải Phóng với 5%, (tương đương 5 tin, bài).

Biểu đồ 3.21: Cấu trúc các dạng tiêu đề bài báo có có dạng Báo chí giải pháp từ tháng 01/2021-12/2023



Nguồn: Tác giả luận án khảo sát thực tế năm 2024

Bên cạnh việc sử dụng các động từ mạnh ở dạng bài sự kiện, phản ánh, thì các động từ được sử dụng trong Báo chí giải pháp có mức độ nhẹ nhàng hơn như bảo vệ, chăm sóc, giúp, truy tìm, xác minh, làm rõ...được thể hiện qua các tiêu đề “Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Bắt khẩn cấp người phụ nữ bạo hành bé trai 8 tuổi ở TP HCM...” [Dân Trí online]; “Mang trung thu ấm áp đến trẻ em dân tộc

thiếu số; Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em...” [SGGP, số 16642 ngày 28/9/2023] và trên báo in Nhân Dân như: “Xây dựng văn hóa trường học và phòng chống bạo lực học đường; Chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh; Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng...”. Việc sử dụng quá nhiều câu đơn, cụm động trong tiêu đề báo chí có thể dẫn đến sự đơn điệu và hạn chế về cách diễn đạt. Để khắc phục điều này, các báo đã đa dạng hóa bằng cách sử dụng các cụm danh từ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa các báo. Cụ thể, Tuổi Trẻ online sử dụng cụm danh từ ít hơn Dân Trí online, với tỷ lệ sử dụng lần lượt là 15,5% và 34,4%.

Mặc dù còn hạn chế trong cách sử dụng các biện pháp tu từ trong việc đặt tiêu đề bài viết nhưng các bài Báo chí giải pháp vẫn có sử dụng các biện pháp tu từ để đặt tiêu đề bài báo cho ấn tượng, biểu cảm hơn, hình ảnh được gợi lên sinh động làm cho ngôn ngữ có sức diễn đạt hấp dẫn. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù các tiêu đề được khảo sát sử dụng nhiều biện pháp tu từ nhưng số lượng còn hạn chế. Tuy nhiên, các tiêu đề này lại ưa chuộng sử dụng từ Hán Việt (chiếm 35,9%) nhằm tạo ấn cảm giác uy tín, tin cậy, đồng thời tăng tính hàm súc và mỹ cảm, từ đó nâng cao sức hấp dẫn cho tiêu đề bài báo

Chẳng hạn, tiêu đề bài báo “Bé gái đầy đinh trong đầu: Con trẻ 'sống dở', 'chết ngạt' khi bố mẹ ly hôn!” trên báo Dân Trí online ngày 19/01/2023 là một ví dụ điển hình cho việc sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ. Cụ thể, hình ảnh ẩn dụ “đầy đinh trong đầu” và từ Hán Việt ly hôn đã góp phần tạo nên sức hấp dẫn và khơi gợi cảm xúc cho tiêu đề. Cặp từ đối lập “Sống dở”, “Chết ngạt” để miêu tả trạng thái tinh thần của bé gái sau khi bố mẹ ly hôn. “Sống dở” thể hiện sự vô hồn, thiếu sức sống của trẻ, còn “chết ngạt” thể hiện sự ngột ngạt, khó thở, bị kẹt trong một hoàn cảnh khó khăn và không thể thoát ra được của trẻ. Cụm từ này và hình ảnh “đầy đinh trong đầu” gợi lên cảm giác đau đớn, nhức nhối và ám ảnh, thể hiện sự tổn thương sâu sắc về mặt tinh thần của bé gái và tác hại nghiêm trọng của việc cha mẹ ly hôn đối với con trẻ. Bên cạnh đó, tiêu đề này còn sử dụng biện pháp đối lập giữa “sống” và “chết” tạo nên sự tương phản mạnh mẽ, thể hiện sự mâu thuẫn và rối bời của nạn nhân bởi việc ly hôn (từ Hán Việt). Việc sử dụng những biện pháp tu từ này mà tiêu đề có thể đã thu hút sự chú ý của người đọc và khiến họ muốn đọc thêm về câu chuyện của nạn nhân.

Giữa nhóm báo in và báo điện tử, rõ ràng có sự khác biệt về cấu trúc tiêu đề. Báo điện tử thể hiện sự linh hoạt hơn trong cách diễn đạt, với cấu trúc tiêu đề đa dạng hơn so với báo in. Tuy nhiên, khi nhìn tổng thể, cấu trúc tiêu đề của các báo vẫn còn khá đơn điệu, chưa đa dạng, chủ yếu tập trung vào câu đơn, cụm động từ và cụm danh từ. Cụm tính từ chiếm tỷ lệ rất thấp (1,6%), còn câu ghép và câu phức gần như không xuất hiện.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các báo có đặc điểm chung là ưu tiên sử dụng động ngữ hơn các cấu trúc tiêu đề khác. Nhóm tiêu đề báo chí sự kiện, phản ứng và Báo chí giải pháp có điểm giống nhau ở xu hướng ưu tiên lựa chọn cụm động từ hơn so với cấu trúc câu. Tuy nhiên, ở nhóm tiêu đề của các bài báo sự kiện, phản ứng câu đơn chiếm tỷ lệ khá cao (37,6%) còn nhóm tiêu đề của Báo chí giải pháp chiếm tỷ lệ rất thấp (0,9%). Tuy nhiên, cũng có sự khác biệt rõ rệt trong cách đặt tiêu đề của các báo điện tử lớn. Báo TT online ưu tiên sử dụng động ngữ để làm hạt nhân, trong khi Dân Trí online ưa chuộng câu đơn. Cả hai báo đều hạn chế sử dụng danh từ và tính từ so với báo in Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng.

Các tiêu đề của tin bài viết theo dạng mô tả vấn đề, chạy theo sự kiện đơn thuần chủ yếu nhấn mạnh vào các hành động bạo hành, bạo lực đối với trẻ vị thành niên hay việc xét xử, kết án các vụ bạo hành. Trong khi các tit tiêu đề viết theo dạng báo chí giải pháp tập trung vào các hành động hành động thông điệp về sự cần thiết về bảo vệ, chăm sóc trẻ vị thành niên. Nhìn chung, cấu trúc tiêu đề báo chí Việt Nam đang có xu hướng đơn giản hoá, thích nghi với nhu cầu của người đọc trong thời đại số.

Việc ưu tiên cụm động và câu đơn phản ánh sự vận động và phát triển của ngôn ngữ báo chí. Nếu như báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX chú trọng sử dụng danh ngữ (như tờ Nam Kỳ Địa Phận), thì hiện nay cụm động từ lại trở nên phổ biến hơn. Điều này có thể giải thích bởi việc chữ Quốc Ngữ mới được phổ biến rộng rãi vào đầu thế kỷ XX, người ta tập trung vào gọi tên cho sự vật, hiện tượng trước khi diễn tả hành động. Mặc dù các tiêu đề đã sử dụng một số biện pháp tu từ để thu hút sự chú ý của người đọc, khơi gợi cảm xúc và truyền tải thông điệp một cách mạnh mẽ nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế. Nhiều tiêu đề mang tính giật gân, gây sốc hoặc bị lỗi ngữ pháp như câu mơ hồ khiến người đọc khó chịu.

Tiểu kết Chương 3:

Chương 3 của luận án đã tiến hành khảo sát và phân tích nội dung các bài báo về bạo hành trẻ vị thành niên trên các tờ báo điện tử Tuổi Trẻ, Dân Trí và báo in Nhân Dân, SGGP trong giai đoạn 01/01/2021-31/12/2023¹. NCS nhận thấy:

- Có sự khác biệt lớn trong cách tiếp cận, lựa chọn nội dung vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên giữa các tờ báo. Số lượng tin bài “Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện” (205) cao hơn hẳn số lượng tin bài “Có biểu hiện giải pháp” (115). Báo chí có sự tập trung chủ yếu vào bạo hành thể xác (hành hạ, đánh đập) hơn là các hình thức bạo hành khác, đặc biệt là bạo hành tinh thần. Báo in ít đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên, điều này có thể làm giảm sự nhận thức của độc giả báo in về vấn đề này.

- Luận án đã phân loại các bài báo theo mức độ thể hiện yếu tố giải pháp, từ mô tả sự kiện đơn thuần (cấp độ 0) đến đề xuất và hướng dẫn thực hiện giải pháp đơn giản đến chuyên sâu.

- Các tờ báo điện tử tập trung khai thác nhiều về hành vi phạm tội bạo hành, tố giác tội phạm, nguyên nhân, hậu quả và điều tra, xét xử các vụ án trong khi thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ vị thành niên và bạo hành trẻ vị thành niên còn hạn chế, đặc biệt trên báo điện tử

- Về hình thức thể hiện, báo điện tử sử dụng nhiều hình ảnh và video hơn báo in . Hình ảnh thường tập trung vào nạn nhân và vết thương, nhà của thủ phạm và các sự kiện liên quan... Việc sử dụng hình ảnh không che mặt thủ phạm cũng được ghi nhận ở báo điện tử . Còn về tiêu đề, bài báo thường sử dụng cụm động từ và câu đơn Các biện pháp tu từ được sử dụng nhưng còn hạn chế .

Tóm lại, Chương 3 đã đánh giá thực trạng phản ánh của báo chí Việt Nam về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trong giai đoạn 2021-2023, cho thấy sự quan tâm của báo điện tử nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về nội dung, hình thức và mức độ tập trung vào giải pháp. Đồng thời, chương 3 cũng đã trả lời, kiểm định giả thuyết thứ nhất.

CHƯƠNG 4

NHU CẦU, SỰ PHẢN HỒI VÀ TƯƠNG TÁC CỦA CÔNG CHÚNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN TRÊN BÁO CHÍ

4.1 Khái quát nhóm công chúng trong diện khảo sát

Đặc điểm nhân khẩu học của người tham gia khảo sát đủ 18 tuổi:

Khảo sát đã được thực hiện trên 400 người dân (N=400) đến từ cả 3 miền của Việt Nam. Mẫu được phân bố tại các khu vực miền núi, đồng bằng, ven biển, bao gồm cả người dân sinh sống tại thành thị và nông thôn. Cụ thể:

- Miền Bắc: 97 người (24,3%).
- Miền Trung 150 người (37,5%).
- Miền Nam: 153 người (38,3%).

Bảng 4.1: Thể hiện tỷ lệ phần trăm địa bàn sinh sống của mẫu khảo sát.

Khu vực	Tần số (N)	Tỷ lệ phần trăm (%)
Miền Bắc	97	24.3
Miền Trung	150	37.5
Miền Nam	153	38.3
Tổng	400	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Địa điểm người tham gia khảo sát sinh sống, học tập và làm việc được thực hiện tại nhiều địa phương, các địa phương này được thực hiện trước khi sáp nhập các tỉnh, thành bao gồm:

- Miền Bắc: Sơn La, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thanh Hoá, Ninh Bình.
- Miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Đắk Lắk.
- Miền Nam: TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau, Sóc Trăng... người viết thu thập đủ 400 phiếu thì mới ngưng thu thập.
- *Khu vực địa hình:* Miền núi, đồng bằng, ven biển (thành thị và nông thôn).
- *Về giới tính (N=400):* Nam: có 166 người (41,5%).

Nữ: có 217 người (54,3%).

Không muốn tiết lộ: 17 người (4,3%).

Về độ tuổi của công chúng tham gia khảo sát:

<i>Bảng 4.2: Tỷ lệ phân trăm độ tuổi nhóm công chúng trong diện khảo sát</i>		
Nhóm tuổi	Tần số (N)	Tỷ lệ %
Từ 19-24	213	53,3
Từ 25-34	105	26,2
Từ 35-44	60	15,0
Từ 45-54	14	3,5
Từ 55-58	8	2,0
Tổng	400	100%
<i>Nguồn: Khảo sát thực tế tháng 2-4 năm 2024 của tác giả luận án.</i>		

Độ tuổi nhóm công chúng tham gia khảo sát từ đủ 18 đến 58 tuổi. Từ 18-24 tuổi đây là giai đoạn mà con người có nhiều thay đổi về mặt tâm lý và các mặt xã hội trong mỗi người. Đây là thời điểm họ bắt đầu có những độc lập về tài chính, công việc, học vấn hay công việc và các mối quan hệ xã hội. Từ sau 24 tuổi, đây là giai đoạn “trưởng thành” khi có nhiều thay đổi và ổn định tâm lý hơn giai đoạn trước, họ có gia đình và đóng góp cho xã hội nhiều hơn nữa (*Xem bảng 4.3*).

Bảng 4.3: Độ tuổi của công chúng trên 18 trong diện khảo sát

Độ tuổi	Tần số	Tỷ lệ %
19.00	48	12.0
20.00	33	8.3
21.00	53	13.3
22.00	44	11.0
23.00	15	3.8
24.00	20	5.0
25.00	7	1.8
26.00	3	.8

27.00	5	1.3
28.00	4	1.0
29.00	11	2.8
30.00	11	2.8
31.00	20	5.0
32.00	14	3.5
33.00	7	1.8
34.00	23	5.8
35.00	5	1.3
36.00	6	1.5
37.00	5	1.3
38.00	4	1.0
39.00	11	2.8
40.00	4	1.0
41.00	5	1.3
42.00	10	2.5
43.00	3	.8
44.00	7	1.8
45.00	2	.5
46.00	2	.5
47.00	4	1.0
49.00	1	.3
50.00	1	.3
51.00	1	.3
53.00	1	.3
54.00	2	.5
56.00	3	.8
58.00	5	1.3
Tổng	400	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Dân tộc

Bảng 4.4: Thành phần dân tộc thuộc nhóm công chúng trong diện khảo sát

Thành phần dân tộc	Tần số (N)	Phần trăm (%)
Kinh	391	97.8
Khác	9	2.3
Tổng	400	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Trình độ học vấn

Bảng 4.5: Trình độ học vấn nhóm công chúng trong diện khảo sát		
	Tần số	Phần trăm (%)
THCS	14	3.5
THPT	101	25.3
TC	7	1.8
CĐ	39	9.8
ĐH	206	51.5
Sau ĐH	33	8.3
Tổng	400	100.0

Bảng 4.6: Tình trạng hôn nhân nhóm công chúng trong diện khảo sát		
	Tần số	Phần trăm (%)
Chưa kết hôn	231	57.8
Đã kết hôn	169	42.3
Tổng	400	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Mẫu khảo sát thu thập ý kiến công chúng đến từ 3 miền, cả khu vực thành thị và nông thôn, có sự đa dạng về khu vực địa lý, đảm bảo tính đại diện cho phạm vi nghiên cứu trên toàn quốc. Sự phân bố số lượng người tham gia tương đối đồng đều giữa các khu vực địa hình (miền núi, đồng bằng, ven biển) và tỷ lệ giới tính, tình trạng hôn nhân khá cân bằng, trình độ học vấn đa dạng, bao phủ từ trung học cơ sở đến sau đại học...

Đặc điểm nhân khẩu học của người tham gia khảo sát dưới 18 tuổi.

Bảng 4.7: Tỷ lệ phần trăm năm sinh của trẻ vị thành niên tham gia khảo sát

Năm sinh của học sinh	Tần số	Tỷ lệ %
Năm 2006	62	21.3
Năm 2007	30	10.3
Năm 2008	103	35.4
Năm 2009	60	20.6
Năm 2010	12	4.1
Năm 2011	12	4.1
Năm 2012	12	4.1
Tổng	291	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Bảng 4.8 Tỷ lệ phần trăm thành phần dân tộc trẻ vị thành niên tham gia khảo sát

Giới tính	Tần số (N)	Tỷ lệ %
Nam	130	44.7
Nữ	146	50.2
Khác	15	5.2
Tổng	291	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Bảng 4.9 Tỷ lệ phần trăm thành phần dân tộc trẻ vị thành niên tham gia khảo sát

Dân tộc	Tần số (N)	Tỷ lệ %
Khác	2	0.7
Kinh	289	99.3
Tổng	291	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Bảng 4.10; Tỷ lệ phần trăm học vấn của trẻ vị thành niên tham gia khảo sát

Trình độ học vấn	Tần số	Tỷ lệ %
Lớp 6	12	4.1
Lớp 7	10	3.4
Lớp 8	12	4.1
Lớp 9	60	20.6
Lớp 10	104	35.7
Lớp 11	28	9.6
Lớp 12	65	22.3
Tổng	291	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Bảng 4.11: Thể hiện tỷ lệ phần trăm địa bàn sinh sống của mẫu khảo sát.

Tên tỉnh/thành	Tần số (N)	Tỷ lệ phần trăm
Vĩnh Long	65	22,3
Thành phố Hồ Chí Minh	32	11,0
Cà Mau	8	2,7
Tỉnh Phú Yên	152	52,2
Thành phố Cần thơ	24	8,2
Tỉnh Đắk Lắk	10	3,4
Tổng	291	100,0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

4.2 Nhu cầu và các yếu tố tác động đến hành vi tiếp cận thông tin của công chúng

4.2.1 Nhu cầu của công chúng trong việc tiếp cận thông tin

Theo báo cáo “Journalism media and technology trends and predictions” (Dự đoán và xu hướng công nghệ và truyền thông báo chí) năm 2022 của Viện Nghiên cứu báo chí Reuters (Anh) thuộc đại học Oxford, chỉ ra rằng sự thay đổi về nhân khẩu học toàn cầu

đang dẫn đến những thay đổi trong nhu cầu tiếp cận truyền thông. Cụ thể, sự tăng trưởng về số lượng tầng lớp trung lưu đang thúc đẩy nhu cầu đối với các dịch vụ truyền thông ngày càng đa dạng. Người dùng hiện nay có xu hướng tìm kiếm những trải nghiệm cá nhân hoá, nội dung tức thời và có giá trị, đặc biệt trong các lĩnh vực sức khỏe, giáo dục và giải trí. Tại Việt Nam, kết quả khảo sát của NCS cũng cho thấy nhu cầu tiếp cận thông tin hàng ngày của công chúng ở mọi lứa tuổi (cả trên và dưới 18 tuổi) là rất lớn và đa dạng. Đáng chú ý, các kênh trực tuyến hiện đang là phương tiện tiếp cận thông tin được người dân Việt Nam ưa chuộng nhất. Từ kết quả khảo sát này, có thể rút ra các đặc điểm chính trong thói quen tiêu thụ thông tin của người Việt Nam như sau:

Đầu tiên, là mức độ quan tâm đến các chủ đề. Kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt rõ rệt về nhu cầu tiếp cận thông tin giữa hai nhóm tuổi (trên và dưới 18 tuổi). Nhóm công chúng trên 18 tuổi thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến các tin tức thời sự (kinh tế, chính trị, quốc tế) và giải trí, với tỷ lệ lần lượt là 27,3% và 26,8% so với 18,7% và 25,5% ở nhóm dưới 18 tuổi. Trong khi đó, cả hai nhóm đều có nhu cầu cao về thông tin giáo dục và xã hội, chiếm khoảng 45% ở nhóm trên 18 tuổi và 43,7% ở nhóm dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, mức độ quan tâm đến tin tức giáo dục và xã hội ở nhóm công chúng trên 18 tuổi (45%) cao hơn so với nhóm công chúng dưới 18 tuổi (43,7%) (Xem bảng 4.12).

Thứ hai, về mục đích tiếp cận thông tin (đọc báo). Cả hai nhóm công chúng (trên và dưới 18 tuổi) đều đọc báo chủ yếu để cập nhật thông tin (khoảng 40,4%) và giải trí (27%). Nhu cầu để học hỏi cũng khá tương đồng và tương đối cao, khoảng (25%). Tuy nhiên, việc đọc báo để phản biện và chia sẻ ý kiến cá nhân còn khá hạn chế, chỉ hơn 5% ở cả hai nhóm. Nhóm từ 18 tuổi có xu hướng đọc báo để phản biện và chia sẻ ý kiến cá nhân nhiều hơn, điều này có thể là do nhóm này có trải nghiệm sống phong phú hơn, chủ động tham gia vào các vấn đề xã hội hơn.

Việc đọc báo để học hỏi và phản biện còn hạn chế ở cả hai nhóm công chúng. Điều này cho thấy sự cần thiết phải khuyến khích đọc báo, đặc biệt là đọc báo có chọn lọc và phê phán sẽ góp phần nâng cao hiểu biết và khả năng tư duy, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng.

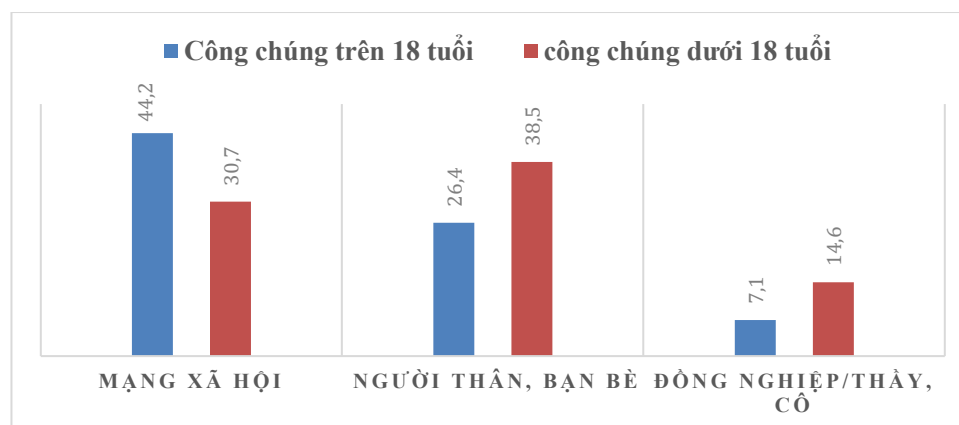
Bảng 4.12: Mức độ quan tâm đến các chủ đề và mục đích đọc báo của công chúng

Chủ đề	Nhóm > 18 tuổi (%) (N=400)	Nhóm < 18 tuổi (%) (N=291)
Thời sự (kinh tế, chính trị, quốc tế)	27,3	18,7
Giải trí	26,8	25,5
Giáo dục và xã hội	45,9	43,7
Mục đích đọc báo:		
Cập nhật thông tin	40,4	40,4
Giải trí	27	27
Học hỏi	25,3	24,5
Phản biện, chia sẻ ý kiến	7,3	8,1

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Thứ ba, nguồn tiếp cận thông tin của công chúng khá đa dạng và phong phú. Nền tảng mạng xã hội nổi lên như một kênh thông tin chủ đạo ở cả hai nhóm công chúng trên và dưới 18 tuổi. Trong đó, nhóm trên 18 tuổi có xu hướng cập nhật thông tin từ mạng xã hội cao hơn (44,2%) so với nhóm dưới 18 tuổi (30,7%). Ngược lại, nhóm công chúng dưới 18 tuổi lại cập nhật, tiếp nhận thông tin từ người người thân, bạn bè nhiều hơn (38,5%) so với nhóm trên 18 tuổi (26,4%). Tuy nhiên, báo chí vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt với nhóm trên 18 tuổi với tỷ lệ cập nhật thông tin từ báo chí lên đến (85 %) ở nhóm dưới 18 tuổi. Các nguồn tin khác như đồng nghiệp (7,1% ở nhóm trên 18 tuổi và cập nhật thông tin từ thầy, cô (14,6% ở nhóm dưới 18 tuổi) có tỷ lệ thấp đáng kể (xem Biểu đồ 4.1).

Biểu đồ 4.1 Tỷ lệ phần trăm nguồn tiếp cận thông tin của công chúng



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu trước đây, cho thấy nhu cầu thông tin của công chúng Việt Nam nói chung, và đặc biệt là thông tin từ báo chí, đang rất cao. Ngay cả trong nhóm công chúng dưới 18 tuổi (từ 12- dưới 18 tuổi) cũng có tỷ lệ cập nhật thông tin và đọc báo tương đáng chú ý, nếu không muốn nói là khá cao, với 72,8% (291/400 phiếu trong diện khảo sát). Trong số này, gần như toàn bộ (99,7%) sử dụng sử dụng mạng xã hội để đọc báo, với các nền tảng phổ biến như Facebook (95,5%), Zalo (89,9%), TikTok (83,7%)... Nhìn chung, có thể thấy cả hai nhóm công chúng đều coi mạng xã hội là kênh tiếp cận thông tin quan trọng. Tuy nhiên, nhóm trên 18 tuổi vẫn dành sự ưu tiên nhất định cho báo chí, trong khi nhóm dưới 18 tuổi có xu hướng đa dạng hóa nguồn tin, bao gồm cả mạng xã hội, người thân và bạn bè.

Thứ tư, xu hướng cập nhật tin tức báo chí. Xu hướng cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội chiếm ưu thế so với việc sử dụng website hay ứng dụng đọc báo ở cả hai nhóm công chúng dưới và trên 18 tuổi. Cụ thể như sau:

Mạng xã hội: Cả hai nhóm công chúng đều có tỷ lệ cập nhật tin tức từ báo chí qua mạng xã hội rất cao (45,4% ở nhóm trên 18 tuổi và 39,4% ở nhóm dưới 18 tuổi). Điều này có thể là do mạng xã hội có tính tương tác cao, nội dung đa dạng, giúp người dùng dễ dàng tiếp cận tin tức.

Website báo chí: Nhóm công chúng trên 18 tuổi có tỷ lệ cập nhật tin tức báo chí qua website của các cơ quan báo chí (22,9%) cao hơn nhóm dưới 18 tuổi (14,9%). Điều này có thể liên quan đến thói quen đọc tin tức ở nhóm công chúng trên 18 tuổi.

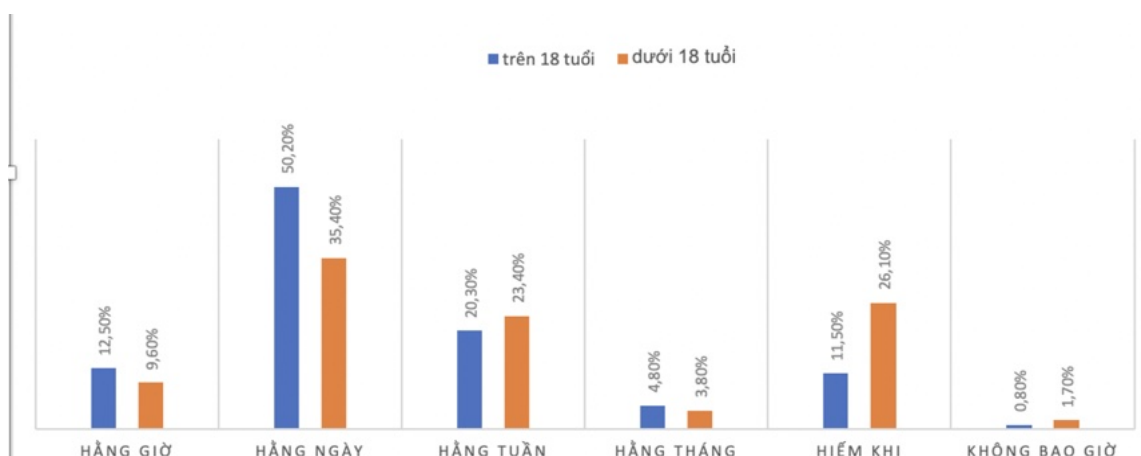
Bạn bè người thân: Nhóm công chúng dưới 18 tuổi lại có xu hướng cập nhật thông tin qua bạn bè người thân lại cao hơn (35%) nhóm công chúng trên 18 tuổi (19,7%). Ngoài ra, nhóm công chúng trên 18 tuổi cũng sử dụng ứng dụng đọc báo qua ứng dụng đọc báo nhiều hơn (12%) so với nhóm dưới 18 tuổi 10,7% (Bảng 4.13).

<i>Bảng 4.13: Xu hướng cập nhật tin tức báo chí qua các kênh của công chúng</i>				
Nhóm tuổi	Mạng xã hội	Website cơ quan báo chí	Bạn bè/Người thân	Ứng dụng đọc báo
Dưới 18	45.4%	14.9%	35.0%	10.7%
Trên 18	39.4%	22.9%	19.7%	12.0%

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Thứ năm, tần suất cập nhật tin tức báo chí. Tần suất, mức độ cập nhật tin tức của công chúng diễn ra khá thường xuyên từ trực tiếp đến gián tiếp. Nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ rệt về tần suất cập nhật tin tức từ báo chí giữa hai nhóm công chúng trên 18 tuổi. Nhóm trên 18 tuổi có xu hướng cập nhật tin tức thường xuyên hơn, với 50,2% cho biết họ cập nhật tin tức hàng ngày, so với chỉ 35,4% ở nhóm dưới 18 tuổi. Ngược lại, tỷ lệ “hiếm khi” cập nhật tin tức ở nhóm dưới 18 tuổi cao hơn đáng kể, đạt 26,1% so với 11,5% ở nhóm trên 18 tuổi. Xu hướng này được lý giải bởi sự khác biệt về nhu cầu thông tin, mức độ quan tâm đến các vấn đề xã hội và thói quen sử dụng các phương tiện truyền thông giữa các nhóm công chúng là khác nhau. (Được thể hiện cụ thể trong biểu đồ 4.2)

Biểu đồ 4.2 Tần suất cập nhật tin tức báo chí của công chúng trên và dưới 18 tuổi.



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Vậy, những yếu tố nào tác động đến hành vi tiếp cận và tiêu thụ thông tin của công chúng? Có thể kể đến nội dung thông điệp (chủ đề), mục đích tiếp cận thông tin, tần suất tìm kiếm thông tin, nguồn thông tin (mạng xã hội, người thân, bạn bè, báo chí, đồng nghiệp...); Kênh thông tin (các loại hình báo chí, các nền tảng mạng xã hội) và phương tiện/thiết bị? Để trả lời câu hỏi này, luận án sẽ trình bày chi tiết hơn ở phần sau.

4.2.2 Các yếu tố tác động đến nhu cầu tiếp cận thông tin của công chúng

Để trả lời câu hỏi về các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng, NCS sử dụng phân tích phương sai (ANOVA) để kiểm định tác động của các yếu tố như nguồn thông tin từ báo chí, loại hình báo chí, mục đích và nội dung thông tin đến hành vi tiếp cận thông tin của công chúng, có xét đến các yếu tố nền như giới tính,

thiết bị sử dụng và độ tuổi. Ngoài ra, phân tích tần số và thống kê mô tả sẽ được sử dụng để cung cấp thông tin chi tiết hơn

Đầu tiên, nghiên cứu xem xét yếu tố giới tính. Liệu, giới tính có sự khác biệt trong hành vi tiếp cận thông tin ? Để trả lời câu hỏi này, kiểm định ANOVA đã được thực hiện để xác định giá trị Sig (mức ý nghĩa thống kê) của yếu tố giới tính (nam, nữ, khác) với: Mức độ thường xuyên cập nhật thông tin qua các kênh (*Mạng xã hội, người thân, bạn bè, đồng nghiệp*) và các loại hình báo chí (Báo điện tử, báo in, tạp chí in, phát thanh, truyền hình) trên mẫu khảo sát (N=400). Kết quả kiểm định ANOVA cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$) giữa các nhóm giới tính đối với các biến được khảo sát, (Xem Bảng 4.14).

Bảng 4.14: Mối quan hệ giữa yếu tố giới tính đến nguồn cập nhật thông tin
Tukey HSD

Dependent Variable	(I) Giới tính	(J) Giới tính	Mean Difference (I-J)	Sig.
Báo chí	Nam	Nữ	.075	.315
		Khác	.082	.793
	Nữ	Nam	-.075	.315
		Khác	.008	.998
	Khác	Nam	-.082	.793
		Nữ	-.008	.998
Mạng xã hội	Nam	Nữ	-.007	.974
		Khác	.127	.250
	Nữ	Nam	.007	.974
		Khác	.134	.207
	Khác	Nam	-.127	.250
		Nữ	-.134	.207
Người thân, bạn bè	Nam	Nữ	-.096	.152
		Khác	-.112	.650
	Nữ	Nam	.096	.152
		Khác	-.017	.990
	Khác	Nam	.112	.650
		Nữ	.017	.990
Đồng nghiệp	Nam	Nữ	.011	.951
		Khác	-.091	.567
	Nữ	Nam	-.011	.951
		Khác	-.102	.483
	Khác	Nam	.091	.567
		Nữ	.102	.088

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Điều này chỉ ra rằng, trong phạm vi nghiên cứu này, mức độ cập nhật thông tin, kênh tiếp cận thông tin và loại hình báo chí ưa thích của công chúng không có sự khác biệt đáng kể theo giới tính. Phân tích cho thấy có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê trong tần suất cập nhật tin tức trên báo chí và qua nền tảng mạng xã hội giữa các nhóm giới tính (nam, nữ, khác). Cụ thể như sau:

Tin tức trên báo chí:

- Không có sự khác biệt đáng kể về tần suất cập nhật tin tức giữa nhóm nam và nữ (Sig. > 0.05). Có sự khác biệt đáng kể về tần suất cập nhật tin tức giữa nhóm giới tính nam và nhóm giới tính “khác” (mức độ khác biệt trung bình: -0.921, Sig.= 0.006). Điều này cho thấy nhóm "khác" có tần suất cập nhật tin tức báo chí cao hơn đáng kể so với nhóm nam.
- Có sự khác biệt đáng kể về tần suất cập nhật tin tức giữa nhóm nữ và nhóm “khác” (Mức độ khác biệt trung bình: -0.672, Sig. = 0.095). Mặc dù giá trị Sig. này hơi cao hơn ngưỡng 0.05, nó vẫn cho thấy xu hướng nhóm “khác” cập nhật tin tức báo chí thường xuyên hơn nhóm nữ. Giá trị Sig. = 0.057 cũng củng cố nhận định này.

Tần suất cập nhật tin tức báo chí qua các nền tảng mạng xã hội.

Mức độ khác biệt trung bình về tần suất cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội giữa nam và nữ là -0.113 (Sig.=0.556), cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê giữa hai nhóm này. Về so sánh với nhóm giới tính “khác”, cả nhóm nam và nhóm nữ đều có xu hướng cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội ít thường xuyên hơn. Khi so sánh trực tiếp giữa nhóm nam và nhóm nữ, mức độ khác biệt trung bình là -0.161 (Sig.=0.223), cho thấy nhóm nam có xu hướng cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội ít thường xuyên hơn nhóm nữ, nhưng sự khác biệt này cũng không đạt ngưỡng ý nghĩa thống kê. Dựa vào những số liệu trên, chưa có đủ bằng chứng thống kê để kết luận rằng nhóm giới tính “khác” thể hiện tần suất cập nhật tin tức báo chí và cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội cao hơn đáng kể so với các nhóm khác. Các so sánh trực tiếp giữa nam và nữ đều không cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Bảng 4.15: Tần suất cập nhật tin tức báo chí của công chúng trên 18 tuổi

Tukey HSD			
(I) Giới tính	(J) Giới tính	Mean Difference (I-J)	Sig.
Nam	Nữ	-.249	.095
	Khác	-.921*	.006
Nữ	Nam	.249	.095
	Khác	-.672	.057
Khác	Nam	.921*	.006
	Nữ	.672	.057

Bảng 4.16: Tần suất cập nhật tin tức báo chí qua mạng xã hội của công chúng trên 18 tuổi

Tukey HSD			
(I) Giới tính	(J) Giới tính	Mean Difference (I-J)	Sig.
Nam	Nữ	-.113	.556
	Khác	-.735*	.018
Nữ	Nam	.113	.556
	Khác	-.622	.052
Khác	Nam	.735*	.018
	Nữ	.622	.052

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Phân tích dữ liệu cho thấy yếu tố giới tính không có ảnh hưởng đáng kể đến việc lựa chọn hay yêu thích các loại hình báo chí. Tuy nhiên, yếu tố thiết bị/phương tiện lại có tác động đến sở thích lựa chọn loại hình báo chí cụ thể, như sau:

Có sự khác biệt đáng kể trong việc lựa chọn giữa báo in và báo điện tử tùy thuộc vào thiết bị sử dụng (Sig.<0.01), với báo điện tử được ưa chuộng hơn đáng kể so với báo in (bao gồm cả báo giấy và phiên bản trực tuyến của báo in). Ngược lại, không có sự khác biệt đáng kể trong việc lựa chọn báo hình (truyền hình) hay báo nói (phát thanh) trên các thiết bị khác nhau, nghĩa là người dùng có xu hướng lựa chọn loại hình này bất kể thiết bị họ sử dụng. Báo điện tử được sử dụng nhiều hơn đáng kể so với báo in (35.3%), truyền hình (15%), phát thanh (15.3%).

Yếu tố phương tiện/thiết bị không ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình báo hình và báo nói. Điều này cũng đúng với sự lựa chọn loại hình báo chí yêu thích theo giới tính trên các thiết bị TV, Radio, Laptop và máy tính bàn, cho thấy không có sự khác biệt rõ ràng nào. Điện thoại di động là phương tiện được sử dụng phổ biến nhất để tiếp cận thông tin báo chí, tiếp theo lần lượt là tivi, laptop, sản phẩm in ấn và cuối cùng là radio.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy báo điện tử là loại hình báo chí được sử dụng rộng rãi nhất, đặc biệt thông qua điện thoại di động. Báo in và phát thanh cũng là loại hình được sử dụng. Yếu tố thiết bị/phương tiện, đặc biệt là điện thoại di động, có tác động đến việc

lựa chọn loại hình báo chí. Trong khi đó, giới tính không có ảnh hưởng đáng kể đến việc lựa chọn loại hình báo chí trên các thiết bị TV, radio và laptop. (Xem bảng 4.17).

Bảng 4.17: Phương tiện yêu thích để tiếp cận thông tin của công chúng trên 18 tuổi

		<i>Tần số (N)</i>	<i>Phần trăm</i>
Xem tin tức qua thiết bị/phương tiện	Điện thoại di động	370	48.1%
	TV	184	23.9%
	Báo in, tạp chí in	45	5.8%
	Laptop	134	17.4%
	Radio	15	1.9%
	Khác	22	2.9%
Tổng		770	100.0%

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Mặc dù yếu tố giới tính không ảnh hưởng đến kênh tiếp cận thông tin và các loại hình báo chí ưa thích trong mẫu khảo sát này, nhưng sở thích này lại chịu tác động bởi việc sử dụng điện thoại di động và sản phẩm báo chí in ấn. Do đó, để hiểu rõ hơn về xu hướng tiếp cận thông tin báo chí của công chúng, người viết đã tiến hành thống kê. Kết quả cho thấy báo điện tử đang dẫn đầu, có lẽ nhờ khả năng tiếp cận dễ dàng và cập nhật thông tin nhanh chóng. Thêm vào đó, độ tuổi trung bình của nhóm khảo sát dưới 30, là nhóm công chúng trẻ tuổi, quen thuộc với công nghệ.

Bảng 4.18: Sở thích lựa chọn loại hình báo chí ưa thích của công chúng

Loại hình báo chí	<i>Tần số (N)</i>	<i>Tỷ lệ phần trăm (%)</i>
Báo mạng điện tử	274	68.5
Báo in	25	6.3
Báo hình (truyền hình)	96	24.0
Báo nói (phát thanh)	5	1.3
Tổng	400	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Dựa trên những phân tích đã nêu, để xác định tác động của yếu tố “độ tuổi” đến việc lựa chọn loại hình báo chí và phương tiện/thiết bị khi đọc báo, người viết đã tiến hành khảo sát trên nhóm đối tượng công chúng trên 18 tuổi (N=400). Kết quả cho thấy, trong nhóm khảo sát này, độ tuổi không có ảnh hưởng đáng kể đến việc lựa chọn loại hình báo chí. Do đó, trong mẫu khảo sát (N=400), các yếu tố nhân khẩu học như giới tính, độ tuổi và thiết bị tiếp cận (TV, radio) cũng không ảnh hưởng đáng kể đến việc lựa chọn loại hình báo chí ưa thích.

Bảng 4.19: Tác động của độ tuổi đến việc lựa chọn loại hình báo chí và phương tiện thiết bị khi đọc báo của công chúng trên 18 tuổi

Chi-Square Tests

	Value	Asymptotic Significance (2-sided)
Pearson Chi-Square	96.368a	.714
Likelihood Ratio	90.435	.844
Linear-by-Linear Association	1.561	.212
N of Valid Cases	400	

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Tiếp theo, để xác định yếu tố giới tính có ảnh hưởng đến mục đích tiếp cận thông tin của công chúng hay không, người viết đã tiến hành phân tích ANOVA theo biến giới tính và mục đích đọc tin tức. Kết quả phân tích ANOVA cho thấy có sự khác biệt đáng kể về mục đích đọc tin tức khác giữa các nhóm giới tính (**p-value=0.032**) - có ý nghĩa thống kê, tức giới tính có ảnh hưởng đến mục đích đọc tin tức khác. Cụ thể, có sự khác biệt đáng kể về mục đích tiếp cận thông tin giữa nhóm nam và nhóm giới tính “khác”, cũng như giữa nhóm nữ và nhóm giới tính “khác”. Tuy nhiên, không có sự khác biệt đáng kể về mục đích này giữa nhóm nam và nhóm nữ. Điều này có nghĩa là mục đích đọc tin tức cụ thể này có sự khác biệt giữa nhóm “khác” so với cả nam và nữ, nhưng nam và nữ có xu hướng tương đồng về mục đích này.

Ngược lại, các mục đích đọc tin tức khác như cập nhật thông tin, giải trí, học hỏi... không cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm giới tính ($p\text{-value} > 0.05$). Như vậy, nam, nữ và nhóm “khác” có xu hướng đọc tin tức để cập nhật thông tin, giải trí, học hỏi... ở mức độ tương tự nhau.

Tuy nhiên, tỷ lệ phần trăm mục cụ thể của từng mục đích đọc tin tức trong diện khảo sát của thể hiện như sau:

Bảng 4.20: Mục đích đọc tin tức trên báo chí của công chúng trên 18 tuổi

Mục đích đọc báo	Tần số lượt chọn (N)	Tỷ lệ phần trăm
Để cập nhật thông tin	340	42.2%
Giải trí	220	27.3%
Học hỏi	190	23.6%
Phản biện	45	5.6%
Ý kiến khác	10	1.2%
Tổng	805	100.0%

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Kết quả khảo sát về mục đích đọc tin tức trên báo chí của công chúng trên 18 tuổi cho thấy ba lý do chính là, cập nhật tin tức, giải trí và học hỏi. Trong khi đó, mục đích đưa ra ý kiến và phản biện xã hội thì ít được công chúng quan tâm hơn. Đáng chú ý, các mục đích cập nhật, giải trí và học hỏi không có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm tổ giới tính và khu vực sinh sống. Tuy nhiên, mục đích đọc báo để phản biện xã hội cho thấy sự khác biệt theo giới tính. Cụ thể, không có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê giữa nhóm nam và nữ, nhưng nhóm giới tính “khác” (Không xác định là nam hay nữ) có xu hướng đọc tin tức với mục đích để phản biện xã hội cao hơn so với cả nhóm nam và nữ.

Bảng 4.21: Giá trị kiểm tra so sánh sự khác biệt về mục đích đọc tin tức trên báo chí giữa các nhóm giới tính ở công chúng trên 18 tuổi

Dependent Variable	(I) Giới tính	Tukey HSD			Sig.
		(J) Giới tính	Mean Difference (I-J)		
Đề cập nhật thông tin	Nam	Nữ	.001	.999	
		Khác	-.033	.931	
	Nữ	Nam	-.001	.999	
		Khác	-.034	.923	
	Khác	Nam	.033	.931	
		Nữ	.034	.923	
Giải trí	Nam	Nữ	.058	.502	
		Khác	-.069	.851	
	Nữ	Nam	-.058	.502	
		Khác	-.126	.573	
	Khác	Nam	.069	.851	
		Nữ	.126	.573	
Học hỏi	Nam	Nữ	.053	.560	
		Khác	-.088	.768	
	Nữ	Nam	-.053	.560	
		Khác	-.141	.501	
	Khác	Nam	.088	.768	
		Nữ	.141	.501	
Phản biện	Nam	Nữ	.001	.999	
		Khác	-.251*	.005	
	Nữ	Nam	-.001	.999	
		Khác	-.252*	.004	
	Khác	Nam	.251*	.005	
		Nữ	.252*	.004	

Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024

Bảng 4.22 Mục đích đọc tin tức trên báo chí để phản biện

Giới tính	N	Tukey HSD ^{a,b}	
		Subset for alpha = 0.05	
		1	2
Nữ	217	.10	
Nam	166	.10	
Khác	17		.35
Sig.		1.000	1.000

Bảng 4.21 cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về mục đích đọc báo giữa các nhóm giới tính. Giá trị Sig = 1.000 cho thấy sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê. Điều này có nghĩa là, nhìn chung, cả nam và nữ đều có những mục đích đọc báo tương tự nhau.

Nghiên cứu tại Tanzania (Bulendu, D. E.& Yanqiu, Z, 2024) cho thấy rằng, mặc dù các phương tiện truyền thông và nhà báo thường ưu tiên đưa tin tiêu cực như xung đột, chết chóc, nghèo đói hay chiến tranh, công chúng lại bị thu hút bởi những câu chuyện tích cực. Cụ thể, 80,7% người tham gia khảo sát bày tỏ mong muốn đọc những câu chuyện lạc quan, tích cực, trong khi chỉ có 20% tỏ ra thích những câu chuyện tiêu cực.

Kết quả khảo sát thực tế tại Việt Nam cũng cho thấy sự tương đồng với Tanzania. Công chúng người Việt Nam có xu hướng thích đọc tin tức mang tính tích cực (72%) hơn thông tin tiêu cực (11%). Tỷ lệ người đọc “Tùy lúc, tùy loại thông tin” chiếm 14,2% và chỉ có 2,8% thích đọc cả tin tích cực và tiêu cực. Điều này cho thấy, công chúng có xu hướng né tránh thông tin tiêu cực, bởi thông tin tích cực thường mang cho họ cảm giác hạnh phúc, hưng phấn, giúp họ học hỏi và mở rộng hiểu biết hơn. Ngược lại, thông tin tiêu cực có thể gây lo lắng, sợ hãi và ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tinh thần.

Bảng 4.23: Loại thông tin được đọc giả yêu thích trên báo chí khi liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên

	<i>Tần số (N)</i>	<i>Tỉ lệ phần trăm (%)</i>
Thích đọc tin tiêu cực hơn	44	11.0
Thích đọc tin tích cực hơn	288	72.0
Tùy lúc, tùy loại thông tin	57	14.2
Thích cả tin tiêu cực và tích cực như nhau	11	2.8
Tổng	400	100.0 %

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Mặc dù kết quả khảo sát cho thấy không có sự khác biệt đáng kể trong sở thích tin tức tích cực hay tiêu cực giữa các nhóm công chúng (Nam, nữ ở thành thị hay nông thôn), vẫn tồn tại một vài điểm khác biệt đáng chú ý. Cụ thể, công chúng thành thị có xu hướng

phản ứng tiêu cực mạnh mẽ hơn (thể hiện qua cảm xúc khó chịu và tức giận cao hơn) so với công chúng ở nông thôn khi tiếp xúc xem tin tức có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên như bị đánh đập, hành hạ... Bên cạnh đó, giới tính cũng tác động nhất định đến tần suất và mục đích đọc tin tức. Nhóm người thuộc giới tính “khác” có xu hướng cập nhật tin tức thường xuyên hơn và có mục đích đọc để phân tích, phản biện thông tin cao hơn so với nhóm nam và nữ, là nhóm ít thể hiện xu hướng này hơn. Nhìn chung, công chúng có xu hướng cập nhật tin tức thường xuyên.

4.3 Cảm xúc và sự phản hồi của công chúng

4.3.1 Cảm xúc của công chúng khi tiếp cận tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên

Cuộc thăm dò quốc tế năm 2022 do Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters của Oxford thực hiện, các phát hiện cho thấy sự suy giảm niềm tin đáng kể vào truyền thông ở hầu hết mọi quốc gia được khảo sát, dẫn đến việc ngày càng nhiều người chủ động né tránh xem tin tức. Lý do chính được người trả lời đưa ra là do tác động tiêu cực đến tâm trạng của họ. Vấn đề này cho thấy mối liên hệ phức tạp giữa cảm xúc và phản ứng hành vi. Dù mối liên hệ trực tiếp này có vẻ đơn giản, nhưng nó lại ẩn chứa nhiều khía cạnh bất ngờ. Những tác động của tin tức có thể ảnh hưởng đến cảm xúc của độc giả trong ngắn hạn và dài hạn. Cảm xúc, dù có thời gian tồn tại ngắn hơn tâm trạng nhưng lại có khả năng tác động đến tâm trạng. Theo Nabi [1999], cảm xúc là một tổng thể gồm 5 thành phần:

- 1) Đánh giá nhận thức về một tình huống cụ thể.
- 2) Kích thích sinh lý, biểu hiện qua những thay đổi trong cơ thể.
- 3) Biểu hiện qua hành động, thể hiện qua hành động, cử chỉ, nét mặt...
- 4) Động lực, là ý định hành vi hoặc sự sẵn sàng hành động.
- 5) Cảm giác chủ quan, tức là cảm nhận trực tiếp của bản thân về cảm xúc.

Mỗi thành phần này đóng vai trò quan trọng, tạo nên sự đa dạng của cảm xúc. Mặc dù các nhà nghiên cứu khác nhau có thể tập trung nghiên cứu vào các khía cạnh khác nhau của vấn đề, nhưng họ đều đồng ý rằng: Cảm xúc xuất phát từ nhận thức hoặc đánh giá về một sự kiện hay đối tượng hành động cụ thể, dẫn đến những thay đổi sinh lý [Baumeister, Vohs, Dewall & Zhang, 2007; Lazarus, 1991; Nabi, 1999]. Cảm xúc và tâm trạng là khác nhau. So với tâm trạng, cảm xúc tồn tại trong thời gian ngắn hơn tâm trạng.

Điều đó có nghĩa, tâm trạng có thể được kéo dài và được xem như là phản ứng với cảm xúc, bởi nhiều nghiên cứu đã chứng minh sự ảnh hưởng của cảm xúc đến tâm trạng [Algoe & Haidt, 2009; Nabi, 1999; Reijntjes, Stegge, Terwogt, Kamphuis, & Telch, 2006]. Đặc điểm nổi bật của cảm xúc là sự mãnh liệt và hướng đến mục tiêu cụ thể bên ngoài, trái ngược với tâm trạng thường mơ hồ và không có trọng tâm rõ ràng [Lazarus, 1991]. Do đó, các chuyên gia truyền thông không chỉ nên tập trung vào nội dung câu chuyện đang kể mà còn cần chú trọng đến việc khơi gợi những cảm xúc khi truyền tải thông điệp [Konijn, 2013]. Cảm xúc chủ đạo trong tin bài có tác động đáng kể đến cảm xúc, thái độ và ý định hành vi của người đọc.

Chẳng hạn, sự khác biệt giữa giận dữ và buồn bã cho thấy mỗi cảm xúc mang một sắc thái riêng. Một số nhà nghiên cứu cho rằng cảm xúc sẽ thúc đẩy các hành vi thích ứng. Nỗi sợ hãi có thể kích hoạt phản ứng bỏ chạy để sinh tồn; Niềm vui thường đi kèm với xu hướng hành động “kích thích tự do”, tạo động lực cho sự hoà đồng, sáng tạo về mặt cảm xúc lẫn trí tuệ, cũng như thúc đẩy sự vui chơi và phát triển kỹ năng. Sự quan tâm gắn liền với xu hướng khám phá, suy nghĩ và thúc đẩy mở rộng kiến thức về những ý tưởng và hành động mới [Izard, 1977]. Sự hài lòng có thể dẫn đến với sự mở rộng nhận thức về bản thân và thế giới quan [De Rivera, 1989; Izard, 1977].

Hành vi lựa chọn đọc/xem tin của công chúng cũng chịu ảnh hưởng bởi sở thích cá nhân.. Đồng thời, tin tức báo chí cũng tác động ngược lại, ảnh hưởng đến cảm xúc và hành vi của công chúng đối với những thông tin họ tiếp nhận (trong phạm vi khảo sát). Thêm vào đó, cách thức phóng viên đưa tin đóng vai trò then chốt trong việc định hình cảm xúc của công chúng khi tiếp cận tin tức.

Thứ nhất, về sở thích lựa chọn và ứng dụng kiến thức từ tin tức của công chúng. Như đã trình bày ở phần trên, công chúng có xu hướng ưa thích đọc tin tức tích cực (72%) hơn so với tin tiêu cực (11%). Điều này được thể hiện rõ qua tỷ lệ cao (86,8%) người đọc báo với mục đích học hỏi, ứng dụng và tiếp thu kiến thức. Đây là một tín hiệu tích cực, cho thấy mức độ tin tưởng cao của công chúng vào nội dung báo chí. Tuy nhiên, chính con số 86,8% này cũng đặt ra vấn đề đáng lưu tâm: Xu hướng suy nghĩ và hành động theo thông tin trong bài viết một cách thiếu phản biện. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ

cho các cơ quan báo chí cũng như hệ thống truyền thông ở Việt Nam, đặt biệt khi các tin tức mang tính giật gân, mô tả chi tiết hành vi phạm pháp, bạo lực có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và hành vi công chúng. Bên cạnh đó, chỉ có 9,8% công chúng không ứng dụng kiến thức từ việc đọc báo và 3,5% tùy vào trường hợp cụ thể.

Đoạn trích dẫn từ một người tham gia phỏng vấn sâu (PVS.CC) cho thấy quá trình suy nghĩ và đánh giá thông tin phức tạp hơn:

... Ban đầu, khi chứng kiến sự việc, em cảm thấy bức xúc và nóng giận, tự hỏi tại sao lại có thể đối xử tệ bạc với trẻ em như vậy..., em nhận ra rằng vấn đề không chỉ đơn thuần là sự đối xử tồi tệ mà còn là sự xâm phạm nghiêm trọng đến quyền của trẻ em. Sau đó, em bắt đầu suy nghĩ sâu hơn về các yếu tố khác. Em tự hỏi liệu dân trí ở khu vực đó (nông thôn hay thành thị) có ảnh hưởng đến hành vi này không? Em cũng cố gắng hiểu tâm lý của người gây ra hành vi đó, tại sao họ lại làm như vậy. Từ những suy nghĩ ban đầu, em tiếp tục phân tích sâu hơn về động cơ của họ và tự hỏi liệu có cách nào để giảm thiểu tình trạng này hay không. Có lẽ sau đó, em sẽ suy nghĩ một cách thấu đáo hơn về các giải pháp khả thi” [PVS.NVCTXH]

Để kiểm tra ảnh hưởng của yếu tố giới tính đến việc ứng dụng kiến thức từ báo chí, người viết đã thực hiện kiểm định thống kê sử dụng giá trị Sig (mức ý nghĩa thống kê). Kết quả cho thấy không có sự khác biệt đáng kể trong việc tiếp nhận và áp dụng tin tức từ báo chí giữa các nhóm giới tính (nam, nữ và khác). Cả ba nhóm đều cho thấy xu hướng tương tự trong việc suy nghĩ, thực hành, ứng dụng hoặc làm theo các hướng dẫn từ thông tin trên các báo. Nói cách khác, việc giới tính (nam, nữ, “khác”) có ảnh hưởng đến việc ứng dụng kiến thức thu được từ báo chí hay không, cụ thể là việc suy nghĩ và thực hành/thực hiện theo thông tin đăng tải, là không đáng kể, không có sự khác biệt lớn.

Thứ hai, trong phạm vi khảo sát, tác động của thông tin báo chí đến cảm xúc, hành vi và phản hồi của công chúng đối với tin tích cực và tiêu cực là khác nhau, cụ thể:

Trường hợp 1: Phản ứng với tin tức tích cực (Trong nhóm công chúng trên 18 tuổi được khảo sát): Sau khi tiếp nhận tin tức tích cực trên báo chí, đa số (64,3%) cảm thấy vui vẻ, phấn khởi, trong khi 28% không có thay đổi cảm xúc đáng kể (duy trì trạng thái bình thường như lúc chưa đọc tin tức). Tuy nhiên, một tỷ lệ thấp (5%) lại trải qua cảm

giác buồn, lo lắng hoặc tức giận. Theo giải thích từ khảo sát, nguyên nhân của phản ứng tiêu cực này có thể là do: Họ nghi ngờ tính xác thực của thông tin tích cực, cảm thấy bất công khi so sánh bản thân với nội dung tin tức, hoặc cảm thấy thông tin không liên quan trực tiếp đến họ, dẫn đến sự khó chịu. Điều này cho thấy, một bộ phận nhỏ công chúng vẫn có thể có phản ứng tiêu cực khi tiếp nhận tin tức tích cực.

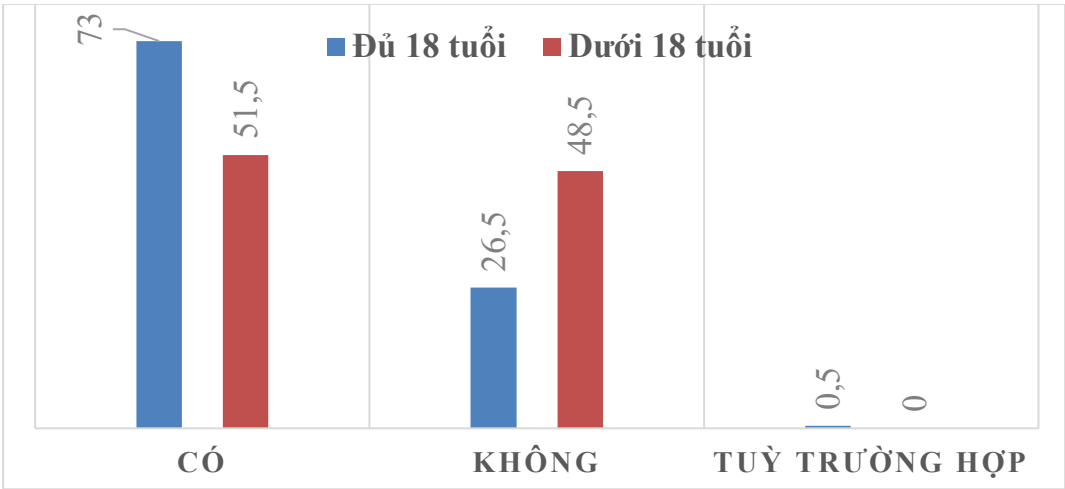
Bảng 4.24: Cảm xúc của công chúng trên 18 tuổi sau khi đọc tin tức tích cực (Có liên quan đến trẻ vị thành niên)

Cảm xúc	Tần số (N=400)	Tỉ lệ phần trăm (%)
Tiêu cực: Buồn, lo lắng, sợ hãi, tức giận	20	5.0
Bình thường như lúc chưa đọc tin tức.	112	28.0
Tích cực: Vui vẻ, phấn khởi...	257	64.3
Tùy trường hợp	11	2.8
Tổng	400	100.0

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Sau khi tiếp nhận tin tức tích cực, phần lớn công chúng có xu hướng tương tác, lan tỏa thông tin tích cực tương đối cao. Cụ thể, có đến 73 % công chúng trên 18 tuổi tương tác (thích, bình luận, chia sẻ bài viết); có 26,5% công chúng không tương tác và có 0,5 phần trăm tùy trường hợp. Trong khi đó, nhóm công chúng dưới 18 tuổi sau khi đọc tin tích cực có tương tác là 51,5%, 48,5% thì không tương tác (*Xem biểu đồ 4.3*)

Biểu đồ 4.3: Tỷ lệ phần trăm tương tác sau khi đọc tin tích cực của công chúng trên và dưới 18 tuổi



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Trường hợp 2, phản ứng với tin tức tiêu cực

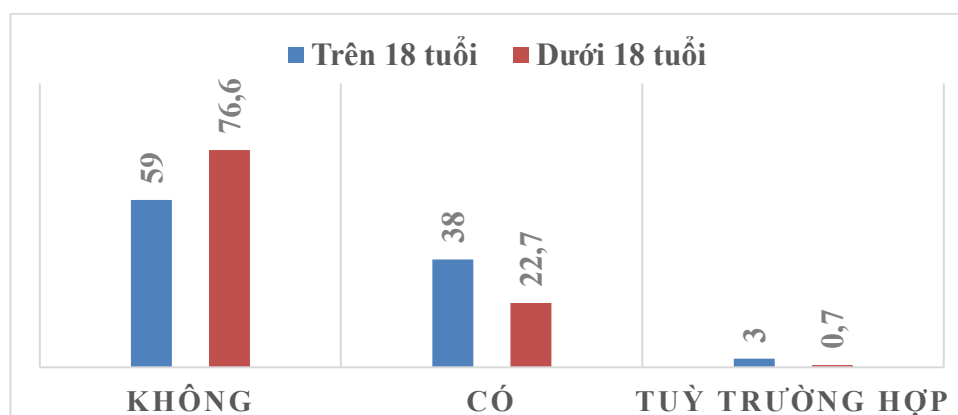
Đối với công chúng trên 18 tuổi, sau khi xem tin tức tiêu cực trên báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên, có đến 43,% cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi hoặc tức giận; 1% cho biết cảm xúc tùy trường hợp; 39,3% duy trì cảm xúc bình thường như lúc chưa xem thông tin và có đến 16,3% cảm thấy vui vẻ hoặc hưng phấn. Trong nhóm công chúng là trẻ vị thành niên, sau khi xem tin tức tiêu cực, có 33,3% cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi...; 41,6% duy trì trạng thái bình thường như lúc chưa đọc tin tức và 25,1% cảm thấy vui vẻ hoặc phấn khởi... Kết quả khảo sát cho thấy, công chúng có xu hướng bị ảnh hưởng bởi các thông tin tiêu cực. Điều này có thể giải thích như sau: Đầu tiên, khi những hành vi xấu bị phơi bày, trừng trị... công chúng có thể cảm thấy tích cực. Thứ hai, việc một bộ phận công chúng vẫn cảm thấy vui vẻ khi xem tin tức tiêu cực có thể là dấu hiệu của sự chai sạn cảm xúc.

Mức độ tương tác với thông tin tiêu cực (Trong nhóm công chúng trên 18 tuổi được khảo sát). Kết quả khảo sát cho thấy xu hướng “miễn nhiễm” với các thông tin tiêu cực ở công chúng. Điều này có thể lý giải qua 2 trường hợp:

Thứ nhất, dù là thông tin tiêu cực, việc phơi bày những hành vi sai trái như tham nhũng, hành hạ trẻ vị thành niên... có thể mang lại cảm giác tích cực cho công chúng là do sự việc được đưa ra ánh sáng nên công chúng có cảm xúc vui vẻ, phấn khởi là điều dĩ nhiên.

Thứ hai, nếu công chúng xem tin tức xấu, tiêu cực mà những hành vi xấu vẫn chưa bị phơi bày và nạn nhân vẫn chịu khổ nhưng người xem lại cảm thấy vui vẻ, điều này có thể cho thấy sự chai sạn cảm xúc đối với những điều tiêu cực xung quanh. Do đó, mức độ tương tác (bình luận, chia sẻ) với các bài báo mang thông tin tiêu cực ở cả hai nhóm công chúng trên và dưới 18 tuổi đều ở mức thấp. Cụ thể, đối với nhóm trên 18 tuổi, mức độ tương tác bình luận, chia sẻ chỉ chiếm 38% và 3,0% tùy trường hợp, trong khi có đến đến 59% không tương tác. Đối với nhóm dưới 18 tuổi, có 76,6% không tương tác; tỷ lệ chia sẻ, bình luận là 22,7% và tùy trường hợp là 0,7% (*Biểu đồ 4.4*).

Biểu đồ 4.4: Sự tương tác sau khi đọc tin tức cực của công chúng trên và dưới 18 tuổi

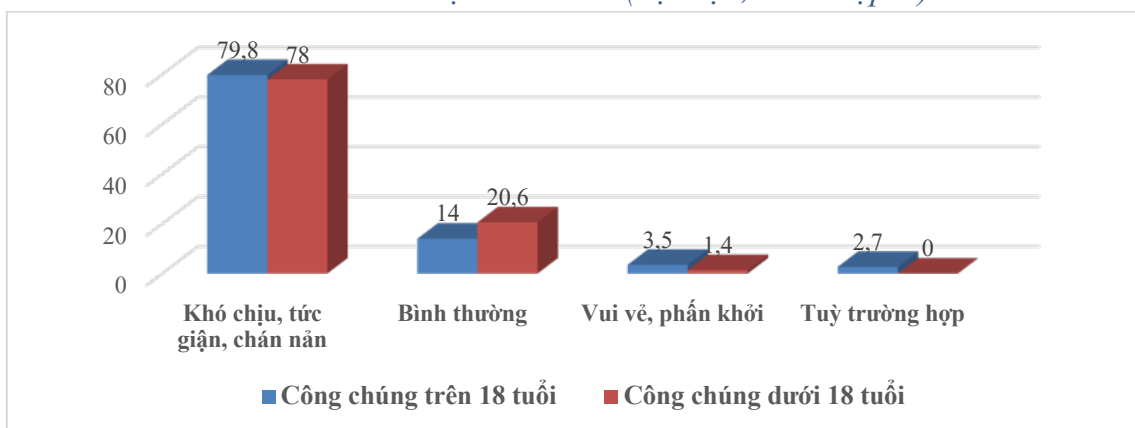


Nguồn: Khảo sát thực tế tháng 4 năm 2024 của tác giả luận án.

Mặc dù công chúng có xu hướng cảm xúc “bình thường hoá” sau khi xem tin tức tiêu cực trên báo chí, nhưng khi tiếp xúc với thông tin về bạo hành trẻ đến bạo hành trẻ vị thành niên, có đến 79,8% người trên 18 tuổi cảm thấy khó chịu, tức giận; Và chỉ 14% giữ trạng thái bình thường. Tương tự, nhóm công chúng dưới 18 tuổi cũng có tỷ lệ cảm xúc tiêu cực gần như tương đương (78%), với các cảm xúc là khó chịu, tức giận, chán nản. Chỉ có 20% người dưới 18 tuổi cảm thấy bình thường và một tỷ lệ rất thấp (1,4%) có cảm xúc vui vẻ (**Biểu đồ 4.5**).

Sự khác biệt cảm xúc giữa nam và nữ (nhóm công chúng > 18 tuổi) khi đọc tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên là không đáng kể. Cụ thể, có 76,5% nam giới cảm thấy khó chịu, tức giận; 16,9% cảm thấy bình thường. Trong khi đó, tỷ lệ nữ giới có cảm xúc khó chịu, tức giận (82,9%) cao hơn một chút so với nam giới và chỉ 11,5% cảm thấy bình thường.

Biểu đồ 4.5: Cảm xúc của công chúng khi đọc tin tức trên báo chí có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên (bạo lực, đánh đập...)



Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy thông tin báo chí, đặc biệt là về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng, có tác động đáng kể đến cảm xúc của công chúng. Dù một bộ phận nhỏ vẫn tò mò về thông tin tiêu cực, phần lớn công chúng có xu hướng ưu tiên và lựa chọn xem thông tin tích cực hơn.. Những cảm xúc này chi phối cách công chúng tiếp nhận tin tức, thể hiện qua việc chủ yếu tìm kiếm và tương tác với thông tin tích cực, bao gồm cả những phản hồi, chia sẻ, thích và bình luận về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

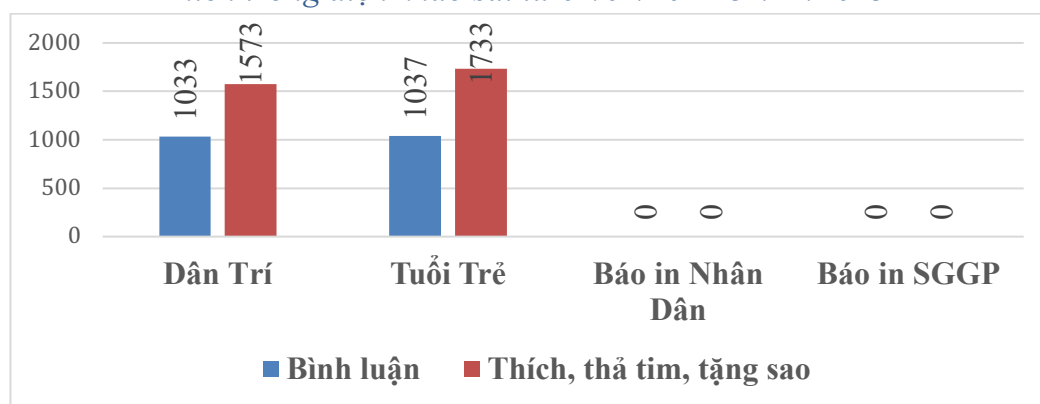
4.3.2 Sự phản hồi của công chúng khi tiếp cận tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên

4.3.2.1 Đối với nhóm bài Báo chí có cấp độ mô tả, tái hiện sự kiện

Dựa trên kết quả khảo sát hành vi phản ứng và phản hồi của công chúng với thông tin bạo hành trẻ vị thành niên từ 01/01/2021-31/12/2023 cho thấy, loại hình báo điện tử có ưu thế hơn khi so với loại hình báo in. Cụ thể, báo điện tử có độ tương tác cao, điển hình như các tờ báo Tuổi Trẻ, Dân Trí đã thu hút được lượng lớn tương tác từ công chúng. Từ đó cho thấy vấn đề này đang nhận được sự quan tâm và chú ý lớn từ xã hội. Ngược lại, đối với báo in, mức độ tương tác của công chúng về loại hình này gần như bằng 0 trên các báo in Nhân Dân và SGGP. Điều này là do đặc thù của báo in, người đọc không thể trực tiếp tương, bình luận dưới các bài viết như trên nền tảng trực tuyến.

Trong giai đoạn 3 năm (01/01/2021-31/12/2023), tổng số bình luận dưới các bài viết về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên các báo (báo Dân Trí và Tuổi Trẻ) là 2084 lượt cùng với đó là 3306 lượt thích, thả tim và tặng sao (người viết khảo sát cuối cùng vào ngày 01/3/2024). (Xem biểu đồ 4.6)

Biểu đồ 4.6: Số lượt tương tác của công chúng với các bài viết về bạo hành trẻ vị thành niên trong diện khảo sát từ 01/01/2021-31/12/2023



Nguồn: Kết quả khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024.

Trong tổng số 205 bài báo thuộc dạng sự kiện, phản ứng, ghi nhận có 1873 lượt bình luận và 2834 lượt tương tác yêu thích (bao gồm tặng sao). Cụ thể, báo Dân Trí online có 81 bài với 919 lượt bình luận và 1371 lượt yêu thích, tặng sao. Báo Tuổi Trẻ có 124 bài với 954 lượt bình luận và 1463 lượt tương tác yêu thích (thả tim, tặng sao). Tính trung bình, mỗi bài báo sự kiện, phản ứng nhận được 9,1 lượt bình luận, cao hơn gần 4 lần so với nhóm bài có biểu hiện Báo chí giải pháp (2,7 lượt/bài).

Các tờ báo điện tử trong diện khảo sát đã tận dụng hiệu quả các công cụ tương tác để thu hút độc giả, thể hiện rõ nét qua những cuộc thảo luận sôi nổi xung quanh các bài viết. Điển hình như bài viết “Ông bố chặn đánh bạn của con không nhận lỗi” [Dân Trí online, ngày 18/12/2023] đã thu hút 104 lượt bình luận, trở thành bài viết có lượng tương tác cao nhất trong số các bài khảo sát. Đa số ý kiến trong bài viết này tập trung lên án mạnh mẽ hành vi bạo lực của người đàn ông đánh học sinh và đề nghị cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh.

Chẳng hạn, tài khoản Quốc Trần bình luận: “Gió tầng nào gặp mây tầng đó, chồng du côn vợ còn bạo miệng bao che”. “Tết này vui rồi, cha giúp con giải quyết mâu thuẫn, mẹ cũng bình theo, trước mắt thì vợ, con chịu khó thăm nuôi” tài khoản Nguyễn Trọng Nghị nêu quan điểm. Hay tài khoản Việt Anh cho rằng: “Người đàn ông cục xúc vô lương tâm khi ra tay nặng như vậy với trẻ em, cơ quan bảo vệ trẻ em đâu chưa lên tiếng...? Đây không phải là việc làm to chuyện riêng hành vi bạo lực với trẻ em phải bị nghiêm trị theo luật- cháu nhỏ không bị thương nặng là may mắn và nắm ngoài ý muốn của ô này- người lớn hành động dã man như vậy phải bị lên án....”. Tương tự, bài viết cùng chủ đề đó trên báo Tuổi Trẻ online nhận được 32 lượt bình luận, với các ý kiến cũng tập trung chỉ trích, lên án hành động bạo lực này và đề nghị cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh, đồng thời yêu cầu tuyên truyền sâu rộng cho trẻ về vấn đề này.

Bài viết “Bắt người đàn ông ném em bé xuống ở An Giang” là một trong những bài viết có số lượng bình luận cao nhất trên báo Tuổi Trẻ, với 33 lượt. Độc giả đã lên án hành vi dã man của thủ phạm và thể hiện quan điểm cần cách ly đối tượng này ra ngoài xã hội. Tài khoản Đình Thắng viết: “Mất nhân tính quá, nhưng qua đây cũng thấy người Mẹ kia cũng chẳng ra gì, đã lấy chồng, sinh con rồi còn đánh đáng đến tình cũ, vậy nên mới xảy

ra chuyện. Còn tài khoản Nói thật bình luận: “Thật khó hiểu hành vi ứng xử và sự im lặng của bà mẹ trẻ, cũng như của gia đình tên sát nhân! Riêng tên sát nhân, truy tố tội cố ý giết người là đúng; nạn nhân không chết là ngoài ý muốn của tên đàn ông hèn”...

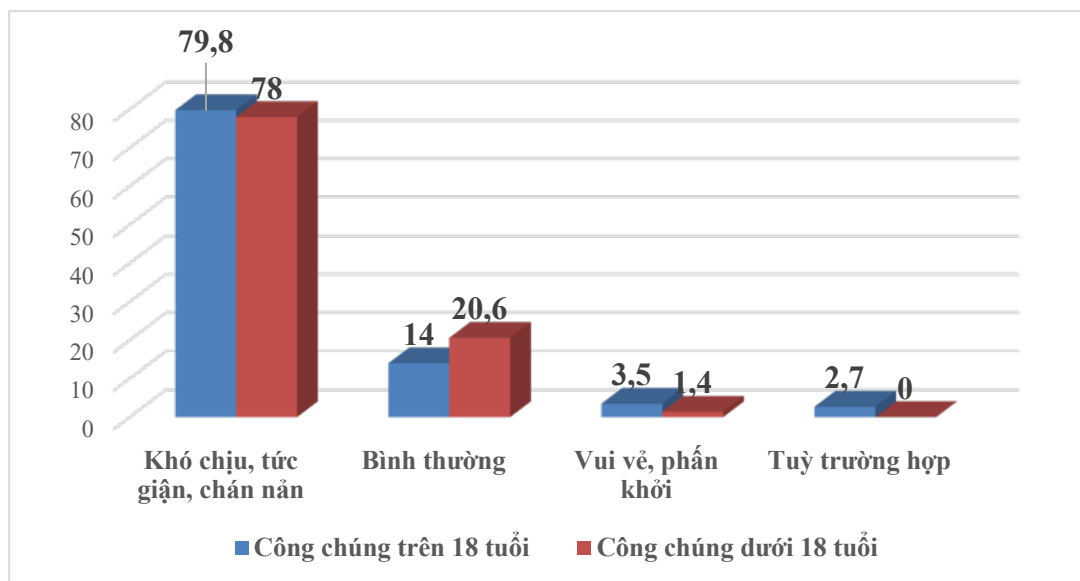
Mặc dù có nhiều bài viết thu hút được sự quan tâm và tương tác của độc giả, vẫn còn một số lượng đáng kể bài báo khác có số lượt tương tác rất thấp, thậm chí có khoảng 16 bài (tương đương 0,2%) không nhận được bình luận nào. Xét về tỷ lệ bình luận trên mỗi bài viết, báo Dân Trí (11,3 lượt bình luận/bài) có tỷ lệ cao hơn so với báo Tuổi Trẻ online (7,8 lượt bình luận/bài). Điều này cho thấy, Dân Trí có khả năng thu hút công chúng bình luận và tương tác cao hơn Tuổi Trẻ online đối với dạng bài sự kiện, phản ứng. Tuy nhiên, sự tương tác và đóng góp ý kiến của công chúng về vấn đề này vẫn còn hạn chế, chưa thực sự thu hút được đông đảo độc giả. Báo chí đóng vai trò là cầu nối giữa các cá nhân trong xã hội, và thời gian qua đã góp phần quan trọng trong nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Các tin bài trên báo chí đã thông tin, tố cáo và phơi bày những vụ bạo hành chấn động dư luận. Sự phản hồi và tương tác của công chúng về vấn đề này rất đa dạng, từ sự phẫn nộ, bức xúc trước hành vi tàn bạo của thủ phạm đến sự thương xót, đồng cảm và chia sẻ với nạn nhân, cũng như các đề xuất về ý kiến cũng như cách thức bảo vệ trẻ khỏi nạn bạo hành.

4.3.2.2 Đối với nhóm bài có biểu hiện Báo chí giải pháp

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát nhóm công chúng trên và dưới 18 tuổi khi đọc tin tức về bạo hành trẻ vị thành niên còn cho thấy sự phân bố tỷ lệ phần trăm cảm xúc tiêu cực chiếm ưu thế. Ở cả 2 nhóm tuổi, cảm xúc tiêu cực như “khó chịu, tức giận, chán nản” chiếm tỷ lệ áp đảo so với cảm xúc tích cực và trung tính. Điều này cho thấy sự tương đồng, phù hợp với kết quả khảo sát về các dạng tin bài ở phần trên (báo chí tập trung đưa tin về tiêu cực, ít bài mang cảm xúc tích cực, theo hướng giải pháp). Mặc dù có cảm xúc tiêu cực cao ở cả hai nhóm tuổi, những nhóm công chúng trên 18 tuổi có tỷ lệ cảm xúc tiêu cực cao nhất (79,8%), cho thấy nhóm này có sự phẫn nộ mạnh mẽ đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Ngược lại, nhóm dưới 18 tuổi có tỷ lệ cảm thấy “bình thường” cao

hơn so với nhóm trên 18 tuổi, điều này có thể xuất phát về mức độ trưởng thành, và sự quan tâm tới vấn đề này (xem biểu đồ 4.7)

Biểu đồ 4.7: Cảm xúc của công chúng khi đọc tin tức trên báo chí có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên (bạo lực, đánh đập, hành hạ)



Nguồn: Khảo sát thực tế tháng 2024 của tác giả luận án

Trong tổng số 115 bài báo có biểu hiện Báo chí giải pháp, người viết thống kê được 211 lượt bình luận, cùng 472 lượt yêu thích và tặng sao. Trong đó, báo Dân Trí online có 50 bài với 114 lượt bình luận và 196 lượt yêu thích, tặng. Tuổi Trẻ online có 37 bài, với 97 lượt bình luận, 276 lượt yêu thích và tặng sao. Tính trung bình mỗi bài Báo chí giải pháp của Tuổi Trẻ online có 2,6 lượt bình luận, còn báo Dân Trí có tỷ lệ trung bình 2,4 lượt bình luận/bài). Nhìn chung, cả 2 tờ báo đều có lượt bình luận trung bình gần tương đương nhau. Kết quả khảo sát này cho thấy số lượng tương tác, phản hồi của công chúng còn khá ít, báo chí chưa thực sự khuyến khích được công chúng tương tác và phản hồi.

Ở một số trường hợp, các bài dạng Báo chí giải pháp đã thu hút được nhiều ý kiến của công chúng, ví dụ như bài “Vụ ông bố đánh bạn của con: Mức xử phạt khi đánh trẻ dưới 16 tuổi ra sao?” [Dân Trí, 19/12/2023] đã thu hút 32 lượt bình luận, 27 lượt thích, thả tim. Các bình luận chủ yếu xoay quanh việc lên án, chỉ trích hành vi đánh bạn của con. Tài khoản Minh Quang Lê bình luận: “Chỉ vì máu côn đồ và bệnh con thái quá mà vương vào lao lý, đây cũng là lời nhắc cho các bậc phụ huynh hành xử có văn hóa hơn,

con đau cha xót vậy nếu phụ huynh kia cũng tìm mình để giải quyết theo lối đó thì sự việc sẽ đi về đâu ? nên nhớ chỉ có con trâu mới dùng cái đầu để húc nhau, con người bậc cao hơn nên đừng xử sự giống con trâu”. Bên cạnh đó, độc giả còn tỏ ra mong muốn cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý nghiêm minh vụ việc: “Rất mong tòa xử lý nghiêm khắc đồng thời lập tòa án lưu động nhằm răn đe những trường hợp xảy ra tương tự” [Tài khoản Anh Huỳnh bình luận]. Tài khoản Quang Nguyễn Nhật cũng cho rằng: “Nên xử kịch khung, áp dụng các tình tiết tăng nặng với trường hợp này để làm gương. Đánh đập dã man 1 đứa trẻ, sau đó còn ngoan cố ko chịu nhận hành vi của mình là sai trái. Như vậy là vẫn cho là mình được quyền đánh trẻ em với cách ra tay như đòn thù như vậy”...

Tương tự, cũng là trường hợp này, bài viết “Khởi tố phụ huynh chặn đánh học sinh ở Quảng Ngãi” trên báo Dân Trí đã thu hút được 39 lượt bình luận từ độc giả, với các ý kiến thể hiện sự phản kích, đồng tình với cách xử lý nghiêm minh của pháp luật khi thủ phạm bị cơ quan nhà nước khởi tố vụ án, như “Hoan hô pháp luật đã được thi hành đối với phụ huynh bênh con bằng cách đánh man rợ bạn của con mình” [Tài khoản KHUYNH DIEP]. “Hình ảnh đưa lại việc ô này chặn đường hành hung rất dã man đối với học sinh bạn của con ông đã gây nỗi lo lắng lớn cho những người làm cha mẹ đang có con nhỏ đi học, gây phẫn nộ xã hội và không thể chấp nhận với bất cứ lý do gì, theo tin mới thực tế cháu K nạn nhân bị ông đánh gây thương tích không có lỗi gì với con ông, điều nay càng cho thấy thói côn đồ của ông này đã vi phạm pháp luật về bảo vệ trẻ em và cần phải xử thật nghiêm để không xảy ra các vụ việc tương tự...” (Tài khoản Việt Anh bình luận- tên tài khoản giống với tài khoản đã bình luận trên Tuổi Trẻ online về vấn đề này).

Đối với báo Tuổi Trẻ online, bài viết “13% học sinh TP.HCM trầm cảm vì bài vở: Chùng nào chúng em mới có ngày cuối tuần ra hôn?” (ngày 28/12/2022) đã thu hút sự quan tâm và thảo luận của công chúng với 30 lượt bình luận. Tuy nhiên, bài viết này không nhận được lượt thích, tim hay tặng sao nào. Dưới bài viết, độc giả bình luận: “Giảm tải chương trình cho học sinh đâu không thấy, chỉ thấy chương trình quá tải không trầm cảm mới lạ” [Tài khoản Phuong hien]. Tài khoản Giang nhận xét: “Chính xác. Bởi không ít GV tìm mọi cách để ép HS đi học thêm dù lương GV bây giờ đã tăng nhiều! Không biết sao cho vừa lòng... Cho bài về nhà nhiều và khó, lên lớp kiểm bài làm ráo riết... Thế

là HS lo lắng trầm cảm. Và không phải chỉ một môn, mà nhiều môn! Học sinh nào học thật sự thì dễ trầm cảm!”. Bên cạnh đó, tài khoản Trọng cũng nêu ý kiến:

“... Phụ huynh nào cũng mong muốn con mình phải giỏi bằng bạn bằng bè mà không hề để ý đến năng lực của chính con mình. Con người chúng ta khi sinh ra đều có sở trường và thế mạnh riêng. Thay vì phát huy thế mạnh đó chúng ta lại nghĩ giỏi là phải giỏi tất cả thì mới gọi là giỏi. Chính vì thế các em yếu môn nào thì cha mẹ lại đăng ký môn đó và phong trào học thêm diễn ra. Em nào đi học thêm thì được sự ưu ái của thầy cô bộ môn. Em nào không đi học thì các thầy cô sẽ có cái nhìn khác. (Tất nhiên không phải thầy cô nào cũng vậy). Và như thế mà các em lại phải quay cuồng trong cái vòng lẩn quẩn bài vở. Xin hỏi con chúng ta có phải là siêu nhân đâu? Và cũng xin hỏi phụ huynh chúng ta có ai giỏi toàn diện không? Chúng ta cần có cái nhìn và thay đổi cách suy nghĩ thì mới mong trả lại tuổi thơ cho các em”.

Bài báo đã thu hút nhiều ý kiến đóng góp từ độc giả, góp phần làm giảm áp lực tinh thần và áp lực học hành cho học sinh. Mặc dù bài viết thu hút sự quan tâm của công chúng về vấn đề bạo hành tinh thần ở học sinh, cả báo Tuổi Trẻ và Dân Trí đều khai thác vấn đề này còn hạn chế về số lượng và chưa đa dạng trong các giải pháp giúp trẻ tránh khỏi nguy cơ này.

Tuy nhiên, số lượt bình luận tương tác trên các báo vẫn còn thấp, chưa thu hút được đông đảo công chúng tham gia. Có nhiều bài báo đưa ra giải pháp, nhưng cũng có nhiều bài chưa thu hút được sự quan tâm của công chúng, thậm chí không có bình luận đóng góp ý kiến nào. Cụ thể, trên báo Tuổi Trẻ online có đến 45,9% bài viết không nhận được bình luận nào từ độc giả, ví dụ như: “Bạn trẻ cùng đẩy lùi nạn bạo hành”, “Phó thủ tướng yêu cầu hình thành mạng lưới bảo vệ trẻ em”, “Bạo lực với trẻ em và lời tự vấn của xã hội”, “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”, “Khi bạo lực học đường được xem là chuyện trẻ con...”. Còn trên báo Dân Trí online, tỷ lệ này là 58% (tương đương 29 bài viết) không có bình luận nào từ công chúng.

Báo chí, đặc biệt là báo điện tử, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Mặc dù thu hút sự quan tâm lớn nhưng lượng bình luận trên báo còn hạn chế và tập trung vào cảm xúc tiêu cực như tức

giận, phán xét nhưng lại có rất ít đề xuất giải pháp cụ thể. Để tăng cường tương tác và thu hút độc giả, đặc biệt là cha mẹ và trẻ vị thành niên, báo chí cần đa dạng hóa hình thức truyền tải thông tin (ví dụ: infographic, video, livestream) và khuyến khích công chúng tích cực bình luận, chia sẻ ý kiến, kinh nghiệm. Đồng thời, cần mở rộng kênh phân phối thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên trên các nền tảng số khác nhau

4.4 Đánh giá chung thành công và hạn chế cách thức báo chí đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên

4.4.1 Những thành công mang lại

Thứ nhất, tỷ lệ tiếp cận thông tin báo chí của công chúng ở mức rất cao. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ này đặc biệt ấn tượng ở cả nhóm công chúng trên và dưới 18 tuổi. Cụ thể, 100% người trên 18 tuổi tham gia khảo sát đều cập nhật thông tin từ báo chí. Mặc dù tỷ lệ này ở nhóm dưới 18 tuổi thấp hơn, nhưng vẫn ở mức cao với 72,8% (291/400 phiếu khảo sát ghi nhận có đọc báo). Điều này cho thấy sự quan tâm đáng kể của cả người trưởng thành và trẻ vị thành niên đối với báo chí Việt Nam hiện nay. Bên cạnh báo chí truyền thống, mạng xã hội cũng là thông tin quan trọng đối với trẻ vị thành niên. Theo khảo sát, có đến 99,7% công chúng dưới 18 tuổi sử dụng mạng xã hội, trong đó, Facebook là nền tảng phổ biến nhất, kế đến là Zalo (89,9%), TikTok (83,7%), Youtube (82,6%)... Điều này cho thấy, mạng xã hội là công cụ được giới trẻ ưu tiên sử dụng để tiếp cận thông tin, bao gồm cả thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng thông tin trên các nền tảng này thường đa dạng, nhiều chiều nhưng lại chưa được kiểm chứng.

Thứ hai, kết quả khảo sát cho thấy sự ghi nhận tích cực của công chúng về vai trò của báo chí trong việc giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Cụ thể:

Có đến 89,3% người được hỏi tin rằng báo chí có hiệu quả từ mức trung bình đến cao trong việc nâng cao nhận thức và phòng chống vấn nạn này. Trong đó, **43%** đánh giá hiệu quả ở mức cao, và **46,3%** đánh giá ở mức trung bình, nhìn nhận rằng báo chí có đóng góp nhưng vẫn còn hạn chế. Chỉ một tỷ lệ nhỏ (**10,8%**) cho rằng vai trò của báo chí còn mờ nhạt. Điều quan trọng cần nhấn mạnh là phát hiện này không nhất thiết minh chứng hiệu quả thực tế của báo chí mà nó phản ánh sự kỳ vọng xã hội to lớn của công chúng. Và công chúng xem báo chí không chỉ là một kênh tiếp cận thông tin mà còn là

một thiết chế với trách nhiệm thay đổi xã hội tích cực.

Bảng 4.25: Nhận định của công chúng trên 18 tuổi về vai trò và tác động của nội dung báo chí về bạo hành trẻ vị thành niên.

	<i>Tần số (N)</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
Mức cao, góp phần nâng cao nhận thức giúp ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên.	172	43.0
Mức trung bình, góp phần nâng cao nhận thức và giúp ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên.	185	46.3
Mức thấp, chưa thực sự góp phần nâng cao nhận thức và giúp ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên.	43	10.8
Tổng	400	100.0
<i>Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án.</i>		

Thứ ba, về hình thức thể hiện cũng có những thành công nhất định.

Đa số công nhận thấy hình thức các bài viết sinh động, thu hút (11%), chỉ có 4% công chúng cho rằng hình thức đơn điệu, tẻ nhạt (4%). Và được thể hiện qua:

Tính đa dạng hình thức thể hiện: 46% nhóm công chúng trên 18 tuổi đánh giá cao sự đa dạng trong hình thức thể hiện bài viết (phóng sự, tin, video) về bạo hành trẻ vị thành niên. Họ cho rằng, điều này giúp dễ truyền tải thông tin hiệu quả. Tuy nhiên, một phóng viên cũng lưu ý rằng đôi khi một số bài viết lại lạm dụng yếu tố cảm xúc, gây sốc mà không đảm bảo quyền lợi của nạn nhân:

“Hình thức và phương thức thực hiện, nhiều cơ quan báo chí đã áp dụng các phương pháp hiện đại như phỏng vấn chuyên gia, sử dụng đa dạng các phương tiện truyền thông để nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin. Nhưng một số bài viết có thể sử dụng hình thức nhấn mạnh cảm xúc, gây sốc mà không chú trọng đến việc đảm bảo quyền lợi và sự tôn trọng đối với nạn nhân” [PVS.PV006].

Tính cập nhật. Báo chí được đánh giá cao về khả năng cập nhật thông tin nhanh chóng về các vụ bạo hành (25% đánh giá cao), góp phần nâng cao nhận thức và tạo áp lực để các cơ quan chức năng, tổ chức chính trị xã hội vào cuộc điều tra, xử lý, hỗ trợ.

Qua đó cho thấy, báo chí Việt Nam đã đạt được một số thành công nhất định trong cách đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, cần có thêm những cố gắng để

nâng cao chất lượng nội dung, hình thức bài viết tốt hơn nữa.

4.4.2 Về hạn chế

Mặc dù có những đánh giá tích cực về hiệu quả đưa tin nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, đặc biệt trong cách công chúng ở các độ tuổi khác nhau nhìn nhận về nội dung thông tin. Sự khác biệt lớn trong nhận định về tính công bằng, khách quan và tính hấp dẫn của tin tức:

- *Tính công bằng, khách quan, không thiên vị*: Tỷ lệ người dưới 18 tuổi cho rằng nội dung tin tức công bằng, khách quan và không thiên vị cao hơn đáng kể so với người trên 18 tuổi (67% so với 5.3%). Điều này cho thấy nhóm trẻ tuổi có xu hướng tin tưởng vào tính khách quan của báo chí hơn nhóm người trưởng thành

- *Tính thiên vị, định kiến*: Ngược lại, tỷ lệ người trên 18 tuổi nhận thấy nội dung tin tức có tính thiên vị, định kiến cao hơn nhiều so với nhóm dưới 18 tuổi (28.2% so với 12%). Điều này có thể cho thấy người trưởng thành có cái nhìn phê phán hơn về tính khách quan của thông tin trên báo chí.

- *Tính hấp dẫn, lôi cuốn*: Sự khác biệt lớn khác nằm ở nhận định về tính hấp dẫn của tin tức. Phần lớn người trên 18 tuổi (63.7%) cảm thấy nội dung tin tức hấp dẫn và lôi cuốn, trong khi tỷ lệ này ở nhóm dưới 18 tuổi chỉ là 14.4%. Điều này cho thấy nội dung báo chí hiện tại có thể phù hợp và thu hút đối tượng độc giả trưởng thành hơn là giới trẻ.

- *Tính chưa hấp dẫn, chưa lôi cuốn*: Tỷ lệ người dưới 18 tuổi cho rằng tin tức chưa hấp dẫn cao hơn một chút so với người trên 18 tuổi (4.5% so với 2.8%). Tuy nhiên, tỷ lệ này ở cả hai nhóm đều khá thấp.

- *Tính không phù hợp với lứa tuổi*: Một tỷ lệ thấp người dưới 18 tuổi (2.1%) cho rằng nội dung tin tức không phù hợp với lứa tuổi của mình. Điều này là điều dễ hiểu vì một số nội dung có thể không phù hợp với sự phát triển tâm lý và nhận thức của trẻ vị thành niên. Đáng chú ý là không có người trên 18 tuổi nào có ý kiến này cũng là điều hiển nhiên. Bên cạnh đó, một phóng viên có nhiều năm kinh nghiệm cũng nhận định tính hạn chế của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên là do:

“Tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan báo chí và đặc điểm độc giả tiềm năng, hoạt động báo chí thường tập trung vào những vấn đề nổi cộm hoặc những

vết sự kiện được xem “ hot news”. Đôi khi những trường hợp liên quan tới trẻ bị ngược đãi, bắt hạnh, mua bán trẻ em...cũng được nói đến khá tập trung, nhưng hầu hết chỉ là những đợt sóng mô tả bi kịch, luận tội không chính thức hoặc bám theo báo cáo cơ quan điều tra...Ít quan tâm đời sống đầy nổi ám ảnh và cách thoát khỏi nổi ám ảnh đó. Không ít trường hợp, cá nhân thành công được báo chí nhắc lại bi kịch xa xưa. Họ cố gắng câu view, nhưng không hiểu rằng thông tin ấy ảnh hưởng gì tới tương lai của người đã vượt lên số phận”. [PVS.PV001]

Kết quả còn cho thấy có sự khác biệt rõ rệt trong cách công chúng dưới và trên 18 tuổi nhìn nhận về nội dung thông tin trên báo chí. Nhóm trẻ vị thành niên có xu hướng đánh giá cao tính công bằng, khách quan của tin tức hơn, nhưng lại cảm thấy nội dung tin tức ít hấp dẫn hơn so với nhóm người trưởng thành. Ngược lại, người trên 18 tuổi có cái nhìn hoài nghi hơn về tính khách quan của báo chí nhưng lại cảm thấy nội dung tin tức hấp dẫn và phù hợp với họ hơn (Xem bảng 4.26).

<i>Bảng 4.26: Nhận xét của công chúng dưới 18 tuổi về nội dung thông tin trên báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên</i>		
	Trẻ vị thành niên (N=291)	Công chúng trên 18 tuổi (N=400)
Nội dung tin tức công bằng, khách quan không thiên vị	67%	5.3%
Nội dung tin tức thiên vị, định kiến	12.0	28.2
Nội dung tin tức hấp dẫn, lôi cuốn	14.4	63.7
Nội dung tin tức chưa hấp dẫn, chưa lôi cuốn	4.5	2.8
Nội dung tin tức không phù hợp với lứa tuổi	2.1	0
Tổng	100%	100%
<i>Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả luận án năm 2024</i>		

Theo kết khảo sát nhóm công chúng trưởng thành, báo điện tử được đánh giá cao hơn báo in trong việc đưa tin về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Điều này được thể hiện rõ qua nhiều ý kiến của người tham gia khảo sát. Chẳng hạn như nhận định:

“Báo điện tử sẽ thành công hơn, do nhu cầu và thói quen sử dụng thiết bị công nghệ của người đọc. Đồng thời, sẽ dễ dàng chia sẻ trên các trang mạng xã hội. Ngược lại, báo in sẽ giới hạn số lượng người xem” [PVS.CC002].

Một ý kiến khác cũng nhấn mạnh ưu thế của báo điện tử:

“Theo tôi là báo điện tử thành công hơn báo in. Hiện nay, ở bất cứ đâu và thời điểm nào, chúng ta đều thấy mọi người sử dụng điện thoại, nhưng rất hiếm khi thấy ai đọc báo giấy. Báo điện tử nhanh chóng, tiện lợi, đa dạng, sinh động, lại có thêm phần bình luận, cho phép người đọc trực tiếp bày tỏ quan điểm và dễ dàng nhận biết vấn đề nào đang được quan tâm. Báo in không thể tương tác với độc giả một cách trực tiếp và nhanh nhạy như vậy. [PVS.GV003].

Tương tự, một người tham gia khảo sát cho rằng: *“Báo điện tử, cụ thể là video, clip phù hợp hơn vì giới trẻ ngày nay có xu hướng rất lười đọc chữ, và thích xem hơn” [PVS.CC004]. Một phóng viên đưa ra quan điểm: “...Báo điện tử thường thành công hơn báo in nhờ tính linh hoạt và khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng. Báo điện tử cho phép cập nhật thông tin liên tục, cung cấp đa dạng các hình thức như bài viết, video và hình ảnh, giúp phản ánh tình hình một cách sinh động và kịp thời. Ngoài ra, khả năng tương tác với độc giả qua bình luận và chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội giúp mở rộng sự lan tỏa của thông tin và tạo ra sự chú ý lớn hơn từ cộng đồng.” [PVS.PV003].*

Kết quả khảo sát cho thấy, có 62,3% người tham gia cho rằng báo điện tử thành công hơn báo in trong việc đưa tin về vấn đề này, 23% cho rằng cả 2 loại hình đều đạt hiệu quả như nhau; 7,2% cho rằng báo in thành công hơn báo điện tử; Và 4,3% cho rằng cả 2 loại hình đều có những hạn chế như nhau.

Lý do có thể là vì báo điện tử giúp công chúng dễ dàng tiếp cận thông tin hơn chỉ với kết nối internet là có thể đọc báo, trong khi báo in chỉ tiếp cận được người mua báo. Ngoài ra, báo điện tử có khả năng tương tác, cập nhật thông tin nhanh hơn báo in. Tuy nhiên, báo in vẫn có lợi thế riêng như khả năng phân tích sâu hơn, tiếp cận được những người không có hoặc ít sử dụng internet... Nhìn chung, cả báo in và báo điện tử đều đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên và khuyến khích cộng đồng bảo vệ đối tượng này. Hơn nữa, khảo sát về hiệu quả nội của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành ở Việt Nam hiện nay đối với nhóm công chúng trưởng thành đã mang đến nhiều thông tin quan trọng về nhận thức của cộng đồng về vai trò của báo chí trong việc góp phần phòng chống vấn nạn này.

Tiểu kết Chương 4

Bên cạnh báo chí truyền thống, mạng xã hội cũng là một nguồn thông tin quan trọng đối với trẻ vị thành niên. Phản ứng của công chúng, bao gồm cả người trưởng thành và trẻ vị thành niên, đối với thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên rất đa dạng. Thông tin từ báo chí có tác động khác nhau đến cảm xúc, hành vi và phản hồi của công chúng đối với cả tin tích cực và tiêu cực, trong đó thông tin tiêu cực thường có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn. Mặc dù một bộ phận công chúng vẫn tò mò về thông tin tiêu cực, phần lớn lại có xu hướng ưu tiên và lựa chọn tiếp nhận thông tin tích cực hơn. Những cảm xúc này chi phối cách công chúng tiếp nhận tin tức, thể hiện qua việc họ chủ yếu tìm kiếm và tương tác với thông tin tích cực, bao gồm phản hồi, chia sẻ, thích và bình luận về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

Đối với các bài báo chỉ đơn thuần mô tả, tái hiện sự kiện, công chúng thường có nhiều cung bậc cảm xúc, từ phẫn nộ, bức xúc trước hành vi tàn bạo của thủ phạm đến thương xót, đồng cảm và chia sẻ với nạn nhân. Họ cũng đưa ra nhiều đề xuất, ý kiến về cách thức bảo vệ trẻ em khỏi nạn bạo hành. Trong khi một số bài báo dạng giải pháp thu hút được nhiều ý kiến đóng góp của công chúng, nhìn chung số lượng bình luận và tương tác trên các báo vẫn còn thấp, chưa thực sự thu hút được sự tham gia rộng rãi. Dù có nhiều bài báo đề xuất giải pháp, cũng không ít bài chưa nhận được sự quan tâm của công chúng, thậm chí không có bình luận nào. Kết quả khảo sát cho thấy số lượng tương tác và phản hồi của công chúng còn khá hạn chế, cho thấy báo chí chưa thực sự khuyến khích được công chúng tương tác và phản hồi một cách hiệu quả. Mức độ tương tác của công chúng (thể hiện qua bình luận và lượt thích) trên báo điện tử thường cao hơn so với báo in. Các ý kiến bình luận thường bày tỏ sự phẫn nộ, lên án hành vi bạo hành và mong muốn pháp luật trừng trị nghiêm minh. Tóm lại, Chương 4 đã trả lời câu hỏi nghiên cứu số 3, qua đó đánh giá và làm rõ thực trạng phản ánh của báo chí Việt Nam về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trong giai đoạn 2021-2023.

CHƯƠNG 5: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH

BÁO CHÍ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

5.1 Những vấn đề đặt ra trong cách thức đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên

5.1.1 Cách thức báo chí thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên

Tin tức tiêu cực có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý và hành vi của độc giả. Nghiên cứu của Galician & Vestre [1987] và Veitch & Griffitt [1976] chỉ ra rằng việc tiếp xúc với tin tức tiêu cực có thể dẫn đến: Giảm xu hướng giúp đỡ người khác tức là khiến chúng ta ít giúp đỡ người khác hơn; Giảm khả năng chịu đựng khó khăn và thử thách, suy giảm niềm tin về sự tốt đẹp của cộng đồng, gia tăng định kiến với người lạ (thể hiện qua sự nghi ngờ và đánh giá tiêu cực) và gây ra các vấn đề sức khỏe tinh thần như tăng nguy cơ trầm cảm, bất lực và lo âu. Hơn nữa, tin tức tiêu cực còn có thể làm suy giảm lòng tin vào các nhà lãnh đạo chính trị và xã hội [Kleinnijenhuis, van Hoof, & Oegema, 2006]. Đặc biệt, so với tin tức tích cực, tin tức tiêu cực có xu hướng khiến người xem cảm thấy bất an hơn và lo lắng hơn về bản thân. Việc tiếp xúc lâu dài với nội dung bạo lực trên các phương tiện truyền thông, thường thấy trong các bản tin, có thể hình thành một thế giới quan tiêu cực, trong đó mọi người trở nên ích kỷ và thiếu tin tưởng lẫn nhau [Gerbner, 1998]. Tóm lại, tin tức tiêu cực có thể tác động sâu rộng đến tâm lý, hành vi và thế giới quan của chúng ta. Nhận thức rõ những tác động này giúp người đọc có thể lựa chọn thông tin một cách cẩn trọng hơn để bảo vệ sức khỏe tinh thần của mình.

Trong bối cảnh đó, một cuộc khảo sát công chúng trên 18 tuổi đã ghi nhận mong muốn báo chí đổi mới cách thức truyền tải về bạo hành trẻ vị thành niên từ phía người dân. Cụ thể, có 21,7% ý kiến cho rằng báo chí cần đổi mới phương pháp truyền tải, và 20,7% đề xuất cần tăng cường tần suất, đa dạng hóa nội dung và thể loại bài viết về vấn đề này. Kết quả khảo sát này cho thấy, báo chí Việt Nam đã có những nỗ lực nhất định trong việc đưa tin về vấn đề nhạy cảm như bạo hành trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế cần được khắc phục và cải thiện.

Một trong những hạn chế đó là việc phân tích nguyên nhân, hậu quả và giải pháp của vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên chưa được báo chí chú trọng đúng mức. Theo khảo sát, có 19,6% người được hỏi cho rằng báo chí cần làm nổi bật hơn các nguyên nhân, hậu quả của hành vi bạo hành và đề xuất các biện pháp giải quyết hiệu quả, tức là cần tập trung hơn vào khía cạnh giải pháp của vấn đề. Điều này cho thấy nhu cầu từ công chúng về việc báo chí cần đi sâu hơn vào phân tích và đề xuất các hướng giải quyết cho vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên là khá lớn.

Thêm vào đó, *việc đưa ra góc nhìn đa chiều cũng còn hạn chế. Chỉ có 19,5% người được khảo sát đánh giá cao việc báo chí đưa ra nhiều góc nhìn khác nhau về vấn đề. Điều này cho thấy, phần lớn các bài viết hiện nay chủ yếu mô tả, tái hiện lại vụ việc mà chưa đi vào phân tích chuyên sâu. Một nhà báo có hơn 40 kinh nghiệm đã chia sẻ rằng: Báo chí thường tập trung vào hành vi ngược đãi và việc xử lý hành vi đó, mà ít quan tâm đến những chấn thương tâm lý lâu dài mà trẻ phải chịu đựng. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để xã hội quan tâm đến những hệ lụy này và hỗ trợ những nạn nhân nhỏ tuổi lớn lên một cách bình thường. Để làm được điều này, báo chí cần nghiên cứu và phát hiện những khoảng trống trong luật pháp, thúc đẩy hoàn thiện pháp lý và hành động nhân văn, thay vì chỉ dựa vào các báo cáo sẵn có:*

Thực ra, đời sống, tâm lý, tâm tính của trẻ bị hành hạ, ngược đãi... Cả nam và nữ - dù ở lứa tuổi nào - cũng sẽ là nỗi ám ảnh suốt đời, những rối loạn do hậu chấn thương sẽ biến những di chứng thành kiếp sống “hạn đời”, không ít trường hợp phạm tội ở trẻ bị ngược đãi có yếu tố nhân-quả này. Báo chí thường mô tả hành vi, đưa tin xử lý hành vi ngược đãi, hành hạ trẻ em. Ít ai quan tâm đến những sang chấn tâm lý sau đó, kéo dài bao lâu, quên được không? Đôi khi tôi tự hỏi Luật pháp trừng trị kẻ phạm tội, nhưng xã hội văn minh có quan tâm những hệ lụy, di chứng của những hành vi chà đạp số phận con người từ tuổi còn rất nhỏ, làm gì để những thiên thần nhỏ lớn lên một cách bình thường. Xử lý nạn người chưa chắc đã hết thay vì cứu giúp từng người. Muốn vậy, báo chí cần nghiên cứu và phát hiện những khoảng trống trong luật lệ, thúc đẩy hoàn thiện pháp lý và hành động nhân tâm thay vì chỉ dựa vào những báo cáo để viết, xem đó là vùng an toàn cho nghề nghiệp của mình. [PVS.PV003].

Ý kiến phụ huynh có con đang trong độ tuổi vị thành niên cũng cho thấy sự quan tâm của họ đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên trên báo chí. Họ mong muốn báo chí không chỉ đưa tin về mức hình phạt mà còn làm rõ hơn về việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em sau khi bị bạo hành. Họ cũng nhận thấy rằng báo chí thường đưa tin rất sôi nổi ban đầu nhưng lại ít thông tin về quá trình xử lý sau đó:

“Phụ huynh có quan tâm bạo hành trên báo chí. Báo chí chỉ đưa tin một chiều, về mức hình phạt chưa nhiều, những đứa trẻ sau khi bị bạo hành thì có được chăm sóc, bảo vệ được không? Cần biết những hình phạt như thế nào, báo chí chưa đưa sâu. Thường báo đưa tin lúc đầu rất sôi nổi, phần sau khi xử lý thì ít hẳn” [PVS.CC002].

Một công chúng từng là nạn nhân của bạo hành đã chia sẻ góc nhìn sâu sắc về nguyên nhân gốc rễ của vấn đề, cho rằng đó là do quan niệm của người lớn về cách giáo dục, tuy nhiên, đối với trẻ thì đó là hành vi bạo hành:

“...em nghĩ em cũng chính là trẻ bị bạo hành. Bố mẹ có thời gian không quan tâm mình, bố mẹ cũng đánh mình, cũng la mắng mình. Có chăng là không xâm hại tình dục thôi. Hồi nhỏ, mọi người sẽ dễ bị trường hợp là phụ huynh không cho mình mặc đồ, lúc mà tắm, phụ huynh sẽ kiểu như là giỡn, chọc với mình hoặc là dưới quê thì sẽ rất là thường xuyên có cái tình trạng đó nhưng mà người ta cũng không có nhận thức rằng đó là 1 dạng của bạo hành trẻ em. Đúng là xâm hại trẻ em mà mức độ cao hơn xâm hại nó sẽ là bạo hành... Tại vì trẻ nông thôn dạy dỗ con trẻ phải đánh và người lớn xem là “bình thường” [PVS.CCNVCTXH].

Kết quả khảo sát phản ánh kỳ vọng và mong muốn của công chúng Việt Nam: Họ đòi hỏi báo chí phải vượt qua việc đưa tin đơn thuần, mô tả vấn đề, tái hiện sự việc về bạo hành trẻ vị thành niên mà còn phải đi sâu phân tích nguyên nhân, minh chứng hiệu quả, đồng đề xuất giải pháp và góc nhìn đa dạng. Điều này sẽ góp phần cải thiện nhận thức cộng đồng và thúc đẩy các sáng kiến, hành động để bảo vệ trẻ vị thành niên một cách thực chất hơn.

Kết quả trình bày ở *Bảng 5.1* cho thấy sự tương phản mạnh mẽ trong đánh giá của công chúng về vai trò của báo chí trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Một mặt, vai trò “nâng cao nhận thức cộng đồng” được ghi nhận ở mức cao nhất (71%) , cho thấy báo

chí đã thành công trong việc áp dụng lý thuyết Thiết lập chương trình nghị sự (Agenda-Setting). Bằng cách liên tục đưa tin, báo chí đã biến bạo hành trẻ vị thành niên trở thành một vấn đề nóng, thu hút được sự chú ý, quan tâm của toàn xã hội, đây là thành công và là đóng góp đáng ghi nhận đối với báo chí Việt Nam trong thời gian qua. Tuy nhiên, một khoảng cách lớn xuất hiện khi xem xét các vai trò đòi hỏi chiều sâu hơn của báo chí. Các chức năng như “cung cấp thông tin chính xác” (39.3%), “phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp” (36.5%), hay “trình bày góc nhìn đa chiều” (36.3%) đều chỉ nhận được sự đồng thuận chưa đến 40% số người tham gia khảo sát được hỏi. Thực tế này bộc lộ một mâu thuẫn: báo chí làm tốt nhiệm vụ lan tỏa thông tin để tạo nhận thức (chiều rộng), nhưng chưa thỏa mãn được mong đợi về chiều sâu phân tích (chiều sâu) của độc giả.

Rõ ràng, công chúng cảm nhận được sự thiếu hụt các “giải pháp” trong thông tin họ nhận được. Họ thấy báo chí chủ yếu dừng ở việc mô tả thực trạng, tái hiện vấn đề dù điều này giúp tạo ra nhận thức, nhưng chưa đủ mạnh mẽ trong việc khám phá và phân tích các nỗ lực giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. “Lỗ hổng” này chính là không gian mà Báo chí giải pháp có thể phát huy giá trị, bởi nhu cầu về thông tin mang tính xây dựng là có thật và chưa được đáp ứng đầy đủ. Nói cách khác, báo chí đã làm tốt “giai đoạn một” (tạo nhận thức, lan tỏa thông tin bạo hành) nhưng lại “hụt hơi” ở “giai đoạn hai” (cung cấp kiến thức sâu, phân tích đa chiều, minh chứng hiệu quả và đặc biệt là các giải pháp khả thi). Dữ liệu từ chính công chúng đã cho thấy họ có một sự “mong đợi ngầm” về những nội dung mang tính xây dựng và giải quyết vấn đề, chứ không chỉ dừng lại ở việc phản ánh tiêu cực (*xem bảng 5.1*)

Bảng 5.1: Đánh giá của công chúng trên 18 tuổi về các yếu tố mang lại hiệu quả tích cực của nội dung báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên

	<i>Số lượt lựa chọn (Tần số)</i>	<i>Tỷ lệ % trên tổng số người được hỏi</i>
Đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên.	284	71%

Thông tin đầy đủ, chính xác các vụ việc bạo hành trẻ vị thành niên.	157	39.3%
Các bài viết đã nêu bật các nguyên nhân, hậu quả của hành và đề xuất các biện pháp giải quyết cụ thể hiệu quả.	146	36.5%
Đưa ra góc nhìn đa chiều về nạn bạo hành, minh chứng hiệu quả.	145	36.3%
Ý kiến khác	11	2.8%

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án, N=400

Ghi chú: Người trả lời có thể chọn nhiều đáp án, do đó tổng các tỷ lệ phần trăm lớn hơn 100%)

Bên cạnh những yếu tố tích cực được đánh giá bởi công chúng trên 18 tuổi, theo đó, nhóm công chúng này còn nêu ra những cảm nhận, đánh giá về những hạn chế mà các tờ báo trong diện khảo sát viết về bạo hành trẻ vị thành niên đáng lưu ý như sau:

Thứ nhất, có biểu hiện tập trung vào xu hướng giật gân, câu view. Với 265/1089 lượt lựa chọn (66,9%) của người tham gia khảo sát đồng tình việc báo chí “Một số bài viết chỉ tập trung đưa tin giật gân, gây sốc, gây chú ý” mà thiếu đi sự thấu hiểu và tôn trọng đối với nạn nhân. Các tiêu đề như “Thiếu nữ bị chặt ngón tay, chích điện ép bán dâm”, “Vì sao bé gái bị đóng 9 chiếc đinh vào đầu nhưng bên ngoài không dấu vết?”, “Bé 3 tuổi bị người tình của mẹ bạo hành đã tử vong” trích từ báo Dân Trí online là minh chứng cho việc này. Tương tự, các bài báo với tiêu đề “Điều tra vụ bé gái 11 tuổi bị 6 đối tượng xâm hại cả tuần”, “Quen qua mạng, hai bé gái 14 và 15 tuổi bị 'bạn trai' xâm hại tình dục”, “Nữ sinh lớp 7 bị bạn giao cấu, còn bị 30 người vây đánh ghen hội đồng”, hay “Bắt khẩn cấp cha dượng đốt dương vật bé trai làm bỏng nặng”.. [trích từ Tuổi Trẻ online] cũng cho thấy xu hướng này. Đây là hạn chế lớn nhất mà nhóm công chúng tham gia khảo sát nhìn nhận đánh giá báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Y kiến một công chúng cho rằng: “Việc sử dụng nhiều tiêu đề mang tính giật gân có thể thu hút người đọc

nhưng cũng có thể kích thích những đối tượng có xu hướng bạo lực làm theo [PVS.CC002].

- *Thứ hai, thông tin một chiều, thiếu tính chuyên sâu và định hướng giải pháp.* Một loạt các hạn chế tiếp theo được công chúng trong diện khảo sát đánh giá báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên cho thấy sự thiếu chiều sâu trong các bài viết như là: “Nhiều bài viết chưa đề xuất giải pháp giải quyết hiệu quả, thiếu tính định hướng” (40,2%). Các giải pháp được đề xuất thường mơ hồ, thiếu tính thực tế và chưa thực sự hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, một nhà báo chia sẻ:

Hoạt động báo chí thường tập trung vào những vấn đề nổi cộm hoặc “hot news”. Đôi khi những trường hợp liên quan tới trẻ bị ngược đãi, bắt hạnh, mua bán trẻ em... cũng được nói đến khá tập trung, nhưng hầu hết chỉ là những đợt sóng mô tả bi kịch, luận tội không chính thức hoặc bám theo báo cáo cơ quan điều tra... Ít quan tâm đời sống đầy nổi ám ảnh và cách thoát khỏi nổi ám ảnh đó. Thậm chí, có trường hợp báo chí nhắc lại bi kịch xa xưa của người đã thành công để câu view, gây ảnh hưởng tiêu cực tới tương lai của họ. [PVS.PV001].

“Chưa phản ánh các nguyên nhân sâu xa” (35,9%); “Đưa tin một chiều, chưa khách quan” (34,8%); “Thiếu sự phân tích, đánh giá” (32,3%). Việc đưa tin phiến diện, thiếu phân tích đa chiều và chuyên sâu dẫn đến việc thiếu thông tin, làm cho thông tin chưa đầy đủ, phiến diện mà ít phân tích các nguyên nhân sâu xa về mặt xã hội, gia đình, tâm lý là những con số cho thấy công chúng nhìn nhận các bài báo chỉ dừng lại bề mặt của sự việc mà không đi sâu phân tích gốc rễ của vấn đề.

Thứ ba, vấn đề đạo đức và gây tổn thương cho đối tượng liên quan. Một bộ phận công chúng bày tỏ mối quan ngại về tác động tiêu cực của báo chí đối với nạn nhân, gia đình nạn nhân và gia đình thủ phạm. “Đôi khi sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh phản cảm, gây tổn thương cho nạn nhân” (25,3%); “Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân, khiến nạn nhân bị xâm hại lần nữa” (20,7%); Tiết lộ thông tin gia đình nạn nhân và thủ phạm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống và sự an toàn của những người thân của họ (16,2%). Một phóng viên nhận định: “Mặc dù nhiều nhà báo đã nỗ lực bảo vệ danh tính của nạn nhân nhưng vẫn có trường hợp thông tin được công bố quá chi tiết hoặc gây tác

động tiêu cực, vi phạm các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp” [PVS. PV004]. Việc tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân như tên (mặc dù đã được viết tắt), địa chỉ, trường học... có thể khiến nạn nhân bị kỳ thị, xa lánh và ảnh hưởng đến cuộc sống sau này. Bên cạnh đó, các thông tin cá nhân về thủ phạm, chỗ ở bị công khai trên báo cũng ảnh hưởng không nhỏ đến người thân trong gia đình và việc tái hoà nhập cộng đồng sau này của thủ phạm. (Xem thêm Bảng 5.2).

Bảng 5.2: Đánh giá của công chúng trên 18 tuổi về hạn chế của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên ở VN

	Số lượt lựa chọn (N=Tần số)	Tỷ lệ % người được hỏi lựa chọn câu trả lời
Một số bài viết chỉ tập trung đưa tin giật gân, gây sốc, gây chú ý.	265	66.9%
Đưa tin một chiều, chưa khách quan.	138	34.8%
Thiếu sự phân tích, đánh giá.	128	32.3%
Chưa phản ánh các nguyên nhân sâu xa của bạo hành trẻ vị thành niên	142	35.9%
Nhiều bài viết chưa đề xuất giải pháp giải quyết hiệu quả, thiếu tính định hướng	159	40.2%
Đôi khi sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh gây phản cảm, gây tổn thương cho nạn nhân	100	25.3%
Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân, khiến nạn nhân bị xâm hại lần nữa	82	20.7%
Tiết lộ thông tin gia đình nạn nhân và thủ phạm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống và sự an toàn của những người thân của họ	64	16.2%
Ý kiến khác	11	2.8%
Tổng	1089	275.0%

Nguồn: Khảo sát thực tế 400 người trên 18 tuổi năm 2024 của tác giả luận án.

Ghi chú: Người trả lời có thể chọn nhiều đáp án, do đó tổng các tỷ lệ phần trăm lớn hơn 100%)

Qua Bảng 5.2, có thể thấy rằng, công chúng Việt Nam có cái nhìn khá khắt khe và phê phán mạnh đối với cách báo chí đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Hạn chế lớn

nhất được công chúng trưởng thành trong diện khảo sát chỉ ra là biểu hiện xu hướng giết gân hóa tin tức. Bên cạnh đó, các vấn đề về đạo đức, tính chuyên sâu và vai trò xây dựng xã hội của báo chí cũng là những mối quan tâm lớn. Kết quả khảo sát này là một sự phản hồi quan trọng để phóng viên/nhà báo, cơ quan báo chí nhìn nhận lại và cải thiện cách tác nghiệp của mình trong các vấn đề xã hội nhạy cảm. Báo chí đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy phòng chống vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, những hạn chế hiện tại trong cách đưa tin về vấn đề này đã phân nào cản trở hiệu quả tích cực, thậm chí có nguy cơ gây ra hệ quả tiêu cực dành cho nạn nhân và gia đình họ. Để đạt được hiệu quả tích cực, báo chí cần khắc phục những hạn chế này, hướng đến sự cân bằng, đặc biệt là áp dụng “Báo chí giải pháp” (sẽ được đề cập chi tiết trong phần sau) để bảo vệ quyền, lợi ích tốt nhất cho trẻ vị thành niên.

Những phát hiện từ khảo sát này nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm và đạo đức của người làm báo trong cách đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Kết quả này cũng có sự tương đồng với các khảo sát và nghiên cứu trước đây, cho thấy sự quan tâm nhất quán của độc giả đối với vấn đề này. Đây là cơ sở quan trọng để các cơ quan báo chí xây dựng chiến lược tiếp cận công chúng hiệu quả hơn, có thể phân theo giới tính và kênh thông tin ưa thích. Bằng cách cung cấp nội dung phù hợp với nhu cầu và mối quan tâm của độc giả, các cơ quan báo chí có tiềm năng thu hút và duy trì lượng độc giả, đồng thời tạo tiền đề cho việc áp dụng hoặc cải thiện các mô hình thu phí hiệu quả hơn.

5.1.2 Cách sử dụng ngôn ngữ giết gân, gây sốc của báo chí

Mở đầu phần này, tác giả luận án xin trích dẫn lại quan điểm của giáo sư John Hohenberg, một nhà báo kỳ cựu đến từ Đại học báo chí Colombia, về vai trò cốt lõi của ngôn ngữ chuẩn xác trong truyền thông hiệu quả:

“Không thể cầu thả trong việc sử dụng ngôn ngữ ở các ngành truyền thông. Ngôn ngữ ở đây phải chuyển được tin tức, ý kiến và tư tưởng tới quần chúng càng hữu hiệu càng tốt. Cũng không thể hạ giá văn phạm. Trình độ văn phạm của báo chí ít ra cũng phải cao bằng trình độ của những độc giả hoặc khán thính giả có học thức, nếu không báo chí mất ngay sự kính trọng của quần chúng... Sự chuẩn xác của ngôn ngữ làm sắc

bén thêm ý nghĩa của sự kiện. Vì thế sự kiện và chuẩn xác phải luôn luôn đi đôi với nhau”
[John Hohenberg- Trích dẫn theo Vũ Quang Hào, 2016].

Quan điểm trên cho thấy ngôn ngữ là công cụ thiết yếu và mạnh mẽ trong giao tiếp, đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông. Sự chuẩn xác trong ngôn ngữ không chỉ đảm bảo hiệu quả ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả truyền tải thông tin và tư tưởng đến công chúng mà còn góp phần định hình nhận thức xã hội. Báo chí, với vai trò là phương tiện truyền thông đại chúng, sử dụng ngôn ngữ để mã hóa thông điệp và chuyển tải đến độc giả, khán thính giả. Trong bối cảnh nghiên cứu về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, việc lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ cẩn trọng của phóng viên và tòa soạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, Báo tác động trực tiếp đến cách công chúng nhìn nhận về nạn nhân và thủ phạm, từ đó ảnh hưởng đến thái độ và hành động của xã hội đối với vấn đề này.

Việc phóng viên và tòa soạn sử dụng ngôn ngữ mang tính miệt thị, đổ lỗi hoặc thể hiện cảm xúc thái quá có thể dẫn đến sự sai lệch thông tin, gây hiểu lầm và tạo sự bất bình đẳng giữa các bên liên quan. Ví dụ, bài báo “Chăn dắt đi ăn xin, đánh đập và cả... giao cấu với con cháu, hai chị em lãnh án tù” đã sử dụng tiêu đề gây sốc, tập trung quá mức vào các hành vi bạo lực đánh đập và tình dục, dễ gây hiểu nhầm về vai trò của từng người bị cáo. Cụ thể, trong bài báo chỉ đề cập đến việc người cậu giao cấu với cháu, trong khi tiêu đề lại ám chỉ cả người mẹ. Hơn nữa, tiêu đề nặng về mô tả tội ác mà ít chú trọng đến tâm lý và cảm xúc của nạn nhân, tạo ra một bức tranh thiếu sự cân bằng và nhân văn. Tương tự, bài báo “Bé gái đầy đình trong đầu: Con trẻ “sống dở”, “chết ngạt” khi bố mẹ ly hôn” [Dân Trí, ngày 19/01/2022], đã sử dụng từ ngữ giật gân, gây sốc “Đầy đình trong đầu” tạo ấn tượng kinh hoàng, ghê rợn cho độc giả. Báo Dân Trí cũng có nhiều trường hợp khác sử dụng ngôn ngữ tương tự để tăng tính câu khách, chẳng hạn như “Bé trai 5 tuổi thủng ruột, dập gan, người có nhiều vết bầm bắt thường”, “Cuộc giải cứu bé trai 2 tuổi nghi bị bố mẹ đổ nước sôi, châm thuốc ở TPHCM” v.v...

Việc sử dụng ngôn ngữ để “đóng khung” hình ảnh của các đối tượng như cha dượng, mẹ kế có thể việc củng cố thêm những định kiến tiêu cực vốn có trong xã hội về vai trò của họ trong gia đình và xã hội. Điều này không chỉ gây ra sự kỳ thị và bất công đối với những người vô tội là mẹ kế, cha dượng mà còn làm phức tạp hóa vấn đề, dẫn đến những

hiểu lầm không đáng có... Hay như các bài báo: “Lời kể của mẹ bé gái 16 tuổi bị cha dượng đánh nhập viện” và “Bé gái 16 tuổi bị người tình của mẹ vụt gây sát đến bất tỉnh” [Dân Trí online] đề cập đến cùng một vấn đề. Tuy nhiên, việc phóng viên sử dụng luân phiên các thuật ngữ “cha dượng” và “người tình” có thể khiến độc giả khó phân biệt rõ ràng về mối quan hệ giữa người gây hại và nạn nhân.

Sự khác biệt về mặt pháp lý và xã hội giữa “cha dượng” (người có quan hệ hôn nhân với mẹ nạn nhân, có thể có những quyền và nghĩa vụ nhất định) và “người tình” (chỉ mối quan hệ tình cảm, không có ràng buộc pháp lý) cần được phản ánh chính xác trong ngôn ngữ báo chí. Sự mơ hồ này không chỉ gây khó khăn cho việc hiểu rõ bản chất vụ việc mà còn có thể ảnh hưởng đến cách dư luận nhìn nhận và giải quyết vấn đề bạo hành gia đình. Do đó, phóng viên cần thận trọng và chính xác trong việc lựa chọn ngôn ngữ, tránh gây hiểu lầm và tạo ra định kiến.

Ngoài ra, việc lựa chọn ngôn ngữ không phù hợp khi miêu tả nạn nhân có thể gây thêm tổn thương cho họ và gia đình. Việc tập trung quá nhiều vào các chi tiết gây sốc hoặc xâm phạm quyền riêng tư có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phục hồi của nạn nhân. Ngôn ngữ được sử dụng có thể vô tình tạo ra những khuôn mẫu khác nhau về tội phạm và nạn nhân trong xã hội. Trong một số trường hợp, việc mô tả chi tiết hành vi phạm tội chỉ nhằm mục đích tăng tính giật gân mà bỏ qua những khía cạnh nhân văn khác.

Nhiều tiêu đề báo còn mắc lỗi ngữ pháp hoặc gây mơ hồ về nghĩa. Ví dụ, tiêu đề “Mẹ của học sinh lớp 7 bị bạn đánh hội đồng xác định con tâm thần vĩnh viễn” [Tuổi Trẻ online] có thể gây ra hiểu lầm, mơ hồ mặt ngữ nghĩa và logic. Tiêu đề này có thể hiểu theo 2 nghĩa: (1) Mẹ của em học sinh lớp 7 bị bạn của mình đánh tập thể rồi người mẹ xác định con mình bị tâm thần vĩnh viễn; (2) Học sinh lớp 7 bị bạn đánh hội đồng và người mẹ (của học sinh đó) xác định con mình bị tâm thần vĩnh viễn. Sự mơ hồ này gây khó khăn cho người đọc trong việc nắm bắt thông tin chính xác. Tương tự, tiêu đề “Cặp vợ chồng nghi dùng băng keo bịt miệng, buộc chân, đánh đập bé 1 tuổi”, ở tiêu đề này cũng có thể hiểu theo: Có 1 cặp vợ chồng nào đó nghi ngờ 1 đối tượng nào đó dùng băng keo bịt miệng, buộc chân bé 1 tuổi. Tiêu đề “Bé trai 14 tuổi nghi bị cha dượng đốt "vùng kín" lại có sự bất hợp lý về mặt logic, khi bé trai là đối tượng thực hiện hành động nghi

ngờ cha dượng, trong khi đó “vùng kín” là của bé trai này thì sao lại nghi ngờ người khác đột “vùng kín” của chính bé trai đó?

Thay vì sử dụng ngôn ngữ mang tính tiêu cực thì phóng viên nên sử dụng ngôn ngữ trao quyền để khích lệ, mang đến sự lạc quan sẽ giúp tạo ra những cảm xúc tích cực cho độc giả hơn, giúp giảm thiểu tính tiêu cực, khó chịu trong tin tức thì hiệu quả truyền thông sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Sử dụng ngôn ngữ trao quyền (Empowering Language). Đây là cách sử dụng ngôn ngữ để khuyến khích, truyền cảm hứng và khơi dậy sự tự tin ở người khác. Nó tập trung vào việc làm nổi bật điểm mạnh, khả năng và tiềm năng của người nghe, đồng thời thúc đẩy họ hành động và đạt được mục tiêu. Việc sử dụng ngôn ngữ tích cực mang lại nhiều lợi ích đáng kể như:

(1) Nâng cao nhận thức bản thân: Ngôn từ tích cực về bản thân mỗi người giúp người đó tự tin và tràn đầy cảm hứng hơn. Nhờ đó, chúng ta dễ dàng chấp nhận những điểm chưa hoàn hảo, trân trọng bản thân hơn, tập trung vào điểm mạnh và nhận ra giá trị độc đáo của mình. Đồng thời, ngôn ngữ tích cực giúp con người vượt qua những giới hạn tự áp đặt và phát huy tối đa tiềm năng hơn để đạt được những gì bạn thực sự xứng đáng.

(2) Cải thiện tâm trạng và sức khỏe: Ngôn ngữ tác động đến suy nghĩ và suy nghĩ ảnh hưởng đến cảm xúc. Vì vậy, việc chuyển từ ngôn ngữ tiêu cực sang ngôn ngữ tích cực có thể tạo ra sự thay đổi to lớn trong tâm trạng và sức khỏe tổng thể. Ngôn ngữ tích cực truyền tải thái độ lạc quan, tự tin và vui vẻ giúp công chúng cảm thấy tốt hơn và khỏe mạnh hơn.

(3) Truyền cảm hứng cho người khác: Sử dụng ngôn ngữ tích cực trong giao tiếp hàng ngày có thể khuyến khích những người xung quanh suy nghĩ tích cực và nỗ lực hơn để đạt được mục tiêu, truyền cảm hứng tích cực cho những người xung quanh (Intelligent Change, 2024). Cho nên, thay vì phóng viên hay tòa soạn sử dụng những ngôn từ tiêu cực, đổ lỗi cho nạn nhân hay gia đình có trẻ bị bạo hành thể làm giảm lòng tự trọng, tăng sự mặc cảm của nạn nhân thì phóng viên hay tòa soạn có thể sử dụng ngôn ngữ trao quyền để tránh làm tổn thương nạn nhân, khuyến khích giạt dậy tinh thần, thể hiện sự đồng cảm đối với nạn nhân và gia đình họ sau bạo hành.

Bên cạnh đó, khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên, phóng viên và tòa soạn cần sử dụng ngôn ngữ trung lập, khách quan, tôn trọng và tránh gây tổn thương thêm cho nạn nhân. Tránh việc sử dụng ngôn từ miệt thị, gây sốc hoặc các chi tiết khai thác quá mức nỗi đau của nạn nhân và gia đình. Chẳng hạn như Không nên đưa “Bé gái 5 tuổi bị cha ruột đánh đập dã man” mà hãy viết “Một bé gái 5 tuổi là nạn nhân của vụ bạo hành trẻ em nghiêm trọng”.

5.1.3 Tính nhân văn của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay

Theo từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên [2003], “Nhân văn” được giải nghĩa là thuộc về văn hóa của loài người, với nghĩa Hán Việt, Nhân (người), văn (vẻ đẹp). Như vậy, nhân văn có thể hiểu là vẻ đẹp của con người, gồm cả giá trị thẩm mỹ bên trong và hình thức bên ngoài. Cũng theo từ điển này, “nhân đạo” được giải thích là đạo đức thể hiện sự thương yêu, quý trọng và bảo vệ con người.

Tác giả Nguyễn Văn Dũng làm rõ sự khác biệt khi cho rằng “nhân đạo có thể hiểu là phẩm chất đạo đức còn nhân văn là những tinh chất, giá trị văn hóa chung của loài người, của nhân loại”. Từ đó, tác giả Nguyễn Văn Dũng định nghĩa tính nhân văn trong báo chí là “Thái độ tiếp cận, đánh giá các sự kiện, vấn đề trong đời sống hàng ngày liên quan đến cả cộng đồng cũng như số phận riêng của mỗi con người; là những quan điểm, thái độ và nỗ lực không mệt mỏi trong cuộc đấu tranh vì quyền con người, dân chủ, dân sinh, vì sự tiến bộ xã hội và những giá trị nhân đạo chân chính”. Tác giả Nguyễn Văn Dũng còn chỉ ra các cấp độ thể hiện của tính nhân văn trong báo chí, bao gồm: *Thứ nhất*, đề tài quan tâm. *Thứ hai*, góc nhìn khi tiếp cận sự kiện. *Thứ ba*, cách lựa chọn chi tiết thông tin trong tác phẩm. *Thứ tư*, ngôn từ và giọng điệu trong tác phẩm. *Thứ năm*, thời gian đăng tải bài viết đúng lúc, đúng liều. Qua đó, có thể thấy tính nhân văn trong báo chí là việc đặt con người làm trung tâm, thể hiện sự quan tâm, tôn trọng và đồng cảm với độc giả cũng như các nhân vật được đề cập trong các tác phẩm. Nó không chỉ là phản ánh sự thật khách quan, trung thực mà còn là sự thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những khó khăn, niềm vui, nỗi buồn của con người, đồng thời tránh khoét sâu nỗi đau của nạn nhân, người liên quan đến nạn nhân và gia đình người gây án..

Tính nhân văn có vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận, khơi dậy lòng nhân ái, tình yêu thương và sự đoàn kết trong cộng đồng. Báo chí nhân văn không chỉ là công cụ thông tin mà còn là vũ khí đấu tranh cho công lý, lẽ phải, bảo vệ quyền lợi con người. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh thông tin hiện nay, áp lực thương mại hóa và sự lan tràn của tin giả hiện nay, tính nhân văn trong báo chí đang đứng trước nhiều thách thức. Do đó, việc giữ gìn và phát huy tính nhân văn trong báo chí là trách nhiệm của cả xã hội, đặc biệt là đội ngũ những người làm báo.

Trong luận án này, NCS sẽ phân tích tính nhân văn của báo chí ở các khía cạnh như sau:

Tính nhân văn thể hiện qua cách lựa chọn nội dung tin tức:

Cách chọn chi tiết, đề tài câu chuyện. Việc thu hút độc giả là cần thiết, nhưng báo chí cần đảm bảo tính nhân văn, không chỉ chạy theo sự giật gân bằng cách tập trung vào mức độ tàn bạo của tội ác hoặc mô tả chi tiết gây sốc trong tiêu đề. Nội dung bài báo thường đi sâu vào các yếu tố “khác biệt” của tội phạm và nạn nhân như mối quan hệ, tuổi tác, sự tàn bạo và nỗi đau.

Đặc biệt, việc tin về trẻ vị thành niên đặt ra nhiều vấn đề đạo đức cho nhà báo, rơi vào những tình huống lưỡng nan về mặt đạo đức, tức là làm thế nào để vừa cảnh báo cộng đồng, khuyến nghị phòng ngừa bạo hành, vừa khuyến nghị phòng ngừa bạo hành, vừa bảo vệ danh tính và quyền riêng tư, vốn là vấn đề ngày càng nhạy cảm. Thậm chí, việc đưa tên viết tắt hoặc địa điểm sống cũng có thể dẫn đến việc nhận dạng. Mặc dù nạn nhân được che mặt nhưng hung thủ, những người liên quan đều được đề cập khá chi tiết nên việc muốn tìm ra họ thì rất dễ dàng:

“Không phải nhà báo cũng phải có nguyên tắc đạo đức. Bây giờ mạng xã hội có thể giúp tìm ra hung thủ hay nạn nhân trong một vài nốt nhạc. Ví dụ như là việc là bảo vệ danh tính và quyền riêng tư thì bây giờ ngày càng nhạy cảm, thậm chí chúng ta đưa tía đưa tên họ viết tắt cũng suy ra được hết, thậm chí là đưa đúng, chỉ cần địa điểm sống của họ cũng tìm ra được hết. Thế cho nên, thậm chí là khi chỉ đưa về hiện tượng về vụ việc, quá trình xử lý...minh chứng ABC ... Có khi trẻ đọc được tin hoặc nó tiếp cận được với thông tin ở trên mạng nhưng mà nó biết là nói về bản thân nó thì coi như là một lần nữa nó bị tái trải nghiệm chấn thương” [PVS.CGTL006].

Tính bảo mật thông tin. Kết quả khảo sát cho thấy đa số bài báo vẫn đảm bảo tính bảo mật về danh tính của trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, bối cảnh và gia đình của nạn nhân đôi khi vẫn được thể hiện qua thông tin về người thân của trẻ vị thành niên bị bạo hành và bối cảnh gia đình của hung thủ) Báo chí không chỉ có vai trò phản ánh, lên án mà còn phải góp phần ngăn chặn vấn nạn này. Điều đó được thể hiện không chỉ ở việc đưa tin đơn thuần, mà báo chí còn phải thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ và bảo vệ nạn nhân, gia đình nạn nhân và đôi khi là gia đình hung thủ. Bởi lẽ, hung thủ đã bị sự trừng phạt của pháp luật, gia đình người gây án (vợ/chồng, con, cha, mẹ hay người thân) là vô tội, và việc nêu tên, lên án họ là xâm phạm quyền riêng tư và thiếu tính nhân văn của cơ quan báo chí. Ví dụ, trường hợp ở tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã công khai thông tin cá nhân và hình ảnh của thủ phạm trong vụ án hành hạ và xâm hại trẻ em. Việc này đặt ra câu hỏi về trách nhiệm của báo chí trong việc bảo vệ thông tin cá nhân của người liên quan, ngay cả khi họ là người phạm tội sau khi đã chấp hành án. Liệu việc công khai thông tin như vậy có ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của nạn nhân nếu người khác biết được bối cảnh gia đình và việc họ từng bị xâm hại tình dục?:

“Nạn nhân của vụ án chính là các con, cháu của Đào Thị Gái (sinh 1982) và Đào Văn Bé (sinh 1996) - chị em cùng mẹ khác cha. Theo đó, TAND huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu) đã tuyên phạt Đào Văn Bé (sinh 1996) 5 năm tù về tội "hành hạ cháu" và 3 năm tù về tội "cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt, Bé lãnh mức án 8 năm tù; Đào Thị Gái (sinh 1982 - chị cùng mẹ khác cha với Bé) 4 năm tù về tội "hành hạ con" và 2 năm 6 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích". Ngoài ra theo kết quả điều tra, quá trình sinh sống với cậu, cháu Đào T.H. đã bị Đào Văn Bé giao cấu khi chưa đủ 16 tuổi. Do đó, cơ quan điều tra đã khởi tố Bé thêm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Nhưng tại thời điểm kết luận điều tra vụ án (tháng 1-2021), cháu T.H. đang mang thai nên chưa đủ điều kiện để giám định. Do đó, vụ án này được cơ quan tách ra để xử lý sau... hiếp dâm chị Võ Thị T.L. - con gái đầu của Đào Thị Gái...”.

Giả sử sau này họ chấp hành án xong thì báo chí có làm mờ ảnh họ hay điều chỉnh thông tin cá nhân trong tin bài? Nếu cá nhân nào đó biết bối cảnh gia đình này thì sẽ biết nạn nhân đã từng bị xâm hại tình dục, thì cuộc sống nạn nhân có bị ảnh hưởng bởi báo chí?

Một trường hợp khác ở xã Thới Tam Thôn (TP.HCM) lại cung cấp chi tiết về hoàn cảnh khó khăn của gia đình liên quan đến vụ việc bạo hành trẻ em, bao gồm tên tuổi, tuổi tác, nghề nghiệp và tình hình kinh tế khó khăn. Việc đưa những thông tin này, dù có thể nhằm mục đích nhân đạo, nhưng cũng cần cân nhắc về sự riêng tư và tác động đến những người liên quan:

Những người liên quan gồm: ông Trần Hoàng Long (37 tuổi, ngụ xã Thới Tam Thôn), bà Võ Thị Diễm Thúy (34 tuổi, vợ ông Long). Vợ chồng ông Long có 3 đứa con ruột, con lớn là cháu trai V.T.H.A., 11 tuổi, đang học lớp 5 một trường tiểu học ở xã Thới Tam Thôn. Hoàn cảnh họ khó khăn, nhiều năm qua vợ chồng ông Long không ở địa chỉ hộ khẩu thường trú, mà thuê nhà trọ ở ấp Tam Đông, thường không đóng tiền thuê trọ theo tháng, mà mỗi ngày đóng vài chục ngàn đồng. Bà Thúy làm nghề bán vé số, ông Long làm thợ sửa chữa [Tuổi Trẻ online].

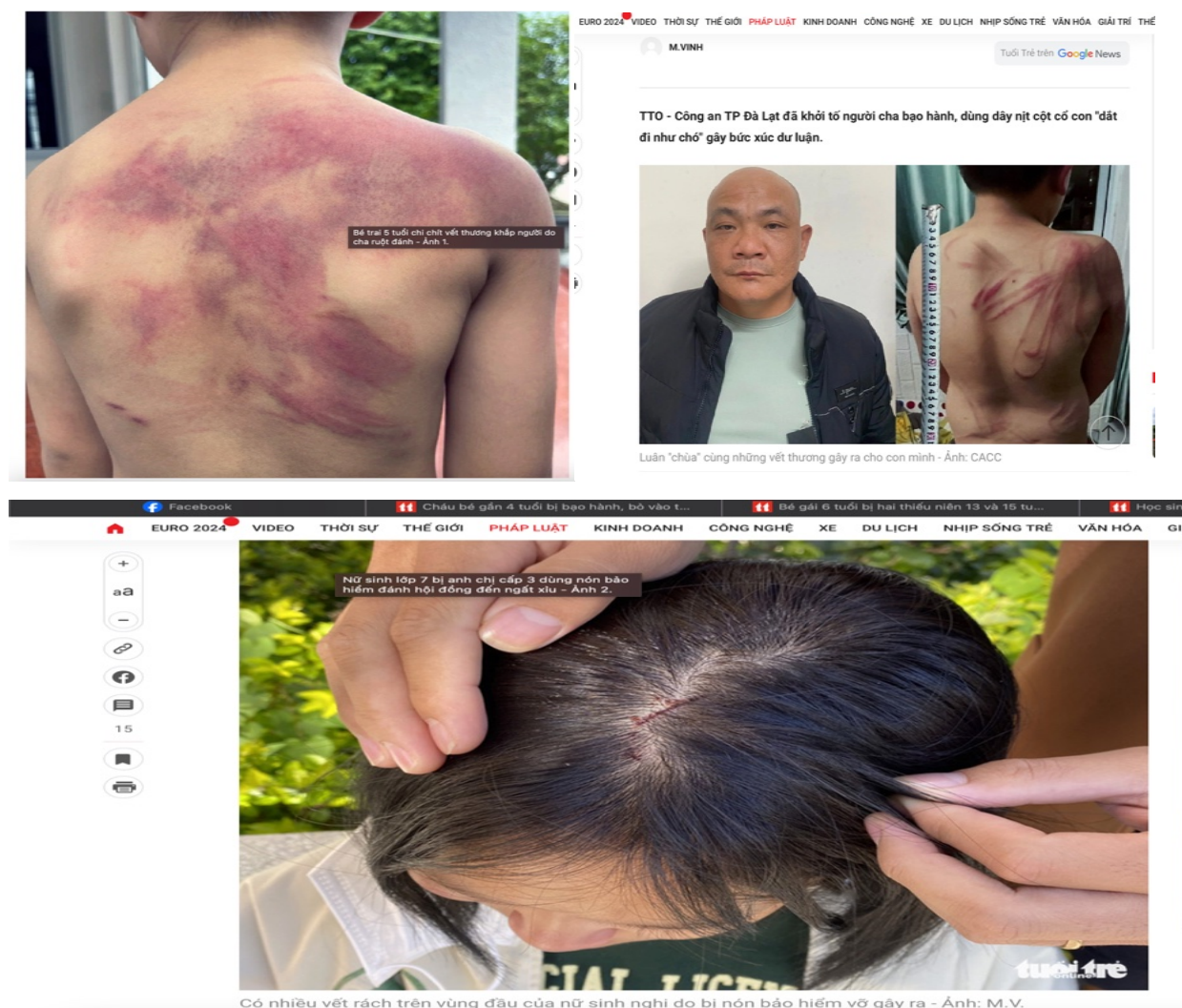
Khai thác quá nhiều hành vi, chi tiết bạo lực, tiêu cực. Việc chạy theo cách đưa tin giật gân, khai thác quá sâu vào những chi tiết bạo hành của trẻ vị thành niên mà báo chí đã dẫn có khoảng cách với độc giả, làm cho độc giả cảm thấy hoang mang và đầy lo sợ. Tác phẩm báo chí không chỉ dừng lại ở việc mô tả thông tin mà còn phải tìm ra cách thức, biện pháp giải thích, giải quyết vấn đề đó để tác động đến nhận thức, suy nghĩ và thúc đẩy xã hội hành động. Nếu xét từ góc độ của lý thuyết Sử dụng và hài lòng, thì công chúng độc giả có xu hướng chủ động lựa chọn những thông tin để tự thỏa mãn nhu cầu bản thân hơn. Vì thế cho nên, khi báo chí khai thác tin tức tiêu cực quá nhiều về các hành vi bạo hành trẻ vị thành niên thường thu hút được rất đông sự quan tâm của công chúng với cảm xúc rất tiêu cực nhưng rất ít câu chuyện giải pháp được nêu ra để nâng cao nhận thức, hành động của cộng đồng về vấn đề này. Mặc dù trong sâu thẳm tâm hồn của con người luôn có sự tò mò, hiếu kỳ và tìm những thông tin gây sốc, giật gân để thỏa mãn nhu cầu thông tin nhưng lại họ không thích những điều tiêu cực ảnh hưởng đến cảm xúc bản thân, những cảm xúc tiêu cực đó có thể là sự sợ hãi, tức giận hay phẫn nộ...trước những cái xấu xa, tiêu cực “nữ sinh này nắm tóc nạn nhân kéo ra giữa đường, vật ngửa nạn nhân và dùng tay tát vào mặt; đốt dương vật; Hay:

“Đánh một hồi, Luân bắt bé H. quỳ, cởi hết quần áo, đồng thời dùng dây nịt đánh vào người cháu nhiều lần và bắt bò từ cầu thang ra cửa, bắt cháu H. phải dùng miệng mô phỏng chó sủa... Chưa dừng lại ở đó, Luân còn cột dây nịt vào cổ con, giật nhiều cái và “dắt đi như dắt chó”, bắt cháu H. bò ra ngoài nhà và dắt đi trong hành lang chung cư. Trong khi dắt đi, ông này nhiều lần dùng chân đá vào người và dùng tay tát vào mặt con”; “Thi dùng một chiếc muôi múc bằng kim loại dài đánh hai phát vào vùng đỉnh đầu cháu K”; Bất ngờ, một nữ sinh lao vào túm tóc giật mạnh đầu...ghì xuống đất, rồi dùng tay đánh liên tiếp vào đầu, mặt nữ sinh này. Chưa dừng lại, cô gái còn xé áo trong của nữ sinh và tiếp tục đánh nhiều cái vào mặt, dùng chân đạp vào bụng” [Tuổi Trẻ online]; “An dùng chân đạp vào bụng, ngực, đá và dẫm vào đầu cháu bé [Dân Trí online]

Khai thác, đưa nhiều hình ảnh ghê rợn gây cảm giác sợ hãi và tiêu cực. Vấn đề lựa chọn đăng tải hình ảnh nạn nhân và thủ phạm. Việc đăng tải công khai hình ảnh (không che mặt), thông tin cá nhân của các đối tượng được xem là nghi phạm bạo hành trẻ vị thành niên của cơ quan báo chí Việt Nam hiện nay khi chưa có bản án kết tội của tòa án là vấn đề còn gây nhiều tranh cãi. Việc đăng công khai ảnh của nghi phạm có thể giúp mọi người cảnh giác hơn, đặc biệt là các bậc phụ huynh có con là trẻ vị thành niên. Bên cạnh đó, khi hình ảnh nghi phạm được đăng tải công khai sẽ giúp cơ quan chức năng dễ dàng thu thập thông tin, truy bắt các đối tượng phạm tội hay tạo sự giám sát xã hội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật VN, mọi công dân đều có quyền riêng tư, mọi người được coi là vô tội cho đến khi bản án của tòa có hiệu lực. Cho nên, khi cơ quan báo chí công khai hình ảnh của 1 người khi bị nghi ngờ hay đang ở cơ quan điều tra để trả lời phục vụ điều tra có thể khiến công chúng kết tội họ trước khi có phán quyết của tòa án. Điều này có thể gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của họ và gia đình ở hiện tại và sau này.

Mặc dù chưa có quy định cụ thể nào về việc cấm đăng hình ảnh của nghi phạm, nhưng việc này cần tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền riêng tư, danh dự, nhân phẩm của đối tượng liên quan cho đến khi có phán quyết của tòa án để đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến của cơ quan báo chí. Còn vấn đề báo chí lựa chọn quá nhiều hình ảnh nạn nhân, mặc dù báo chí cũng với mục đích tố giác tội phạm, tạo sự thu hút chú

ý sự quan tâm của cộng đồng về vấn đề này để góp phần cảnh báo, ngăn chặn bạo hành nhưng việc khai thác cận cảnh quá nhiều vết thương của nạn nhân cũng khiến cho công chúng ghê sợ, rợn người. Bên cạnh đó, nhiều hình ảnh chưa truyền tải được thông điệp phòng chống bạo hành mà chỉ dừng lại ở mức minh họa cho bài viết.



Nguồn: Tác giả luận án chụp ảnh màn hình báo Tuổi Trẻ online

Vấn đề hỗ trợ, kết nối giúp đỡ nạn nhân bạo hành và sau bạo hành còn hạn chế.

Mặc dù báo chí tích cực viết về vấn đề bạo hành nhưng việc kết nối các nạn nhân, gia đình nạn nhân với các tổ chức hỗ trợ, cung cấp thông tin về các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, pháp lý... đối với nạn nhân và gia đình nạn nhân chưa thật sự được báo chí quan tâm đúng mức. Trong tổng số 320 tin bài, chỉ có khoảng 3% tin bài có thông tin kết nối với tổ chức tư vấn hỗ trợ trẻ vị thành niên.

5.2 Áp dụng và thực hành Báo chí giải pháp

5.2.1 Tại sao phải tăng cường áp dụng và thực hành Báo chí giải pháp?

Báo chí định hướng giải pháp đã cho thấy sức hút và hiệu quả đáng kể, vào ngày 22 tháng 6 năm 2013, Ngày Báo chí Tác động (Impact Journalism Day) lần đầu tiên quy tụ 20 tờ nhật báo hàng đầu từ 19 quốc gia, trong đó có Le Monde (Pháp), La Stampa (Ý), và Le Soir (Bỉ)... tham gia dự án này. Trước đó, tờ TAZ của Đức đã thử nghiệm thành công mô hình này. Ấn bản năm 2009 với tiêu đề "Một thế giới khác trở nên hữu hình" trở thành số báo bán chạy nhất năm, cho thấy độc giả quan tâm đến những câu chuyện tích cực và hướng giải pháp. Các vấn đề khác theo khái niệm này đã mang lại mức tăng doanh số từ 5-10% [Krüger & Gassner, 2014]. Ý tưởng này xuất phát từ Christian de Boisredon, người sáng lập Sparknews và đồng sáng lập tổ chức Reporters d'Espoirs (Phóng viên Hy vọng) từ năm 2003. Dù ban đầu gặp không ít khó khăn, de Boisredon đã thuyết phục thành công tờ Libération (Pháp) dành một số báo đặc biệt cho tin tức định hướng giải pháp vào năm 2012, và số báo này cũng đạt doanh số cao nhất năm [Fellner, Alfred, 2023]

Một phóng viên chia sẻ quan điểm: *“Báo chí cần lan tỏa những thông điệp tích cực. Những câu chuyện nhân văn, tốt đẹp có thể truyền cảm hứng sẽ tạo ra sự thay đổi tích cực trong cộng đồng. Tuy nhiên, trách nhiệm của người làm báo vẫn là đảm bảo tính trung thực, khách quan và tránh đưa tin sai lệch, giật tít để thu hút sự chú ý một cách không chính đáng”* [PVS.PV006]. Và hiện nay, Báo chí giải pháp đang tập trung vào việc đưa tin về những cách tiếp cận và phản ứng tích cực đối với những vấn đề xã hội nan giải. Thay vì chỉ đơn thuần đưa tin về những vấn đề tiêu cực, loại hình báo chí này đi sâu khám phá những câu chuyện về những cá nhân, tổ chức và cộng đồng đang nỗ lực tìm kiếm và thực hiện những giải pháp đột phá.

Các bài báo dựa trên giải pháp không chỉ mô tả những gì đang hoạt động mà còn phân tích sâu sắc cách thức và lý do tại sao những giải pháp lại có hiệu quả, từ đó truyền cảm hứng cho độc giả tham gia và đóng góp. Mạng lưới Giải pháp Báo chí, với sự tham gia của hơn 30 tòa soạn và hàng trăm phóng viên, nhà sản xuất và biên tập viên trên khắp nước Mỹ, đã ghi nhận sự quan tâm ngày càng tăng đối với việc thực hành Báo chí giải pháp. Tuy nhiên, một câu hỏi câu hỏi đặt ra là: Khi áp dụng hình thức báo chí này, phản

ứng của công chúng sẽ như thế nào? Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng người đọc các bài báo dựa trên giải pháp có xu hướng:

- *Nhận thấy sự khác biệt* so với các bài báo thông thường.
- *Cảm thấy hiểu biết hơn* về vấn đề được đề cập.
- *Cho rằng họ được thông tin đầy đủ hơn* về vấn đề.
- *Thể hiện sự quan tâm tăng lên* đối với vấn đề.
- *Tin rằng họ có thể đóng góp* vào việc giải quyết vấn đề.
- *Tin rằng có những cách hiệu quả để giải quyết* vấn đề.

Báo cáo này trình bày kết quả của một thử nghiệm do Mạng lưới Giải pháp Báo chí và Dự án Tin tức Thu hút phối hợp thực hiện. Dự án “Tin tức Thu hút” cung cấp các công cụ phục vụ nhu cầu của cả độc giả và tổ chức tin tức, đồng thời có khả năng làm tăng mức độ tương tác của độc giả. Trong nghiên cứu, một mẫu gồm 755 người trưởng thành ở Hoa Kỳ được cho đọc một trong sáu bài báo. Các bài báo đề cập đến ba vấn đề khác nhau: ảnh hưởng của trải nghiệm đau thương đối với trẻ em ở các trường học Mỹ, tình trạng vô gia cư ở các đô thị Mỹ và tình trạng thiếu quần áo của người nghèo ở Ấn Độ. Đối với mỗi vấn đề, các bài viết có nội dung tương tự nhau được so sánh: một bài viết tập trung hoàn toàn vào vấn đề (phiên bản không có giải pháp) và một bài viết bao gồm nội dung tương tự về vấn đề đó, nhưng được bổ sung thêm thông tin về các phản ứng tiềm năng nhằm giảm thiểu vấn đề (phiên bản có giải pháp). Sự khác biệt duy nhất giữa hai bài viết là phần nội dung bổ sung về các giải pháp. Kết quả của thử nghiệm này cho thấy báo chí dựa trên giải pháp có tiềm năng trong ít nhất ba lĩnh vực: nâng cao nhận thức và ý thức về hiệu quả của công chúng, tăng cường mối liên hệ giữa công chúng và các tổ chức tin tức, và thúc đẩy khả năng tương tác với một vấn đề [Alexander L. Curry and Keith H. Hammonds, 2021].

Ở Việt Nam hiện nay, xu hướng đọc báo in đang giảm mạnh, thay vào đó báo điện tử ngày càng được ưa chuộng. Việc áp dụng các câu chuyện hấp dẫn, hữu ích, độc quyền được áp dụng theo phong cách Báo chí giải pháp vào báo điện tử cũng là lý khiến độc giả sẵn sàng trả phí. Theo kết quả khảo sát thực tế của người viết, nếu cơ quan báo chí thay đổi phong cách đưa tin, áp dụng Báo chí giải pháp (Phân tích vấn đề toàn vẹn, đưa ra bình

luận khách quan, tránh giật gân, không thiên tập trung vào các giải pháp để quyết các vấn đề trong xã hội, trong đó có vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên) thì có đến 45% công chúng đồng ý đăng ký gói thành viên. Tuy nhiên, 41% công chúng còn phân vân về chất lượng nội dung khi đăng ký gói thành viên. Còn lại 14% công chúng cho rằng họ sẽ không đăng ký gói thành viên. (Xem bảng 5.3).

Bảng 5.3 Ý kiến công chúng trên 18 tuổi về vấn đề thu phí người đọc nếu tòa soạn thực hành, tập trung đưa tin theo kiểu Báo chí giải pháp.

	<i>Tần số (N=400)</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
Không	56	14.0
Có	180	45.0
Chưa biết	164	41.0
Tổng	400	100.0
<i>Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả năm 2024</i>		

Khảo sát về mức độ sẵn sàng chi trả phí của độc giả trên 18 tuổi ở Việt Nam hiện nay cho thấy sự đa dạng trong nhu cầu tiếp cận nội dung báo chí theo mô hình giải pháp. Cụ thể, 59,3% người dùng sẵn sàng chi trả từ 7.000 đến dưới 10.000 đồng mỗi tuần, 19,3% chấp nhận 10.000 đồng/tuần, 8,5% lựa chọn 10 -15 nghìn đồng/tuần, và 5% sẵn sàng chi trên 15.000 đồng/tuần. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 8% độc giả trong diện khảo sát chưa đưa ra quyết định cuối cùng, cho thấy đây là một nhóm đối tượng tiềm năng mà các tòa soạn cần tập trung thu hút.

Sự đa dạng này cho thấy tiềm năng phát triển lớn của Báo chí giải pháp tại Việt Nam, đồng thời đặt ra thách thức trong việc xây dựng mô hình kinh doanh bền vững. Để giải quyết vấn đề này, các tòa soạn cần cân nhắc việc phân cấp nội dung, cung cấp các gói dịch vụ đa dạng với mức giá phù hợp, đồng thời hợp tác với các tổ chức xã hội để hỗ trợ độc giả có thu nhập thấp. Bên cạnh đó, việc không ngừng nâng cao chất lượng nội dung và xây dựng cộng đồng độc giả trung thành là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công. (Xem bảng 5.4).

Bảng 5.4: Mức chi phí độc giả sẵn sàng chi nếu tòa soạn báo chí thực hành đưa tin theo kiểu giải pháp

Mức phí	Tần số (N)	Tỉ lệ phần trăm (%)
Khoảng 7- dưới 10 nghìn đồng/tuần	237	59.3
Khoảng 10 nghìn đồng/tuần	77	19.3
Khoảng 10 -15 nghìn đồng/tuần	34	8.5
Trên 15 nghìn đồng/tuần	20	5.0
Chưa có ý kiến	32	8.0
Tổng	400	100.0
Nguồn: Khảo sát thực tế của tác giả năm 2024		

Ở Bảng 5.3 ghi nhận thái độ đối với việc trả phí, trong đó 14% (56 người) phản đối. Tuy nhiên, Bảng 5.4 lại khảo sát mức chi trả từ toàn bộ 400 người tham gia. Sự khác biệt này không phải là mâu thuẫn dữ liệu, mà là kết quả của một thiết kế nghiên cứu có mục đích, nhằm phân tách hai tầng nhận thức của độc giả. Theo đó, câu hỏi dẫn đến dữ liệu Bảng 5.4 được thiết lập như một tình huống giả định: “Giả sử, nếu tòa soạn báo chí thực hành đưa tin theo kiểu giải pháp, theo anh/chị nghĩ thì tòa soạn nên thu phí bao nhiêu 1 tuần là hợp lý?” Câu hỏi này được thiết kế để áp dụng cho toàn bộ mẫu (công chúng trưởng thành), bao gồm cả những người đã bày tỏ thái độ không đồng ý hoặc chưa quyết định ở câu hỏi trước (Bảng 5.3). Mục đích của NCS khi đặt câu hỏi giả định này cho cả những người không đồng ý trả phí là để đo lường sự định giá về mặt nhận thức, giá trị cảm nhận của họ đối với sản phẩm “Báo chí giải pháp” (giá trị cảm nhận và sự sẵn lòng chi trả). Luận án giả định rằng, sự không sẵn lòng chi trả về mặt hành vi không hoàn toàn tương đồng với việc cho rằng sản phẩm có giá trị = 0 về mặt nhận thức. Do đó, câu trả lời của nhóm phản đối trả phí ở Bảng 5.3 vẫn cung cấp dữ liệu giá trị, giúp phác họa bức tranh toàn cảnh hơn về cách công chúng định giá nội dung Báo chí giải pháp.

Việc triển khai nội dung Báo chí giải pháp tại Việt Nam hiện nay có nhiều tiềm năng phát triển để xây dựng mô hình thu phí từ độc giả. Tuy nhiên, để thành công, cơ quan báo chí cần có những bước thay đổi căn bản về chiến lược, công nghệ, đặc biệt là

nâng cao chất lượng nội dung, tạo ra những trải nghiệm độc báo chuyên nghiệp, hấp dẫn và hữu ích cho công chúng. Việc thu nhập, nghiên cứu kỹ lưỡng về thu nhập, sở thích và hành vi đọc báo của độc giả là điều kiện tiên quyết để đưa ra những quyết định đầu tư và điều chỉnh hợp lý, hiệu quả.

Báo chí giải pháp ngoài việc mang lại lợi ích cho độc giả mà còn là một hướng đi mới đầy hứa hẹn cho các cơ quan báo chí. Khi tiếp cận với Báo chí giải pháp/báo chí kiến tạo công chúng sẽ được cung cấp những thông tin chất lượng, có giá trị thực tiễn, giúp họ hiểu rõ hơn về các vấn đề xã hội và đưa ra những quyết định sáng suốt. Bằng cách tập trung vào việc phân tích, giải quyết các vấn đề xã hội một cách chuyên sâu, Báo chí giải pháp đang dần khẳng định vị thế của mình như một giải pháp hiệu quả để thu hút độc giả trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và nguồn thu quảng cáo truyền thống ngày càng giảm sút.

Với những ưu thế vượt trội, Báo chí giải pháp hứa hẹn sẽ mở ra kỷ nguyên mới cho ngành là báo chí Việt Nam, tạo ra nguồn thu bền vững và thu hút được đông đảo độc giả sẵn sàng trả phí tiếp cận nội dung chất lượng cao.

Bên cạnh đó, xuất phát từ thực tế, một giáo viên cũng là một phụ huynh cho biết:

Tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên đang ở mức thỉnh thoảng. Vẫn còn một số ít giáo viên còn sử dụng bạo lực với học sinh. Tại nơi tôi đang công tác có tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên bằng lời nói như chửi, mắng học sinh. Nguyên nhân là do sự thiếu hiểu biết của những người tham gia giáo dục và tiếp xúc với trẻ vị thành niên, chưa nhận thức rõ hành động của mình là bạo hành và thiếu kỹ năng chuyên môn, yếu kém năng lực kiểm soát hành động, không biết cách kiềm chế cơn nóng giận bộc phát. Các yếu tố như văn hóa, xã hội, kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn đến xu hướng bạo hành trẻ vị thành niên. Sự phát triển của công nghệ thông tin, tiếp xúc với các nền văn minh tiến bộ sẽ giúp con người nhận thức được rõ hơn về hành vi bạo hành trẻ em là sai trái từ đó làm giảm xu hướng bạo hành trẻ vị thành niên” [PVS.GV002].

Đồng quan điểm với ý kiến trên, một nhà báo có nhiều năm kinh nghiệm cho biết:

“Các cơ quan báo chí cần nêu bật cả hai mặt của vấn đề, không chỉ đơn thuần phản ánh sự kiện mà còn phải đề xuất các giải pháp cụ thể. Báo chí, doanh nghiệp và cơ

quan nhà nước cùng chia sẻ, đồng hành và cảm thông để tìm ra các giải pháp hiệu quả. Cơ quan nhà nước hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định về hoạt động báo chí, bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan. Các nhà báo cũng cần nâng cao trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp Báo chí đóng vai trò là cầu nối, tạo sự chia sẻ, đồng hành giữa các bên liên quan”. [PVS.PV005].

Việc thực hành Báo chí giải pháp là việc làm cần thiết, góp phần giảm thiểu, ngăn chặn vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay. Báo chí, nếu chỉ dựa vào báo cáo để viết tin, bài là còn nhiều hạn chế, cần gắn với mạch xã hội, sát cộng đồng, biết cách khai thác lợi thế công nghệ để tăng cường và phát huy hiệu quả các mối quan hệ công chúng. Nói chung, báo chí cần người giỏi nghề, cao kiến và dũng cảm xông vào khó khăn, phức tạp của cuộc sống để nói về những giá trị cao quý của sự sống và tương lai.

5.2.2 Thay đổi tư duy và cách khai thác thông tin khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên

Bạo hành trẻ vị thành niên, một vấn đề nhức nhối trong xã hội, đang được báo chí VN quan tâm. Tuy nhiên, liệu cách thức khai thác thông tin hiện nay đã thực sự hiệu quả và toàn diện? Dù có số lượng tin bài đáng kể, việc khai thác chủ yếu dựa vào nguồn tin từ cơ quan chức năng (hơn 185 tin bài) và số ít mạng xã hội đã hạn chế góc nhìn đa chiều. Các bài báo thường tập trung vào tường thuật sự việc một cách sơ lược, thiếu đi phân tích chuyên sâu về nguyên nhân, hậu quả và giải pháp. Hơn nữa, việc giật gân gây sốc có thể làm gia tăng sự kỳ thị và đổ lỗi cho nạn nhân.

Để cải thiện tình hình, báo chí cần có những thay đổi căn bản. Việc tăng cường hợp tác với các chuyên gia, tổ chức bảo vệ trẻ vị thành niên và đặc biệt là lắng nghe tiếng nói của nạn nhân là vô cùng quan trọng. Bên cạnh đó, các phóng viên cần được trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn để có thể khai thác thông tin một cách sâu sắc, khách quan và nhân văn. Một nhà báo có kinh nghiệm nhiều năm cho rằng báo chí cần thay đổi nhận thức chính mình và cần vận dụng tốt mối quan hệ với công chúng:

“Khi bạn ra đường, nhìn thấy nạn bạo hành: Người lớn đánh đập trẻ em, cả đám trẻ cùng đánh “hội đồng”, làm nhục trẻ vị thành niên giữa đường phố, hoặc nhiều lần nhìn thấy ai đó ngồi trong quán nước xúi nhóm trẻ lọ lem ra ngã tư đường ăn xin giữa

nắng nóng chang chang... bạn sẽ làm gì? Đó là những hình ảnh dễ thấy, dễ biết mỗi nguy thô thiển nhất. Còn những mối nguy tinh vi hơn mà chúng ta khó nhìn thấy. Vậy chúng ta bệnh vực như thế nào? Đơn giản nhất, trực tiếp can ngăn- liệu có được không? Liệu có chiếc bẫy nào đang giăng? Trên thực tế, có những “hiệp sỹ” đáng kính ra tay nghĩa hiệp, nhưng can ngăn phải động tay động chân thì trả lời với cơ quan công quyền với tư cách nhân chứng hoặc người can thiệp như thế nào? Một hiệp sỹ kiểu Lục Vân Tiên có giải quyết được thực trạng ngày càng phổ biến không? Dưới góc nhìn cô hữu, tất cả đều đổ lỗi cho nhận thức cộng đồng. Trong thương mại điện tử, người ta nói truyền thông và cách doanh nghiệp làm trên MXH giúp người tiêu dùng thông minh hơn. Vậy báo chí sẽ làm gì để cộng đồng quyết tâm hơn trong việc bảo vệ trẻ em, phát hiện và ngăn chặn hành vi ngược đãi từ người lớn? Vậy nên, báo chí, trước hết, nên nâng cao nhận thức chính mình và dựng “ngọn cờ” nhân tâm cho hoạt động nghề nghiệp của mình trước đã. Người tài trong thiên hạ còn nhiều lắm. Vấn đề là ta có cách thông minh, gợi mở, khai phóng nguồn lực xã hội để cùng lên án hành vi coi thường sinh mạng con người, chà đạp những số phận non nớt, hủy hoại những mầm tương lai. Luật pháp là ý chí và ý chí ấy hướng con người tới sự tôn trọng nhau hơn. Ta cứ nói như cộng đồng tệ lắm, phải nâng cộng đồng lên. Có khi ta sai lầm vì cách nhìn này. Cộng đồng có nhiều lớp, nhiều “hoạt chất”, nhiều giá trị, nhưng báo chí chưa vận dụng tốt nguyên lý và mối quan hệ công chúng (Public Relation), chưa đánh thức đúng giá trị đó thôi”. [PVS.PV001].

Trong khi đó, một chuyên gia giáo dục tâm lý thì cho rằng, cơ quan báo chí cần đưa tin về các giải pháp cụ thể với các dạng nội dung sau để các bậc phụ huynh hiểu mình và hiểu trẻ để góp phần không nhỏ trong việc giảm thiểu bạo hành như:

“Thứ nhất, là kỹ năng quản lý cảm xúc. Chính người lớn thì cũng không phải là tấm gương tốt của việc quản lý cảm xúc. Họ cũng stress quá, họ cũng chẳng biết tự chăm sóc sức khỏe tinh thần của họ. Họ không biết kiểm soát cảm xúc, cho nên nhiều lúc là cũng lỡ lời, hoặc là lỡ tay để trừng phạt con một cách quá mức.

Thứ hai, ngày nay, vẫn còn rất nhiều bố mẹ chưa hiểu biết đầy đủ về quyền trẻ em. Trước đây, nhiều người vẫn nghĩ rằng con cái là của mình, là khúc ruột của mình, nên không bao giờ có vấn đề gì xảy ra. Nhưng hiện tại, hành vi bạo hành trẻ em sẽ bị xử lý

ngghiêm khắc, người vi phạm có thể phải chịu trách nhiệm từ hành chính đến hình sự, tùy theo mức độ

Thứ ba, nhiều cha mẹ không hiểu đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi của con mình. Do đó, những hành vi của trẻ ở tuổi vị thành niên bị cha mẹ xem là “nổi loạn”, khi trẻ muốn khẳng định bản thân, muốn thể hiện ý kiến bằng lời nói, thì cha mẹ lại diễn giải đó là hành vi cãi lại, thách thức hoặc thiếu tôn trọng. Hoặc cho đó là biểu hiện của sự ngang bướng cần phải dập tắt ngay: “Việc truyền thông và giáo dục về tâm lý lứa tuổi cho cha mẹ là cần thiết. Về các phương pháp kỷ luật tích cực, nhiều cha mẹ dường như vẫn chỉ sử dụng hình phạt và cho rằng đó là cách tốt nhất. Họ nghĩ rằng nếu không hiệu quả, chỉ cần dùng roi mạnh hơn” [PVS.CC005]

Kết quả khảo sát ý kiến công chúng cũng cho thấy, có đến 55,4% công chúng đồng tình rằng: Phóng viên và tòa soạn cần thay đổi tư duy và cách khai thác thông tin khi đưa tin bạo hành trẻ vị thành niên. Điều này cho thấy, việc nhà báo và cơ quan báo chí chuyển đổi tư duy, góc nhìn khi viết về vấn đề nhạy cảm này là vô cùng cần thiết. Để nâng cao hiệu quả báo chí viết về bạo hành và góp phần tích cực vào công cuộc ngăn chặn bạo hành, hỗ trợ nạn nhân, cộng đồng các cơ quan báo chí cần có những thay đổi căn bản. Thay vì trước đây tập trung vào việc đưa tin đơn thuần về những vụ việc tiêu cực, các cơ quan báo chí có thể khai thác nhiều hơn những góc nhìn đa chiều, tìm kiếm những câu chuyện truyền cảm hứng, những giải pháp sáng tạo, những tấm gương điển hình trong công tác phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên. Bên cạnh đó, việc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về pháp luật, chính sách hỗ trợ nạn nhân cũng là một yếu tố quan trọng để khuyến khích mọi người cùng chung tay bảo vệ trẻ vị thành niên.

5.2.3 Tránh đưa tin giật gân, thiên vị và định kiến

Theo Maras [2013], tính khách quan trong báo chí nên gắn liền với ba mục tiêu chính: (1) Phân biệt sự thật với hư cấu: Nhà báo cần phải có khả năng xác minh thông tin, tránh đưa thông tin sai lệch hoặc bịa đặt. (2) Trình bày một cái nhìn khách quan về tin tức: Các nhà báo cần cố gắng đưa tin một cách công bằng, không thiên vị, tránh để quan điểm cá nhân ảnh hưởng đến cách họ truyền đạt thông tin. (3) Đảm bảo công bằng: Nhà báo tạo cơ hội cho các bên liên quan được lên tiếng và tránh đưa ra kết luận vội vàng.

Tuy nhiên, tính khách quan là một lý tưởng khó đạt được hoàn toàn. Maras nhấn mạnh rằng việc đặt ra các quy định cứng nhắc về tính khách quan có thể hạn chế sự sáng tạo và đa dạng trong báo chí. Quan trọng hơn, tính khách quan cần được hiểu trong bối cảnh cụ thể và luôn thay đổi theo thời gian.

Khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên, tính khách quan đòi hỏi nhà báo phải ưu tiên quyền lợi của trẻ, phải đặt quyền lợi tốt nhất của trẻ vị thành niên lên hàng đầu, tránh gây thêm tổn thương cho nạn nhân. Kết quả khảo sát cho thấy 36,5% công chúng mong muốn báo chí đưa tin “Đưa tin khách quan, trung thực, tránh thiên vị và định kiến”.

Theo từ điển tiếng Việt, “Giật gân” là có tác dụng làm cho người ta hồi hộp mạnh, gây ấn tượng mạnh, tạo ra sự chú ý và tò mò... Trong tác phẩm báo chí và tác phẩm báo chí đặc biệt là khi viết về những vấn đề nhạy cảm như bạo hành trẻ vị thành niên, việc sử dụng tiêu đề giật gân thường đi kèm với những từ ngữ gây sốc, phóng đại nhằm thu hút sự chú ý của độc giả. Nhiều người cho rằng, giật gân chỉ là một công cụ để làm nổi bật vấn đề, giúp thông tin dễ tiếp cận với công chúng. Cho nên, việc nhà báo hay cơ quan báo chí đưa tin theo kiểu chủ nghĩa giật gân không luôn đồng nghĩa với việc bóp méo sự thật trong tin tức. Đối với những câu chuyện vốn phức tạp như bạo hành trẻ vị thành niên, việc đơn giản hóa thông tin có thể giúp công chúng dễ dàng nắm bắt và tạo sự đồng cảm.

Tuy nhiên, việc lạm dụng chủ nghĩa giật gân tiềm ẩn nhiều hệ lụy. Chẳng hạn, nó có thể làm méo mó nhận thức của công chúng về vấn đề, tạo ra sự lo lắng, gây hoang mang, sợ hãi không cần thiết. Bên cạnh đó, việc sử dụng ngôn ngữ giật gân có thể khiến phóng viên mất đi tính khách quan, trở thành người định hướng dư luận thay vì là người cung cấp thông tin trung lập. Việc lạm dụng cách đưa tin giật gân không chỉ làm giảm độ tin cậy của thông tin mà còn làm suy giảm lòng tin của công chúng vào báo chí.

Vậy, làm thế nào để đưa tin một cách hiệu quả mà không cần đến những chiêu trò giật gân? Nhà báo cần tập trung vào việc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, phân tích sâu sắc những vấn đề và đưa ra những giải pháp khả thi. Thay vì câu view bằng những tiêu đề sốc, hãy sử dụng những góc nhìn mới lạ để thu hút độc giả.

Gordon Allport [1954] định nghĩa định kiến là thái độ hoặc cảm giác ác cảm dựa trên sự khái quát hóa sai lầm hoặc khuôn mẫu cứng nhắc và thiếu linh hoạt đối với một

cá nhân hoặc vấn đề. Định kiến có thể được thể hiện cả bên trong lẫn bên ngoài, hướng đến một nhóm người hoặc một cá nhân cụ thể. Ví dụ, định kiến giới, chủng tộc, tôn giáo, giới tính... Qua đó chúng ta có thể thấy rằng, bản chất của định kiến là thái độ tiêu cực, không dựa trên sự hiểu biết đầy đủ và chính xác về đối tượng. Nó thường xuất phát từ những khái quát hóa sai lầm và khuôn mẫu cứng nhắc được thể hiện thông qua lời nói, hành động và thái độ. Và là yếu tố chính dẫn đến phân biệt đối xử, tức là hành vi đối xử bất công với người khác dựa trên định kiến tiêu cực. Allport cho rằng định kiến tồn tại vì nhiều lý do, trong đó có sự củng cố bản sắc và giá trị bản thân sai lệch: một số cá nhân sử dụng định kiến để tạo cảm giác sai lầm về giá trị bản thân hoặc nâng cao bản thân bằng cách hạ thấp người khác. Allport đã nhấn mạnh rằng giữa định kiến và phân biệt đối xử có mối liên hệ chặt chẽ. Định kiến là nền tảng tư tưởng, còn phân biệt đối xử là hành động cụ thể dựa trên định kiến đó. Cả hai đều có thể biểu hiện ở nhiều mức độ khác nhau, từ những thái độ và hành vi nhỏ nhất đến các hình thức bạo lực nghiêm trọng. Theo Allport, định kiến là vấn đề xã hội phức tạp, có ảnh hưởng sâu sắc đến các mối quan hệ giữa các cá nhân và nhóm người. Hiểu rõ bản chất, nguyên nhân của định kiến là bước đầu để giải quyết vấn đề này và xây dựng một xã hội công bằng và bình đẳng hơn.

Trong thực tế, hoạt động báo chí đôi khi thể hiện định kiến rõ rệt khi đưa tin về bạo hành. Chẳng hạn, việc báo chí thường xuyên mô tả “mẹ kế”, “cha dượng” trong các vụ bạo hành trẻ vị thành niên như những kẻ ác độc, dã man không chỉ làm sai lệch sự thật mà còn góp phần củng cố những định kiến tiêu cực trong xã hội. Điều này có thể dẫn đến sự kỳ thị, phân biệt đối xử với những người ở trong hoàn cảnh tương tự. Thực tế cho thấy, không phải tất cả những người làm “mẹ kế” hay “cha dượng” đều đối xử tệ bạc, đối bại đối với con riêng của vợ hoặc chồng, mà điều này phụ thuộc vào từng hoàn cảnh gia đình cụ thể. Để giải quyết vấn đề này, báo chí cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc khách quan và trung thực. Các Phóng viên, tòa soạn nên tránh những tiêu đề giật gân, loại bỏ hoàn toàn định kiến, đưa tin một cách công bằng và tập trung vào những yếu tố then chốt để giải quyết sự việc. Đồng thời, cần tăng cường giáo dục về bình đẳng, xoá bỏ định kiến và cung cấp hỗ trợ tâm lý cho những người bị ảnh hưởng bởi bạo hành.

Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 32% công chúng trên 18 tuổi không đồng tình với

việc báo chí sử dụng thông tin giật gân, gây sốc, mang tính thiên vị hoặc định kiến để thu hút sự chú ý. Một ý kiến tiêu biểu từ công chúng nhấn mạnh:

Báo chí cần tránh xa những chiêu trò giật tít, câu like, câu view. Các trang tin đăng tải thông tin sai lệch cần phải bị xử lý nghiêm minh. Thay vào đó, hãy ưu tiên đưa những câu chuyện người tốt việc tốt nhiều hơn nữa [PVS.CC.003]

Để góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh các phóng viên và tòa soạn cần loại bỏ mọi yếu tố định kiến, thiên vị trong quá trình tác nghiệp, đặc biệt là khi đưa tin về những vấn đề nhạy cảm như bạo hành trẻ vị thành niên.

5.2.4 Nội dung bài viết phải giải thích được nguyên nhân và đưa ra giải pháp

Kết quả khảo sát ý kiến của 400 công chúng trưởng thành trên cả ba miền Bắc, Trung và Nam cho thấy đa số (57,9%) mong muốn báo chí không chỉ đưa tin về các vấn đề xã hội mà còn cần đi sâu giải thích, phân tích nguyên nhân, hậu quả và đưa ra giải pháp khả thi. Thay vì chỉ đưa tin về các vụ bạo hành, phóng viên cần đào sâu để tìm hiểu gốc rễ vấn đề để đề xuất giải pháp cụ thể và khả thi.

Khuyến khích độc giả đóng góp ý kiến, sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm phòng chống bạo hành từ nhiều địa phương là cách tiếp cận hiệu quả để giải quyết các vấn đề trong xã hội nói chung và bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng, từ đó tạo động lực và niềm tin cho cộng đồng. Nói cách khác, bài báo cần giải thích nguyên nhân của vấn đề và đưa ra giải pháp khả thi cho vấn đề đó. Ý kiến công chúng cũng cho rằng:

Cần tăng cường tuyên truyền các khung hình phạt, hậu quả của bạo hành trẻ vị thành niên hơn là chỉ đưa tin các vụ án. Báo chí cần có kênh tiếp nhận thông tin trực tiếp từ trẻ, trường học và tổ chức các chuyên mục nhỏ nắm bắt thông tin kịp thời. Việc có cộng tác viên trong trường học có thể giám sát hành vi của giáo viên, tạo sự cẩn trọng hơn khi có cơ quan truyền thông trong trường học. Các báo lớn cần có chuyên mục dành cho học sinh [PVS.CC002].

Một nhà báo khác cũng đồng quan điểm rằng: *Các báo nên tập trung luận giải, phân tích và cảnh báo từ góc nhìn khác biệt sẽ tốt hơn cách cùng nhau mô tả sự kiện, hành vi “cướp, giết, hiếp” theo hướng ly kỳ [PVS.PV.001].* Tương tự, một chuyên gia giáo dục cũng cho rằng “khi đưa tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em, thì chúng ta cần

có sự phối hợp với các chuyên gia để tập trung vào mục tiêu khuyến cáo và phòng ngừa”
[PVS.CC.006]

Trẻ vị thành niên là đối tượng dễ bị tổn thương về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, việc đưa tin về vấn đề này cần thận trọng cao độ để tránh gây tổn thương thêm cho các em. Trong trường hợp này, phóng viên và tòa soạn cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tìm hiểu sâu rộng về nguồn gốc vấn đề để cung cấp cho công chúng cái nhìn toàn diện, khách quan và chính xác. Thay vì tập trung mô tả hiện trạng, của sự việc thì công chúng xã hội sẽ không hiểu được và khó đánh giá mức độ nguy hiểm, nghiêm trọng của vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên dẫn đến khó tìm ra giải pháp thích hợp. Bên cạnh đó, báo chí cần đóng vai trò tích cực hơn trong việc cung cấp thông tin hữu ích, chẳng hạn như địa chỉ các cơ sở tư vấn, hỗ trợ tâm lý, pháp lý cho trẻ bị bạo hành; Số điện thoại đường dây nóng; những dấu hiệu nhận biết trẻ bị bạo hành để cộng đồng biết và can thiệp kịp thời. Việc hợp tác với các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, giáo dục, y tế và pháp lý cũng rất cần thiết để cung cấp thông tin chính xác và hỗ trợ kịp thời cho các nạn nhân. Bên cạnh đó còn sẽ giúp độc giả hiểu rõ hơn vai trò, trách nhiệm trong việc cùng chung tay phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên.

Do đó, bài báo cần tập trung vào giải pháp cho vấn đề, mô tả chi tiết phương thức giải quyết và các bằng chứng về kết quả đạt được. Bên cạnh đó, bài báo cũng nên phân tích những hạn chế của giải pháp để mang tính khách quan và toàn diện hơn. Mô hình đưa tin theo hướng giải pháp không chỉ giúp tăng tính thuyết phục, tác động của thông tin mà còn đáp ứng nhu cầu của công chúng. Tức là nội dung tin tức được đưa theo kiểu giải pháp còn giúp tăng tính thuyết phục và tác động của thông tin đến độc giả nói riêng và công chúng nói chung. Bởi khi bài báo có nội dung phân tích sâu sắc về bạo hành và đề xuất giải pháp cụ thể, mọi thành viên trong xã hội sẽ có thêm kiến thức, từ đó nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động chung tay phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên. Tóm lại, việc phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp toàn diện trong bài báo không chỉ là yêu cầu về chất lượng thông tin mà còn là trách nhiệm xã hội của phóng viên và tòa soạn. Điều là cách báo chí thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận và đóng góp vào việc xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh cho trẻ

vị thành niên nói riêng và cho toàn xã hội nói chung.

5.2.5 Câu chuyện phải truyền tải được bài học, ý nghĩa sâu sắc

Phỏng vấn sâu một nhà báo kỳ cựu với tuổi nghề hơn 40 năm chia sẻ:

Tôi giúp một cháu gái từng bị ngược đãi thoát ra khỏi trầm uất và những tình huống bất an để học xong -lấy bằng thạc sĩ tâm lý. Hiện nay, bạn đã xuất bản quyển “Reset your life” tại Mỹ, đồng thời làm chuyên gia tâm lý hỗ trợ trẻ em, kể cả người lớn có nguy cơ gia đình tan vỡ khi định cư tại Mỹ. Ở đó, không ít người làm việc không còn thời gian chăm sóc con cái, vào trường trẻ bị hiếp đáp, tâm trạng rối bời, học hành không ổn; nhiều cặp vợ chồng ly hôn khiến trẻ bị sang chấn, bị thao túng tâm lý, bị lôi cuốn vào tệ nạn, bị lạm dụng...là mối nguy khá phổ biến.... Tôi ủng hộ cách làm này vì xã hội cần có những chuyên gia, đánh thức nguồn lực tiềm ẩn trong mỗi con người, không để bị kịch luôn ám ảnh. Trong đó, cốt lõi là giúp họ tìm kiếm niềm tin và chính công ăn việc làm, chính niềm đam mê khác sẽ kiến tạo một tương lai thực tế hơn. Cũng sẽ có ai đó, ác ý nhắc lại bị kịch nên phải có những bài bản tâm lý để con người từng gặp bất hạnh ấy vượt qua được khủng hoảng. Báo chí, ngày xưa có những mục tâm lý, gỡ rối tơ lòng...ngày nay, người ta không coi trọng những góc dành cho chuyên gia tâm lý nữa, đơn giản vì người ta chỉ dựa vào luật. [PVS. PV006].

Kết quả thu thập ý kiến công chúng trên 18 tuổi cho thấy, có đến 38,5% công chúng cho rằng *Tin tức báo chí phải truyền tải được bài học, ý nghĩa sâu sắc*. Cho nên, việc tin tức phải truyền tải được một thông điệp bài học, ý nghĩa thật sự là rất cần thiết trong bối cảnh xã hội có quá nhiều thông tin như hiện nay.

Thu hút và tạo ấn tượng sâu sắc trong lòng công chúng, báo chí luôn giữ vững vai trò tiên phong trong việc cập nhật những vấn đề thời sự nóng hổi, đa dạng, từ thực trạng xã hội đến những các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thành tựu khoa học kỹ thuật... Thông tin được truyền tải nhanh chóng, toàn diện, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của độc giả. Không chỉ chú trọng vào nội dung, báo chí còn không ngừng đổi mới hình thức truyền tải, thích ứng với xu hướng hiện đại hóa. Các tờ báo lớn như Nhân Dân, Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Dân Trí... đã đa dạng hình thức phát hành, từ báo in đến báo điện tử. Sự kết hợp giữa chữ viết, hình ảnh, âm thanh, đồ họa...tạo nên trải nghiệm đọc mới lạ, sâu sắc, giúp

thông tin dễ dàng khắc sâu trong tâm trí độc giả. Chính sự đổi mới này mang lại lợi thế cạnh tranh đáng kể cho báo chí chính thống so với nguồn tin từ mạng xã hội. Ngoài ra, tiêu đề hấp dẫn và hình ảnh ấn tượng đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút sự chú ý ban đầu, những yếu tố then chốt để giữ chân độc giả vẫn là nội dung chất lượng, hấp dẫn và mang ý nghĩa sâu sắc. Tóm lại, báo chí không chỉ cung cấp thông tin mà còn phải truyền tải bài học, ý nghĩa cuộc sống trong từng bản tin, qua đó tạo dấu ấn khó quên và khẳng định vị thế quan trọng trong lòng công chúng.

Đưa tin trung thực và định hướng dư luận trong bối cảnh mới là một yêu cầu cấp thiết đối với báo chí Việt Nam. Khi Gia Định Báo ra đời (ngày 15/4/1865) đã đánh dấu cột mốc quan trọng cho sự hình thành nền báo chí Việt Nam. Gia Định báo được xem là tờ báo quốc ngữ đầu tiên tại Sài Gòn, Gia Định Báo đã đặt nền móng cho sự phát triển đa dạng của báo chí sau này, đáp ứng nhu cầu thông tin về thời sự, văn hóa và giải trí của công chúng. Một bước ngoặt quan trọng khác là sự ra đời của tờ báo Thanh Niên, số đầu tiên xuất bản ngày 21 tháng 06 năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc). Sự kiện này đánh dấu sự xuất hiện của dòng báo chí cách mạng Việt Nam hiện đại. Những cột mốc lịch sử này đã định hình nên nền báo chí Việt Nam, giúp báo chí trở thành công cụ phản ánh sâu rộng các vấn đề xã hội, đồng thời thực hiện chức năng định hướng, giáo dục và bảo tồn các giá trị văn hóa, ghi nhận những thành tựu và tiến bộ trong nhiều lĩnh vực.

Sự phát triển của công nghệ phát thanh và truyền hình tiếp tục tạo ra những dấu ấn mới, mở ra những phương thức khai thác và truyền tải thông tin đa dạng hơn. Bước sang thế kỷ XXI, kỷ nguyên số với sự bùng nổ của internet đã mang đến những tiến bộ vượt bậc cho báo chí trong việc truyền tải tin tức một cách nhanh chóng và rộng rãi. Trong bối cảnh thế giới phẳng với sự bùng nổ thông tin và sự ra đời của nhiều hình thức, phương tiện truyền thông hiện đại nhờ tiến bộ công nghệ, vai trò định hướng của báo chí càng trở nên quan trọng. Đặc biệt, khi truyền thông đại chúng phát triển nhanh chóng và việc chia sẻ thông tin ngày càng đa dạng, phức tạp, việc đưa tin theo hướng giải pháp, có tính phân tích sâu sắc và mang lại bài học ý nghĩa trở nên vô cùng cần thiết. Điều này không chỉ cung cấp thông tin mà còn giúp công chúng hiểu rõ hơn về các vấn đề và tìm kiếm hướng giải quyết.

Tuy nhiên, những năm gần đây, chứng kiến sự dịch chuyển đáng kể của tin tức văn hóa và giải trí từ các phương tiện truyền thống như báo in, phát thanh, truyền hình sang các nền tảng số. Báo chí truyền thống đang mất dần ưu thế về độ phủ sóng và tính cập nhật so với mạng xã hội và các nguồn thông tin trực tuyến khác. Sự thay đổi trong thói quen tiếp nhận thông tin của độc giả, cùng với sự quan tâm ngày càng tăng đối với các vấn đề xã hội như bạo hành trẻ vị thành niên đặt ra nhiều thách thức mới cho báo chí Việt Nam trong thời đại công nghệ số.

Để tồn tại và phát triển, báo chí buộc phải không ngừng thích ứng, tạo ra sự khác biệt trong thông tin bằng cách mang đến những phân tích sâu sắc, những bài học giá trị, từ đó giữ chân công chúng trong một môi trường thông tin đa dạng. Mặc dù hình thức truyền tải đã có nhiều thay đổi, nhưng mục tiêu cốt lõi của báo chí vẫn không thay đổi: Cung cấp thông tin cập nhật, mang tính giáo dục, phản ánh chân thực cuộc sống, khơi gợi những giá trị tích cực, truyền cảm hứng và thúc đẩy hành động.

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt với các kênh thông tin khác trên nền tảng số, việc đảm bảo tính trung thực và định hướng dư luận một cách tích cực trở thành một thách thức lớn đối với báo chí Việt Nam. Sự bùng nổ của thông tin đa dạng, nhanh chóng và đôi khi thiếu kiểm chứng trên không gian mạng đã thu hút sự chú ý của công chúng, làm giảm thời gian họ dành cho báo chí chính thống. Để giữ vững vị thế là cơ quan ngôn luận đáng tin cậy, báo chí cần tập trung vào tính trung thực, khách quan và chiều sâu của nội dung. Đây là một quá trình đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của những người làm báo.

Trong bối cảnh hiện đại, chất lượng tin tức không chỉ nằm ở tính trung thực và kịp thời mà còn ở tính đa chiều. Việc xây dựng và khai thác đa dạng góc nhìn, phân tích sâu sắc các khía cạnh của sự kiện sẽ giúp định hướng dư luận một cách rõ ràng và có cơ sở. Đồng thời, cách tiếp cận này còn giúp tăng cường tính tương tác xã hội, tạo mối quan hệ gắn kết giữa báo chí và độc giả, mở ra không gian trao đổi tích cực cho cả hai bên. Từ đó, nhiệm vụ cơ bản của báo chí là cung cấp thông tin hữu ích và định hướng dư luận đúng đắn theo chủ trương sẽ được phát huy hiệu quả.

Phóng viên và tòa soạn báo cần chuyển hướng sang sản xuất tác phẩm báo chí theo hướng mang ý nghĩa, bài học sâu sắc, có giá trị bài học. Trong bối cảnh mạng xã

hội phát triển mạnh mẽ với lượng người dùng ngày càng tăng cao, vai trò của báo chí, đặc biệt là báo điện tử, càng trở nên quan trọng trong việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đáng tin cậy. Để đạt được mục tiêu này, các cơ quan báo chí và phóng viên cần đầu tư hơn vào nội dung thông tin, chú trọng xây dựng các chuyên mục, tiêu điểm để khai thác, phân tích đa chiều các sự kiện. Điều này không chỉ giúp cung cấp thông tin toàn diện mà còn tạo ra nguồn dữ liệu đáng tin cậy cho độc giả. Đồng thời, các phóng viên và tòa soạn cần chọn lọc chất liệu chân thực từ cuộc sống, phản ánh đúng hiện thực xã hội, bởi chất liệu sống động tạo nên nội hàm và sức hấp dẫn cho sản phẩm. Quan trọng hơn, mỗi bài báo cần thể hiện được quan điểm đúng đắn, phân tích sâu sắc và đề xuất giải pháp (hướng đi) khả thi cho vấn đề. Điều này giúp độc giả đặc biệt là những người có trình độ văn hóa thấp hiểu đúng vấn đề, tránh hoang mang, bức xúc hoặc bị xuyên tạc thông tin. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, bài báo không nhất thiết phải có bài học sâu sắc, nhưng phải có giá trị ý nghĩa đối với xã hội trong giải quyết vấn đề để mang lại nhiều giá trị tích cực cho cả người đọc lẫn xã hội.

5.2.6 Tránh đưa quá nhiều thông tin tiêu cực khiến công chúng khó chịu

Bảng 5.5: Ý kiến công chúng về cách thức báo chí đưa tin để góp phần giải quyết các vấn đề trong xã hội nói chung

	<i>Số lượt lựa chọn (N)</i>	<i>Phần trăm trên số người trả lời</i>
Đưa tin theo cách truyền cảm hứng, tích cực nhưng không thổi phồng vấn đề	273	68.3
Đưa tin giải pháp, có thể thực hành tốt hoặc làm theo	169	42.3
Công chúng có thể thực sự được tham gia thảo luận, đóng góp	130	32.5
Đưa tin nhanh, chính xác	161	40.3
Đưa tin nóng, tập trung vào các vấn đề tiêu cực, sai phạm	70	17.5
Ý kiến khác	7	1.8
Tổng	810	202.5

Nguồn: Khảo sát thực tế năm 2024 của tác giả luận án

Ghi chú: Người trả lời có thể chọn nhiều đáp án, do đó tổng các tỷ lệ phần trăm lớn hơn 100%)

Kết quả khảo sát công chúng trên 18 tuổi cho thấy 30,7% người tham gia cho rằng nên hạn chế đưa tin về các sự kiện tiêu cực quá nhiều. Mặc dù báo chí có trách nhiệm cung cấp thông tin khách quan, toàn diện, việc tập trung quá nhiều vào những mặt tối của xã hội có thể gây ra những tác động tiêu cực đến tâm lý công chúng như giảm động lực làm việc, gây hoang mang, căng thẳng, lo âu. Điều này thật sự nguy hiểm đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như trẻ em, người lớn tuổi hay những người có vấn đề về sức khỏe tinh thần. Hơn nữa, việc công chúng liên tục tiếp xúc với thông tin tiêu cực có thể làm giảm niềm tin của họ vào xã hội và các tổ chức công quyền. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là báo chí né tránh các vấn đề nhạy cảm, tiêu cực.

Việc cơ quan báo chí đưa tin về những vấn đề tiêu cực đóng vai trò quan trọng trong việc tạo sự đa dạng, nhiều chiều cạnh, nâng cao nhận thức của cộng đồng và thúc đẩy sự thay đổi tích cực. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để cân bằng giữa việc cung cấp thông tin đầy đủ và đảm bảo sức khỏe tâm lý của công chúng. Để giải quyết vấn đề này, báo chí cần phải cân nhắc kỹ lưỡng giữa việc cung cấp thông tin đầy đủ và tránh gây ra những ảnh hưởng tiêu cực không cần thiết cho công chúng, bằng cách đưa tin về những câu chuyện tích cực về những tấm gương tốt, những thành công và những nỗ lực tích cực trong xã hội trong việc góp phần phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên nhiều hơn để để cân bằng thông tin. Bằng cách thực hiện những điều này, báo chí đã góp phần tích cực vào việc xây dựng xã hội lành mạnh, phát triển và bền vững.

5.2.7 Khuyến khích công chúng tham gia phản hồi và bàn luận

Báo chí cần có công chúng để tồn tại và phát triển. Sự thay đổi vai trò của công chúng từ thụ động sang tích cực đã tạo ra một diện mạo mới cho báo chí hiện đại. Khái niệm “Báo chí kiến tạo” với sự hợp tác tạo nội dung, tính toàn diện của nguồn tin đã mở ra cơ hội cho công chúng tham gia sâu hơn vào quá trình sản xuất tin tức. Điều này không chỉ tăng tính tương tác mà còn góp phần nâng cao độ tin cậy và lòng trung thành của công chúng đối với báo chí. Điều này sẽ dẫn đến sự tham gia tích cực và trao quyền hơn cho công chúng. Các nghiên cứu [Nelson, 2021; Baden et al., 2018] cho thấy, sự tham gia của công chúng có thể dẫn đến tin tức đa chiều, phản ánh đa dạng ý kiến và góc nhìn, từ đó tạo ra một không gian đối thoại cởi mở. Theo truyền thống, công chúng tham gia vào tin

tức hoặc được đưa vào quá trình tạo tin tức dưới dạng thư gửi cho biên tập viên. Tuy nhiên, sự ra đời của các nền tảng web đã thay đổi điều này bằng cách cung cấp những cơ hội mới cho khán giả trở thành đồng sáng tạo trong quá trình sản xuất tin tức. Như Meijer & Kormelink [2019] lập luận, khán giả rất cần thiết cho nghề báo, nếu không có họ thì các tổ chức tin tức sẽ không có thu nhập cũng như quyền tồn tại.

Kết quả khảo sát ý kiến của công chúng cũng cho thấy, có đến 23,6% công chúng mong muốn cơ quan báo chí “Khuyến khích tham gia phản hồi và bàn luận”. Việc khuyến khích công chúng tham gia không chỉ giúp báo chí nắm bắt được nhu cầu và quan tâm của độc giả mà còn tạo ra một vòng phản hồi tích cực.

Công chúng có cơ hội đóng góp ý kiến, chia sẻ câu chuyện sâu sắc hơn. Bên cạnh đó, việc khuyến khích độc giả tương tác phản hồi còn giúp xã hội phát triển, tính dân chủ được củng cố hơn. Khi đọc tin tức, độc giả không chỉ quan tâm đến nội dung tin tức mà còn xem cả những bình luận và đóng góp bình luận vào vấn đề đó. Điều này đảm bảo rằng báo chí không chỉ là tiếng nói của một nhóm nhỏ mà phản ánh sự đa dạng của toàn xã hội, công chúng được đóng góp cho xã hội góp phần xây dựng xã hội văn minh hơn khi tòa soạn có những bài viết mang tính xây dựng và kiểm soát bình luận “thoáng hơn”. Đồng thời, sự tham gia của công chúng cũng góp phần giám sát và phản biện các thông tin, quyết định đảm bảo tính minh bạch và công bằng xã hội:

Khi độc giả đọc báo, họ có thể chia sẻ, phản hồi lại lại được với cả báo chí những điều mà họ áp dụng nó có hiệu quả hay không? có hiệu quả với tình huống cụ thể của họ? và qua đó sử dụng diễn đàn của của cộng đồng để có thể chia sẻ kinh nghiệm và cùng thúc đẩy những hành động đúng [PVS.CC.006]

Kết quả khảo sát cho thấy sự tham gia của công chúng vào việc bình luận và thảo luận các vấn đề tin tức, đặc biệt là vấn đề nhạy cảm như bạo hành trẻ vị thành niên còn khá hạn chế. Điều này thật đáng tiếc, bởi việc công chúng tích cực tương tác không chỉ nâng cao chất lượng thông tin mà còn góp phần xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ.

Khi công chúng tham gia tương tác, thảo luận, những góc nhìn đa chiều, đóng góp ý kiến giải quyết vấn đề và phản biện sẽ giúp chúng ta kiến tạo xã hội ngày càng tốt đẹp hơn góc nhìn thực tế, đóng góp giải quyết vấn đề hay phản biện sẽ góp phần kiến tạo xã

hội ngày càng tốt hơn. Đồng thời, việc khuyến khích, phản hồi của công chúng trong với tin tức đang đề cập nói chung và bạo hành trẻ vị thành niên nói riêng còn góp phần nâng cao chất lượng thông tin, phát hiện những sai sót, hạn chế, để giúp cơ quan báo chí kịp thời phát hiện và sửa chữa những sai sót hay thiếu sót trong thông tin.

Việc khuyến khích công chúng tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến có thể mang lại nhiều lợi ích như tăng sự tương tác và gắn kết giữ độc giả và tòa soạn, phóng viên. *Đầu tiên*, nó giúp đa dạng hóa góc nhìn, bổ sung thông tin và phát hiện những sai sót trong quá trình viết về bạo hành. *Thứ hai*, sự tương tác này tạo ra một diễn đàn mở, nơi công chúng có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau cùng nhau tìm ra giải pháp cho các vấn đề xã hội. *Cuối cùng*, việc công chúng tham gia tích cực sẽ giúp các cơ quan báo chí hiểu rõ hơn nhu cầu, mối quan tâm và mong muốn của độc giả, từ đó điều chỉnh nội dung và hình thức cho phù hợp trong việc tiếp cận thông tin của công chúng, từ đó có thể điều chỉnh nội dung và hình thức tiếp cận công chúng hiệu quả hơn.

Tóm lại, việc khuyến khích công chúng tham gia phản hồi và bàn luận là một yếu tố quan trọng để báo chí hoàn thành sứ mệnh cung cấp thông tin, phản ánh sự thật và góp phần vào việc kiến tạo xã hội phát triển bền vững.

5.2.8 Đổi mới hình thức và cách thức truyền tải nội dung thông tin

Kết quả khảo sát công chúng trên 18 tuổi cho thấy, đa số mong muốn báo chí đổi mới cách thức truyền tải thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Có 21,7% công chúng cho rằng báo chí cần đổi mới cách thức truyền tải nội dung thông tin, 20,7% công chúng cho rằng cần tăng cường tần suất, thể loại nhiều hơn. Khi tiến hành phỏng vấn sâu, NCS cũng nhận được sự phản hồi của chuyên gia trong lĩnh vực liên quan đến trẻ vị thành niên đề xuất về hình thức thể hiện nội dung sản phẩm báo chí về bạo hành như:

Báo chí nên tập trung xây những dạng bài longform, kết hợp cả infographic, biến nó trở thành kiểu giống như là một tip giống như là ở trên tiktok nhưng mà ở dưới dạng là các loại hình báo chí, ví dụ như là kỹ năng kiểm soát cảm xúc là như thế nào? gặp những tình huống như thế nào thì bố mẹ sẽ phải kiểm soát cảm xúc ra sao? Ngoài việc đọc, cần có hình minh họa các bước, có cả video clip để hướng dẫn cụ thể ở trong một tình huống thực tiễn và chuyên gia đã xử lý như thế nào cho

nó mẫu mực...để cuối cùng là mỗi một bài, nó trở trở thành seri. Nhưng mà mỗi một bài nhỏ ấy nó sẽ là trở thành một công cụ, một típ để ví dụ cho người xem và người ta sẽ áp dụng được ngay [PVS.CG.006].

Để đáp ứng nhu cầu này, chúng ta cần xây dựng một chuyên mục “Báo chí giải pháp” tập trung vào các câu chuyện tích cực, các giải pháp hiệu quả và những thông tin hữu ích cho cộng đồng. Hình ảnh và video sẽ là những công cụ đắc lực để kể những câu chuyện này. Thay vì tập trung vào những hình ảnh gây sốc, chúng ta nên chọn những hình ảnh ấm áp, thể hiện sự hỗ trợ của cộng đồng, hoặc những hình ảnh minh họa cho các giải pháp hiệu quả. Phải hạn chế khai thác cận cảnh hình ảnh vết thương và khai thác hình ảnh thủ phạm và gia đình họ khi chưa có phán quyết của tòa án. Hình ảnh và video là một trong những công cụ kể chuyện đầy sức mạnh, truyền tải cảm xúc sự mạnh mẽ và thu hút độc giả. Khi phóng viên, tòa soạn sử dụng hình ảnh tươi sáng, giàu tính nhân văn sẽ tạo được sự ấn tượng sâu sắc nhưng thường bị xem nhẹ là phần phụ của văn bản. Nhưng trên thực tế, người đọc chú trọng hình ảnh hơn, dành ít thời gian cho văn bản. Hình ảnh có vai trò, ý nghĩa quan trọng, được xem là sản phẩm đồng hành cùng văn bản. Do đó, hình ảnh phải được đặc biệt chú ý, khai thác sức mạnh để kể chuyện hiệu quả. Không chỉ thể hiện mặt tích cực, mà còn cung cấp cái nhìn toàn diện, chân thực về vấn đề. Việc lựa chọn, bố cục và nội dung của ảnh đều ảnh hưởng đến cách thông điệp được truyền tải. Bởi việc đóng khung hình ảnh cũng ảnh hưởng đến cách người xem tiếp nhận thông tin. Những bức ảnh chỉ tập trung vào vấn đề có thể gây ra sự mệt mỏi về lòng trắc ẩn, trong khi những hình ảnh chỉ tập trung vào giải pháp có thể tạo ra ảo tưởng rằng vấn đề đã được giải quyết. Báo chí giải pháp trực quan cần cân bằng giữa việc phơi bày vấn đề và làm nổi bật giải pháp để mang lại cái nhìn toàn diện và khách quan nhất [Dahmen & Midberry, 2019]. Còn video cũng là một công cụ có sức hút mạnh mẽ để kể chuyện. Những video ngắn giàu ý nghĩa sẽ giúp lan tỏa thông điệp tích cực đi nhanh hơn, hiệu quả hơn đối với độc giả. Bên cạnh đó, phóng viên, tòa soạn báo còn có thể truyền tải thông điệp bằng cách tạo infographic để trình bày thông tin một cách trực quan, sinh động, dễ hiểu và dễ thực hiện theo đối với công chúng nói chung.

5.3 Thành lập bộ phận chuyên nghiên cứu công chúng

Hiện nay, vấn đề mối quan hệ giữa báo chí và kinh tế báo chí đang đối mặt với những thách thức vô cùng lớn. Việc xây dựng, bảo vệ và phát huy nền báo chí chất lượng cao trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Báo chí chất lượng cao đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi những căng thẳng do “báo chí khủng hoảng” gây ra, dẫn đến sự suy giảm lượng độc giả và doanh thu quảng cáo. Các nghiên cứu gần đây [Higgins Joyce, 2018; Vos & Thomas, 2018] chỉ ra rằng những biến đổi sâu sắc trong xã hội, công nghệ và thị trường đã tác động mạnh mẽ đến mô hình kinh doanh truyền thống của báo chí.

Hậu quả những biến đổi này là vô cùng quan trọng. Nhiều cơ quan báo chí đã phải đối mặt với tình trạng cắt giảm nhân sự, đóng cửa hoặc sáp nhập [Cohen, 2015; Tong, 2018]. Bên cạnh đó, sự xuất hiện và phát triển của các nhà báo công dân đã làm thay đổi sâu sắc mối quan hệ giữa nhà sản xuất tin tức với công chúng. Bằng việc sử dụng các nền tảng truyền thông xã hội, bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành một “nhà báo” và chia sẻ thông tin đến công chúng một cách nhanh chóng và rộng rãi. Điều này đã làm giảm khoảng cách xã hội giữa nhà sản xuất tin tức về công chúng, khiến các nhà báo chuyên nghiệp mất đi sự độc quyền trong việc sản xuất và phổ biến nội dung [Schmitz Weiss & Higgins Joyce, 2009, cf. Higgins Joyce, 2018; Tong, 2018].

Công chúng không còn bị động như lúc trước. Hiện nay, với sự trỗi dậy và phát triển của truyền thông mạng xã hội, đã giúp cho công chúng năng động hơn và có thể tự sản xuất nội dung và chia sẻ tương tác với thông tin đó. Giờ đây, nhờ vào sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, công chúng có thể tương tác trực tiếp, trao đổi và cùng sản xuất thông tin cùng với nhà báo và nhà báo không còn độc quyền việc sản xuất truyền tải thông tin. Việc này dẫn đến ranh giới truyền thống giữa nhà báo và công chúng bị mờ dần và thu hẹp khoảng cách giữa họ, vô hình chung, công chúng trở thành người tham gia tích cực vào việc định hình sản xuất thông tin thay vì chỉ là người tiếp nhận thông tin đơn thuần.

Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các loại hình truyền thông trong hoạt động marketing và kênh tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng đa dạng. Cho nên, doanh thu quảng cáo sụt giảm, bắt buộc các cơ quan báo chí phải sáng tạo trong việc thu hút và giữ chân công chúng. Và để ứng phó với tình trạng doanh thu quảng cáo sụt giảm, các cơ

quan báo chí đã phải tìm ra những cách sáng tạo để thu hút và giữ chân công chúng bằng cách phải hiểu rõ thói quen, nhu cầu, sở thích của họ...rồi sau đó cung cấp thông tin mà họ mong muốn với những thông tin mang lại giá trị cao, tin hữu ích và khuyến khích sự tương tác của họ.

Trong bối cảnh đó, báo chí kiến tạo đã nắm bắt những vấn đề nói trên, việc đầu tư vào báo chí chất lượng cao, bằng cách hình dung một nền báo chí không chỉ đáp ứng những kỳ vọng mang tính quy chuẩn của báo chí, cung cấp thông tin và buộc các quan chức nhà nước phải chịu trách nhiệm và làm một cách có trách nhiệm hơn [Haagerup, 2014; McIntyre & Gyldensted, 2017]. Một cân bằng giữa việc thông báo cho người dân về các vấn đề xã hội và cũng thúc đẩy cuộc trò chuyện hướng tới giải pháp khả thi với mục đích thu hút lại những công chúng không tin tưởng tin tức.

Kết quả khảo sát công chúng trên 18 tuổi cho thấy 18,6% ủng hộ việc thành lập bộ phận nghiên cứu công chúng chuyên nghiệp tại các cơ quan báo chí. Đây được xem là xu hướng tích cực, phù hợp với thực tiễn của nhiều tòa soạn lớn trên thế giới. Tại Việt Nam, mặc dù một số cơ quan báo chí đã bắt đầu quan tâm đến việc này nhưng mô hình vẫn chưa được phổ biến rộng rãi. Cho nên, việc thành lập bộ phận chuyên nghiệp nghiên cứu công chúng là cần thiết vì những lý do sau:

Việc nghiên cứu công chúng mang lại nhiều lợi ích thiết thực.

Thứ nhất, nó giúp cơ quan báo chí hiểu sâu sắc hơn về nhu cầu, sở thích và hành vi độc giả, từ đó định hướng, phân phối nội dung một cách chính xác hiệu quả. Như vậy, thì mới có thể thu hút độc giả. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu công chúng sẽ giúp tòa soạn am hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiếp cận và trải nghiệm tin tức báo chí, từ đó có thể cải thiện, nâng cao chất lượng trải nghiệm cho độc giả.

Thứ hai, việc nghiên cứu công chúng còn giúp tòa soạn nhắm đúng, trúng đối tượng mục tiêu, tối ưu kế hoạch truyền thông và nâng cao hiệu quả tiếp cận đến từng nhóm công chúng mục tiêu.

Thứ ba, lắng nghe và phản hồi ý kiến độc giả. Việc nghiên cứu độc giả sẽ giúp tòa soạn lắng nghe và phản hồi lại ý kiến của độc giả, điều này sẽ giúp tòa soạn xây dựng

được lòng tin, mối quan hệ bền vững với công chúng của mình để nâng cao vị thế và lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Tóm lại, việc nghiên cứu công chúng là việc làm quan trọng, mang lại nhiều giá trị hữu ích cho cơ quan báo chí. Đầu tư vào bộ phận này giúp cơ quan báo chí đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả ngày càng tốt hơn, đồng thời phát triển bền vững trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

5.4 Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan báo chí với gia đình và các tổ chức xã hội để xây dựng chiến dịch truyền thông

Các cơ quan báo chí đưa tin về những vụ bạo lực xảy ra ở trường học một cách thường xuyên, trong đó, các nạn nhân hay thủ phạm đều có liên quan đến trẻ vị thành niên. Tình trạng bạo lực học đường đã trở thành một vấn đề nhức nhối trong xã hội hiện nay, khiến không chỉ nạn nhân mà còn cả gia đình, cộng đồng đều phải gánh những hậu quả nặng nề. Bạo lực trong trường học không chỉ gây ra những tổn thương về thể chất mà còn để lại những di chứng tâm lý sâu sắc cho các nạn nhân, ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách và tương lai của họ.

Hiện nay, ở Việt Nam đã có nhiều tổ chức ủng hộ, bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ vị thành niên. Tuy nhiên, giữa cơ quan báo chí và các tổ chức xã hội khác như trường học, trung tâm trợ giúp xã hội, Hội Bảo vệ bà mẹ và Trẻ em... còn chưa phát huy được hết thế mạnh của mình, chủ yếu hoạt động riêng rời, tách lẻ chưa có sự phối hợp đồng bộ trong các tổ chức này.

Ý kiến của một nhà báo khác cho rằng:

Một xã hội đức trị, kỷ trị cần thiết khôi phục những giá trị đạo đức, nhưng mọi thứ chịu ảnh hưởng từ kinh tế - pháp chế- nhân tâm trong bối cảnh VUCA là rất khó. Suy cho cùng thì cái khó nào cũng có cách giải quyết. Vấn đề là chúng ta- ở đây là những người làm báo- coi trọng giá trị nhân văn, đạo đức nghề nghiệp nên tiên phong đấu tranh chống lại hành vi tội lỗi khi ngược đãi trẻ em như thế nào. Không thể nói đó là nhiệm vụ của báo Đoàn, của Hội Phụ Nữ, báo của Hội Bảo vệ bà mẹ - Trẻ em...mà đó là chuyện bất bình thì ai cũng có quyền lên tiếng, ai cũng có quyền ngăn chặn [PVS.PV002].

Hay một phóng viên đang công tác ở một đài phát thanh và truyền hình cho rằng:

Các cơ quan báo chí có thể cùng các tổ chức xã hội tổ chức các chiến dịch truyền thông và hội thảo, nâng cao nhận thức cộng đồng và kêu gọi hành động. Đồng thời, báo chí cũng có thể phối hợp với trường học để triển khai các chương trình giáo dục và đào tạo về quyền trẻ em và phòng chống bạo hành. Sự hợp tác này giúp đảm bảo thông tin được truyền tải hiệu quả và các giải pháp bảo vệ trẻ em được thực hiện đồng bộ, từ việc giáo dục đến hỗ trợ và can thiệp [PVS.PV.004].

Khi tác giả luận án tiến hành khảo sát ý kiến công chúng trên 18 tuổi, kết quả cho thấy: Có 34,8% công chúng cho rằng cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan báo chí với các tổ chức xã hội và trường học. Bởi hầu hết các trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay đều phải đến trường, tỷ lệ bỏ nghỉ học thấp và học nghề ở học sinh sau lớp 9 cũng chiếm tỷ lệ ít. Một công chúng là phụ huynh, cũng là giáo viên cho rằng:

Cần có sự kết nối, hợp tác giữa các cơ quan báo chí với các tổ chức xã hội, trường học, đưa tin kịp thời, chính xác, đồng thời cũng đưa tin các hình thức giúp giảm vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên. Giáo viên và báo chí như 2 thế giới khác nhau, khó bắt tay để ngăn chặn. Giáo viên ngại tiếp xúc với báo chí vì đồng nghiệp làm sai thì phải chịu, phụ huynh nghĩ tiêu cực, quơ đũa cả nắm về giáo viên. Có những học sinh thách thức giáo viên không dám la học sinh, phụ huynh chỉ nghe lời con rồi [PVS.GV002].

Vì vậy, việc liên kết, phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông giữa báo chí, gia đình và các tổ chức xã hội, trong đó có trường học là rất cần thiết.

Một chuyên gia trong lĩnh vực pháp lý về bảo vệ trẻ em cho rằng:

Để bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên, cộng đồng cần chung tay thực hiện các giải pháp sau: Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội bằng cách: Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ phát triển toàn diện. Lắng nghe và tin tưởng trẻ. Tạo không gian để trẻ chia sẻ, tâm sự và cảm thấy được lắng nghe, thấu hiểu. Điều này giúp trẻ mạnh dạn hơn trong việc lên tiếng khi gặp nguy hiểm. Tố cáo khi phát hiện trẻ bị bạo hành: Bất kỳ ai chứng kiến hoặc nghi ngờ trẻ bị bạo hành cần báo ngay cho cơ quan chức năng hoặc công an địa phương để có biện pháp can thiệp kịp thời [PVS.CG.001].

Còn ý kiến của công chúng đặc biệt quan tâm đến vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên thì cho rằng:

Cần tăng cường tuyên truyền các khung hình phạt, hậu quả của vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên hơn là chỉ đưa tin về các vụ án. Báo chí cần có kênh vệ tinh, nhận tin trực tiếp từ trẻ, trường học, tổ chức các chuyên mục nhỏ trong tờ báo để nắm bắt thông tin. Khi trong mỗi trường học có cộng tác viên của báo thì mọi hành động của giáo viên sẽ “rén” (sợ) hơn khi có cơ quan truyền thông trong trường học. Các báo lớn cần có chuyên mục dành cho học sinh [PVS.CC002].

Một chuyên gia tâm lý, giáo dục đề xuất, giữa nhà trường, báo chí và phụ huynh cần phối hợp để vừa tạo sự kết nối giữa phụ huynh và nhà trường mà còn sự kết nối giữa báo chí và độc giả:

“...Các báo mà bây giờ muốn tìm kiếm độc giả thì có thể kết hợp được với nhà trường để coi như là xây dựng được một serie, tất cả các bài viết có kết nối chuyên gia... Sau khi xây dựng xong, nhà trường sẽ giới thiệu và yêu cầu phụ huynh cùng tham gia học tập và gọi là chia sẻ những tri thức. Tại vì những tri thức chính là những giá trị hoặc là những định hướng mà nhà trường nó đang hướng tới. Chẳng hạn, thay vì phụ huynh phải đi tìm chuyên gia ở đâu, nói gì, thì bây giờ có cả seri này của báo chí thì coi như là gói gọn cho tất cả các trường. Nhờ đưa vào nhà trường, yêu cầu coi như tài liệu hướng dẫn cho phụ huynh đọc trong các hoạt động như sinh hoạt ở trong trường, hoặc là những chương trình tập huấn cho phụ huynh. Tại vì nội dung ông chuyên gia, báo chí đã làm rồi, vừa thực hiện được cả trách nhiệm xã hội, vừa gọi là tăng được số lượng bạn đọc và bạn đọc trung thành [PVS.CGTL006].

Quan tâm đến dấu hiệu bất thường của trẻ: Chú ý đến những thay đổi về thể chất (vết thương, bầm tím) và tinh thần (lo lắng, sợ hãi, thu mình) của trẻ để kịp thời phát hiện và ngăn chặn bạo hành. Khuyến khích trẻ chia sẻ với người lớn mà trẻ tin tưởng nếu gặp vấn đề. Dạy trẻ hiểu quyền của mình. Nhà trường và cơ quan báo chí cần phối hợp để tổ chức các chiến dịch truyền thông để trang bị cho trẻ kiến thức về quyền trẻ em, trẻ vị thành niên giúp trẻ hiểu bạo lực là sai trái và không ai có quyền xâm phạm thân thể, tinh

thần của trẻ. Đồng thời, dạy trẻ các quy tắc văn hóa ứng xử trong tình bạn, tình yêu. Để làm điều này, Nhà trường cần xây dựng bộ quy tắc văn hóa ứng xử dành cho học sinh.

Bên cạnh đó, Nhà trường cần dạy trẻ cách tự bảo vệ mình bằng cách mạnh dạn lên tiếng khi bị bạo hành, đặc biệt là các thông tin về dấu hiệu nhận biết bị sàm sỡ hay xâm hại tình dục và hướng dẫn các kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước hành vi xâm hại tình dục, bạo lực, áp lực cuộc sống hay các chương trình tư vấn trên báo chí để tạo sự lan tỏa rộng rãi của thông tin. Báo chí phối hợp với các cơ quan trường học còn để giáo dục cộng đồng. Nâng cao nhận thức về tác hại của bạo lực trẻ vị thành niên, hiểu biết, kiến thức về cách chăm sóc nuôi dạy trẻ thấu hiểu, tích cực, không bạo lực. Đồng thời khuyến khích mọi người lên án và tố giác hành vi tội phạm bạo hành.

Ngoài ra, cũng cần tổ chức các khóa huấn luyện, kỹ năng sống, tìm kiếm và sử dụng thông tin trên internet. Cơ quan báo chí sẽ cử nhân sự có đủ chuyên môn để xây dựng chương trình bồi dưỡng và đến các trường từ tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông hay các trường nghề để chia sẻ, bồi dưỡng năng lực cách sử dụng mạng xã hội, tìm kiếm thông tin, tránh tin tức giả trên môi trường internet.

Tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ thông tin về bạo hành, các quy định pháp lý về bạo hành trẻ vị thành niên cho công chúng nói chung tại trường học, các chung cư hay trung tâm hoạt động cộng đồng định kỳ hằng quý.

Tăng cường sự tham gia của chuyên gia tâm lý, giáo dục trong quá trình sản xuất tin tức. Phóng viên và tòa soạn cần phối hợp, liên kết với các chuyên gia trong lĩnh vực này khi đưa tin. Một chuyên gia về tâm lý, trẻ em cho rằng:

...cần phối hợp viết một bài phân tích sâu thì thì công sức và quyền tác quyền của bài báo, là của cả hai là của chuyên gia và của nhà báo và cần phải có một khoản kinh phí để cho chuyên gia. Tại vì ông nào cũng quan trọng với nhau, phải nói thực sự là chuyên gia phải dành thời gian đầu tư cho nó đủ chất và hàm lượng khoa học để giải quyết được những vấn đề mà mà cộng đồng đang muốn Là tìm hiểu về tất cả các khía cạnh của vấn đề, sau đó mới hình thành ra được một dòng tin, cách thức mà mình đưa bài nó sẽ như thế nào, nó sẽ phân tích ra thành coi như là mấy bài nhỏ. Nhưng gọi là giải pháp thì cần được cụ thể, hóa ra thành những giải pháp nào? ABC ... thì mỗi một bài nó sẽ tức là mỗi

một giải pháp dưới dạng sẽ kết hợp cả voice, text, video hay là như thế nào. Thế thì, thậm chí là cần phải có thảo luận, bàn thảo như vậy thì đi, nó không nên chỉ là một bài ngắn, mà phải chuyên sâu kiểu như thế này nên phải làm một chuỗi, có đầu, có cuối. Vậy nó mới có thể trở thành các mô đun nhỏ nhưng mà cuối cùng hợp lại hết tất cả mô đun thì nó phải ra được một giải pháp phải dùng được, thậm chí là nó có thể tận dụng được luôn tất cả những bài viết như vậy, có khi biến thành tài liệu tuyên truyền, thành tài liệu tập huấn, nó trở thành gọi là một dạng kiểu tri thức số [PVS.CGTL.006].

Còn theo chuyên gia pháp lý bảo vệ quyền lợi của trẻ vị thành niên: “Các cơ quan báo chí cần dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để đẩy mạnh công tác truyền thông bằng cách tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực” [PVS.001]. Việc phối hợp giữa cơ quan báo chí với các tổ chức giáo dục, chính trị xã hội và gia đình trong công tác phòng ngừa bạo hành trẻ vị thành niên có vai trò quan trọng và cần thiết. Bởi mỗi đơn vị đều có ưu điểm khác nhau, cần sự tương tác phối hợp để tăng cường hiệu quả là vấn đề cần làm, với những giải pháp cụ thể được đề xuất ở phần trên.

5.5 Hình thành mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên

Nhà báo không chỉ có sứ mệnh đưa tin trung thực, công bằng mà còn phải gánh vác trách nhiệm xã hội to lớn đối với công chúng, đặc biệt là đối với trẻ vị thành niên. Kết quả khảo sát 400 ý kiến từ công chúng trên 18 tuổi và 292 ý kiến công chúng dưới 18 tuổi cho thấy sự ủng hộ lớn đối với việc thành lập mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên. Cụ thể, trong tổng số 400 phiếu khảo sát công chúng trên 18 tuổi, thì có đến 107 người đồng ý với việc hình thành mạng lưới này (chiếm 27%) trong số các giải pháp.

Một phóng viên đang công tác trong loại hình báo nói và báo hình cũng cho rằng:

Để truyền thông và giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, các cơ quan báo chí cần hợp tác chặt chẽ. Trước hết, họ nên đồng bộ hóa thông tin để cung cấp nội dung chính xác và nhất quán, tránh gây hiểu lầm cho công chúng. Đồng thời, việc chia sẻ nguồn lực và chuyên môn để tổ chức các phóng sự điều tra và chiến dịch truyền thông có thể nâng cao chất lượng và hiệu quả thông tin. Các cơ quan báo chí cũng nên cùng nhau tổ chức các diễn đàn và hội thảo để thảo luận và đề xuất giải pháp, đồng thời phát động

các chiến dịch kêu gọi hành động từ cộng đồng và các cơ quan chức năng. Cuối cùng, cần bảo vệ quyền lợi và đạo đức của nạn nhân, đảm bảo thông tin được đưa ra một cách tôn trọng và có trách nhiệm [PVS.PV.004].

Dựa trên kết quả khảo sát và ý kiến đóng góp từ công chúng, người viết đề xuất một mô hình mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên tại Việt Nam, hoạt động không vì lợi nhuận và không phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Mô hình này hướng đến mục tiêu phụng sự độc giả trẻ vị thành niên, đảm bảo sự phát triển bền vững, ổn định cho xã hội đồng thời nâng cao hình ảnh, uy tín của các cơ quan báo chí.

Mô hình đề xuất:

- **Chủ trì:** Hội Nhà báo VN, với uy tín và vai trò đại diện cho tiếng nói của giới báo chí cả nước, sẽ là đơn vị chủ trì thực hiện.

- **Mục tiêu:** Hình thành mạng lưới báo chí uy tín, chất lượng, phục vụ độc giả trẻ vị thành niên, đồng thời, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của các cơ quan báo chí trong xã hội.

- **Tư cách pháp lý:** Hội nhà báo VN sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để xác lập tư cách pháp lý và xin chủ trương thành lập *Mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên*.

- **Tên miền:** Một tên miền phù hợp sẽ được xây dựng để đại diện cho Mạng lưới.

- **Phạm vi hoạt động:** Toàn quốc.

- **Nguồn nhân lực:** Các tổng biên tập, phó tổng biên tập của hơn 800 cơ quan báo chí sẽ tham gia với vai trò biên tập viên phụ trách từng mảng nội dung khác nhau trong Mạng lưới. Các tòa soạn báo tham gia mạng lưới sẽ đào tạo phóng viên chuyên trách viết về trẻ vị thành niên.

- **Vấn đề tài chính:** Nhuận bút cho phóng viên có sản phẩm được đăng tải trên Mạng lưới do cơ quan báo chí mà phóng viên đó đang hoạt động chi trả. Còn về chi phí vận hành, kỹ thuật, tên miền, bồi dưỡng chuyên gia sẽ được xã hội hóa thông qua quảng cáo và các hoạt động đào tạo kỹ năng theo nhu cầu của các đơn vị liên quan.

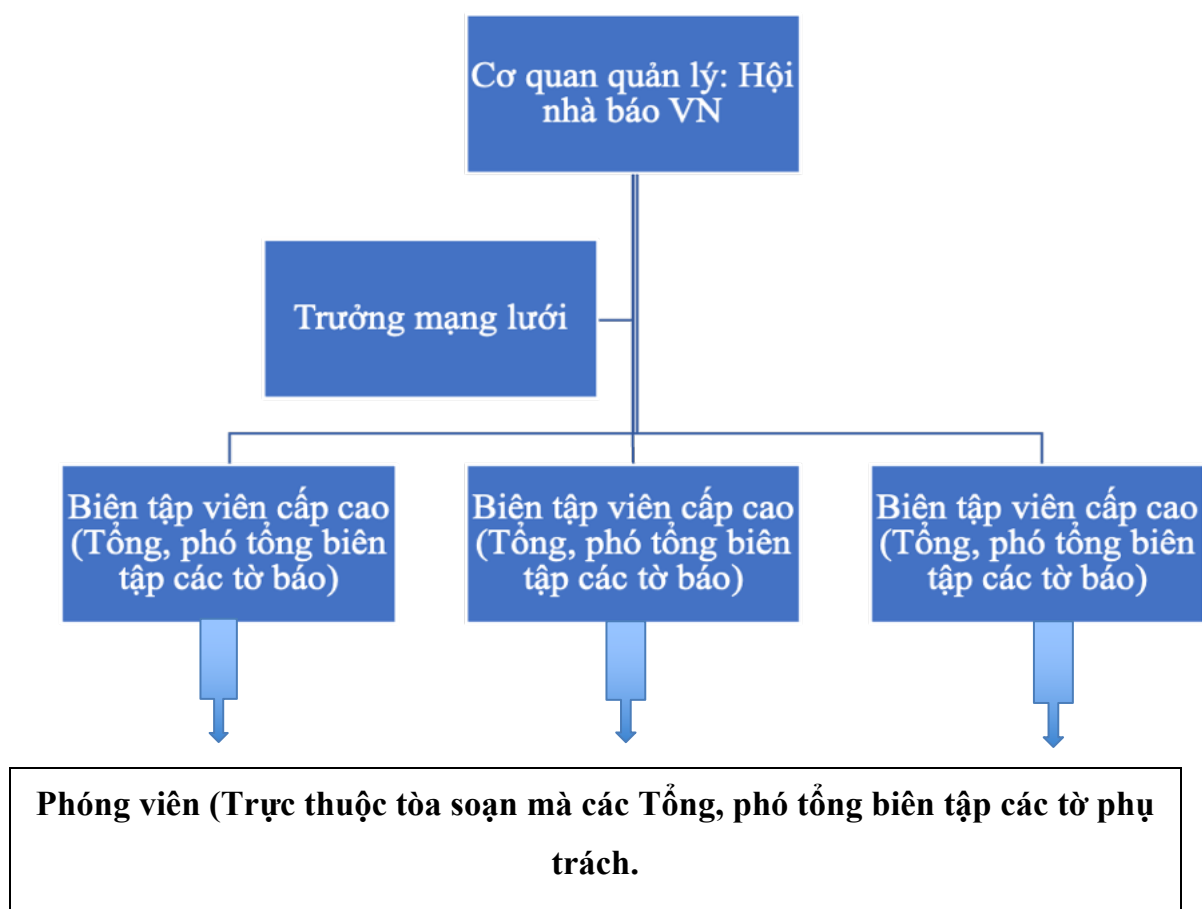
- **Xây dựng nội dung:** Nội dung tập trung vào giải pháp, cung cấp thông tin, xây dựng các câu chuyện và giải pháp liên quan đến các vấn đề trẻ vị thành niên quan tâm, đặc biệt là phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên; Tổ chức các hoạt động mang tính rèn

luyện kỹ năng: Phối hợp với các trường học tổ chức đào tạo các lớp kỹ năng truyền thông, tìm thông tin, nhận diện tin giả, tin xấu trên môi trường số, kỹ năng học tập, giao tiếp, chọn nghề; Tổ chức các cuộc thi mang tính học thuật và rèn luyện kỹ năng; Phối hợp các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, giáo dục, pháp luật, y tế... để thành lập các chuyên mục tư vấn kiến thức, tâm sinh lý tuổi vị thành niên...

Cách thức vận hành:

- Nội quy: Thông tin được cập nhật liên tục, thường xuyên hoặc định kỳ đảm bảo tính xuyên suốt và kịp thời.
- Quy trình biên tập: Phóng viên gửi bài trực tiếp cho biên tập viên cấp cao, biên tập viên cấp cao sẽ biên tập, chỉnh sửa và đăng bài lên mạng lưới.
- Tổ chức hoạt động thực tế: Cơ quan báo chí đóng tại địa phương đó sẽ chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động thực tế tại địa bàn của mình với các cơ quan liên quan.

Hoàn thiện Ban điều phối, vận hành



Tiểu kết Chương 5

Ở chương 5, NCS đã đi sâu phân tích những đặc điểm nổi bật như tính nhân văn của báo chí khi tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Từ đó, luận án đề xuất mô hình báo chí giải pháp toàn diện đối với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên một cách tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, nhằm nâng cao chất lượng thông tin báo chí về vấn đề này. Mô hình này bao gồm thực hành Báo chí giải pháp để tăng tính nhân văn thông qua các nội dung sau: Thay đổi tư duy và cách khai thác thông tin về bạo hành trẻ vị thành niên; Tránh đưa tin giật gân, thiên vị và định kiến; Nội dung bài viết cần giải thích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp; Câu chuyện cần chuyển tải được bài học, ý nghĩa sâu sắc, đồng thời tránh tập trung quá nhiều thông tin tiêu cực. Bên cạnh đó, trong chương này, tác giả luận án còn đề xuất xây dựng mạng lưới hợp tác, thành lập bộ phận nghiên cứu chuyên nghiệp công chúng, tăng cường phối hợp giữa các bên liên quan và đặc biệt là hình thành mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên với mục tiêu tạo kênh thông tin thân thiện, giúp trẻ hiểu rõ hơn về vấn đề bạo hành và bảo vệ. Việc triển khai nội dung Báo chí giải pháp tại Việt Nam hiện nay có tiềm năng lớn để phát triển mô hình thu phí từ độc giả. Tuy nhiên, để thành công, các cơ quan báo chí cần thực hiện những thay đổi căn bản về chiến lược, công nghệ, và đặc biệt là nâng cao chất lượng nội dung, tạo ra trải nghiệm đọc chuyên nghiệp, hấp dẫn và hữu ích cho công chúng. Việc thu thập và nghiên cứu kỹ lưỡng về thu nhập, sở thích, cũng như hành vi đọc báo của độc giả là điều kiện tiên quyết để đưa ra các quyết định đầu tư và điều chỉnh phù hợp, hiệu quả. Báo chí giải pháp không chỉ mang lại lợi ích cho độc giả mà còn mở ra một hướng đi đầy triển vọng cho các cơ quan báo chí. Khi tiếp cận với Báo chí giải pháp (Báo chí kiến tạo), công chúng sẽ được cung cấp thông tin chất lượng, có giá trị thực tiễn, giúp họ hiểu rõ hơn về các vấn đề xã hội và đưa ra những quyết định sáng suốt. Bằng cách tập trung vào phân tích và đề xuất giải pháp cho các vấn đề xã hội một cách chuyên sâu, Báo chí giải pháp đang dần khẳng định vị thế là một phương thức hiệu quả để thu hút độc giả trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và nguồn thu quảng cáo truyền thống suy giảm.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đề tài “Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên” đã làm sáng tỏ nhiều khía cạnh, từ thực trạng Báo chí giải pháp ở Việt Nam và thế giới, đến việc ứng dụng nó vào vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Bạo hành trẻ vị thành niên là một vấn đề xã hội bức xúc, gây nhiều tổn thương và nhận được sự quan tâm đáng kể từ báo chí. Báo chí giải pháp đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng và thúc đẩy xã hội phát triển bền vững, ổn định. Bên cạnh đó, phóng viên, biên tập viên có quan tâm đến Báo chí giải pháp nhưng còn hạn chế về chuyên môn và thực hành còn hạn chế đối với cách tiếp cận này.

Luận án đã nghiên cứu một cách có hệ thống về mặt lý luận các khái niệm, đặc điểm, vai trò của Báo chí giải pháp nói chung và Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên tại Việt Nam nói riêng. Thông qua việc phân tích nội dung, hình thức truyền tải và phản ứng của công chúng đối với các bài báo liên quan, nghiên cứu đã xác định rõ thực trạng, đồng thời chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong cách báo chí hiện nay tiếp cận vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên. Từ đó, luận án đề xuất các giải pháp cho vấn đề này. Cụ thể như sau:

NCS đã Tổng quan về các hướng nghiên cứu liên quan đến trẻ vị thành niên, bạo hành trẻ vị thành niên, mối liên hệ giữa báo chí và vấn đề này, cũng như các hướng nghiên cứu và thực hành Báo chí giải pháp trên thế giới và tại VN. Bên cạnh đó, NCS còn phân tích sự ra đời Báo chí giải pháp/Báo chí kiến tạo như một phản ứng đối với xu hướng đưa tin tiêu cực, giật gân mà thiếu giải pháp xử lý vấn đề của báo chí truyền thống. Luận án làm rõ nền tảng lý thuyết kiến tạo, chủ trương thúc đẩy hành động xã hội, từ đó khẳng định vai trò quan trọng của Báo chí giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là bạo hành trẻ vị thành niên. Chương này cũng hệ thống hóa cơ sở lý luận về Báo chí giải pháp, bao gồm lịch sử hình thành và phát triển vai trò trong xã hội, khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc vận hành và tiêu chí phân loại tác phẩm. Bên cạnh đó, luận án giới thiệu và làm rõ nội dung cốt lõi của các lý thuyết truyền thông được áp dụng trong luận án này, cũng như trình bày và phân tích các khái niệm, đặc điểm tâm lý và các dạng bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay.

Luận án đã thống kê, phân loại và phân tích nội dung về bạo hành trẻ vị thành niên trên bốn tờ báo (hai báo điện tử: Dân trí và Tuổi Trẻ; hai báo in: Nhân Dân và SGGP) để đánh giá thực trạng phản ánh về vấn đề này trên báo chí. Kết quả cho thấy, mặc dù báo chí Việt Nam đã có những nỗ lực nhất định trong việc phòng chống vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về số lượng, chất lượng thông tin và phương pháp tiếp cận vấn đề. Chúng ta có thể thấy có sự khác biệt đáng kể về định hướng nội dung (mô tả vấn đề so với đưa ra giải pháp) giữa các tờ báo trong diện khảo sát.

Dựa trên các phân tích định lượng được trình bày trong luận án, Giả thuyết thứ nhất hoàn toàn được chấp nhận. Giả thuyết này cho rằng trong giai đoạn từ 2021-2023, các tin bài về bạo hành trẻ vị thành niên trên những tờ báo được khảo sát có tần suất tập trung vào việc Mô tả vấn đề, tái hiện sự kiện cao hơn một cách có ý nghĩa thống kê so với tần suất xuất hiện của các bài viết mang yếu tố giải pháp. Luận cứ để chấp nhận giả thuyết này được thể hiện rõ qua các kết quả sau: Trong tổng số 320 tác phẩm báo chí được phân tích, có tới 205 bài (chiếm 64,1%) thuộc nhóm chỉ mô tả, tái hiện sự kiện (cấp độ 0), trong khi chỉ có 115 bài (chiếm 35,9%) có biểu hiện của Báo chí giải pháp ở các cấp độ khác nhau. Sự chênh lệch gần gấp đôi về số lượng đã cho thấy một xu hướng đưa tin rõ rệt, nặng về phản ánh sự vụ hơn là định hướng giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, về ý nghĩa thống kê, phép kiểm định Chi-bình phương đã khẳng định mối liên hệ giữa các tờ báo và định hướng nội dung là có ý nghĩa thống kê ($p < .001$), cho thấy sự lựa chọn này không phải là ngẫu nhiên mà phản ánh xu hướng chung của các tòa soạn. Như vậy, kết quả phân tích định lượng đã cung cấp bằng chứng thực chứng vững chắc, không chỉ kiểm định thành công mà còn khẳng định mạnh mẽ tính đúng đắn của Giả thuyết thứ nhất. Phát hiện này là nền tảng quan trọng, cho thấy một “khoảng trống” trong thực tiễn báo chí Việt Nam và nhấn mạnh sự cấp thiết của việc nghiên cứu, ứng dụng mô hình Báo chí giải pháp để tạo ra cách tiếp cận cân bằng và mang tính xây dựng hơn đối với các vấn đề xã hội nhạy cảm.

Luận án chỉ ra rằng công chúng có nhu cầu cao với các thông tin chính xác, khách quan và hữu ích về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên, hơn là những thông tin chỉ tập trung mô tả hành vi phạm tội và hậu quả tiêu cực. Các dữ liệu trong chương này cho thấy công

chúng có thái độ tiêu cực và không hài lòng với các bài báo giật gân, mô tả hành vi tội phạm, hậu quả các vụ bạo hành... Song song đó, công chúng thể hiện nhu cầu và sự đánh giá cao các nội dung có chiều sâu, phân tích và đề xuất giải pháp... Qua đó cho thấy, bài báo càng chuyên sâu về giải pháp, mức độ hài lòng của công chúng càng cao. Mặc dù luận án không tiến hành kiểm định tương quan thống kê trực tiếp, các kết quả khảo sát và phân tích gián tiếp đã cung cấp những bằng chứng vững chắc ủng hộ mạnh mẽ cho Giả thuyết thứ hai (H2). Dữ liệu cho thấy một sự mâu thuẫn rõ ràng giữa cách làm báo hiện tại và mong muốn của công chúng. Cụ thể, hạn chế lớn nhất mà công chúng chỉ ra là xu hướng “giật gân, gây sốc” của báo chí, với 66,9% người tham gia khảo sát đồng tình. Điều này tương ứng với phản ứng cảm xúc tiêu cực khi có đến 79,8% công chúng cảm thấy “khó chịu, tức giận” khi đọc tin tức về bạo hành. Các cảm xúc tiêu cực này là một chỉ báo rõ ràng cho mức độ không hài lòng. Ngược lại, có một nhu cầu lớn về các bài báo có chiều sâu và định hướng giải pháp. Có 57,9% người được hỏi mong muốn báo chí phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp khả thi. Thêm vào đó, 72% công chúng khẳng định thích đọc tin tức tích cực hơn. Sự ưa thích này cho thấy mức độ hài lòng của công chúng có tương quan thuận với các yếu tố của Báo chí giải pháp. Như vậy, có thể kết luận rằng, mức độ hài lòng của công chúng giảm khi báo chí tập trung vào yếu tố bi kịch, giật gân (mô tả vấn đề) và sẽ tăng lên khi bài báo thể hiện được sự chuyên sâu về giải pháp.

Bên cạnh đó, mặc dù không có dữ liệu định lượng, các kết quả từ phỏng vấn sâu trong luận án đã cung cấp những minh chứng định tính rõ ràng, cho phép chấp nhận Giả thuyết thứ ba (H3). Các rào cản cả khách quan và chủ quan thực sự đang ảnh hưởng lớn đến mức độ sẵn sàng áp dụng Báo chí giải pháp của phóng viên/nhà báo Việt Nam khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên. Về rào cản khách quan, áp lực từ tòa soạn là một yếu tố then chốt. Một nhà báo kỳ cựu chia sẻ rằng các tòa soạn thường chỉ tập trung vào tin “hot”, bám theo các báo cáo có sẵn của cơ quan điều tra thay vì đi sâu vào các câu chuyện giải pháp. Điều này tạo ra một môi trường làm việc không khuyến khích sự đầu tư về thời gian và nguồn lực cho các bài báo chuyên sâu. Trong khi đó, rào cản chủ quan chính là sự thiếu hụt về kỹ năng và kinh nghiệm là rất rõ rệt. Các nhà báo dù có quan tâm nhưng vẫn “hạn chế về chuyên môn và thực hành” đối với Báo chí giải pháp. Bản chất của Báo

chí giải pháp đòi hỏi sự phân tích phức tạp, dựa trên bằng chứng xác thực, đây là một yêu cầu cao về năng lực mà không phải nhà báo nào cũng được trang bị. Các nghiên cứu được trích dẫn cũng chỉ ra tình trạng phóng viên thiếu kiến thức chuyên sâu về trẻ em và chưa được các tòa soạn quan tâm đào tạo đúng mức. Chính những áp lực về tính thời sự, nguồn lực từ tòa soạn (khách quan) cùng với sự thiếu hụt về kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn (chủ quan) đã tạo thành một rào cản lớn, làm giảm mức độ sẵn sàng và khả năng áp dụng Báo chí giải pháp của các nhà báo trong thực tế tác nghiệp.

Dựa vào những phát hiện trên, luận án đề xuất các nhóm giải pháp nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả báo chí trong việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên. Các giải pháp bao gồm thay đổi tư duy và cách khai thác thông tin, tăng cường tính nhân văn trong các bài viết, xây dựng mạng lưới hợp tác và thành lập các bộ phận chuyên trách nghiên cứu công chúng. Việc thực hành Báo chí giải pháp tại Việt Nam hiện nay có nhiều tiềm năng phát triển để xây dựng mô hình thu phí từ độc giả. Tuy nhiên, để thành công, cơ quan báo chí cần có những bước thay đổi căn bản về chiến lược, công nghệ, đặc biệt là nâng cao chất lượng nội dung, tạo ra những trải nghiệm đọc chuyên nghiệp, hấp dẫn và hữu ích cho công chúng. Việc thu nhập, nghiên cứu kỹ lưỡng về thu nhập, sở thích và hành vi đọc báo của độc giả là yếu tố tiên quyết để đưa ra những quyết định đầu tư và điều chỉnh hợp lý, hiệu quả. Mặc dù vậy, luận án vẫn còn một số hạn chế, chẳng hạn như giới hạn về mẫu khảo sát và thời gian nghiên cứu, ảnh hưởng của kinh tế báo chí đến hành vi, thói quen đọc báo của các nhóm công chúng, đặc biệt là trẻ vị thành niên. Do đó, cần có thêm các nghiên cứu sâu rộng hơn để làm rõ các vấn đề liên quan. Nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vai trò và hiệu quả báo chí trong việc thay đổi nhận thức của xã hội về vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Võ Thanh Dũ (2023), “Báo chí giải pháp- Góc nhìn từ giới nghiên cứu hàn lâm”, trong *Báo chí và truyền thông- Những vấn đề trọng yếu- Tập 3*, Nxb Thông tin và Truyền Thông, Hà Nội, tr.179-192.
2. Võ Thanh Dũ (2023), “General research on Solutions journalism in the world and Vietnam”, *International conference proceedings psychology and education in the context of social changes*, Dân Trí publishers, pp.618-623.
3. Võ Thanh Dũ, Nguyễn Hữu Long, Lê Thị Nhiên (2023), “Solutions journalism- New trends in the current style of reporting practices”, *Journal of Law and Sustainable Development*, 11(12), e1810, pp. 01-14.
4. Đỗ Anh Đức, Võ Thanh Dũ (2024), “Báo chí giải pháp vì mục tiêu kiến tạo xã hội bền vững”, *Tạp chí Người làm báo* (482), tr.32-34.
5. Võ Thanh Dũ (2024), “Solutions Journalism: A New Prospect for Ensuring Revenue of Vietnamese Press Agencies Nowadays”, *International Journal of Religion*, Vol. 5(10), pp. 1417-1422.
6. Võ Thanh Dũ, Lê Văn Phương (2024), “The Evolution of New Trajectories in Journalism: Research Directions Approaching the Role and Impact of Solutions Journalism on Society”, *Pak. j. life soc. Sci*, 22(1), pp.3917-3924.
7. Võ Thanh Dũ (2024), “To analyze the need for information access by the vietnamese public today”, *International conference proceedings Economics of journalism and communication in the context of digital economy development*, Thế Giới publishers, pp.32-53.
8. Võ Thanh Dũ (2025), “Vai trò của báo chí trong phòng chống bạo lực học đường ở cấp trung học”, *Kỷ yếu Hội thảo Vai trò của truyền thông và giáo dục trong kỷ nguyên số*, Nxb Đà Nẵng.
9. Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Mai Phương, Võ Thanh Dũ (2025), “Nghiên cứu tổng quan về tình hình nghiên cứu Báo chí giải pháp với vấn đề thiên tai hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số tháng 5, tr.336-341.
10. Võ Thanh Dũ (2025), “Đặc trưng ngôn ngữ của tên các bài báo viết về bạo hành trẻ vị thành niên trên báo hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân Văn*, tập 11(1b), tr.135-147.
11. Võ Thanh Dũ (2025), “Visual storytelling in Vietnamese journalism on violence against minors: A case study of online newspapers”, in P. V. Kien, D. A. Duc, N. T. T. Hang, & N. K. Nga (Eds.), *Digital convergence in media (Vietnam - Politics and Economics, Vol. 8)*, Nomos Publishing House, pp. 295–320.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Mai Thị Thuý An (2023), *Sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động truyền thông về quyền trẻ em*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
2. Nguyễn Phước Bình (2023), *Nhận diện hệ thống báo in SGGP*, Luận văn cao học, Trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình (2015), *Báo in Đồng bằng sông Cửu Long với vấn đề bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em hiện nay*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
4. Phạm Hải Chung (2019), *Lý thuyết truyền thông nâng cao*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Dân (2019), *Từ câu sai đến câu hay*, Nxb Trẻ, TP.Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Ngọc Oanh (2002), *Sổ tay phóng viên- Báo chí với trẻ em*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Dũng (2007), *Báo chí cho trẻ em ở nước ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Dũng (2018), *Truyền thông lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Đạm (2004), *Từ điển tiếng Việt: Từ giải và liên tưởng*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. Nguyễn Thu Giang (2011), *Truyền thông thị giác dưới sự quy chiếu của lý thuyết đóng khung*, *Tạp chí nghiên cứu Con người* tập 6(57), tr.47-56.
11. Trần Thị Thuý Hào (2005), *Báo in với vấn đề quyền tham gia của trẻ em hiện nay*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Đỗ Thị Thu Hằng (2013), *Tâm lý học ứng dụng trong nghề báo*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.
13. Vũ Quang Hào (2016), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.
14. Lương Minh Hiền (2016), *Báo in cơ quan Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội với vấn đề phòng, chống bạo lực trẻ em*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí

- và Tuyên truyền, Hà Nội.
15. Vũ Thuý Huyền (2012), *Báo chí với vấn đề phòng chống bạo lực trẻ em hiện nay*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
 16. Nguyễn Thị Hạnh (2014), *Tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình với trẻ em ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
 17. Nguyễn Ngọc Hạnh (2015), *Đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình trên các ấn phẩm của báo Phụ nữ Việt Nam*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
 18. Dương Thị Diệu Hoa chủ biên (2022), *Tâm lý học phát triển*, Nxb ĐH Sư phạm, HN.
 19. Phạm Công Huân, Dương Minh Tâm (2021), “Đặc điểm lâm sàng hành vi tự sát ở bệnh nhân tâm thần phân liệt”, *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 503(2), tr.139-142, <https://doi.org/10.51298/vmj.v503i2.786>.
 20. Minh Huệ (2019), “Trao đổi về cách truyền thông đúng đắn trong công tác bảo vệ trẻ em”.<https://www.vietnamplus.vn/trao-doi-ve-cach-truyen-thong-dung-dan-trong-cong-tac-bao-ve-tre-em/584184.vnp> (truy cập ngày 01/6/2022)
 21. Nguyễn Mai Hương và cộng sự (2023), “Bất nạt học đường và sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở tại Hà Nội”, *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 532(2), tr.259-262. <https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7625>
 22. Nguyễn Thị Thanh Hương (2001), “Một số nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ của các đầu đề trong báo chí tiếng Anh hiện đại”, *Tạp chí Ngôn ngữ* (9), tr. 31-40.
 23. Monphaphone Khong Pha Sith (2019), *Thông điệp phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên sóng FM 103.7 MHZ- Đài phát thanh quốc gia Lào*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
 24. Lô Văn Lâm, Thân Thị Lý Thuyết (2024), “Đảm bảo quyền trẻ em là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người* (38), tr.28-37.
 25. Nguyễn Thị Diễm My (2024), “Tổn thương tâm lý của thiếu niên bị cha mẹ bạo lực

- tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐH Sư phạm TP HCM* tập 21(01), tr.83-96.
26. Hoàng Khắc Nam chủ biên (2017), *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
 27. Trần Thành Nam (2005), “Về nguyên tắc gián tiếp L.X.Vugótxki trong học thuyết các giai đoạn phát triển trí tuệ trẻ em của J.Piaget”, *Tạp chí Tâm lý học*, (9), tr.50-54.
 28. Bùi Hữu Nghĩa (2021), *Báo chí Đồng Tháp với vấn đề bảo vệ quyền trẻ em*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
 29. Huỳnh Thị Oanh (2018), “Các đài phát thanh và truyền hình khu vực Tây Nam Bộ truyền thông pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, 15(2), tr.157-164.
 30. Nguyễn Ngọc Oanh (2009), *Kỹ năng làm báo cho trẻ em hiện nay*, Luận án tiến sĩ Truyền thông đại chúng, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền, Hà Nội.
 31. Hoàng Phê chủ biên (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
 32. Đỗ Trần Quân (2015), *Tuyên Truyền phòng, chống mua bán phụ nữ và trẻ em trên báo in của lực lượng Công an nhân dân*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
 33. Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã hội chủ Nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*. https://www.vmssouth.vn/wpcontent/uploads/2016/08/91_2015_QH13.pdf, (truy cập ngày 05/8/2023).
 34. Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã hội chủ Nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Thanh niên*, Nxb Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội.
 35. Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã hội chủ Nghĩa Việt Nam (2024), *Luật Trẻ em*, Nxb Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội.
 36. Trịnh Sâm (2000), *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
 37. Trần Thị Sáu (2015), “Ảnh hưởng của bạo lực gia đình đối với sự hình thành, phát triển nhân cách của trẻ em”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ (ĐH Quảng Bình)* tập 4(02), tr.33-40.
 38. Nguyễn Quang Thuấn (2017), “Từ Lý thuyết kiến tạo đến lý thuyết kiến tạo xã hội”, *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài* Tập 33(4), tr.137-148.

39. Nguyễn Thị Thắm (2012), “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em bị ảnh hưởng của bạo lực gia đình”, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
40. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1983), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
41. Nguyễn Thị Thuỳ Vân (2017), *Thông điệp phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trên sóng VTV1- Đài truyền hình Việt Nam*, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
42. Viện Ngôn ngữ học (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Bách Khoa, Hà Nội.
43. Nguyễn Như Ý chủ biên (1999), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, HN.

Tiếng Anh

44. Abdullateef, M. (2022), “Broadcast media coverage of Covid-19 pandemic in Africa: Assessing the need for Solutions Journalism in Public Crisis Management”, *Journal of social sciences (JSS)*, 6(1), pp. 126-144.
45. Ackard, D. M., & Eisenberg, M. E. (2024), “Verbal, physical and sexual dating violence among a population- based sample of teens: Does exposure to intimate partner violence in the home account for the association between dating violence and mental health”, *Child abuse & neglect*, 147, 106581.
<https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2023.106581>
46. Aitamurto, T., & Varma, A. (2018), “The Constructive Role of Journalism: Contentious metadiscourse on constructive journalism and Solutions journalism”, *Journalism Practice*, 12(6), pp. 695-713.
<https://doi.org/10.1080/17512786.2018.1473041>.
47. Algoe, S. B., & Haidt, J. (2009), “Witnessing excellence in action: the 'other-praising' emotions of elevation, gratitude, and admiration”, *The journal of positive psychology*, 4(2), pp. 105–127.
48. Allport, G. (1954), *The nature of prejudice*, Addison-Wesley, Reading, MA.
49. Ariani, A. I., Salman, D., & Syukur, M. (2023), “Investigation of Social Contruction of Violence and Exploitation: A case Study of Children and Women in Gowa Regency, Indonesia”, *Journal of Law and Sustainable Development*, 11(12), e01865.

50. Bachmann Cáceres, I. (2019), "Advocacy Journalism", *Oxford Research Encyclopedia of Communication*,
51. Bannink, R., Broeren, S., van de Looij-Jansen, P. M., de Waart, F. G., & Raat, H. (2014), "Cyber and Traditional Bullying Victimization as a Risk Factor for Mental Health Problems and Suicidal Ideation in Adolescents", *PLOS ONE*, 9(4), e94026, <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0094026>.
52. Bateson, G. (1972), *Steps to an Ecology of Mind*, Ballantine Books, New York.
53. Baumeister, R. F., Vohs, K. D., DeWall, C. N., & Zhang, L. (2007), "How emotion shapes behavior: feedback, anticipation, and reflection, rather than direct causation", *Personality and social psychology review: an official journal of the Society for Personality and Social Psychology, Inc*, 11(2), pp. 167–203, <https://doi.org/10.1177/1088868307301033>.
54. Beckett, C., & Deuze, M. (2016), "On the role of Emotion in the Future of Journalism", *Social Media + Society*, 2(3), <https://doi.org/10.1177/2056305116662395>.
55. Benesch, S. (1998), "The rise of Solutions journalism", *Columbia Journalism Review*, 36(6), pp. 36-39.
56. Bro, P. (2019), "Constructive journalism proponents precedents and principles", *Journalism*, 20(4), pp. 504-519, <https://doi.org/10.1177/14648849187705>.
57. Buckley, H., Holt, S., & Whelan, S. (2007), "Listen to Me! Children's experiences of domestic violence", *Child Abuse Review*, 16(5), pp. 296-310, <https://doi.org/10.1002/car.995>.
58. Bulendu, D. E., & Yanqiu, Z. (2024), "Perspectives and Practices of Constructive Journalism in Mainland Tanzania", *East African Journal of Arts and Social Sciences*, 7(1), pp. 274-284. <https://doi.org/10.37284/eajass.7.1.1907>.
59. Bushman, B. J., & Whitaker, J. L. (2012), "Media Influence on Behavior", in *Encyclopedia of Human Behavior (Second Edition)*, Elsevier Inc.
60. Cai, W. (2021), "The Constructive Role of the Press in China: A Historical Perspective", *Taylor and francis online*, 42(2), pp. 196-208,

DOI: 10.1080/02529203.2021.1924467.

61. Cloitre, M., Stolbach, B. C., Herman, J. L., van der Kolk, B., Pynoos, R., Wang, J., & Petkova, E. (2009), “A developmental approach to complex PTSD: childhood and adult cumulative trauma as predictors of symptom complexity”, *Journal of traumatic stress*, 22(5), pp. 399-408, <https://doi.org/10.1002/jts.20444>.
62. Craft, S., Ashley, S., & Maksl, A. (2016), “Elements of news literacy: A focus group study of how teenagers define news and why they consume it”, *Electronic News*, 10(3), 143-160. <https://doi.org/10.1177/1931243116656716>
63. CNNIC (China Internet Network Information Center) (2019), *Statistical report on internet development in China*.
64. Cury, A. L., & Hammonds, K. H. (2021), *The power of Solutions Journalism*, Engaging News Project.
https://mediaengagement.org/wp-content/uploads/2014/06/ENP_SJN-report, (truy cập ngày 10/5/2024).
65. Dahmen, N. S., & Midberry, J. (2019a), “Visual Solutions Journalism: A Theoretical Framework”, *Journalism Practice*, pp. 1-20, DOI: 10.1080/17512786.2019.1689371.
66. Dahmen, N. S., Thier, K., & Walth, B. (2019b), “Creating engagement with Solutions visuals: testing the effects of problem-oriented versus Solutions-oriented photojournalism”, *Visual Communication*. DOI: 10.1177/1470357219838601.
67. Dahmen, N. S., Miller, K. C., & Walth, B. (2021), “The Power of Images? Visual Journalists’ Assessment of the Impact of Imagery”, *Visual Communication Quarterly*, 28(1), pp.34-44. DOI: 10.1080/15551393.2020.1862662.
68. Dang, M. T., & Doan, A. T. (2023), “Children ‘s’ data protection in Vietnam: Legal framework and challenges”, *Journal of Law and Sustainable Development*, 11(12), pp. 1-19.
69. De Rivera, J., Possel, L., Verette, J. A., & Weiner, B. (1989), “Distinguishing elation, gladness, and joy”, *Journal of Personality and Social Psychology*, 57, pp. 1015-1023.
70. Deblinger, E., McLeer, S. V., Atkins, M. S., Ralphe, D., & Foa, E. (1989), “Post-traumatic stress in sexually abused, physically abused, and nonabused children”,

- Child abuse & neglect*, 13(3), pp. 403–408.
71. Delphine Ruaro (2018), *Engaging Audiences Through Solutions Journalism: Effects on Mood, Behaviour and Attitude Toward the Newspaper*, MSc International Management.
 72. Du.V.T (2024), Solution Journalism: A Look at Its Development and Recommendations for Vietnam, *International Journal of Religion*, 5(7), 195-199. <https://doi.org/10.61707/m6x3gz46>
 73. Duncan, G. J., Dowsett, C. J., Claessens, A., Magnuson, K., Huston, A. C., Klebanov, P. et al. (2007), “School readiness and later achievement”, *Developmental Psychology*, 43(6), pp.1428-1446.
 74. Exner-Cortens, D., Baker, E., & Craig, W. (2021). The National Prevalence of Adolescent Dating Violence in Canada. *The Journal of adolescent health : official publication of the Society for Adolescent Medicine*, 69(3), 495–502. <https://doi.org/10.1016/j.jadohealth.2021.01.032>.
 75. Elklit, A., & Christiansen, D. M. (2010), “Asd and ptsd in rape victims”, *Journal of Interpersonal Violence*, 25(8), pp.1470-1488.
 76. Entman, R. M. (1993), “Framing: Toward clarification of a fractured paradigm”, *Journal of Communication*, 43(4), pp.51–58.
 77. Fellner, A. (2023), “Solutions (Photo) Journalism. Introductory Theoretical and Applied Concepts into a Journalistic Practice that Could Contribute to a Better World”, in *Communication Approaches: Tools and Technologies across the Industry*. ISBN: 978-606-561-238-9.
 78. Fisher, C. (2016), “The trouble with ‘trust’ in news media”, *Communication Research and Practice*, pp.1-15.
 79. Flynn, M., & Rudolph, K. D. (2010), “The Contribution of Deficits in Emotional Clarity to Stress Responses and Depression”, *Journal of applied developmental psychology*, 31(4), pp. 291-297.
 80. Fredrickson, B. L. (2001), “The role of positive emotions in positive psychology: The broaden-and-build theory of positive emotions”, *American Psychologist*, 56(3), 218–

226. <https://doi.org/10.1037/0003-066X.56.3.218>
81. Fredrickson B. L. (2004), “The broaden-and-build theory of positive emotions”, *Philosophical transactions of the Royal Society of London. Series B, Biological sciences*, 359(1449), 1367–1378.
82. Gable, S. L., & Haidt, J. (2005), “What (and Why) is Positive Psychology?”, *Review of General Psychology*, 9(2), pp.103-110, <https://doi.org/10.1037/1089-2680.9.2.103>.
83. Gewirtz-Meydan, A., & Lassri, D. (2021), “#Me2PT: A qualitative analysis of a social media network campaign to raise awareness of the consequences of childhood sexual abuse”, *Child Abuse & Neglect*, 121.
84. Hermans, L., & Prins, T. (2022), “Interest matters: The effects of constructive news reporting on Millennials’ emotions and engagement”, *Journalism*, 23(5), pp.1064-1081, <https://doi.org/10.1177/1464884920944741>.
85. Holt, S., Buckley, H., & Whelan, S. (2008), “The impact of exposure to domestic violence on children and young people: a review of the literature”, *Child abuse & neglect*, 32(8), pp. 797-810, <https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2008.02.004>.
86. Hooffacker, G. (2020), “Journalistic Practice: Constructive Journalism: How Media can Implement the Topic of Migration for Young People”, *Wiesbaden:Springer Fachmedien Wiesbaden: Imprint: Springer*.
87. Hurtado Lomas, C. R., Cruz Arboleda, J. I., & Acosta Vizcaino, G. A. (2024), “Integrity of Unaccompanied Boy, Girls and Adolescents in Migration Processes”, *Kurdish Studies*, 12(1), pp. 2986-2992.
88. Izard, C. E. (1977), *Human emotions*, Plenum Press, New York.
89. Ingram, D. (1999), “Book Review: The Wisdom Literature”, *Theology*, 102(808), 279-280.
90. Jackson, R. H., & Sorensen, G. (2007), *Introduction to international relation: Theories and approaches*, Oxford University Press, Oxford,
91. Janowitz, M. (1975), “Professional models in journalism: The gatekeeper and the advocate”, *Journalism Quarterly*, 52(4), pp. 618-626.

92. Johnson, S., Riley, A., Granger, D. A., & Riis, J. (2013), "The science of early life toxic stress for pediatric practice and advocacy", *Pediatrics*, 131, pp. 319-327.
93. Kistin, C., & Bair-Meritt, M. H. (2017), "Child witness to violence", in *International Encyclopedia of Public Health (Second Edition)*, Elsevier Inc, pp.732-736.
94. Kleemans, M., de Leeuw, R. N. H., Gerritsen, J., & Buijzen, M. (2017), "Children's Responses to Negative News: The Effects of Constructive Reporting in Newspaper Stories for Children", *Journal of Communication*, 67(5), pp.781-802.
95. Kleemans, M., Dohmen, R., Schlindwein, L. F., et al. (2018), "Children's cognitive responses to constructive television news", *Journal of Communication*, 67(5), pp. 781-802.
96. Kleemans, M., Dohmen, R., Schlindwein, L. F., et al. (2019), "Children's cognitive responses to constructive television news", *Journalism*, 20(4), pp. 568-582.
97. Konijn, E. A. (2013), "The role of emotion in media use and effects", in K. E. Dill (Ed.), *The Oxford handbook of media psychology*, Oxford University Press, pp.186-211.
98. Kruger, U. (2017), *Solutions Journalism*, Deutsches journalism Kolleg.
<https://www.journalistenkolleg.de/documents/10157/161315/Solutions%2BJournalism.pdf>, (truy cập ngày 20/11/2023).
99. Kruger, U., Beiler, M., Kees, M., & Kustermann, M. (2022), "Neutral Observers or Advocates for Societal Transformation? Role Orientations of Constructive Journalists in Germany", *Media and Communication*, 10(3), pp.64-77.
100. Lazarus, R. S. (1991), *Emotion and adaptation*, Oxford University Press, Oxford.
101. Li, Y. (2021), "Assessing the Role Performance of Solutions Journalism in a Global Pandemic", *Journalism Practice*. DOI: 10.1080/17512786.2021.1990787.
102. Lough, K., & McIntyre, K. (2018), "Journalist s' perceptions of Solutions journalism and its place in the field", *International symposium on online journalism*, 8(1), pp. 33-52.
103. Lough, K., & McIntyre, K. (2019), "Visualizing the Solutions: An analysis of the images that accompany Solutions-oriented news stories", *Journalism*, 20(4), pp. 583-

599.

104. Lough, K., & McIntyre, K. (2023), "A systematic review of constructive and Solutions journalism research", *Journalism*, 24(5), pp. 1069-1088.
105. Maras, S. (2013), *Objectivity in Journalism*, Polity Press, Cambridge, UK.
106. Mast, J., Coesemans, R., & Temmerman, M. (2019), "Constructive journalism: Concepts, practices, and discourses", *Journalism*, 20(4), pp.492-503.
107. McIntyre, K. E. (2015), *Constructive Journalism: The effects of positive emotions and Solutions information in new stories*, Dissertation for the Doctor of Philosophy in Mass Communication degree, The University of North Carolina.
108. McIntyre, K. E., & Gibson, R. (2016), "Positive News Makes Readers Feel Good: A "Silver-Lining" Approach to Negative News Can Attract Audiences", *Southern Communication Journal*, 81(5), pp. 304-315.
109. McIntyre, K. E., & Gyldensted, C. (2017), "Constructive Journalism: Applying Positive Psychology Techniques to News Production", *The Journal of Media Innovations*, pp. 20-34.
110. McIntyre, K. E., & Gyldensted, C. (2018), "Positive Psychology as a Theoretical Foundation for Constructive Journalism", *Journalism Practice*, 12(6), pp. 662-678.
111. McIntyre, K. E. (2020), "Tell Me Something Good": Testing the Longitudinal Effects of Constructive News Using the Google Assistant", *Electronic News*, 14(1), pp. 37-54.
112. McIntyre, K. E., & Lough, K. (2021), "Toward a clearer conceptualization and operationalization of Solutions journalism", *Journalism*, 22(6), pp.1558-1573.
113. McLeer, S. V., Deblinger, E., Henry, D., & Orvaschel, H. (1992), "Sexually abused children at high risk for post-traumatic stress disorder", *Journal of the American Academy of Child and Adolescent Psychiatry*, 31(5), pp. 875-879.
114. Meier, K. (2018), "How does the audience respond to constructive journalism?: Two experiments with multifaceted results", *Journalism Practice: Constructive Forms in Journalism*, 12(6), pp. 764-780.
115. Madalina Ciobanu (2018), With its latest series The Upside, the Guardian will focus

on Solutions journalism in five key areas. <https://www.journalism.co.uk/news/with-its-latest-series-the-upside-the-guardian-will-focus-on-Solutions-journalism-in-five-key-areas/s2/a717656/> truy cập: 30/4/2023.

116. Midberry, J., & Dahmen, N. S. (2019), “Visual Solutions Journalism: A Theoretical Framework”, *Journalism Practice*, 14(10), pp.1159-1178.
117. Nabi, R. L. (1999), “A cognitive-functional model for the effects of discrete negative emotions on information processing, attitude change, and recall”, *Communication Theory*, 9, pp.292-320.
118. Newman, N. (2022), *Journalism, media, and technology trends and predictions 2022*, Reuters Institute for the Study of Journalism.
119. Overgaard, C. S. B. (2021), “Constructive Journalism in the Face of a Crisis: The Effects of Social Media News Updates About COVID-19”, *Journalism Studies*, 22(14), pp.1875-1893.
120. Owaidah, S. F., Alharaz, R. I., Aljubran, S. H., Almuhan, Z. Y., & Menezes, R. G. (2022), “Factors affecting reporting of suspected child maltreatment in Saudi Arabia”, *Journal of forensic and legal medicine*, Vol.89, 102371.
121. Peters, P. (1995), *The Cambridge Australian English Style Guide*, Macquarie University, Sydney.
122. Reijntjes, A., Stegge, H., Terwogt, M. M., Kamphuis, J. H., & Telch, M. J. (2006), “Children's coping with in vivo peer rejection: an experimental investigation”, *Journal of abnormal child psychology*, 34(6), pp.877-889.
123. Ruaro, D. (2018), *Engaging Audiences Through Solutions Journalism: Effects on Mood, Behaviour and Attitude Toward the Newspaper*, The London school of Economics and Political Science, London.
124. Sheldon, K. M., & King, L. (2001), “Why positive psychology is necessary”, *American Psychologist*, 56, pp. 216-217.
125. Schudson, M. (2011). *The sociology of news* (2nd ed.). W. W. Norton & Company.
126. Solutions Journalism Network (2020), *Solutions Journalism: What is it and why should I care?*, <https://www.Solutionsjournalism.org/> (truy cập: 02/3/2023)

127. Sourander, A., Helstela, L., Helenius, H., & Piha, J. (2000), "Persistence of bullying from childhood to adolescence- a longitudinal 8 year follow up study", *Child Abuse Negl*, 24, pp.873-881.
128. Suglia, S., Enlow, M., Kullowatz, A., & Wright, R. (2009), "Maternal intimate partner violence and increased asthma incidence in children: buffering effects of supportive caregiving", *Arch. Pediatr. Adolesc. Med.*, 163, pp. 244-250.
129. Trussler, M., & Soroka, S. (2014), "Consumer Demand for Cynical and Negative News Frames", *The International Journal of Press/Politics*, 19, 360-379.
130. Tamboer, S. L., Kleemans, M., Molenaar, I., & Bosse, T. (2022), "Developing A Model of News Literacy in Early Adolescents: A Survey Study", *Mass Communication and Society*.
131. Tamboer, S. L., Molenaar, I., Bosse, T., & Kleemans, M. (2023), "Testing an intervention to stimulate early adolescents' news literacy application in the Netherlands: A classroom experiment", *Journal of Children and Media*, pp.1-20.
132. Thoman, E., & Jolls, T. (2005), *Literacy for the 21st Century: An Overview and Orientation Guide to Media Literacy Education*, Center for Media Literacy.
133. Valkenburg PM, Piotrowski JT (2017), *Plugged in: How Media Attract and Affect Youth*, Yale University Press, New Haven, CT.
134. Van Antwerpen, N., Searston, R. A., Turnbull, D., Hermans, L., & Kovacevic, P. (2023), "The effects of constructive journalism techniques on mood, comprehension, and trust", *Journalism*, 24(10), pp. 2294-2317,
135. Walt, L. C., & Jason, L. A. (2017), "Predicting Pathways into Criminal Behavior: The Intersection of Race, Gender, Poverty, Psychological Factors", *ARC journal of addiction*, 2(1), pp.1-8.
136. Walth, B., Smith Dahmen, N., & Their, K. (2019), "A new reporting approach for journalistic impact: Bringing together investigative reporting and Solutions journalism", *Newspaper Research Journal*, 40(2), pp. 177-189.
137. Yanqiu, Z., & Machila, L. (2019), "International and African media's representation of African Debt to China: From stereotype to Solutions with constructive

journalism”, *Journal of African Media Studies*, 11, pp. 331-346.

138. Zhang, H., & Jiang, L. (2024), “Applying the Constructive Journalism Approach to Combat Chinese Information Disorder in the Digital Age”, *Journalism and Media*, 5(4), pp. 1526-1538.

Website

139. Vũ Anh biên dịch (2019), “Nhứt nhối nạn xâm hại trẻ em”, Báo Nhân Dân <https://nhandan.vn/nhuc-nhoi-nan-xam-hai-tre-em-post355208.html> (truy cập: 01/7/2023).
140. Minh Huệ (2019), “Trao đổi về cách truyền thông đúng đắn trong công tác bảo vệ trẻ em”, *VietnamPlus*, <https://www.vietnamplus.vn/trao-doi-ve-cach-truyen-thong-dung-dan-trong-cong-tac-bao-ve-tre-em/584184.vnp>, (truy cập ngày 01/6/2022).
141. Lan Hương (2023), “Bạo lực trẻ em vẫn gia tăng”, *Đại Đoàn Kết*, <https://daidoanket.vn/bao-luc-tre-em-van-gia-tang-10264912.html>, (truy cập: 22/1/2024).
142. Khắc Nam (2022), “Triển vọng báo chí trong thời đại 4.0”, *Kinh tế và Đô Thị*, <https://kinhtevadubao.vn/trien-vong-bao-chi-trong-thoi-dai-40-23036.html>, (truy cập ngày 01/7/2024).

PHỤ LỤC

1. BẢNG MÃ PHÂN TÍCH TÁC PHẨM BÁO CHÍ

	Tiêu chí phân tích	Mô tả và mã hoá
1	Tên tờ báo	1. Dân Trí online 2. Tuổi Trẻ online 3. Báo in SGGP 4. Báo in Nhân Dân
2	Tên tác phẩm	Tiêu đề bài báo
3	Tác giả	1. Chuyên gia 2. Nhà báo/PV 3. Bạn đọc 4. Dẫn lại từ báo khác
4	Chuyên mục	1 An sinh 2 Pháp luật 3 Giáo dục 4 Sức khỏe 5 Thời sự 6 Nhịp sống trẻ 7 Bình luận-Phê phán 8 Xã hội 9 Bạn đọc 10 Dân số - Môi trường 11 Đời sống - Kinh tế 12 Cùng suy ngẫm 13 Dmagazine 14 Doanh nghiệp phát triển 15 Tình Yêu 16 Giải trí 17 Cười

		18 Bảo hiểm xã hội và Cộng đồng 19 Đời sống 20 Cuối tuần 21 Công nghệ 22 Tin nóng 23 Diễn đàn chủ nhật 24 Không phân chuyên mục
5	Ngày xuất bản	Ngày/tháng/năm
6	Thể loại	1. Tin 2. Bài
7	Vị trí tin bài	1. Trang nhất/Vị trí nổi bật 2. Các trang trong/Chuyên mục con
8	Ngôn ngữ tiêu đề	1. Trung tính, khách quan. 2. Giật gân
9	Cấu trúc ngữ pháp tiêu đề	1. Cụm động từ 2. Cụm danh từ 3. Cụm tính từ 4. Câu đơn 5. Câu phức 6. Câu ghép
10	Bài báo có sử dụng số liệu không	1. Có 2. Không
11	Nguồn gốc số liệu trích dẫn	1. Báo cáo nghiên cứu khoa học 2. Cơ quan quản lý nhà nước 3. Chuyên gia cung cấp 4. Nguồn khác (ghi rõ)....
12	Bài báo có sử dụng hình ảnh thực tế, đồ họa?	0. Không 1. Hình ảnh 2. Đồ họa

		3. Cả đồ họa và hình ảnh thực tế
13	Hình ảnh, đồ họa thể hiện nội dung gì?	1. Vết thương trên người nạn nhân 2. Nhà của nạn nhân 3. Gương mặt rõ nét của thủ phạm 4. Nhà của thủ phạm 5. Sự kiện, phòng họp ngoài trời 6. Quan chức 7. Khác (ghi rõ):...
14	Bài báo có sử dụng video?	0. Không 1. Có
15	Danh tính thủ phạm	1. Viết đầy đủ tên gọi 2. Viết tắt tên
16	Giới tính thủ phạm	1. Nam 2. Nữ
17	Độ tuổi thủ phạm	Theo số trong bài báo ghi
18	Giới tính người bị bạo hành	1. Nam 2. Nữ
19	Độ tuổi người bị bạo hành	Theo số ghi trong bài báo.
20	Hành vi bạo hành	1. Xâm hại tình dục (bao gồm các hành vi lạm dụng tình dục...) 2. Bạo hành tinh thần 3. Bạo hành thể xác
21	Mô tả vấn đề, tái hiện sự	Thông tin tố giác tội phạm Mô tả hành vi phạm tội Nhấn mạnh hậu quả (tổn hại, tử vong) Điều tra và xét xử vụ án

		Chân dung người bạo hành
22	Dạng bài có biểu hiện Báo chí giải pháp	Thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật
		Phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống
		Giới thiệu mô hình, cách làm hiệu quả
		Dạng bài phân tích, đánh giá và bình luận
		Kêu gọi hành động, thảo luận
23	Cảm xúc chủ đạo của bài viết	1. Tích cực 2. Trung tính 3. Tiêu cực
24	Tương tác	Số lượt bình luận, thả tim, chia sẻ, thích.

2. PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU TIẾP CẬN THÔNG TIN TRÊN BÁO CHÍ DÀNH CHO CÔNG CHÚNG ĐỦ 18 TUỔI

**TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN
VIỆN ĐÀO TẠO BÁO CHÍ & TRUYỀN THÔNG**

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU TIẾP CẬN THÔNG TIN TRÊN BÁO CHÍ DÀNH CHO CÔNG CHÚNG ĐỦ 18 TUỔI

Mã số phiếu:

(Dành cho người phỏng vấn ghi)

Xin chào anh/chị!

Chúng tôi đang tiến hành khảo sát về nhu cầu tiếp cận thông tin trên báo chí của công chúng và vai trò của báo chí trong việc phòng chống vấn nạn bạo hành trẻ vị thành niên ở nước ta hiện nay. Những ý kiến, cách nghĩ của anh/chị sẽ là cơ sở khoa học thật hữu ích cho chúng tôi tìm hiểu về vấn đề này. Chúng tôi cam kết là mọi thông tin cá nhân của anh/chị chỉ phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học.

Trân trọng cảm ơn anh/chị đã thực hiện khảo sát này!

Võ Thanh Dũ

1. Bạn thường cập nhật thông tin qua đâu ?

- 1.1 Báo chí
- 1.2 Mạng xã hội
- 1.3 Người thân
- 1.4 Bạn bè
- 1.5 Đồng nghiệp

Vì sao?.....

2. Anh/chị có xem tin tức trên báo chí không ?

- 2.1 Có

- 2.2 Không
- 2.3 Vì sao?.....
- 3. Anh/chị thích xem tin tức trên loại hình báo chí nào ?**
 - 2.1 Báo mạng điện tử
 - 2.2 Báo in
 - 2.3 Báo hình (truyền hình)
 - 2.4 Báo nói (phát thanh)
 - Vì sao?.....
- 4. Tần suất anh/chị cập nhật tin tức trên báo chí là?**
 - 4.1 Hằng giờ
 - 4.2 Hằng ngày
 - 4.3 Hằng tuần
 - 4.4 Hằng tháng
 - 4.5 Hiếm khi
 - 4.6 Không bao giờ
 - Vì sao?.....
- 5. Tần suất anh/chị cập nhật tin tức báo chí thông qua mạng xã hội là?**
 - 5.1 Hằng giờ
 - 5.2 Hằng ngày
 - 5.3 Hằng tuần
 - 5.4 Hằng tháng
 - 5.5 Hiếm khi
 - 5.6 Không bao giờ
 - Vì sao?.....
- 6. Bạn tiếp cận thông tin từ báo chí thông qua kênh nào ? Vì sao?**
 - 6.1 Website của các cơ quan báo chí
 - 6.2 Mạng xã hội
 - 6.3 Ứng dụng đọc báo
 - 6.4 Người thân trong gia đình

- 6.5 Bạn bè
- 6.6 Ý kiến khác (ghi rõ nếu có).....
- 7. Anh/chị xem tin tức qua phương tiện nào ?**
 - 7.1 Điện thoại di động
 - 7.2 TV
 - 7.3 Radio
 - 7.4 Báo in, tạp chí in
 - 7.5 Khác.....
- 8. Mục đích anh/chị đọc tin tức trên báo chí là gì ?**
 - 8.1 Để cập nhật thông tin
 - 8.2 Giải trí
 - 8.3 Để học hỏi
 - 8.4 Để phản biện
 - 8.5 Khác:.....
- 9. Anh/chị có ứng dụng kiến thức thu được từ việc đọc báo hay không? Vì sao?**
 - 9.1 Có
 - 9.2 Không
- 10. Anh/chị có suy nghĩ, thực hành/thực hiện theo thông tin từ các bài báo đăng tải không? Vì sao?**
 - 10.1 Có
 - 10.2 Không
 - 10.3 Khác?.....
- 11. Thông tin trong bài báo thường sẽ tạo cho anh/chị cảm xúc gì ?**
 - 11.1 Rất tích cực: Hạnh phúc, vui vẻ, phấn khởi
 - 11.2 Tích cực
 - 11.3 Trung tính
 - 11.4 Tiêu cực: Khó chịu, lo lắng, sợ hãi...
 - 11.5 Rất tiêu cực: Tức giận, phẫn nộ...
 - 11.6 Ý kiến khác (ghi rõ)...

- 12. Khi đọc tin tức, cảm xúc trong tin tức có để lại trong tâm trí anh/chị không?**
- 12.1 Có. Thời gian là bao lâu?.....
 - 12.2 Không. Vì sao?.....
 - 12.3 Khác (ghi rõ nếu có):.....
- 13. Anh/chị thường đọc thông tin gì trên báo chí ?**
- 13.1 Tin tức thời sự (Chính trị, kinh tế, quốc tế)
 - 13.2 Tin tức giáo dục
 - 13.3 Tin tức giải trí
 - 13.4 Tin tức xã hội
 - 13.5 Khác:.....
- Vì sao:
- 14. Cảm xúc của anh/chị sau khi tiếp cận tin tức tiêu cực trên báo chí (liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên) như thế nào?**
- 14.1 Tích cực: Vui vẻ, hưng phấn.
 - 14.2 Bình thường như lúc chưa xem thông tin.
 - 14.3 Tiêu cực: Buồn, lo lắng, sợ hãi.
 - 14.4 Tùy trường hợp:.....
- 15. Sau khi tiếp cận tin tức tiêu cực về bạo hành trẻ vị thành niên, anh/chị có tương tác với bài báo không?**
- 15.1 Có: Bình luận, chia sẻ bài viết, thích bài báo
 - 15.2 Không
 - 15.3 Tùy trường hợp
- Vì sao?.....
- 16. Cảm xúc của anh/chị khi tiếp cận thông tin tích cực trên báo chí (Liên quan đến trẻ vị thành niên)?**
- 16.1 Tích cực: Vui vẻ, phấn khởi.
 - 16.2 Bình thường như lúc chưa đọc tin tức.
 - 16.3 Tiêu cực: Buồn, lo lắng, sợ hãi, tức giận
 - 16.4 Tùy trường hợp:

**17. Sau khi đọc tin tức tích cực, anh/chị có tương tác với bài báo hay không?
(Liên quan đến trẻ vị thành niên)?**

17.1 Có: Thích, chia sẻ, bình luận bài viết

17.2 Không

Vì sao?.....

18. Anh/chị thích đọc tin tích cực hay tin tiêu cực trên báo chí liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên?

18.1 Thích đọc tin tích cực hơn: Vì.....

18.2 Thích đọc tin tiêu cực hơn: Vì.....

18.3 Tùy lúc, tùy loại thông tin

19. Cảm xúc của anh/chị khi đọc tin tức trên báo chí có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên (bạo lực, đánh đập)? Vì sao?

19.1 Khó chịu, tức giận

19.2 Bình thường

19.3 Vui vẻ, phấn khởi

19.4 Khác.....

Vì sao?.....

20. Anh/chị có nhận xét gì về nội dung thông tin trên báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên?

20.1 Nội dung tin tức **chính xác**, khách quan không thiên vị

20.2 Nội dung tin tức **thiên vị, định kiến**

20.3 Nội dung tin tức **hấp dẫn, lôi cuốn**

20.4 Nội dung tin tức **chưa** hấp dẫn, chưa lôi cuốn

20.5 Nội dung tin tức **không** phù hợp với lứa tuổi

20.6 Khác (Tùy thuộc vào tờ báo, nội dung tin bài):

21. Theo anh/chị, báo chí cần đưa tin thế nào để góp phần giải quyết các vấn đề trong xã hội nói chung?

21.1 Đưa tin theo cách truyền cảm hứng, tích cực nhưng không thổi phồng vấn đề

21.2 Đưa tin giải pháp, có thể thực hành tốt hoặc làm theo

- 21.3 Công chúng có thể thực sự được tham gia thảo luận, đóng góp
- 21.4 Đưa tin nhanh, chính xác
- 21.5 Đưa tin nóng, tập trung vào các vấn đề tiêu cực, sai phạm
- 21.6 Khác:
- 22. Anh/chị có được hướng dẫn hay dạy về cách xác định thông tin sai lệch chưa?**
 - 22.1 Có
 - 22.2 Chưa
- 23. Anh/chị có tin vào tính khách quan, chính xác của thông tin trên báo chí Việt Nam hiện nay hay không? Vì sao?**
 - 23.1 Có.
 - 23.2 Không.
 - 23.3 Tùy trường hợp
 - Vì.....
- 24. Theo anh/chị, các cơ quan báo chí có nên liên kết, hình thành mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên hay không?**
 - 24.1 Có.
 - 24.2 Không
 - Vì sao?.....
- 25. Theo anh/chị, hiệu quả tích cực của nội dung của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành ở Việt Nam hiện nay được đánh giá như thế nào?**
 - 25.1 Đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên.
 - 25.2 Thông tin đầy đủ, chính xác các vụ việc bạo hành trẻ vị thành niên.
 - 25.3 Các bài viết đã nêu bật các nguyên nhân, hậu quả của bạo hành và đề xuất các biện pháp giải quyết hiệu quả.
 - 25.4 Đưa ra góc nhìn đa chiều về nạn bạo hành
 - 25.5 Khác.....
- 26. Theo anh/chị, những hạn chế của nội dung của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên ở VN hiện nay là gì?**

- 26.1 Một số bài viết có xu hướng tập trung đưa tin gây chú ý, giật gân và gây sốc.
- 26.2 Đưa tin một chiều, chưa khách quan.
- 26.3 Thiếu sự phân tích đánh giá.
- 26.4 Chưa phản ánh các nguyên nhân sâu xa của bạo hành trẻ vị thành niên.
- 26.5 Nhiều bài viết chưa đề xuất giải pháp giải quyết hiệu quả, thiếu tính định hướng.
- 26.6 Đôi khi sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh gây phản cảm, gây tổn thương cho nạn nhân.
- 26.7 Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân, khiến nạn nhân bị xâm hại lần nữa
- 26.8 Tiết lộ thông tin gia đình nạn nhân và thủ phạm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống và sự an toàn của những người thân của họ
- 26.9 Khác.....

27. Anh/Chị có đánh giá/Cảm nhận gì về: Hình thức của bài báo khi viết về bạo hành trẻ vị thành ở Việt Nam hiện nay?

- 27.1 Cách thức thể hiện bài viết đa dạng, phong phú: sử dụng nhiều hình thức để truyền tải thông tin như: Phóng sự, tin, video
- 27.2 Hình thức sinh động, thu hút người xem
- 27.3 Nhanh chóng, kịp thời cập nhật thông tin về các vụ bạo hành
- 27.4 Bình thường
- 27.5 Hình thức đơn điệu, tẻ nhạt
- 27.6 Khác.....

28. Anh/chị có nhận định như thế nào về vai trò và tác động của nội dung báo chí về bạo hành trẻ vị thành niên?

- 28.1 **Hiệu quả mức cao**, đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên và giúp ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên.

28.2 **Hiệu quả mức trung bình**, đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên và giúp ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên.

28.3 **Hiệu quả mức thấp**, chưa thực sự góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên và giúp ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên.

28.4 Ý kiến khác.....

29. Để nâng cao hiệu quả nội dung của báo chí khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên ở Việt Nam hiện nay, cơ quan báo chí và phóng viên cần thực hiện những giải pháp nào?

29.1 Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về bạo hành trẻ vị thành niên.

29.2 Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan về các vụ việc bạo hành trẻ vị thành niên.

29.3 Đưa ra góc nhìn đa chiều về nạn bạo hành.

29.4 Tránh đưa tin giật gân, gây sốc

29.5 Đưa tin khách quan, trung thực, không thiên vị, không định kiến

29.6 Tăng cường phân tích, đánh giá, đưa ra giải pháp

29.7 Phản ánh các nguyên nhân sâu xa của bạo hành trẻ vị thành niên.

29.8 Đề xuất giải pháp giải quyết hiệu quả, phù hợp thực tế

29.9 Sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh phù hợp, không gây phản cảm, tổn thương cho nạn nhân.

29.10 Bảo vệ thông tin các nhân của nạn nhân, tránh để nạn nhân bị bạo hành lần nữa.

29.11 Khác.....

30. Theo anh/chị, để áp dụng và vận hành Báo chí giải pháp vào việc giảm thiểu nạn bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay, thì nhà báo cần làm gì?

30.1 Thay đổi tư duy và cách khai thác thông tin khi đưa tin bạo hành trẻ em

30.2 Bài viết phải giải thích, phản ánh được nguyên nhân sâu xa và đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề của sự vụ một cách toàn vẹn

- 30.3 Tin tức phải truyền tải được bài học, ý nghĩa sâu sắc
- 30.4 Tránh đưa thông tin khiến công chúng khó chịu
- 30.5 Tránh đưa tin gây sốc, giật gân, thiên vị và định kiến
- 30.6 Khuyến khích công chúng tham gia phản hồi và bàn luận
- 30.7 Đổi mới hình thức và cách thức truyền tải nội dung thông tin
- 30.8 Nhiều phương thức và phương tiện khác nhau, tần suất, thể loại
- 30.9 Thành lập bộ phận nghiên cứu công chúng
- 30.10 Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan báo chí và các cơ quan báo chí với các tổ chức xã hội và trường học
- 30.11 Các cơ quan báo chí liên kết, hình thành mạng lưới báo chí dành cho trẻ vị thành niên
- 30.12 Khác.....

31. Nếu cơ quan báo chí thay đổi phong cách đưa tin, bằng cách tập trung thực hành theo phong cách Báo chí giải pháp (Phân tích vấn đề toàn vẹn, bình luận, không đưa tin kiểu giật gân, không thiên vị mà hướng đến các giải pháp để quyết các vấn đề trong xã hội, trong đó có vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên). Và tòa soạn sẽ tiến hành thu phí người đọc. Anh/chị có sẵn lòng bỏ tiền ra để đăng ký gói thành viên hay không ?

- 31.1 Có
- 31.2 Không
- 31.3 Chưa biết
- Vì sao?.....

32. Giả sử, nếu tòa soạn báo thực hành đưa tin theo kiểu giải pháp, theo anh/chị nghĩ thì tòa soạn nên thu phí bao nhiêu 1 tuần/Bao nhiêu 1 tháng là hợp lý?

- 32.1 Khoảng 7- dưới 10 nghìn đồng/tuần
- 32.2 Khoảng 10 nghìn đồng/tuần
- 32.3 Khoảng 10 -15 nghìn đồng/tuần
- 32.4 Trên 15 nghìn đồng/tuần
- 32.5 Chưa có ý kiến

33. Nếu đồng ý bỏ tiền ra đăng ký gói thành viên của tòa soạn báo, thì anh/chị mong muốn điều gì nhất từ tòa soạn ? (Nội dung, hình thức, cách thức phục vụ... của tòa soạn báo?.....

34. Theo anh/chị, giữa báo điện tử và báo in, khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay, loại hình nào thành công hơn? Vì sao?

34.1 Báo điện tử thành công hơn báo in

34.2 Báo in thành công hơn báo điện tử

34.3 Cả 2 loại hình này đều đạt hiệu quả thành công như nhau

34.4 Cả 2 loại hình này đều hạn chế như nhau.

34.5 Khác.....

Thông tin đáp viên

Tuổi:

Giới tính:

Dân tộc:

Tỉnh đang sống và làm việc:

Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp hiện nay:

CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU CÔNG CHÚNG ĐỦ 18 TUỔI

1. Theo anh/chị, các bài báo về bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua có hiệu quả như thế nào ?

2. Anh/Chị có nhận xét gì về cách thức và hình thức truyền tải thông tin báo chí viết về bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua?

3. Anh/Chị có nhận xét gì về nội dung mà báo chí truyền tải về nạn bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua?

4. Theo anh/chị, những yếu tố nào sẽ làm cho bài báo viết về bạo hành trẻ vị thành niên trở nên hiệu quả và kém hiệu quả đối với công chúng?

5. Theo anh chị, để góp phần giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên hiệu quả hơn, báo chí nên tập trung những khía cạnh nào khi đưa tin?

6. Theo anh/chị, giữa các loại hình báo chí (báo điện tử và báo in, truyền hình, phát thanh), loại hình nào có ưu thế hơn trong việc đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên và tạo ảnh hưởng tích cực đến công chúng? Vì sao?

7. Theo anh/chị, báo chí có thể phối hợp với các tổ chức xã hội, trường học, cơ quan chức năng và cộng đồng như thế nào để cùng giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên?

8. Theo anh/chị, vai trò của báo chí trong vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên hoặc mong muốn khác của anh chị đối với cơ quan báo chí?

HẾT

**PHIẾU KHẢO SÁT THÔNG TIN CÔNG CHÚNG LÀ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN từ
(12- dưới 18 tuổi)**

**TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN
VIỆN ĐÀO TẠO BÁO CHÍ & TRUYỀN THÔNG**

PHIẾU KHẢO SÁT THÔNG TIN CÔNG CHÚNG LÀ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Từ (12- dưới 18 tuổi)

Xin chào các bạn!

Thầy đang tiến hành khảo sát **về thói quen đọc báo, tiếp cận thông tin trên báo chí và nhận thức của trẻ vị thành niên về vấn nạn bạo hành**. Những ý kiến, cách nghĩ của các bạn sẽ là cơ sở khoa học thật hữu ích để thầy có thể tìm hiểu kỹ về vấn đề này. Thầy cam kết là mọi thông tin **chỉ phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học**.

Trân trọng cảm ơn các bạn đã thực hiện khảo sát này!

Võ Thanh Dũ

1. Bạn thường cập nhật thông tin qua đâu ?

1.1 Báo chí

1.2 Mạng xã hội

1.3 Người thân

1.4 Bạn bè

1.5 Thầy, cô

Vì sao?.....

2. Bạn có xem tin tức trên báo chí không ?

2.1 Có. Vì sao?.....

2.2 Không. Vì sao?

- ☐ Ảnh hưởng xấu đến tâm lý cá nhân
- ☐ Không thay đổi được gì trong vấn đề mà báo chí đề cập
- ☐ Tốn nhiều thời gian
- ☐ Có quá nhiều tin tức tiêu cực, bạo lực.
- ☐ Không tin vào tính khách quan của báo chí
- ☐ Bận học
- ☐ Không có thời gian
- ☐ Không quan tâm
- ☐ Khác:

Nếu câu 2 trả lời là KHÔNG thì mời bạn DỪNG TRẢ LỜI

3. Bạn thích xem tin tức trên loại hình báo chí nào ?

2.1 Báo mạng điện tử

2.2 Báo in

2.3 Đài truyền hình

2.4 Đài phát thanh

Vì sao?.....

4. Tần suất bạn xem tin tức trên báo chí là?

4.1 Hằng giờ

- 4.2 Hằng ngày
- 4.3 Hằng tuần
- 4.4 Hằng tháng
- 4.5 Hiếm khi
- 4.6 Không bao giờ

Vì sao?.....

5. Tần suất bạn cập nhật tin tức báo chí thông qua mạng xã hội là?

- 5.1 Hằng giờ
- 5.2 Hằng ngày
- 5.3 Hằng tuần
- 5.4 Hằng tháng
- 5.5 Hiếm khi
- 5.6 Không bao giờ

Vì sao?.....

6. Bạn tiếp cận, cập nhật thông tin từ báo chí thông qua kênh nào ?

- 4.1 Website của các cơ quan báo chí
- 4.2 Mạng xã hội
- 4.3 Ứng dụng đọc báo
- 4.4 Người thân trong gia đình
- 4.5 Bạn bè
- 4.6 Khác.....

Vì sao?.....

7. Em xem tin tức qua phương tiện nào ?

- 7.1 Điện thoại di động
- 7.2 Máy tính bàn, máy tính bảng, laptop
- 7.3 TV
- 7.4 Radio
- 7.5 Báo in

8. Mục đích bạn đọc tin tức trên báo chí là gì ?

- 8.1 Để cập nhật thông tin
- 8.2 Giải trí
- 8.3 Để học hỏi
- 8.4 Để phản biện
- 8.5 Khác:.....

9. Bạn có áp dụng kiến thức thu được từ việc đọc báo hay không?

- 9.1 Có
- 9.2 Không
- Vì sao?.....

10. Bạn thường đọc thông tin gì trên báo chí ?

- 10.1 Tin tức thời sự
- 10.2 Tin tức giáo dục
- 10.3 Tin tức giải trí
- 10.4 Tin tức xã hội
- 10.5 Tin tức quốc tế
- 10.6 Khác:.....

Vì sao:

11. Thông tin trong bài báo thường sẽ tạo cho em cảm xúc gì?

- 11.1 Rất tích cực: Hạnh phúc, vui vẻ, phấn khởi
- 11.2 Tích cực
- 11.3 Trung tính
- 11.4 Tiêu cực: Khó chịu...
- 11.5 Rất tiêu cực: Tức giận, phẫn nộ...

12. Sau khi xem tin tức tiêu cực trên báo chí, cảm xúc em như thế nào?

- 12.1 Vui vẻ, hưng phấn
- 12.2 Bình thường như lúc chưa xem thông tin
- 12.3 Buồn, lo lắng, sợ hãi...

13. Sau khi đọc tin tức tiêu cực, bạn có tương tác không?

12.1 Có: Bình luận, chia sẻ bài viết, thích bài báo

12.2 Không:

Vì sao?.....

14. Khi xem tin tức tích cực trên báo, cảm xúc của bạn như thế nào ?

14.1 Tích cực: Vui vẻ, phấn khởi

14.2 Tiêu cực: Buồn, lo lắng, sợ hãi, tức giận

14.3 Bình thường như lúc chưa đọc tin tức.

15. Sau khi đọc tin tức tích cực, bạn có tương tác không?

15.1 Có: Thích, chia sẻ, bình luận

15.2 Không:

Vì sao?.....

16. Bạn thích đọc tin tích cực hay tin tiêu cực trên báo chí?

16.1 Thích đọc tin tích cực hơn: Vì.....

16.2 Thích đọc tin tiêu cực hơn: Vì.....

17. Bạn có nhận xét gì về nội dung thông tin trên báo chí?

17.1 Nội dung tin tức **chính xác**, khách quan không thiên vị

17.2 Nội dung tin tức **thiếu chính** xác, thiên vị, định kiến

17.3 Nội dung tin tức hấp dẫn, lôi cuốn

17.4 Nội dung tin tức **chưa** hấp dẫn, chưa lôi cuốn

17.5 Nội dung tin tức **không** phù hợp với lứa tuổi

18. Cảm xúc của bạn khi đọc tin tức trên báo chí có liên quan đến bạo hành trẻ vị thành niên (bạo lực, đánh đập, hành hạ...)?

18.1 Khó chịu, tức giận, chán nản

18.2 Bình thường

18.3 Vui vẻ, phấn khởi

18.4 Khác.....

Vì sao?.....

19. Bạn có được hướng dẫn hay dạy về cách xác định thông tin sai lệch chưa?

19.1 Có

19.2 Không

.....

20. Bạn có tin vào tính khách quan, chính xác của thông tin trên báo chí hay không?

20.1 Có. Vì sao?.....

20.2 Không. Vì sao?.....

21. Bạn hiểu như thế nào về bạo hành trẻ vị thành niên ?

22. Theo em, báo chí cần làm gì để giải quyết tốt vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên?

.....

Thông tin cá nhân

Họ và tên:

Tuổi:

Giới tính:

Địa chỉ:

Lớp học/trường học:

Cám ơn bạn đã tham gia khảo sát!

BỘ CÂU HỎI PHỎNG VẤN SÂU DÀNH CHO PHÓNG VIÊN, NHÀ BÁO

Câu 1: Ông/bà thích viết tin tích cực hay tin tiêu cực nhiều hơn ? Vì sao ? Cách ông/bà cân nhắc giữa việc thu hút độc giả và trách nhiệm xã hội khi chọn lựa nội dung tin tức ra sao?

Câu 2: Ông/bà có kinh nghiệm đưa tin về các vấn đề xã hội nhạy cảm, đặc biệt là bạo hành trẻ vị thành niên không? (Nếu có) Ông/bà thường tiếp cận và khai thác thông tin cho đề tài này như thế nào?

Câu 3: Theo Ông/bà, tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên ở nước ta hiện nay đang diễn biến ra sao? Các khía cạnh chính của về vấn đề này ?

Câu 4: Ông/bà đánh giá thế nào về thực trạng báo chí Việt Nam đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua? (nội dung, hình thức, phương thức thực hiện, đạo đức nghề nghiệp, các vấn đề liên quan đến đảm bảo quyền trẻ em)

Câu 5: Khi đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên, ông bà gặp phải những thuận lợi và khó khăn nào trong quá trình tác nghiệp? (Tiếp cận nguồn tin khai thác, xử lý thông tin và phản ánh thông tin) Vì sao?

Câu 6: Theo ông/bà, vai trò của báo chí trong việc giúp công chúng hiểu rõ hơn về nguyên nhân và hậu quả của bạo hành trẻ vị thành niên là gì? Báo chí có thể làm gì để nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề này?

Câu 7: Ông/bà có biết hoặc đã từng tìm hiểu về *Báo chí giải pháp* không? Ông/bà hiểu khái niệm này như thế nào và thế nào thì gọi là một “nhà báo giải pháp” ?

Câu 8: Theo ông/bà, những yếu tố nào ảnh hưởng đến hiệu quả của Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên?

Câu 9: Cơ quan công tác của ông/bà hiện nay có phóng viên chuyên trách mảng trẻ vị thành niên hay không? Vì sao?

Câu 10: Theo ông/bà, giữa các loại hình báo chí (Báo điện tử, báo in, phát thanh và truyền hình), loại hình nào có lợi thế hơn khi thực hiện Báo chí giải pháp về bạo hành trẻ vị thành niên? Vì sao?

Câu 11: Theo ông/bà, giữa các cơ quan báo chí với nhau, cần có sự phối hợp như thế nào để thúc đẩy Báo chí giải pháp với vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên?

Câu 12: Theo ông/bà, sự phối hợp giữa báo chí (theo hướng giải pháp) với các tổ chức xã hội, trường học, cơ quan chức năng, chuyên gia đóng vai trò quan trọng như thế nào trong việc tìm kiếm và lan tỏa cho các giải pháp? Có hình thức phối hợp nào?

Tuổi:

Dân tộc:

Nhiệm vụ:

Trình độ học vấn cao nhất:

Cơ quan công tác (Loại hình báo chí đang tác nghiệp):

Số năm kinh nghiệm trong nghề:

HẾT

BỘ CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU CHUYÊN GIA

1. Ông/bà đánh giá như thế nào về thực tế tình trạng bạo hành trẻ vị thành niên cả trong và ngoài trường học ở nước ta hiện nay? Và nơi ông/bà đang công tác ?
2. Theo ông/bà, nguyên nhân thực tế nào dẫn đến nạn bạo hành trẻ vị thành niên (trong và ngoài trường học) trong thời gian qua? Vai trò của các yếu tố như văn hóa, xã hội, kinh tế đã ảnh hưởng đến xu hướng bạo hành trẻ vị thành niên như thế nào?
3. Theo ông/bà, hậu quả của nạn bạo hành là gì? (trên các khía cạnh tâm lý, xã hội, sức khỏe).
4. Trong trường học, ông/bà đã áp dụng những giải pháp nào để hạn chế nạn bạo hành? Kết quả ra sao?
5. Ông/bà đánh giá thế nào về vai trò của giáo dục và truyền thông trong việc nâng cao nhận thức và phòng chống bạo hành trẻ vị thành niên?
6. Ông/bà đánh giá gì về thực trạng báo chí đưa tin về bạo hành trẻ vị thành niên trong thời gian qua? (nội dung, hình thức, phương thức thực hiện, các nguyên tắc đạo đức và nhạy cảm với sự phát triển của lứa tuổi vị thành niên)

7. Theo ông/bà, giữa báo điện tử và báo in, khi viết về bạo hành trẻ vị thành niên hiện nay thì loại hình nào thành công hơn? Vì sao?
8. Theo ông/bà, giữa hệ thống các cơ quan báo chí với nhau, thì cần làm gì để truyền thông, giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên?
9. Theo ông/bà, giữa các cơ quan báo chí với các tổ chức xã hội, trường học thì cần làm gì để giải quyết vấn đề bạo hành trẻ vị thành niên ?